EENR	CTRB: Elliott Wave International Global Energy Outlook Research (Báo cáo Triển Vọng Thị Trường Năng Lượng Toàn Cầu của công ty Elliott Wave International)
EMET	CTRB: Elliott Wave International Metal Outlook Research (Báo cáo Triển Vọng Thị Trường Kim Loại của công ty Elliott Wave International)
ENAF	CTRB: Elliott Wave International North American Outlook Research (Báo cáo Triển Vọng Thị Trường Bắc Mỹ của công ty Elliott Wave International)
WEB ELLIOTT WAVE	Công ty Elliott Wave International
GPC EWAVE	Price chart (Đồ Thị Giá)
OMON	Option Monitor (Màn hình giao dịch hợp đồng quyền chọn)
OSA	Option Scenario Analysis (Phân tích kịch bản hợp đồng quyền chọn)
OV	Option Valuation (Định giá hợp đồng quyền chọn)
MOSO	Most Active Options (Các hợp đồng quyền chọn được giao dịch năng động nhất)
OVM	Option Volatility Matrix (Đo lường độ biến động hợp đồng quyền chọn)
CNDL	Mẫu hình nến Nhật Bản
RSI	Chỉ báo RSI
MACD	Chỉ báo MACD

Bloomberg

TỦ SÁCH ĐẦU TƯ

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH THEO SÓNG ELLIOTT

VISUAL GUIDE TO ELLIOT WAVE TRADING

WAYNE GORMAN

JEFFREY KENNEDY

Được giới thiệu bởi chuyên gia hàng đầu về sóng Elliott
ROBERT R.PRECHTER, JR.

Người dịch: **TRƯƠNG MINH HUY**

THẾ GIỚI
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Happy.Live

MỤC LỤC

07 Giới thiệu tác giả

08 Đọc cuốn sách này như thế nào?

09 Các tài liệu kèm theo

10 Các thuật ngữ sóng Elliott

16 Lời giới thiệu

18 Lời cảm ơn

19 Lời giới thiệu của nhóm tác giả

21 Lời giới thiệu & Hướng dẫn đọc sách để giúp bạn trở thành chuyên gia về lĩnh vực sóng Elliott

31 Tuyên bố miễn trừ trách nghiệm

33 **PHẦN 1: TÍN HIỆU GIAO DỊCH THEO SÓNG ELLIOTT**

35 **CHƯƠNG 1:** Giải phẫu phương pháp giao dịch bằng sóng Elliott

69 **PHẦN 2: NHỮNG VÍ DỤ GIAO DỊCH THỰC TIỄN**

71 **CHƯƠNG 2:** Hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch theo sóng Zigzag và sóng Phẳng nhằm tìm kiếm lợi nhuận từ sóng đẩy tiếp theo

141 **CHƯƠNG 3:** Hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch theo sóng Tam Giác nhằm tìm kiếm lợi nhuận từ sóng đẩy tiếp theo

167 **CHƯƠNG 4:** Lướt theo sóng C trong sóng Zigzag

195 **CHƯƠNG 5:** Sử dụng sóng Chéo kết thúc để bắt các điểm đảo chiều nhanh và mạnh

231 **PHẦN 3: TƯ DUY VƯỢT RA NGOÀI MẪU HÌNH SÓNG ELLIOTT**

233 **CHƯƠNG 6:** Kết hợp sóng Elliott với các chỉ báo kỹ thuật

263 **CHƯƠNG 7:** Các chiến lược cơ bản giao dịch hợp đồng quyền chọn

285 **CHƯƠNG 8:** Những chiến lược nâng cao giao dịch hợp đồng quyền chọn

321 **CHƯƠNG 9:** Những chia sẻ kinh nghiệm giao dịch của nhóm tác giả

333 **PHỤ LỤC A**

371 **PHỤ LỤC B**

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

WAYNE GORMAN là Trưởng Bộ Phận Tài Nguyên Giáo Dục của Elliott Wave International (EWI). Ông đã huấn luyện cho hàng ngàn nhà giao dịch thực hành phân tích và giao dịch theo phương pháp sóng Elliott thông qua các buổi hội thảo và khóa học online. Bắt đầu sự nghiệp với vai trò nhà giao dịch vị thế trên thị trường tiền tệ và phái sinh ở Citibank, Wayne Gorman đã có hơn ba mươi năm kinh nghiệm trong vai trò một nhà giao dịch, nhà quản trị tiền. Sau khi rời Citibank, ông giao dịch toàn thời gian cho bản thân trong khoảng bốn năm trước khi gia nhập EWI.

JEFFREY KENNEDY là Trưởng Bộ Phận Phân Tích Hàng Hóa của Elliott Wave International (EWI). Với hơn hai mươi năm kinh nghiệm trong vai trò nhà phân tích và nhà giao dịch, ông là tác giả và nhà biên tập của báo cáo *Futures Junctures* về thị trường hàng hóa. Ông cung cấp các bài giảng video hàng ngày về Nguyên Lý Sóng Elliott, phân tích kỹ thuật, và giao dịch thông qua báo cáo *Elliott Wave Junctures.* Ông cũng là trợ lý huấn luyện của chương trình *Quantative and Computational Finance (Định Lượng và Lập Trình Tài Chính)* tại Georgia Tech, nơi ông giảng dạy phân tích kỹ thuật.

ĐỌC CUỐN SÁCH NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Chuỗi sách *"Hướng Dẫn Thực Hành (Visual Guide)*... được biên soạn để trở thành tài liệu hướng dẫn toàn diện và dễ thực hành cho các chuyên đề đầu tư và tài chính phổ biến nhất hiện nay. Tất cả các đồ thị trong cuốn sách đều được in màu và trình bày theo định dạng lớn cho dễ đọc, dễ nhìn. Chúng tôi đã đính kèm các yếu tố sau để tăng tính thuyết phục của các thông tin và phương pháp:

- ĐỊNH NGHĨA: Các thuật ngữ chuyên môn đều được định nghĩa rõ ràng nếu xuất hiện trong quá trình thảo luận.
- TIÊU ĐIỂM: Các ý tưởng quan trọng sẽ được làm nổi bật.
- CÁCH THỨC SỬ DỤNG CÁC HÀM CHỨC NĂNG TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CỦA BLOOMBERG: Đối với những người sử dụng thiết bị đầu cuối của Bloomberg, sẽ có một bảng giới thiệu các hàm chức năng để bạn đọc có thể tra cứu kỹ lưỡng hơn các chủ đề trong cuốn sách này trên thiết bị đầu cuối Bloomberg.

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

Mỗi cuốn sách "*Hướng Dẫn Thực Hành*" sẽ bao gồm một số e-book bằng tiếng Anh như sau:

- CÁC VIDEO GIẢNG DẠY: Để minh họa một số khái niệm khi thực hành trong thực tế.
- KIỂM TRA KIẾN THỨC: Bao gồm các câu hỏi nhiều quyền lựa chọn hoặc câu hỏi đúng/sai để rèn luyện các kiến thức và kỹ năng được đề cập trong cuốn sách này.
- CÁC CỬA SỔ QUẢNG CÁO: Để định nghĩa một số thuật ngữ quan trọng.

Lưu ý cho bản dịch tiếng Việt: Bản dịch vẫn cung cấp các đường link truy cập các e-book tiếng Anh nhưng nhóm dịch không dịch các tài liệu này sang tiếng Việt vì không được phép bản quyền.

CÁC THUẬT NGỮ SÓNG ELLIOTT

TÊN TIẾNG ANH	TÊN TIẾNG VIỆT	GIẢI THÍCH
Alternation (guideline)	Hướng dẫn hoán đổi	Trong một sóng đẩy, nếu sóng hai là sóng hiệu chỉnh dạng đơn giản hoặc điều chỉnh nhanh chóng, sóng 4 có thể diễn ra sóng hiệu chỉnh dạng phức tạp, thời gian điều chỉnh dài hơn và có thể di chuyển đi ngang. Hướng dẫn này có thể hoán đổi ngược lại. Nếu sóng 2 diễn biến phức tạp thì sóng 4 sẽ diễn ra đơn giản.
Apex	Giao điểm	Giao điểm của hai đường xu hướng tạo nên sóng hiệu chỉnh dạng tam giác hội tụ (contracting triangle) hoặc sóng chéo (ending diagonal)
Barrier Triangle	Tam giác rào chắn	Làm mẫu hình tam giác trong đó đường xu hướng B-D nằm ngang và đường xu hướng A-C chỉ theo hướng của xu hướng chính ở cấp độ sóng lớn hơn.
Channeling (guideline)	Hướng dẫn kênh sóng	Các sóng đẩy, sóng hiệu chỉnh dạng zigzag, các mẫu hình gồm nhiều sóng zigzag thường diễn biến bên trong một kênh xu hướng được tạo ra bởi đường xu hướng trên và đường xu hướng dưới song song với nhau.
Combination	Sóng hiệu chỉnh kết hợp	Các mẫu hình giá di chuyển đi ngang thường bao gồm hai hoặc ba mẫu hình sóng hiệu chỉnh được liên kết với nhau bằng một sóng nối gọi là sóng X (Lưu ý, trong sóng Elliott, sóng X luôn được gọi là sóng nối).
Contracting Triangle	Tam giác hội tụ	Là mẫu hình sóng trong đó đường xu hướng A-C và đường xu hướng B-D hội tụ lại với nhau. Lưu ý, trong sóng tam giác hội tụ, điểm E không cần phải chạm hoặc kiểm tra lại đường xu hướng B-D.

Corrective wave	Sóng hiệu chỉnh	Là mẫu hình gồm ba sóng hoặc sự kết hợp của các mẫu hình gồm ba sóng.
Depth of corrective waves (guideline)	Hướng dẫn tính chiều sâu sóng hiệu chỉnh	Các sóng hiệu chỉnh trong sóng đẩy - đặc biệt là ở sóng bốn - thường kết thúc ở vùng giá của sóng bốn nhỏ hơn một cấp độ sóng trước đó và thường kết thúc tại đúng đỉnh hoặc đáy của sóng bốn này.
Diagonal	Sóng chéo	Là một sóng chuyển động không bao giờ di chuyển theo kênh giá song song, và sóng bốn trong sóng chéo luôn vi phạm vào vùng giá của sóng 1. Có bốn loại sóng chéo là Ending Contracting (Sóng chéo kết thúc): là sóng chéo được tạo ra bởi các đường xu hướng thiết lập nên mẫu hình cái nêm. Nó chỉ xảy ra tại sóng năm của sóng đẩy và sóng C trong sóng hiệu chỉnh dạng phẳng hoặc zigzag. Cấu trúc các sóng con bên trong là 3-3-3-3-3, trong đó mỗi sóng là sóng zigzag hoặc gồm nhiều sóng zigzag Leading contracting (Sóng chéo khởi đầu): Là sóng chéo được tạo ra bởi các đường xu hướng thiết lập nên mẫu hình cái nêm. Nó chỉ xảy ra ở sóng một của sóng đẩy và sóng A của sóng hiệu chỉnh zigzag. Cấu trúc các sóng con bên trong là 3-3-3-3-3, trong đó mỗi sóng là zigzag hoặc gồm nhiều sóng zigzag, hoặc có cấu trúc sóng con bên trong khác là 5-3-5-3-5. Ending Expanding (Sóng Mở Rộng Kết Thúc): Là Sóng Chéo Kết Thúc nhưng các đường xu hướng lại phân kỳ với nhau (loại này khá hiếm). Leading Expanding (Sóng Mở Rộng Khởi Đầu): Là Sóng Chéo Khởi Đầu nhưng các đường xu hướng lại phân kỳ với nhau (loại này khá hiếm).
Double Three	Sóng hiệu chỉnh đôi	Là sóng hiệu chỉnh kết hợp bao gồm hai mẫu hình sóng hiệu chỉnh, lần lượt được đánh nhãn là W và Y, và được liên kết với nhau bởi một mẫu hình sóng hiệu chỉnh (đóng vai trò sóng nối) được đánh nhãn là X.

Double Zigzag	Sóng Zigzag đôi	Là mẫu hình sóng bao gồm hai sóng zigzag, lần lượt được đánh nhãn là W và Y, được liên kết với nhau bởi một mẫu hình sóng hiệu chỉnh (đóng vai trò sóng nối) được đánh nhãn là X.
Equality (Guideline)	Hướng dẫn sóng bằng nhau	Trong sóng đẩy, hai sóng hành động (sóng đẩy) sẽ có khuynh hướng bằng nhau về cả thời gian và chiều dài sóng. *Lưu ý của người dịch: Có một hệ quả từ hướng dẫn sóng bằng nhau như sau: khi một trong các sóng đẩy là mở rộng, hai sóng không mở rộng có thể có chiều dài bằng nhau hoặc có quan hệ theo tỷ lệ Fbonaci 61,8%.
Expanded Flat *Có sách ghi là Irregular	Sóng bất bình thường	Đây là một dạng của sóng hiệu chỉnh dạng phẳng trong đó, sóng B vượt quá điểm khởi đầu của sóng A, và sóng C vượt quá điểm kết thúc của sóng A.
Expanding Triangle	Sóng tam giác mở rộng	Là mẫu hình sóng tam giác có các đường xu hướng A-C và đường xu hướng B-D phân kỳ
Extension	Sóng mở rộng	Sóng đẩy bị kéo dài, đặc biệt thường xuất hiện ở các sóng hành động (sóng đẩy), và thường dài bằng hoặc dài hơn các sóng ở cấp độ sóng cao hơn tiếp theo.
Failure(hoặc Truncation)	Sóng năm thất bại	Xem thêm về chú giải Truncation
Flat	Sóng hiệu chỉnh dạng phẳng (gọi tắt sóng phẳng)	Là mẫu hình sóng hiệu chỉnh đi ngang, được đánh nhãn là A-B-C, và có cấu trúc sóng con bên trong là 3-3-5.
Fibonacci Relationships	Tỷ lệ Fibonacci	Đây là công cụ để thể hiện mối quan hệ về chiều dài sóng và thời gian giữa các sóng theo các tỷ lệ Fibonacci như 61,8%, 38,2%...
Golden Section	Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng	Điểm bắt đầu và kết thúc của sóng 4 thường chia toàn bộ sóng đẩy thành Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng (là 0,618 và 0,382) hoặc hai phần bằng nhau. Mối quan hệ này được gọi là Bộ Chia Giá Fibonacci (Fibonacci Price Divider).

Guidelines	Hướng dẫn sóng (hoặc đôi khi gọi là "hướng dẫn giao dịch")	Là đặc điểm của mẫu hình sóng thường xảy ra (chứ không phải luôn luôn).
Impulse wave	Sóng đẩy	Một mẫu hình sóng có cấu trúc sóng con bên trong là 5-3-5-3-5. Nó thường di chuyển bên trong một kênh xu hướng song song, và sóng bốn không bao giờ được phép vi phạm vào vùng giá của sóng 1.
Motive wave	Sóng chuyển động	Mẫu hình gồm năm sóng diễn tiến theo hướng của xu hướng chính, trong đó sóng 2 luôn thoái lùi ít hơn 100% so với chiều dài sóng 1, và sóng ba không bao giờ là sóng ngắn nhất. Có hai loại sóng chuyển động là sóng đẩy và sóng chéo.
Orthodox Top (or Bottom)	Đỉnh (hoặc đáy) kết thúc mẫu hình sóng	Là mức giá thể hiện điểm kết thúc của mẫu hình sóng.
Post-Triangle Thrust Measurement	Quy tắc tính mục tiêu giá cho mẫu hình tam giác	Sau khi mẫu hình sóng tam giác hoàn thành, sóng đẩy tiếp theo thường chuyển động rất nhanh và mạnh, còn gọi là "kiếm đâm (Thrust)" (một thuật ngữ mô tả giá tăng rất mạnh như mũi kiếm đâm thẳng). Quy tắc tính mục tiêu giá cho mẫu hình tam giác, được tính bằng cách cộng (nếu giá tăng) hoặc trừ (nếu giá giảm) chiều cao sóng tam giác từ điểm kết thúc của sóng E để tính mục tiêu giá tối thiểu.
Regular Flat (hoặc gọi tắt là Flat)	Sóng phẳng	Là dạng sóng phẳng trong đó sóng B kết thúc tại điểm bắt đầu sóng A và sóng C kết thúc tại điểm kết thúc của sóng A.
Right Look	Trông có vẻ đúng	Khi các mẫu hình sóng tạo nên các hình dạng, tỷ lệ và đường xu hướng nhất định, mọi người gọi chúng là "trông có vẻ đúng".
Rules	Quy tắc sóng	Các đặc điểm của mẫu hình sóng luôn xảy ra. Quy tắc sóng là bắt buộc.

Triangle	Sóng tam giác	Là một mẫu hình hiệu chỉnh đi ngang, được đánh nhãn là A-B-C-D-E, và có cấu trúc sóng con là 3-3-3-3-3, trong đó các sóng con đầu tiên có một hoặc nhiều zigzag
Triple Three	Bộ ba sóng hiệu chỉnh	Là mẫu hình kết hợp gồm ba mẫu hình sóng hiệu chỉnh, lần lượt được đánh nhãn là W, Y, và Z, được liên kết với nhau bằng sóng nối X.
Truncation	Sóng cụt	Khi sóng năm của một sóng chuyển động thất bại vượt qua điểm kết thúc của sóng ba, hoặc khi sóng C của sóng zigzag không vượt qua điểm kết thúc của sóng A.
Width of contracting or barrier triangle	Chiều cao của tam giác hội tụ hoặc tam giác rào chắn.	Là chiều dài khoảng cách giữa đường xu hướng A-C và đường xu hướng B-D tính từ điểm bắt đầu của sóng A của tam giác.
Width of an expanding triangle	Chiều cao của sóng tam giác mở rộng	Là chiều dài khoảng cách giữa đường xu hướng A-C và đường xu hướng B-D tính tại điểm kết thúc sóng E của tam giác.
Zigzag	Sóng zigzag	Là mẫu hình sóng hiệu chỉnh sâu, được đánh nhãn là A-B-C, và có cấu trúc sóng con bên trong là 5-3-5.

Running Flat	Mẫu hình sóng phẳng liên tục	Là mẫu hình sóng phẳng trong đó sóng B kết thúc vượt quá điểm khởi đầu của sóng A, và sóng C kết thuc trước điểm khởi đầu của sóng A. *(Ghi chú của dịch giả: Running Flat là dạng sóng biến đổi từ sóng bất bình thường, chỉ khác nhau ở sóng C).
Running Triangle	Sóng tam giác liên tục	Là mẫu hình sóng tam giác hội tụ trong đó sóng B kết thúc vượt quá điểm khởi đầu của sóng A.
Sharp Corrective wave	Sóng hiệu chỉnh nhanh	Là một mẫu hình sóng hiệu chỉnh thường xuất hiện với độ dốc tương đối sâu và đỉnh hoặc đáy thấp nhất vừa mới tạo lập sẽ không bị các sóng sau đó (vẫn thuộc mẫu hình sóng hiệu chỉnh) phá vỡ. *Lưu ý của người dịch: Ví dụ như sóng A trong sóng tam giác được xem là sóng hiệu chỉnh nhanh vì đáy hoặc đỉnh sóng A sẽ không bị các sóng C hoặc E sau đó phá vỡ.
Sideways Corrective Wave	Sóng hiệu chỉnh đi ngang	Là mẫu hình sóng hiệu chỉnh thường có hình dạng gần như nằm ngang, và trước khi kết thúc, thường thiết lập một mức đỉnh hoặc đáy mới vượt quá sóng trước đó mà nó đang hiệu chỉnh.
Third-of-a-third impluse wave	Sóng ba trong sóng đẩy ba	Đây là phần hấp dẫn nhất khi giao dịch theo sóng Elliott vì đó là phần tăng hoặc giảm mạnh và nhanh nhất. Nó là sóng con ba trong sóng đẩy ba.
Three	Ba Sóng	Là thường được sử dụng như từ đồng nghĩa với sóng hiệu chỉnh, vì tất cả các sóng hiệu chỉnh đều có ba sóng.
Throw-over	Phá vỡ giả	Khi sóng năm của sóng đẩy kết thúc vượt quá đường xu hướng song song của kênh xu hướng, hoặc khi sóng năm của sóng chéo kết thúc vượt quá đường xu hướng nối sóng 1 và sóng 3, nhưng sau đó đảo chiều.

LỜI GIỚI THIỆU

Trong nhiều năm, tôi và công ty Elliott Wave International (EWI) đã ấp ủ kế hoạch phát hành một cuốn sách hướng dẫn giao dịch dựa trên các mô hình sóng Elliott. Cũng giống như giao dịch trên thị trường tài chính, đôi khi bạn phải kiên nhẫn chờ đợi cho đến thời điểm chín muồi. Vâng, đây chính là thời điểm như thế, khi hai nhà giao dịch được cấp chứng chỉ xuất sắc về sóng Elliott và cũng là đối tác kinh doanh của tôi, đã viết nên một cuốn sách tuyệt vời về chủ đề này.

Wayne Gorman, từng là nhà giao dịch tại Citibank và Westpac Banking Corporation, nay là Trưởng Bộ Phận Tài Nguyên Giáo Dục của EWI. Jeffrey Kennedy là người đang tự kiếm sống bằng nghề giao dịch tài chính và cũng là nhà biên tập của báo cáo *Elliott Wave Junctures* (một dịch vụ đào tạo hàng ngày và nhận diện các cơ hội giao dịch ngắn hạn). Cả hai quý ông này đang là giảng viên trong các buổi hướng dẫn giao dịch sóng Elliott của EWI và đều là những tác giả danh tiếng.

Wayne và Jeff đã thể hiện rõ ràng, từng bước một, cách tư duy của họ trong một số giao dịch thực tế. Họ cũng trình bày các hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch lý thuyết nhằm giúp bạn có được kinh nghiệm khi giao dịch trên thị trường của mình. Một điều rất đáng trân trọng và khác biệt với

nhiều chuyên gia khác (thường che giấu sai lầm của họ) là Wayne và Jeff không ngần ngại chia sẻ những sai lầm của họ, cũng như các bài học kinh nghiệm được rút ra. Khi bạn đọc những thảo luận của hai tác giả này, bạn sẽ nhận ra họ đã trải qua con đường gian nan như thế nào để đúc rút các kinh nghiệm giao dịch. Qua những ví dụ thực tế, bạn sẽ nhận ra làm thế nào để có được những phân tích và giao dịch hợp lý.

Thẳng thắn mà nói, không ai sinh ra đã có năng khiếu thiên bẩm để trở nên giao dịch thành công. Chúng ta đều sẵn có sự bốc đồng, tính nhút nhát, lười biếng hoặc những cá tính xấu. Cuốn sách này sẽ cho bạn thấy hai tác giả đã rèn luyện và sửa chữa các khuyết điểm tâm lý như thế nào khi giao dịch trên thị trường tài chính.

Nếu bạn muốn giao dịch kiếm sống bằng chính đồng vốn của mình, nếu bạn muốn trở thành một nhà giao dịch thành công, nếu bạn muốn chỉ giao dịch với những tín hiệu tốt nhất, hoặc thậm chí, rất đơn giản, nếu mục tiêu của bạn chỉ là "không để mất tiền" khi tham gia vào thị trường tài chính, thì đây chính là cuốn sách bạn cần.

Giao dịch thành công đòi hỏi phải làm việc nghiêm túc, tính kỷ luật và cả sự nhanh nhạy. Nhưng ngay cả khi có được ba điều trên, bạn cũng chỉ mới tiến gần đến thành công mà thôi. Điều cuối cùng giúp bạn có được thành công bền vững chính là tri thức. Và đây là điều cuốn sách này mang lại.

Robert R. Prechter, Jr.

Nhà sáng lập Elliott Wave International (EWI)

www.elliottwave.com

LỜI CÁM ƠN

Chúng tôi gửi lời cám ơn chân thành và sâu sắc đến các đồng nghiệp vì những hỗ trợ quý báu để hoàn thành cuốn sách này: Sally Webb, Paula Roberson, Susan Walker, Cari Dobbins, Dave Allman, Debbie Hodgkins, Bob Prechter, Will Retiger, Michael McNeilly, và Pam Greewood.

LỜI GIỚI THIỆU CỦA NHÓM TÁC GIẢ

Chào mừng các bạn! *Hướng Dẫn Giao Dịch Theo Sóng Elliott* là cuốn sách phải đọc dành cho những ai muốn biết cách thức giao dịch theo Nguyên Lý Sóng Elliott. Bạn sẽ biết làm thế nào để tìm ra các cơ hội giao dịch tốt, đánh giá chất lượng từng tín hiệu giao dịch, cách mở vị thế, quản trị giao dịch bằng cách nâng và hạ lệnh dừng lỗ, cũng như cách đóng lệnh hợp lý nhất.

Cuốn sách *Hướng Dẫn Giao Dịch Theo Sóng Elliott* giả định bạn đọc là những người đã quen thuộc với Nguyên Lý Sóng Elliott và cách thức ứng dụng lý thuyết này. Giống như nhiều cuốn sách dạy chiến thuật đánh cờ tướng (luôn giả định bạn phải có những kiến thức cơ bản về cách chơi cờ), cuốn sách này cũng giả định bạn đọc đã nắm sơ lược các kiến thức cơ bản về một số mẫu hình Sóng Elliott và làm thế nào để kết hợp chúng lại với nhau.

Nếu bạn là một nhà phân tích và giao dịch sóng Elliott đầy kinh nghiệm và cần một bản tóm lược đơn giản, đầy đủ, súc tích về Nguyên Lý Sóng, thì Phụ Lục Nguyên Lý Sóng Elliott đáp ứng tất cả các yêu cầu này.

Nếu bạn là một người chưa hề biết gì về Nguyên Lý Sóng Elliott hoặc bạn muốn nghiên cứu chuyên sâu, chúng tôi đề nghị bạn đọc nên tham khảo các tài liệu đính kèm trong cuốn

sách này và truy cập tới phiên bản miễn phí cuốn sách kinh điển trên phố Wall: *"Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)"* của Frost và Prechter theo đường link sau: www.elliottwave.com/wave/ReaderResources. (Lưu ý, nhóm dịch không chuyển dịch sang tiếng Việt vì không có bản quyền).

Cả hai chúng tôi đã và đang giao dịch kiếm sống bằng kỷ luật tuân thủ Nguyên Lý Sóng Elliott. *Hướng Dẫn Giao Dịch Theo Sóng Elliott* là một hành trình trải nghiệm của chúng tôi khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào thực tiễn: Chúng tôi nhìn thấy điều gì, chúng tôi lờ đi điều gì, chúng tôi đã làm đúng cái gì, và chúng tôi đã sai lầm như thế nào.

Chúng tôi không muốn trình bày những ví dụ hoàn hảo khiến bạn ngộ nhận rằng, bạn có thể giao dịch làm giàu chỉ trong vòng ba mươi phút và dành phần lớn thời gian trong ngày để chơi golf. Thay vào đó, chúng tôi cố gắng tạo ra một cuốn sách hướng dẫn giao dịch giống với thực tế nhất. Vì thế, chúng tôi sẽ phô bày tất cả những sai lầm, những điều không hoàn hảo cho từng giao dịch, để cho bạn đọc hiểu rằng, có nhiều cách giao dịch thành công khi tuân thủ kỷ luật tín hiệu giao dịch theo sóng Elliott.

Chúng tôi hy vọng bạn đọc sẽ yêu thích cuốn sách

Nào chúng ta hãy bắt đầu hành trình.

Wayne Gorman và Jeffrey Kennedy

LỜI GIỚI THIỆU & HƯỚNG DẪN ĐỌC SÁCH ĐỂ GIÚP BẠN TRỞ THÀNH CHUYÊN GIA VỀ LĨNH VỰC SÓNG ELLIOTT

Tôi đã nghiên cứu, giao dịch và giảng dạy về Nguyên Lý Sóng Elliott trong suốt gần mười năm qua. Trong bất cứ vai trò nào, tôi cũng đã có nhiều trải nghiệm về sóng Elliott.

Nếu như giao dịch là một công việc thầm lặng giúp tôi am hiểu sâu hơn về cách thức áp dụng lý thuyết vào thực tế đầu tư, thì giảng dạy lại hữu ích ở một góc độ hoàn toàn khác. Nó giúp tôi rà soát lại những khiếm khuyết và làm rõ những gì còn mơ hồ về lý thuyết sóng Elliott. Chẳng phải ngẫu nhiên nhà bác học thiên tài Albert Einstein từng nói: *"Nếu bạn không thể giải thích điều gì đó cho một đứa trẻ sáu tuổi thì chính bạn cũng không hiểu điều đó"*. Để thấu hiểu một khái niệm, bạn phải có khả năng giảng cho người khác hiểu. Nếu bạn không thể giải thích điều bạn nghĩ mình đã biết, thực ra bạn không hề hiểu nó. Chính vì vậy, trong nhiều năm, tôi đã coi trọng hoạt động giảng dạy cũng như viết sách như một cách nâng cao sự hiểu biết của mình. Hóa ra, việc đơn giản hóa một lý thuyết phức tạp, trừu tượng và chủ quan như lý thuyết sóng Elliott (nhiều học viên của tôi đã đánh giá như thế về sóng Elliott) là một công việc không hề đơn giản. Nó đòi hỏi tôi phải thực sự am hiểu để diễn đạt cho các học viên.

Công việc giảng dạy về sóng Elliott giúp tôi hiểu rõ hơn về những thắc mắc của các nhà giao dịch tại Việt Nam khi thực hành sóng Elliott. Đây đều là những câu hỏi rất phổ biến, những ngộ nhận thường gặp.

"Lý Thuyết Sóng Elliott có tỷ lệ chính xác bao nhiêu phần trăm?" Không chỉ riêng sóng Elliott, các nhà đầu tư mới bước chân vào thị trường thường đặt câu hỏi tương tự về bất cứ kỹ thuật giao dịch nào. Họ đã rơi vào bẫy ngộ nhận cho rằng: *"Để thành công trên thị trường tài chính, đòi hỏi phải dự báo chính xác xu hướng. Tỷ lệ chính xác càng cao, thành công càng lớn."*

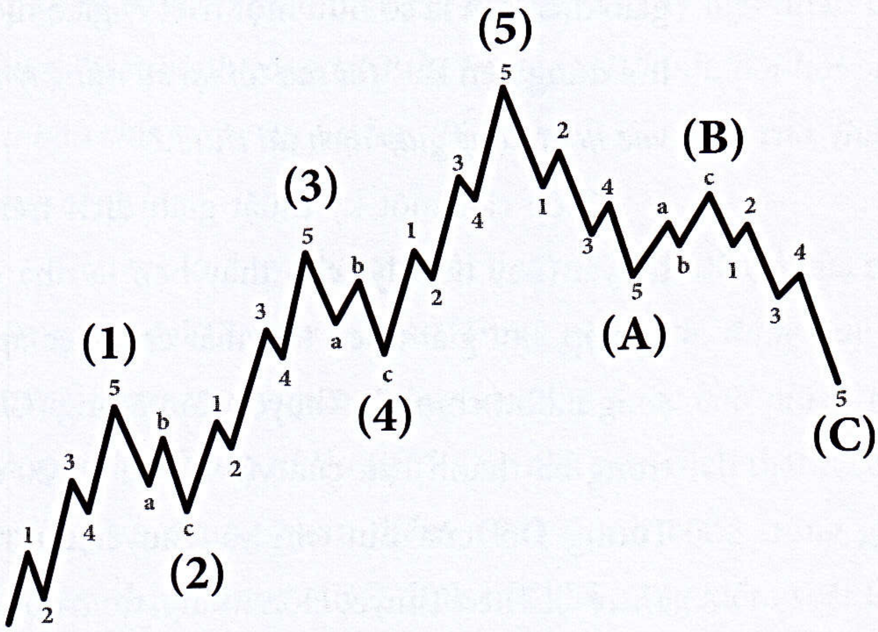
Câu trả lời hay nhất mà tôi thường trích dẫn là của nhà đầu cơ vĩ đại George Soros: *"Trong giao dịch, đúng hay sai không quan trọng, quan trọng là đúng được bao nhiêu tiền và sai thì mất bao nhiêu tiền"*. Các nhà giao dịch thành công thường có chung quan điểm: 60% thành công trong giao dịch tài chính được quyết định bởi khả năng kiểm soát tâm lý, 30% là quản trị tiền và hệ thống giao dịch chỉ đóng góp 10%. Thậm chí, vì sự quan hệ chặt chẽ giữa quản trị tiền và kiểm soát tâm lý (có thể nhập chung làm một yếu tố), nhà quản trị tiền Van K.Tharp cho rằng, kiểm soát tâm lý quyết định đến 95% khả năng thành công trong hoạt động giao dịch. Nói cách khác, câu hỏi trên là hướng tiếp cận sai lầm khi tham gia thị trường tài chính. Việc nhìn nhận giao dịch tài chính trên quan điểm: đúng hay sai thực sự chỉ khiến bạn giao dịch tệ hơn mà thôi. Tiếc thay, đây chính là cách mà nhiều nhà giao dịch đang dùng để đánh giá về kỹ thuật giao dịch họ sử dụng. Họ muốn tin dùng các kỹ thuật giao dịch có tỷ lệ đúng cao. Đây chính là yếu điểm mà các nhà marketing

đã nhìn thấy, và sử dụng các chiêu thức quảng cáo tấn công vào "gót asin" để bán các phần mềm giao dịch (robot) kèm theo lời hứa "độ chính xác cao" cho bạn.

George Soros nói: *"Thị trường tài chính thì không thể đoán trước được, bạn càng dự đoán thì nó càng đi xa với dự đoán đó. Vì vậy, hãy nhìn vào thị trường và tự tìm một bước đi đúng đắn"*. Vâng, thay vì dự đoán đúng hay sai, điều các nhà giao dịch cần là sở hữu một triết lý giao dịch đúng đắn. Câu hỏi đúng nên là: *"Tại sao tôi lại sử dụng lý thuyết sóng Elliott vào hoạt động giao dịch tài chính?"*

Tiếp cận một kỹ thuật giao dịch trên quan điểm học thuyết (hay triết lý) cho thấy bạn là nhà giao dịch chuyên nghiệp. Lời giải thích tốt nhất cho việc áp dụng nguyên lý sóng Elliott chính là Thuyết Hỗn Mang *(Chaos Theory)*, một trong ba thành tựu của vật lý thế kỷ 20 bên cạnh Thuyết Tương Đối của Einstein và Thuyết Lượng Tử *(Quantum Theory)*. Theo Thuyết Hỗn Mang, thị trường tài chính là một hệ thống động lực *(dynamical system)* và tuân theo quy luật hỗn mang *(chaos)*. Từ hỗn mang trong khoa học ám chỉ một hệ thống trông có vẻ như không có trật tự nào hết nhưng lại tuân theo một quy luật hoặc cấu trúc nào đó. Một trong những đặc tính của hỗn mang chính là "tính chất Fractal" hay "sự lặp lại của một cấu trúc lớn bên trong một cấu trúc nhỏ". Chúng ta có thể nhìn thấy tính chất Fractal khắp nơi trong tự nhiên. Một trong ví dụ dễ hình dung nhất là hãy ngắt một miếng súp lơ từ quả súp lơ. Chúng ta sẽ thấy rằng miếng súp lơ sẽ có hình dạng tương tự như quả súp lơ. Đó chính là "Fractal" hay "sự lặp lại của cấu trúc lớn bên trong một cấu trúc nhỏ."

Thuyết Hỗn Mang đã xác thực phát hiện tính chất "sóng trong sóng" do Ralph Nelson Elliott phát hiện vào năm 1938. Trong một sóng đẩy lớn từ 1 đến 5, chúng ta nhìn thấy sự lặp lại của cấu trúc sóng lớn trong các sóng nhỏ bên trong, khi sóng 1, sóng 3 và sóng 5 cũng đồng thời chứa năm sóng từ (i) đến (v) (xem hình dưới). Nói cách khác, cấu trúc sóng mà R.N. Elliott phát hiện chính là Thuyết Hỗn Mang.



Nguồn: tradingfibonacci.com

Tôi khuyến khích bạn đọc nên tham khảo cuốn sách kinh điển như *"Trading Chaos - applying expert techniques to maximimize your profit"* của tiến sĩ Bill Williams (1995) (cũng như phiên bản thứ hai với tên gọi *"Trading Chaos: Maximize Profits with Proven Technical Techniques"* (2004)) để hiểu biết sâu hơn về Thuyết Hỗn Mang trên thị trường tài chính.

Một dạng câu hỏi khác mà tôi thường được hỏi là: *"Sử dụng sóng Elliott như thế nào để dự báo đúng hướng đi của thị trường?"*. Thuyết Hỗn Mang là sự lý giải tuyệt vời cho thấy những dạng câu hỏi này không phải là hướng tiếp cận

đúng đắn. Hành vi của các hệ thống động lực như thị trường tài chính là nhạy cảm với những điển kiện ban đầu, thường được nhắc đến như "*Hiệu Ứng Cánh Bướm*" được phát hiện bởi Edward Lorenz, một nhà nghiên cứu tiên phong về lý thuyết hỗn mang. Một thay đổi nhỏ trong điều kiện ban đầu sẽ làm thay đổi cả một chuỗi sự kiện ở quy mô lớn. Lorenz đặt tên bài báo giới thiệu hiệu ứng cánh bướm là: "*Tính dự đoán: Liệu con bướm đập cánh ở Brazil có thể gây ra cơn lốc ở Texas?*". Nếu một cái đập cánh của con bướm có thể gây ra cơn lốc, thì một cái đập cánh khác cũng có thể dập tắt nó. Và bên cạnh cái đập cánh của con bướm thì còn vô số các yếu tố khác có động năng đáng kể hơn ảnh hưởng đến thời tiết.

Tương tự, một thông tin mới khi được đưa vào thị trường tài chính sẽ khiến giá thay đổi mạnh mẽ. Một thông tin xấu về thị trường nhà đất ở Trung Quốc có thể ảnh hưởng xấu đến cả thị trường New York, Đức hay Luân Đôn và tạo nên làn sóng bán tháo cổ phiếu khắp toàn cầu. Nhưng một thông tin tích cực ở về diễn biến dầu mỏ ở Trung Đông (chẳng hạn như động thái cắt giảm nguồn cung để hỗ trợ giá) có thể tạo nên làn sóng tâm lý lạc quan trên thị trường chứng khoán toàn cầu và giá tăng trở lại. Luôn có nhiều yếu tố đối nghịch nhau khiến chúng ta không thể dự đoán được sự thay đổi giá cả trong tương lai. Nói cách khác, không ai có thể dự đoán giá có sẽ phản ứng như thế nào trước thông tin mới.

Nếu bạn ảo tưởng có thể dự đoán được tương lai, đó là một sai lầm lớn. Hành động đúng đắn nhất là bạn phản ứng theo những diễn biến của hành động giá (là những thông tin đang tác động đến hiện tại). Trong lý thuyết hỗn mang, Bill

William đề nghị theo dõi xu hướng và phản ứng với cấu trúc giá dựa trên năm chiều: Fractal (phân dạng); Momentum (đà tăng trưởng), Acceleration/Deceleration (gia tốc/giảm tốc), Zone (vùng mà đà tăng trưởng và gia tốc/giảm tốc cùng hướng với nhau) và Balance Line (đường Cân Bằng).

Không ai biết kịch bản đếm sóng nào là sẽ diễn ra cho đến khi thị trường trả lời câu hỏi đó cho bạn. Thậm chí, trong nhiều trường hợp, chúng ta sẽ có nhiều kịch bản sóng trái ngược nhau cùng tồn tại và chúng đều là những kịch bản hợp lý. Chính vì vậy, hành động phù hợp của bạn là lập các kịch bản có thể xảy ra dựa trên các quy tắc đếm sóng và xây dựng kế hoạch giao dịch cho từng kịch bản.

Lời giải thích của tôi về những ngộ nhận thường gặp của các nhà đầu tư về lý thuyết sóng Elliott cũng là để giúp bạn đọc nhận ra giá trị của cuốn sách đang cầm trên tay. Trước khi lựa chọn biên dịch cuốn sách này và giới thiệu đến cộng đồng đầu tư Việt Nam, tôi đã tham khảo rất nhiều cuốn sách viết về chủ đề sóng Elliott. Cuốn sách *"Elliott Wave Principle: Key to Market Behavior"* của A.J.Frost và Robert R.Prechter (1978) tất nhiên được xem là kinh điển nhất vì có công lớn trong việc phổ cập Nguyên Lý Sóng Elliott đến phố Wall, một điều mà ngay cả cha đẻ của lý thuyết này, ông R.N Elliott, cũng không làm được (Vì thế, tôi khuyến khích bạn đọc nên tham khảo cuốn sách này để có hiểu biết hoàn chỉnh về lý thuyết sóng Elliott).

Tuy nhiên, trong vai trò của một nhà giao dịch, cuốn sách này không làm tôi thỏa mãn về yêu cầu hướng dẫn thực hành. Thực sự, một trong những triết lý ngầm định của Robert Prechter trong thực hành là ông tin rằng: bằng cách

xây dựng một cấu trúc sóng Elliott dài hạn cho thị trường (ví dụ như cấu trúc sóng Elliott cho chỉ số Dow Jones trong 200 năm), chúng ta sẽ biết cách đánh sóng hợp lý cho các kịch bản sóng ngắn hạn. Ví dụ, bạn sẽ đánh nhãn ba sóng tăng là 1, 2 và 3 hay là A, B và C. A-B-C là cách đánh nhãn sóng hiệu chỉnh và 1,2,3 (sau đó là 4,5) là cách đánh nhãn sóng đẩy. Bạn chỉ biết được cách đánh nhãn nào là hợp lý khi biết cấu trúc sóng hiện tại nằm ở đâu trên bản đồ cấu trúc sóng dài hạn.

Mặc dù, đây cũng là phương pháp hợp lý và hữu ích, nhưng như giải thích ở trên, điều đó không hề quan trọng trong thực hành giao dịch tài chính. Mục đích của giao dịch tài chính không phải là đúng hay sai mà là kiếm tiền. Mục tiêu lớn nhất của nhà giao dịch là làm sinh sôi đồng tiền chứ không phải dự đoán thị trường. Chúng ta vẫn có thể kiếm được nhiều tiền nhất thậm chí ngay cả khi sai nhiều nhất. Cấu trúc sóng đánh nhãn 1-2-3 hay A-B-C, dù đúng hay sai cũng không quan trọng bằng tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro khi bạn thực hiện giao dịch. Nói một cách ngắn gọn, mục tiêu của các nhà giao dịch là lựa chọn các giao dịch có tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro càng cao càng tốt (3:1 hoặc 5:1).

Các cuốn sách của Bill William vừa giới thiệu ở trên cũng thuộc hàng kinh điển. Bằng chứng là hệ thống giao dịch của Bill William được tích hợp ngay trên Meta Trader 4, một phần mềm giao dịch trong lĩnh vực Forex. Các công cụ đo lường momentum (đà tăng trưởng) mà chúng ta biết đến như Elliott Oscillator được xây dựng dựa trên nền tảng chỉ báo Awesome Oscillator của Bill William. Các ý tưởng về Alligator (cá sấu săn mồi) được rất nhiều nhà giao dịch sử dụng (bao gồm cả tôi). Tôi kiến nghị bạn đọc nên tham khảo

hệ thống giao dịch sóng Elliott của Bill William.

Nhưng cả Bill William và Robert Prechter đều là các học giả (mang học vị tiến sĩ) nên họ không hiểu rõ được mấu chốt quan trọng nhất của hoạt động giao dịch là quản trị tiền và lập kế hoạch giao dịch (Chưa kể cách viết mang đậm chất hàn lâm về lý thuyết hỗn mang khiến bạn đọc rất khó tiếp nhận). Hệ thống giao dịch của Bill William vẫn được đánh giá là "khó học" dành cho các nhà đầu tư phổ thông.

Tôi đã giảng dạy về phương pháp của Bill William cho một số học viên và rất nhiều người đã tỏ ra khó khăn trong việc tiếp thu phương pháp này. Rất nhiều học viên nói rằng, *"đếm sóng Elliott quả là công việc phức tạp, mang tính chủ quan"*.

Tương tự, cuốn sách *"Mastering Elliott Wave Principle"* (2012) của Constance Brown cũng tập trung nhiều hơn cho vấn đề thực hành nhưng các hướng dẫn còn khá phức tạp.

Để trở thành một chuyên gia am hiểu, một nhà giao dịch sóng Elliott giỏi, bạn buộc phải nỗ lực rất nhiều. Các cuốn sách đề cập ở trên là danh mục sách phải đọc (tất nhiên bao gồm cả cuốn sách bạn đang cầm trên tay) để bạn có sự hiểu biết sâu sắc về sóng Elliott. Nhưng ngay cả khi kết hợp nhiều phương pháp, một điều quan trọng nhất là phải giữ cho mọi thứ được đơn giản. Những thứ bạn hiểu nên được mô hình hóa trở thành những công cụ dễ thực hành.

Đơn giản hóa cách thức thực hành sóng Elliott là điều tôi mong muốn. George Soros nói: *"Thật không may, một hệ thống giao dịch càng phức tạp thì càng có nhiều khả năng phát sinh lỗi"*. Không ai làm tốt điều này như Wayne Gorman và

Jefferey (đều là những nhà giao dịch tự kiếm sống bằng phân tích sóng Elliott). Các cách thức đếm sóng phức tạp nay trở nên dễ dàng khi được mô hình hóa.

Robert Prechter, người viết lời tựa cho cuốn sách cũng đã nói rằng: Wayne Gorman và Jefferey Kennedy đã hoàn tất kế hoạch ấp ủ trong suốt nhiều năm của ông và công ty Ellliott Wave International (EWI - Công ty dự báo thị trường bằng sóng Elliott Wave lớn nhất thế giới) về việc mô hình hóa giao dịch bằng sóng Elliott. Đơn giản, rõ ràng và dễ hiểu, đó là thành công của hai tác giả trong việc mô hình hóa sóng Elliott. Bằng việc mô hình hóa, các nhà giao dịch không còn quan tâm đến chuyện đúng hay sai, mà tập trung vào quản trị tiền, đánh giá rủi ro, lựa chọn tín hiệu giao dịch tốt nhất.

Ngay cả bản tóm lược về lý thuyết sóng Elliott cũng làm tôi hài lòng. Ngắn gọn nhưng đầy đủ và dễ hiểu về một lý thuyết mà nhiều cuốn sách phải mất nhiều trang giấy để mô tả. Như tôi nói lúc đầu, *"khi bạn có thể trình bày một cách đơn giản cho người khác hiểu, chứng tỏ bạn đã hiểu rõ vấn đề"*. Một nhà thực hành sóng Elliott lâu năm có thể nhìn thấy ở phần phụ lục một bản tóm tắt cô đọng về Nguyên Lý Sóng Elliott. Trong khi một người mới bắt đầu có thể đọc nhanh bản phụ lục này để hiểu lý thuyết sóng Elliott mà không cần phải mất nhiều thời gian nghiên cứu (tất nhiên nếu bạn làm thế cũng hoàn toàn hữu ích). Vì vậy, bất kể bạn là ai, tôi khuyến nghị bạn nên đọc bản phụ lục trước khi bắt đầu tìm hiểu nội dung cuốn sách. Kế tiếp, việc nắm bắt các thuật ngữ sóng Elliott cũng giúp bạn nhanh chóng hiểu nội dung cuốn sách.

Một giá trị hoàn toàn khác biệt của cuốn sách đó là việc tiếp cận các giao dịch qua ba bước: (1) Phân tích đồ thị giá, (2) Xây dựng kế hoạch giao dịch, và (3) Quản trị giao dịch. Việc phân tích đồ thị giá giúp chúng ta lên kế hoạch giao dịch hợp lý. Như nói lúc đầu, một trong những vấn đề hóc búa là khi có nhiều kịch bản sóng Elliott trái ngược nhau cùng tồn tại. Kế hoạch giao dịch bao gồm việc lựa chọn công cụ giao dịch nào để khai thác thông tin từ việc phân tích sóng Elliott là một việc cần làm của các nhà đầu tư chuyên nghiệp. Khi nào bạn nên giao dịch trên thị trường tương lai, khi nào bạn nên giao dịch trên các thị trường chứng khoán cơ sở, khi nào bạn nên sử dụng các chiến lược giao dịch hợp đồng quyền chọn là một quyết định khôn ngoan.

Sự phát triển của thị trường tài chính cho phép bạn sử dụng các chiến lược giao dịch quyền chọn thông minh để giải quyết những tình huống lưỡng nan khi có nhiều kịch bản giá trái ngược nhau. Phân tích sóng Elliott tuy không giải quyết được các tình huống đó nhưng nó đem lại các thông tin hữu ích để thực thi các chiến lược hợp đồng quyền chọn.

Người dịch

Trương Minh Huy

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NGHIỆM

Các ví dụ giao dịch trong cuốn sách này hoàn toàn chỉ nhằm mục đích minh họa cách thức áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott. Kết quả lãi hay lỗ không đồng nghĩa đây là phương pháp giao dịch thành công.

PHẦN 1

TÍN HIỆU GIAO DỊCH THEO SÓNG ELLIOTT

CHƯƠNG 01

GIẢI PHẪU
PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH BẰNG SÓNG ELLIOTT

KHI GIẢNG DẠY VỀ NGUYÊN LÝ SÓNG ELLIOTT, tôi luôn bắt đầu bằng việc nhấn mạnh, giao dịch và phân tích là hai kỹ năng hoàn toàn khác biệt nhau. Mặc dù bạn có thể là một nhà phân tích giỏi, nhưng điều đó không có nghĩa bạn sẽ là một nhà giao dịch thành công. Điều ngược lại cũng không hề đúng. Sau nhiều năm miệt mài nghiên cứu, tôi nhận ra rằng, kỹ năng phân tích thuộc về sự tinh tường trong quan sát, trong khi giao dịch thành công nghĩa là bạn phải làm chủ được chính bản thân mình.

Trong nghề giao dịch tài chính, không có phương pháp giao dịch nào được xem là đúng hoặc phương pháp nào được xem là sai, chỉ có phương pháp nào thích hợp với bạn. Khả năng chấp nhận rủi ro của mỗi nhà giao dịch là hoàn toàn khác biệt nhau, cũng giống như sự khác biệt về khung thời gian giao dịch, quy mô danh mục đầu tư, và thị trường giao dịch. Do đó, những hướng dẫn được trình bày trong chương này về cách bạn giao dịch theo từng mẫu hình sóng Elliott cụ thể, chỉ là những hướng dẫn mà thôi (mặc dù nó đã mang lại nhiều lợi ích cho tôi trong nhiều năm qua).

Lời khuyên tốt nhất của tôi khi bạn tìm kiếm cơ hội giao dịch là hãy bắt đầu bằng câu hỏi: "*đây có phải là mẫu hình sóng mà tôi biết?*" Bạn nên quan sát một trong năm mẫu hình cơ bản của sóng Elliott: Sóng đẩy, sóng chéo kết thúc (*ending diagonal*), sóng hiệu chỉnh dạng zigzag, sóng hiệu chỉnh dạng phẳng (*flat*), sóng hiệu chỉnh dạng tam giác. Những dạng sóng này trở thành nền tảng cho tất cả tín

hiệu giao dịch một khi bạn biết cách nhận diện chúng một cách nhanh chóng và chính xác (cùng với sự tự tin lớn bên trong con người bạn).

Xem thêm ở phần Phụ Lục A, bạn sẽ biết có hai dạng sóng chéo là sóng chéo kết thúc (*ending diagonal*) thường xuất hiện ở sóng 5 và sóng chéo khởi đầu (*leading diagonal*) thường xuất hiện ở sóng 1. Trong đó sóng chéo kết thúc phổ biến hơn và tôi thường gọi tắt là sóng chéo để dễ đọc. Việc gọi tắt này ít gây ra sự hiểu nhầm vì sóng chéo khởi đầu không phổ biến - Chú thích của người dịch.

Một câu hỏi đơn giản hơn được đặt ra là: "*Tôi đang nhìn thấy mẫu hình sóng chuyển động (motive wave) hay sóng hiệu chỉnh?*". Sóng chuyển động được định nghĩa là hướng của xu hướng chính. Có hai loại sóng chuyển động là: sóng đẩy và sóng chéo. Sóng hiệu chỉnh đi ngược lại với hướng của xu hướng chính của cấp độ sóng lớn hơn tiếp theo. Có ba loại sóng hiệu chỉnh là: sóng dạng zigzag, sóng dạng phẳng, sóng dạng tam giác. Nếu bạn đã xác định đúng sóng chuyển động và sóng hiệu chỉnh, bạn có thể dễ dàng tìm thấy các tín hiệu giao dịch sinh lợi.

Trong chương này, chúng ta sẽ biết cách làm như thế nào để trở thành một môn đệ của sóng Elliott và một nhà giao dịch thành công. Cụ thể, chúng ta sẽ kiểm tra làm thế nào để sử dụng các Nguyên Lý Sóng Elliott nhằm cải thiện khả năng giao dịch. Nghĩa là, chỉ ra các sóng nào là tốt nhất để giao dịch, hay nói cách khác, là xác định các mẫu hình

giao dịch theo sóng Elliott. Chương này cũng giải thích tại sao tâm lý giao dịch và quản trị rủi ro (điều mà tôi gọi là yếu tố then chốt) là cực kỳ quan trọng.

NGUYÊN LÝ SÓNG ELLIOTT CẢI THIỆN HIỆU QUẢ GIAO DỊCH NHƯ THẾ NÀO

Mỗi nhà giao dịch, mỗi nhà phân tích và mỗi nhà phân tích kỹ thuật đều có những công cụ kỹ thuật ưa thích khi giao dịch. Nguyên Lý Sóng Elliott là một trong những công cụ giao dịch chính của tôi.

▸ NGUYÊN LÝ SÓNG ELLIOTT CẢI TIẾN CÁC CÔNG CỤ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TRUYỀN THỐNG NHƯ THẾ NÀO

Có ba công cụ phân tích kỹ thuật là: các chỉ báo xu hướng, các chỉ báo dao động và các chỉ báo đo lường tâm lý thị trường (*sentiment*). Các chỉ báo theo sau xu hướng bao gồm các đường trung bình di động, chỉ báo MACD, và chỉ báo định hướng ADX. Một số chỉ báo dao động phổ biến được các nhà giao dịch thường sử dụng hiện nay là: chỉ báo Stochastic Oscillator, chỉ báo ROC (*Rate of Change*), và chỉ báo CCI (*Commodity Channel Index*). Các chỉ báo tâm lý thị trường bao gồm tỷ lệ số lượng hợp đồng quyền chọn bán/số lượng hợp đồng quyền chọn mua (*put-call ratio*) và chỉ báo COT (*Commitment of Trader*).

TIÊU ĐIỂM
Kỹ năng phân tích thuộc về sự tinh tường trong quan sát, trong khi giao dịch thành công nghĩa là bạn phải làm chủ được chính bản thân mình.

Các công cụ phân tích kỹ thuật trên tuy hữu ích nhưng vẫn có một thiếu sót lớn:

Chúng giới hạn phạm vi hiểu biết của nhà giao dịch về hành động giá hiện tại và không nhìn thấy được bức tranh tổng thể của thị trường. Ví dụ, quan sát chỉ báo MACD của mã cổ phiếu XYZ cho thấy tín hiệu tích cực, tức là chỉ ra xu hướng tăng. Đây là một thông tin hữu ích, nhưng sẽ hữu ích hơn nữa nếu như nó có thể giúp chúng ta trả lời được những câu hỏi sau: Liệu một xu hướng mới đã bắt đầu hay giá vẫn đang còn nằm trong xu hướng cũ? Nếu xu hướng là tăng, giá sẽ tăng được bao xa?

Hầu hết công cụ kỹ thuật đơn giản không cho biết các thông tin quan trọng như xu hướng sẽ tồn tại trong bao lâu và mục tiêu giá có thể đạt được, nhưng Nguyên Lý Sóng Elliott có thể làm được điều này.

NĂM CÁCH SỬ DỤNG NGUYÊN LÝ SÓNG ELLIOTT ĐỂ CẢI THIỆN HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH

Sau đây là năm cách sử dụng Nguyên Lý Sóng Elliott có thể giúp ích cho bạn và làm cải thiện thành quả giao dịch:

1. Nguyên Lý Sóng Elliott giúp xác định xu hướng chính của thị trường.
2. Nó giúp xác định các chuyển động giá ngược hướng xu hướng lớn.
3. Nó giúp xác định khả năng đảo chiều xu hướng.
4. Cung cấp các mục tiêu giá có độ tin cậy cao.
5. Chỉ ra các điểm cụ thể mà mẫu hình giá bị sai (*invalidation*).

▶▶ 1. XÁC ĐỊNH XU HƯỚNG CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG

"*...Một xu hướng lớn luôn trải qua năm sóng...*" - Trích từ cuốn sách Nguyên Lý Sóng Elliott của Frost và Prechter.

Nguyên Lý Sóng Elliott giúp xác định hướng của xu hướng chính. Năm sóng tăng cho thấy xu hướng chính là tăng giá. Ngược lại, năm sóng giảm chỉ ra xu hướng lớn đang giảm giá. Tại sao thông tin này là rất quan trọng? Vì bạn sẽ dễ dàng hơn khi giao dịch theo hướng của xu hướng chính, vì đó là con đường ít kháng cự nhất và đây chính là câu châm ngôn cổ: "*xu hướng là bạn*". Tôi nhận ra giao dịch theo hướng của xu hướng chính dễ dàng hơn so với việc cố gắng bán tại đỉnh và mua tại đáy (một công việc thực sự khó khăn và gần như là bất khả thi).

▶▶ 2. XÁC ĐỊNH CÁC CHUYỂN ĐỘNG GIÁ NGƯỢC XU HƯỚNG CHÍNH

"*...Các chuyển động ngược chiều xu hướng chính sẽ diễn ra theo ba sóng...*" - Trích từ cuốn sách *Nguyên Lý Sóng Elliott* của Frost và Prechter.

Nguyên Lý Sóng Elliott cũng giúp xác định các chuyển động ngược hướng xu hướng chính. Mẫu hình ba sóng là sự phản ứng hiệu chỉnh so với sóng đẩy trước đó. Nếu biết được chuyển động hiện tại chỉ là sự điều chỉnh trong xu hướng chính là một thông tin cực kỳ quan trọng đối với các nhà giao dịch vì sự điều chỉnh này sẽ là cơ hội để họ bổ sung vị thế theo hướng của xu hướng chính.

Có ba mẫu hình sóng hiệu chỉnh Elliott là: zigzag, phẳng, và tam giác, cho phép bạn mua trong các đợt điều chỉnh của

xu hướng tăng và bán trong các đợt hồi phục tạm thời của xu hướng giảm. Đây là một chiến lược đã được kiểm chứng sẽ mang lại thành công bền vững vì bạn đang giao dịch theo xu hướng chính. Biết được các chuyển động ngược hướng xu hướng chính diễn ra như thế nào là một lợi thế, từ đó giúp bạn tìm kiếm cơ hội tham gia trở lại xu hướng chính.

▸▸ 3. XÁC ĐỊNH KHẢ NĂNG ĐẢO CHIỀU XU HƯỚNG.

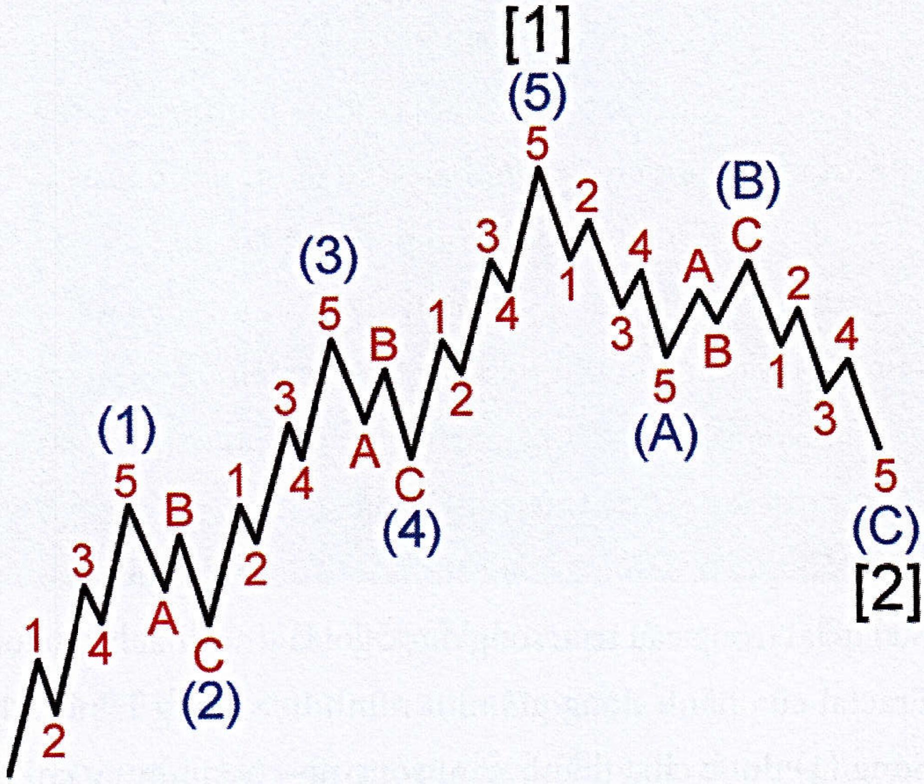
Giống như R.N. Elliott đã quan sát, các mẫu hình sóng Elliott là sự lặp lại các cấu trúc lớn bằng các cấu trúc nhỏ hơn bên trong chúng.

> Sóng Elliott đã được kiểm chứng bởi một trong ba phát hiện lớn của khoa học vật lý thế kỷ 20 là "Lý Thuyết Hỗn Mang *(Chaos Theory)*". Sóng Elliott có tính chất của hình học Fractal, được hiểu đơn giản là sự lặp lại của cấu trúc lớn bằng các cấu trúc nhỏ hơn bên trong chúng. Ví dụ, bạn hãy quan sát quả súp lơ. Nếu bạn ngắt một nhánh nhỏ quả súp lơ và quan sát chúng, bạn sẽ thấy hình dạng của một nhánh nhỏ này giống hệt như quả súp lơ lớn. Tính chất hình học Fractal của sóng Elliott chính là tính chất "sóng trong sóng" - Chú thích của người dịch.

Sự lặp lại trong cấu trúc sóng được gọi là tính chất hình học Fractal của hành động giá như minh họa trong Hình 1.1. Sóng (1) được chia thành năm sóng nhỏ hơn nhưng chỉ là một phần trong mẫu hình năm sóng lớn hơn. Thông tin này

hữu ích như thế nào? Thực sự, thông tin này đã giúp các nhà giao dịch có thể xác định khả năng đảo chiều (*maturity*) của xu hướng. Ví dụ, nếu giá đã tăng đến sóng 5 trong cấu trúc tăng giá gồm năm sóng và sóng 5 này đã hoàn tất ba hoặc bốn sóng nhỏ hơn bên trong, nhà giao dịch có thể hiểu rằng đây không phải là thời điểm thích hợp để bổ sung vị thế mua. Thay vào đó, đây là thời điểm tốt để chốt lợi nhuận hoặc ít nhất là nâng lệnh dừng lỗ lên để bảo vệ lợi nhuận có được.

Vì Nguyên Lý Sóng Elliott xác định xu hướng, các chuyển động ngược xu hướng chính, và khả năng đảo chiều xu hướng, không ngạc nhiên tại sao Nguyên Lý Sóng cũng giúp chúng ta phát hiện sự trở lại của xu hướng chính. Một khi các chuyển động ngược xu hướng diễn ra theo ba sóng (A-B-C), cấu trúc sóng này có thể là tín hiệu cho thấy xu hướng chính đã trở lại, một khi hành động giá vượt qua



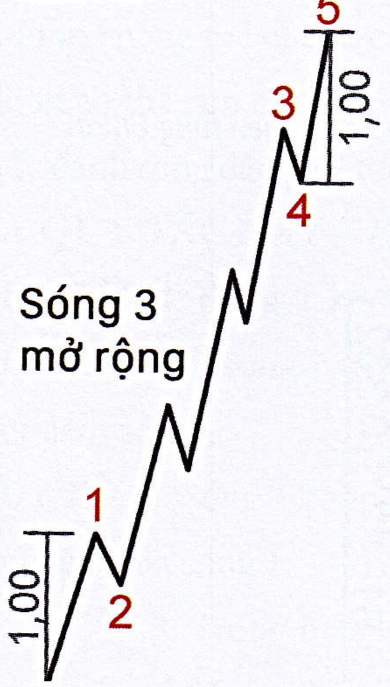
▲ Hình 1.1
Các tín hiệu giao dịch theo sóng Elliott

đỉnh của sóng B. Biết được khi nào xu hướng chính sẽ trở lại mang đến một lợi thế lớn: Nó làm tăng khả năng có được những giao dịch thành công, và sẽ càng thành công hơn nữa nếu như kết hợp với các công cụ kỹ thuật truyền thống.

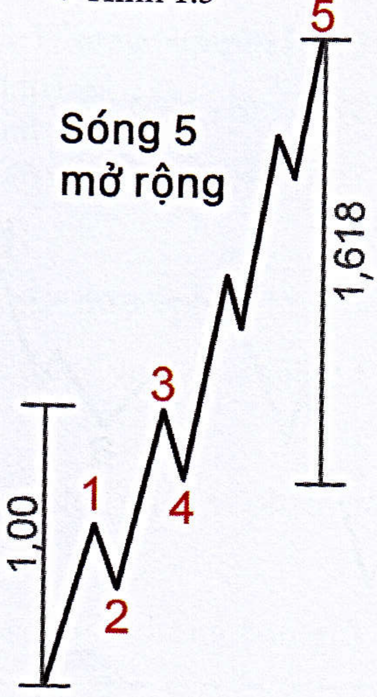
▸▸ 4. CUNG CẤP CÁC MỤC TIÊU GIÁ

Các công cụ kỹ thuật truyền thống không cung cấp các mục tiêu giá với mức độ tin cậy cao giống như Nguyên Lý Sóng. Khi R.N. Elliott viết về Nguyên Lý Sóng trong cuốn sách *Luật Tự Nhiên*, ông khẳng định dãy số Fibonacci là nền tảng toán học cho Nguyên Lý Sóng. Sóng Elliott, cả sóng đẩy và sóng hiệu chỉnh, vốn dĩ đều có liên quan đến các tỷ lệ Fibonacci. Ví dụ, tất cả các ba sóng chuyển động (*motive waves*) đều có liên hệ với nhau theo thuật toán Fibonacci, cụ thể là các con số như 1,618 hoặc 2,618 (lần lượt là nghịch đảo của các con số Fibonacci khác như 0,618 và 0,382).

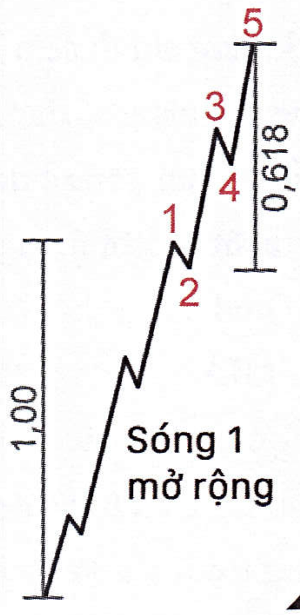
▼ Hình 1.2



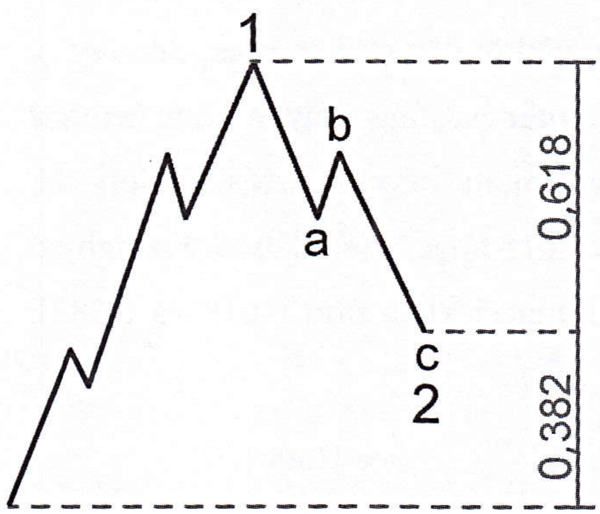
▼ Hình 1.3



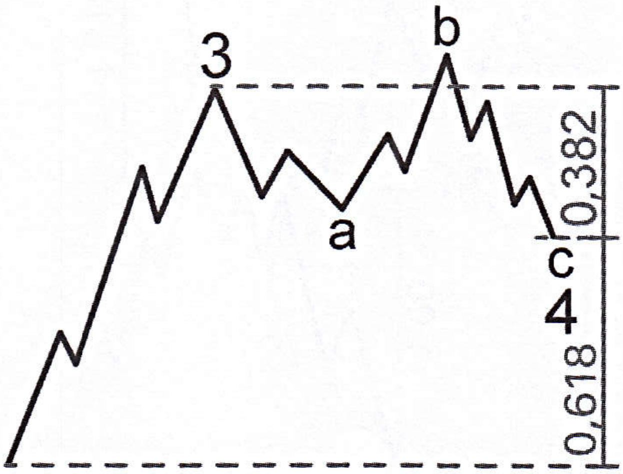
▲ *Các tín hiệu giao dịch theo sóng Elliott*



▲ Hình 1.4
Các tín hiệu giao dịch theo sóng Elliott



▲ Hình 1.5
Các tín hiệu giao dịch theo sóng Elliott



▲ Hình 1.6
Các tín hiệu giao dịch theo sóng Elliott

Xem Hình 1.2, Hình 1.3 và Hình 1.4.

Tương tự, sóng hiệu chỉnh thường thoái lùi theo các tỷ lệ phần trăm Fibonacci so với sóng trước đó. Những mức giá tương ứng với các tỷ lệ Fibonacci cho phép nhà giao dịch thiết lập mục tiêu giá chốt lãi và xác định những mức giá mà ở đó có khả năng diễn ra sự đảo chiều (xem Hình 1.5 và Hình 1.6).

▸▸ 5. CUNG CẤP CÁC "ĐIỂM MÔ HÌNH KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ (INVALIDATION)" MỘT CÁCH RÕ RÀNG.

Phân tích sóng Elliott có thể chỉ ra những "điểm mô hình không có giá trị" một cách rõ ràng, là mức giá mà cách thức đếm sóng Elliott hiện tại không còn đúng. Biết khi nào bạn sai có lẽ là thông tin quan trọng nhất đối với một nhà giao dịch.

Tại mức giá nào sẽ cho thấy một giao dịch thất bại? Nhiều nhà giao dịch sử dụng các quy tắc quản trị tiền nhằm tìm ra đáp án cho câu hỏi này, vì các công cụ kỹ thuật truyền thống thường không thể đưa ra câu trả lời. Nhưng Nguyên Lý Sóng Elliott có thể làm được điều đó bằng cách phải yêu cầu cách thức đánh sóng đẩy phải tuân theo ba quy tắc sóng Elliott.

BA QUY TẮC NÀY NHƯ SAU:

QUY TẮC 1: Sóng 2 không bao giờ được phép thoái lùi vượt quá 100% sóng 1 (tức không được vượt quá điểm bắt đầu đếm sóng).

QUY TẮC 2: Sóng 4 không bao giờ được phép vi phạm vào vùng giá của sóng 1.

QUY TẮC 3: Trong ba sóng đẩy, sóng 3 không bao giờ là sóng ngắn nhất.

Khi vi phạm ba quy tắc trên cho thấy cách đếm sóng hiện tại là không đúng. Nhà giao dịch có thể khai thác lợi ích từ thông tin này như thế nào? Nếu một công cụ kỹ thuật cảnh báo khả năng đảo chiều tăng giá, và mẫu hình sóng hiện nay chỉ là sóng hai (là sóng hiệu chỉnh), nhà giao dịch có thể biết rõ mức giá mà mô hình sóng Elliott sẽ không còn đúng là khi giá vượt quá điểm khởi đầu sóng 1. Bạn sẽ gặp phải nhiều khó khăn nếu như không có những hướng dẫn như vậy của Nguyên Lý Sóng.

TIÊU ĐIỂM

Biết khi nào bạn sai có lẽ là thông tin quan trọng nhất đối với một nhà giao dịch (hơn cả biết khi nào bạn đúng).

BỐN SÓNG TỐT NHẤT ĐỂ GIAO DỊCH

Đây là một ý tưởng đã được mang ra sử dụng thực tế chứ không phải là một suy nghĩ lý thuyết.

> Ở đây tác giả sử dụng thành ngữ "*Where the rubber meets the road*" hàm ý muốn nói Nguyên Lý Sóng Elliott đã cung cấp bốn sóng tốt nhất để áp dụng vào hoạt động giao dịch thực tế. Nguyên Lý Sóng Elliott không phải là một ý nghĩ chỉ tồn tại trong lý thuyết mà có tính áp dụng thực tế rất cao - Chú thích của người dịch.

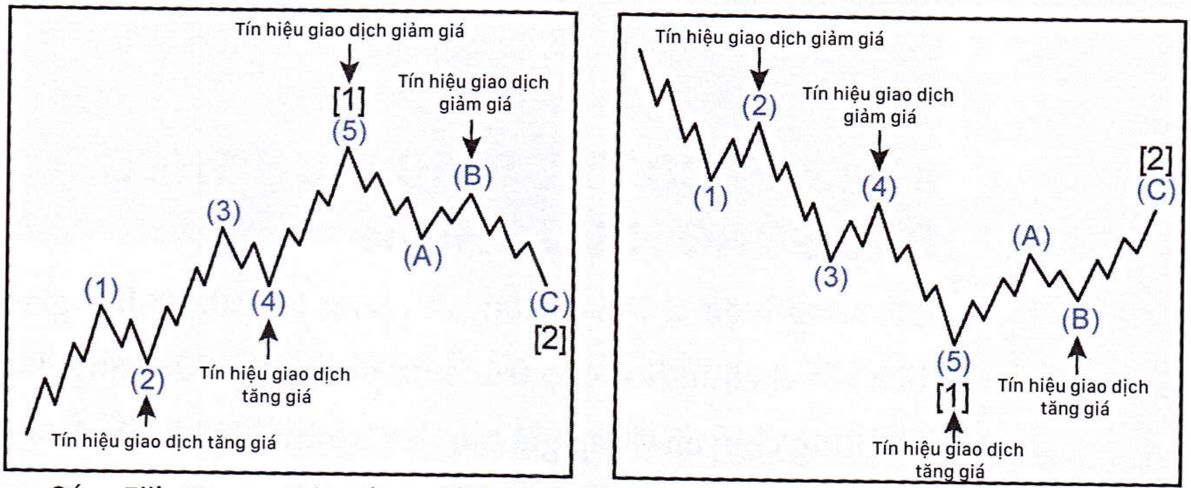
Sóng 3, 5, A và C là những sóng tạo ra nhiều lợi thế để tiến hành giao dịch, vì chúng diễn ra theo hướng của xu hướng chính. Nhà giao dịch sẽ có khả năng chiến thắng

cao hơn khi mua trong thị trường tăng giá (và bán trong thị trường giảm giá) hơn là trở thành người bán khống trong thị trường tăng giá (và người mua trong thị trường giảm giá). Nói chung, giao dịch theo hướng của xu hướng chính là con đường dễ dàng nhất.

Nguyên Lý Sóng Elliott giúp xác định các giao dịch có độ tin cậy cao và lờ đi các tín hiệu giao dịch có độ tin cậy thấp. Nên nhớ, chuyển động năm sóng xác định hướng của xu hướng lớn, trong khi chuyển động ba sóng đem lại cho nhà giao dịch cơ hội tham gia vào xu hướng chính. Vì thế trong Hình 1.7, sóng (2), (4), (5) và (B) sẽ tạo ra các tín hiệu giao dịch có mức độ tin cậy cao nhằm khai thác tiềm năng lợi nhuận lớn của sóng (3), (5), (A) và (C).

Ví dụ, sự điều chỉnh của sóng (2) mang lại cho các nhà giao dịch cơ hội bổ sung thêm vị thế mua theo hướng tăng của sóng (3), và sự hồi phục ở sóng (5) mang đến cơ hội bán khống theo hướng giảm của sóng A. Bằng cách kết hợp Nguyên Lý Sóng

Các tín hiệu giao dịch theo sóng Elliott



Sóng Elliott trong thị trường giá lên | Sóng Elliott trong thị trường giá xuống

▲ Hình 1.7
Các tín hiệu giao dịch theo sóng Elliott

Elliott với các công cụ phân tích kỹ thuật truyền thống, nhà giao dịch có thể cải thiện thành tích giao dịch của mình bằng cách thực hiện nhiều giao dịch có khả năng thành công cao.

Các công cụ kỹ thuật truyền thống có thể lựa chọn ra nhiều cơ hội giao dịch, nhưng Nguyên Lý Sóng Elliott giúp các nhà giao dịch nhận ra đâu mới là những tín hiệu giao dịch chắc chắn thành công. Điều này là vì Nguyên Lý Sóng là một hệ thống cho phép nhà giao dịch hiểu rõ bối cảnh lịch sử, thông tin hiện tại và dự phóng tương lai.

CÁC TÍN HIỆU GIAO DỊCH THEO SÓNG ELLIOTT

Đồ thị tiếp theo (xem Hình 1.7) thể hiện các tín hiệu giao dịch cho trường hợp giảm giá và tăng giá. Trong bất cứ kịch bản nào, sóng (2), (4), (5) và (B) là bốn tín hiệu giao dịch chính theo Nguyên Lý Sóng Elliott. Các sóng hiệu chỉnh này mang đến cơ hội để tham gia trở lại theo xu hướng chính. Khi giao dịch theo xu hướng, nhà giao dịch sẽ mua tại các lần kết thúc điều chỉnh trong xu hướng tăng và bán trong các lần kết thúc hồi phục trong xu hướng giảm.

KHI NÀO CÓ THỂ GIAO DỊCH THEO CÁC SÓNG HIỆU CHỈNH

Các sóng hiệu chỉnh thường ít mang lại các cơ hội giao dịch tốt vì chúng có cấu trúc khá phức tạp. Các sóng đẩy là những chuyển động giá tạo nên xu hướng chính do đó giá thường đi xa. Ngược lại, các sóng hiệu chỉnh thường có mẫu hình phức tạp và hình thành rất lâu với nhiều biến thể khác nhau như dạng zigzag, dạng phẳng (*flat*),

dạng bất bình thường, dạng tam giác, dạng zigzag đôi (tức hai lần zigzag) hoặc thậm chí là kết hợp của nhiều biến thể trên lại với nhau. Sóng hiệu chỉnh nói chung thường chuyển động đi ngang, tỏ ra thất thường, tiêu tốn nhiều thời gian và hay đánh lừa bạn. Do đó, bạn sẽ rất mệt mỏi khi giao dịch theo các sóng hiệu chỉnh và khả năng thành công cũng rất thấp.

Mặc dù tôi đánh giá các sóng hiệu chỉnh và các mẫu hình hiệu chỉnh thường tạo ra các tín hiệu giao dịch có độ tin cậy thấp, nhưng có nhiều thời điểm tôi vẫn tìm ra những giao dịch khá tốt, mặc dù điều này còn tùy thuộc vào bạn xác định đúng thời điểm kết thúc sóng hiệu chỉnh. Ví dụ, nếu tôi đếm năm sóng tăng trên đồ thị giá mười lăm phút của giá dầu, tôi không xem sóng 2 và sóng 4 là những cơ hội giao dịch tốt. Thay vào đó, tôi thích chờ cho đến khi sóng 2 và sóng 4 kết thúc để tham gia vào vị thế mới theo xu hướng chính của sóng 3 và sóng 5. Thực tế là thời gian thị trường có xu hướng là khá ít.

Nhà đầu tư huyền thoại Jesse Livermore từng nói: "Thị trường chỉ có 15% thời gian có xu hướng" - Chú thích của người dịch.

Trong khi các sóng đẩy diễn ra trong thời gian ngắn thì sóng hiệu chỉnh phải mất rất nhiều thời gian để hoàn thành. Trong trường hợp đồ thị khung thời gian mười lăm phút của dầu, sóng 2 và sóng 4 có thể hình thành trong vài tuần mới đem lại các cơ hội giao dịch theo sóng 3 và sóng 5.

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHO CÁC MẪU HÌNH SÓNG ELLIOTT CỤ THỂ

Trước khi chúng ta thảo luận về các hướng dẫn giao dịch cho từng mẫu hình sóng Elliott cụ thể, đây là lời khuyên quan trọng nhất trong phân tích và giao dịch: **Hãy để thị trường ra lệnh cho bạn trước khi bạn ra lệnh cho thị trường**. Nói cách khác, hãy tìm kiếm *sự xác nhận hành động giá*. Thật ngu ngốc nếu như bạn từ lề đường phóng vượt ra phía trước một chiếc xe đang lao tới, chỉ vì nhìn thấy chiếc xe đang bật tín hiệu xi-nhan rẽ đường. Tương tự, bạn sẽ trở nên ngốc nghếch nếu như giao dịch mà không có sự xác nhận đảo chiều xu hướng.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Hãy để thị trường ra lệnh cho bạn trước khi bạn ra lệnh cho thị trường.

Những hướng dẫn sóng (*guidelines*) sau mang đến lợi ích cho nhà giao dịch theo hai cách *(bạn đọc nên tra cứu các thuật ngữ sóng Elliott trước khi đọc cuốn sách này - Chú thích của người dịch)*. Đầu tiên, chờ cho đến khi có sự xác nhận hành động giá sẽ làm giảm số giao dịch được thực hiện. Một trong những sai lầm lớn nhất của các nhà giao dịch thua lỗ là giao dịch quá mức. Thứ hai, giúp nhà giao dịch chỉ tập trung vào các tín hiệu giao dịch có mức độ tin cậy cao. Nếu nhà giao dịch tin rằng thị trường đang thiết lập đỉnh và hành động giá ủng hộ cho niềm tin này thì nhà giao dịch nhiều khả năng sẽ có được những giao dịch thành công.

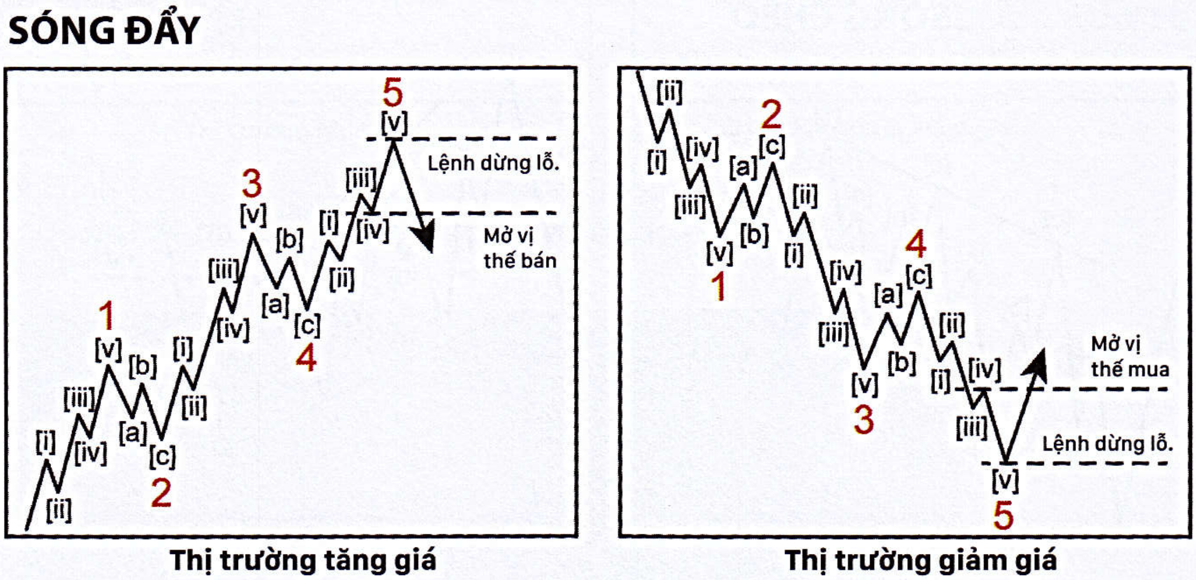
LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Hãy chờ cho đến khi có sự xác nhận của hành động giá và chỉ tập trung thực hiện các tín hiệu giao dịch có độ tin cậy cao.

CÁC SÓNG ĐẨY

Bất kỳ khi nào sóng đẩy hoàn tất, hướng dẫn giao dịch tùy thuộc vào độ sâu của sóng hiệu chỉnh.

"*Sóng hiệu chỉnh, đặc biệt là sóng 4, thường có khuynh hướng thoái lùi về chạm vùng giá sóng 4 trước đó của cấp độ sóng nhỏ hơn một cấp, thường là chạm mức cực điểm (tức đỉnh hoặc đáy) của nó.*" – Trích từ cuốn sách *Nguyên Lý Sóng Elliott* của tác giả Frost và Prechter.

Mặc dù hướng dẫn này có vẻ phức tạp, nhưng lại dễ dàng thực hiện trong giao dịch thực tế. Kỹ thuật giao dịch là tham gia mở vị thế tại điểm phá vỡ mức đáy (nếu xu hướng trước đó là tăng giá) hoặc tại đỉnh (nếu xu hướng trước đó là giảm giá) của sóng [iv] trong sóng 5 (xem Hình 1.8). Để chứng tỏ thị trường thiết lập đỉnh, yêu cầu thị trường phải phá thủng đáy của dao động trước đó như là bằng chứng cho thấy sóng đẩy thực sự hoàn tất. Do đó, nhà giao dịch thiết lập lệnh dừng lỗ tại



▲ Hình 1.8
Các tín hiệu giao dịch theo sóng đẩy

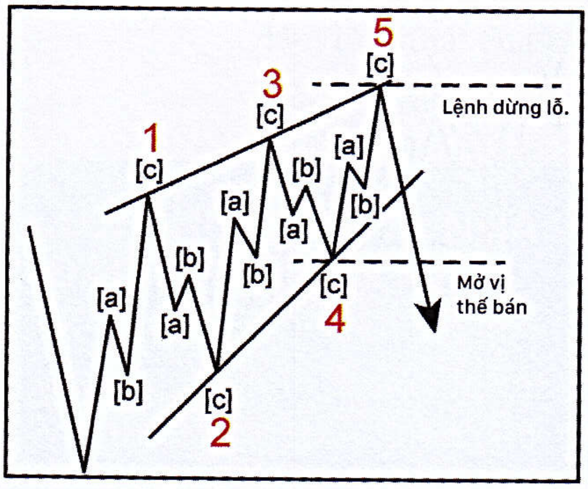
đỉnh gần nhất (nếu bạn đang bán từ xu hướng tăng giá trước đó) hoặc đáy gần nhất (nếu bạn đang mua từ xu hướng giảm trước đó).

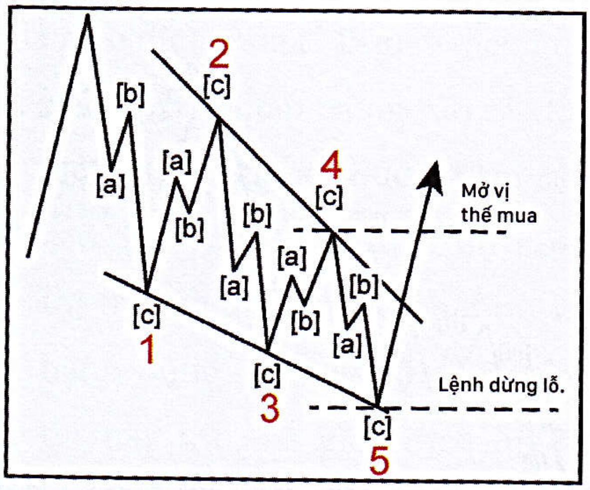
▸ SÓNG CHÉO (ENDING DIAGONAL)

Hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch và đặt lệnh dừng lỗ ban đầu cho sóng chéo tương tự như các sóng đẩy: nghĩa là chờ cho đến khi giá phá vỡ mức đáy (nếu xu hướng trước đó là tăng giá) hoặc mức đỉnh (nếu xu hướng trước đó là giảm giá) của sóng 4 trước khi mở vị thế, và đặt lệnh dừng lỗ ban đầu tại đỉnh hoặc đáy gần nhất (xem Hình 1.9).

Nên nhớ, những kỹ thuật thiết lập tín hiệu giao dịch ở đây minh họa cho tư duy thận trọng mà tôi thường áp dụng trong hoạt động giao dịch "*sẵn sàng, ngắm, ngắm, ngắm... và bắn*" (*hãy ngắm thật kỹ trước khi bắn*). Nhưng nếu bạn là một nhà giao dịch năng động hơn, thì làm thế nào để thực hiện tín hiệu giao dịch khi xuất hiệu mẫu hình sóng chéo? Một phương pháp năng động hơn

SÓNG CHÉO



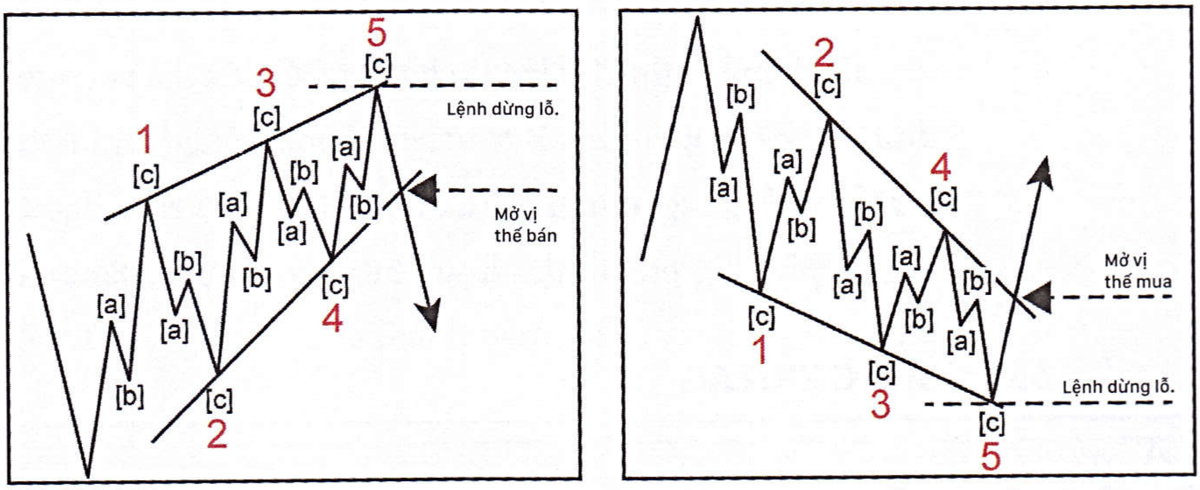


▲ Hình 1.9

Nguồn: Các tín hiệu giao dịch theo sóng chéo

là tham gia mở vị thế khi giá phá vỡ đường xu hướng nối các cực điểm (là đỉnh hoặc đáy) của sóng 2 và sóng 4. Trong trường hợp này, lệnh dừng lỗ nên được đặt tại các các cực điểm (đỉnh hoặc đáy gần nhất) của mẫu hình (xem Hình 1.10).

Nếu bạn xác định bản thân là một nhà giao dịch cực kỳ năng động, sau đây là hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch cho bạn. Thông thường, sóng 3 trong sóng chéo ngắn hơn so với sóng 1. Trong trường hợp này, quy tắc sóng cho rằng sóng 5 sẽ phải ngắn hơn sóng 3, vì mặc dù nằm trong sóng chéo, nhưng quy tắc số 3 nói rằng, sóng 3 không bao giờ là sóng ngắn nhất giữa các sóng đẩy 1, 3 và 5. Do đó, bạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần khi sóng 5 đang diễn tiến.



Thị trường tăng giá | Thị trường giảm giá

▸ Hình 1.10
Nguồn: Các tín hiệu giao dịch theo sóng chéo

> Đây là cách giao dịch cực kỳ năng động và do đó cũng có rủi ro cao vì chưa có sự xác nhận của hành động giá. Thực hiện hay không thực hiện kỹ thuật giao dịch này hoàn toàn phụ thuộc vào khẩu vị rủi ro của nhà giao dịch. Cá nhân tôi, là người thực hành

sóng Elliott, không giao dịch theo kỹ thuật này vì tôi là người e ngại rủi ro - Chú thích của người dịch.

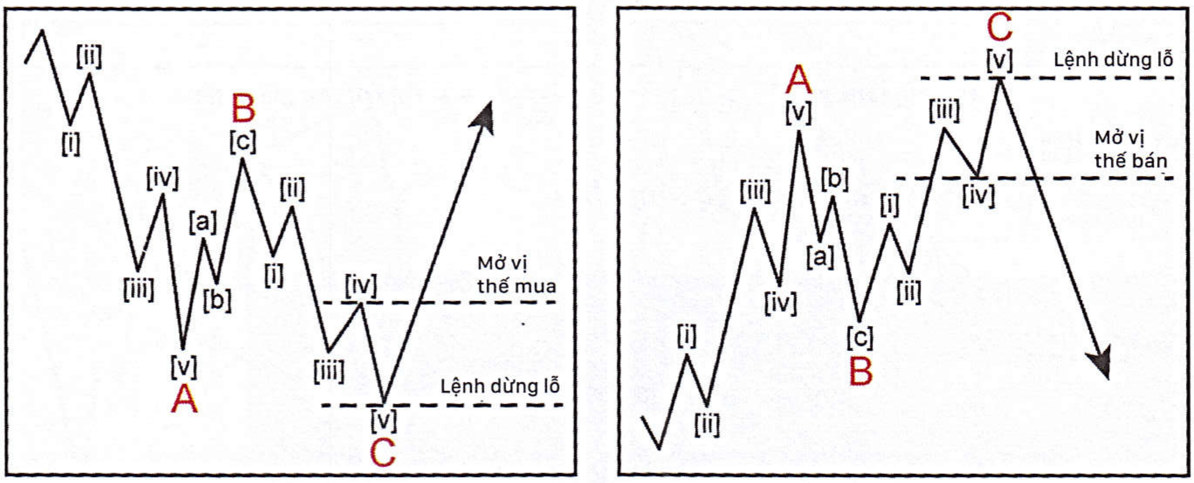
Lệnh dừng lỗ trong trường hợp này nên đặt tại điểm mà sóng 5 không trở nên dài hơn so với sóng 3, vì mô hình sóng chéo xác định đây là "điểm mô hình không có giá trị".

SÓNG DẠNG ZIGZAG

Cách đầu tiên để tham gia mở vị thế khi có dạng sóng Zigzag là giá phải phá vỡ đỉnh hoặc đáy của sóng [iv] trong sóng C. Lưu ý, đỉnh của sóng [iv] phải đảm bảo nằm cao hơn đáy sóng A trong thị trường giá lên hoặc đáy sóng [iv] thấp hơn đỉnh của sóng A trong thị trường giá xuống (xem Hình 1.11).

Cách mở vị thế thứ hai là chờ cho đến khi giá vượt qua đỉnh hoặc đáy của sóng B trước khi hành động (xem Hình 1.12). Lệnh dừng lỗ nên đặt tại đỉnh hoặc đáy của sóng C. Đây là phương pháp thận trọng hơn so với cách làm đầu

SÓNG ZIGZAG



Thị trường tăng giá **Thị trường giảm giá**

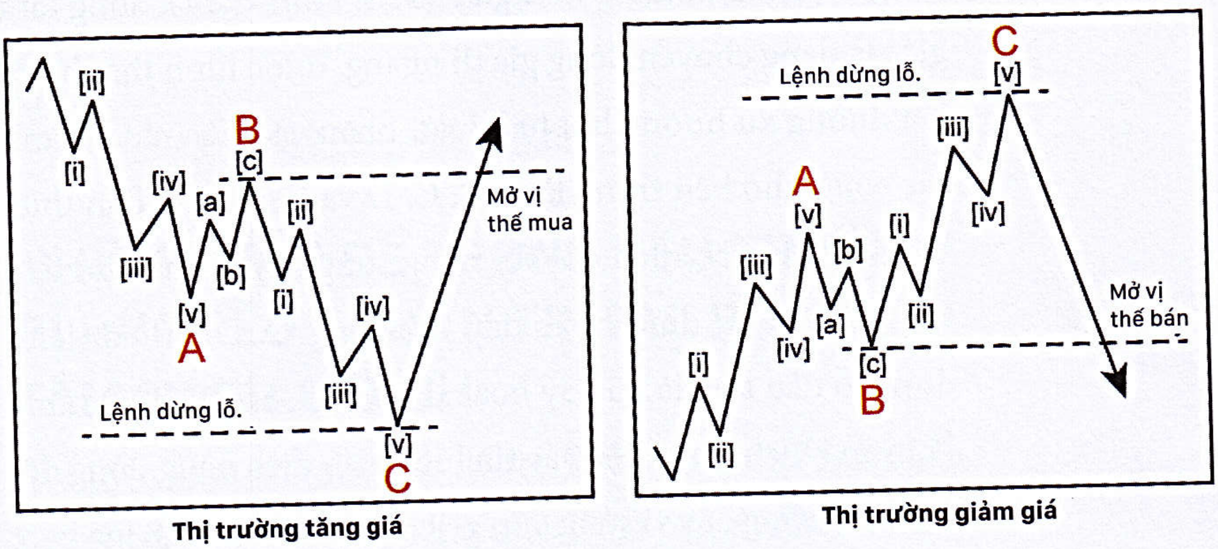
▲ Hình 1.11
Các tín hiệu giao dịch theo sóng Zigzag

tiên, nhằm tránh bắt đáy và bán đỉnh mà không có đủ bằng chứng xác thực.

Về lý tưởng, các nhà giao dịch sẽ sử dụng các hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch trên và điều chỉnh cho phù hợp với phong cách giao dịch của chính mình. Thực sự, sử dụng mẫu hình sóng dạng zigzag làm ví dụ, thậm chí một nhà giao dịch thận trọng có thể phải chờ đợi khá lâu trước khi tham gia mở vị thế và yêu cầu phải có chuyển động năm sóng vượt qua đỉnh hoặc đáy của sóng B trong mẫu hình sóng hiệu chỉnh (xem Hình 1.12).

▸ SÓNG DẠNG PHẲNG (FLAT)

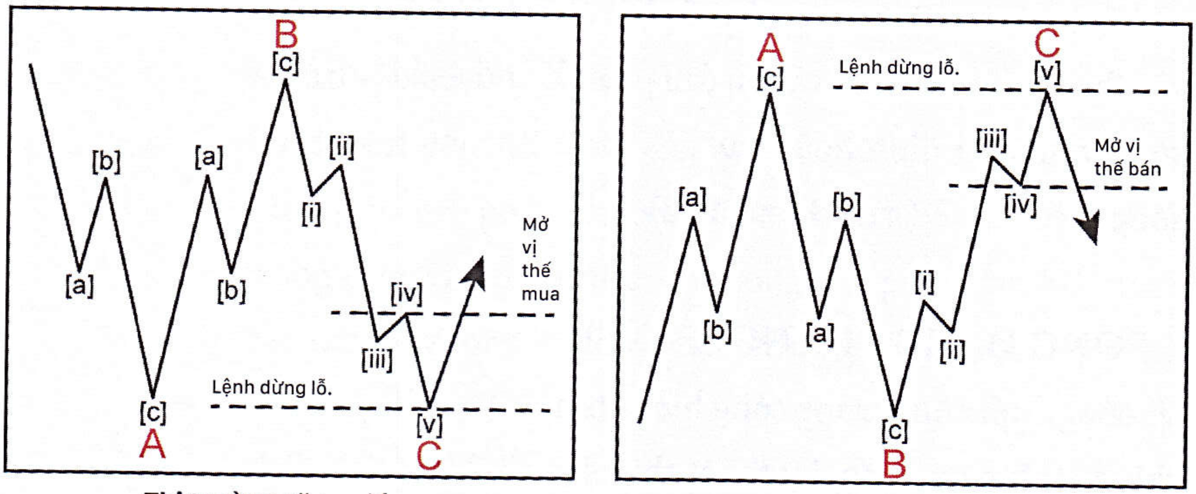
Vì sóng cuối cùng trong sóng hiệu chỉnh dạng phẳng được chia thành năm sóng, kỹ thuật thiết lập tín hiệu giao dịch tương tự như với sóng đẩy: nghĩa là chờ cho đến khi giá vượt đỉnh hoặc đáy của sóng [iv] trong sóng C để tham gia giao dịch (xem Hình 1.13). Lưu ý, phương pháp này không được sử dụng với sóng hiệu chỉnh dạng zigzag (trong đó sóng C cũng được chia thành năm sóng) vì chẳng hạn như



▸ Hình 1.12
Các tín hiệu giao dịch theo sóng Zigzag

một sóng hiệu chỉnh zigzag trong thị trường tăng giá, sóng [iv] của sóng C có thể *nằm dưới đáy* của sóng A, trong khi đối với sóng hiệu chỉnh dạng phẳng trong thị trường tăng giá, sóng [iv] của sóng C thường có khuynh hướng *nằm trên* đáy của sóng A.

SÓNG PHẲNG



Thị trường tăng giá **Thị trường giảm giá**

▲ Hình 1.13
Các tín hiệu giao dịch theo sóng phẳng

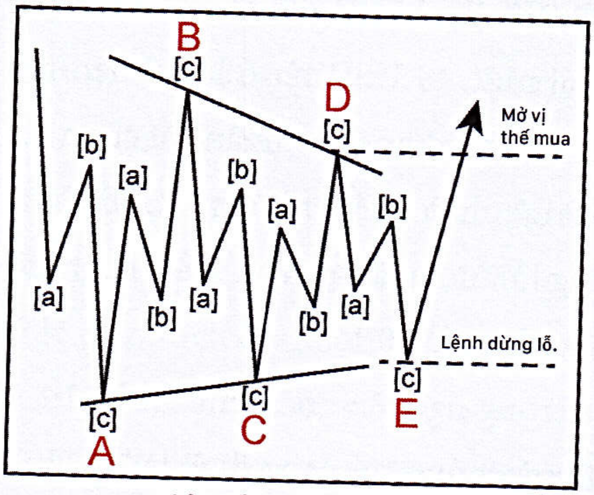
▸ SÓNG DẠNG TAM GIÁC

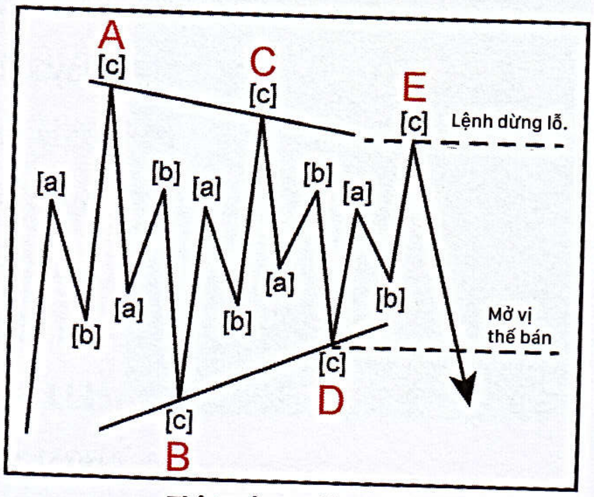
Hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch cuối cùng là cho sóng hiệu chỉnh dạng tam giác (xem Hình 1.14). Sóng tam giác là dạng chuyển động giá đi ngang, được hình thành bởi hai đường xu hướng hội tụ lại với nhau và phân chia thành các sóng nhỏ bên trong là A, B, C, D và E. Hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch đối với dạng sóng này là chờ cho đến khi giá phá vỡ đỉnh hoặc đáy của sóng D. Điểm đặt lệnh dừng lỗ đầu tiên là tại đáy hoặc đỉnh của sóng E. Tôi không khuyến khích thực hiện các tín hiệu giao dịch năng động đối với dạng sóng này vì sóng tam giác thường hay đánh lừa bạn: vì chúng có thể xuất hiện ở sóng 4, B hoặc vị trí của sóng X,

nên trông thì có vẻ là sóng 4 tam giác tăng giá nhưng thực chất lại là sóng B tam giác giảm giá.

Một nhà giao dịch với phong cách đầu tư năng động chắc chắn sẽ thích mở vị thế trước khi giá phá vỡ đỉnh hoặc đáy của sóng D. Nếu làm thế, tôi đề nghị sử dụng đáy hoặc đỉnh của sóng A làm điểm đặt lệnh dừng lỗ đầu tiên thay vì sóng C. Điều này là do các thị trường cổ phiếu hoặc các thị trường có thanh khoản thất thường xuất hiện tình trạng giá chạm vào sóng C và đảo chiều (do đó, đặt lệnh dừng lỗ tại đáy hoặc đỉnh của sóng C là không an toàn bởi các tín hiệu nhiễu).

SÓNG TAM GIÁC





▶ Hình 1.14
Các tín hiệu giao dịch theo sóng tam giác

NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU THƯỜNG BỊ PHỚT LỜ - QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ TÂM LÝ GIAO DỊCH

Khi thảo luận làm thế nào để trở thành một nhà giao dịch thành công bền vững, có hai yếu tố mà bạn thường bỏ qua là quản trị rủi ro và tâm lý giao dịch.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Kiểm soát tâm lý giao dịch là chìa khóa để trở thành nhà giao dịch thành công bền vững.

Vì chủ đề quản trị rủi ro là cực kỳ quan trọng cho thành công bền vững của mỗi nhà giao dịch, chúng ta hãy thảo luận đôi chút về tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro và quy mô vị thế giao dịch.

TỶ SỐ LỢI NHUẬN/ RỦI RO
Tỷ số lợi nhuận/rủi ro là tỷ lệ được sử dụng để so sánh tỷ suất sinh lợi kỳ vọng so với rủi ro chấp nhận. Theo cách dùng thông lệ, tỷ số lợi nhuận/rủi ro thể hiện theo số lợi nhuận kiếm được trên một đơn vị rủi ro.

TỶ LỆ LỢI NHUẬN/RỦI RO

Tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro (risk/reward ratio) là thước đo đánh giá mức độ rủi ro so với lợi nhuận tiềm năng cho mỗi giao dịch. Nếu bạn mua cổ phiếu XYZ với giá 50 USD và kỳ vọng sẽ tăng lên mức 51 USD, lợi nhuận tiềm năng là 1 USD. Nếu lệnh dừng lỗ cho vị thế mua này đặt tại mức 49 USD tỷ số lợi nhuận/rủi ro là 1:1 - nghĩa là bạn chấp nhận đặt cược rủi ro 1 USD để nhận về lợi nhuận 1 USD. Nếu lệnh dừng lỗ được đặt tại 49,9 USD thì tỷ số lợi nhuận/rủi ro là 10:1.

LƯU Ý: Trong nguyên gốc tiếng Anh, thuật ngữ mà chúng tôi đang dịch là "tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro" là "*risk/reward ratio*" (tức nếu dịch sát nghĩa phải là tỷ số "rủi ro/lợi nhuận"), nhưng tỷ số này thường được bắt đầu bằng cách ghi lợi nhuận ở phía trước và rủi ro nằm ở phía sau.

Thuật ngữ Risk - Reward thường rất dễ gây nhầm lẫn. Theo chuẩn mực quốc tế, nên dịch thuật ngữ này là rủi ro/ lợi nhuận vì nguyên bản tiếng Anh là Risk-Reward. Trong đó, họ quy ước cách ghi con số

ngược lại, tức đưa con số lợi nhuận ra trước. Ví dụ, Risk-Reward 10:1 tức là Rủi ro (*risk*) là 1 trong khi Lợi Nhuận (*Reward*) là 10. Tuy nhiên, các nhà giao dịch Việt Nam lại có thói quen đọc ngược lại, và gọi là tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro - Chú thích của người dịch.

Vì thế, trong ví dụ này, rủi ro là 1 và lợi nhuận là 10, và tỷ số này được ghi là 10:1, chứ không phải là 1:10. Trong giao dịch thực tế, tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro ở mức 3:1 là đáng mong ước và khả thi.

Tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro cao là một hàm của xác suất. Giả sử bạn có tỷ lệ giao dịch thành công là 70% và tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro cho mỗi giao dịch là 1:1. Do đó, sau khi kết thúc mười lượt giao dịch, sẽ có bảy giao dịch được chốt với lợi nhuận 1 USD, trong khi có ba giao dịch bị lỗ 1 USD. Tổng kết, bạn lãi 4 USD. Bạn nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta tăng tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro từ 1:1 lên 3:1 và giảm tỷ lệ giao dịch thành công từ 70% xuống còn 40%? Với tỷ lệ 3:1, lúc này lợi nhuận cho bốn giao dịch thành công sẽ là 12 USD (mỗi giao dịch thành công lãi 3 USD). Nếu chúng ta trừ 6 USD cho sáu giao dịch thua lỗ (mỗi giao dịch lỗ 1 USD), bạn sẽ có lợi nhuận 6 USD.

Sự khác biệt này cho thấy tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro quan trọng như thế nào khi giảm tỷ lệ giao dịch thành công xuống gần một nửa (từ 70% xuống 40%) trong khi bạn tăng tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro lên sẽ làm tăng lợi nhuận thêm 50%. Điều mà các nhà giao dịch mới vào nghề thường hiểu nhầm là họ phải đúng nhiều lần để kiếm được tiền. Điều này không hoàn toàn đúng. Như bạn vừa thấy, một nhà giao dịch có thể chỉ cần có

tỷ lệ giao dịch thành công 40% vẫn có được lợi nhuận cao. Đó là lý do tại sao các nhà đầu tư chuyên nghiệp thường tập trung vào tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro hơn là tỷ lệ giao dịch thành công.

> Chúng tôi đề nghị các bạn nên tham khảo thêm cuốn sách "Tư duy và giao dịch như nhà vô địch đầu tư chứng khoán" của phù thủy tài chính Mark Minervini. Theo đó, các huyền thoại giao dịch như Paul Tudor Jones, Ed Seykota, Jesse Livermore... không tập trung vào tỷ lệ giao dịch thành công mà cố gắng thực hiện quản trị giao dịch có tỷ số lợi nhuận/rủi ro cao. Ví dụ, Paul Tudor Jones thích các giao dịch có tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro là 3:1 - Chú thích của người dịch.

QUY MÔ VỊ THẾ GIAO DỊCH

Nhà giao dịch nên thực hiện quy mô vị thế như thế nào cho mỗi giao dịch? (*Quy mô vị thế giao dịch (Trade Size) được hiểu là mua hoặc bán số lượng bao nhiêu cổ phiếu, bao nhiêu hợp đồng hay bao nhiêu lot (trong giao dịch forex - chú thích của người dịch*). Rủi ro cho mỗi giao dịch không bao giờ được phép vượt quá 1-3% tổng vốn toàn danh mục. Các nhà giao dịch nhỏ lẻ thường vi phạm các tỷ lệ này trong khi các nhà giao dịch chuyên nghiệp thường tuân thủ chúng. Ví dụ, nếu sử dụng mức rủi ro cho mỗi giao dịch là 1% đối với tài khoản 5.000 USD, tức là anh ta chỉ được phép đặt cược rủi ro 50 USD cho mỗi vị thế. Trong khi đó, một nhà giao dịch khác có tài khoản 10.000 USD có thể thực hiện hai vị thế giao dịch, với mỗi vị thế có rủi ro 50 USD (tổng hai vị thế có rủi ro 100 USD). Nhiều nhà giao dịch phải

rời khỏi cuộc chơi vì họ không có đủ tiền trong tài khoản để thực hiện các vị thế ở quy mô mong muốn (hay nói cách khác, họ thường giao dịch với mức rủi ro vượt quá mức chịu đựng của quy mô tài khoản hiện có).

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH

Các nhà giao dịch nên hạn chế giao dịch có tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro dưới 3:1.

Nếu bạn có một tài khoản nhỏ, bạn có thể khắc phục vấn đề này bằng cách giao dịch với quy mô vị thế nhỏ. Bạn có thể chỉ giao dịch vài hợp đồng, giao dịch một số hợp đồng chỉ số, hoặc thậm chí là chỉ giao dịch với một số cổ phiếu penny. Lời kết, trên con đường trở thành nhà giao dịch thành công bền vững, bạn phải nhận ra mấu chốt là phải *sinh tồn lâu dài*. Nếu rủi ro cho mỗi vị thế giao dịch là tương đối nhỏ so với quy mô tài khoản của bạn, bạn có thể chịu đựng được chuỗi thua lỗ kéo dài. Ngược lại, nếu bạn đặt cược rủi ro bằng 25% tổng tài khoản cho mỗi lần giao dịch, thì chỉ cần chuỗi bốn lượt thua lỗ liên tiếp, bạn sẽ bị loại bỏ ra khỏi cuộc chơi.

TÂM LÝ GIAO DỊCH

Mặc dù tôi xem quản trị rủi ro là yếu tố then chốt cho giao dịch thành công, nhưng chìa khóa thực sự lại nằm ở tâm lý giao dịch - nghĩa là chính tâm lý của bạn. Chúng ta hãy thảo luận một số khía cạnh tâm lý ngăn các nhà giao dịch có được thành công bền vững đó là: thiếu một phương pháp luận, thiếu kỷ luật, những kỳ vọng không thực tế, và thiếu kiên nhẫn.

Bất kể bạn là một nhà giao dịch chuyên nghiệp hay chỉ là kẻ tập sự vừa mới bước chân vào thị trường, mấu chốt để

trở nên thành công là thấu hiểu tầm quan trọng của tâm lý cá nhân đến thành quả giao dịch.

THIẾU PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Nếu bạn đặt mục tiêu trở thành nhà giao dịch thành công bền vững, bạn phải có một định nghĩa đơn giản, rõ ràng và súc tích về phương pháp giao dịch khi tham gia vào các thị trường. Thực sự, việc có một phương pháp giao dịch quan trọng đến nỗi mà nhà sáng lập của công ty EWI là Robert Prechter phải đặt lên nó lên đầu trong bài luận: "*Điều gì thực sự giúp nhà giao dịch trở nên thành công*".

EWI là viết tắt của Elliott Wave International, một trong những công ty hàng đầu thế giới về tư vấn thị trường bằng sóng Elliott do Robert Prechter sáng lập. Website: www.elliottwave.com - Chú thích của người dịch.

Đoán mò và hành động theo cảm xúc bản năng không hữu ích trong dài hạn. Nếu bạn không có một phương pháp luận rõ ràng, bạn sẽ không biết tín hiệu mua hoặc bán thế nào là đáng tin cậy.

Làm thế nào bạn có thể khắc phục vấn đề này? Lời giải cho câu hỏi này là hãy viết ra phương pháp giao dịch của bạn. Định nghĩa bằng cách viết ra những công cụ phân tích của bạn và quan trọng hơn là, bạn sẽ sử dụng chúng như thế nào. Nó không phải là vấn đề bạn sử dụng Nguyên Lý Sóng Elliott hay đồ thị điểm và hình, chỉ báo Stochastic, RSI hoặc kết hợp các công cụ trên. Vấn đề là bạn phải đưa

ra được một định nghĩa rõ ràng về cái gì hình thành nên tín hiệu mua, tín hiệu bán và cách đặt lệnh dừng lỗ, cách di chuyển lệnh dừng lỗ và những hướng dẫn đóng vị thế. Gợi ý tốt nhất mà tôi đề nghị với bạn là hãy định nghĩa phương pháp giao dịch của bạn bằng cách sau: Nếu bạn không thể viết nó vừa trong thẻ bài có kích cỡ 3 inch x 5 inch, thì phương pháp của bạn quá phức tạp.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Giao dịch thành công đòi hỏi phải có triết lý giao dịch rõ ràng và kỷ luật để tuân thủ nó.

1 inch bằng 2.54 cm. Tức bạn phải ghi phương pháp luận ra tấm giấy có kích thước 8 cm x 12 cm - Chú thích của người dịch.

THIẾU KỶ LUẬT

Một khi bạn đã định nghĩa rõ ràng và xác định được phương pháp giao dịch, bạn *phải* có kỷ luật tuân thủ hệ thống. Thiếu kỷ luật giao dịch là sai lầm phổ biến thứ hai của nhiều nhà giao dịch có nhiều mong ước. Nếu cách bạn xem đồ thị giá hoặc đánh giá các tín hiệu giao dịch tiềm năng ngày hôm nay khác với cách bạn đã làm cách đây một tháng, điều đó cho thấy bạn không hề xác định rõ phương pháp giao dịch hoặc thiếu kỷ luật để tuân theo hệ thống giao dịch của bạn. Công thức thành công là phải kiên định áp dụng với một phương pháp giao dịch đã được kiểm chứng thành công.

NHỮNG KỲ VỌNG THIẾU THỰC TẾ

Không điều gì làm tôi tức giận hơn là những câu quảng cáo sai sự thật của những gã kinh doanh đại loại như: "*Một vị thế giao dịch trị giá 5.000 USD ở Khí Gas Tự Nhiên sẽ biến thành hơn 40.000 USD*". Kiểu quảng cáo này là những kiểu lừa đảo, chơi khăm rất phổ biến trong ngành tài chính và kết cục khiến cho các nhà đầu tư thiếu kiến thức phải thua lỗ hơn 5.000 USD cho vị thế này. Ngoài ra, những gã kinh doanh quảng cáo tạo nên những tâm lý xấu bởi các kỳ vọng không hợp lý.

Vâng, có thể bạn đạt được tỷ suất sinh lợi cao hơn mức bình quân chung. Tuy nhiên, điều đó sẽ chẳng có nhiều ý nghĩa nếu như bạn chấp nhận mức rủi ro cao hơn mức trung bình. Vì thế, đâu là mức tỷ suất sinh lợi kỳ vọng hợp lý cho nhà giao dịch trong năm giao dịch đầu tiên: 50%, 100% hoặc 200%? Woa! Hãy kiềm chế những kỳ vọng không hợp lý. Theo quan điểm của tôi, mục tiêu cho mỗi nhà giao dịch trong năm đầu tiên là không bị mất tiền. Nói cách khác, hãy đặt ra mục tiêu lợi nhuận 0% cho năm giao dịch đầu tiên. Nếu bạn có thể làm được điều này trong hai năm, sau đó mới cố gắng đánh bại chỉ số Dow và S&P. Những mục tiêu này không hề xa vời mà rất thực tế.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH

Hãy có kỳ vọng thực tế. Ví dụ, mục tiêu của các nhà giao dịch mới khởi sự là đừng để bị mất tiền trong năm giao dịch đầu tiên. Nói cách khác, chỉ cần đạt được tỷ suất sinh lợi 0% trong năm giao dịch đầu tiên

THIẾU KIÊN NHẪN

Lỗi tâm lý thứ tư mà ngay cả một nhà giao dịch lâu năm cũng gặp phải là thiếu kiên nhẫn. Theo Edwards và Magee

trong cuốn sách kinh điển *Phân Tích Kỹ Thuật về Xu Hướng Chứng Khoán (Technical Analysis of Stock Trends)*, thị trường chỉ có khoảng 30% thời gian có xu hướng. Điều này có nghĩa 70% thời gian, thị trường không có xu hướng.

Xác suất nhỏ này có thể giải thích tại sao tôi tin rằng, ở bất cứ khung thời gian nào, cũng chỉ có hai hoặc ba cơ hội giao dịch thực sự tốt. Ví dụ, nếu bạn là một nhà giao dịch dài hạn, thực sự chỉ có hai hoặc ba đợt sóng đủ tốt để giao dịch mỗi năm. Tương tự, nếu bạn là nhà giao dịch ngắn hạn, chỉ có hai hoặc ba tín hiệu giao dịch có độ tin cậy cao để giao dịch mỗi tuần.

Rất thường xuyên, vì giao dịch tài chính bản thân nó vốn dĩ rất hấp dẫn (và bất cứ thứ gì liên quan đến tiền đều rất cuốn hút), nên dễ hiểu tại sao bạn sẽ cảm thấy hối tiếc khi bỏ lỡ thứ gì đó nếu như bạn không giao dịch. Kết quả là, bạn bắt đầu thực hiện những tín hiệu giao dịch có độ tin cậy thấp và trở nên giao dịch quá mức.

Làm thế nào để khắc phục tính thiếu kiên nhẫn? Hãy nhắc bạn rằng mỗi tuần luôn sẽ có một "cú giao dịch của năm". Nói cách khác, đừng lo lắng vì đã bỏ lỡ cơ hội giao dịch ngày hôm nay, vì ngày mai, tuần tới và tháng tới… sẽ có cơ hội dành cho bạn… Tôi cam đoan với bạn điều này!

CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu khác trong Reader Resources theo đường link **www.elliottwave.com/wave/ReaderResources**. Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy cuốn sách online có tên "*Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)*" của Frost và Prechter, cùng với các bài học về phân tích sóng Elliott, làm thế nào để giao dịch theo từng mẫu hình sóng cụ thể, và làm thế nào sử dụng Fibonacci và các chỉ báo kỹ thuật khác nhằm gia tăng niềm tin của bạn khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào giao dịch thực tế.

▲ *Xem thêm video về tầm quan trọng của sự kiên nhẫn và kỷ luật trong hoạt động giao dịch.*

KIỂM TRA KIẾN THỨC CỦA BẠN

Hãy trả lời các câu hỏi sau theo hai đáp án ĐÚNG/SAI:

1. Phân tích và Giao Dịch có cùng chung các kỹ năng.
2. Phân tích Sóng Elliott xác định hướng của xu hướng chính dựa trên hướng của các sóng đẩy.
3. Nguyên Lý Sóng Elliott chỉ ra cho các nhà giao dịch những điểm được gọi là "điểm mô hình không có giá trị", ở đó chúng ta biết rằng cách đếm sóng hiện tại là sai và phải phân tích lại.
4. Sóng 2 có thể thoái lùi nhiều hơn 100% sóng 1.
5. Chu kỳ sóng Elliott hoàn chỉnh gồm 9 sóng.
6. Từ điểm bắt đầu đến điểm kết thúc, sóng 2 và sóng 4 mang lại các cơ hội giao dịch có độ tin cậy cao.
7. Phương pháp giao dịch năng động đối với mẫu hình sóng chéo là chờ đợi điểm phá vỡ đỉnh hoặc đáy sóng 4.
8. Nếu bạn tìm kiếm sự xác nhận của hành động giá, thì hãy để cho thị trường ra lệnh cho bạn trước khi bạn ra lệnh cho thị trường.
9. Hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch để giao dịch cho sóng dạng zigzag là chờ đợi cho đến khi giá phá vỡ đỉnh hoặc đáy của sóng B.
10. Tỷ số lợi nhuận/rủi ro 1:1 là lý tưởng ■

PHẦN

2

NHỮNG VÍ DỤ GIAO DỊCH THỰC TIỄN

CHƯƠNG 02

HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP TÍN HIỆU GIAO DỊCH
THEO SÓNG ZIGZAG VÀ SÓNG PHẲNG NHẰM TÌM KIẾM LỢI NHUẬN TỪ SÓNG ĐẨY TIẾP THEO

CÓ BA PHẦN THEN CHỐT CỦA MỘT GIAO DỊCH THÀNH CÔNG LÀ: phân tích đồ thị giá, xây dựng kế hoạch giao dịch, và quản trị giao dịch. Do đó, mỗi ví dụ trong chương này đều được tiến hành qua ba bước.

VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG HIỆU CHỈNH ZIGZAG Ở CỔ PHIẾU CATERPILLAR (MÃ CAT)

Ở cổ phiếu Caterpillar (mã CAT), chúng ta sẽ kiểm tra mỗi thành phần của một giao dịch để hiểu tại sao CAT có tín hiệu giao dịch với độ tin cậy cao.

1. PHÂN TÍCH ĐỒ THỊ GIÁ

Chúng ta rất dễ dàng để nhận ra các tín hiệu giao dịch trên đồ thị giá của CAT từ tháng 4.2011 đến tháng 5.2011. Như bạn thấy trong Hình 2.1, giá giảm từ mức 116,55 xuống 108,39 và hình thành năm sóng. Mẫu hình sóng này là quan trọng vì sóng đẩy xác định hướng của xu hướng lớn hơn (sóng (1) hoặc sóng (A)). Do đó, cú sụt giảm năm sóng này đối với CAT hàm ý sẽ còn một đợt giảm khác theo sóng (C) hoặc sóng (3) khi giá phá thủng đáy 108,39.

Đợt hồi phục nhỏ sau đó đối với cổ phiếu CAT diễn ra theo ba sóng ủng hộ giả thuyết này. Hành động giá ngược xu hướng chính thường diễn ra theo ba sóng, vì thế tôi kỳ vọng CAT còn một đợt giảm giá khác. Hơn nữa, ba sóng tăng của CAT đến mức giá 112,47 tương ứng với tỷ lệ hồi phục Fibonacci 50% so với đợt giảm trước đó. Tỷ lệ 50% là

mức hồi phục phổ biến trong các sóng hiệu chỉnh. Nó cũng gần với mức 112,84, là mức giá mà chiều dài sóng C sẽ bằng 0,618 lần chiều dài sóng A. 61,8% là tỷ lệ Fibonacci phổ biến giữa sóng C và sóng A trong mẫu hình sóng hiệu chỉnh.

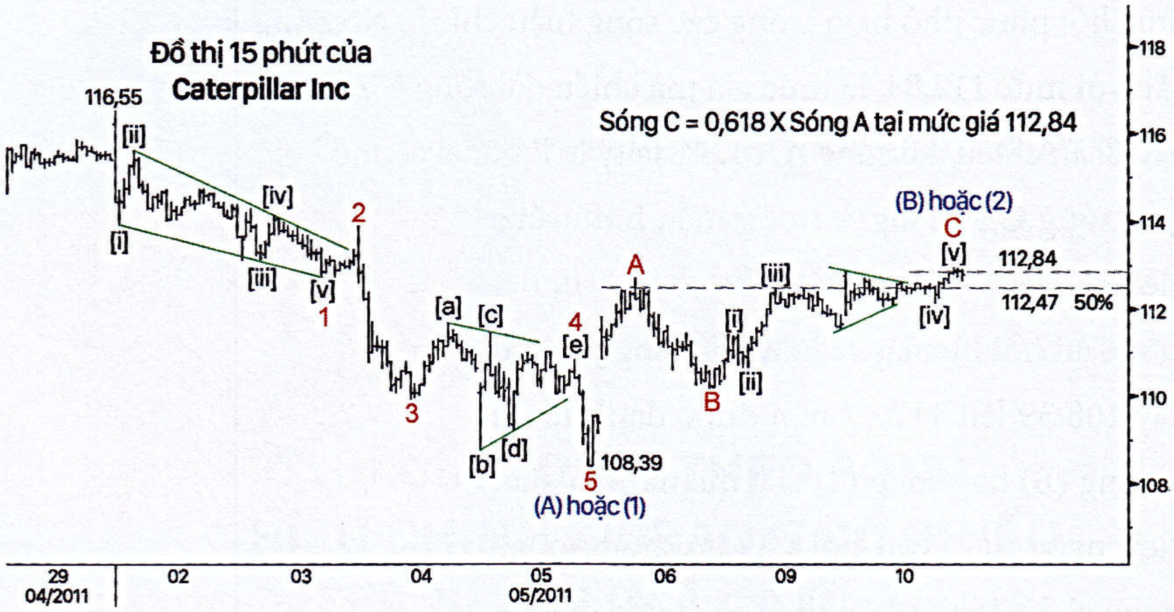
Câu hỏi lúc này là liệu đợt sóng tăng từ đáy 108,39 lên 112,47 nên được đánh nhãn là sóng (B) hay sóng (2). Từ quan điểm giao dịch ngắn hạn, câu hỏi này là không quan trọng vì dù đánh nhãn theo cách nào đi nữa, mục tiêu giá của đợt giảm tiếp theo là dưới 108,39. Quan sát sóng A trong đợt hồi phục ngắn hạn này cho thấy; độ dốc của sóng C là thấp hơn so với sóng A. Độ dốc thấp hơn của sóng C cho thấy đà tăng giá (*momentum*) bị sụt giảm, là dấu hiệu cho thấy xu hướng giảm lớn hơn đang trở lại. Độ dốc thấp hơn ở sóng C so với sóng A trong sóng zigzag là biểu hiện phổ biến cho thấy dạng sóng này đang xuất hiện.

Bằng cách áp dụng phân tích sóng Elliott cho đồ thị giá của CAT, tôi nhận ra năm sóng giảm và ba sóng tăng có mối quan hệ với nhau theo tỷ lệ Fibonacci và mức kháng cự nằm ở vùng 112,47-112,84. Cấu trúc sóng Elliott đề nghị khả năng cao sẽ có đợt sụt giảm dưới đáy cũ 108,39 từ mức giá hiện tại. Vì thế, câu hỏi lúc này là chúng ta khai thác thông tin này như thế nào.

TIÊU ĐIỂM
Các sóng đẩy xác định xu hướng ở cấp độ sóng lớn hơn tiếp theo.

TIÊU ĐIỂM
Hành động giá ngược xu hướng chính thường bao gồm ba sóng.

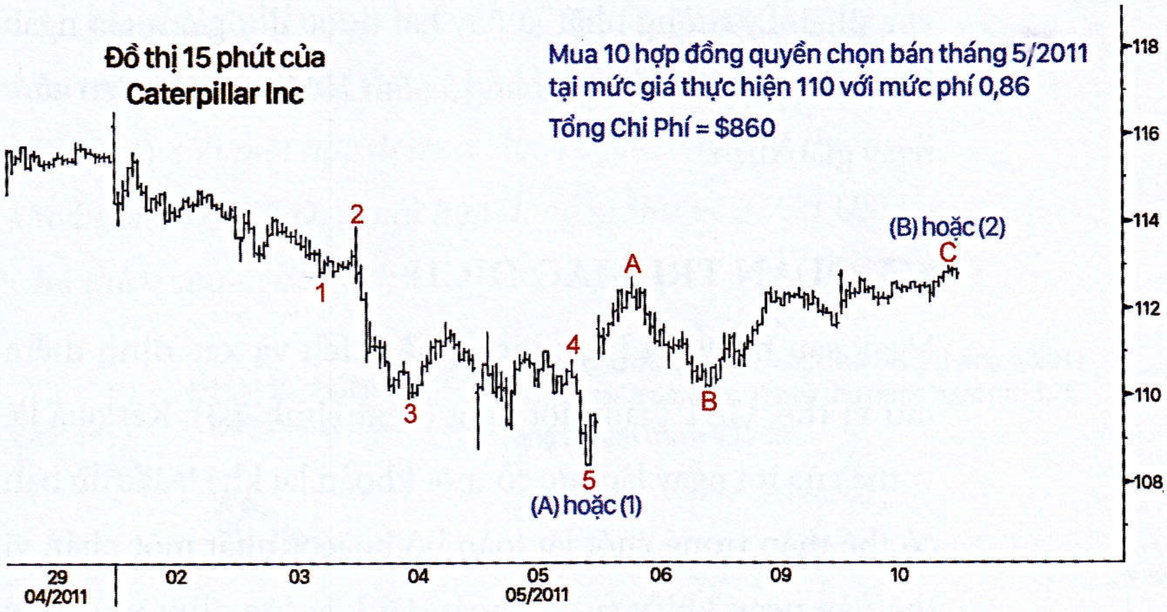
SÓNG ZIGZAG
Zigzag là loại sóng hiệu chỉnh đơn giản gồm ba sóng A-B-C. Trong đó, cấu trúc sóng con như sau: Sóng A (5 sóng), sóng B (3 sóng) và sóng C (5 sóng).



▲ Hình 2.1 - **Đồ thị 15 phút của Caterpillar Inc**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

▸ 2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIAO DỊCH

Trong Hình 2.2, tôi thực hiện tín hiệu giao dịch này bằng hợp đồng quyền chọn. Cụ thể, tôi đã mua mười hợp đồng quyền chọn bán vào ngày 10 tháng 5 năm 2011 tại giá thực hiện 110 với mức phí 86 cent mỗi cổ phiếu *(Một hợp đồng quyền chọn có 100 cổ phiếu, nên chi phí của một hợp đồng quyền chọn là 0,86x100=86, mười hợp đồng quyền chọn sẽ là 860 USD - Chú thích của người dịch)*. Các hợp đồng quyền chọn này sẽ đáo hạn vào ngày 20 tháng 5 năm 2011, vì thế tôi chỉ còn tám phiên giao dịch. Giao dịch những hợp đồng quyền chọn gần thời gian đáo hạn là loại giao dịch *cực kỳ rủi ro*, và chỉ những nhà giao dịch ưa thích rủi ro nhất mới thực hiện giao dịch này.



▲ Hình 2.2 - **Đồ thị 15 phút của Caterpillar Inc**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

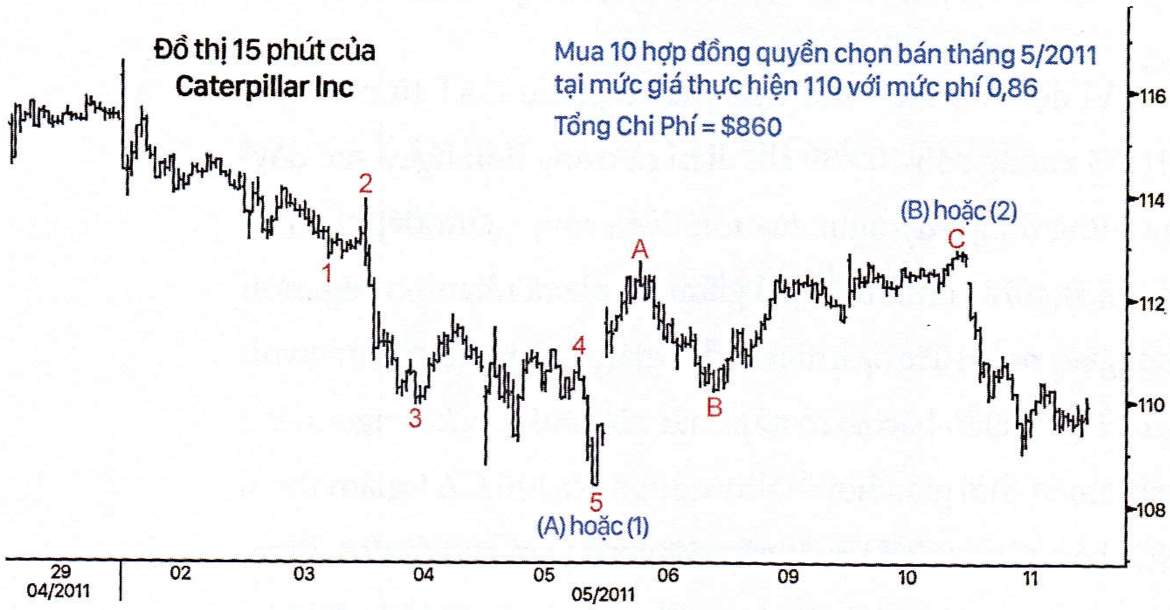
Vì đợt bán tháo đầu tiên của cổ phiếu CAT từ mức giá 116,55 xuống còn 108,39 chỉ diễn ra trong bốn ngày, sau đây là những dòng suy nghĩ của tôi: "Nếu sóng giảm tiếp theo là sóng (3), tôi sẽ nhìn thấy giá giảm mạnh và nhanh trong một thời gian ngắn. Trong khi nếu đợt giảm sắp tới tương ứng với sóng (C) thì lần bán tháo này chắc chắn có đáy không sâu và mất nhiều thời gian hơn". Nhưng ngay cả khi CAT giảm theo kịch bản sóng (C) và mất gấp đôi thời gian so với đợt giảm đầu tiên, mục tiêu giá của giao dịch này vẫn là 104,81 USD, là mức giá mà chiều dài sóng (C) bằng với sóng (A) trước khi hợp đồng quyền chọn đáo hạn.

Một lần nữa, điều quan trọng cần nhớ là do có sự tồn tại của phí quyền chọn (*premium*), nhà giao dịch hợp đồng quyền chọn đừng bao giờ có ý định nắm giữ vị thế giao dịch trong thời gian dài chỉ để thu được một mức sụt giảm giá

vừa phải. Lý tưởng nhất là hãy bắt được đợt giảm giá ngắn hạn dưới đáy 108,39 vào tháng 5 năm 2011 trong ba đến năm ngày giao dịch.

3. QUẢN TRỊ GIAO DỊCH

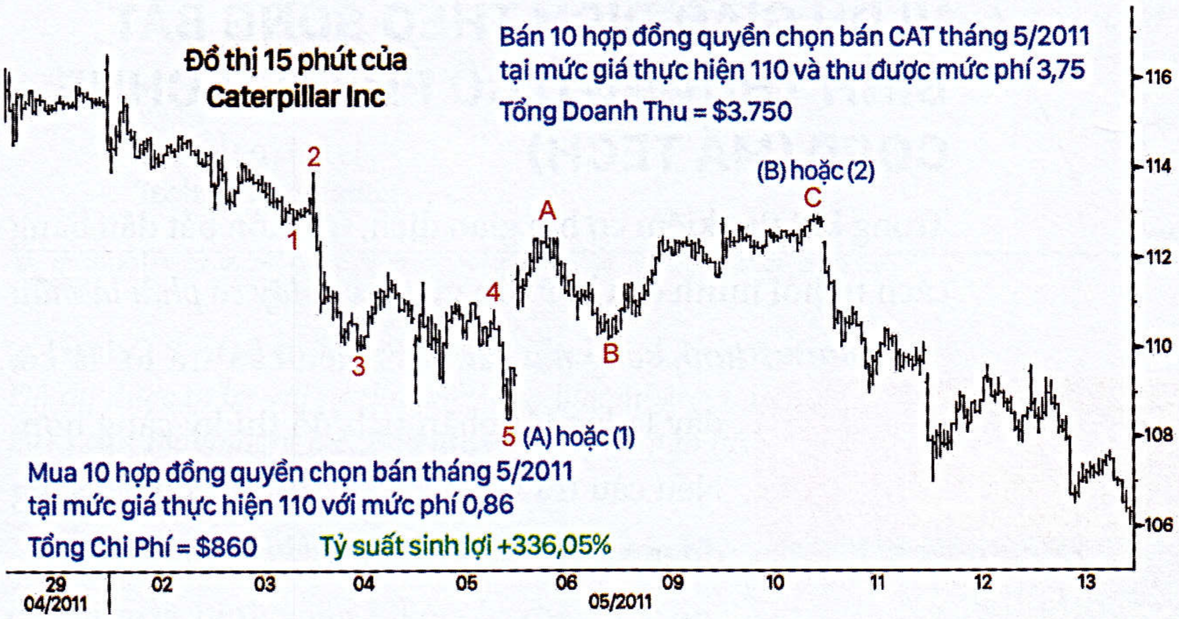
Ngay sau ngày tôi thực hiện phân tích và xác định điểm mở vị thế, CAT giảm đột ngột (xem Hình 2.3). Kết quả là, vị thế của tôi ngay lập tức có một khoản lãi khá. Mặc dù bạn có thể thận trọng chốt lãi toàn bộ hoặc ít nhất một phần vị thế này ngay khi vừa có khoản lãi khá lớn. Tuy nhiên, vì phân tích ban đầu cho thấy khả năng đợt giảm giá này sẽ phá thủng đáy 108,39 nên tôi quyết định tiếp tục nắm giữ vị thế.



▲ Hình 2.3 - **Đồ thị 15 phút của Caterpillar Inc**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong các ngày tiếp theo, CAT tiếp tục giảm xuống sâu hơn. Vào thứ sáu, ngày 13 tháng 5 năm 2011, tôi quyết định đóng vị thế với mức tỷ suất sinh lợi 336,05% (xem Hình

2.4), bằng cách bán các hợp đồng quyền chọn đã mua lúc đầu với phí 86 cent để thu về khoản phí 3,75 USD (cho mỗi cổ phiếu). *(Vì một hợp đồng có 100 cổ phiếu nên sẽ thu được khoản phí 375 USD. Mười hợp đồng sẽ thu về 3.750 USD. - Chú thích của người dịch)*



▲ Hình 2.4 - **Đồ thị 15 phút của Caterpillar Inc**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Vâng, tỷ suất suất sinh lợi từ giao dịch trên thực sự rất tuyệt vời. Nhưng điều tuyệt vời hơn là nó được tạo ra bởi một quy tắc giao dịch rõ ràng. Giao dịch này được thực hiện đơn giản bằng cách nhận ra một mẫu hình sóng đẩy và mẫu hình hiệu chỉnh dạng zigzag. Tuy nhiên, bạn cần có một chút kiến thức về tỷ lệ Fibonacci thoái lùi *(Retracement)* và Fibonacci mở rộng *(Expansion)* để nhận ra vùng đảo chiều có xác suất cao từ bẫy tăng giá của CAT. Bước cuối cùng trong phương trình giao dịch thành công

▲ *Xem thêm video về cách xác định các tín hiệu giao dịch có độ tin cậy cao bằng cách quan sát chuyển động ba sóng trong kênh giá song song.*

là tìm cách thu lợi tốt nhất bởi thông tin được rút ra từ phân tích này. Trong trường hợp này, chúng tôi lựa chọn giao dịch hợp đồng quyền chọn.

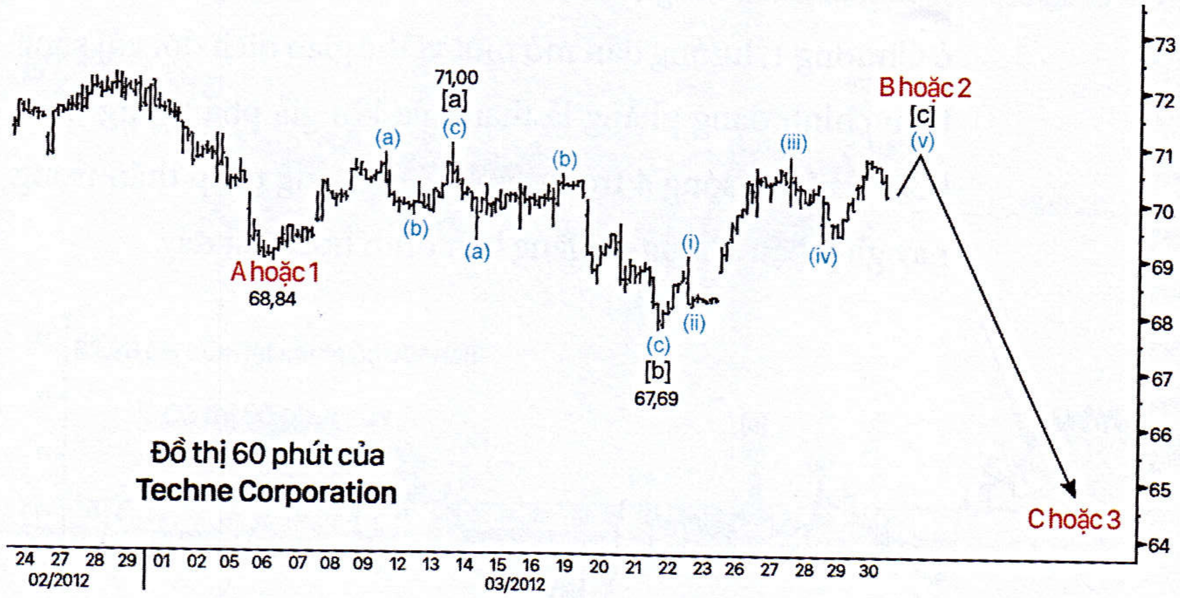
VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG BẤT BÌNH THƯỜNG Ở CỔ PHIẾU TECHNE CORP (MÃ TECH)

Trong khi tìm kiếm cơ hội giao dịch, tôi luôn bắt đầu bằng cách tự hỏi mình câu hỏi đơn giản sau: *đây có phải là mẫu hình sóng mà tôi biết*? Nếu câu trả lời là có, đây là lúc tôi phân tích đồ thị kỹ càng hơn. Nếu câu trả lời là không, tôi sẽ chuyển sang quan sát đồ thị kế tiếp.

TIÊU ĐIỂM
Luôn luôn bắt đầu bằng câu hỏi: "***Đây có phải là mẫu hình sóng mà tôi biết?***"

1. PHÂN TÍCH ĐỒ THỊ GIÁ

Vào tháng 3 năm 2012, tôi nhận ra một mẫu hình đồ thị tiềm năng của Techne Corp (mã TECH) có thể diễn ra sóng hiệu chỉnh dạng bất bình thường (*expanded flat*) (xem Hình 2.5). Cụ thể, điều tôi đang để mắt tới là đợt tăng giá gồm ba sóng từ 68,84 đến 71, được theo sau bởi một đợt sụt giảm ba sóng về mức 67,69.



▲ Hình 2.5 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

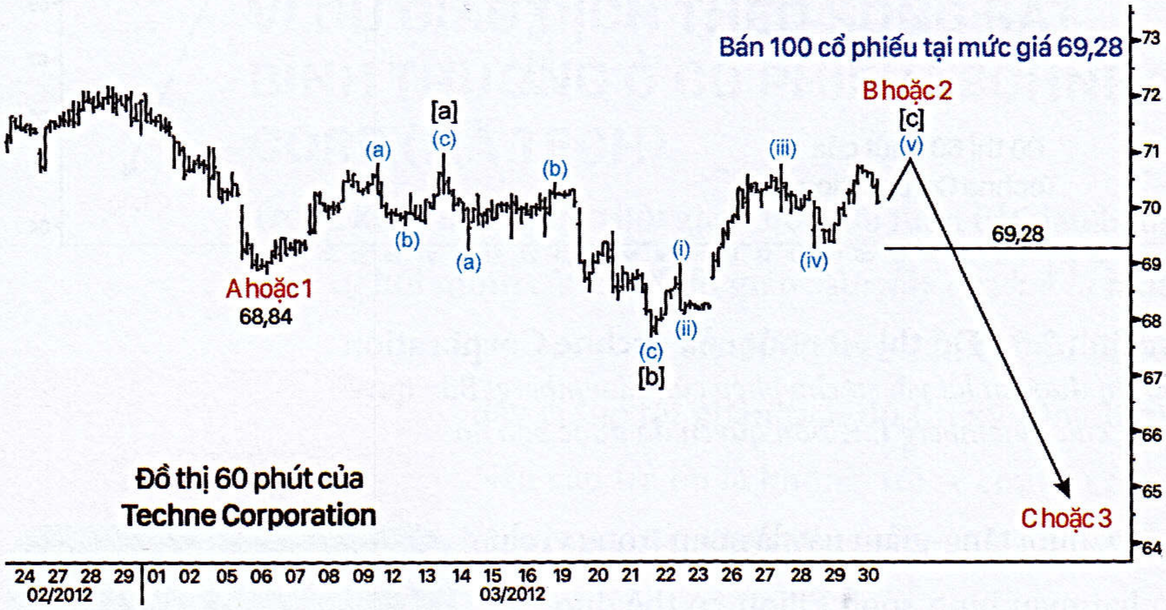
Chuỗi tăng-giảm này là quan trọng vì chỉ có hai mẫu hình sóng Elliott có thể được áp dụng: hoặc là dạng bất thường hoặc là tam giác liên tục (*running triangle*). Hãy xem đợt tăng giá tiếp theo đã có bốn trong năm sóng yêu cầu của một sóng đẩy, cho thấy khả năng cao sẽ diễn ra kịch bản sóng hiệu chỉnh dạng bất bình thường trên đồ thị cổ phiếu TECH.

SÓNG BẤT BÌNH THƯỜNG: Sóng bất bình thường là một dạng sóng hiệu chỉnh gồm ba sóng A-B-C. Trong đó, cấu trúc sóng con bên trong là: Sóng A (3 sóng), sóng B (3 sóng) và sóng C (5 sóng). Đặc điểm nhận ra sóng bất bình thường là điểm kết thúc sóng B vượt quá điểm khởi đầu của sóng A.

2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIAO DỊCH

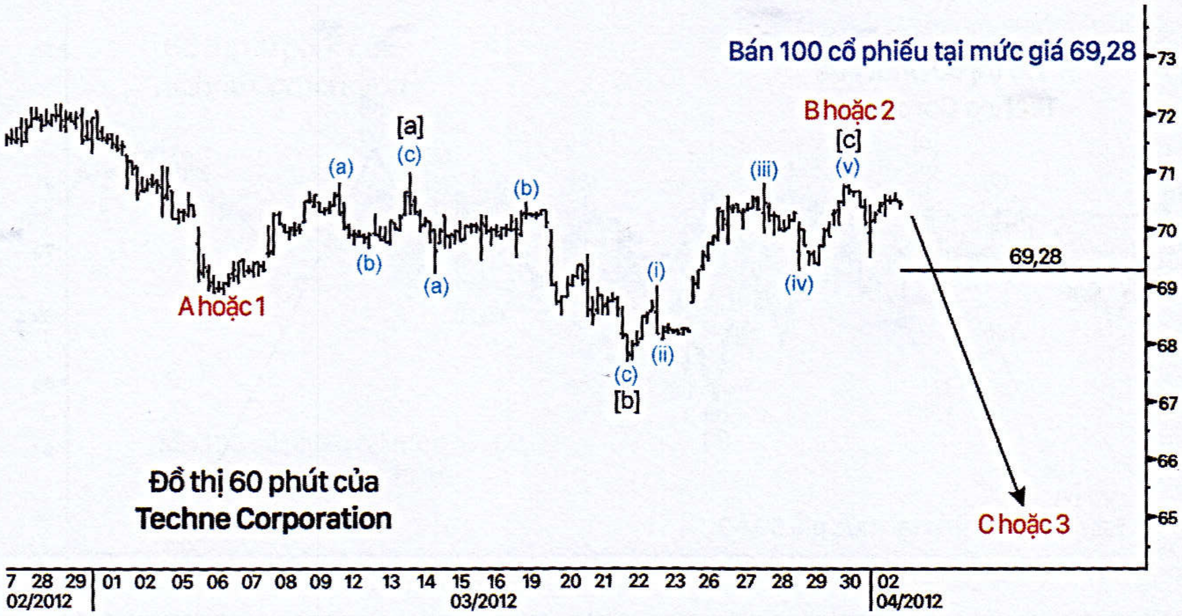
Dựa trên giả thiết sóng hiệu chỉnh dạng bất bình thường đang diễn ra đối với TECH, tôi xây dựng một kế hoạch giao dịch, trong đó bán 100 cổ phiếu khi giá phá

thủng đáy của sóng (iv) tại 69,28 (xem Hình 2.6). Như đề cập ở Chương 1, hướng dẫn mở một vị thế giao dịch đối với sóng hiệu chỉnh dạng phẳng là tham gia khi giá phá thủng đỉnh hoặc đáy của sóng 4 trong sóng C. Phương pháp thận trọng này giúp bạn không cố gắng bán đỉnh hoặc bắt đáy.



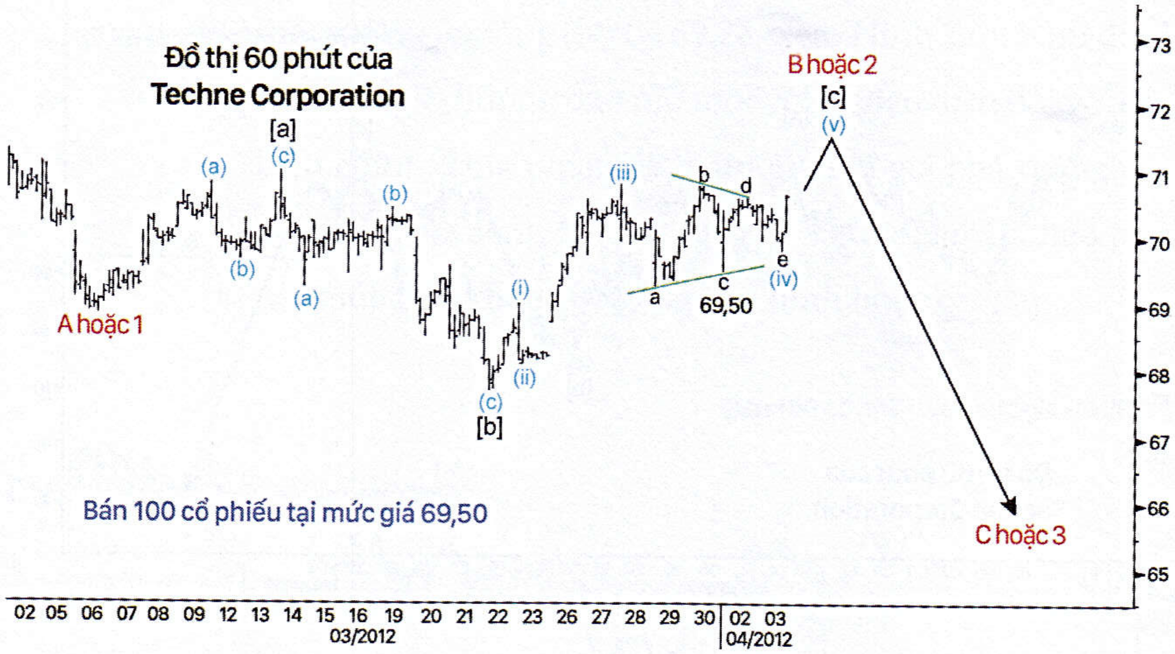
▲ **Hình 2.6 - Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Vào những ngày tiếp theo sau ngày tôi thực hiện phân tích trên, TECH tiếp tục tăng lên mức giá 70,78 (xem Hình 2.7). Vì mức đỉnh cao nhất trước đó của sóng (iii) là 70,80 nên sóng (v) bị thất bại. Khi một sóng không tạo ra đỉnh cao hơn hoặc đáy thấp hơn, phân tích sóng Elliott gọi đây là sóng cụt. Ví dụ, sóng (v) trong một cấu trúc sóng Elliott bình thường sẽ cao hơn đỉnh sóng (iii) hoặc thấp hơn đáy sóng (iii) trước đó. Khi có dạng sóng cụt, cho thấy áp lực tăng hoặc giảm của xu hướng hiện tại là còn rất mạnh. Nhưng ngay cả khi gặp dạng sóng cụt, cách thức mở lệnh giao dịch vẫn được giữ nguyên: tức bán 100 cổ phiếu tại mức giá 69,28.



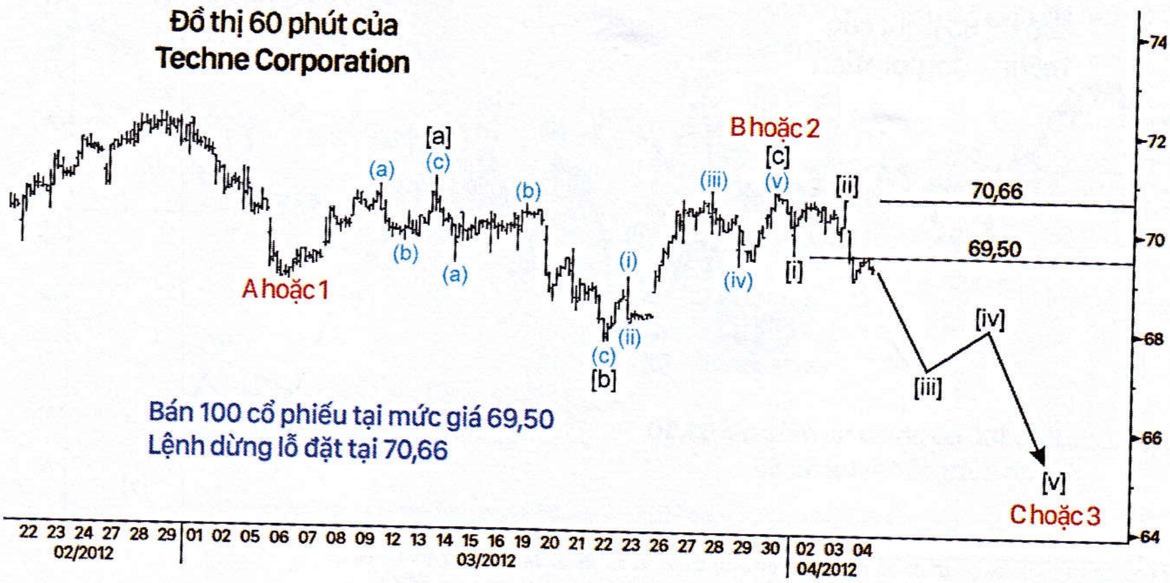
▲ Hình 2.7 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sau khi đạt đỉnh tại mức giá 70,78, TECH di chuyển đi ngang (xem Hình 2.8). Loại hành động giá này càng củng cố giả thiết dạng sóng cụt và được ủng hộ bởi mẫu hình tam giác đang xuất hiện ở trong sóng (iv). Các dạng sóng tam giác thường xuất hiện trong sóng (iv), sóng B hoặc sóng X, tức thường xảy ra trước sóng cuối cùng trong sóng đẩy. Do đó, từ khi tôi đặt cược vào giả thiết sóng hiệu chỉnh dạng bất bình thường đang hình thành, các hành động giá ngắn hạn như tam giác càng ủng hộ kịch bản này. Vì thế, đây là lúc tôi trở nên năng động hơn bằng cách nâng mức giá bán từ 69,28 lên 69,5, tức tại đáy của sóng c trong sóng (iv).



▲ Hình 2.8 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

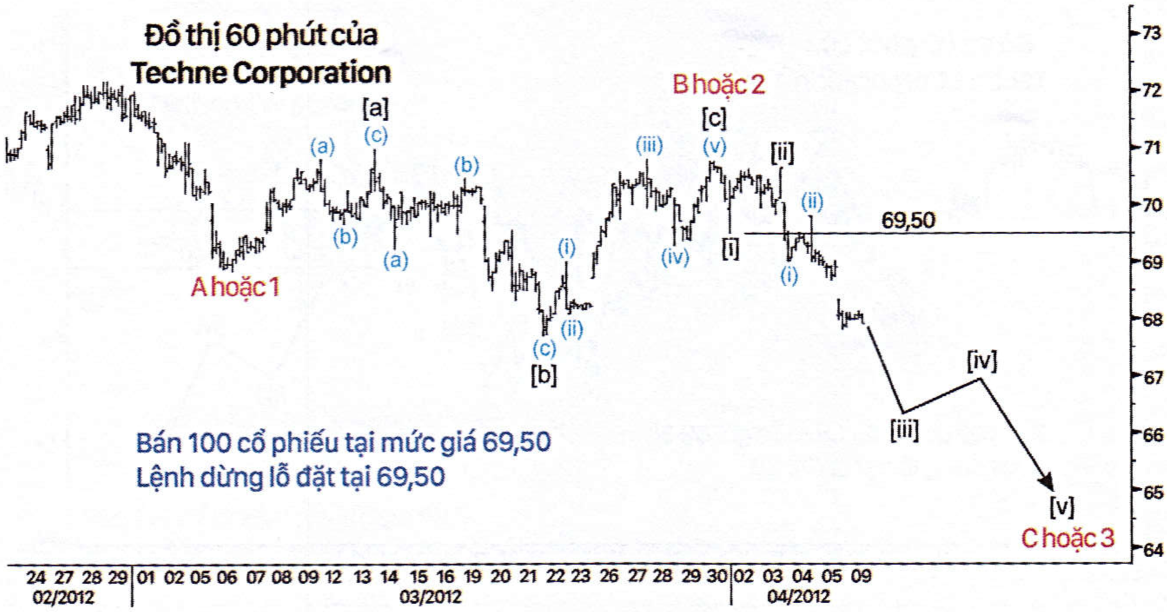
Như bạn có thể thấy trong Hình 2.9, hành động giá tiếp theo của cổ phiếu TECH không diễn ra giống như kỳ vọng chúng ta phân tích. Nó không diễn ra theo dạng tam giác. Tuy nhiên, cách đánh nhãn sóng xác định mức giá 70,78 là sóng (v) thất bại dường như vẫn còn đúng. Lệnh bán tại mức giá 69,50 được kích hoạt vào ngày 4 tháng 4 năm 2012, với lệnh dừng lỗ ban đầu đặt tại 70,66. Tại sao lại đặt lệnh dừng lỗ ở đây? Vì đây chính là mức đỉnh của sóng [ii]. Một trong ba quy tắc trụ cột của sóng đẩy là sóng hai không bao giờ được phép thoái lùi vượt quá 100% chiều dài sóng một. Do đó, nếu như sóng [ii] đang diễn ra bình thường để tạo nên sóng [iii], nó không được phép tăng vượt quá mức đỉnh 70,66 của sóng [ii].



▲ Hình 2.9 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Vâng, thực sự, sau khi chúng tôi mở vị thế giao dịch này, cổ phiếu TECH liên tục tạo các đáy mới (xem Hình 2.10). Hơn nữa, hành động giá của TECH xuất hiện khoảng trống giảm giá vào ngày 9 tháng 4. Khoảng trống giá thường xuất hiện khi khung giá của thanh giá (chênh lệch đỉnh và đáy của thanh giá) hiện tại không nằm trong khung giá của thanh giá trước đó. Trên quan điểm sóng Elliott, khoảng trống giá thường xuất hiện ở trong sóng ba - đặc biệt là trong sóng ba của sóng ba - vì đó là khi giá sẽ di chuyển nhanh trong một thời gian ngắn. Các nhà phân tích kỹ thuật cổ điển gọi loại khoảng trống này là khoảng trống accelation.

> Khoảng trống Accelation Gap thường được gọi là Runaway Gap hay Measuring Gap, là khoảng trống xuất hiện ở giữa xu hướng. Người Việt không dịch tên của các khoảng trống này mà giữ nguyên bản gốc tiếng Anh - Chú thích của người dịch.

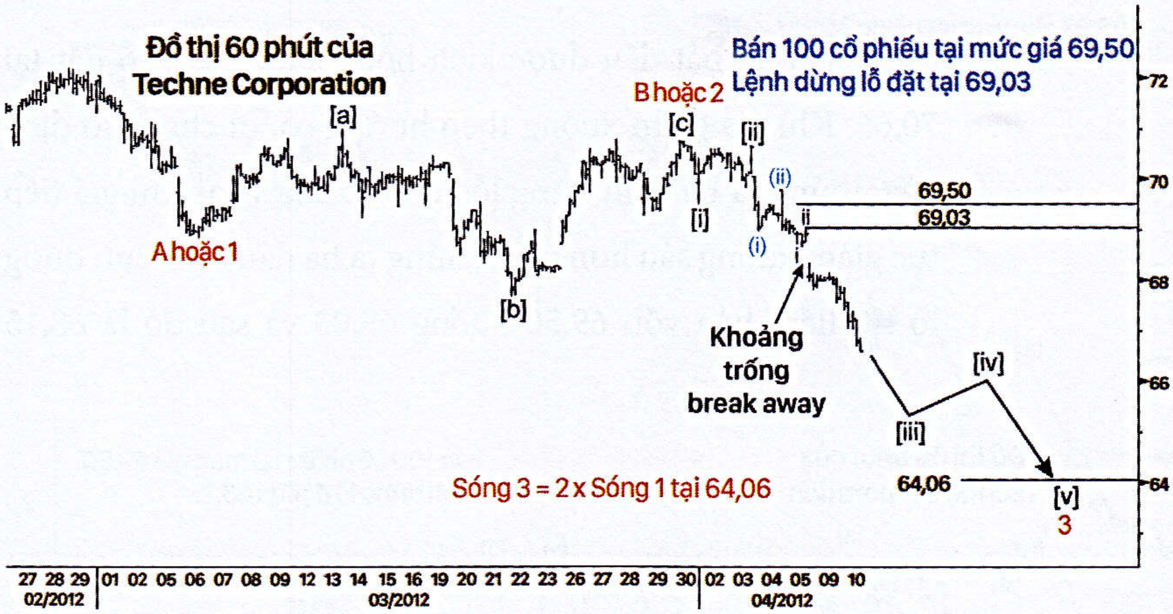


▲ Hình 2.10 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

3. QUẢN TRỊ GIAO DỊCH

Vì giá đang giao dịch ở dưới mức giá mở vị thế 69,50 vào ngày 10 tháng 4, đây là thời điểm tốt để hạ mức dừng lỗ cho lệnh bán khống về mức hòa vốn tại 69,50. Điều quan trọng là các nhà giao dịch không những tập trung vào việc giao dịch mà còn phải quản trị rủi ro thật tốt. Có ba thông điệp ở đây là: giảm thiểu rủi ro, loại bỏ rủi ro và bảo vệ lợi nhuận hiện có.

Hình 2.11 cho thấy cổ phiếu TECH đang chịu áp lực giảm giá. Tương tự, sự sụt giảm sâu sau đó cho phép chúng ta hiểu rõ hơn tác động của khoảng trống giảm giá xuất hiện vào ngày 9 tháng 4. Đây là khoảng trống breakaway (*đây là khoảng trống thường xuất hiện ở đầu mỗi xu hướng - Chú thích của người dịch*) chứ không phải là khoảng trống acceleration.



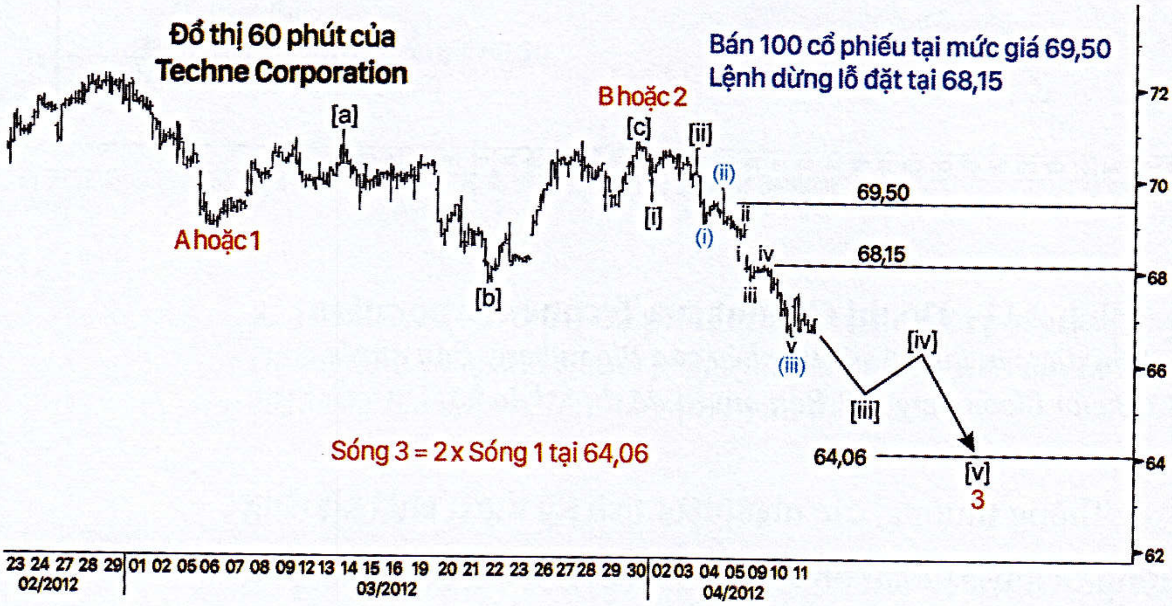
▲ Hình 2.11 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Thông thường, các nhà phân tích kỹ thuật chia khoảng trống thành ba loại: breakaway, acceleration, và exhaustion (khoảng trống kiệt sức). Trên quan điểm sóng Elliott, bạn nên biết rằng, khoảng trống breakaway thường xuất hiện trong sóng ba của sóng một, khoảng trống acceleration thường xuất hiện ở sóng ba của sóng ba và khoảng trống kiệt sức thường xuất hiện ở sóng ba của sóng năm.

Chúng ta bây giờ có thể hạ thấp lệnh dừng lỗ về mức 69,03. Mức giá này tương ứng với đỉnh của sóng ii nhỏ để cho phép chúng ta bảo vệ một khoản lợi nhuận nhỏ. Hơn nữa, lệnh dừng lỗ này đủ xa mức giá đang được giao dịch hiện tại. Điều này giúp ta tránh không bị chạm lệnh dừng lỗ quá sớm trước khi cổ phiếu tạo đáy.

Nhìn lại về vấn đề quản trị rủi ro: Thông qua giao dịch này, chúng ta có thể hiểu được ba nguyên tắc: giảm thiểu rủi ro, loại bỏ rủi ro và bảo vệ lợi nhuận hiện có. Khi vị thế giao

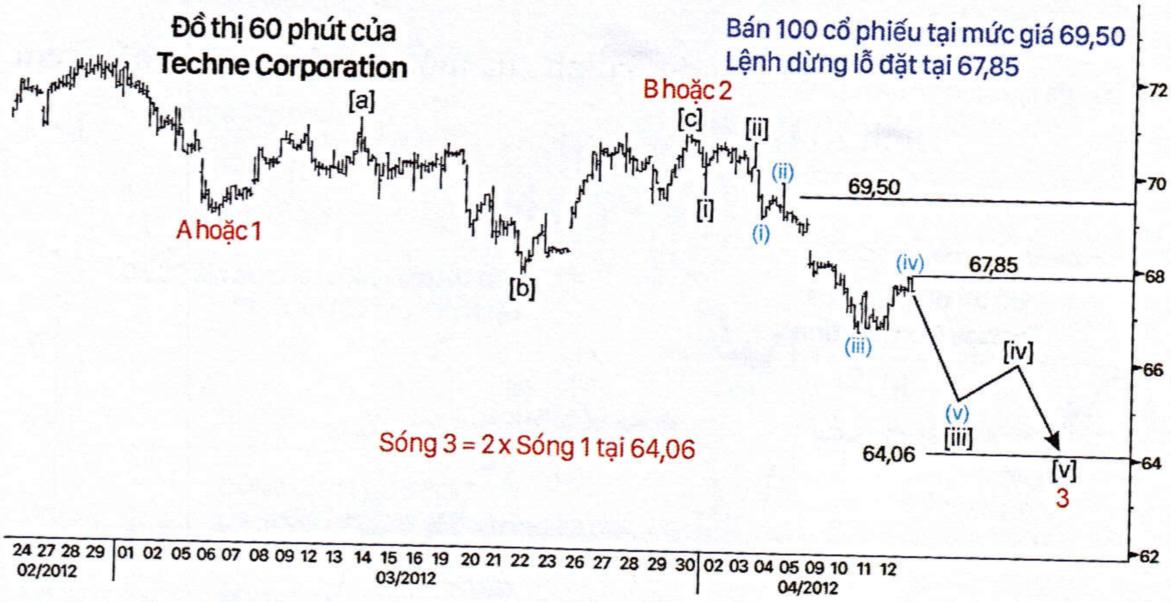
dịch hiện tại bắt đầu được kích hoạt, lệnh dừng lỗ đặt tại 70,66. Khi giá giảm xuống theo hướng có lợi cho giao dịch này, chúng ta hạ lệnh dừng lỗ về mức hòa vốn. Khi giá tiếp tục giảm xuống sâu hơn nữa, chúng ta hạ dần dần lệnh dừng lỗ từ điểm hòa vốn 69,50 xuống 69,03 và sau đó là 68,15



(xem Hình 2.12).

▲ Hình 2.12 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sau đây là một số kinh nghiệm giúp bạn đặt lệnh dừng lỗ *tốt hơn:* Vì đợt giảm giá theo sóng đẩy đang xuất hiện trong trường hợp của cổ phiếu TECH, nên đỉnh của dao động giá trước đó tạo nên điểm dừng lỗ hợp lý. Trên quan điểm của sóng Elliott, những đỉnh hoặc đáy này có khuynh hướng là của sóng hai hoặc sóng bốn. Trong ví dụ này, chúng ta đang hạ lệnh dừng lỗ về mức 67,85, là đỉnh của sóng bốn nhỏ (xem Hình 2.13)



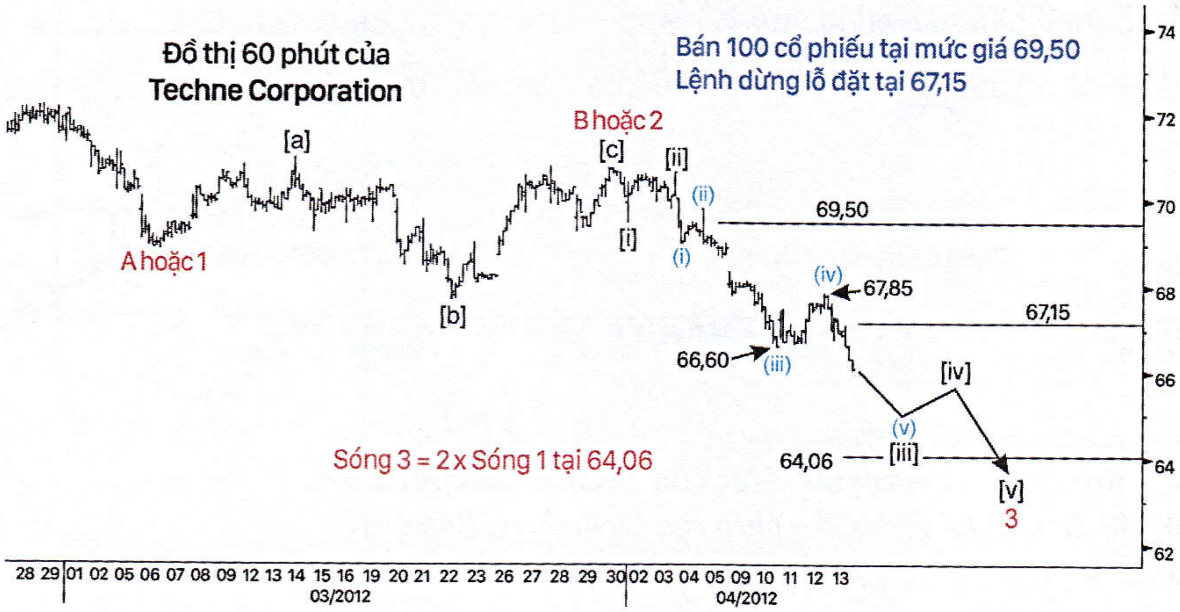
▲ Hình 2.13 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Đợt tăng giá nhỏ gồm ba sóng từ 66,60 lên 67,85 được xem là sóng bốn của TECH. Vấn đề chúng ta còn hoài nghi là cấp độ sóng của nó. Như bạn có thấy trong Hình 2.13, tôi đánh nhãn đây là sóng (iv) trong sóng [iii]. Nhưng cũng có một cách đánh nhãn khác đây là sóng [iv]. Cho dù đánh nhãn theo cách nào đi chăng nữa, kết quả sau đó cũng giống nhau. Giá nên phá thủng đáy 66,60 để tạo nên sóng năm. Nó có thể là sóng (v) của sóng [iii] hoặc sóng [v] của sóng 3. Sự khác biệt trong cả hai cách đánh nhãn sóng không phải là vấn đề. Tất nhiên, đợt giảm giá theo sóng năm của cấp độ sóng nhỏ sẽ ít hơn so với cấp độ sóng lớn hơn. Do đó, tôi tiếp tục hạ lệnh dừng lỗ của vị thế này về mức

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH

Khi sóng đẩy giảm giá đang xuất hiện, đỉnh của các dao động (swing) trước đó tạo nên các điểm đặt lệnh dừng lỗ hợp lý. Trên quan điểm của sóng Elliott, các đỉnh này chính là đỉnh sóng hai và đỉnh sóng bốn.

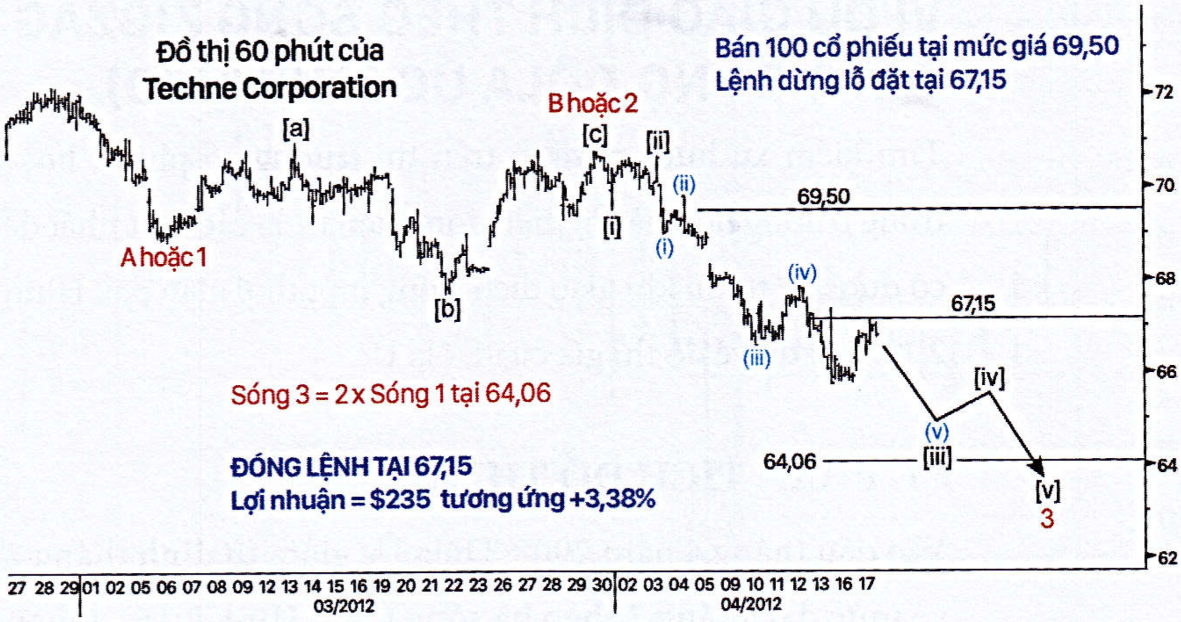
67,15 ngay bên dưới đỉnh của một dao động gần nhất (xem Hình 2.14).



▲ Hình 2.14 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Vào đầu phiên giao dịch ngày 17 tháng 4, giá chạm vào lệnh dừng lỗ tại 67,15 (xem Hình 2.15). Trong những ngày giao dịch tiếp theo, TECH tiếp tục giảm xuống các mức đáy thấp hơn và chạm mức 65 USD trước khi có một đợt hồi phục lớn. Lợi nhuận từ giao dịch thực tế này là 235 USD hoặc tương ứng với tỷ suất sinh lợi 3,38%. Mặc dù đây không phải là một giao dịch xuất sắc, nhưng tôi cho rằng mức tỷ suất sinh lợi 3,38% trong bảy ngày cũng không phải là tệ.

Nên nhớ, chúng tôi đang phân vân xác định đợt giảm của cổ phiếu TECH trong tháng 4 năm 2012 là sóng C hoặc sóng 3. Chúng ta đã khai thác được lợi nhuận mà không cần phải trả lời cho câu hỏi này.



▲ Hình 2.15 - **Đồ thị 60 phút của Techne Corporation**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Nhìn lại, giao dịch này thể hiện vẻ đẹp của Nguyên Lý Sóng Elliott và quyền năng của một câu hỏi đơn giản: "*đây có phải là mẫu hình sóng mà tôi biết??*" Một khi tôi có thể trả lời cho câu hỏi này, tôi có thể thiết lập một kế hoạch giao dịch sinh lợi.

Có thể tôi còn làm tốt hơn trong ví dụ này, khi vị thế giao dịch của tôi bị chạm mức dừng lỗ trước khi TECH chạm mức đáy 65 USD? Liệu tôi có thể đặt lệnh dừng lỗ tốt hơn hay là tôi đã quá năng động hoặc quá bảo thủ? Câu trả lời: không có cách giao dịch nào là đúng và cách giao dịch nào là sai, mà chỉ có cách thức giao dịch *phù hợp* với bạn. Nên nhớ, vị thế sinh lãi này vẫn có thể dễ dàng trở thành khoản lỗ chỉ trong hai ngày giao dịch trước khi chúng ta kịp đưa lệnh dừng lỗ về điểm hòa vốn.

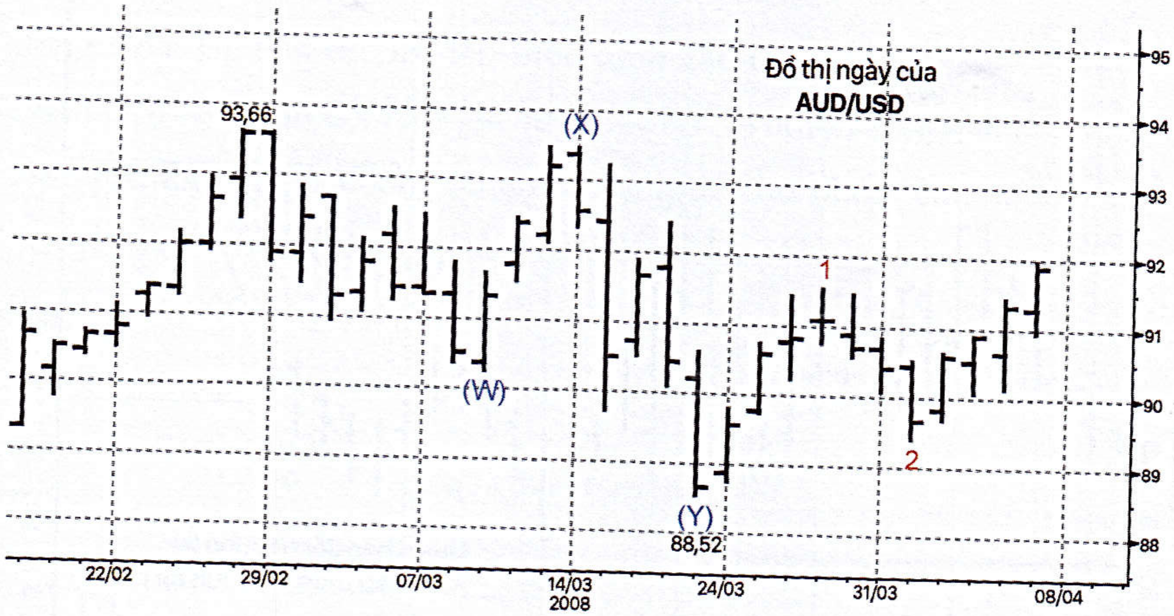
VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG ZIGZAG ĐÔI Ở ĐỒNG ĐÔLA ÚC (AUD/USD)

Tìm kiếm xu hướng chính trên thị trường cổ phiếu, hoặc trong trường hợp này là thị trường tiền tệ, là cách tốt nhất để có được sự tự tin khi giao dịch trong một thời gian dài. Hình 2.16 là ví dụ về đồ thị giá của Đôla Úc.

1. PHÂN TÍCH ĐỒ THỊ GIÁ

Vào đầu tháng 4 năm 2008, Đôla Úc giảm từ đỉnh tháng 2 về mức đáy tháng 3 theo ba sóng (xem Hình 2.16). Quan sát kỹ hơn, mỗi sóng giảm giá lại được chia thành ba sóng nhỏ hơn bên trong. Do đó, cấu trúc này được xác định là Zigzag Đôi hơn là Zigzag, và nó được đánh nhãn là (W)-(X)-(Y), trong đó (W) và (Y) là viết tắt cho ba sóng giảm A-B-C. Sóng (X) được gọi là sóng nối, cũng gồm có ba sóng.

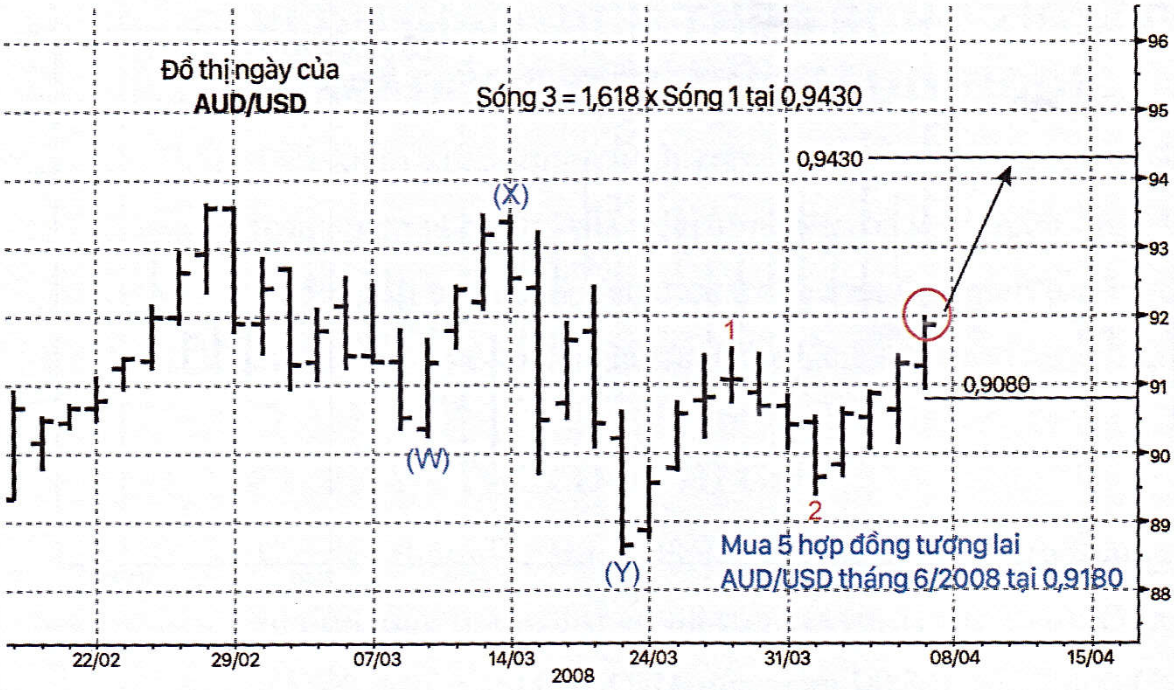
Mẫu hình sóng hiệu chỉnh này cho rằng, xu hướng lớn hơn của Đôla Úc vẫn là tăng giá và đợt tăng giá trong tháng 3 chắc chắn sẽ vượt đỉnh tháng 2 năm 2008 tại 0,9366.



▲ Hình 2.16 - **Đồ thị ngày của AUD/USD**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIAO DỊCH

Kế hoạch giao dịch dựa trên giải thích về mẫu hình sóng điều chỉnh dạng Zigzag Đôi là mua hợp đồng tương lai của AUD/USD tại mức 0,9180 với mức dừng lỗ ban đầu tại 0,9080 (xem Hình 2.17). Hơn nữa, mục tiêu tăng giá 0,9430 là mức giá mà chiều dài sóng 3 bằng 1,618 lần chiều dài sóng 1. Giao dịch này nhanh chóng cho thấy có lãi vì phe mua đang kiểm soát thị trường vào ngày 7 tháng 4 năm 2008, được thể hiện bằng giá đóng cửa gần với đỉnh cao nhất của thanh giá. Thực sự, bên mua đã kiểm soát thị trường trong bốn ngày liên tiếp.



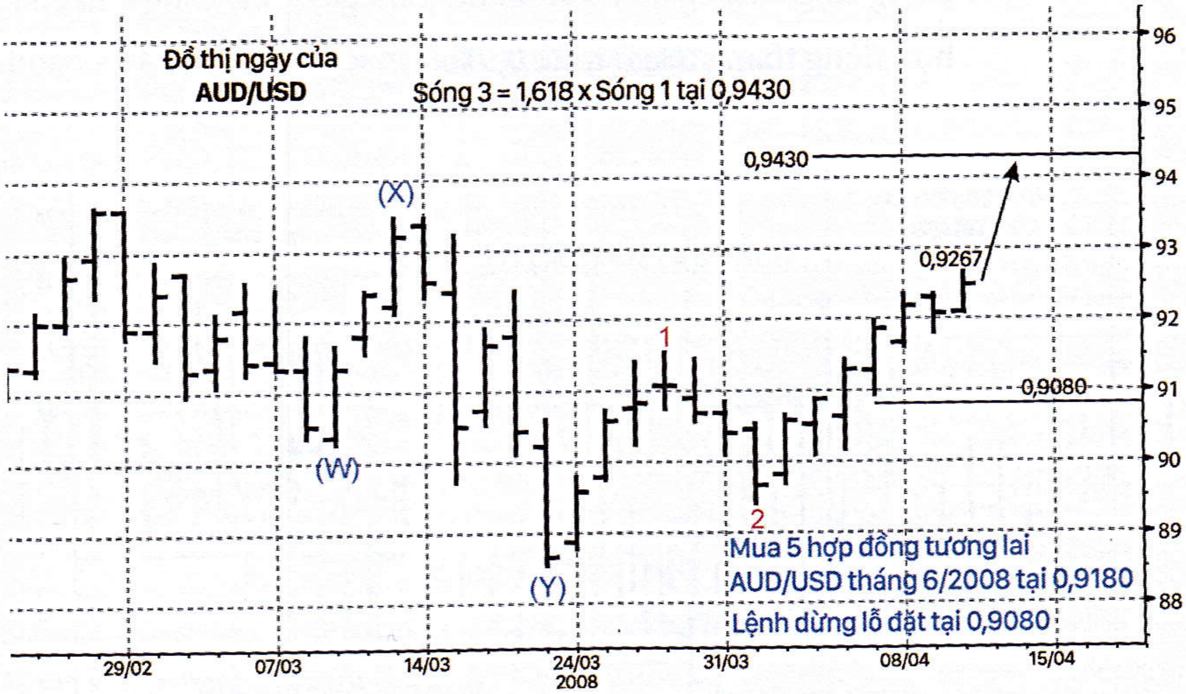
▲ Hình 2.17 - **Đồ thị ngày của AUD/USD**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Điều quan trọng cần nhớ: Mặc dù tôi đánh nhãn đợt tăng giá tháng 3 năm 2008 là 1-2 (màu đỏ), nhưng không nên vội vàng khẳng định đây là sóng 1 và sóng 2. Nên nhớ, chỉ duy nhất một điều có thể xác nhận cách đếm sóng là hành động giá. Cho tới khi có sự xác nhận, thì ngay cả cách đánh nhãn hợp lý nhất, bất kể là có khả năng đúng nhất, vẫn không chắc chắn sẽ trở thành sự thực. Ví dụ, vẫn có một cách đánh nhãn khác cho đợt tăng giá tháng 3 năm 2008 là ba sóng A-B-C của sóng phẳng lớn hơn hoặc của mẫu hình sóng hiệu chỉnh phức tạp nào khác. Tuy nhiên, bất kể là đúng hay sai, bạn có thể đánh giá một giao dịch có nên được thực hiện hay không dựa trên tỷ lợi nhuận/rủi ro và tuân thủ chặt chẽ các quy tắc quản trị rủi ro.

▸ 3. QUẢN TRỊ GIAO DỊCH

Những ngày tiếp theo sau khi vị thế giao dịch này được mở,

đồng Đôla Úc tiếp tục leo lên mức đỉnh cao 0,9267 (xem Hình 2.18). Mặc dù đợt tăng giá này được hỗ trợ bởi kỳ vọng tăng giá, nhưng giá không tăng đủ mạnh để cho phép tôi nâng hoặc thu hẹp lệnh dừng lỗ. Do đó, lệnh dừng lỗ vẫn duy trì ở mức 0,9080.



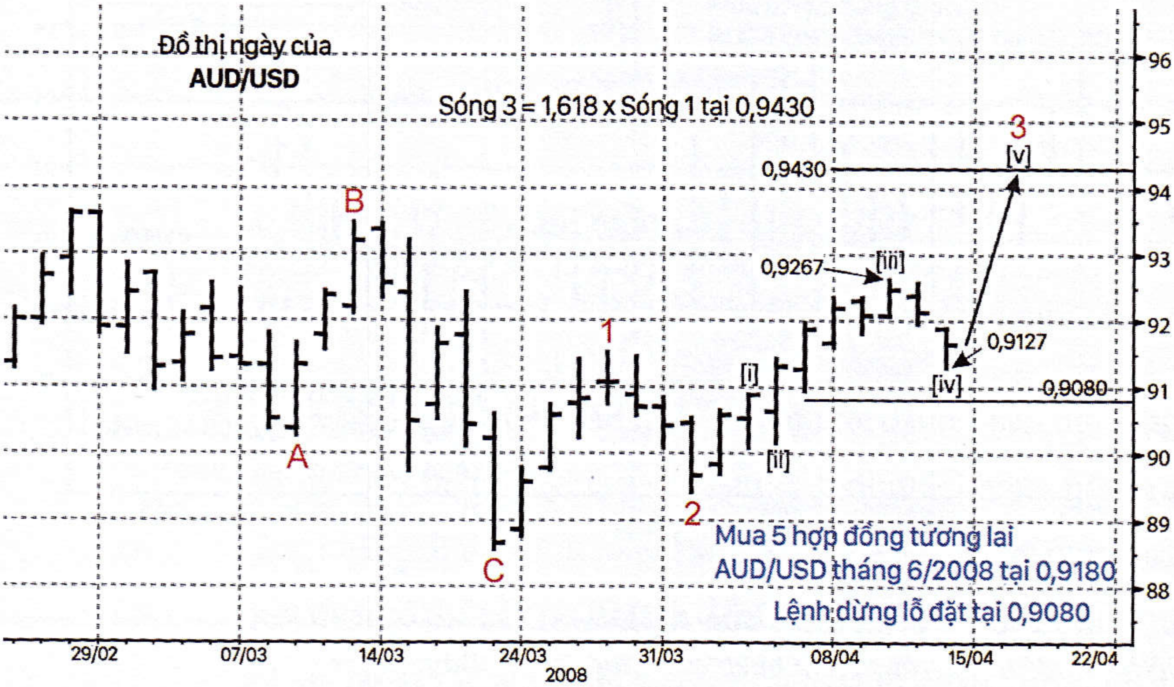
▲ Hình 2.18 - **Đồ thị ngày của AUD/USD**

Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hành động giá sau đó cho thấy Đôla Úc có thể đạt đỉnh [iii] tại 0,9267 (xem Hình 2.19). Trong những ngày sau đó, đồng Đôla Úc giảm 140 pips xuống còn 0,9127.

> Trong forex, pip được hiểu là một bước giá nhỏ nhất. Ví dụ nếu tỷ giá AUD/USD giảm từ 0,9267 xuống còn 0,9266, nghĩa là giảm 0,0001 và mọi người gọi là 1 pip. Nếu giá giảm 0,0140, mọi người gọi là 140 pip, tương ứng còn 0,9127 - Chú thích của người dịch.

Đây là mức sụt giảm tương ứng 1,51% trong hai ngày (một mức giảm khá lớn), và ngay lập tức gợi cho tôi ý tưởng sóng giảm giá lớn có thể quay trở lại. Nhưng điều ngăn tôi không chấp nhận kịch bản tiêu cực là vào ngày 14 tháng 4, tức ngay sau đợt giảm nhanh 140 pip, có thông tin quan trọng từ giá đóng cửa của thanh giá ngày. Giá đóng cửa của hợp đồng tháng 6 là ở mức 0,9166.

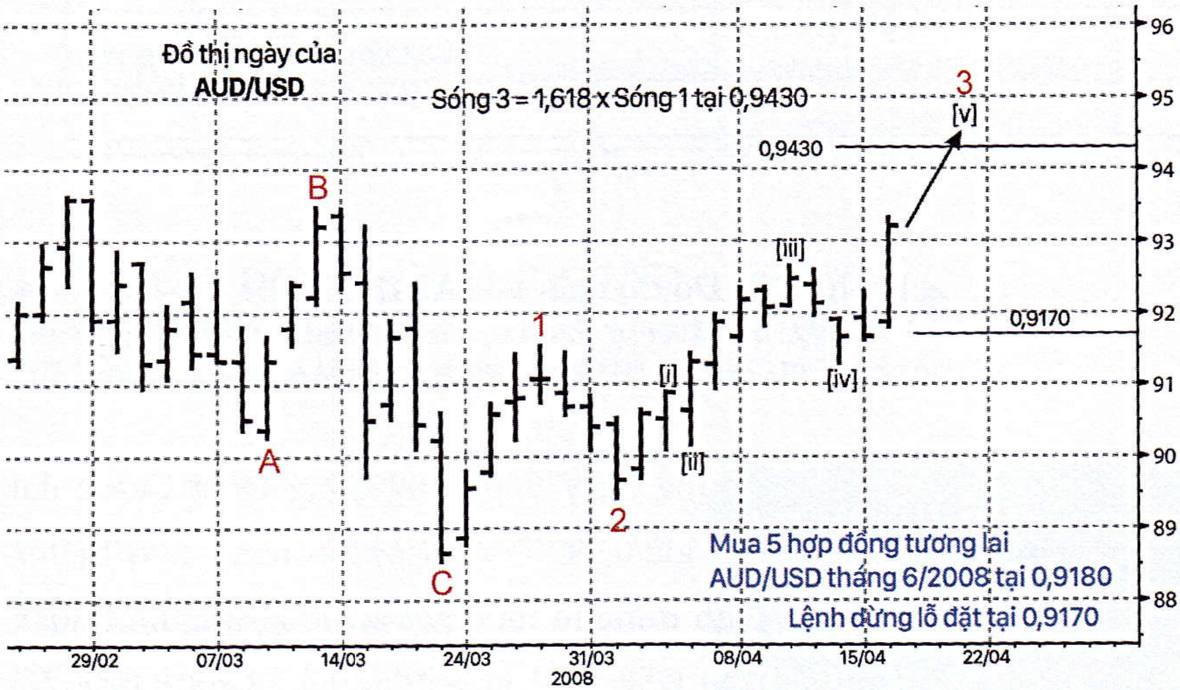


▲ Hình 2.19 - **Đồ thị ngày của AUD/USD**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Đối với tôi, chỉ riêng thông tin về giá đóng cửa không có gì là quan trọng. Nhưng bằng cách kết hợp với dữ liệu đỉnh cao nhất và đáy thấp nhất của ngày hôm đó, lần lượt là 0,9192 và 0,9127, tôi nhận ra giá đóng cửa của thanh giá ngày đã nằm ở nửa trên 50% của khung giá ngày. Nếu phe bán vẫn đang tiếp tục kiểm soát thị trường vào ngày 14 tháng 4, thì giá đóng cửa ngày chắc chắn sẽ nằm ở 20% hoặc thậm chí

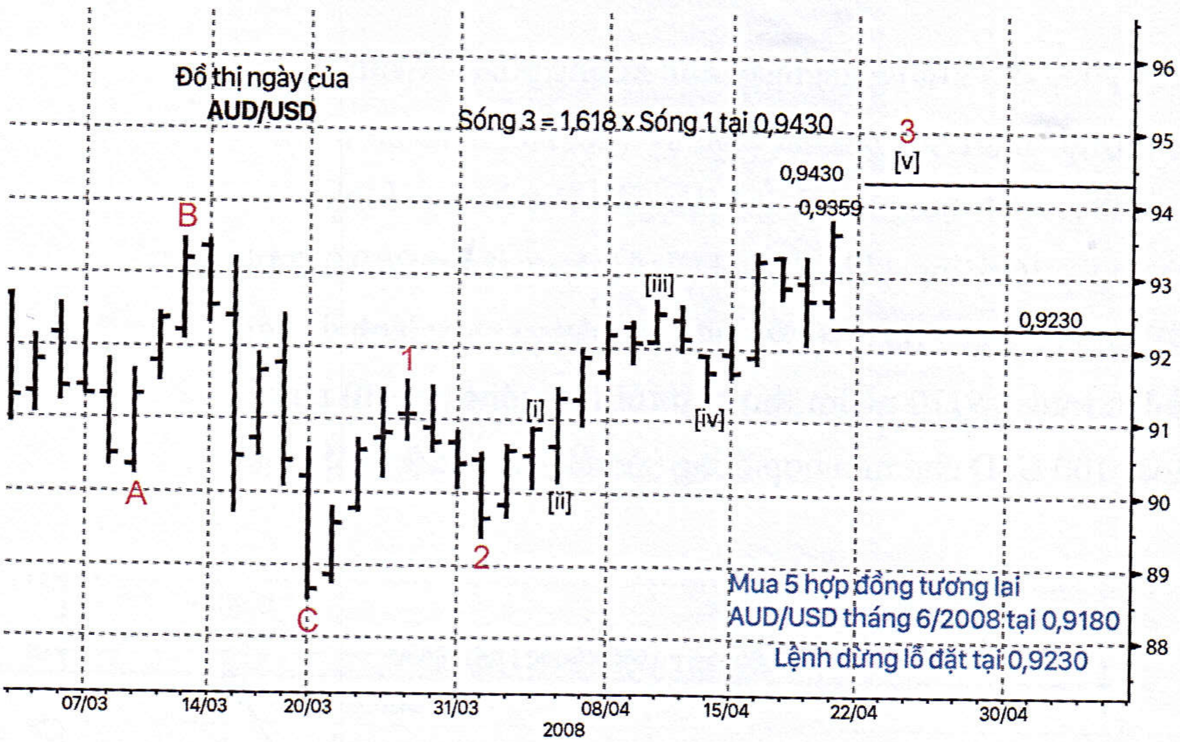
10% vùng đáy khung giá ngày, chứ không phải cao hơn 50% khung giá ngày.

Phân tích từng thanh giá riêng lẻ đã trở nên chính xác vào ngày 16 tháng 4 khi đồng Đôla Úc tăng lên mức 0,9334. Tôi không ngạc nhiên với sự tăng giá này và nâng lệnh dừng lỗ lên mức 0,9170 nhằm thu hẹp rủi ro xuống còn 10 pips, hoặc 100 USD cho mỗi hợp đồng (xem Hình 2.20).



▲ Hình 2.20 - **Đồ thị ngày của AUD/USD**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

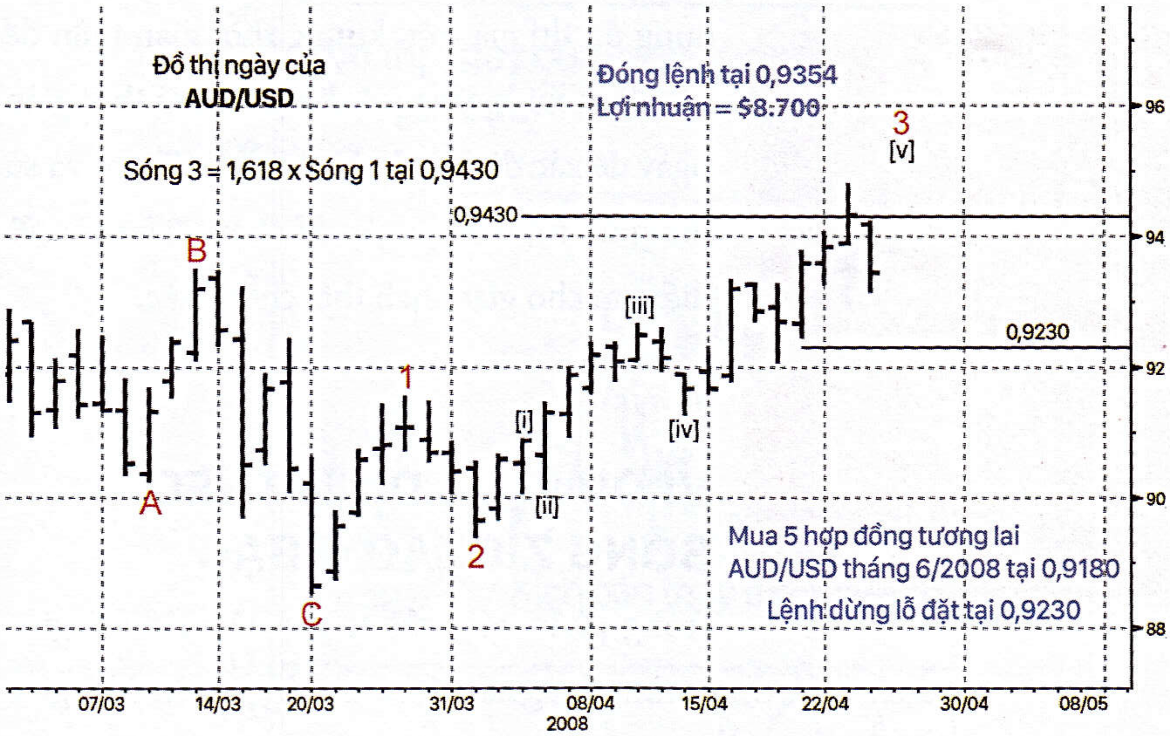
Ngay sau khi đóng cửa ngày tăng giá mạnh tại 0,9359 vào ngày 21 tháng 4, tôi tiếp tục nâng lệnh dừng lỗ một lần nữa lên mức 0,9230, tức đã bảo vệ một phần nhỏ lợi nhuận cho vị thế này (xem Hình 2.21).



▲ Hình 2.21 - **Đồ thị ngày của AUD/USD**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong những ngày tiếp theo, đồng Đôla Úc đã đạt được mục tiêu giá 0,9430. Và ngày 24 tháng 4, vị thế đã chạm phải lệnh dừng lỗ tại 0,9354, tương ứng lợi nhuận thu về là 1.740 USD mỗi hợp đồng, tức 8.700 USD cho năm hợp đồng (xem Hình 2.22). Vào ngày đồng Đôla Úc chạm phải mức giá 0,9354, giá đóng cửa ngày là 0,9432, gần với điểm chính giữa của khung giá ngày là 0,9435. Một lần nữa, nếu phe mua ở đồng Đôla Úc vẫn còn đang kiểm soát thị trường, khả năng cao sẽ đóng cửa cao hơn giá đóng cửa của ngày 23 tháng 4.

Có hai điểm thú vị trong ví dụ này: tầm quan trọng của phân tích từng thanh giá riêng biệt và sự độc lập của đồ thị giá ở các khung thời gian khác nhau.



▲ Hình 2.22 - **Đồ thị ngày của AUD/USD**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Khi sử dụng khung thời gian tuần và ngày để xác định xu hướng, nhà giao dịch nên sử dụng đồ thị trong ngày để chọn điểm vào và điểm ra cho giao dịch thật chính xác.

Nếu bạn không thực hiện phân tích từng thanh giá hoặc nhiều thanh giá. Tôi khẩn thiết đề nghị bạn hãy bắt đầu làm điều đó. Hiểu về mối liên quan lẫn nhau giữa giá mở cửa, giá cao nhất, giá thấp nhất và giá đóng cửa là một phần cơ bản không thể thiếu của phân tích kỹ thuật.

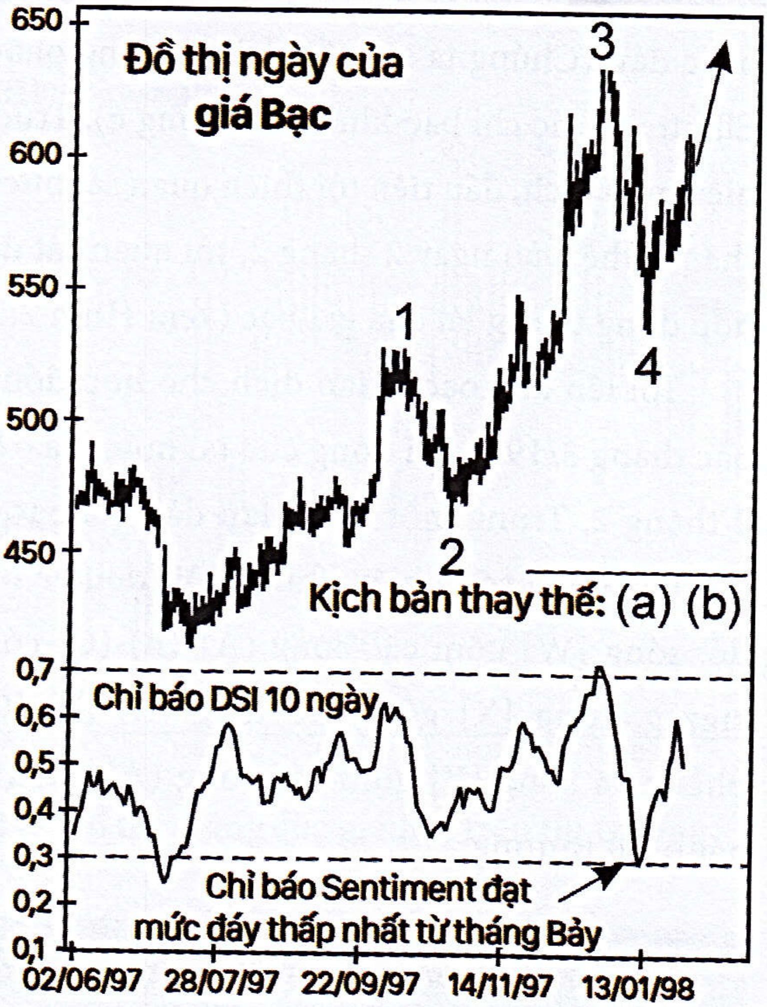
Tương tự, tôi nhận thấy không cần thiết phải phân tích đồ thị trong ngày và đồ thị dài hạn trong giao dịch này vì mẫu hình sóng trên đồ thị ngày là quá rõ ràng từ lúc hình thành đến lúc kết thúc. Dẫu vậy, tôi khuyến nghị bạn nên kiểm tra nhiều khung thời gian khác nhau khi bạn thực hành Lý Thuyết Sóng Elliott. Theo quy tắc chung, tôi sử

TIÊU ĐIỂM
Trên đồ thị bạc, giá được hiển thị theo đơn vị cent mỗi ounce thay vì đôla mỗi ounce. Chia bất cứ con số nào cho 100 ta có được đơn vị theo đôla như cách yết giá truyền thống.

dụng đồ thị giá trên khung thời gian tuần để xác định xu hướng, sử dụng khung thời gian ngày để xác định mẫu hình sóng Elliott, và sử dụng đồ thị trong ngày để chọn điểm vào và điểm ra cho giao dịch thật chính xác.

VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG ZIGZAG Ở BẠC

Trong phần này, tôi sẽ mô tả một vài giao dịch trên thị trường bạc mà tôi từng thực hiện khi giao dịch kiếm sống từ năm 1998 đến năm 2002. Tôi đã đăng ký thành viên để đọc các báo cáo tư vấn của công ty Elliott Wave International (EWI) trong hơn một thập niên, vì thế tôi cảm thấy tự tin về kỹ năng phân tích sóng Elliott của chính mình. Đây là mẫu hình giá của bạc được trích lại từ báo cáo của công ty EWI (xem Hình 2.23) vào tháng 1 năm 1998, và nó cho thấy cơ hội mua khi mẫu hình sóng đẩy xuất hiện rõ ràng. Như bạn sẽ thấy, tôi có thể sử dụng thông tin từ việc phân tích mẫu hình sóng zigzag để kiếm lời.



▲ Hình 2.23 - **Đồ thị ngày của giá Bạc**
Nguồn: Báo cáo The Elliott Wave Theorist, Tháng 2 năm 1998.
Chỉ báo DSI được cung cấp bởi www.tradefutures.com

▸ 1. PHÂN TÍCH ĐỒ THỊ GIÁ

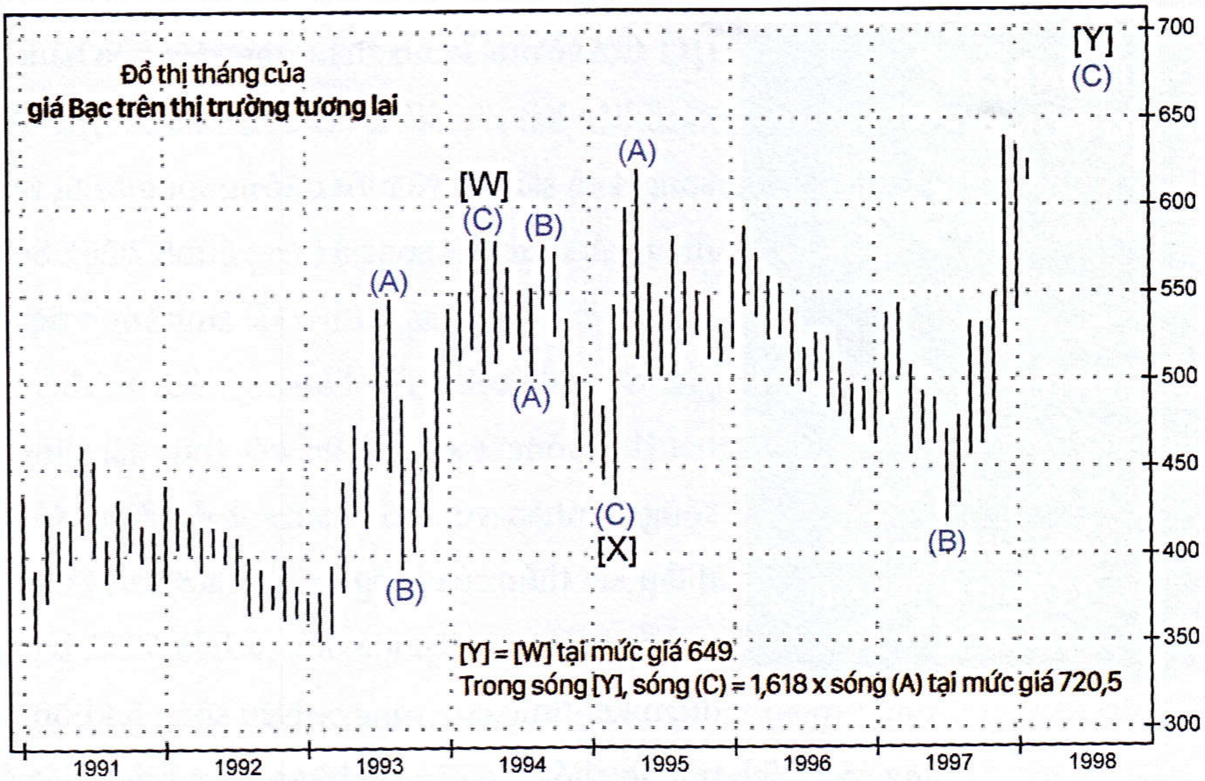
Tại giá đóng cửa ngày 29 tháng 1 năm 1998, sóng 5 của sóng đẩy dường như đang xuất hiện. Tôi trở nên lạc quan về giá bạc và lên kế hoạch mua và nắm giữ cho đến khi sóng 5 kết thúc. Tôi đã quá quen thuộc với mẫu hình sóng xuất hiện trên đồ thị, vì thế nó đem lại cho tôi sự tự tin để thực hiện kế hoạch giao dịch. Ở phần dưới của Hình 2.3, bạn nhìn thấy chỉ báo Daily Sentiment Index (DSI) theo khung thời gian ngày, là một chỉ báo đo lường tâm lý thị trường (*sentiment*) mà tôi sử dụng để tìm kiếm các đỉnh

hoặc đáy. (Chúng ta sẽ biết cách sử dụng phân tích sóng Elliott với các chỉ báo khác ở Chương 6). Trước khi thực hiện giao dịch, đầu tiên tôi thích quan sát bức tranh tổng thể. Vì thế, vào ngày 2 tháng 2, tôi quan sát đồ thị tháng hợp đồng tương lai của giá bạc (xem Hình 2.24).

Tôi lên kế hoạch giao dịch cho hợp đồng tương lai bạc tháng 3/1998, đã đóng cửa tại mức giá 625 vào ngày 2 tháng 2. Trong một thời gian dài, giá bạc đang thoái lùi theo dạng sóng hiệu chỉnh đôi (*double three*), trong đó: sóng [W] gồm các sóng (A)-(B)-(C) có dạng sóng zigzag, sóng [X] gồm các sóng (A)-(B)-(C) có dạng phẳng và sóng [Y] gồm các sóng (A)-(B)-(C) có dạng bất bình thường.

> Nhằm giữ nguyên tính chính xác của bản gốc tiếng Anh, tôi dịch chính xác quan điểm của tác giả cho rằng sóng [X] trong hình 2.24 có dạng phẳng. Nhưng theo quan điểm của người dịch, sóng [X] có dạng zigzag thay vì dạng phẳng - Chú thích của người dịch.

Thông tin quan trọng đó là, trong sóng [Y], sóng (C) đang diễn ra dưới dạng sóng đẩy (như thể hiện trong hình 2.24) với sóng 5 chỉ mới bắt đầu xuất hiện. Trong quá trình xác định mục tiêu giá tiềm năng cho sóng 5, tôi nhận thấy chiều dài sóng [Y] bằng chiều dài sóng [W] tại mức giá 649, tức không cao hơn nhiều so với giá đóng cửa hiện nay là 625.



▲ Hình 2.24 - **Đồ thị tháng của giá Bạc trên thị trường tương lai**
Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com

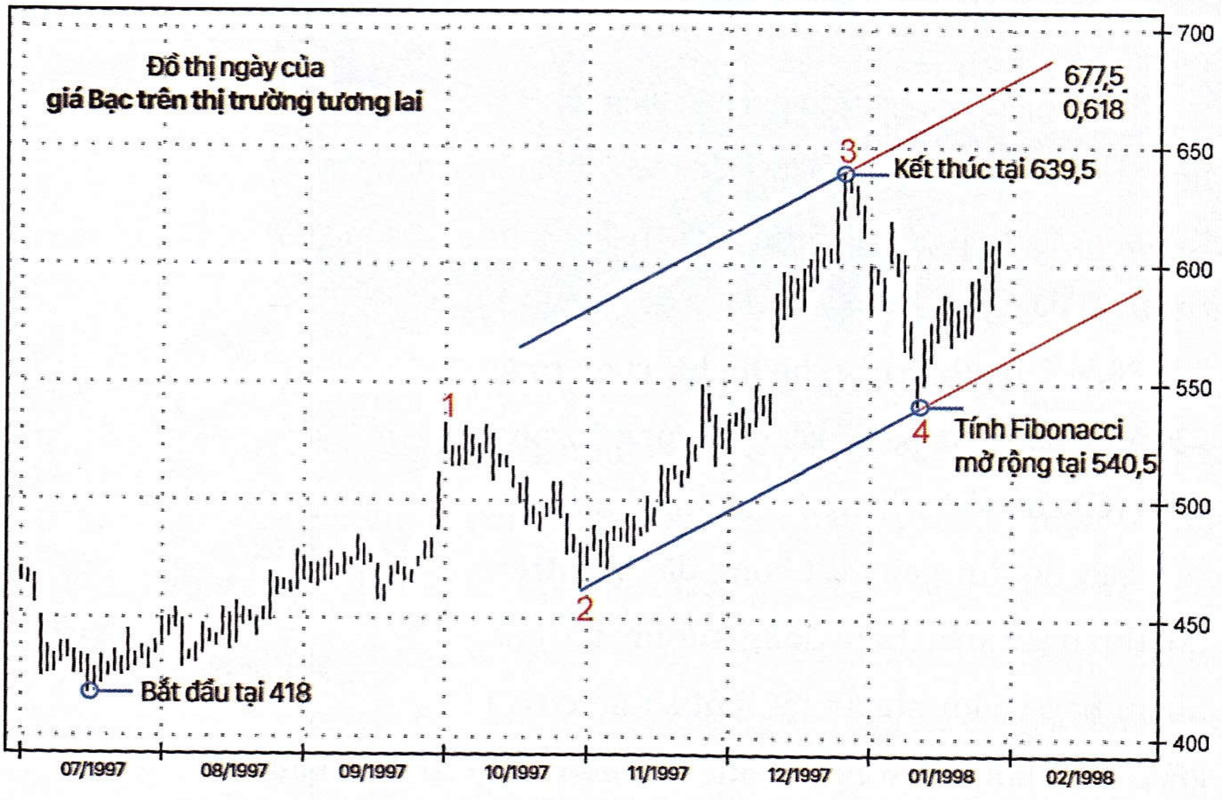
Thời điểm lúc bấy giờ giá bạc biến động mạnh nên mục tiêu giá chỉ 24 điểm là quá ít. Tiếp theo, tôi kiểm tra một số tỷ lệ Fibonacci trên đồ thị Hình 2.24. Trong sóng [Y], sóng (C) có chiều dài bằng 1,618 lần chiều dài sóng (A) tại 720,5. Tính toán này cho tôi lựa chọn mức 720,5 là mục tiêu giá để kết thúc sóng 5 trong sóng (C) của sóng [Y].

Sau đó, tôi quan sát sóng đẩy (C) trên đồ thị ngày của hợp đồng tương lai bạc nhằm bảo vệ lợi nhuận tại một số mục tiêu giá theo phân tích sóng Elliott. Tôi muốn biết sóng 5 đang diễn tiến như thế nào và liệu có tiềm năng tăng lên cao hơn nữa hay không.

TIÊU ĐIỂM
Trong sóng bất bình thường, chiều dài sóng C thường bằng 1,618 lần chiều dài sóng A .

FIBONACCI MỞ RỘNG
Fibonacci mở rộng (*expansion*) là công cụ Fibonacci được vẽ từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 5 và cộng vào điểm kết thúc sóng 4. Công cụ này được dùng để đo chiều dài giá của sóng 5.

Tôi vẽ một kênh xu hướng, đầu tiên bằng cách liên kết các điểm kết thúc của sóng 2 và sóng 4 và sau đó vẽ một đường song song từ điểm kết thúc của sóng 3 (xem Hình 2.25). Sử dụng Fibonacci Expansion để tính mục tiêu giá, tôi tính chiều dài khoảng cách từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc tại đỉnh sóng 3, nhân với 0,618 và sau đó cộng vào điểm kết thúc của sóng 4. Tính toán này đưa ra kết quả mục tiêu giá ước tính là 677,5 cho điểm kết thúc của sóng 5. Nếu sóng 5 không tăng một cách nhanh chóng, 677,5 sẽ được chạm tới ở điểm nào đó đường xu hướng trên của kênh xu hướng. Do đó, tôi quyết định 677,5 là mục tiêu giá ngắn hạn thật tốt, và mục tiêu giá dài hạn tốt là 720,5.



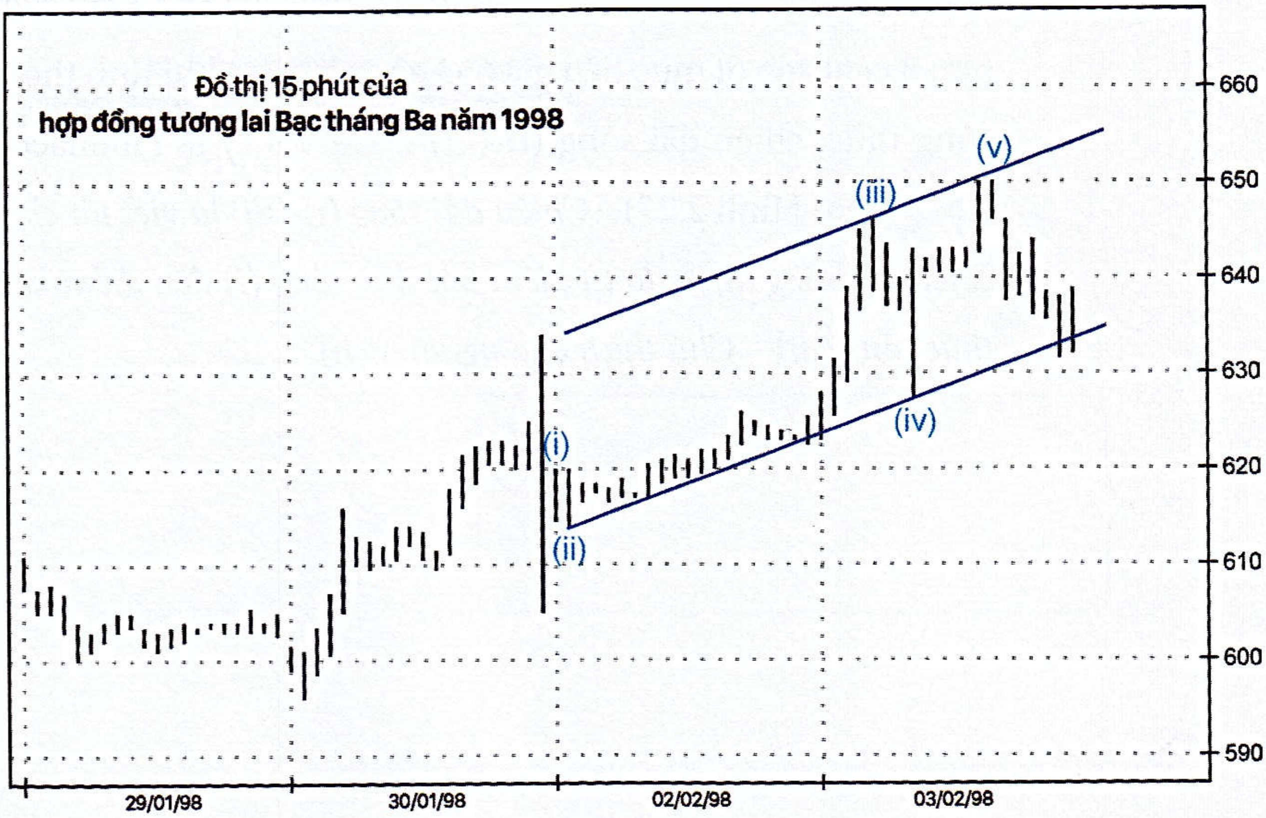
▲ Hình 2.25 - **Đồ thị ngày của giá Bạc trên thị trường tương lai**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com

▸ 2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIAO DỊCH

Để lựa chọn điểm mở và đóng vị thế, tôi thường sử dụng đồ thị 15 phút (xem Hình 2.26). Tôi đã quan sát hành động giá vào ngày 3 tháng 2 với ý tưởng mua nhưng vẫn chưa thực hiện vị thế trên thị trường bạc.

Ngay cả khi tôi không chắc chắn về cấu trúc sóng bên trong của sóng 5, tôi không nghĩ rằng giá bạc đã đạt đỉnh, vì giá bạc vẫn chưa chạm tới các mục tiêu giá 677,5 hay 720,5. Bắt đầu từ mức đáy vào cuối ngày 30 tháng 1, tôi nhận ra một sóng đẩy ở cấp độ sóng thấp hơn đã hoàn tất, và theo sau là một sóng hiệu chỉnh zigzag cũng được hoàn tất (xem Hình 2.26). Dường như cấu trúc này chỉ là một phần của sóng 5. Tại thời điểm này, đỉnh cao nhất là 650 và giá bạc hiện đang giao dịch tại mức giá khoảng 635.



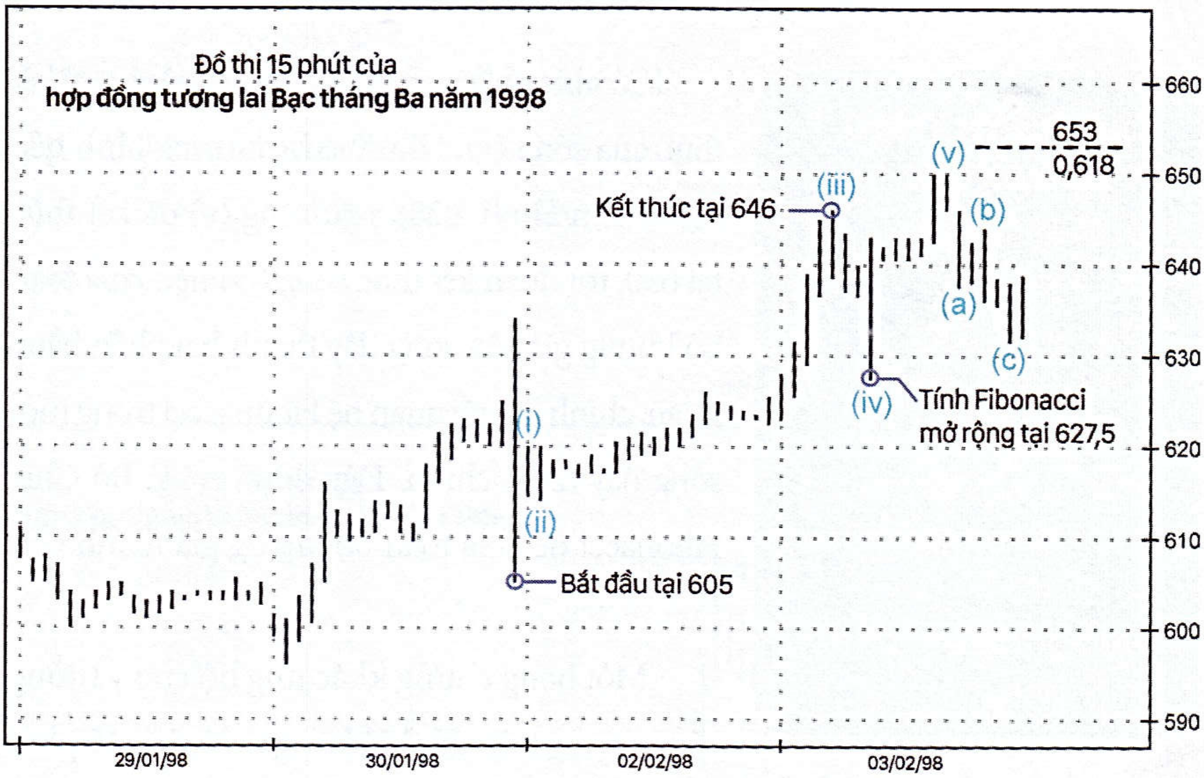
▲ Hình 2.26 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com

Zigzag là mẫu hình sóng hiệu chỉnh và chỉ là sự ngắt quãng tạm thời trong xu hướng chính (ở đây là xu hướng tăng). Do đó, sau khi hoàn tất mẫu hình sóng hiệu chỉnh dạng zigzag, chắc chắn chuyển động tiếp theo của giá bạc là tăng giá, nhưng vẫn nằm trong sóng 5.

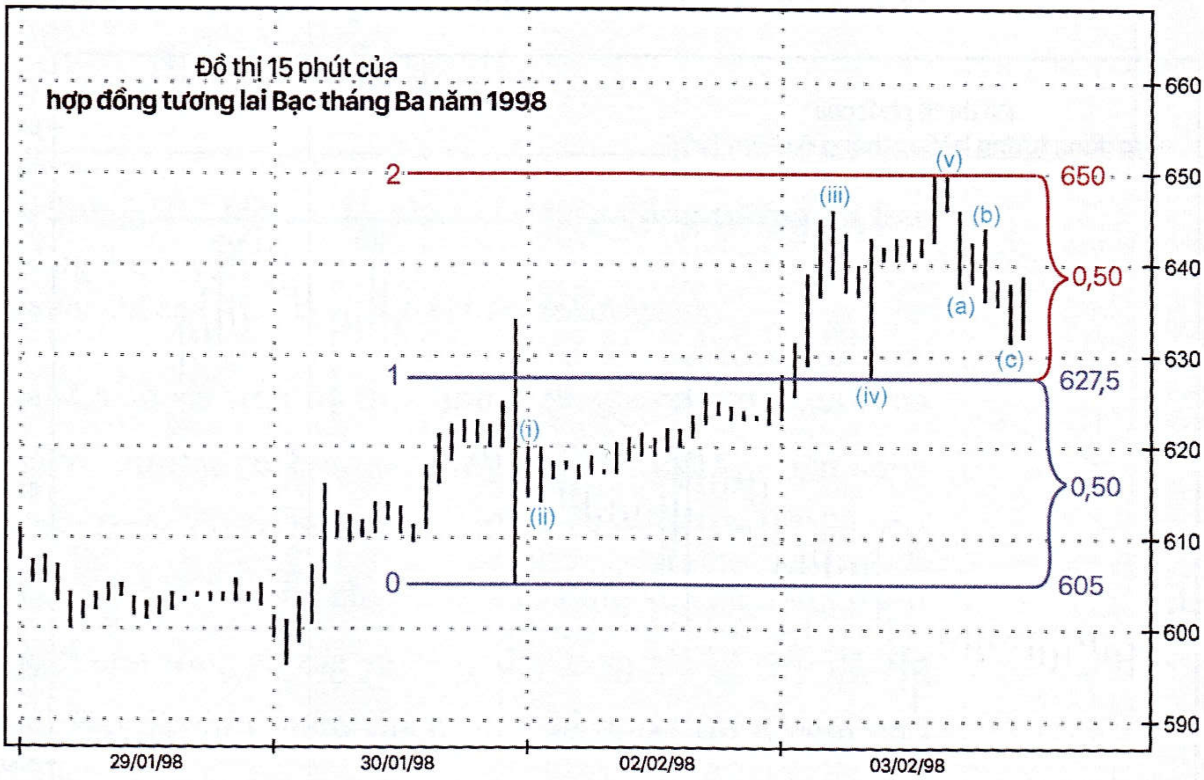
Nếu có bằng chứng cho thấy sóng (v) của sóng đẩy đã hoàn thành, điều này sẽ rất quan trọng, vì các chuyển động giảm giá sau đó (chính là sóng hiệu chỉnh dạng zigzag) một khi cũng được hoàn thành sẽ tạo ra một sóng đẩy khác để đạt tới đỉnh mới cao hơn. Nói cách khác, chúng ta đang có một tín hiệu giao dịch theo sóng hiệu chỉnh dạng zigzag.

Vâng, chúng ta đã có bằng chứng cho khả năng hoàn thành của sóng (v) và sóng hiệu chỉnh zigzag. Sóng đẩy được định hình bởi kênh xu hướng, trong đó sóng (v) đạt tới đường trên của kênh sóng. Thực tế, mức giá 653,5 chỉ cao hơn 3 cent so với mục tiêu giá 653 của sóng (v) khi tính theo công thức: chiều dài sóng (i)-(iii) nhân với tỷ lệ Fibonacci 0,618 (xem Hình 2.27). (*Chiều dài sóng (i)-(iii) là viết tắt cho chiều dài sóng được đo từ điểm bắt đầu sóng (i) đến điểm kết thúc sóng (iii) – Chú thích của người dịch*).



▲ Hình 2.27 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com



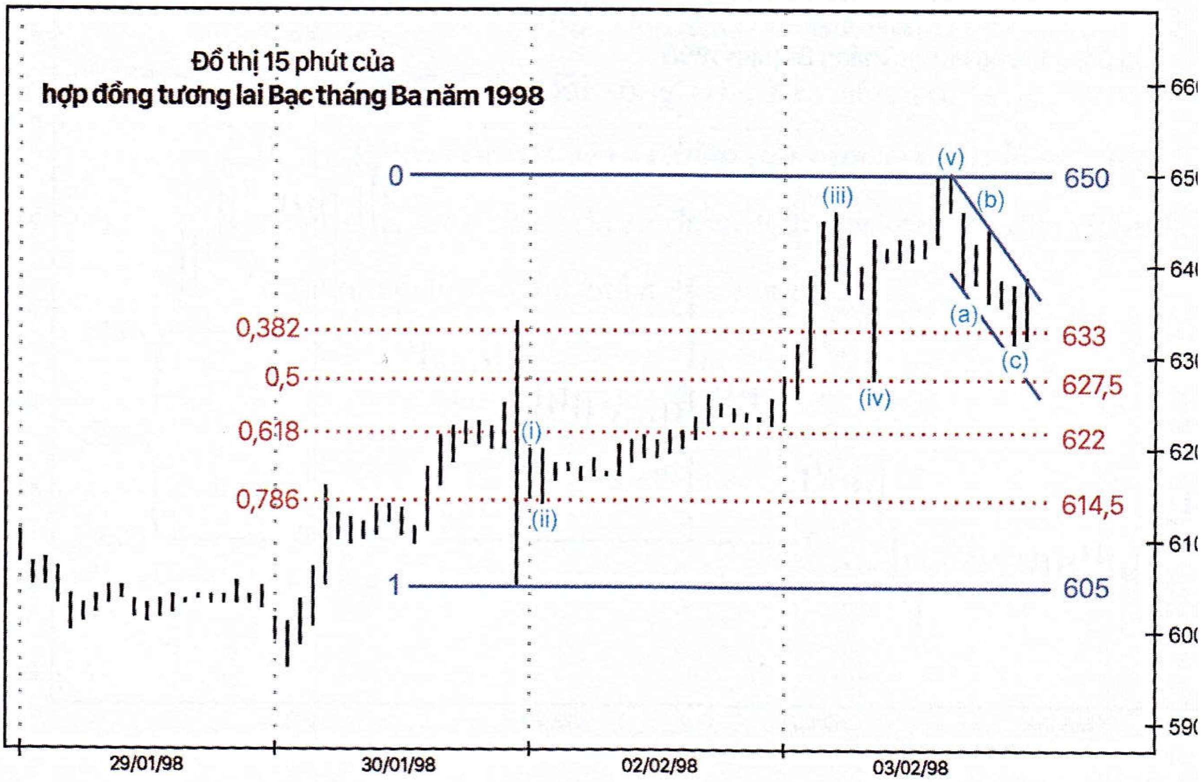
▲ Hình 2.28 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com

CÁC PHẦN THEO TỶ LỆ VÀNG: Điểm bắt đầu hoặc kết thúc của sóng 4 thường chia sóng đẩy thành các phần theo tỷ lệ vàng (là 0,618 hoặc là 0,328) hoặc hai phần bằng nhau. Mối quan hệ này được gọi là Bộ Chia Giá Fibonacci.

Có nhiều bằng chứng khác ủng hộ cho sự kết thúc của sóng (v). Như thể hiện trong hình tiếp theo (xem Hình 2.28), nếu sóng (v) đã kết thúc tại 650, thì điểm kết thúc sóng (iv) nên chia toàn bộ khung giá của sóng đẩy thành hai phần bằng nhau, chính là mối quan hệ Fibonaccci trong một sóng đẩy hoàn chỉnh. Đây được gọi là Bộ Chia Fibonacci để chia toàn bộ khung giá thành Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng.

Một bằng chứng khác ủng hộ cho ý tưởng sóng zigzag trên đồ thị khung thời gian 15 phút đã hoàn tất. Như bạn thấy trong Hình 2.29, sóng zigzag được hình thành trong một kênh giá và gần như đạt được mức thoái lùi 0,382 so với sóng đẩy trước đó. Lưu ý, sóng (c) gần như đã chạm đường xu hướng dưới của kênh giá này.

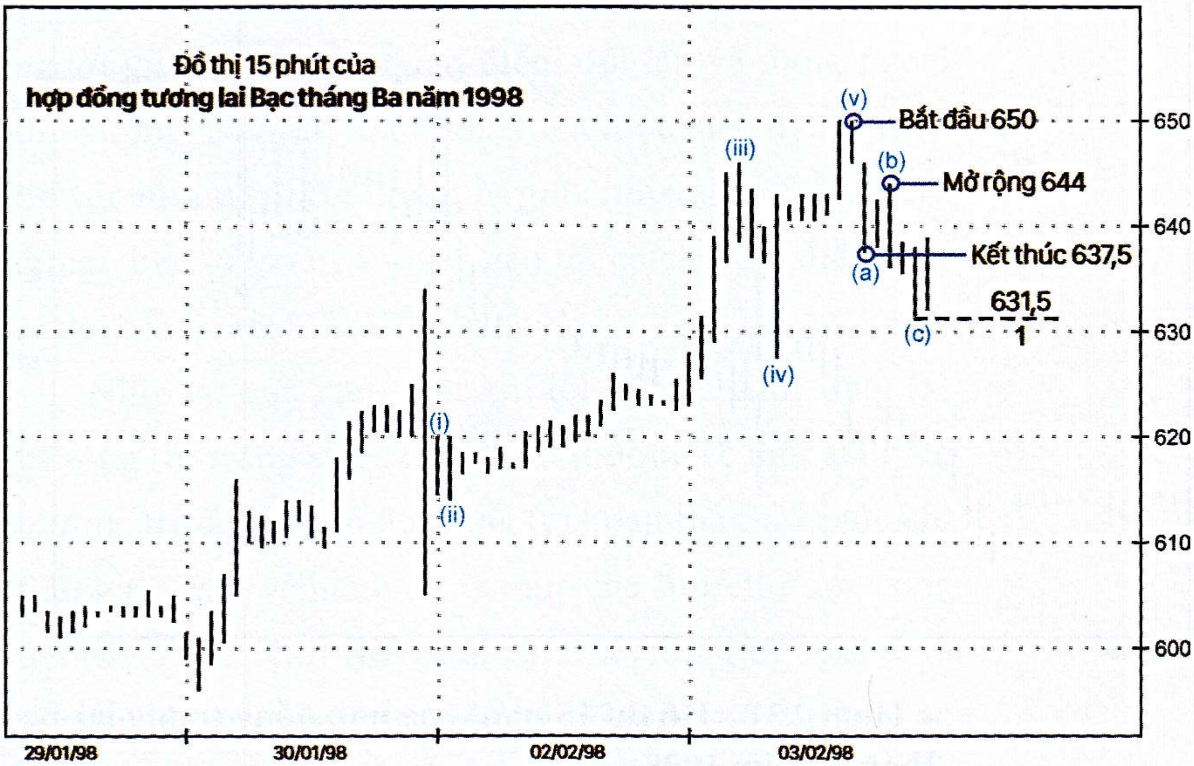


▲ Hình 2.29 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.

Ngoài ra, Hình 2.30 cho thấy chiều dài sóng (c) bằng chiều dài sóng (a) tại mức 631,5, một bằng chứng cho thấy đây có thể đáy của sóng zigzag.

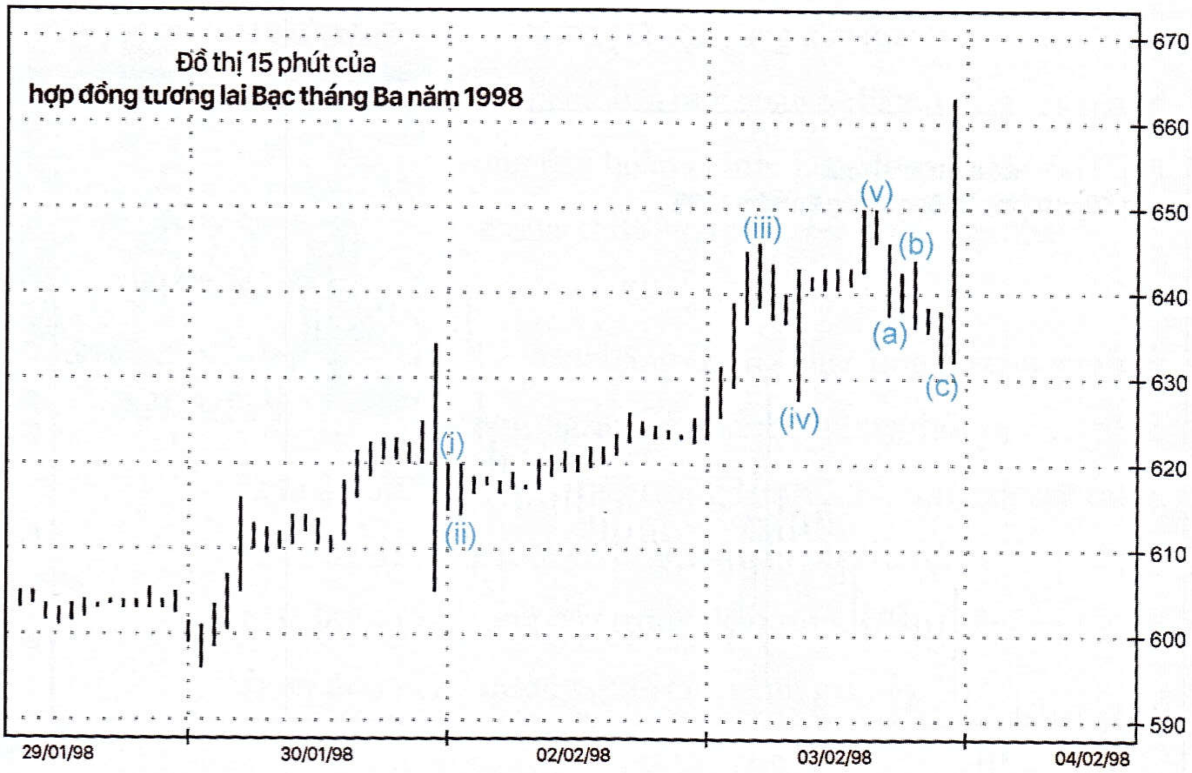
TIÊU ĐIỂM
Chiều dài sóng C thường bằng chiều dài sóng A trong sóng hiệu chỉnh zigzag.



▲ Hình 2.30 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**
Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.

Quan sát trên đồ thị Hình 2.29, giá bạc có vẻ như đã phá vỡ đường xu hướng trên của kênh giá tạo nên sóng zigzag (mặc dù sự phá vỡ vẫn chưa rõ ràng lắm). Dẫu vậy, đó cũng là một bằng chứng khá rõ ràng về khả năng hoàn thành của sóng zigzag và sóng đẩy tăng giá kế tiếp đã bắt đầu. Đây là thời điểm thích hợp để mua. Tôi đã gọi cho người môi giới để mua hợp đồng quyền chọn mua đối với bạc, nhưng trước đó, người môi giới đã gửi cho tôi một bài báo có nội dung như sau:

TIN TỨC CẢNH BÁO: "Warren Buffett, người đại diện của Berkshire Hathaway, đã mua 129,7 triệu ounce bạc từ tháng 7 năm 1997 đến tháng 1 năm 1998."



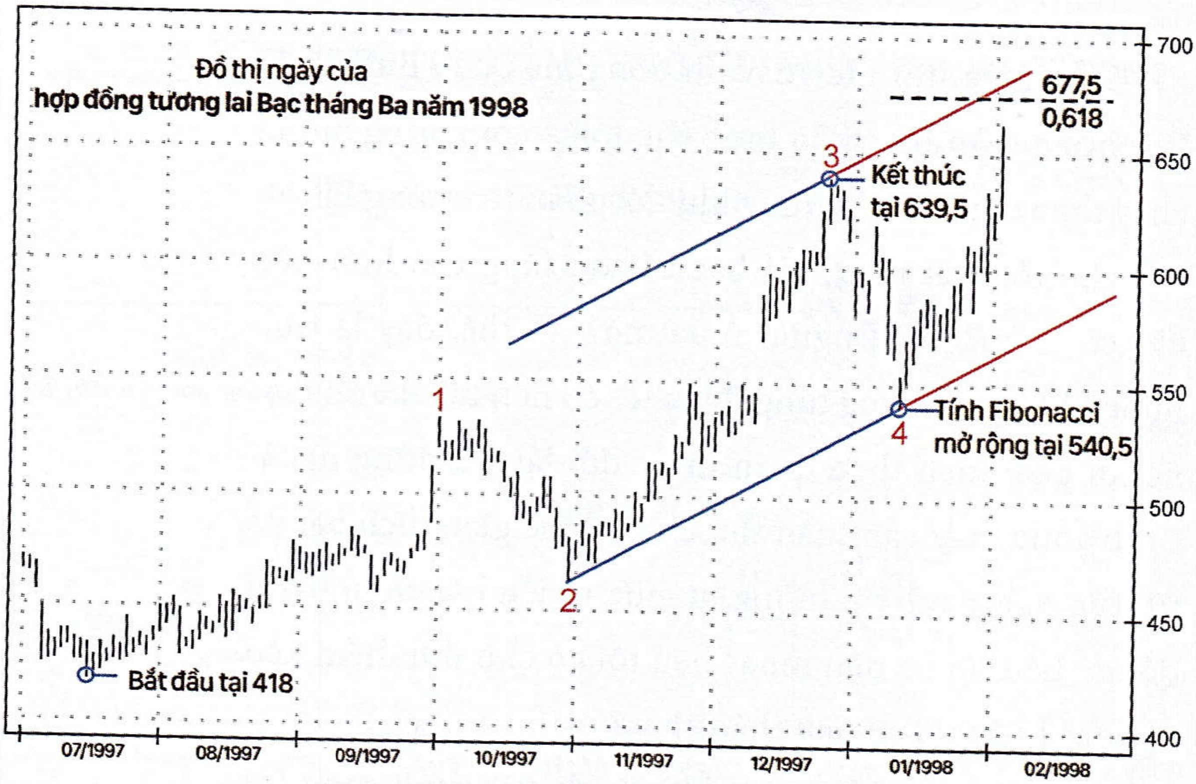
▲ Hình 2.31 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**
Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.

Trong Hình 2.31, bạn thấy giá bạc tăng vọt giống như kỳ vọng mà tôi phân tích. Giá bạc đã bắn vọt lên như một tên lửa, chạm tới mức đỉnh cao 663 và đóng cửa ở mức 661,5. Thông thường, những cú tăng giá kiểu "thổi bùng lên (*blow off*)" xuất hiện gần với điểm kết thúc với xu hướng, chứ không phải điểm giữa hay bắt đầu xu hướng. Vì thế, sau đó tôi nghĩ, "*Bây giờ, tôi nên làm gì? Liệu có nên tiếp tục nắm giữ khi mọi người đang đổ xô mua dựa trên hành động mua của Buffett?*"

Tất nhiên, tin tức về hành động mua của Buffett đã làm hỏng toàn bộ chiến lược của tôi vì tôi không muốn chạy theo đám đông. Trong khi đó, phân tích sóng Elliott nói cho tôi biết rằng, giá bạc sẽ còn tăng cao hơn nữa khi có thêm nhiều người mua mới. Vì thế, đây là tình huống khiến tôi lúng túng: Liệu tôi có nên trở thành một người giao dịch theo quan điểm đối lập và đứng ngoài thị trường, hay vẫn tuân thủ chiến lược giao dịch bất kể tin tức mới này? Tôi lưỡng lự giữa nhiều lựa chọn hành động: liệu tôi có nên mua? liệu tôi có chờ đợi điểm kéo ngược? hoặc tôi có nên tháo chạy?

Nhìn lại quá khứ, một khi tôi đã xác định sóng (a) và sóng (b) trong sóng zigzag, tôi thường vẽ một kênh xu hướng, trước khi chờ đợi sóng (c) hoàn thành. Trước khi thông tin mới về hành động mua của Buffett được công bố, tôi đã đặt lệnh chờ mua với nhà môi giới của mình hợp đồng tương lai bạc tháng 3 tại mức giá cao hơn so với đỉnh kênh giá. Trong lệnh này, tôi đã có lệnh dừng lỗ bảo vệ. Mặc dù đây là một thị trường chuyển động giá nhanh, nhưng tôi đã có sự chuẩn bị.

Mặc dù vậy, tại thời điểm này, Hình 2.32 cho thấy dường như xu hướng tăng của giá bạc đã kết thúc vào ngày 3 tháng 2.

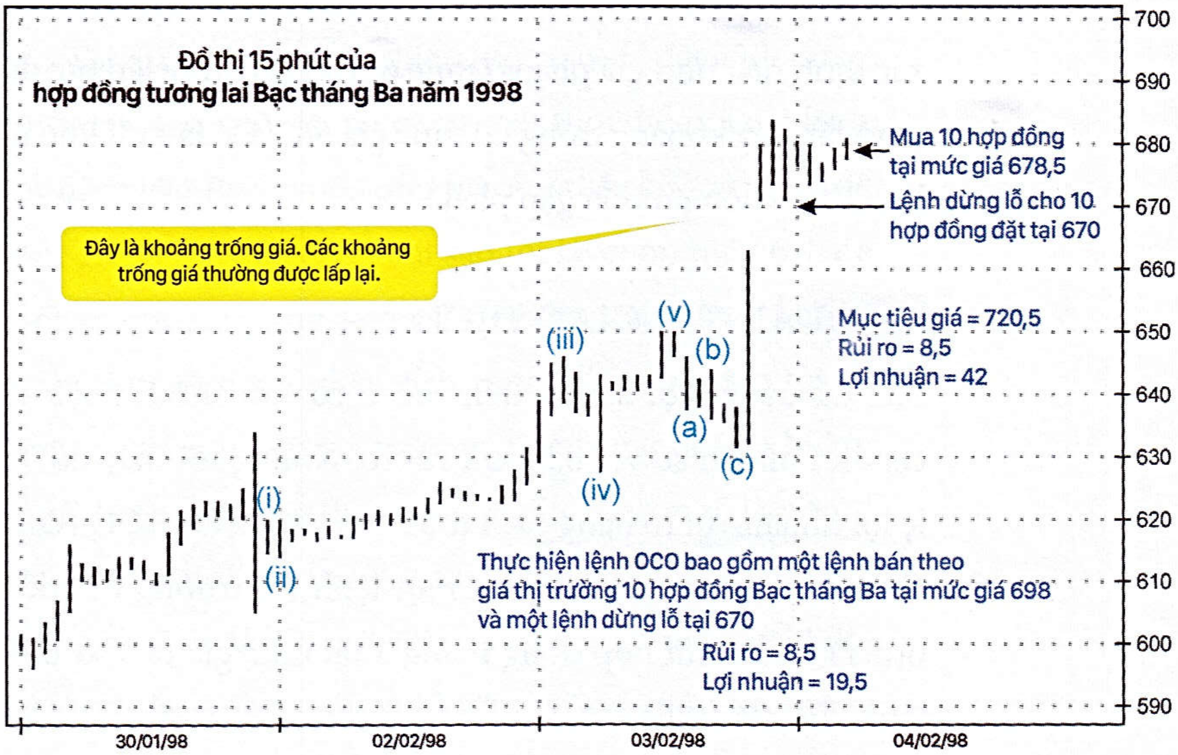


▲ Hình 2.32 - **Đồ thị ngày của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.

Bạn có thể nhìn thấy giá bạc đang đóng cửa tại mức giá 677,5, gần với đường xu hướng trên của kênh xu hướng. Mặc dù vậy, nên nhớ, có một mục tiêu giá khác tại 720,5, theo đó sóng (C) bằng 1,618 lần chiều dài sóng (A). Tôi đã dự tính rằng, mặc dù giá bạc có thể đã gần tới điểm kết thúc của thị trường tăng giá, nhưng nó vẫn còn có thể tiếp tục tăng cao hơn. Có thể những tin tức này là tín hiệu cho thấy giá đang gần đạt đỉnh, mặc dù chúng chưa chắc chắn đã đạt đỉnh. Tôi vẫn tiếp tục lập kế hoạch mua trong vài ngày tới. Chìa khóa ở đây là bám chặt phân tích của tôi về khả năng đạt tới mục tiêu giá 720,5 và không sử dụng tin tức mới này như là chỉ báo về quan điểm đối lập để thoát ra khỏi thị trường.

Hình 2.33 cho thấy điều gì xảy ra tại thời điểm mở cửa ngày 4 tháng 2.



▲ Hình 2.33 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.

Đó là một khoảng trống tăng giá! Giá bạc chạm mức 684 trước khi bắt đầu chuyển động đi ngang. Tôi quyết định chờ đợi điểm kéo ngược để lấp khoảng trống này. Nhưng sau hơn một tiếng rưỡi, vẫn không lấp được khoảng trống này. Chuyển động đi ngang trông giống như một nền giá kiến tạo để bắt đầu xu hướng tăng hơn là giảm. (*Nền giá kiến tạo là một nền giá tạo ra điểm phá vỡ thành công mà sau đó giá tăng mạnh (nếu đây là điểm phá vỡ hướng lên). Ngược lại với nền giá kiến tạo là nền giá thất bại - Chú thích của người dịch*).Vì thế, tôi mua mười hợp đồng tháng 3 tại mức giá 678,5.

Tôi lập kế hoạch giao dịch khoảng bốn mươi hợp đồng, chia lệnh giải ngân thành nhiều lần tại các mức giá khác nhau. Mục tiêu giá của tôi vẫn là 720,5 và lệnh dừng lỗ đặt tại 670, ngay phía dưới điểm kết thúc khoảng trống là 671. Tôi

xác định nếu như giá phá vỡ mức 671, phe bán sẽ lập tức đổ ra và lấp đầy khoảng trống tại mức giá 663. Đó là một khoản lỗ mà tôi không muốn gặp phải.

3. QUẢN TRỊ GIAO DỊCH

Ban đầu, tỷ số lợi nhuận trên rủi ro của tôi là 5:1, hoặc 42 cent lợi nhuận so với 8,5 cent rủi ro. Nhưng tôi thay đổi tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro bằng cách thực hiện loại lệnh OCO (One Cancels the Other) bao gồm một lệnh thị trường (market order) bán mười hợp đồng tháng 3 tại mức giá 698 và một lệnh dừng lỗ tại 670.

OCO (tạm dịch: Chấp nhận một lệnh và hủy lệnh còn lại) thường được sử dụng đi kèm với một vị thế đang mở. Lệnh OCO là kết hợp của hai lệnh, lệnh dừng lỗ và lệnh thị trường để đóng vị thế tại mức giá kỳ vọng. Như vậy khi thực hiện lệnh OCO thì sổ lệnh sẽ thể hiện hai lệnh: (1) một lệnh thị trường được gửi vào hệ thống (*outstanding*) và một lệnh dừng lỗ là lệnh chờ kích hoạt trên hệ thống (*waiting*). Khi một trong hai lệnh khớp hoàn toàn, lệnh còn lại sẽ tự động hủy. Ví dụ, một khách hàng thực hiện bán khống một hợp đồng VN30 tại mức giá 780. Khách hàng kỳ vọng chốt lời tại 770 và cắt lỗ khi giá vượt quá 785. Nếu giá thị trường tăng lên 785 điểm, lệnh cắt lỗ sẽ được kích hoạt và lệnh thị trường chốt lãi tại 770 sẽ được hủy. Ngược lại, nếu giá thị trường giảm xuống còn 770 điểm, khách hàng sẽ được chốt lời tại mức giá này và lệnh dừng lỗ 785 sẽ được hủy - Chú thích của người dịch

Tôi thường sử dụng chiến lược này để đặt lệnh dừng lỗ và đặt lệnh chốt lãi tại cùng một thời điểm. Loại lệnh này đặc biệt hữu ích nếu như tôi cảm thấy không tự tin để nắm giữ vị thế qua đêm. Tại sao tôi lại chọn mức 698 để chốt lợi nhuận? Vâng, tại thời điểm đó, mặc dù tôi không hoàn toàn sử dụng phân tích sóng Elliott, nhưng tôi sử dụng một vài bí kíp thị trường. Một trong những bí kíp này là bất cứ khi nào thị trường ở gần các con số làm tròn lớn (thỉnh thoảng chúng thường được gọi là "tay cầm") chúng thường là các mức kháng cự, và giá thường bị dội xuống (nếu trong một xu hướng giảm, mức hỗ trợ sẽ nằm gần các con số làm tròn lớn). Như chúng ta sẽ thấy trong phần sau, bí kíp này khiến tôi mất đi một khoản lợi nhuận. Trong trường hợp này, giá bạc đang giao dịch quanh vùng giá 6 USD mỗi ounce và tăng vọt lên trên 7 USD mỗi ounce. Mặc dù mục tiêu giá của tôi là 7,2 USD (720 cent), nhưng lúc đó tôi không kỳ vọng giá bạc sẽ sớm vượt qua mức 7 USD quá sớm. Trong khoảng thời gian này, tôi không muốn bổ sung thêm vị thế, đặc biệt nếu chúng ta đang ở gần giai đoạn điều chỉnh.

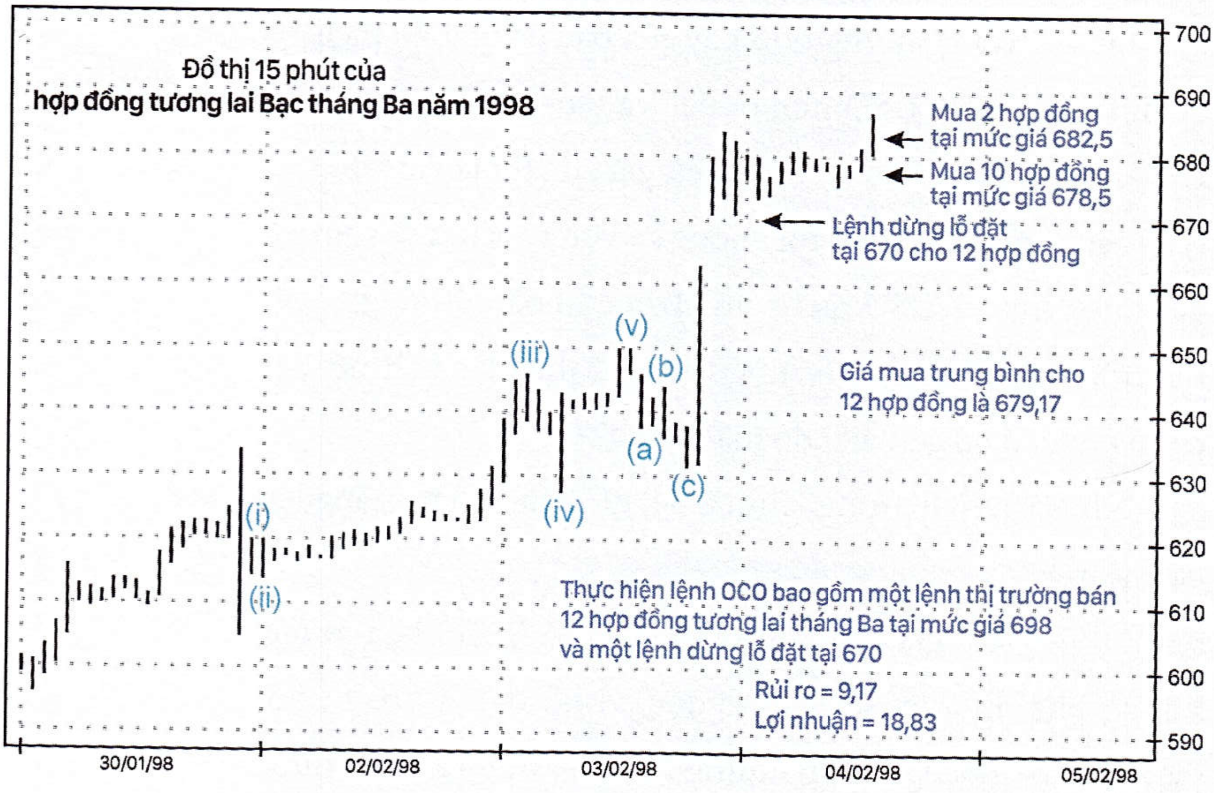
Như bạn thấy trong Hình 2.34, giá bạc tiếp tục tăng lên cao hơn.

Nhưng khi giá bạc chạm mức cao 687, tôi nhận ra đây không phải là một đợt kéo ngược, vì nó đã có nhiều thời gian để lấp khoảng trống, nhưng nó vẫn không thể lấp được khoảng trống này. Vì thế, tôi mua thêm hai hợp đồng tháng 3 tại mức giá 682,5. Như vậy, tôi mua mười hai hợp đồng tại mức giá bình quân là 679,17. Khi thị trường tăng lên cao hơn, tôi nâng lệnh dừng lỗ lên.

Hãy chú ý về thị trường tăng giá của bạc: Giá bạc nhanh chóng vượt qua mức 700. Rõ ràng đây không phải là mức kháng cự mạnh!

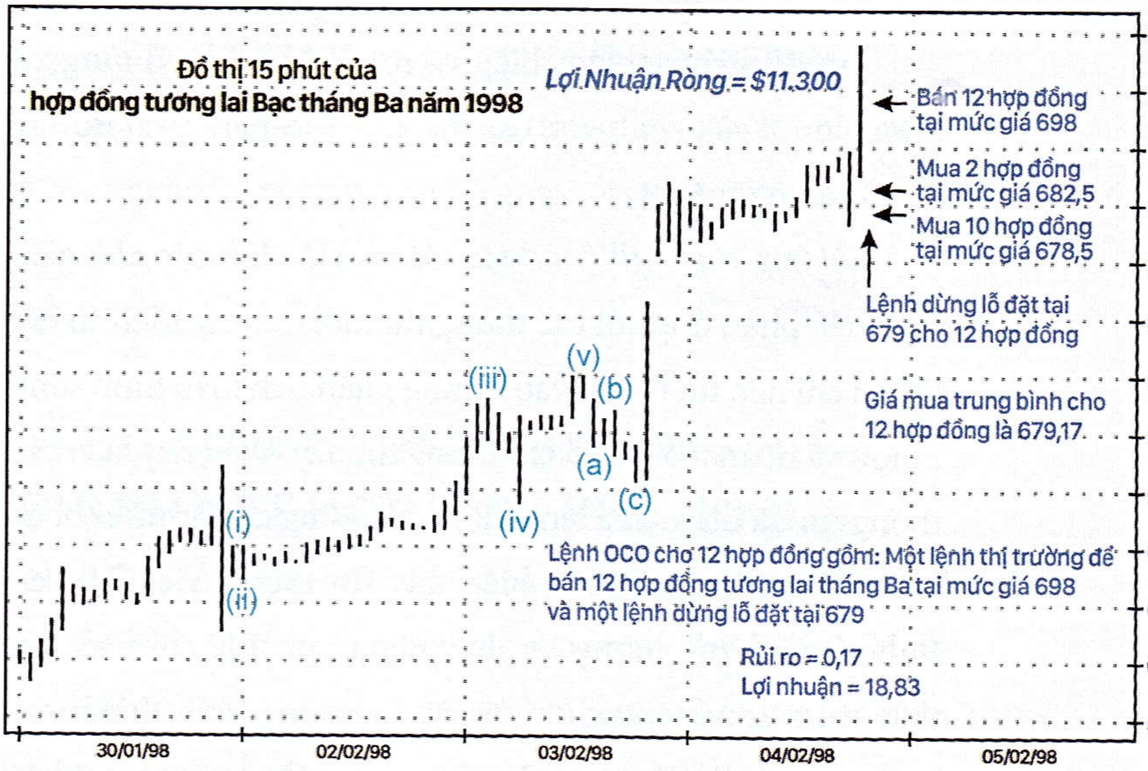
Nó đạt đỉnh tại mức 708. Tôi đã đánh giá thấp sức mạnh của phe mua, ít nhất trong vài giờ của ngày hôm đó. Trong bất cứ trường hợp nào, lệnh thị trường của tôi đã được thực hiện tại mức giá 698, đem tới mức lợi nhuận 11.300 USD (xem Hình 2.35) .

Trong đồ thị cuối cùng của Hình 2.36 cho thấy điều gì xảy ra sau sóng đẩy của bạc. Sóng 5 tăng giá mạnh và đạt đỉnh tại 740 cho hợp đồng tháng ba của bạc vào ngày 5 tháng 2, tức cao hơn 20 cent so với mục tiêu giá của tôi.



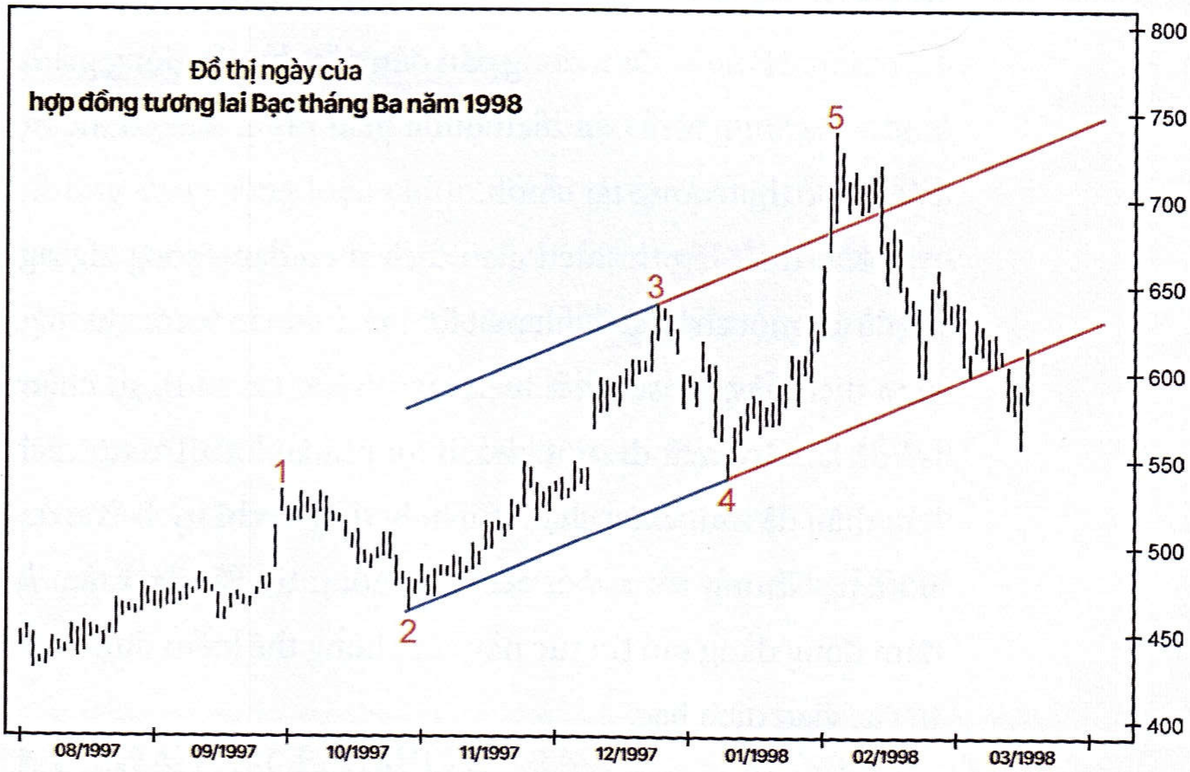
▲ Hình 2.34 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.



▲ Hình 2.35 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.



▲ Hình 2.36 - **Đồ thị ngày của hợp đồng tương lai Bạc Tháng 3 năm 1998**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.

Sau đó, giá bạc đảo chiều và rớt xuống dưới đường xu hướng dưới của kênh giá. Giá bạc tiếp tục giảm về mức đáy 401,5 vào năm 2001.

Bài học kinh nghiệm được rút ra: Hầu hết các nhà giao dịch đều phản ứng với các thông tin mới, nhưng tốt hơn hết là bạn chỉ nên tin tưởng vào những phân tích mẫu hình sóng Elliott và hoàn toàn lờ đi các thông tin này. Điều này là vì các thông tin đã được đưa lên mặt báo thường chỉ làm trễ (hoặc kéo dài thêm) xu hướng hiện tại. Tin tức về việc Warren Buffett mua một lượng lớn bạc không phải là chỉ báo cho thấy thị trường tăng giá mới bắt đầu được hình thành mà ngược lại, đó là điềm báo cho thấy sự kết thúc của xu hướng. Nguồn thông tin tốt nhất về diễn biến tương lai của giá bạc là Nguyên Lý Sóng Elliott, vì đây là cách hữu ích để hiểu tâm lý đám đông, là kẻ chi phối thực sự đến xu hướng thị trường tài chính. Hành vi đám đông dẫn đến các chuyển động giá *có tính mẫu hình*. Nếu bạn hiểu được mẫu hình, bạn có thể dự báo được thị trường tài chính.

Khi thiết lập tín hiệu giao dịch theo dạng sóng zigzag, tôi đã trễ một chút và đánh mất lợi thế dự đoán trước tín hiệu giao dịch này. Vì sự xuất hiện của thông tin mới, sự chậm trễ đã làm tôi mất đi một khoản lợi nhuận lớn. Tôi tự trách bản thân đã thực hiện chậm tín hiệu thay vì chỉ trích Warren Buffett. Nhưng rốt cuộc, nếu tôi không tin rằng có tâm lý đám đông đằng sau tin tức này, tôi không thể kiếm được tiền từ các giao dịch bạc.

Phân tích sóng Elliott cung cấp cho tôi một tấm bản đồ hữu ích về con đường đi của giá bạc. Thay vì mua rượt đuổi một cách điên cuồng theo đám đông bởi thông tin của

Warren Buffett, tôi đã sử dụng phân tích sóng Elliott để ước tính giá bạc có thể đi được bao xa trước khi có đảo chiều lớn. Nói cách khác, phân tích sóng giúp tôi dự phóng về mức độ mở rộng tâm lý lạc quan của sóng 5. Nhiều nhà giao dịch lúc đó đã bị dính bẫy khi mua vào ở đỉnh.

VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG HIỆU CHỈNH KẾT HỢP Ở CÀ PHÊ ROBUSTA

Như bạn có thể biết từ cuốn sách *Nguyên Lý Sóng Elliott* của A.J.Frost và Robert Prechter, các sóng hiệu chỉnh có thể diễn ra dưới ba dạng, và những mẫu hình này cùng với các biến thể của nó khiến cho việc nhận diện sóng hiệu chỉnh trở nên khó khăn. Cho tới chương này, chúng ta đã biết phân tích sóng Elliott có thể giúp xác định các tín hiệu giao dịch như thế nào từ các mẫu hình sóng hiệu chỉnh đơn giản. Nhưng điều gì xảy ra nếu như các sóng hiệu chỉnh trở nên phức tạp hơn bằng cách kết hợp lại với nhau? Chúng tôi gọi đây là những dạng sóng hiệu chỉnh kết hợp, và chúng có thể biến một vị thế giao dịch trông có vẻ rất đẹp (nghĩa là chuẩn theo lý thuyết) trở thành cơn ác mộng. Trong phần này, chúng ta sẽ sử dụng đồ thị theo khung thời gian tháng từ năm 1998 đến năm 2006 của cà phê Robusta (xem Hình 2.37) để biết cách thức giải quyết khi đối diện với các mẫu hình dạng sóng hiệu chỉnh kết hợp và làm như thế nào để tận dụng lợi thế của nó.

▸ 1. PHÂN TÍCH ĐỒ THỊ GIÁ

Cà phê Robusta được giao dịch trên sàn giao dịch Euronext và chuyển động tối thiểu cho mỗi tick giá là 1 USD cho mỗi

tấn. Đơn vị giao dịch hoặc quy mô hợp đồng giao dịch là 5 tấn, vì thế giá trị cho mỗi tick giá là 5 USD. Tôi chọn đồ thị tháng để cho thấy về lý thuyết, làm thế nào mà một nhà giao dịch có thể giao dịch với các mẫu hình sóng hiệu chỉnh kết hợp. Chúng ta giả định là bắt đầu giao dịch từ thanh giá hiện tại vào thời điểm tháng 1 năm 2006. Trên đồ thị ngày, đó là ngày 19 tháng 1. Tuy nhiên, đầu tiên, chúng ta sẽ quan sát bức tranh tổng thể và sau đó mới giảm xuống các khung thời gian nhỏ hơn để tìm kiếm bằng chứng nhằm hỗ trợ cho việc đếm sóng trước khi chúng ta mở một vị thế.

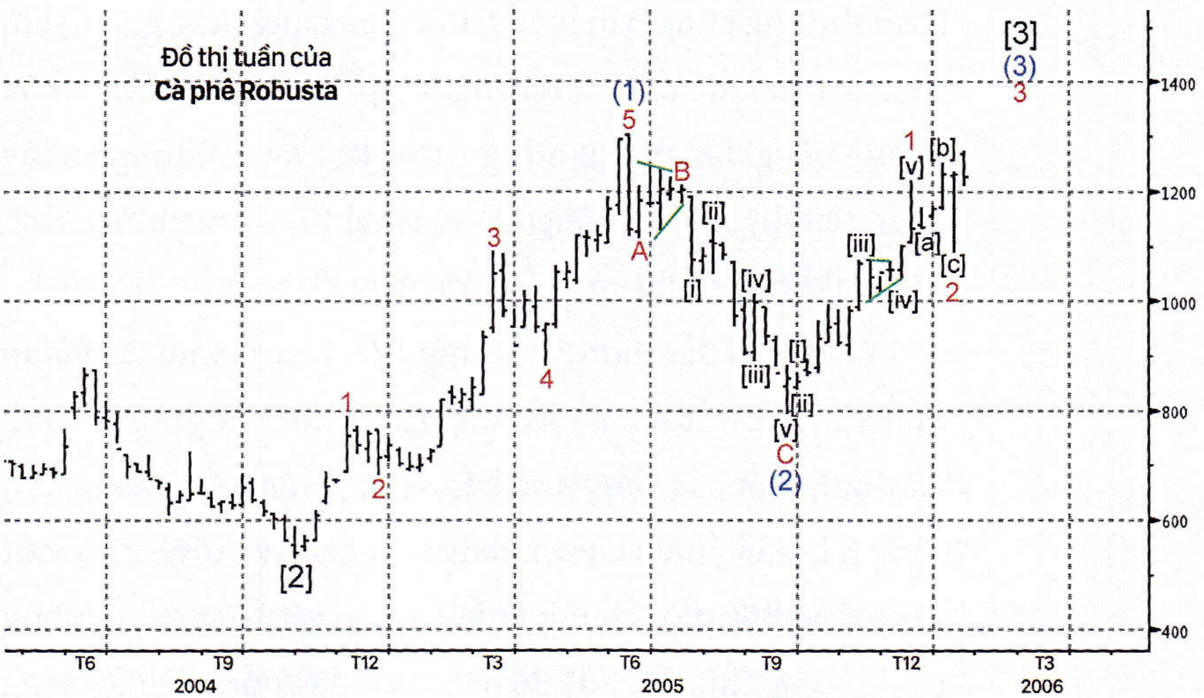
Điểm tốt nhất để bắt đầu nhận diện mẫu hình sóng là tại các đỉnh hoặc đáy lớn. Trên đồ thị này, chúng ta có thể bắt đầu từ đáy lớn vào cuối năm 2001 tại mức 345. Có sóng đẩy Sơ Cấp [1] hoàn chỉnh được theo sau bởi sóng hiệu chỉnh zigzag Sơ Cấp [2] hoàn chỉnh. Bây giờ, giá đang diễn tiến sóng đẩy Sơ Cấp [3]. Trong sóng đẩy Sơ Cấp [3], cà phê Robusta đã có sóng Thứ Cấp (1) và sóng nhỏ Thứ Cấp (2) hoàn chỉnh. Hiện nay đang diễn tiến sóng (3) Nhỏ. (Trong một kịch bản đếm sóng thay thế, chúng ta có thể đánh nhãn những sóng đẩy Sơ Cấp [1], [2], [3] lần lượt thành [A], [B] và [C]).

> Theo đánh nhãn của công ty Elliottwave International (EWI), các cấp độ sóng từ lớn đến nhỏ như sau: Sóng Sơ Cấp (Primary Wave); Intermediate wave (Sóng Thứ Cấp); Minor wave (Sóng Nhỏ) và nhỏ hơn nữa là Minute wave (Sóng Phút). Xem chi tiết trong cuốn sách Nguyên Lý Sóng Elliott của Robert - Chú thích của người dịch.



▲ Hình 2.37 - **Đồ thị tháng của cà phê Robusta**
Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator

Hãy quan sát đồ thị tuần (xem Hình 2.38)



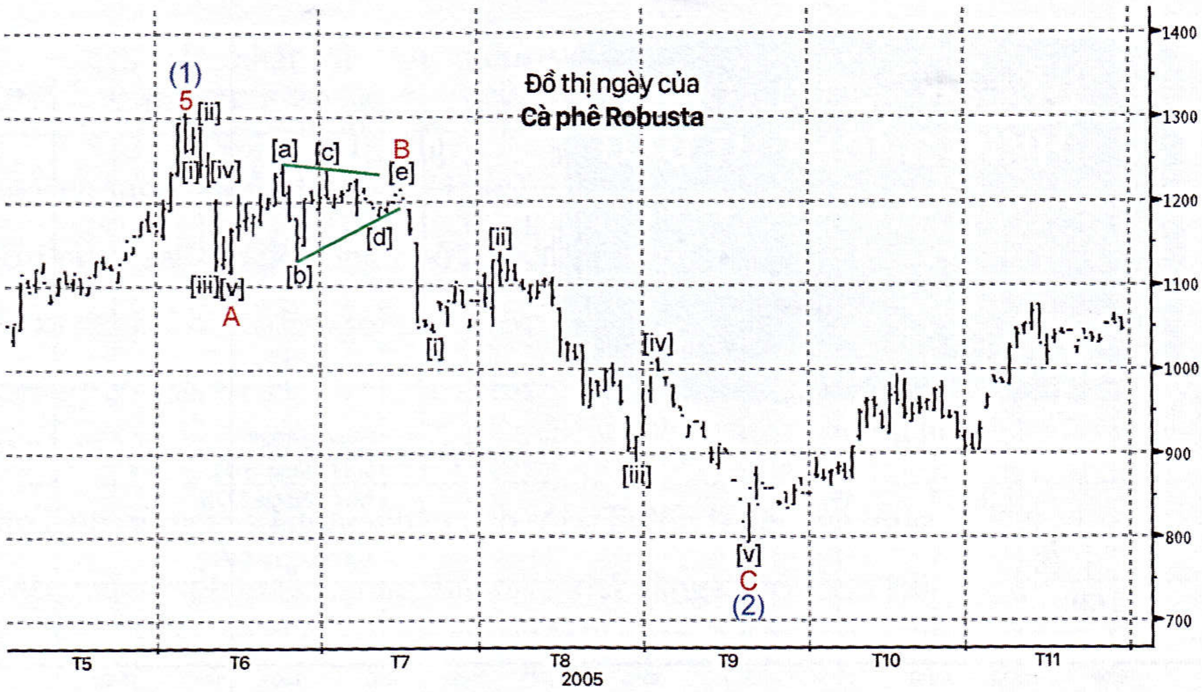
▲ Hình 2.38 - **Đồ thị tuần của cà phê Robusta**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sóng (2) có dạng sóng hiệu chỉnh zigzag A-B-C và giá đã chuyển sang sóng Thứ Cấp (3) của sóng đẩy Sơ Cấp [3].

Tôi có thể đánh nhãn các sóng Nhỏ là 1 và 2 trong sóng Thứ Cấp (3). Chúng ta có thể nhìn thấy sóng 1 bao gồm năm sóng nhỏ hơn nữa bên trong (từ [i] đến [v]), được theo sau bởi sóng hiệu chỉnh 2 có dạng bất bình thường. Bây giờ hãy quan sát sóng 3 trong sóng Thứ Cấp (3) đang diễn tiến.

Tất cả điều này có nghĩa gì? Nếu cách đánh nhãn này là đúng, chuyển động tiếp theo sau sóng hiệu chỉnh dạng zigzag này nên là sóng tăng 3 trong sóng (3) của sóng [3]. Như vậy, đó sẽ sự tăng giá rất mạnh, và giá cà phê Robusta sẽ có hiện tăng theo kiểu "thổi bùng lên - blow off" từ mức giá hiện nay. Ngoài ra, mẫu hình sóng hiệu chỉnh dạng bất bình thường cũng báo hiệu trước khả năng tăng giá mạnh. Chúng ta có thể muốn mua ngay lập tức với dự báo về khả năng tăng giá mạnh. Nhưng trước khi mua, chúng ta hãy phân tích kỹ hơn về sóng (2) và sóng (3) để xem liệu cách đánh nhãn hiện tại có chính xác hay không.

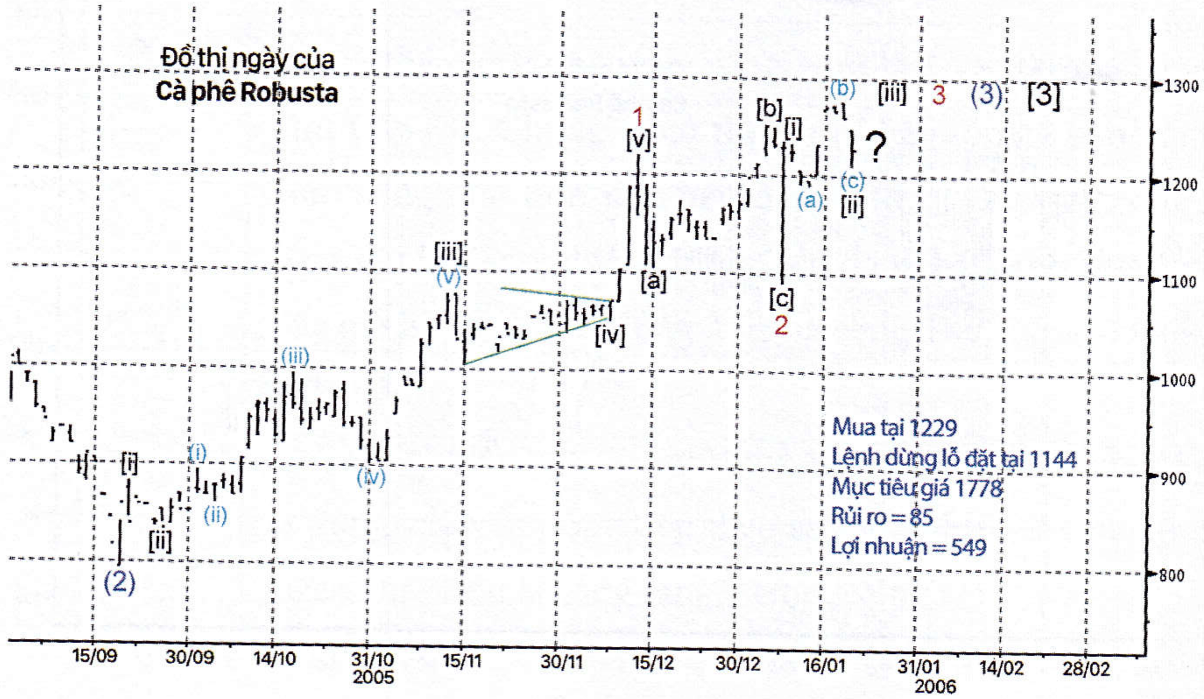
Quan sát sâu hơn vào sóng (2) trong Hình 2.39 cho thấy đấy đúng thực sự là sóng hiệu chỉnh zigzag A-B-C. Hãy quan sát các sóng nhỏ bên trong. Sóng A là sóng đẩy, sóng B là sóng hiệu chỉnh dạng tam giác, và sóng C là một sóng đẩy. Bây giờ, chúng ta hãy quan sát sóng Nhỏ 1 bên trong sóng Thứ Cấp (3) để đảm bảo đây đúng là một sóng đẩy (xem Hình 2.40).



▲ Hình 2.39 - **Đồ thị ngày của cà phê Robusta**

Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Đối với sóng Nhỏ 1, chúng ta nhìn thấy rõ ràng có năm sóng tăng để tạo nên một sóng đẩy. Tôi đã đánh nhãn các sóng này là [i], [ii]. [iii], [iv] và [v]. Tôi thậm chí còn đếm các sóng nhỏ hơn trong sóng [iii] và thấy có một mẫu hình tam giác khá đẹp trong sóng [iv]. Chúng ta có thể nhìn thấy một sóng bất bình thường [a]-[b]-[c] trong sóng Nhỏ 2. Sau sóng Nhỏ 2 là thanh giá tương ứng với sóng Phút [i], là điểm khởi đầu của sóng Nhỏ 3 và có thể đang diễn ra dạng sóng phẳng liên tục (*running flat*) của sóng Phút [ii]. Vì tôi không có đủ hành động giá để kết luận, tôi đặt ra dấu hỏi nghi vấn trên đồ thị ngày. Trong bất cứ trường hợp nào, đồ thị này là biểu đồ trong mơ của các nhà phân tích sóng Elliott vì đó chính là sóng ba của sóng ba trong sóng ba, là đoạn sóng tăng mạnh nhất!



▲ Hình 2.40 - **Đồ thị ngày của cà phê Robusta**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIAO DỊCH

Vì thế, nếu chúng ta đang giao dịch với đồ thị này, chúng ta nên mua ở những thanh giá hiện tại, ở đây là ngày 19 tháng 1. Khung dao động của thanh giá này là 1.247 đến 1.210. Lý tưởng, chúng ta nên mua ở giữa khung dao động tại 1.229. Lệnh dừng lỗ nên đặt bên dưới mức thoái lùi 0,618 của sóng Phút [i] trong sóng Nhỏ 3. Sóng Phút [i] diễn ra từ 1.090 cho đến 1.233 và 0,618 chiều dài khoảng cách này tương ứng với mức giá 1.145, vì thế tôi thiết lập mức dừng lỗ dưới 1 tick là 1.144. Nếu giá phá thủng mức giá này tuy không làm cho cách đánh nhãn sóng hiện tại trở nên mất giá trị nhưng khả năng có được giao dịch thành công là đáng ngờ.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Cách tốt nhất để đặt điểm dừng lỗ là tại đó cách đếm sóng trở nên không có giá trị.

Cách tốt nhất để đặt điểm dừng lỗ là tại đó cách đếm sóng trở nên không có giá trị (*invalidation*). Khi quan sát cấp độ sóng nhỏ hơn, điểm mà mô hình đếm sóng trở nên không có giá trị là 1.090, là điểm khởi đầu của sóng [i]. Tuy nhiên, thiết lập lệnh dừng lỗ sử dụng phân tích sóng Elliott là kết quả tổng hợp của việc phân tích sóng Elliott và khả năng chấp nhận rủi ro của mỗi nhà giao dịch. Thiết lập lệnh dừng lỗ dưới 1.090 có thể là khoản lỗ quá lớn đối với một số người. Trong trường hợp này, các nhà giao dịch phải lựa chọn mức nào mà họ cảm thấy phù hợp với khả năng chịu đựng rủi ro của mình nhất.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH

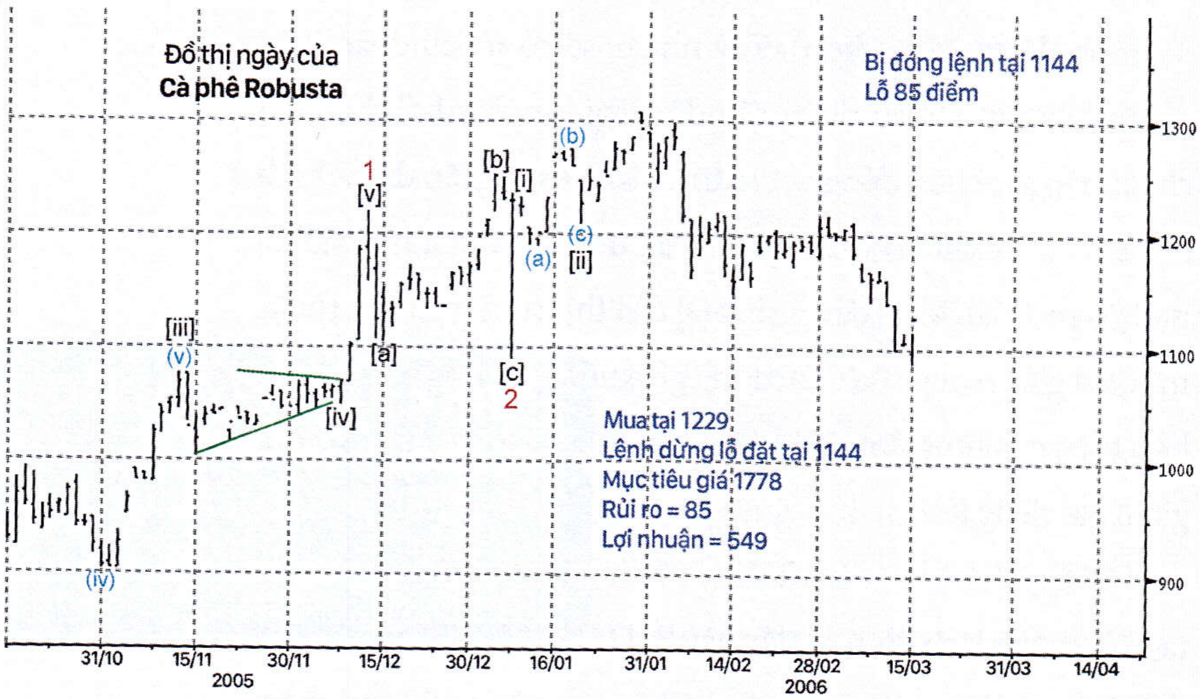
Khi phân tích tỷ số lợi nhuận/rủi ro, hầu hết các nhà giao dịch thích các tỷ số này lớn hơn 3:1.

Để thiết lập mục tiêu giá cho sóng Nhỏ 3, chúng ta lấy chiều dài của sóng Nhỏ 1 và nhân nó với 1,618. Chúng ta có thể thiết lập các mục tiêu giá dài hạn dựa trên các sóng Thứ Cấp 3 (ở cấp độ sóng cao hơn). Tuy nhiên, sẽ có nhiều đoạn hiệu chỉnh khá lớn khi sử dụng cấp độ sóng lớn. Vì thế, chúng ta chắc chắn sẽ muốn đóng vị thế trước khi những lần điều chỉnh lớn xảy ra và sau đó tham gia trở lại ở vị thế thích hợp để tối ưu hóa mức lãi. Mức tăng giá ròng của thị trường giá lên (hoặc mức sụt giảm ròng của thị trường giá xuống) không bao giờ lớn hơn tổng của từng đợt tăng giá riêng lẻ (hoặc tổng của từng đợt giảm giá riêng lẻ).

Sóng Nhỏ 1 bắt đầu từ đáy 795 cho tới đỉnh 1.220. Chúng ta tính chênh lệch đỉnh và đáy này là 425, sau đó nhân với 1,618 để có được chiều dài 688 điểm. Chúng ta cộng 688 vào điểm kết thúc của sóng [c] trong sóng Nhỏ 2 tại mức 1.090 (chính là điểm bắt đầu của sóng Nhỏ 3) để có được mục tiêu giá 1.778.

Khó khăn nhất thường là ước tính điểm kết thúc của sóng Nhỏ 3 khi mới ở giai đoạn đầu của xu hướng tăng. Chúng ta có thể áp dụng nhiều tỷ lệ Fibonacci khác nhau. Đối với các sóng đẩy, tỷ lệ Fibonacci mạnh nhất là liên quan đến sóng 4 khi sóng 1 hoặc sóng 3 không phải là sóng kéo dài. Ví dụ, sóng 5 thường là có tỷ lệ Fibonacci với khoảng cách ròng từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3, và điểm kết thúc sóng 4 sẽ thường chia toàn bộ sóng đẩy ra thành Các Phần theo Tỷ Lệ Vàng (0,618 và 0,382). Do đó, chìa khóa là quan sát các sóng con bên trong sóng ba và áp dụng các tỷ lệ Fibonacci. Rủi ro tiềm năng của chúng ta trong giao dịch này là 85 điểm và lợi nhuận tiềm năng là 549 điểm. Như vậy, tỷ số lợi nhuận/rủi ro là 6:1.

Hình 2.41 thể hiện những gì đã xảy ra cho tới ngày 15 tháng 3.



▲ Hình 2.41 - **Đồ thị ngày của cà phê Robusta**

Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

3. QUẢN TRỊ GIAO DỊCH

Thay vì tăng giá, giá cà phê Robusta giảm giá xuống còn 1.088, và khiến cho giao dịch này bị đóng tại mức 1.144, tương ứng với khoản lỗ 85 điểm. Giao dịch này không diễn ra đúng theo kế hoạch của chúng ta. Ban đầu, chúng ta có vẻ như đã thắng chắc. Tuy nhiên, thực tế đã không diễn ra như vậy. Có một kịch bản đếm sóng khác là (1)- (2), 1-2, trong đó sóng Nhỏ 2 diễn ra theo dạng sóng bất bình thường, nhưng cách đếm sóng đầu tiên của chúng ta đã đánh giá đây là sóng tăng giá nhanh theo sóng Nhỏ 3. Trong kịch bản thay thế, sóng Nhỏ 2 bao gồm sóng A có dạng bất bình thường, được theo sau bởi sóng B tăng đến đỉnh cao hơn, theo sau đó là sóng C giảm về đáy 1.088. Tuy nhiên, về góc độ lý thuyết, trong sóng bất bình thường thông thường sóng A không phải là sóng bất bình thường.

Liệu có một vài dấu hiệu nào cảnh báo ngày 19 tháng 1 không phải là thời điểm tốt nhất để tham gia mua ở thị trường cà phê? Hãy quay trở lại với Hình 2.38. Vâng, có một vài tín hiệu cho thấy sóng (2) vẫn chưa được hoàn tất. Độ dốc của sóng (2) dốc hơn nhiều so với sóng (1). Thông thường, sóng hai nên ít dốc hơn so với sóng một. Phương pháp đếm sóng hiện tại của chúng ta đã xem sóng 1-2 như là một phần của sóng mở rộng Thứ Cấp (3) trong sóng Sơ Cấp [3]. Các sóng hành động mở rộng thường dài hơn so với các sóng hành động không mở rộng ở cấp độ sóng lớn hơn. Nhưng sóng Nhỏ 1 của sóng Thứ Cấp (3) lại ngắn hơn sóng Thứ Cấp (1).

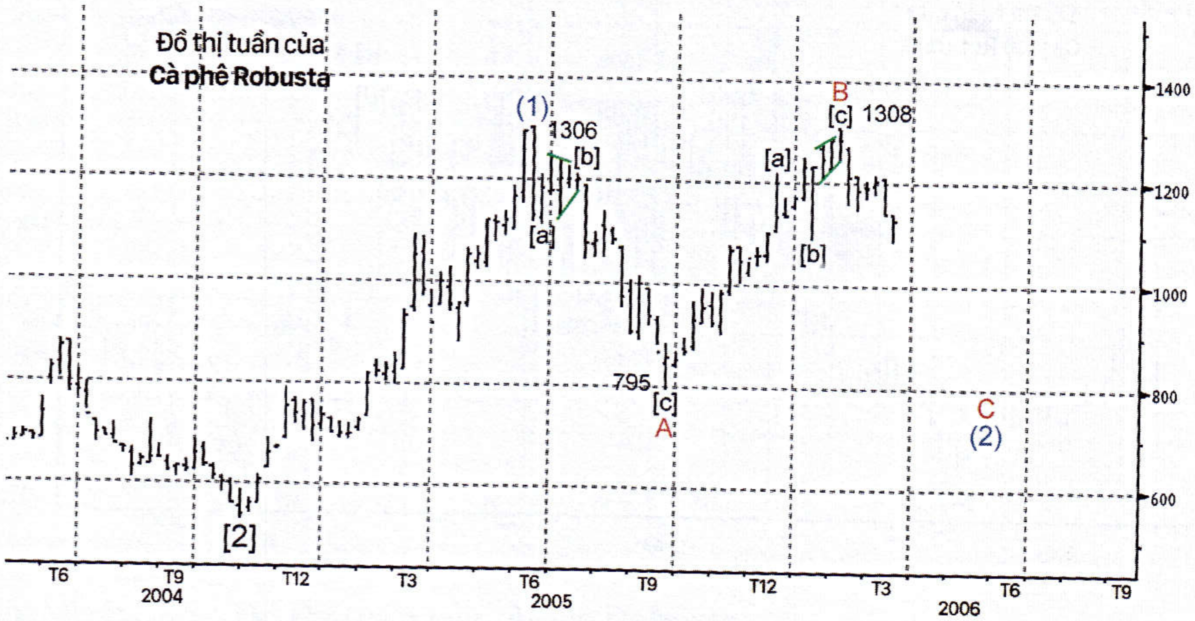
Trong bất cứ trường hợp nào, điều quan trọng là phải đánh giá lại kịch bản đếm sóng nào là tốt nhất, dựa trên hành động giá hiện tại.

Hãy quan sát lại đồ thị tuần trên Hình 2.42.



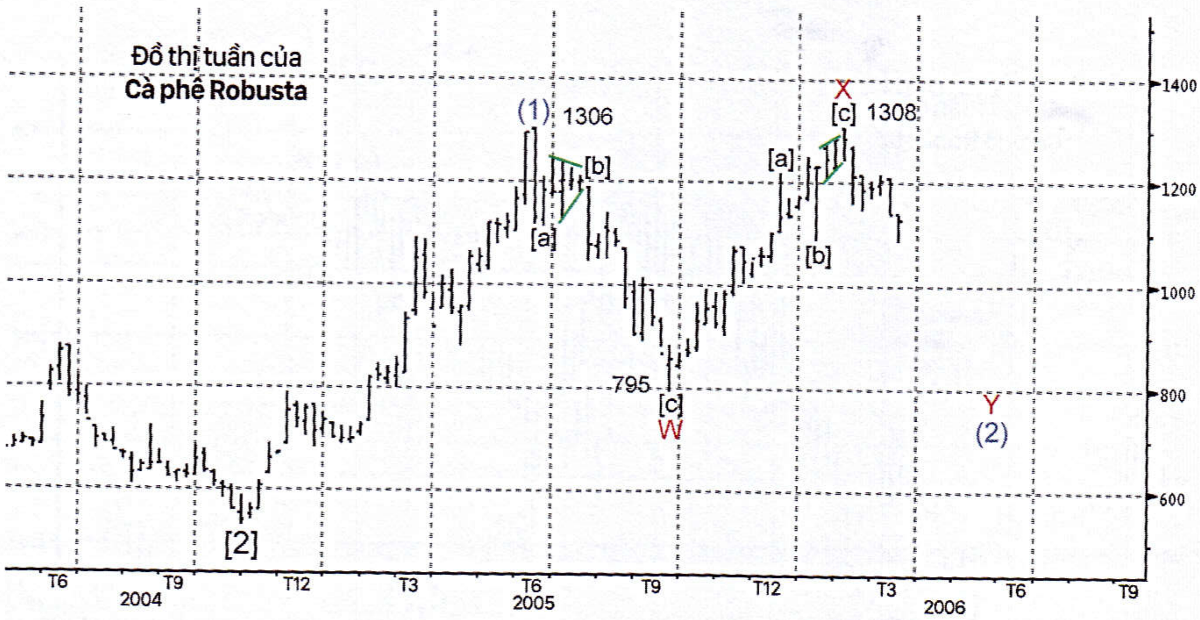
▲ Hình 2.42 - **Đồ thị tuần của cà phê Robusta**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Từ đỉnh cao 1.306, giá di chuyển theo ba sóng giảm xuống đáy 795, theo sau đó là ba sóng tăng tới 1.308. Cả hai cấu trúc sóng này đều có dạng zigzag, dựa trên các cấu trúc sóng nhỏ đã thể hiện trong các đồ thị trước đây. Sau khi đạt đỉnh 1.308, chúng ta nhìn thấy một sóng giảm đi xuống phá vỡ xu hướng tăng trước đó. Hình 2.43 cho thấy đây là kịch bản đếm sóng hợp lý hơn.



▲ Hình 2.43 - **Đồ thị tuần của cà phê Robusta**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

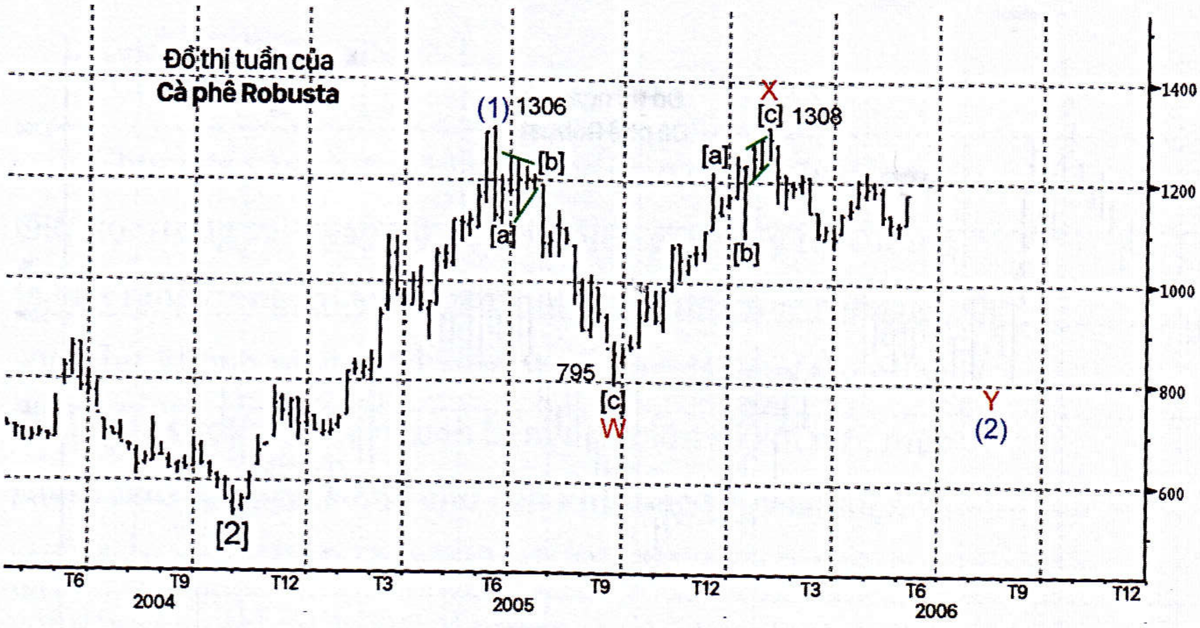
Sóng (2) có thể diễn ra theo dạng sóng phẳng, tức sẽ có cấu trúc nhỏ bên trong theo kiểu 3-3-5. Sóng A và sóng B là dạng sóng Zigzag. Bên trong cấu trúc của sóng B, sóng [c] có thể kết thúc theo dạng sóng chéo. Nếu điều này xảy ra, chúng ta kỳ vọng có một đợt giảm khác của sóng C trở về đáy 795. Liệu chúng ta có nên bán để thu lợi từ sóng C giảm giá này? Câu trả lời là không, tốt nhất là không nên làm gì cả và chỉ chờ đợi, vì còn có những kịch bản đếm sóng khác. Chúng ta phải quan sát hành động giá để xem liệu mẫu hình này có thể là dạng sóng hiệu chỉnh đôi (*double three*) (W-X-Y) như Hình 2.24 hay không.



▲ Hình 2.44 - **Đồ thị tuần của cà phê Robusta**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Nếu sóng W và X là dạng zigzag, thì sóng Y nên có dạng sóng phẳng hoặc tam giác. Mặc dù vậy, sóng Y không nên có dạng zigzag vì theo cấu trúc sóng zigzag đôi, sóng X không vượt quá điểm khởi đầu của sóng W. Hãy chờ xem trong vài ngày tới, thị trường sẽ diễn ra theo kịch bản nào.

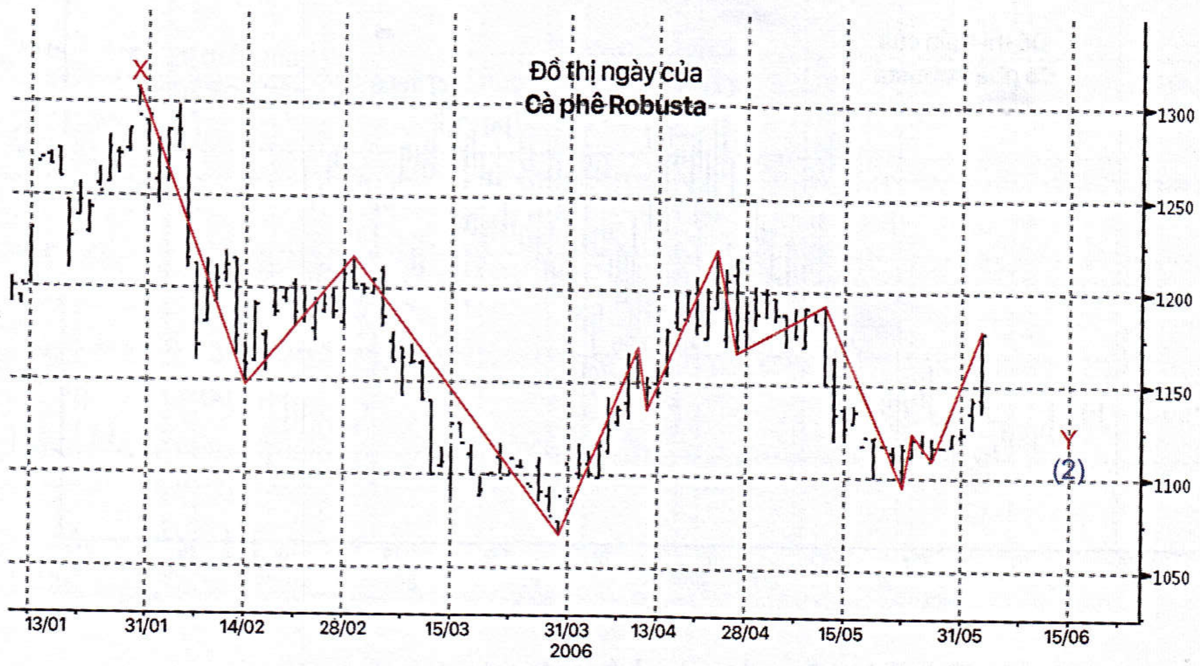
Bây giờ là thời điểm ngày 2 tháng 6, và thị trường vẫn đang ở trong thế đi ngang như Hình 2.45.



▲ Hình 2.45 - **Đồ thị tuần của cà phê Robusta**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sau đây là câu hỏi: Từ đỉnh cao 1.306, liệu sóng (2) có kịch bản sóng phẳng như Hình 2.43? Đó là một dấu hỏi vì từ đỉnh cao 1.308, không có bằng chứng nào cho thấy sóng C giảm giá có năm sóng; dường như đang diễn ra theo ba sóng. Quan trọng hơn, trong sóng phẳng, sóng C thường có độ dốc lớn hơn so với sóng A. Tại thời điểm này, sóng C có vẻ như ít dốc hơn so với sóng A. Vì thế, sóng (2) nhiều khả năng có dạng sóng hiệu chỉnh đôi (*double three*), trong đó sóng Y có thể có dạng phẳng (3-3-5) hoặc dạng tam giác (3-3-3-3-3). Nếu diễn ra theo dạng phẳng, giá sẽ còn quay trở lại đỉnh cũ 1.308- hoặc thậm chí cao hơn- và sau đó giảm trở lại theo cấu trúc năm sóng.

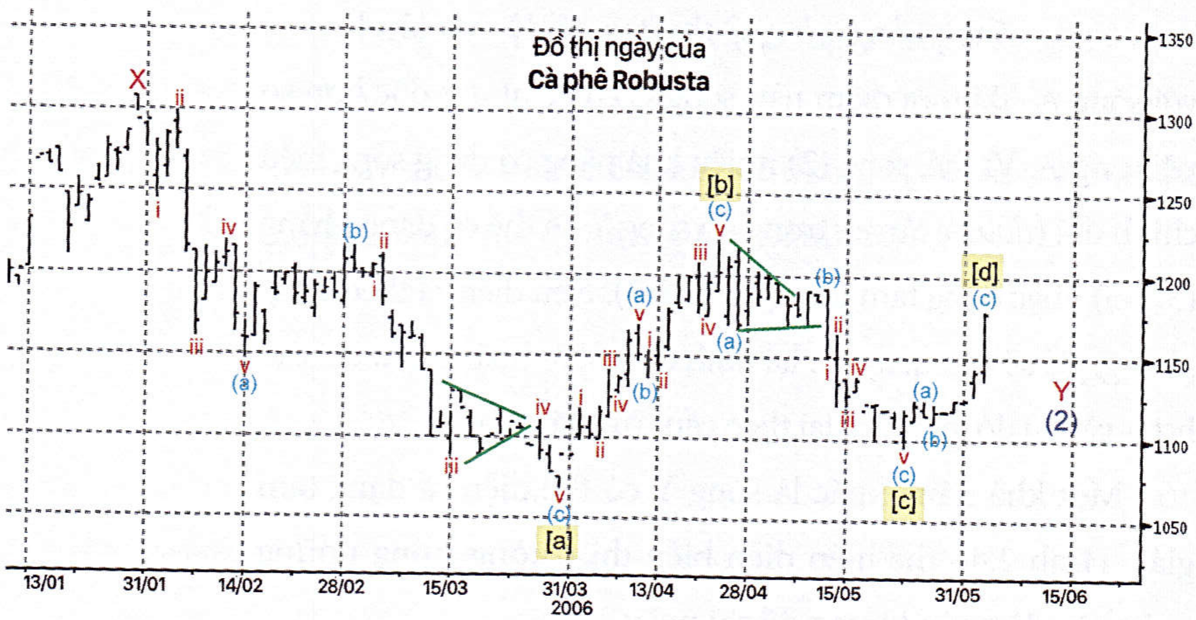
Một khả năng khác là sóng Y có thể diễn ra dạng tam giác. Hình 2.46 thể hiện diễn biến thị trường trong những ngày gần đây trên khung đồ thị ngày.



▲ Hình 2.46 - **Đồ thị ngày của cà phê Robusta**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.

Chúng ta có thể nhìn thấy chuỗi cấu trúc gồm ba sóng được hình thành bên trong các sóng [a], [b], [c] và [dư của sóng tam giác. Hình 2.47 thể hiện kịch bản đếm sóng dạng tam giác.



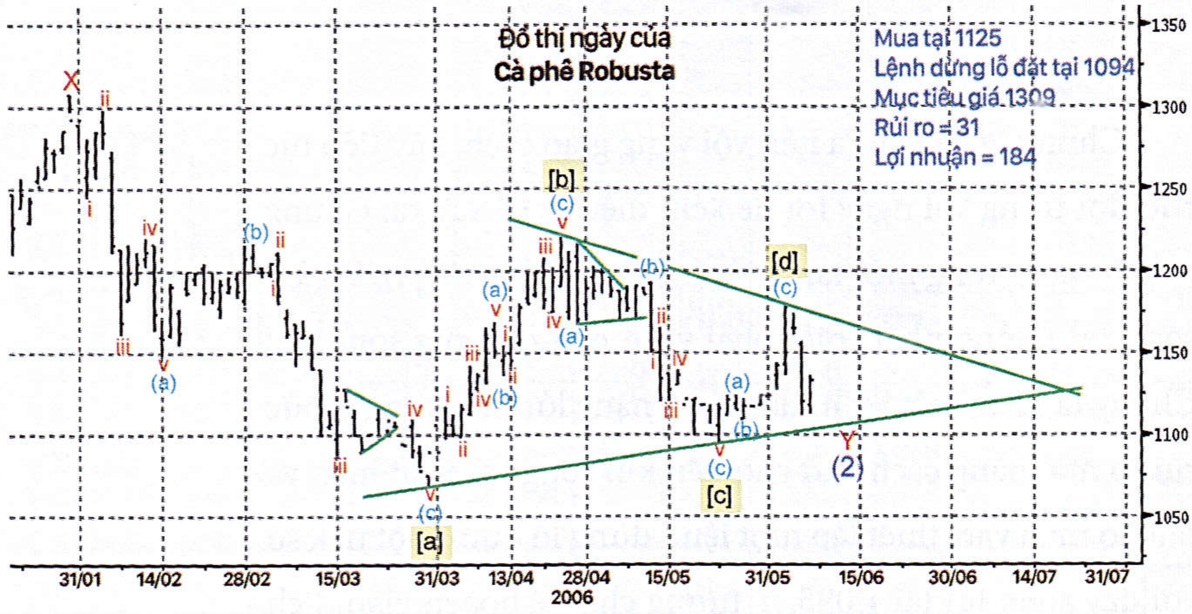
▲ Hình 2.47 - **Đồ thị ngày của cà phê Robusta**

Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Chúng ta vẫn chưa nên vội vàng giao dịch, hãy tiếp tục chờ đợi trong vài ngày tới để xem điều gì sẽ xảy ra. Chúng ta biết rằng trong một tam giác hội tụ (*contracting triangle*), sóng [e] không nhất thiết phải vượt qua đáy của sóng [c]. Chúng ta sẽ có một lợi nhuận tiềm năng lớn so với một mức rủi ro nhỏ bằng cách chờ cho đến khi sóng [e] xuất hiện và sau đó mua vào, thiết lập một lệnh dừng lỗ dưới một tick so với đáy sóng [c] tại 1.095. Ý tưởng cho kế hoạch giao dịch này là dự đoán cú tăng theo kiểu "kiếm đâm *(thrust)*" sau khi thoát khỏi mẫu hình tam giác tương ứng với sóng tăng (3). Đây chính là chấp nhận mức rủi ro nhỏ để có được lợi nhuận tiềm năng lớn mà các nhà giao dịch chuyên nghiệp thường sử dụng.

Trong Hình 2.48, giá đã bật tăng từ ngày 7 tháng 6.

Sự sụt giảm gần đây có thể là sóng [e], là cái chân cuối cùng trong sóng hiệu chỉnh dạng tam giác. Nếu điều này là đúng, chuyển động tiếp theo nên là sự tăng giá mạnh. Vậy liệu sóng Y sẽ có dạng phẳng thay vì dạng tam giác? Trong trường hợp này, giá vẫn có thể tăng lên sóng B của sóng phẳng đến đỉnh cao của sóng X, tức tại mức giá 1.308.



▲ Hình 2.48 - **Đồ thị ngày của cà phê Robusta**

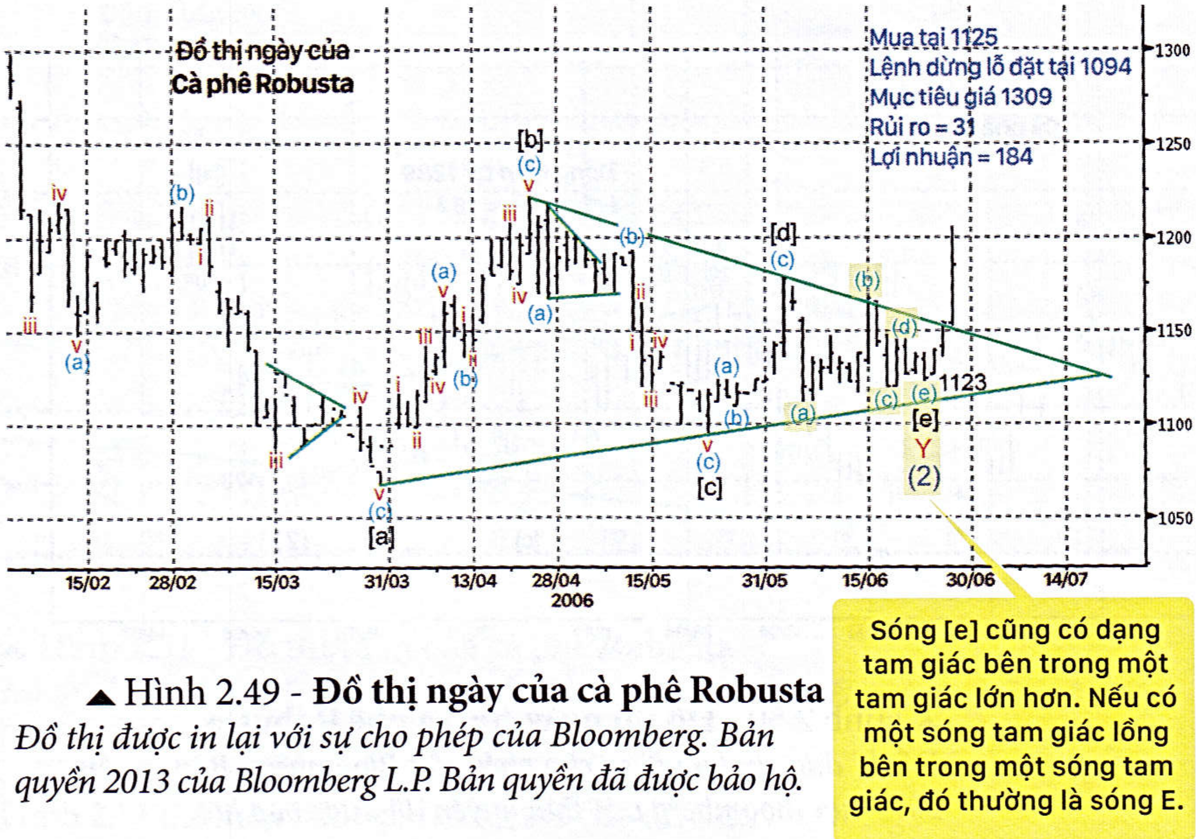
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Do đó, chúng ta có thể mua ở khung giá hiện tại của thanh giá hiện tại là từ 1.136 đến 1.113. Chúng ta giả định rằng chúng ta có thể mua ở vùng giữa của khung giá tại 1.125. Sau đó, chúng ta thiết lập một lệnh dừng lỗ một tick dưới đáy của sóng [c] là tại 1.094. Về phía mục tiêu giá, chúng ta có thể thiết lập cao hơn một tick so với đỉnh của sóng X là tại 1.309. Trong bất cứ tình huống nào, sóng Y là dạng phẳng hay đợt tăng giá mạnh sau khi thoát khỏi tam giác theo sóng (3), chúng ta vẫn sẽ chạm phải mức giá này. Như vậy kế hoạch giao dịch này có rủi ro tiềm năng là 31 điểm và lợi nhuận tiềm năng là 184 điểm. Tỷ số lợi nhuận/rủi ro là 6:1.

Một chiến lược khác ít năng động hơn và thận trọng hơn là chỉ mua sau khi giá vượt qua đường xu hướng nối đỉnh [b] và [d]. Dựa trên tiềm năng tăng theo kiểu kiếm đâm (*thurst)* của sóng tam giác, bạn có thể đặt một lệnh chờ mua (bằng cách gọi cho môi giới hoặc trên nền tảng giao dịch trực tuyến) để mua

khi giá vượt qua vài tick giá so với đường xu hướng [b]-[d].

Hãy xem cú tăng giá mạnh từ đáy ngày 28 tháng 6 để thấy giao dịch này tốt như thế nào (xem Hình 2.49)

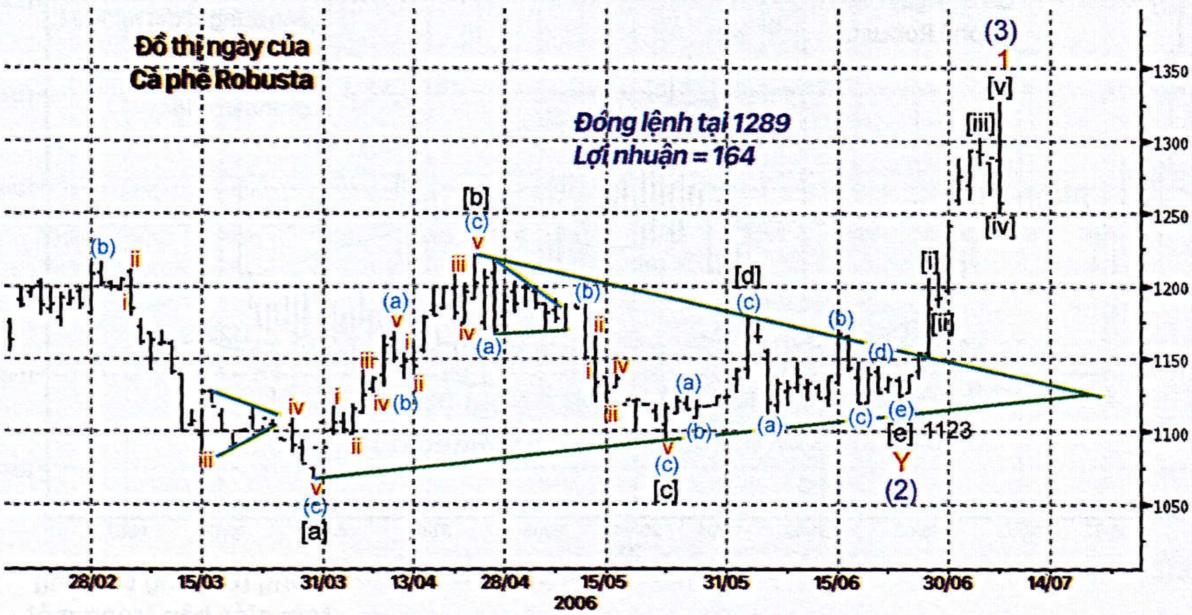


▲ Hình 2.49 - **Đồ thị ngày của cà phê Robusta**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Giá phá vỡ đường xu hướng [b]-[d], cho thấy sóng hiệu chỉnh dạng tam giác đã kết thúc và khôi phục lại xu hướng tăng giá bằng sóng tăng (3). Nhưng vẫn còn nhiều việc khác phải làm. Chúng ta vẫn cần phải xác định điểm kết thúc của sóng (e) nhằm nâng lệnh dừng lỗ về dưới một tick của đáy sóng (e). Nếu tam giác đã hoàn tất, giá không nên phá thủng đáy của sóng (e). Xác định điểm kết thúc của sóng (e) cũng sẽ giúp chúng ta đếm chính xác sóng đẩy đầu tiên trong sóng (3).

Do đó, chúng ta nên đặt lệnh dừng lỗ dưới một tick so với đáy 1.123 và dùng nó như là điểm bắt đầu cho sóng đẩy tiếp theo. Một lệnh dừng lỗ thận trọng hơn là ngay bên

dưới đường xu hướng [b]-[d]. Lưu ý: bạn phải chờ đợi cho đến khi giá phá vỡ đường xu hướng [b]-[d] mới tham gia giao dịch. Lựa chọn mức dừng lỗ nào tùy thuộc vào khả năng chấp nhận rủi ro của mỗi nhà giao dịch.



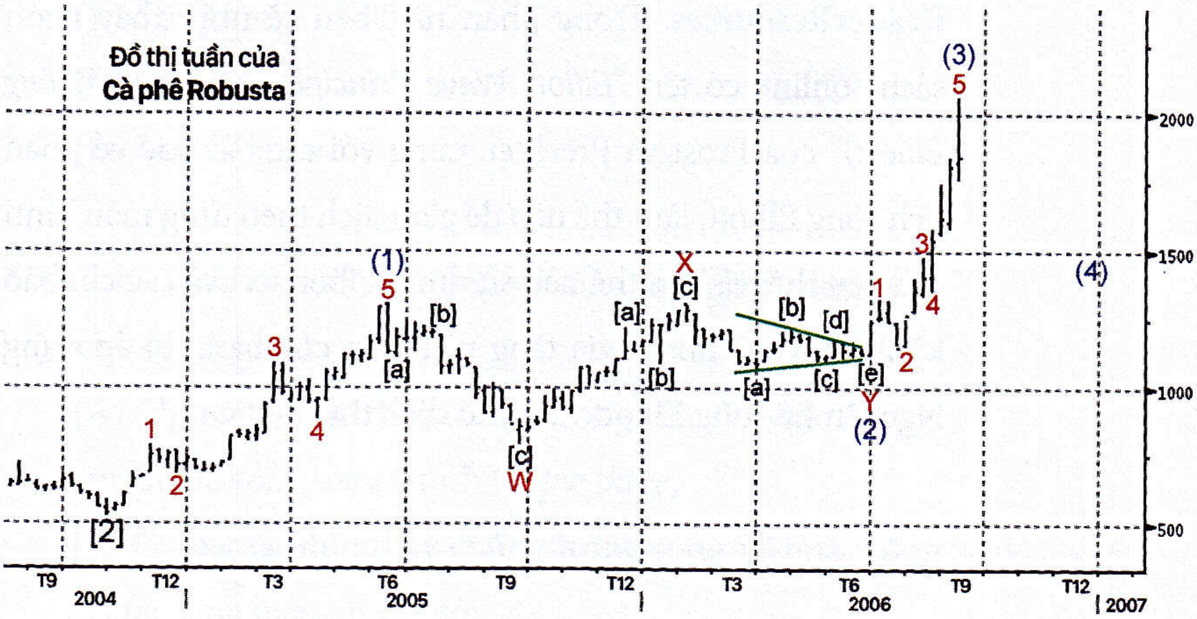
▲ Hình 2.50 - **Đồ thị ngày của cà phê Robusta**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hãy di chuyển đến ngày 7 tháng 7 và xem điều gì đã xảy ra (xem Hình 2.50).

Giá đã có khoảng trống tăng giá và tạo ra một cú tăng giá kiểu kiếm đâm rất mạnh sau khi thoát ra khỏi mẫu hình tam giác. Mẫu hình bây giờ có thể đếm được các sóng [i], [ii], [iii], [iv] và [v] của sóng 1 trong sóng (3). Mức đỉnh bây giờ 1.327. Giá có thể còn tiếp tục tăng cao hơn, nhưng hãy xem giá có thể vượt mục tiêu giá bao xa và hãy xem có đủ năm sóng tăng hay không, đó là thời điểm tốt để đóng vị thế bên trong khung giá 1.327 đến 1.250. Giả sử chúng ta đóng vị thế tại khoảng giữa của khung giá này là 1.289 và

mang lại một khoản lợi nhuận 164 điểm.

Bây giờ, chúng ta kỳ vọng giá sẽ điều chỉnh theo sóng 2, và mang lại cơ hội mua một lần nữa dưới mức giá 1.289.



▲ Hình 2.51 - **Đồ thị tuần của cà phê Robusta**
Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hình 2.51 thể hiện bức tranh tổng thể cho đến ngày 8 tháng 9.

Sóng Y tam giác được theo sau bởi một sóng đẩy để hoàn tất sóng (3). Trong sóng (3), sóng 2 có sự điều chỉnh khá lớn về mức 1,149.

Tóm lại, một khi chúng ta đã xác định nhiều cấu trúc giá gồm ba sóng, chúng ta nên nghĩ đến các kịch bản sóng hiệu chỉnh dạng kết hợp. Điều này giúp chúng ta lựa chọn các giao dịch một cách kỹ càng. Bằng cách đếm sóng hiệu chỉnh kết hợp, chúng ta có thể tìm ra điểm đặt lệnh dừng lỗ, điểm mở vị thế và mục tiêu giá hợp lý.

CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu khác trong Reader Resources theo đường link www.elliottwave.com/wave/ReaderResources. Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy cuốn sách online có tên *"Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)"* của Frost và Prechter, cùng với các bài học về phân tích sóng Elliott, làm thế nào để giao dịch theo từng mẫu hình sóng cụ thể, và làm thế nào sử dụng Fibonacci và các chỉ báo kỹ thuật khác nhằm gia tăng niềm tin của bạn khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào giao dịch thực tế.

KIỂM TRA KIẾN THỨC CỦA BẠN

1. Dạng sóng hiệu chỉnh nào sau đây có cấu trúc A-B-C?

(A) Cấu trúc W-X-Y

(B) Cấu trúc W-X-Y-X-Z

(C) Sóng X

(D) Sóng Zigzag

2. Phát biểu nào sau đây là đúng về sóng tam giác trong sóng hiệu chỉnh kết hợp?

(A) Chúng ta nhìn thấy chúng trong sóng Y hoặc sóng Z của bộ ba sóng hiệu chỉnh (*triple three)*

(B) Chúng ta nhìn thấy chúng trong sóng W hoặc sóng X của sóng hiệu chỉnh đôi.

(C) Chúng ta nhìn thấy chúng trong sóng Y của sóng hiệu chỉnh đôi.

(D) Chúng ta chỉ nhìn thấy trong sóng X.

3. Sóng nào sau đây là điểm kết thúc (*orthodox)* của sóng Sơ Cấp [2]?

(A) Sóng (W)

(B) Sóng A của sóng tam giác

(C) Sóng C của sóng (Y)

(D) Không phải các loại cấu trúc trên

4. Trong ví dụ giao dịch về bạc, bằng chứng nào sau đây là mạnh mẽ nhất cho thấy sóng zigzag kết thúc?

(A) Sóng Zigzag thoái lùi 38% so với sóng đẩy trước đó.

(B) Sóng Zigzag diễn ra nhanh.

(C) Có thông tin nào đó về hành động mua của Warren Buffett.

(D) Bạc phá vỡ đường xu hướng trên của kênh xu hướng tạo nên cấu trúc zigzag.

5. Đúng hay sai: Trong sóng zigzag, chiều dài sóng C bằng thường 0,618 lần chiều dài sóng A.

6. Trong ví dụ giao dịch về cà phê Robusta, tại sao chúng ta loại bỏ khả năng cấu trúc sóng zigzag đôi trong sóng (2)?

(A) Trong sóng zigzag đôi, sóng X không thể vượt quá điểm bắt đầu của sóng W.

(B) Trong sóng hai, sóng Y luôn có dạng tam giác.

(C) Sóng zigzag đôi kết thúc vượt quá điểm bắt đầu sóng (1).

(D) Sóng thứ hai chuyển động đi ngang và không có chuyển động nhanh.

7. Đúng hoặc sai: Sóng thứ năm của sóng đẩy luôn kết thúc vượt ra ngoài kênh xu hướng ■

CHƯƠNG 03

HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP TÍN HIỆU GIAO DỊCH THEO SÓNG TAM GIÁC NHẰM TÌM KIẾM LỢI NHUẬN TỪ SÓNG ĐẨY TIẾP THEO

HÀNH ĐỘNG GIÁ ĐI NGANG và có các đường xu hướng hội tụ tạo nên tín hiệu giao dịch theo mẫu hình tam giác.

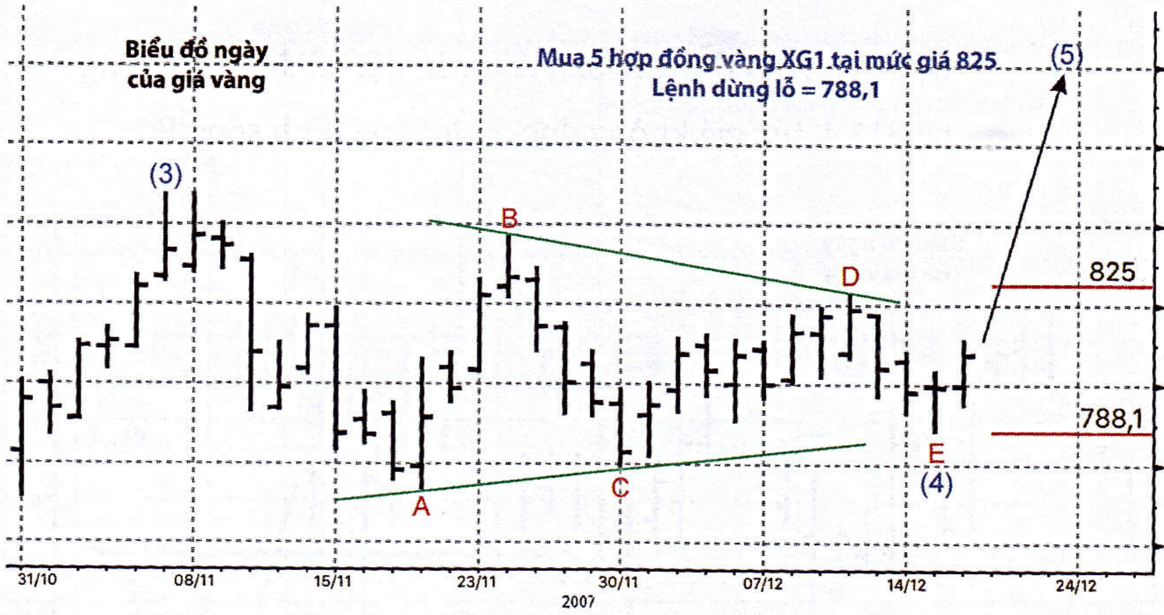
VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG TAM GIÁC VỚI VÀNG (GCA)

Hãy xem ví dụ về giao dịch vàng (GCA) để xem cách giao dịch theo sóng tam giác diễn ra như thế nào (xem Hình 3.1)

Vào cuối năm 2007, vàng xuất hiện mẫu hình sóng dạng tam giác hội tụ (*contracting triangle*), được hình thành bởi hành động giá đi ngang từ tháng 11 đến tháng 12 và sự hội tụ của các đường xu hướng A-C và đường xu hướng B-D.

Đồ thị này cũng minh họa cách thức thiết lập tín hiệu giao dịch theo sóng tam giác, như đã thảo luận trong **Chương 1: Giải Phẫu Phương Pháp Giao Dịch Bằng Sóng Elliott.** Hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch theo sóng tam giác là chờ cho đến khi giá vượt qua đỉnh của sóng D (là 822,8 trong ví dụ này) và sau đó đặt lệnh dừng lỗ ban đầu tại đáy của sóng E (là 788,1 trong ví dụ này).

Nhưng để đảm bảo giá đã rõ ràng vượt lên trên đỉnh sóng D, lệnh mua cho năm hợp đồng vàng nên đặt tại mức 825 hơn là 822,9. Cách đặt lệnh cao hơn vài tick hoặc dưới vài tick giá so với mức quan trọng là nhằm tránh *mở* vị thế quá sớm.



▲ Hình 3.1 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**

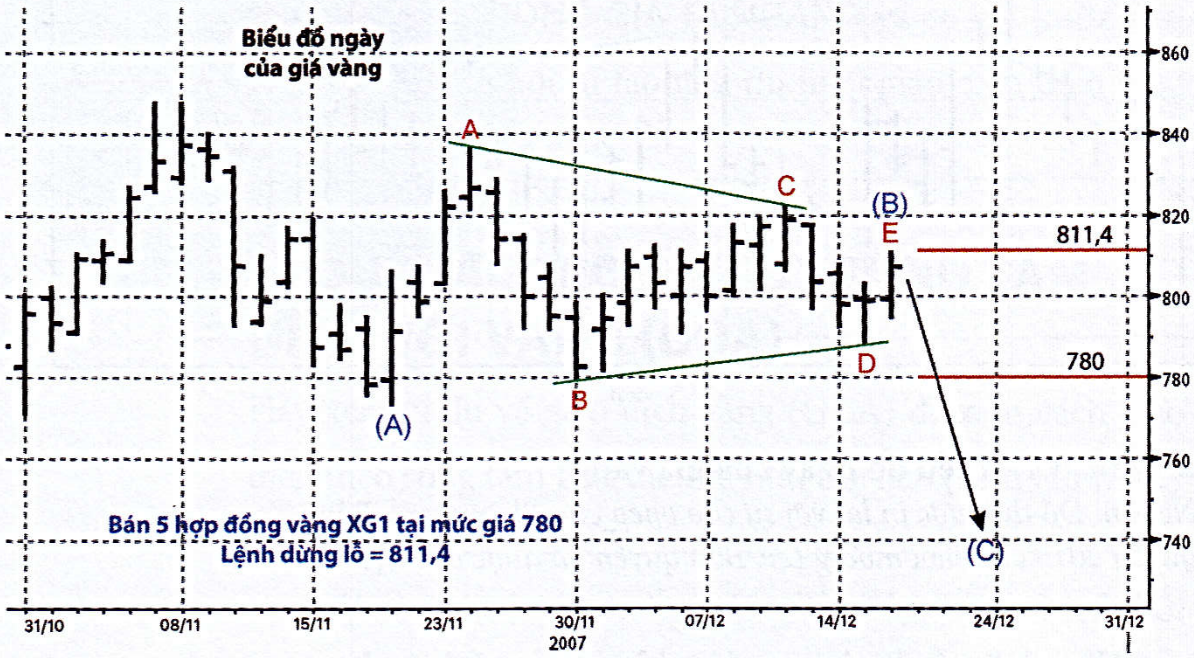
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Nên nhớ mẫu hình tam giác chỉ có thể xuất hiện ở trong sóng bốn, sóng B hoặc vị trí sóng X. Vì thế, chúng ta có thể đánh nhãn sóng tam giác trên thuộc sóng B trong sóng hiệu chỉnh A-B-C như trong Hình 3.2. Cho đến khi có thêm thông tin về hành động giá, kịch bản đếm sóng giảm giá trong Hình 3.2 cũng hợp lý giống như kịch bản đếm sóng tăng giá như trong Hình 3.1

> **LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH**
> Cách đặt lệnh cao hơn vài tick hoặc dưới vài tick giá so với mức quan trọng là nhằm tránh ***mở*** vị thế quá sớm.

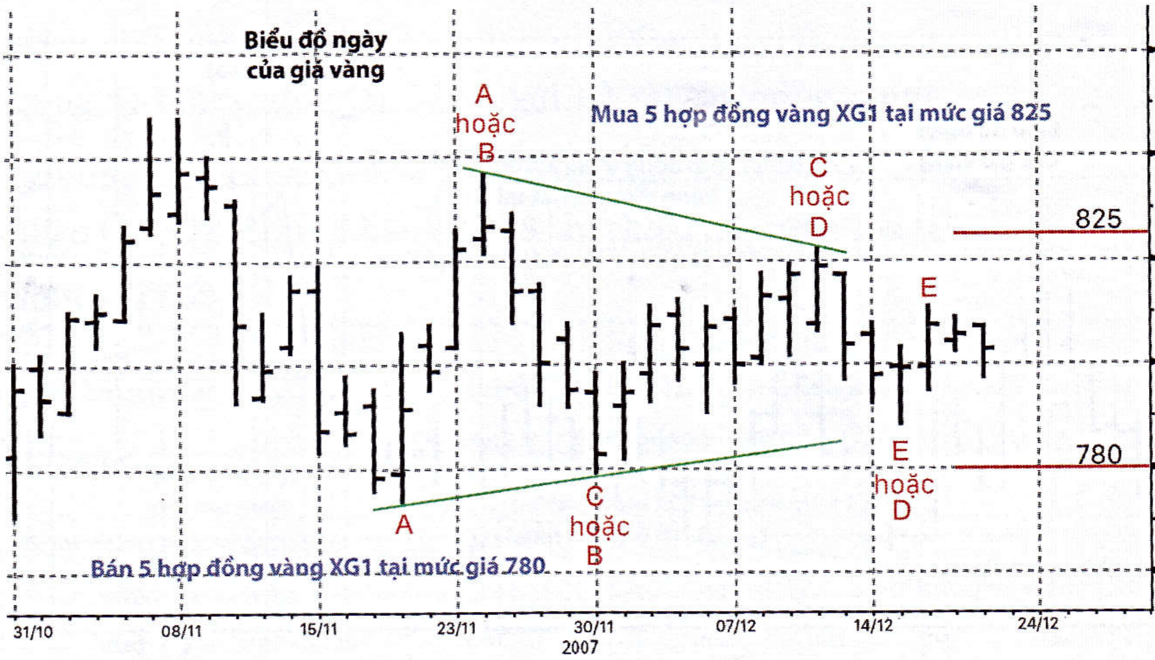
Nếu kịch bản đếm sóng giảm giá thực sự là mẫu hình sóng đang hoạt động trên biểu đồ vàng, thì chúng ta sẽ thực hiện hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch ngược lại ở trên (nghĩa là bán khi phá thủng đáy D và đặt lệnh dừng lỗ ở E). Tuy nhiên, trong ví dụ này, vì đáy B và D cũng khá gần nhau, nên tốt nhất là tham gia khi giá phá thủng mức 780 điểm để thực hiện lệnh bán khống năm hợp đồng vàng. Trong trường

hợp này, lệnh dừng lỗ ban đầu nên đặt tại đỉnh của sóng E là tại 811,4, tức giá không được vượt qua đỉnh sóng E.



▲ Hình 3.2 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

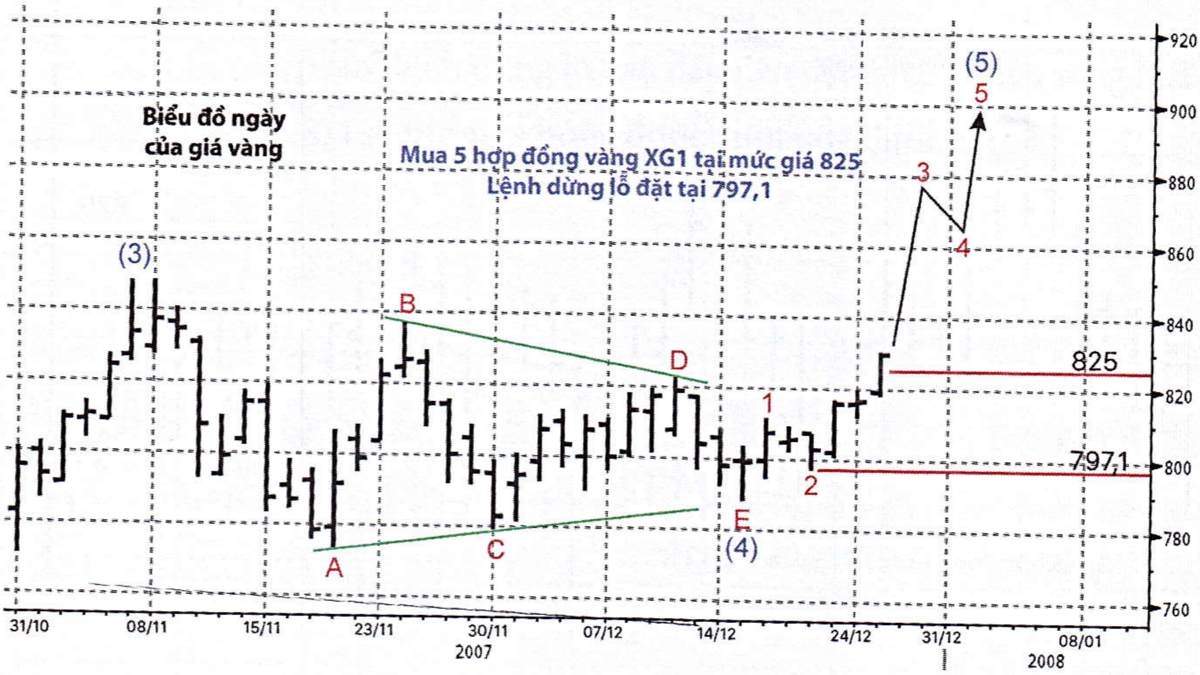
Nhìn thoáng qua, trông có vẻ rất rối trí khi phân tích đồ thị này vì có cả hai kịch bản tăng giá và giảm giá (xem Hình 3.3). Điều khiến chúng ta lưỡng lự là cả hai kịch bản tăng giá và giảm giá này đều hợp lý và có thể xảy ra. Nếu mức 825 điểm bị chạm tới, kế hoạch giao dịch theo kịch bản tăng giá sẽ được thực hiện trước tiên và chúng ta sẽ mua năm hợp đồng vàng. Ngược lại, nếu thị trường xuất hiện mức giá 780, thì chúng ta sẽ thực hiện bán khống năm hợp đồng vàng.



▲ Hình 3.3 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Louis Pasteur, người sáng lập ra kỹ thuật tiệt trùng, từng nói: *"Cơ hội chỉ dành cho những ai có sự chuẩn bị trước"*. Tôi tin rằng cả kế hoạch mua và bán đều có khả năng xảy ra như nhau và nó cho phép chúng ta thay đổi để thích ứng với những biến đổi của điều kiện thị trường, do đó đem lại cho chúng ta lợi thế khi tiếp cận thị trường tài chính.

TIÊU ĐIỂM
"Cơ hội chỉ dành cho những ai có sự chuẩn bị trước."
Các kế hoạch giao dịch phải đồng thời chuẩn bị cho cả kịch bản tăng giá và giảm giá để giúp bạn thích ứng với điều kiện thị trường. Đó cũng là một lợi thế dành cho bạn.



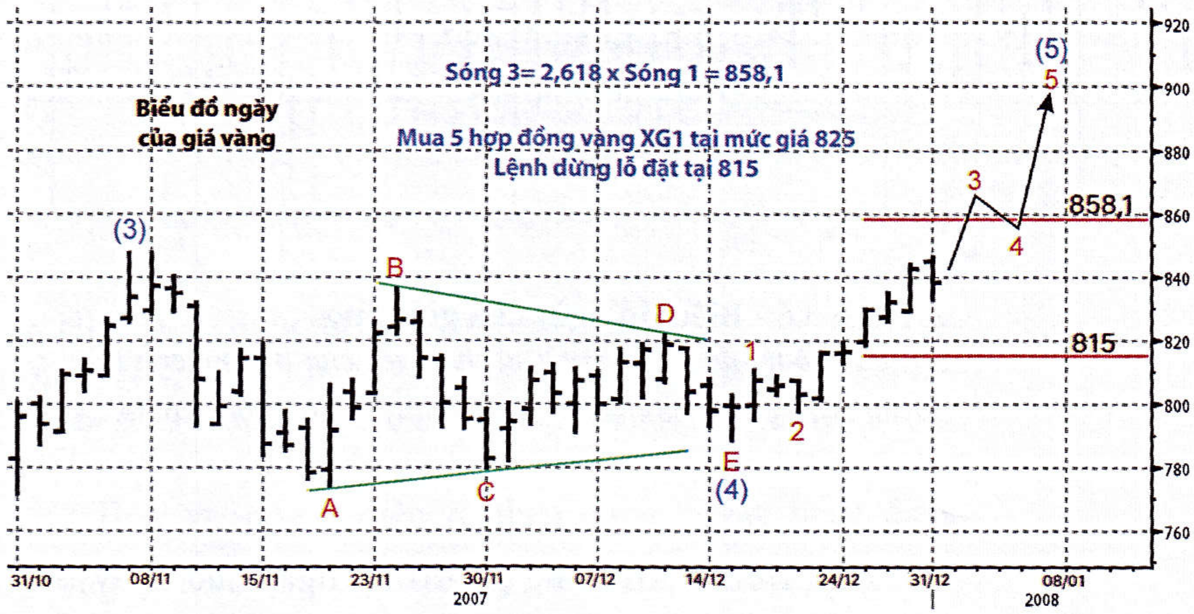
▲ Hình 3.4 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Bốn ngày giao dịch sau đó, giá vàng tăng lên, và kế hoạch mua được thực hiện khi giá vàng vượt qua mức 825 điểm (xem Hình 3.4). Trông có vẻ đơn giản phải không nào? Tất cả việc chúng ta phải làm là ngồi xuống, nhìn xem thị trường sẽ đi theo kịch bản nào và thực hiện giao dịch. Ví dụ này minh họa cho điều mà tôi nói *"hãy sẵn sàng, ngắm mục tiêu, ngắm mục tiêu, ngắm mục tiêu... và bắn"*. Hơn nữa, hành động giá trong khoảng thời gian từ ngày 20/12 đến ngày 26/12 cho phép chúng ta nâng lệnh dừng lỗ từ 788,1 lên 791,1, từ đó làm giảm bớt rủi ro của chúng ta. (Nên nhớ, nhiệm vụ chính của nhà giao dịch một khi mở vị thế lúc đầu là phải giảm thiểu rủi ro, sau đó tiến tới loại bỏ rủi ro và cuối cùng là bảo vệ lợi nhuận hiện có).

Trong những ngày sau đó, giá vàng hồi phục mạnh (xem Hình 3.5). Hơn nữa, với việc vàng đã giao dịch cao hơn điểm mà ở đó sóng 3 bằng 1,618 lần chiều dài của

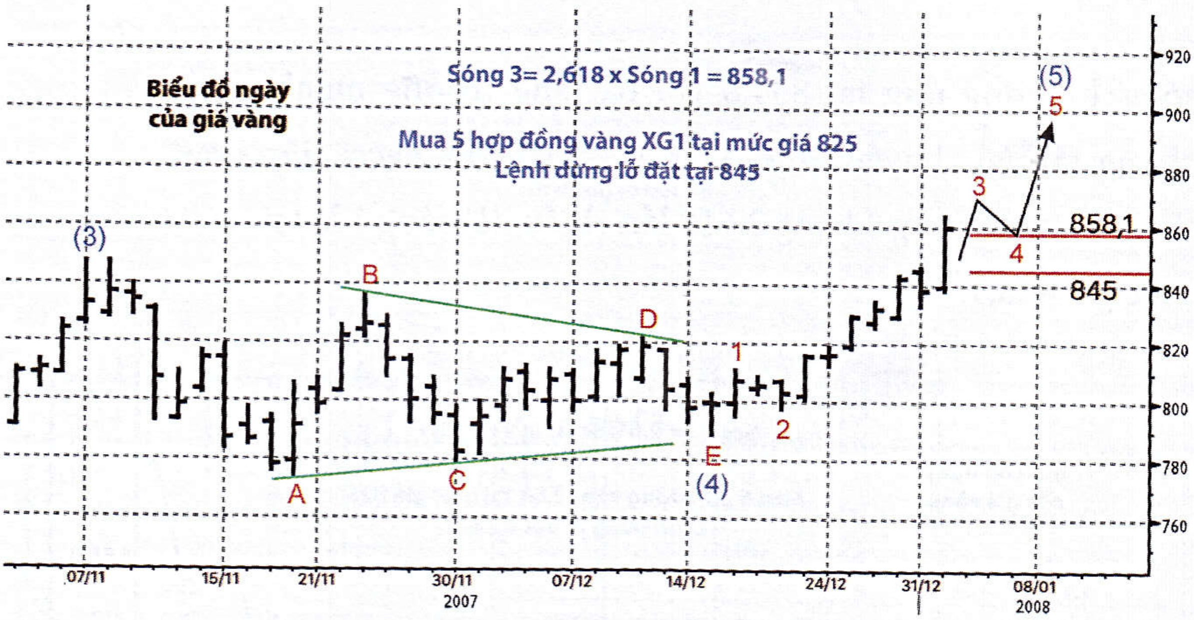
sóng 1, tương ứng tại 834,8 với đà tăng trưởng mạnh, chúng ta nên chuyển sang quan sát tỷ lệ Fibonacci tiếp theo là 2,618. Sóng 3 bằng 2,618 lần chiều dài sóng 1 là tại mức giá 858,1.



▲ Hình 3.5 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Khi thị trường tăng giá, rủi ro được quản trị linh hoạt bằng cách nâng lệnh dừng lỗ lên. Trong trường hợp này, chúng ta phải nâng lệnh dừng lỗ của vàng lên 815.

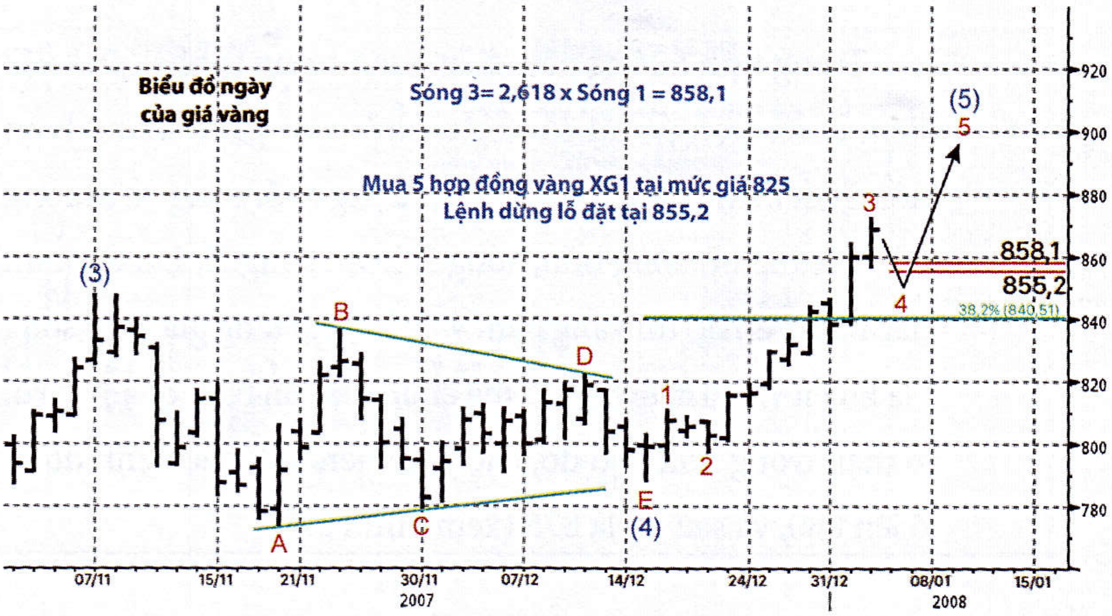
Giá chạm mục tiêu giá sóng ba tại 858,1 vào ngày 2 tháng 1 (xem Hình 3.6). Phản ứng trước hành động giá này, chúng ta nên nâng lệnh dừng lỗ của vị thế này từ 815 lên 845. Vì sóng 3 đã đạt tới 2,618 lần chiều dài sóng 1, tiềm năng tăng giá còn lại bị hạn chế và sự giảm giá tiếp theo sẽ tương ứng với sóng 4. Vì e ngại sự điều chỉnh của sóng 4, có thể là khá sâu hoặc mất nhiều thời gian, chúng ta nên thắt chặt lệnh dừng lỗ để bảo vệ phần lớn lợi nhuận cho vị thế này.



▲ Hình 3.6 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Dựa trên hành động giá trong ngày của ngày tiếp theo, có vẻ như sóng 3 của sóng (5) đã kết thúc tại 872,9. Khi sóng 3 đã kết thúc, nhiệm vụ tiếp theo là phải thiết lập mục tiêu giảm giá của sóng 4. Tỷ lệ thoái lùi phổ biến nhất của sóng bốn là 38,2% so với sóng ba, điều này hàm ý vàng có thể bị bán tháo mạnh về gần 840,51. Do đó, để bảo vệ lợi nhuận đang có cho giao dịch này, lệnh dừng lỗ có thể nâng từ 845 lên 855,2 (xem Hình 3.7).



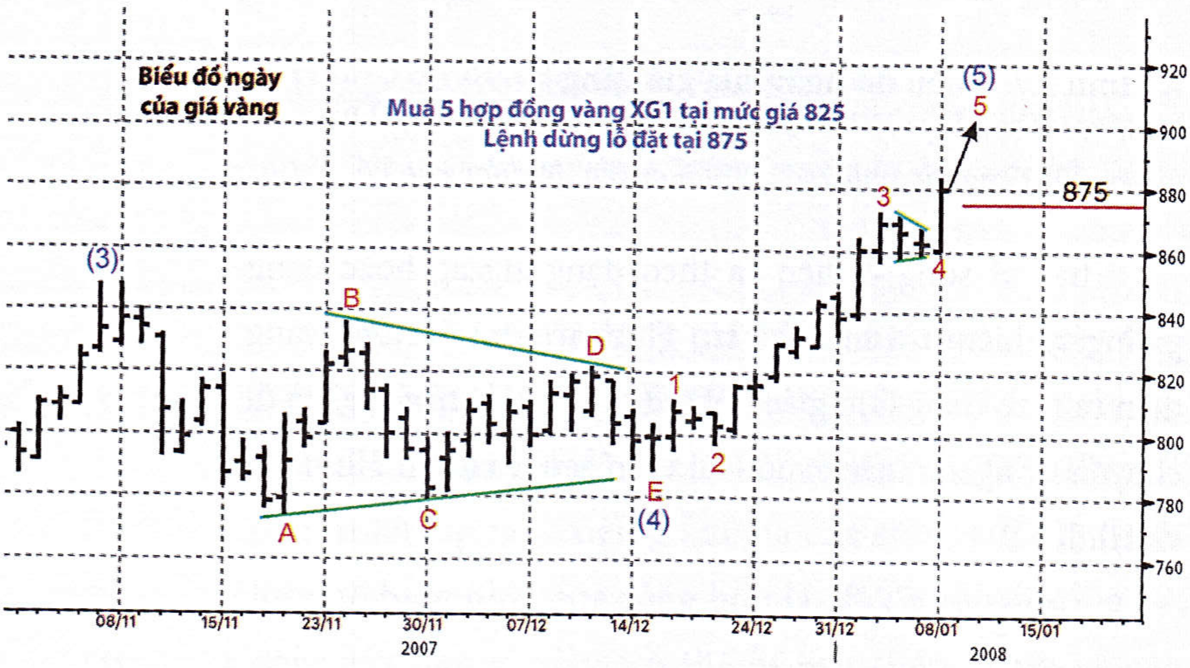
▲ Hình 3.7 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Thay vì sóng 4 diễn ra theo dạng zigzag hoặc dạng phẳng và kiểm tra mức hỗ trợ Fibonacci tại 843, giá vàng diễn ra theo dạng tam giác hội tụ *(contracting triangle)* và di chuyển đi ngang trong suốt vài tuần sau đó (xem Hình 3.8 và Hình 3.9)



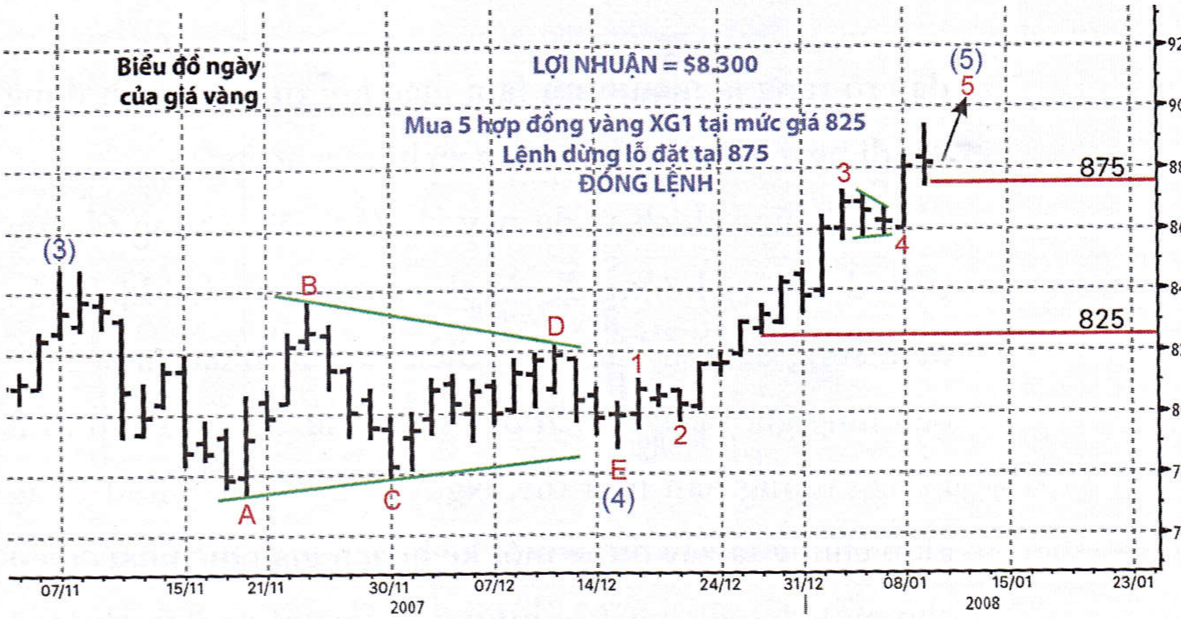
▲ Hình 3.8 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong tình huống này, điều quan trọng là phải nhớ đặc điểm quan trọng nhất của mẫu hình tam giác: chúng luôn luôn xuất hiện trước sóng chuyển động cuối cùng và thường chỉ xuất hiện ở sóng bốn, sóng B hoặc sóng X. Do đó, tam giác nhỏ trên đồ thị vàng hàm ý xu hướng tăng giá theo sóng 5 là khá ít và đó là thời gian mà chúng ta cần phải quản trị rủi ro thận trọng hơn. Do đó, chúng ta nên thắt chặt lệnh dừng lỗ lên 860, và sau đó là 875 (xem Hình 3.9).



▲ Hình 3.9 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hình 3.10 cho thấy điều gì xảy ra tiếp theo. Vị thế giao dịch của vàng của chúng ta nên được đóng vào ngày 9 tháng 1, khi giá đã giao dịch dưới mức giá 875. Kết quả như thế nào? Trong 9 ngày giao dịch, vàng đã tăng hơn 6%, mang lại một khoản lợi nhuận khá lớn 1.660 USD cho mỗi hợp đồng.



▲ Hình 3.10 - **Biểu đồ ngày của giá vàng**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong ví dụ giao dịch này, điều tôi thích nhất là cho mọi người thấy Lý Thuyết Sóng Elliott đã được sử dụng như thế nào theo thời gian thực, đầu tiên và cuối cùng, nó minh họa cho quyền năng tuyệt vời của câu hỏi đơn giản: *Đây có phải là mẫu hình sóng mà tôi biết?* Như đã thảo luận trong ví dụ giao dịch về cổ phiếu Techne Corporation (TECH) ở Chương 2, tôi bắt đầu mỗi giao dịch bằng cách hỏi câu hỏi này. Chúng ta thấy điều này một lần nữa ở giao dịch vàng, hãy xem Hình 3.1 lại một lần nữa và tự hỏi chính bản thân, "*Đây có phải là mẫu hình sóng mà tôi biết?*" Tôi chắc chắn, khi phân tích dưới góc nhìn sóng Elliott, bạn sẽ đồng ý

TIÊU ĐIỂM

Thậm chí khi có hai kịch bản sóng hợp lý, đều có khả năng xảy ra nhưng lại theo hai hướng khác nhau là: kịch bản tăng giá và kịch bản giảm giá, Nguyên Lý Sóng Elliott vẫn giúp chúng ta xây dựng được kịch bản giao dịch hai chiều. Đây là một lợi thế mà các phương pháp giao dịch kỹ thuật truyền thống không có được.

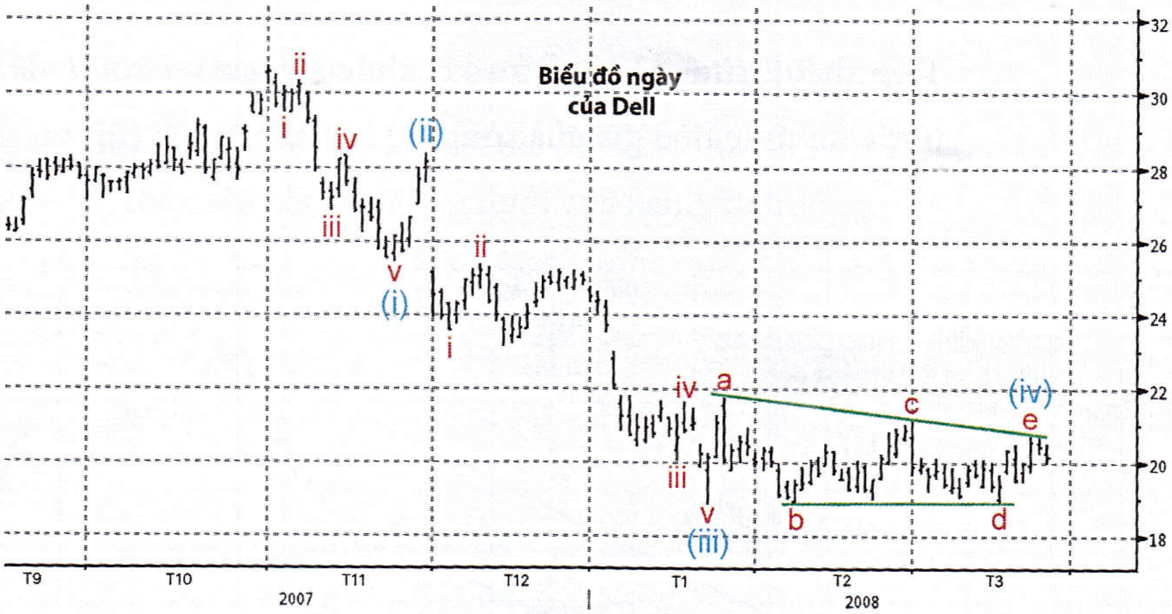
đây rõ ràng là mẫu hình tam giác hội tụ vì chuyển động giá đi ngang và có các đường xu hướng hội tụ.

Tôi cũng thích ví dụ này vì, đầu tiên, chúng ta cảm thấy do dự về hướng đi của thị trường. Có hai kịch bản đếm sóng đều có khả năng diễn ra như nhau: một kịch bản tăng giá và một kịch bản giảm giá. Mặc dù gặp tình huống lưỡng nan như thế, Nguyên Lý Sóng Elliott cũng giúp chúng ta xây dựng một kế hoạch giao dịch hai chiều cho một giao dịch bất kể hướng đi của thị trường như thế nào. Đó lợi ích mà hầu hết các phương pháp phân tích kỹ thuật khác không có được.

VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG TAM GIÁC Ở CỔ PHIẾU DELL

Sóng tam giác xuất hiện trong sóng bốn của sóng đẩy là một tín hiệu giao dịch tốt để bắt sóng năm. Điều khó khăn là xác định khi nào tam giác này sẽ kết thúc. Hãy quan sát ví dụ về cổ phiếu Dell Inc. diễn ra vào đầu năm 2008 để thấy chúng ta có thể giao dịch theo sóng tam giác như thế nào.

Hình 3.11 là đồ thị cho thấy sóng đẩy của Dell đang diễn ra theo hướng giảm giá.

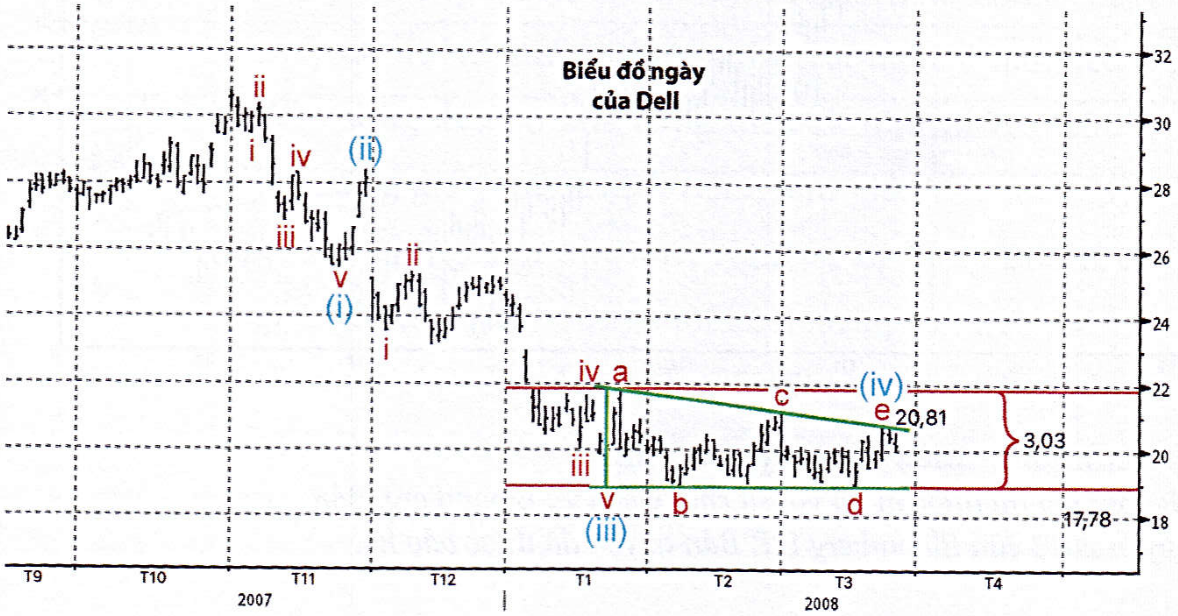


▲ Hình 3.11 - **Biểu đồ ngày của Dell**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trên đồ thị hình thành theo ngày, vào buổi sáng thứ 4, ngày 26 tháng 3, chúng ta có thể xác định bốn sóng đầu tiên của sóng đẩy bắt đầu từ mức 30,77. Sóng (iv) có vẻ như là một sóng tam giác hội tụ đã hoàn tất. Sóng tam giác luôn xuất hiện trong chuyển động sóng cuối cùng theo hướng của xu hướng chính của cấp độ sóng cao hơn. Do đó, chúng ta kỳ vọng sóng (v) sẽ là một cú giảm mạnh, một khi mẫu hình tam giác hoàn tất. Tôi đã mở vị thế giao dịch sáng nay bằng cách bán khống cổ phiếu Dell nhằm thu lợi từ sóng năm giảm giá. Để ước lượng mục tiêu giá của sóng (v), hãy sử dụng chiều cao của tam giác làm thước đo mục tiêu giá.

Kéo dài đường xu hướng a-c và b-d quay trở về điểm xuất phát của sóng a và vẽ đường thẳng đứng để liên kết hai đường xu hướng tại điểm này (xem Hình 3.12). Chiều dài của đường dọc này được xem là độ rộng (hoặc chiều cao) của tam giác. Trong trường hợp này, nó bằng 3,03.

Tiếp theo, trừ 3,03 từ điểm kết thúc sóng e tại 20,81 để ước tính mục tiêu giá của sóng (v) là 17,78.



▲ Hình 3.12 - **Biểu đồ ngày của Dell**

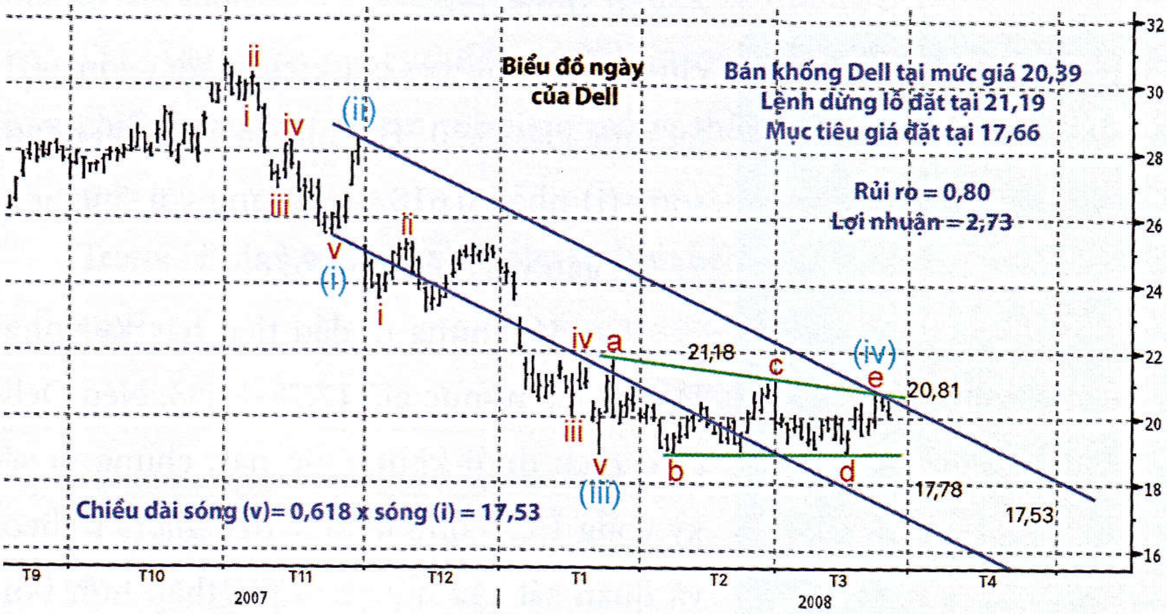
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Một cách khác để ước tính mục tiêu giá của sóng (v) là sử dụng kênh giá, như trình bày trong Hình 3.13.

Để sử dụng phương pháp kênh giá, hãy vẽ một đường xu hướng liên kết các điểm kết thúc của sóng (ii) và sóng (iv), sau đó vẽ một đường song song với đường xu hướng trên từ điểm kết thúc của sóng (i). Bình thường, bạn có thể vẽ đường song song từ điểm kết thúc của sóng (iii), nhưng khi sóng (iii) trở nên quá dốc, tốt hơn hết là sử dụng điểm kết thúc của sóng (i) để tạo nên đường đối lập của kênh xu hướng. (Nếu sóng (v) phá vỡ cả đường dưới của kênh xu hướng, thì chúng ta có thể vẽ

> **TIÊU ĐIỂM**
> Hướng dẫn tính mục tiêu giá cho mẫu hình tam giác nhằm ước tính mức giá tối thiểu cho sóng năm. Nếu vượt qua mức giá tối thiểu này, kỳ vọng sóng năm mở rộng.

tiếp đường song song khác bao gồm cả điểm kết thúc của sóng (iii) để ước tính mục tiêu giá mới). Sóng (v) lý tưởng nên kết thúc khi chạm đường dưới của kênh xu hướng.



▲ Hình 3.13 - **Biểu đồ ngày của Dell**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Tiếp theo, chúng ta kiểm tra xem mức 17,78 (được tính theo mục tiêu giá của mẫu hình tam giác) liệu có trùng với đường dưới của kênh giá trong ngắn hạn. Nếu đúng là trùng, đó sẽ là mục tiêu giá tốt cho sóng (v). Nhưng thật không may, đường 17,78 chỉ mới ở giữa kênh xu hướng, vì thế phương pháp này là trung tính.

Trước khi quyết định bán khống Dell, chúng ta phải tìm ra bằng chứng khác cho thấy 17,78 có thể là mục tiêu giá hợp lý cho sóng (v). Vì sóng (iii) có vẻ mở rộng, chúng ta có hai chiều dài tỷ lệ Fibonacci khác nhau cho sóng (v). Sóng mở rộng là một sóng đẩy kéo dài trong đó các sóng con bên trong cũng bị kéo dài, đặc biệt là các sóng mang tính chất

hành động, có chiều dài tương đương với các sóng không mở rộng ở cấp độ sóng lớn hơn. Trong trường hợp này, sóng i của (iii) gần như bằng chiều dài của sóng (i).

Sử dụng hướng dẫn sóng bằng nhau, chiều dài sóng (v) bằng chiều dài sóng (i) tại mức giá 15,50. Tuy nhiên, sóng (v) bằng sóng (i) nhân 0,618 tương ứng với mức giá 17,53, gần với mức giá 17,78.

HƯỚNG DẪN SÓNG BẰNG NHAU
Hướng dẫn sóng bằng nhau (*guideline of equality*) cho rằng khi một trong các sóng đẩy là mở rộng, hai sóng không mở rộng có thể có chiều dài bằng nhau hoặc có quan hệ theo tỷ lệ Fibonacci 61,8% .

Do đó, chúng ta đầu tiên hãy kỳ vọng Dell sẽ giảm mức giá 17,78-17,53. Nếu Dell giao dịch dưới khung giá này, chúng ta sẽ kỳ vọng 15,50 như là mục tiêu giá tiếp theo và quan sát các mục tiêu giá thấp hơn bởi đường xu hướng dưới của kênh giá.

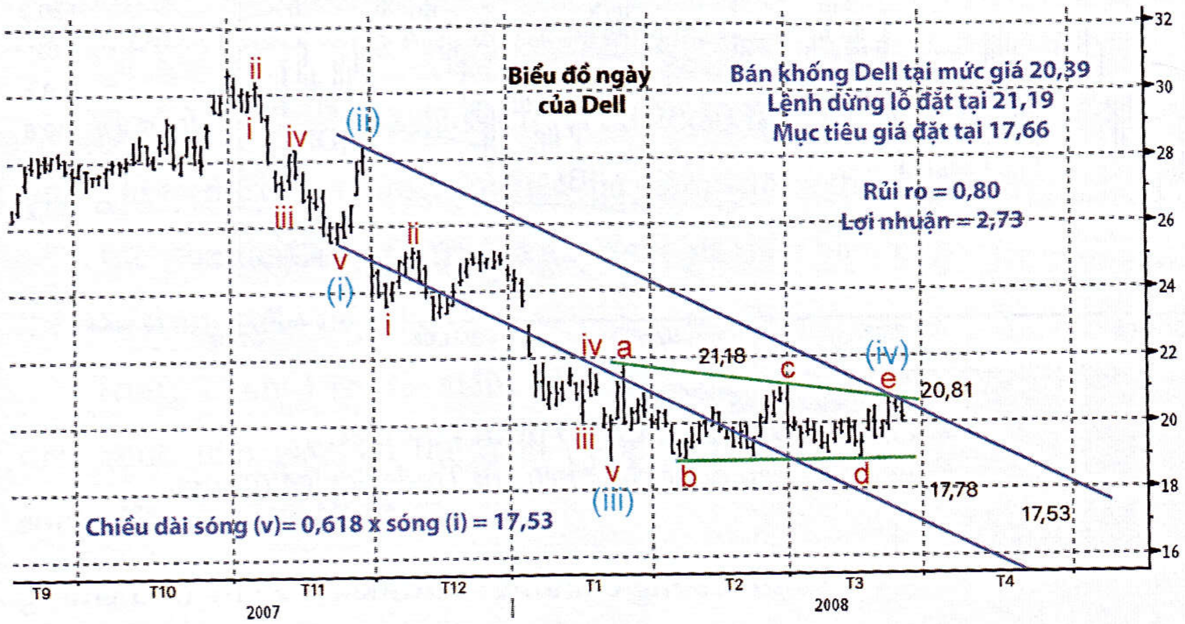
Chúng ta thực hiện bán khống Dell tại mức giá 20,39, là điểm chính giữa của khung giá thuộc thanh giá cuối cùng trong Hình 3.13. Lệnh dừng lỗ của chúng ta nên đặt tại mức 21,19, cao hơn 1% so với đỉnh sóng c trong sóng tam giác.

Phụ thuộc vào khả năng chấp nhận rủi ro của bạn, bạn có thể thiết lập lệnh dừng lỗ cao hơn 1% so với đỉnh sóng a thay vì đỉnh sóng c. Trong tam giác hội tụ, việc giá vượt đỉnh sóng c cho thấy điểm bán tại sóng 3 là sai nhưng chưa hẳn là sai cho toàn bộ mẫu hình sóng tam giác. Vì điều này có nghĩa sóng c có thể vẫn đang diễn ra. Việc giá vượt qua đỉnh sóng a cho thấy toàn bộ kịch bản dạng sóng tam giác là sai. Mục tiêu giá đầu tiên của chúng ta là 17,66, là điểm giữa của mức giá 17,78 và 17,53. Rủi ro tiềm năng sẽ là 0,80 và lợi nhuận tiềm năng là 2,73. Như

vậy tỷ số lợi nhuận/rủi ro của chúng ta sẽ nhỉnh hơn 3:1 đôi chút.

Nói chung, tùy thuộc vào khả năng chấp nhận rủi ro, bạn có thể chờ cho đến khi giá phá vỡ đường xu hướng B-D trước khi thực hiện mở vị thế. Tuy nhiên, trong trường hợp này, chiến lược này sẽ dẫn tới điểm mở vị thế quá gần với mục tiêu giá.

Trong Hình 3.4, chúng ta đang ở thời điểm thứ 6, ngày 4 tháng 4.

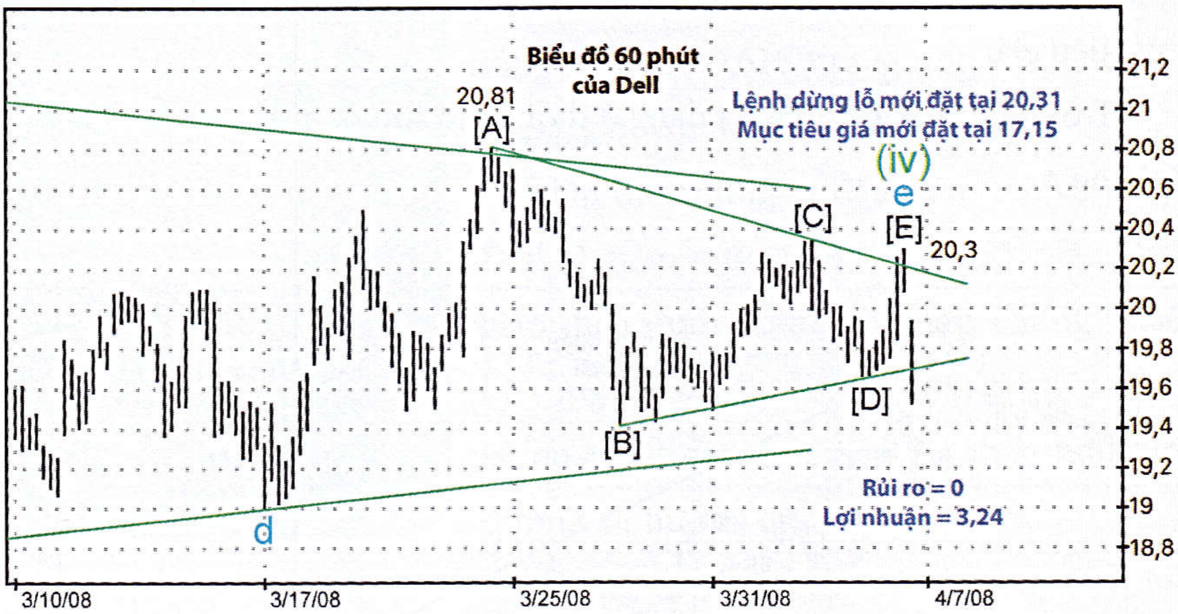


▲ Hình 3.14 - **Biểu đồ ngày của Dell**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Thị trường vẫn đang trong tình trạng đi ngang và vẫn chưa xuất hiện điểm phá vỡ của mẫu hình tam giác. Thực ra, giá đã vượt qua đôi chút đường trên của kênh giá, nghĩa là đã rung lên một chút cảnh báo nào đó. Điều này có nghĩa sóng (iv) không kết thúc như sớm như chúng ta nghĩ. Trong trường hợp này, chúng ta phải vẽ lại kênh xu hướng của

chúng ta và điều chỉnh lệnh dừng lỗ. Nói cách khác, cách đếm sóng hiện tại của chúng ta là không chính xác.

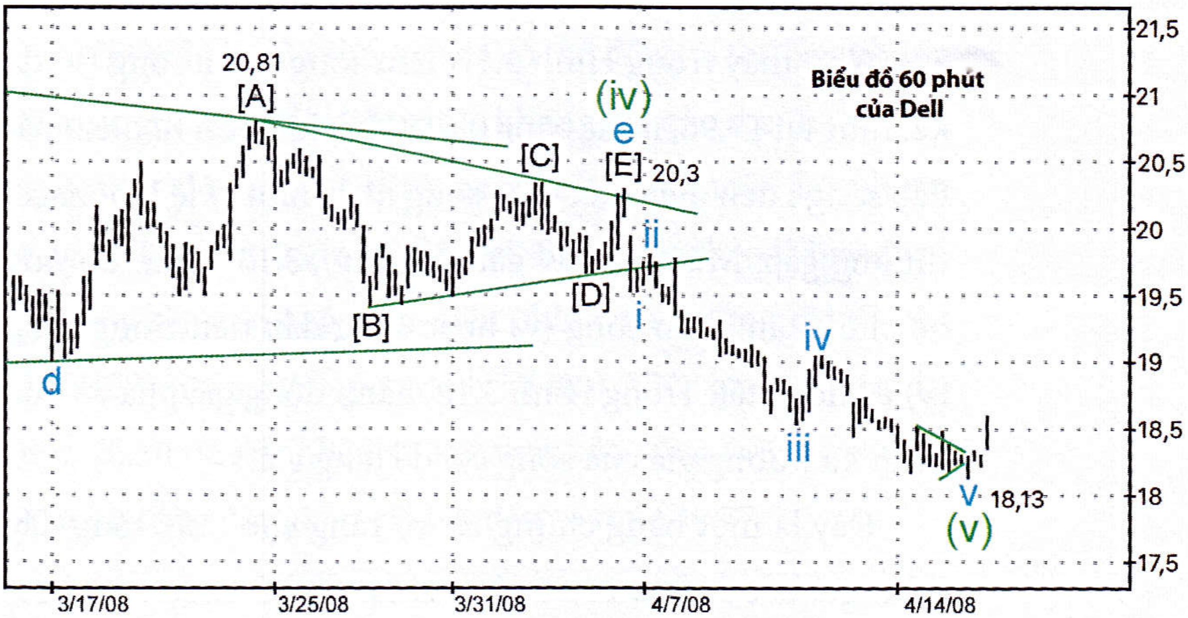
Hãy phóng lớn hình ảnh hiện tại bằng cách sử dụng thanh giá trên đồ thị giờ để có được góc nhìn rõ ràng hơn về hành động giá hiện tại (xem Hình 3.15).



▲ Hình 3.15 - **Biểu đồ 60 phút của Dell**
Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com.

Có vẻ như sóng e không kết thúc tại 20,81 như chúng ta nghĩ lúc đầu. Thay vào đó, thị trường đang xuất hiện một tam giác bên trong một tam giác lớn hơn.

Việc phá vỡ đường xu hướng [B]-[D] của tam giác cho thấy khả năng cao sóng e trong tam giác đã kết thúc tại 20,30 và nó đã hoàn tất sóng [iv] dạng tam giác. Nếu sóng e trong tam giác đã hoàn thành, chúng ta không muốn nhìn thấy giá tăng ngược lại cao hơn 20,30. Dựa trên thông tin mới của giá, chúng ta có thể hạ lệnh dừng lỗ về cao hơn 1 cent so với đỉnh của sóng [E] trong sóng e, cũng là điểm kết thúc của sóng [iv].



▲ Hình 3.16 - **Biểu đồ 60 phút của Dell**
Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com.

Vì sóng e có vẻ như đã kết thúc tại 20,30 thay vì 20,81, chúng ta có thể điều chỉnh mục tiêu giá giảm xuống thêm 51 cent, tức về mức 17,15. Chúng ta hãy xem giá diễn biến như thế nào trong tuần tiếp theo.

Trong Hình 3.16, từ điểm kết thúc của mẫu hình tam giác, có thể đếm được năm sóng giảm về mức 18,13.

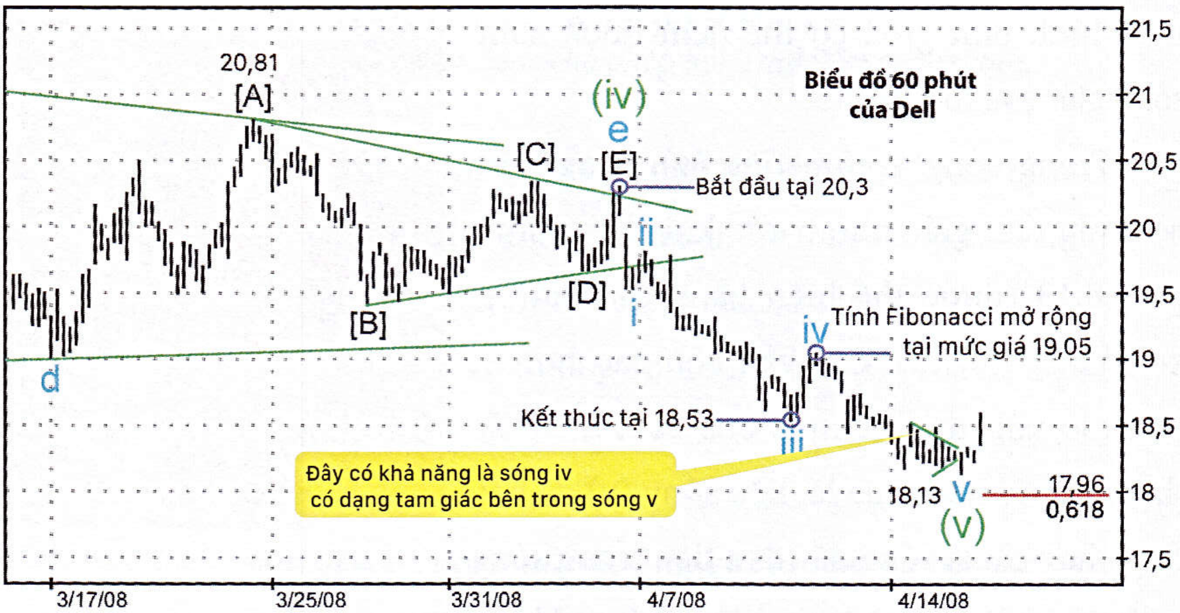
Trong sóng v của sóng (v), sóng bốn có dạng tam giác nhỏ trước khi chạm mức giá 18,13 (được thể hiện bằng các đường xu hướng hội tụ). Giá vẫn còn cao hơn 1 USD so với mục tiêu giá của chúng ta. Vì thế, câu hỏi tiếp theo là, liệu sóng (v) đã kết thúc, hay chỉ là sóng đẩy đầu tiên trong sóng (v)? Câu hỏi này không phải là vấn đề khi đứng từ quan điểm giao dịch ngắn hạn. Vấn đề là liệu sóng đẩy bắt đầu từ 20,30 đã kết thúc hay chưa. Hãy tìm kiếm bằng chứng trong Hình 3.17.

TIÊU ĐIỂM

Khi trong sóng E của sóng tam giác có một sóng tam giác khác nhỏ bên trong, quy tắc tính mục tiêu giá cho sóng tam giác vẫn dựa trên tam giác lớn hơn bên ngoài.

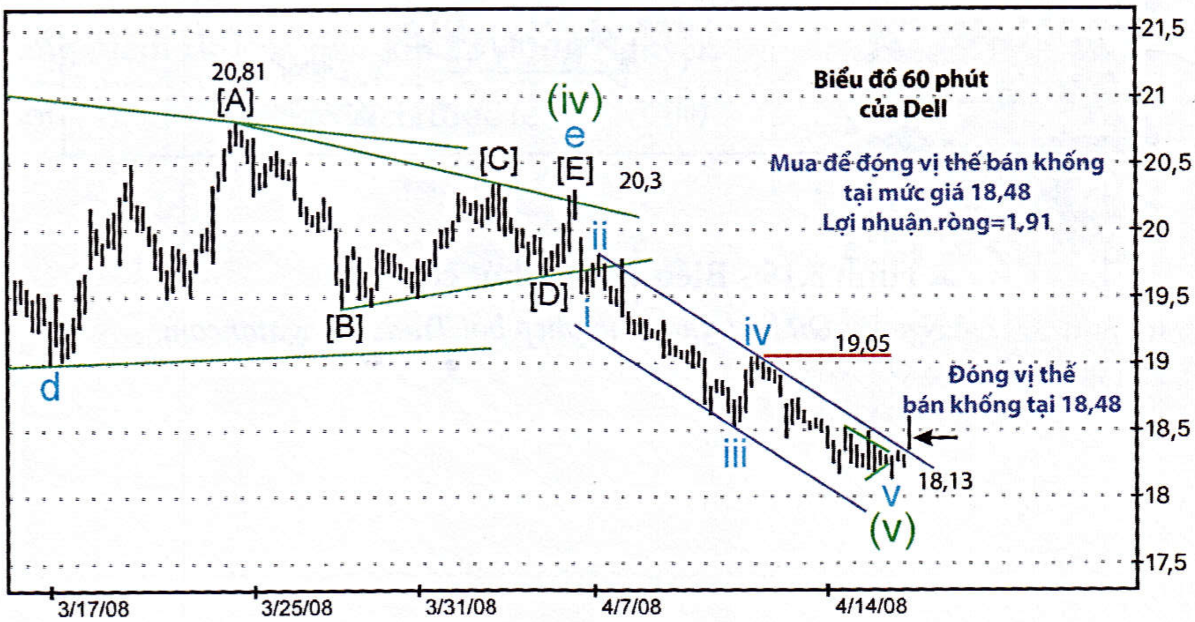
Như thấy trong Hình 3.17, nếu sóng v của sóng (v) đã kết thúc tại 17,96, nó sẽ bằng 0,618 lần chiều dài từ điểm bắt đầu sóng i đến điểm kết thúc sóng iii, là một tỷ lệ Fibonacci thường gặp. Mức giá này gần với đáy 18,13 và do đó ủng hộ cho quan điểm sóng (v) hoặc sóng đầu tiên trong sóng (v) đã hoàn tất. Trong Hình 3.18, hành động giá phá vỡ qua kênh xu hướng giá của sóng (v) để tăng giá.

Đây là một bằng chứng rất rõ ràng cho thấy sóng đẩy giảm giá bắt đầu từ 20,30 chắc chắn đã kết thúc tại 18,13. Nó có thể là sóng (v) hoặc sóng đẩy đầu tiên của sóng (v) đã kết thúc. Trong bất cứ tình huống nào, có vẻ như sẽ có một sóng tăng (mang tính hiệu chỉnh của xu hướng giảm) về mức giá 19,05, là điểm kết thúc của sóng bốn trước đó ở cấp độ sóng nhỏ hơn. Mức giá này cũng gần với tỷ lệ Fibonacci 38,2%, tại mức giá 18,96.



▲ Hình 3.17 - **Biểu đồ 60 phút của Dell**
Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com.

Chiến lược của chúng ta là có thể đóng vị thế bán khống tại mức giá 18,48, là điểm giữa khung giá của thanh giá cuối cùng trên đồ thị giờ. Điều này đem đến khoản lợi nhuận ròng 1,91 USD trên mỗi cổ phần. Bước tiếp theo là hãy quan sát sóng tăng (mang tính hiệu chỉnh xu hướng giảm) của Dell để tìm tín hiệu giao dịch kế tiếp. Việc giá quay trở lại mức 20,30 đã xác nhận sự kết thúc của sóng (v) và kết thúc toàn bộ sóng đẩy giảm giá bắt đầu từ mức 30,77.

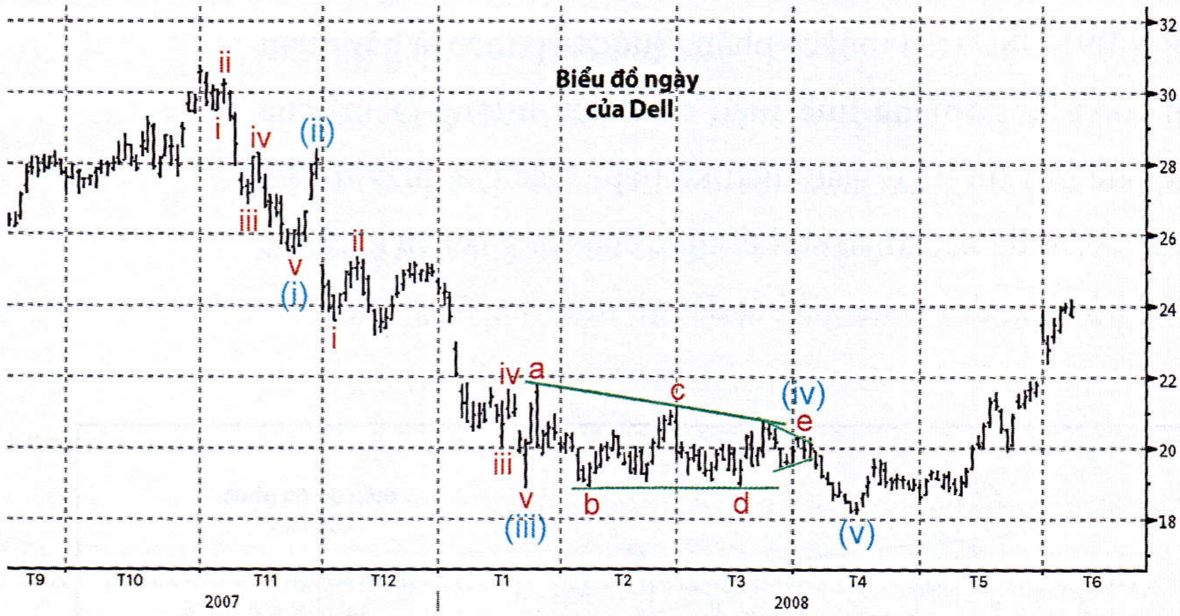


▲ Hình 3.18 - **Biểu đồ 60 phút của Dell**
Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com.

Bây giờ hãy quan sát kết quả sau đó trong Hình 3.19. Sóng (v) thực sự đã kết thúc tại mức giá 18,13 và theo sau đó là một đợt tăng giá mạnh.

Tóm lại, xác định sóng bốn dạng tam giác và cấu trúc bên trong giúp chúng ta xác định hướng đi của thị trường, định thời điểm mở vị thế giao dịch, đặt lệnh dừng lỗ hợp lý, và mục tiêu giá. Mặc dù lệnh bán khống không đạt đến

mục tiêu giá nhưng chúng ta có thể sử dụng các hướng dẫn sóng Elliott khác để đóng vị thế một cách hợp lý.



▲ Hình 3.19 - **Biểu đồ 60 phút của Dell**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com.

CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu khác trong Reader Resources theo đường link **www.elliottwave.com/wave/ReaderResources**. Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy cuốn sách online có tên "Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)" của Frost và Prechter, cùng các bài học về phân tích sóng Elliott, làm thế nào để giao dịch theo từng mẫu hình sóng cụ thể, và làm thế nào sử dụng Fibonacci và các chỉ báo kỹ thuật khác nhằm gia tăng niềm tin của bạn khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào giao dịch thực tế.

▲ *Xem video ước tính mục tiêu giá cho sóng tam giác tại Reader Resources*

KIỂM TRA KIẾN THỨC CỦA BẠN

1. Phát biểu nào sau đây là đúng về sóng tam giác hội tụ và tam giác rào chắn?

(A). Sóng E luôn có một tam giác.

(B) Sóng E không bao giờ vượt qua sóng C.

(C) Sóng E thỉnh thoảng là sóng chuyển động.

(D) Sóng E luôn kết thúc tại đường xu hướng A-C.

2. Đúng hay sai: Sóng tam giác cho thấy sẽ còn một chuyển động giá khác xảy ra sau đó theo hướng của xu hướng chính ở cấp độ sóng lớn hơn.

3. Trong ví dụ giao dịch với cổ phiếu Dell, việc giá phá vỡ đường xu hướng B-D để cho thấy điểm E trong sóng tam giác đã xuất hiện ủng hộ kết luận nào sau đây:

(A) Sóng tam giác lớn hơn đã kết thúc.

(B) Sóng đẩy đã kết thúc.

(C) Sóng tam giác nhỏ hơn vẫn còn đang tiếp diễn.

(D) Điểm E không có dạng sóng tam giác ■

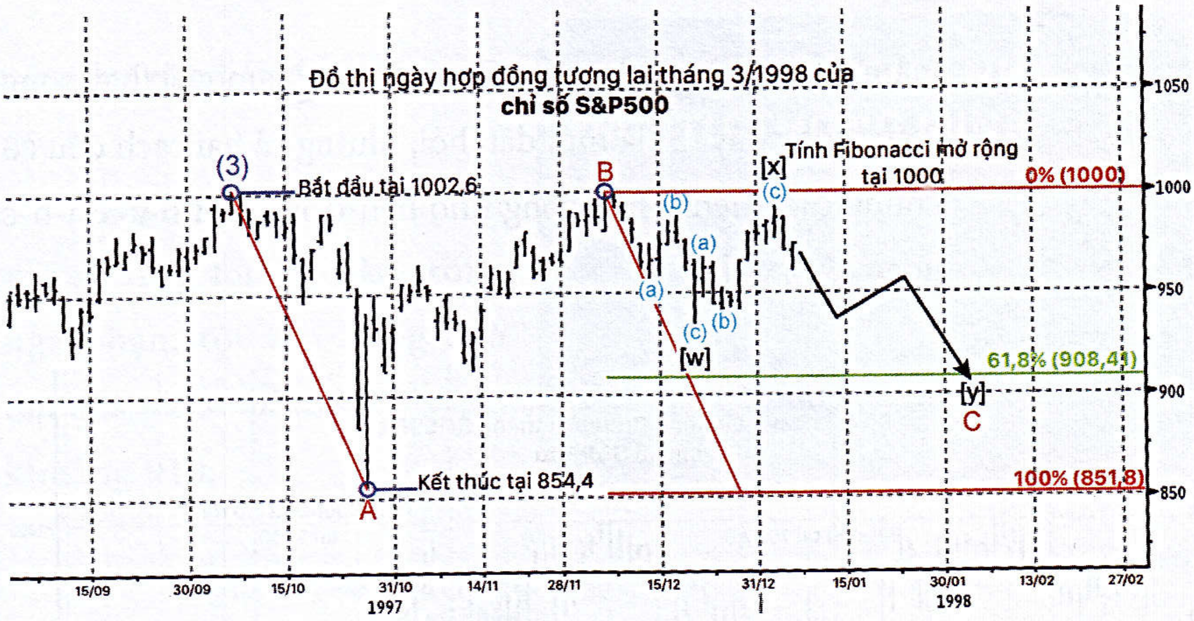
CHƯƠNG 04

LƯỚT THEO SÓNG C TRONG SÓNG ZIGZAG

CÁC SÓNG ZIGZAG TẠO RA CÁC CƠ HỘI giao dịch rất tuyệt vời vì chúng có cấu trúc năm sóng di chuyển theo hướng của xu hướng chính. Cách thiết lập tín hiệu giao dịch cũng rất rõ ràng: năm sóng theo hướng đi của xu hướng chính ở sóng A và theo sau là ba sóng ngược xu hướng chính tại sóng B. Có hai ví dụ giao dịch trong chương này, dựa trên những giao dịch do Wayne Gorman thực hiện vào năm 1998, nhằm minh họa cho các thức giao dịch theo mẫu hình sóng này.

GIAO DỊCH THEO SÓNG C TRONG SÓNG ZIGZAG ĐỐI VỚI CHỈ SỐ TƯƠNG LAI S&P500

Trong phần này, chúng ta sẽ nhìn thấy sự thay đổi giữa các kịch bản đếm sóng không làm ảnh hưởng đến cách thức xây dựng một chiến lược giao dịch sinh lợi. Mặc dù chúng ta đang nghiên cứu về chỉ số tương lai S&P500 vào đầu tháng 1, nhưng tôi nhìn thấy một tình huống hấp dẫn trên đồ thị ngày cho hợp đồng tương lai tháng 3 năm 1998 (xem Hình 4.1).



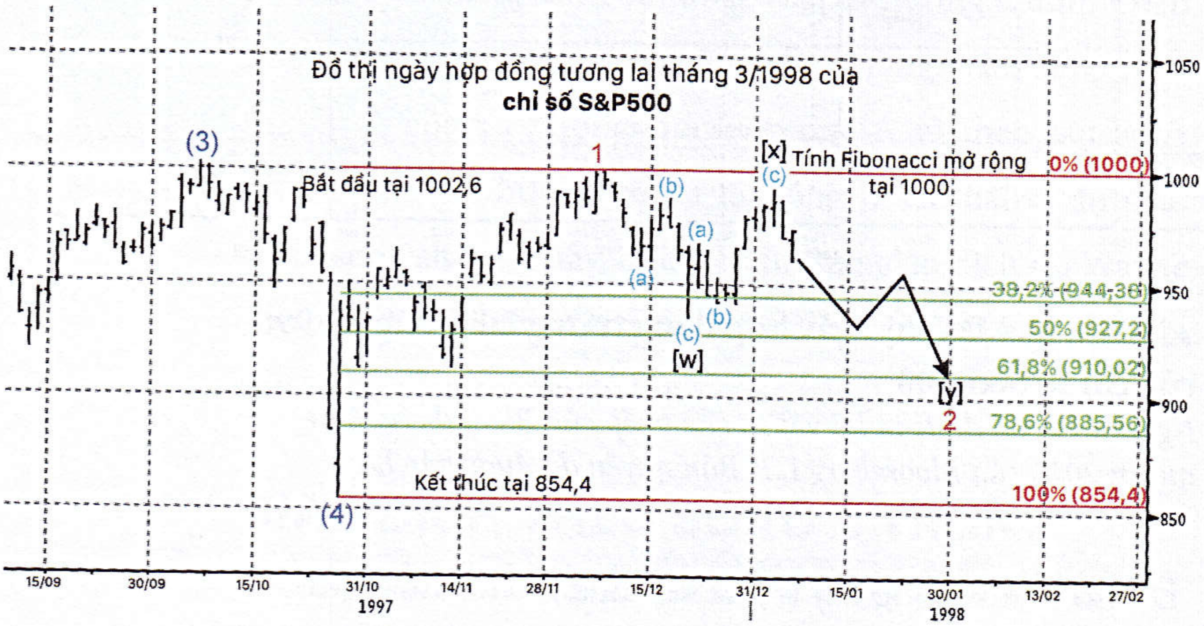
▲ Hình 4.1 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Có vẻ như sóng đẩy (3) đã kết thúc vào đầu tháng 10 và các cấu trúc sóng hiệu chỉnh đang xuất hiện. Khi thực hành, việc tìm ra nhiều cách thức đếm sóng khác thay thế lẫn nhau là điều tốt. Vì thế, tôi đã xem xét ba kịch bản đếm sóng. Kịch bản chính là sóng (4) đang xuất hiện dưới dạng tam giác thu hẹp, dựa trên những lý do như sau: Sóng A đã kết thúc tại 854,4, sóng B kết thúc tại 1.000 và sóng C đang thể hiện dạng sóng zigzag đôi. Sử dụng hướng dẫn thiết lập tín hiệu giao dịch bằng sóng Elliott, các chân tiếp theo trong tam giác sẽ có mối quan hệ theo tỷ lệ Fibonacci 0,618, nên tôi ước tính sóng C nên kết thúc tại 908,41.

Kịch bản đếm sóng thay thế đầu tiên được thể hiện trong Hình 4.2 giả định rằng sóng (4) đã kết thúc và sóng (5) đang bắt đầu, dựa trên những lý do như sau: Sóng (4) đã kết thúc tại 854,4, sóng 1 trong sóng (5) đã kết thúc tại 1.000 và sóng 2 đang diễn ra dạng zigzag đôi. Do đó, liệu đợt sụt

giảm từ đỉnh 1.000 là sóng C trong sóng tam giác hay sóng 2 của sóng đẩy (5) là một dấu hỏi, nhưng cả hai cách đều có chung cách đếm nhãn sóng nhỏ bên trong là a-b-c-x-a-b-c hoặc [w]-[x]-[y].



▲ Hình 4.2 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong kịch bản đếm sóng thay thế này, mục tiêu giá của sóng 2 thường có mối quan hệ theo tỷ lệ Fibonacci so với chiều dài sóng 1. Giả sử sóng 2 thoái lùi 0,618 lần chiều dài sóng 1, sóng 2 nên kết thúc tại mức giá 910.

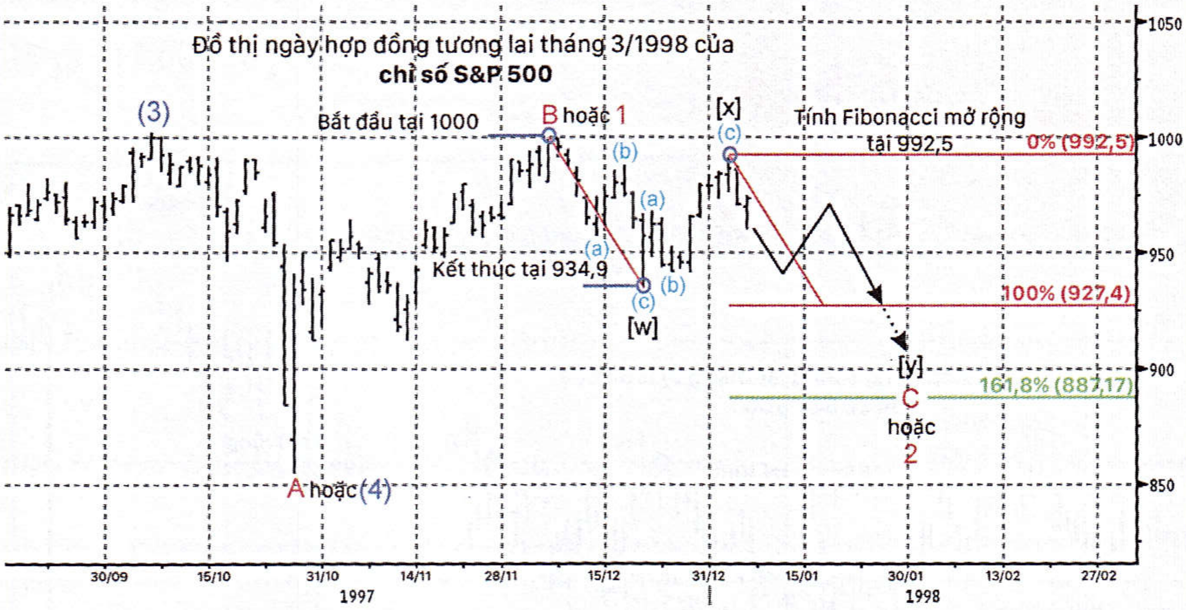
Lý do khiến kịch bản đếm sóng này không phải là kịch bản chính của tôi là vì sóng (4) trong có vẻ quá ngắn so với toàn bộ sóng hiệu chỉnh. Tương tự, sóng 1 trông có vẻ giống như là một hiệu chỉnh hơn là sóng đẩy, vì nó không có mẫu hình năm sóng rõ ràng và có thể đánh nhãn như dạng sóng zigzag. Tuy nhiên, tôi vẫn muốn có sự chuẩn bị

nếu như kịch bản đếm sóng này xảy ra.

Mấu chốt ở đây là, dù xảy ra tình huống nào trong ngắn hạn, tôi vẫn đang chờ đợi giá giảm về mức đáy cũ, khoảng 910.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH

Bạn nên tìm kiếm các kịch bản đếm sóng thay thế lẫn nhau nhằm chuẩn bị cho các tình huống khác nhau và phòng cho trường hợp kịch bản chính bạn yêu thích không xảy ra.



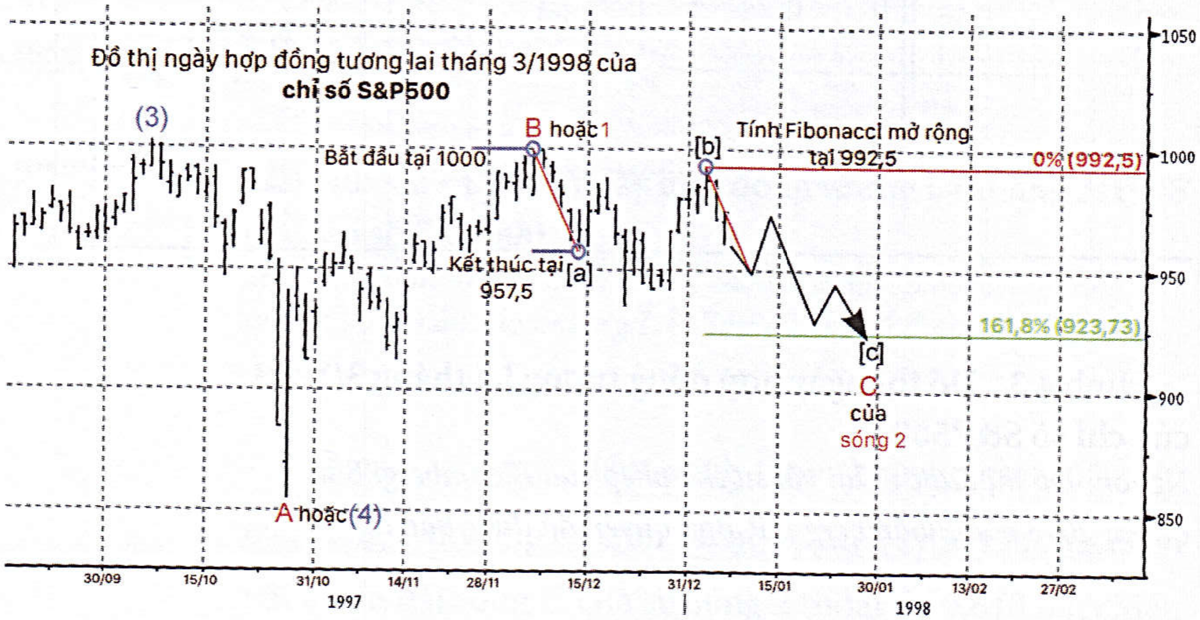
▲ Hình 4.3 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong mỗi kịch bản đếm sóng, tôi đánh nhãn điểm bắt đầu tại 1.000 (xem Hình 4.3) cho mẫu hình sóng zigzag đôi và dự đoán kết thúc ở 927,4, là điểm mà sóng [y] bằng chiều dài sóng [w]. Nếu giá giảm xuống sâu hơn, tôi sẽ quan sát mức 887,2, là mức giá mà ở đó sóng [y] bằng 1,618 lần chiều dài sóng [w]. Tuy nhiên, tôi cũng còn có một kịch bản đếm sóng thay thế thứ hai, mặc dù tình huống này ít có

TIÊU ĐIỂM
Hướng dẫn tính Fibonacci cho sóng zigzag đôi cũng giống hệt như cách tính cho một sóng zigzag. Trong sóng zigzag đôi, đầu tiên hãy quan sát khả năng sóng Y bằng sóng W. Nếu sóng vẫn kéo dài, quan sát sóng Y bằng 1,618 lần chiều dài sóng W.

khả năng diễn ra nhất. Kịch bản đếm sóng thứ hai cho rằng, đợt giảm giá này sẽ có dạng zigzag (là sóng C trong sóng tam giác hoặc sóng 2 trong sóng đẩy), trong đó sóng [a] kết thúc tại 957,5, sóng [b] có dạng bất bình thường được hoàn tất tại mức giá 992,50 như thể hiện trong Hình 4.4.



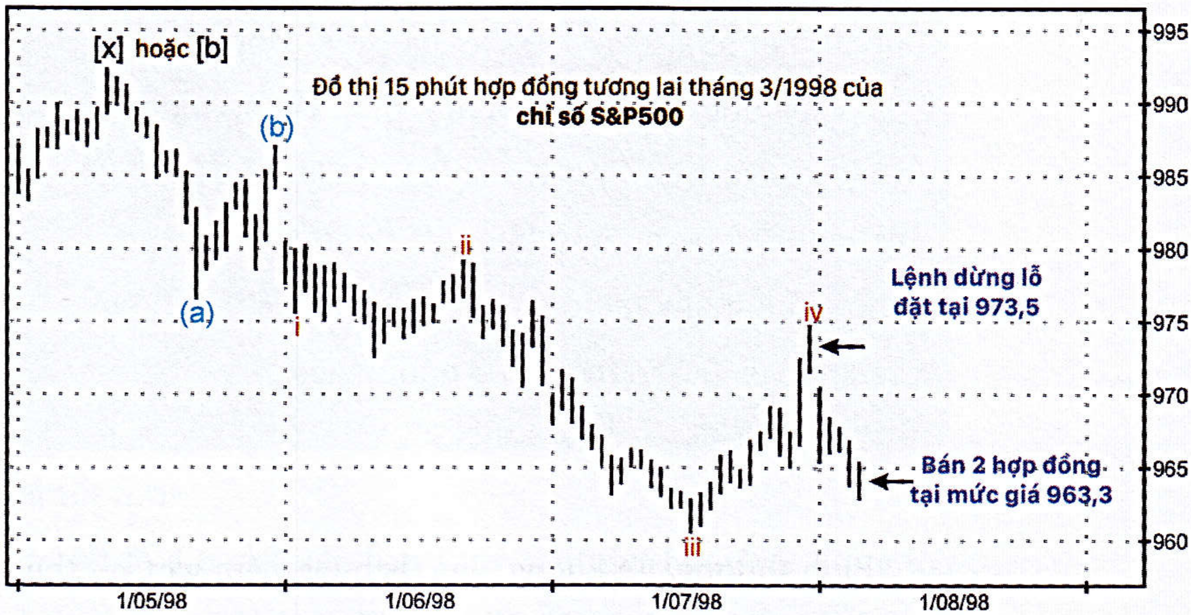
▲ Hình 4.4 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong kịch bản này, sóng [c] bằng 1,618 lần chiều dài sóng [a] tại 923,7. Mục tiêu giá này là rất hấp dẫn. Và khi kết hợp dự phóng từ kịch bản đếm sóng chính với hai kịch

bản đếm sóng thay thế, tôi nhận thấy vùng hỗ trợ quanh 900 điểm tạo bởi tập hợp Fibonacci (*Fibonacci cluster*). Điều này thật sự thú vị vì có nhiều khả năng thị trường sẽ chạm tới vùng giá 908-927.

Vào buổi sáng ngày 8 tháng 1, tôi quyết định bán chỉ số S&P để tìm kiếm lợi nhuận lợi từ đợt sụt giảm của sóng zigzag thứ hai. Để chọn điểm mở vị thế và đóng vị thế, tôi thường nghiên cứu đồ thị ngắn hạn, chẳng hạn như đồ thị 15 phút hoặc 30 phút.



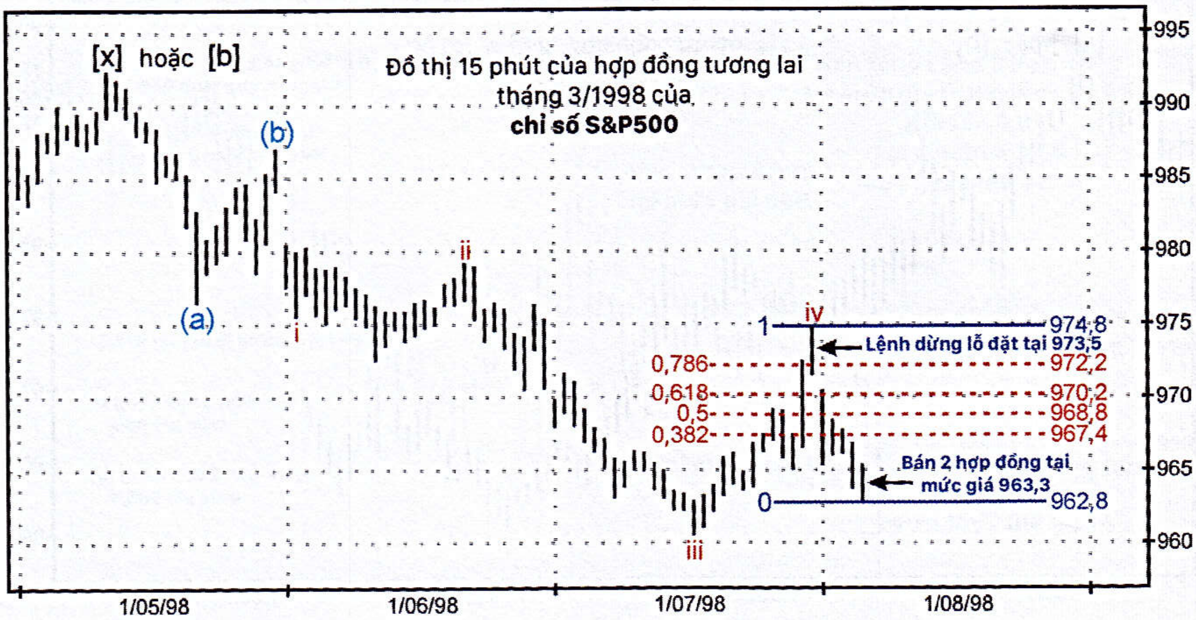
▲ Hình 4.5 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**
Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

Trên đồ thị 15 phút (xem Hình 4.5), trông có vẻ như hợp đồng tháng 3 của chỉ số S&P500 đã hoàn tất sóng i đến sóng iv của sóng (c) trong sóng zigzag thứ hai, và đang chuẩn bị giảm tiếp theo sóng v. Theo hướng dẫn sóng Elliott, sóng bốn không nên chồng lấn vào sóng hai, vì thế tôi không cảm thấy không an toàn khi nhìn thấy thực tế sóng iv vi phạm vào vùng giá của

sóng ii. Tuy nhiên, tôi nhận ra đỉnh sóng iv vẫn không vi phạm vào đáy của sóng i (theo quy tắc đếm sóng) nên tôi vẫn có thể tham gia mở vị thế .

Cần phân biệt sự khác nhau giữa hướng dẫn sóng (guideline) và quy tắc (rule) trong phần chú thích thuật ngữ. Quy tắc sóng là những quy định đếm sóng không được vi phạm. Trong khi hướng dẫn sóng không phải là quy tắc bất biến. Hướng dẫn sóng là một kịch bản nhiều khả năng xảy ra nhưng không nhất thiết phải xảy ra. Ở đây, việc đỉnh sóng iv chồng lấn vào vùng giá sóng ii là một điều không mong đợi và ít xảy ra trong phân tích sóng Elliott. Tuy nhiên, vì không vi phạm quy tắc đếm sóng là đỉnh sóng iv không vi phạm vào đáy sóng I, do đó mô hình sóng vẫn hợp lệ. – Chú thích của người dịch.

Bình thường, tôi không giao dịch tại điểm gần kết thúc chuyển động giá trên đồ thị giá ngắn hạn như vậy, nhưng thị trường vẫn đang ở mức 965 điểm, cao hơn khá nhiều so với vùng giá mục tiêu, hàm ý sóng v có thể là sóng mở rộng.

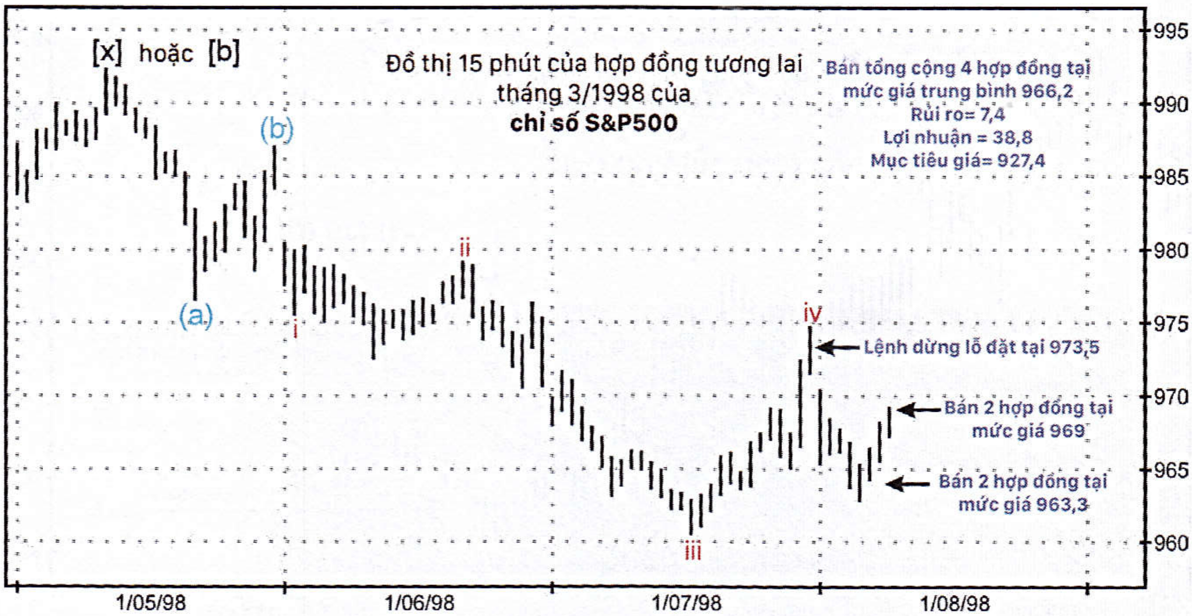


▲ Hình 4.6 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

Kế hoạch giao dịch của tôi là bán tổng cộng sáu hợp đồng đối với chỉ số S&P500. Để chia lệnh giải ngân cho vị thế này, tôi bán hai hợp đồng tại mức giá 963,3 với mức dừng lỗ đặt tại 973,5. Nếu thị trường tăng giá, tôi sẽ có cơ hội và tiếp tục bán khống nhiều hơn ở các mức giá tốt hơn.

Hình 4.6 cho các bạn thấy tôi thiết lập lệnh dừng lỗ như thế nào: Thậm chí ngay khi kịch bản đếm sóng từ đỉnh sóng iv tại 974,8 là vẫn chưa rõ ràng, tôi quyết định nếu có bất cứ sự phục hồi nào nhiều hơn tỷ lệ Fibonacci 78,6% so với đợt sụt giảm từ đỉnh sóng iv (tương ứng với 972,2) là cảnh báo nguy hiểm. Vì thế, tôi đặt lệnh dừng lỗ ở 973,5, tức vừa cao hơn đôi chút so với tỷ lệ Fibonacci 78,6%. Để thận trọng, tôi thiết lập mục tiêu giá đầu tiên tại 927,4, trong đó sóng [y] bằng chiều dài sóng [w]. Nhưng nhớ rằng, giá vẫn có tiềm năng giảm về mức 910.



▲ Hình 4.7 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**
Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

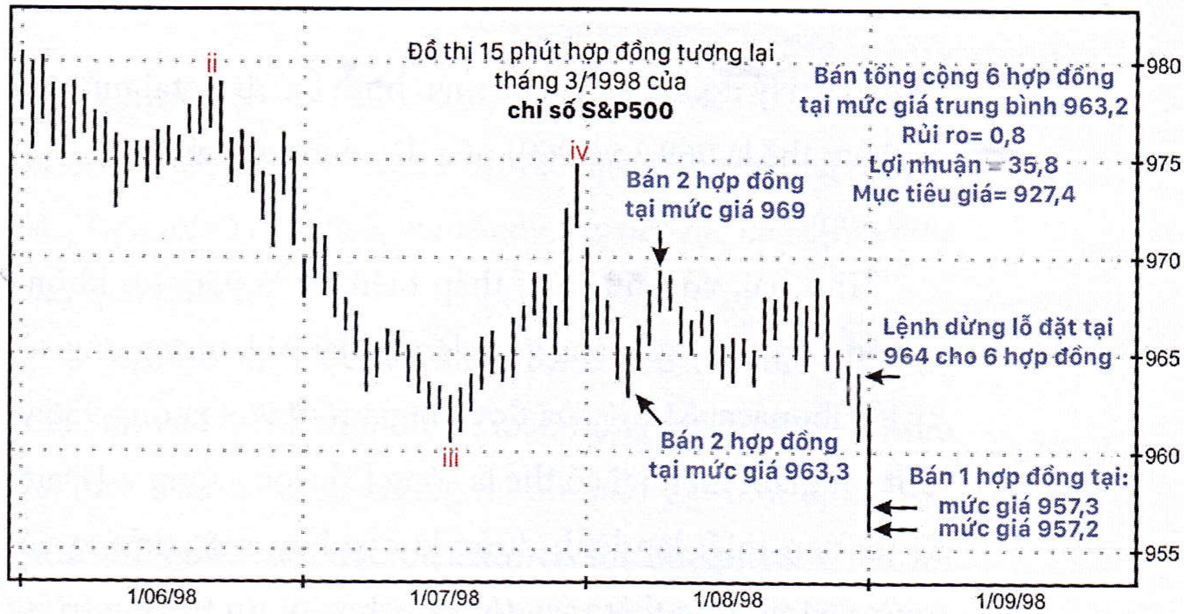
Thật may mắn, thị trường đã tăng giá và tôi bán hai hợp đồng khác tại mức giá 969 (xem Hình 4.7).

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH

Khi thị trường đang chuyển động chống lại bạn, về mặt cảm xúc, rất khó để tăng vị thế. Tuy nhiên, trong bí quyết giao dịch này, yêu cầu bạn phải có niềm tin về dự báo của mình, để thực hiện gia tăng vị thế đến mức rủi ro bạn chấp nhận ban đầu.

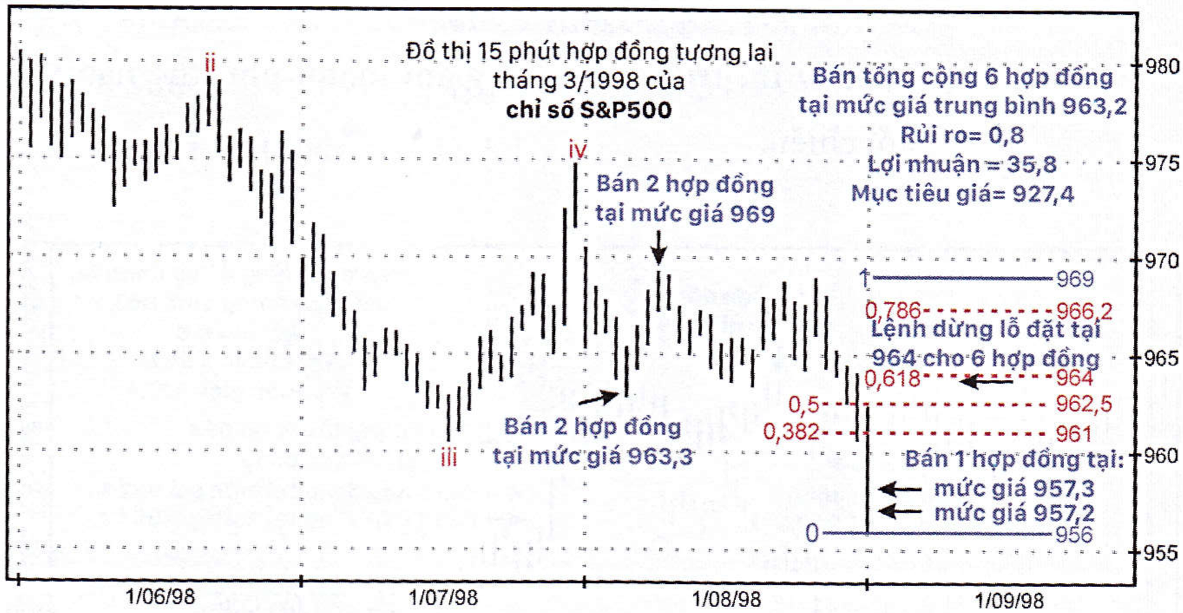
Như vậy, đến thời điểm hiện tại, chúng ta đã bán bốn hợp đồng với mức giá trung bình là 966,2 và tỷ số lợi nhuận/rủi ro tiềm năng là 5:1. Nhưng tôi vẫn chưa dừng lại ở đây.

Sau khi chuyển động đi ngang trong suốt khoảng thời gian còn lại của ngày hôm đó, thị trường đã giảm mạnh vào buổi sáng phiên giao dịch ngày 9 tháng 1 như thể hiện trong Hình 4.8. Tôi nhanh chóng quyết định bổ sung thêm vị thế bằng cách bán khống thêm một hợp đồng tại mức giá 957,3 và bán thêm một hợp đồng khác tại mức giá 957,2, nâng tổng vị thế bán khống lên thành sáu hợp đồng với mức giá trung bình là 963,2 (xem Hình 4.9).



▲ Hình 4.8 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com



▲ Hình 4.9 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

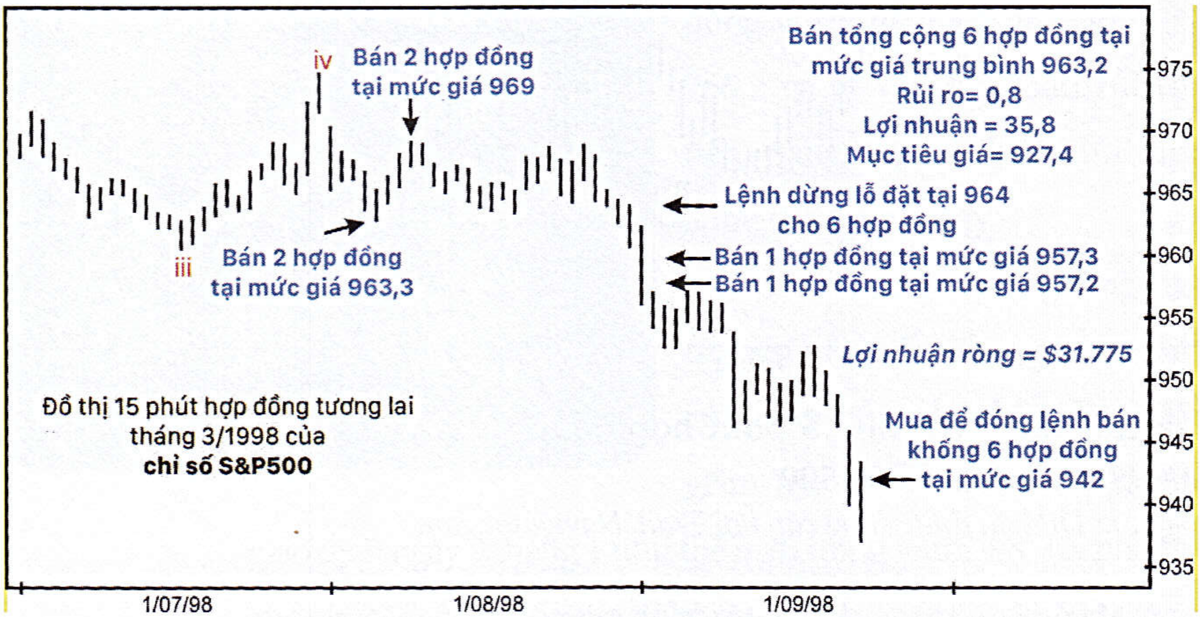
Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

Ngay sau khi cơ hội xuất hiện ngay trước mặt chúng ta, xét theo góc nhìn sóng Elliott, tôi luôn cố gắng kéo lệnh dừng lỗ về gần mức giá trung bình của tôi càng sớm càng tốt. Tại thời điểm này, tôi đã di chuyển lệnh dừng lỗ xuống

964 vì hai lý do. Đầu tiên, có mẫu hình hai đỉnh tại mức giá 969 (cụ thể là 969,3 và 969) nên đây dường như là sóng [2] của sóng v.

Thứ hai, với mức đáy thấp hiện tại là 956, tôi không muốn nhìn thấy giá tăng vượt lên trở lại 964, tương ứng với tỷ lệ Fibonacci 61,8% của đợt sụt giảm từ 969 xuống 956 vì đợt sụt giảm hiện tại có thể là sóng [3] trong sóng v. (Đáng lẽ tôi nên thiết lập lệnh dừng lỗ cao hơn một tick so với mức 964, nhưng thật may tôi vẫn chưa bị thị trường trừng phạt vì sai sót nhỏ này).

Lúc này, rủi ro tiềm năng đã được thu về mức 0 so với lợi nhuận tiềm năng là 35,8. Mục tiêu giá vẫn được giữ nguyên tại mức 927,4. Đồ thị tiếp theo (xem Hình 4.10) cho thấy thị trường đã sụt giảm mạnh như thế nào vào buổi chiều.

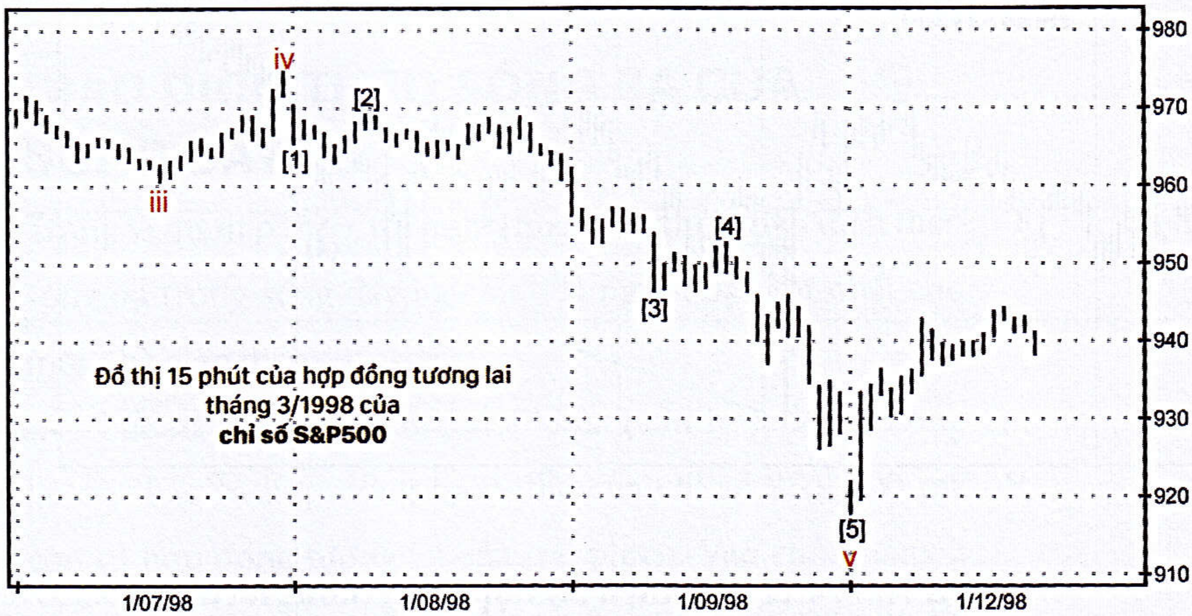


▲ Hình 4.10 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

Chỉ số S&P tạo đáy mới tại mức 937 và sau đó nảy lên mức giá 943. Ngày 9 tháng 1 rơi vào ngày thứ 6, vì thế câu hỏi là, *"Liệu tôi có nên đóng vị thế này hay tiếp tục nắm giữ vị thế này qua tuần tới?"*

Mặc dù thị trường vẫn chưa chạm tới mức giá mục tiêu, tôi vẫn quyết định đóng toàn bộ vị thế tại 942. Tại sao lại thế? Đầu tiên, tôi không muốn nắm giữ một vị thế lớn như thế qua tuần, đặc biệt khi có lợi nhuận ròng lên tới 31.775 USD. Thứ hai, hãy nhìn lại Hình 4.2 và Hình 4.3, có một mức hỗ trợ quan trọng nằm tại mức 935 và 944. Nếu thị trường hồi phục, tôi có thể mở lại vị thế bán khống tại mức giá cao hơn. Ở đây, tôi đã tính các mức hỗ trợ này theo tỷ lệ Fibonacci 38,2% của sóng 1 (hoặc sóng A), tương ứng 944,4. Sóng (c) của sóng [w] kết thúc tại 934,9 và sóng (b) của sóng [x] kết thúc tại 941,5.



▲ Hình 4.11 - **Đồ thị 15 phút của hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

Hình 4.11 cho thấy điều diễn ra sau khi tôi đóng lệnh tại mức giá 942. Thị trường tiếp tục giảm xuống mức đáy 926. Vào thứ hai, ngày 12 tháng 1, thị trường mở cửa giảm điểm và tạo đáy mới tại 917,7, tức chạm ngay điểm giữa của vùng tập hợp Fibonacci. Nhưng sau đó, thị trường hồi phục mạnh đến mức giá 940.

Tôi đã tự dằn vặt mình vì đã bỏ lỡ đoạn sụt giảm sau đó khi phân tích của tôi là đúng! Chính vì thế, tôi đã vội vàng bán khống khi giá hồi phục, với hy vọng giá sẽ giảm trở lại về mức 908-910 một lần nữa. Tôi hy vọng giá vẫn đang ở trong sóng [4] của sóng v, trong khi thực tế sóng [4] và [5] đã kết thúc. Tôi đã để cho cảm xúc xen vào mà không tuân thủ phân tích sóng Elliott.



▲ Hình 4.12 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của chỉ số S&P500**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Kết quả như thế nào? Tôi đã phải đóng lệnh với một khoản lỗ 17.650 USD, khiến cho khoản lợi nhuận ròng giảm xuống còn 14.125 USD. Sóng C thực sự đã kết thúc tại 917,7, và lẽ ra tôi nên thực hiện giao dịch theo sóng D tăng giá. Hình 4.12 thể hiện sóng (4) đang có dạng tam giác.

Bài học rút ra từ giao dịch trên: Cảm xúc có thể can thiệp vào hoạt động giao dịch khi bạn giao dịch theo sóng Elliott. Tôi đã có thông tin giao dịch tuyệt vời dựa trên phân tích sóng Elliott. Cả kịch bản đếm sóng chính của tôi và hai kịch bản thay thế không những chỉ ra thị trường đều đang ở trong xu hướng giảm mà còn có chung mức giá mục tiêu. Tuy nhiên, khi sóng C gần như đạt được mục tiêu giá dự kiến, tôi đã để cho cảm xúc lấn át. Trong giao dịch, thách thức lớn nhất không chỉ là không hiểu các mẫu hình sóng Elliott mà còn không kiểm soát được cảm xúc cá nhân.

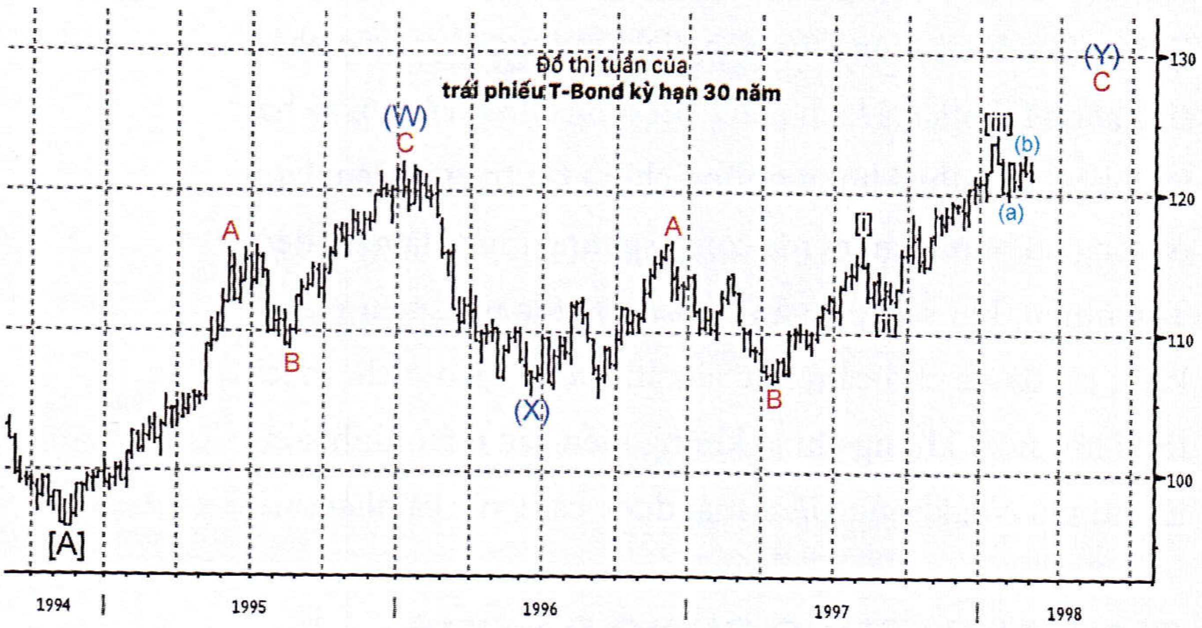
GIAO DỊCH THEO SÓNG BA CỦA SÓNG ĐẨY BA

Trong ví dụ tiếp theo, tôi minh họa cách thức giao dịch theo sóng ba trong sóng đẩy ba chính là người bạn tốt nhất cho mỗi nhà giao dịch.

Lúc này, tôi đang theo dõi không chỉ hợp đồng tương lai của bạc và hợp đồng tương lai của chỉ số S&P 500 mà còn cả hợp đồng tương lai của trái phiếu. Vào cuối tháng 2 năm 1998, tôi nhìn thấy một cơ hội giao dịch trong đó tôi có thể khai thác sóng C của sóng zigzag. Hình 4.13 cho thấy những diễn biến cuối cùng trong sóng zigzag đôi của hợp đồng tương lai trái phiếu trên biểu đồ tuần cho đến ngày 23

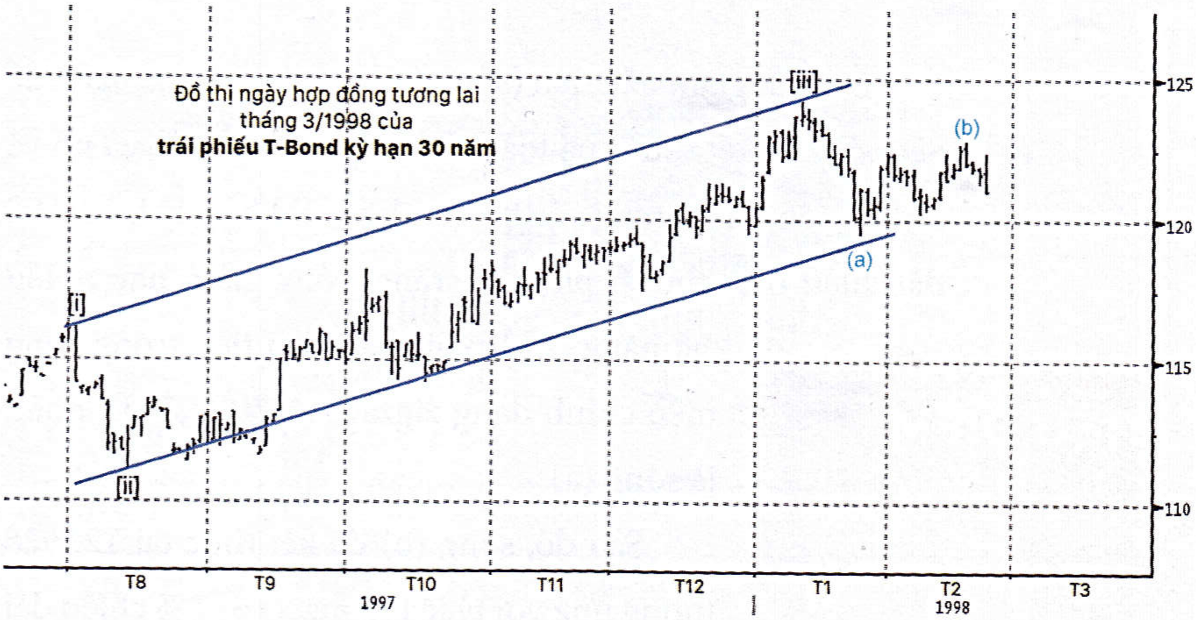
tháng 2 năm 1998, trong đó, sóng (Y) có vẻ như có sóng hiệu chỉnh dạng phẳng.

> Theo quan điểm người dịch, sóng (Y) có dạng sóng hiệu chỉnh bất bình thường rõ hơn là sóng phẳng – Chú thích của người dịch.



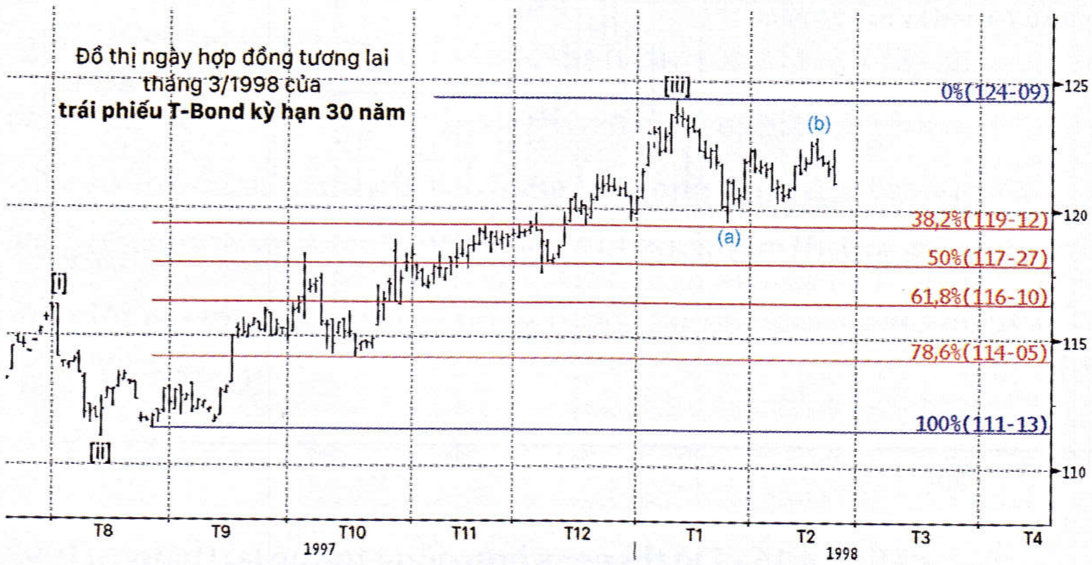
▲ Hình 4.13 - **Đồ thị tuần của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Bên trong sóng (Y), sóng C có vẻ như đang thiết lập hình dạng của một sóng đẩy, với sóng [iv] đang xuất hiện dưới dạng sóng zigzag. Sử dụng đồ thị ngày (xem Hình 4.14), tôi vẽ kênh xu hướng của sóng đẩy và sau đó xác định sóng (a) và sóng (b) trong sóng hiệu chỉnh dạng zigzag của sóng [iv].



▲ Hình 4.14 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sóng (a) tiến đến gần đường xu hướng dưới của kênh giá tại 119^16 và gần đạt tới tỷ lệ thoái lùi Fibonacci 38,2% so với sóng [iii]. Theo kênh giá này, tôi kỳ vọng sẽ sóng (c) sẽ giảm một đoạn ngắn, nhưng vẫn đủ sâu để thực hiện bán khống (xem Hình 4.15).

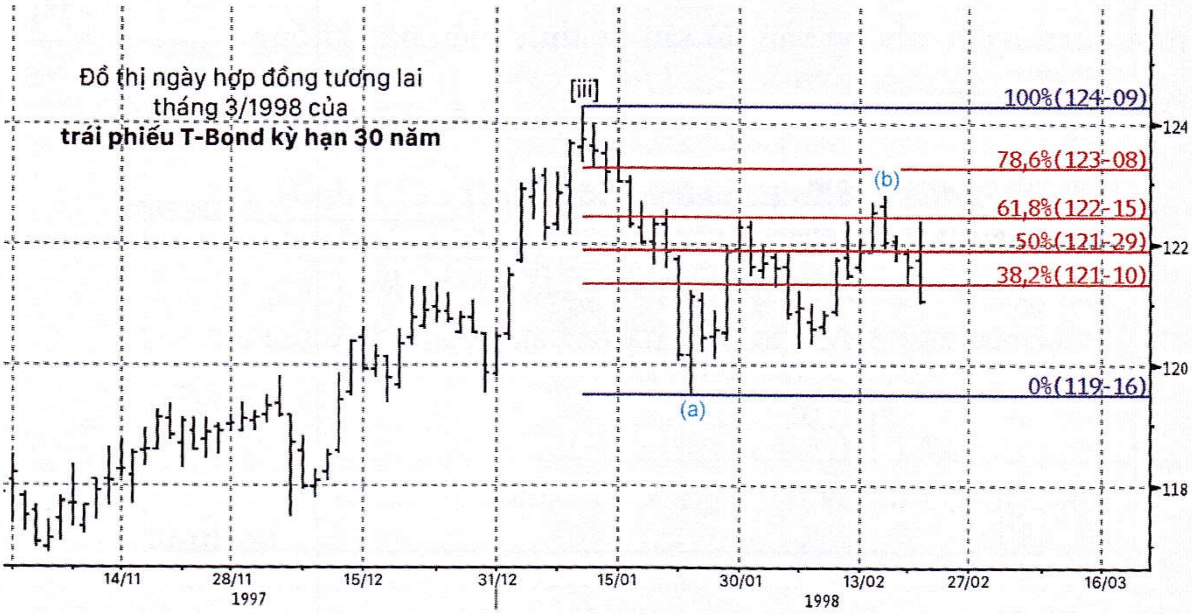


▲ Hình 4.15 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

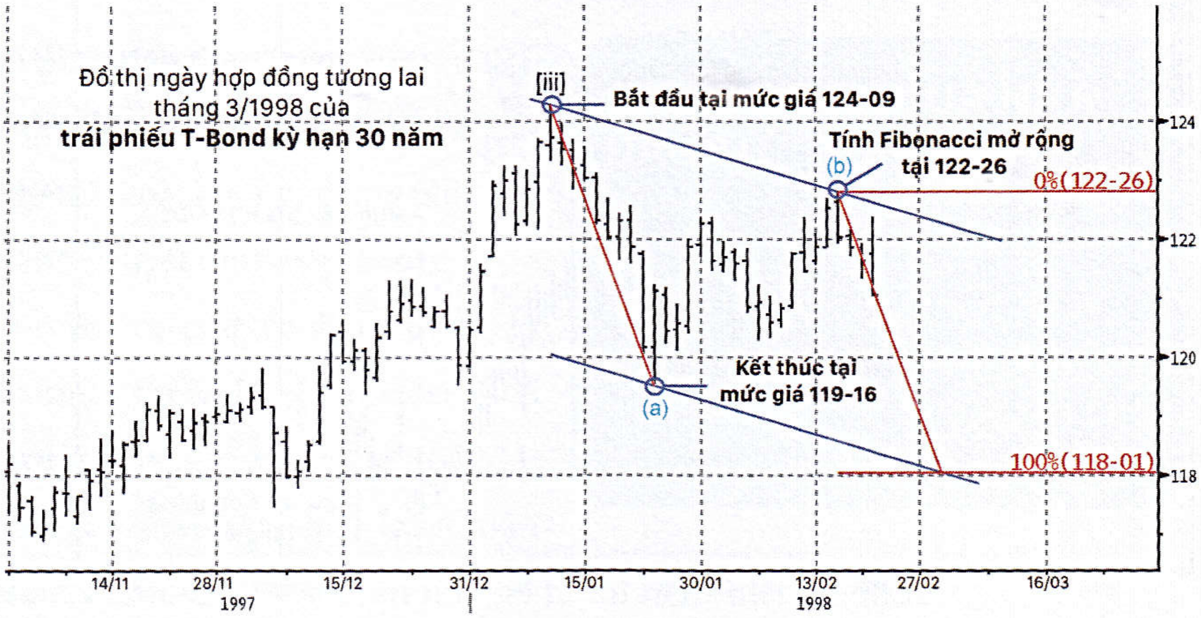
Đợt sụt giảm đầu tiên (sóng (a)) có vẻ như quá ngắn để xem đây sự kết thúc của toàn bộ sóng hiệu chỉnh, và nó vẻ như là sóng đẩy trong sóng hiệu chỉnh thì hợp lý hơn. Hai dấu hiệu trên thuyết phục tôi rằng, sóng giảm này nhiều khả năng chỉ là cái chân đầu tiên trong sóng hiệu chỉnh dạng zigzag, và được đánh nhãn là sóng (a).

TIÊU ĐIỂM
Trong sóng hiệu chỉnh zigzag, sóng A và sóng C luôn có cấu trúc 5 sóng nhỏ bên trong.

Sau đó, sóng (b) đã kết thúc tại 122^26 tương ứng với tỷ lệ Fibonacci 61,8% chiều dài sóng (a) (xem Hình 4.16). Do đó, tôi quyết định bán khống hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu, tương ứng với kịch bản sóng giảm (c). Mục tiêu giá của tôi là 118^01, vì đó là nơi mà chiều dài sóng (c) bằng sóng (a) trong dạng sóng hiệu chỉnh zigzag (xem Hình 4.17).



▲ Hình 4.16 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

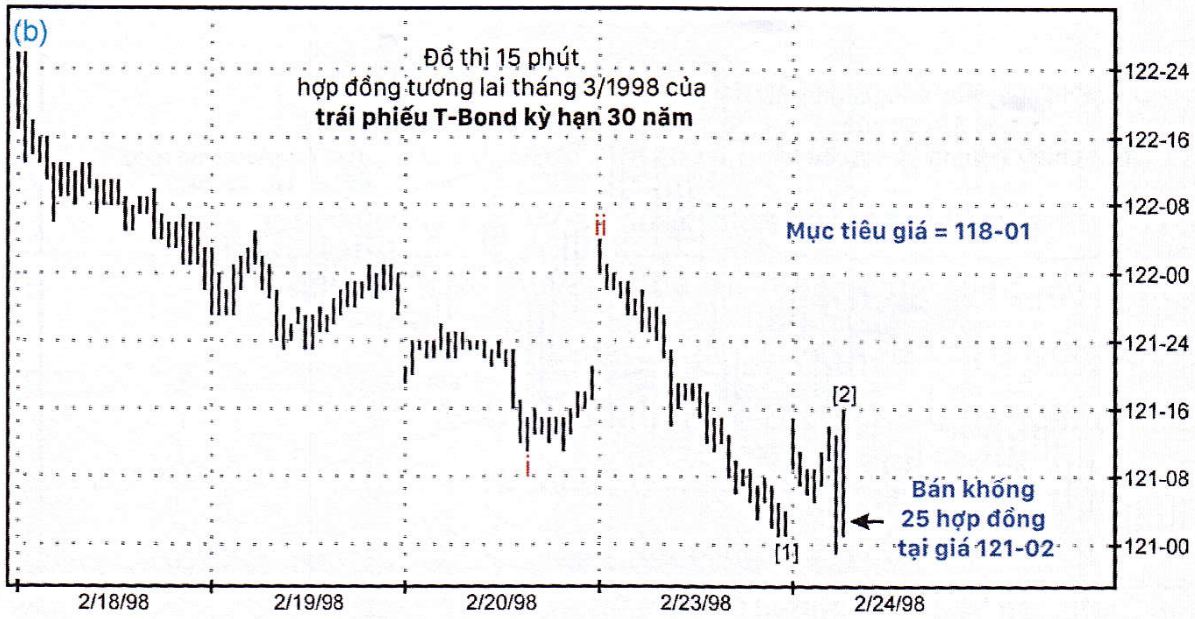


▲ Hình 4.17 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**

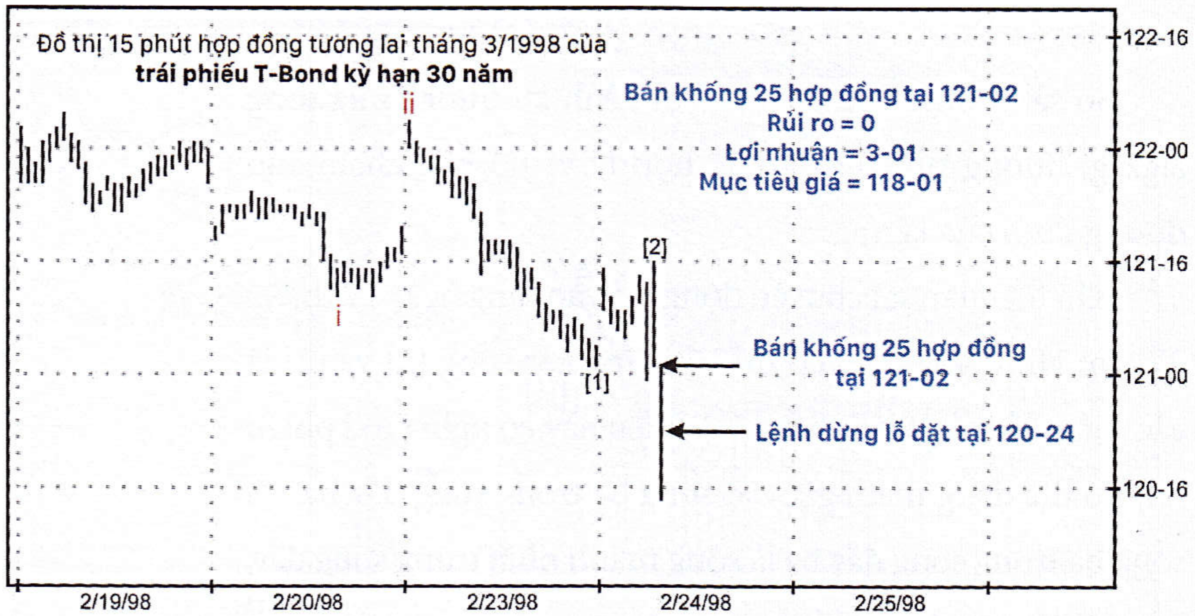
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

So sánh mục tiêu giá này với kênh xu hướng của sóng zigzag, dường như 118^01 là hợp lý vì nó gần chạm vào đường dưới của kênh.

Khi tôi quan sát chuyển động giá vào sáng ngày 24 tháng 2 (xem Hình 4.18), tôi có thể xác định các sóng [1] và [2] là các sóng đẩy bên trong sóng (c). Điều này có nghĩa trái phiếu này có thể đang tham gia vào sóng ba trong sóng đẩy ba. Vì sóng ba trong sóng đẩy ba là sóng mạnh nhất trong sóng đẩy, nên tôi lập tức bán 25 hợp đồng tương lai tháng 3/1998 tại mức giá 121^02.



▲ Hình 4.18 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com



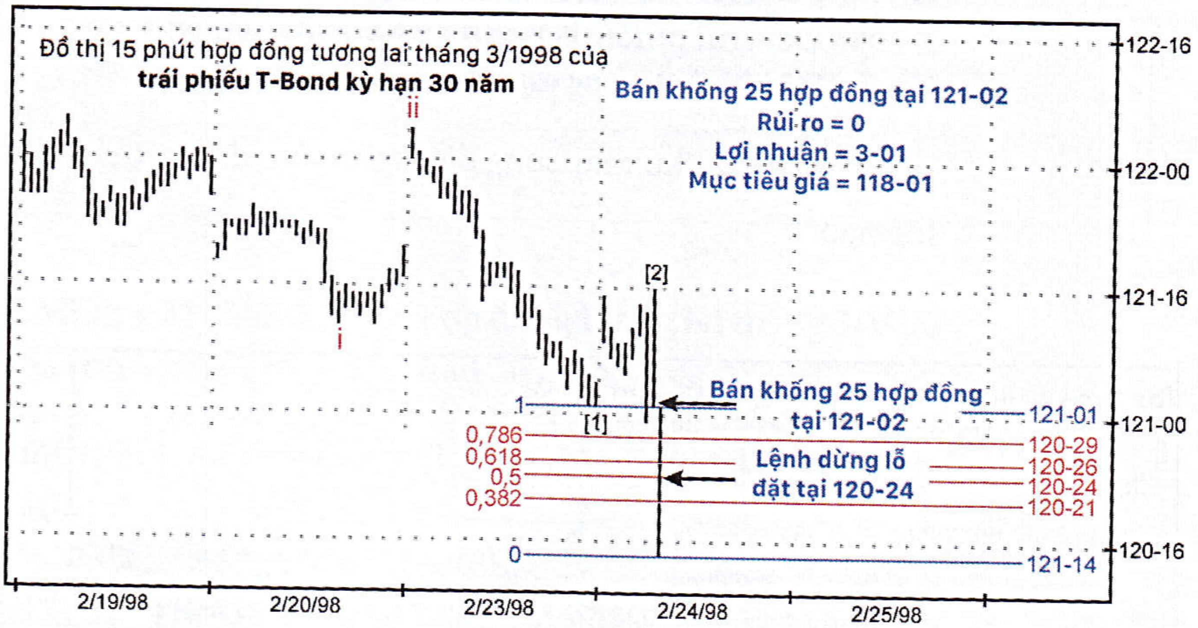
▲ Hình 4.19 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

Thú thực rằng, tôi đã thiếu kiên nhẫn và vội vàng bán khi chưa hề xác định mức dừng lỗ (bạn đọc nên tránh sai lầm này). Thật may mắn, thị trường đã giảm hơn 0,5 điểm trong

15 phút tiếp theo (xem Hình 4.19). (Sóng ba trong sóng đẩy ba đã giải cứu tôi thoát khỏi sự trừng phạt bởi những quyết định vội vàng).

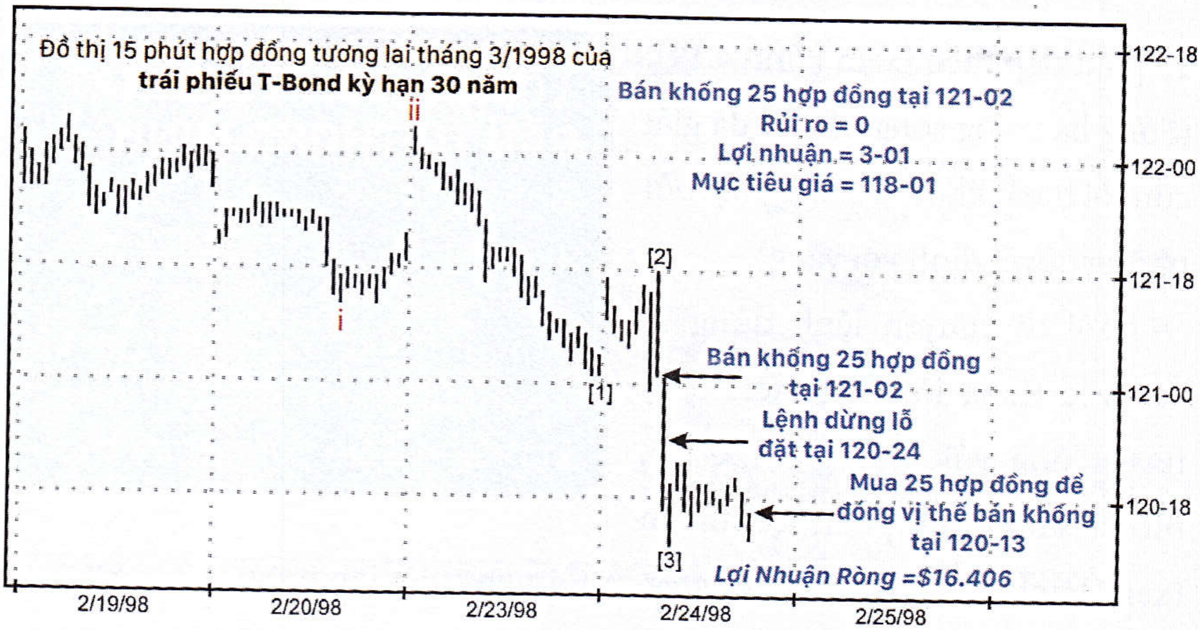
LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Một kế hoạch giao dịch hiệu quả bao gồm cả việc lựa chọn điểm mở vị thế hợp lý, lệnh dừng lỗ, giá mục tiêu, tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro cao, và các kịch bản đếm sóng thay thế.

Tôi di chuyển lệnh dừng lỗ về mức thoái lùi Fibonacci 50% tương ứng với mức giá 120^24, tức đã khóa một phần lợi nhuận (xem Hình 4.20). Một lần nữa, lẽ ra tôi nên thiết lập mức dừng lỗ cao hơn một chút so với mức trên.



▲ Hình 4.20 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

Hình 4.21 cho thấy thị trường tiếp tục tạo đáy mới như thế nào trong sóng ba của sóng đẩy ba và sau đó bắt đầu chuyển động đi ngang. Khi gần đóng cửa ngày giao dịch, tôi quyết định không nắm giữ vị thế này qua đêm nên đóng lệnh bán khống bằng cách mua lại 25 hợp đồng tại mức giá 120^13, và thu về mức lợi nhuận tại mức giá 16.406 USD.



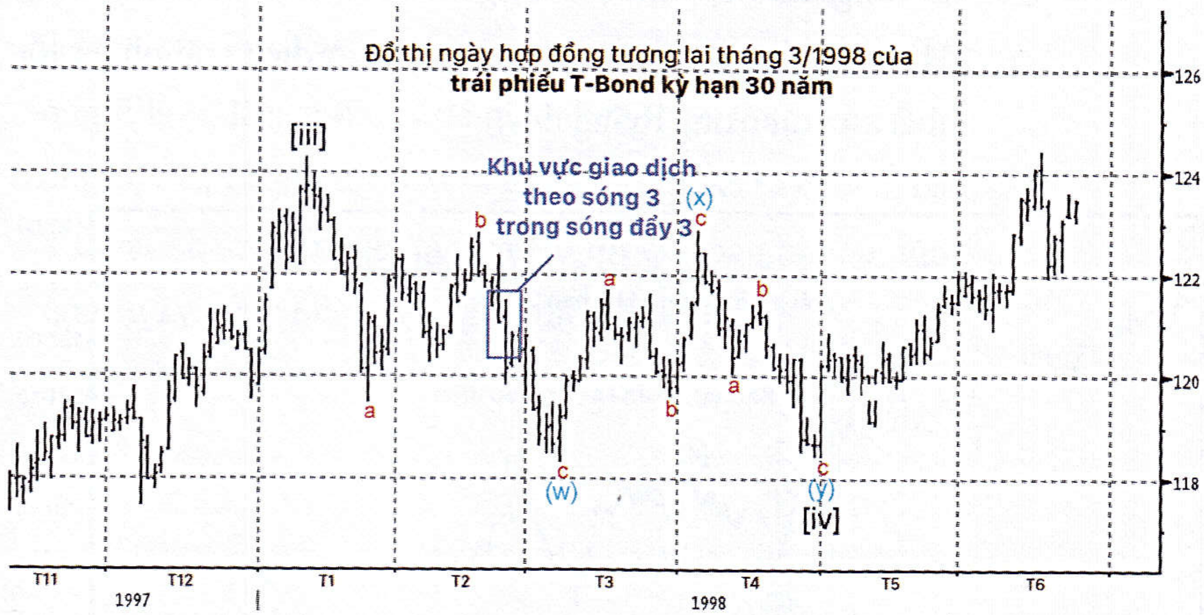
▲ Hình 4.21 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

Hình 4.22 cho thấy sóng đẩy ngày hôm đó kết thúc như thế nào.



▲ Hình 4.22 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3 1998 của trái phiếu T-Bill kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com

Quay ngược trở lại về thời điểm tháng 6 năm đó (Hình 4.23), tôi đang giao dịch theo sóng c của sóng zigzag đầu tiên trong sóng zigzag đôi của sóng [iv].



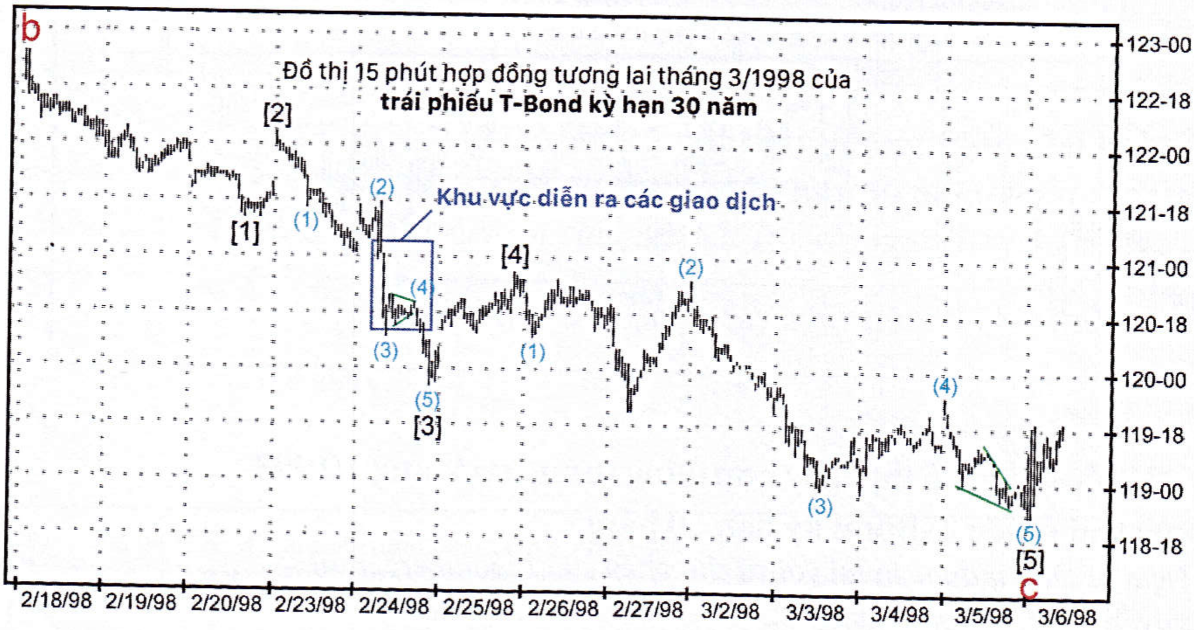
▲ Hình 4.23 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hợp đồng tương lai của trái phiếu cuối cùng giảm xuống mức đáy 118^23. Lưu ý độ dốc lớn nhất trong đợt sụt giảm của sóng (3) trong sóng [3] (xem Hình 4.24]. (Tôi điều chỉnh cấp độ đánh nhãn sóng trong đồ thị này để phù hợp với cấu trúc zigzag đôi).

Nếu bạn thắc mắc từ đầu cuốn sách này tôi chỉ có giao dịch lãi thì bây giờ, để tôi phô bày cái xấu của mình cho mọi người thấy: thị trường chuyển sang giao dịch biến động hỗn loạn trong sóng v, với mỗi dao động giá khoảng một điểm trong vài ngày. Tôi đã trở nên kiêu ngạo vì những thắng lợi dễ dàng trong những giao dịch trước đó và ngoan

cố bán khống thị trường này. Thị trường đã chuyển sang ở giữa sóng (1) của sóng [5] và sau đó là sóng (2) của sóng [5] khiến tôi đã bị đóng lệnh với tổng khoản lỗ lên đến 10.938 USD. Tuy nhiên, tổng kết lại, tôi vẫn có một khoản lãi ròng, nhờ lợi nhuận khi giao dịch sóng ba trong sóng đẩy ba, chính là một trong những giao dịch trái phiếu tốt nhất của tôi trong tháng đó.



▲ Hình 4.24 - **Đồ thị 15 phút hợp đồng tương lai tháng 3/1998 của trái phiếu T-Bond kỳ hạn 30 năm.**
Nguồn: Dữ liệu được cung cấp bởi tradeNavigator. com

CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu khác trong Reader Resources theo đường link www.elliottwave.com/wave/ReaderResources. Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy cuốn sách online có tên *"Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)"* của Frost và Prechter, cùng các bài học về phân tích sóng Elliott, làm thế nào để giao dịch theo từng mẫu hình sóng cụ thể, và làm thế nào sử dụng Fibonacci và các chỉ báo kỹ thuật khác nhằm gia tăng niềm tin của bạn khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào giao dịch thực tế.

KIỂM TRA KIẾN THỨC CỦA BẠN

1. Các kịch bản đếm sóng thay thế có tầm quan trọng như thế nào?

   (A) Tầm quan trọng đầu tiên, nhưng ít quan trọng hơn khi bạn là một người đọc đồ thị giỏi.

   (B) Rất quan trọng, vì kịch bản đếm sóng thay thế thường là kịch bản đúng.

   (C) Chúng không thực sự không quan trọng hoặc không cần thiết.

   (D) Quan trọng, vì chúng mang lại những kế hoạch hành động trong tình huống khẩn cấp, khi mà kịch bản đếm sóng chính bị sai lầm.

2. Đúng hay sai: Bạn không nên tăng quy mô vị thế giao dịch khi thị trường chống lại bạn trong sóng C của sóng zigzag.

3. Mối quan hệ phổ biến nhất của chiều dài sóng Y trong sóng zigzag đôi là:

   (A) Chiều dài sóng Y bằng sóng W.

   (B) Chiều dài sóng Y bằng 0,618 lần chiều dài sóng W.

   (C) Sóng Y bằng sóng X.

   (D) Sóng Y bằng 2,618 lần chiều dài sóng W.

4. Tại sao bạn sẽ có lợi thế khi giao dịch sóng C trong sóng zigzag và sóng phẳng ?

   (A) Chúng luôn luôn di chuyển đi xuống với tốc độ nhanh.

   (B) Chúng là các sóng mở rộng, do đó có nhiều cơ hội sinh lợi.

(C) Chúng có cấu trúc năm sóng và di chuyển theo hướng đi của xu hướng chính.

(D) Chúng luôn dài hơn sóng A, vì thế đó là lợi thế lớn.

5. Đúng hay sai: Trong sóng zigzag, sóng C thường bằng chiều dài sóng ■

CHƯƠNG 05

SỬ DỤNG SÓNG CHÉO KẾT THÚC ĐỂ BẮT CÁC ĐIỂM ĐẢO CHIỀU NHANH VÀ MẠNH

CÁC ĐIỂM ĐẢO CHIỀU NHANH VÀ MẠNH luôn xuất hiện sau mẫu hình sóng chéo kết thúc (*ending diagonal*) và đó là lý do tại sao mẫu hình sóng này tạo nên tín hiệu giao dịch rất tuyệt vời.

> Có hai loại sóng chéo là "Leading Diagonal (Sóng Chéo Khởi Đầu)" thường xuất hiện ở sóng 1 và "Ending Digonal (Sóng Chéo Kết Thúc)" thường xuất hiện ở sóng 5. Sóng Chéo Khởi Đầu khá hiếm trong khi Sóng Chéo Kết Thúc phổ biến hơn. Vì vậy, khi nói về sóng chéo, thường mọi người nghĩ về Sóng Chéo Kết Thúc. Do đó, trong chương này, người dịch gọi tắt "Sóng Chéo Kết Thúc" là "Sóng Chéo" – Chú thích của người dịch.

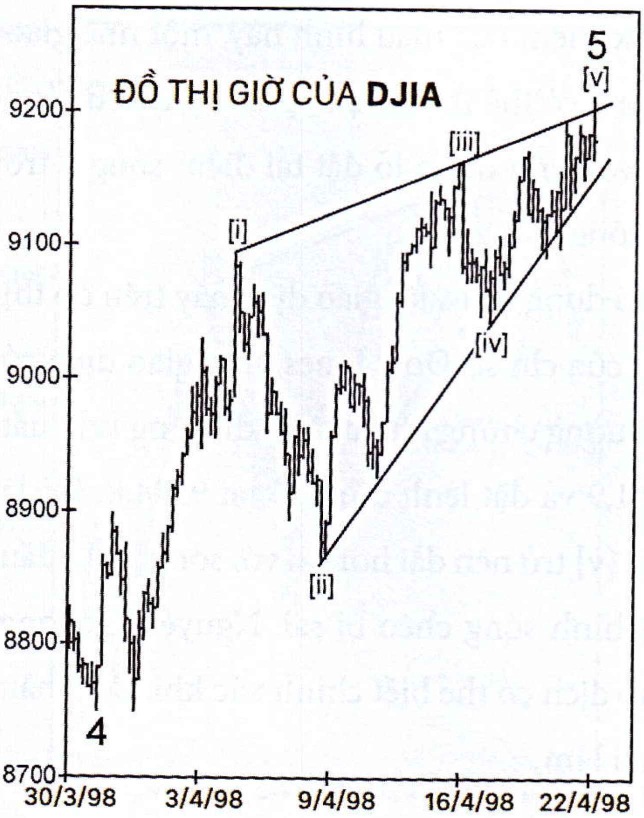
GIAO DỊCH THEO MẪU HÌNH SÓNG CHÉO CỦA CHỈ SỐ DOW JONES (DJIA)

Nếu có một mẫu hình sóng Elliott được xem là hấp dẫn nhất để giao dịch, thì đó chính là mẫu hình sóng chéo. Đây là mẫu hình khá hiếm trên các thị trường, và các nhà phân tích thiếu kinh nghiệm thường dự đoán mẫu hình sóng chéo quá sớm. Mẫu hình sóng chéo cho phép đặt các điểm dừng lỗ khá hẹp, nên sai lầm gặp phải không tạo nên các tổn thất lớn. Mẫu hình sóng chéo thường xuất hiện ở vị trí sóng đẩy năm và ở trong vị trí sóng C của mẫu hình A-B-C. Một khi sóng chéo

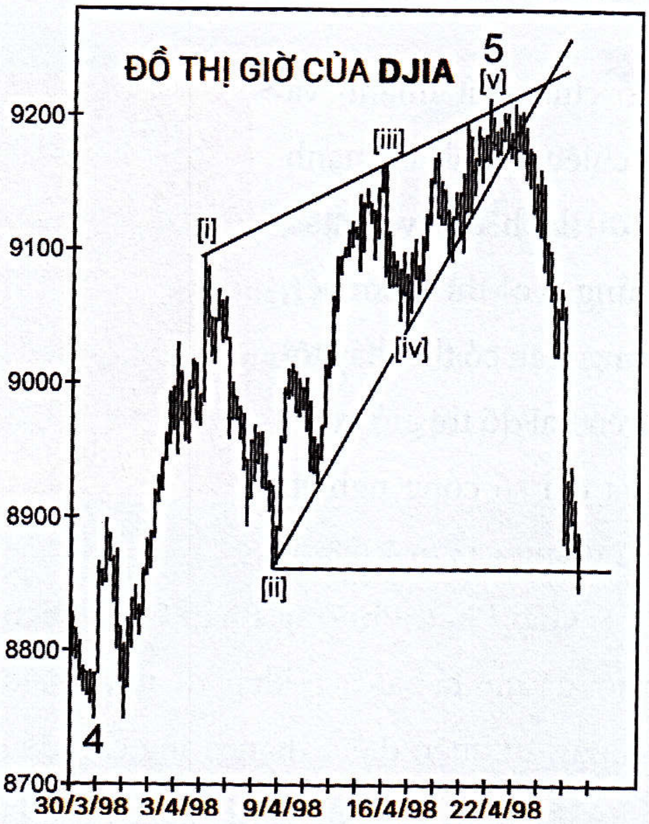
kết thúc, giá sẽ đảo chiều rất nhanh và mạnh. Việc giá đảo chiều nhanh và mạnh là điều khiến cho tôi thích thú với mẫu hình sóng này, vì chúng ta có thể kiếm tiền một cách nhanh chóng. Bạn có thể thấy tôi đã nhận ra điều gì trên hai đồ thị giờ (xem Hình 5.1 và 5.2) của chỉ số công nghiệp Dow Jones (DJIA) từ tháng 4 năm 1998.

TIÊU ĐIỂM
Mẫu hình sóng chéo thường xuất hiện ở vị trí sóng đẩy năm và ở trong vị trí sóng C của mẫu hình sóng phẳng hoặc sóng zigzag.

Trong **Chương 1: Giải Phẫu Phương Pháp Giao Dịch Bằng Sóng Elliott**, tôi đã mô tả ba cách khác nhau để giao dịch theo mẫu hình này, từ quan điểm thận trọng cho đến cực kỳ năng động. Kỹ thuật giao dịch cực kỳ năng động là dựa trên mỗi sóng đẩy trong sóng chéo ngày càng nhỏ dần so với sóng đẩy trước đó.



▲ Hình 5.1 - **Đồ thị giờ của DJIA**
Nguồn: Đồ thị được cung cấp bởi Elliott Wave International.

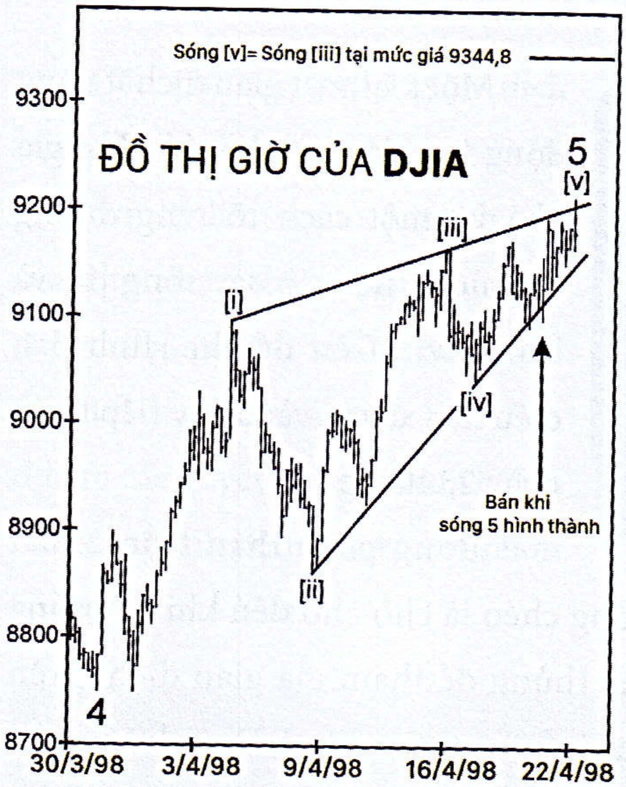


▲ Hình 5.2 - **Đồ thị giờ của DJIA**

Nguồn: Đồ thị được cung cấp bởi Elliott Wave International.

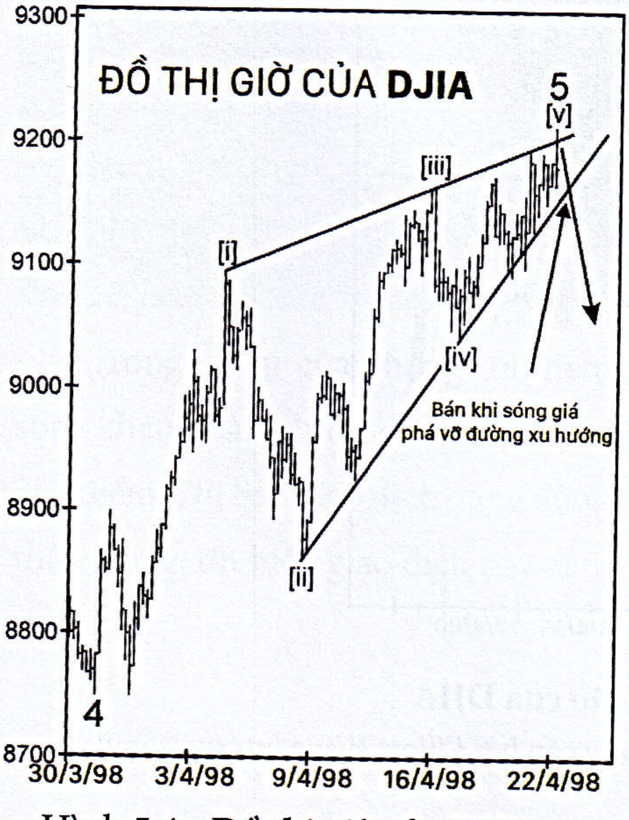
Để khai thác đặc điểm của mẫu hình này, một nhà giao dịch cực kỳ năng động có thể thực hiện vị thế ngay khi sóng 5 đang hình thành với lệnh dừng lỗ đặt tại điểm sóng 5 trở nên dài hơn so với sóng 3.

Nếu chúng ta áp dụng kỹ thuật giao dịch này trên đồ thị giờ (xem Hình 5.3) của chỉ số Dow Jones, nhà giao dịch có thể bán khống thị trường chứng khoán Mỹ khi sóng [v] xuất hiện ở mức giá 9041,9 và đặt lệnh dừng lỗ tại 9344,8. Đó là điểm mà tại đó sóng [v] trở nên dài hơn so với sóng [iii] - dấu hiệu cho thấy mẫu hình sóng chéo bị sai. Nguyên Lý Sóng Elliott giúp nhà giao dịch có thể biết chính xác khi nào phân tích của anh ta là sai lầm.



▲ Hình 5.3 - **Đồ thị giờ của DJIA**

Nguồn: Đồ thị được cung cấp bởi Elliott Wave International.



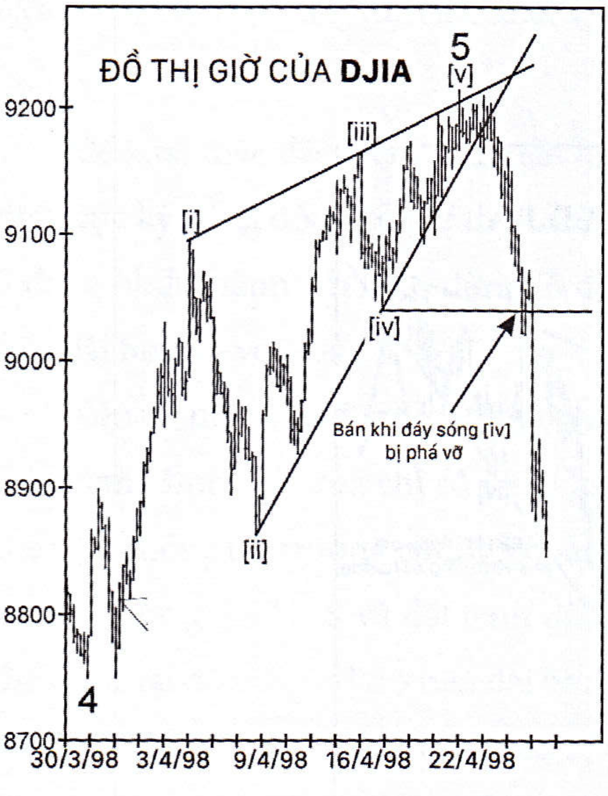
▲ Hình 5.4 - **Đồ thị giờ của DJIA**

Nguồn: Đồ thị được cung cấp bởi Elliott Wave International.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Phương pháp thận trọng nhất để giao dịch theo sóng chéo là chờ cho đến khi đáy sóng bốn trước đó bị phá thủng để tham gia giao dịch.

Một kỹ thuật giao dịch ít năng động hơn là chờ cho đến khi giá phá vỡ một cách rõ ràng đường xu hướng nối các đáy sóng [ii] và sóng [iv]. Trên đồ thị Hình 5.4, điều này xảy ra vào ngày tiếp theo, ngày 23 tháng 4.

Phương pháp thận trọng nhất để giao dịch theo sóng chéo là chờ cho đến khi đáy sóng bốn trước đó bị phá thủng để tham gia giao dịch. Trên đồ thị Hình 5.5, bạn có thể thấy chỉ số Dow Jones phá thủng đáy sóng [iv] vào ngày 24 tháng 4.



▲ Hình 5.5 - **Đồ thị giờ của DJIA**

Nguồn: Đồ thị được cung cấp bởi Elliott Wave International

Các phương pháp giao dịch năng động có vẻ hơi vội vàng và dễ bị chạm lệnh dừng lỗ. Lợi ích của phương pháp thận trọng là ngăn các nhà giao dịch không bán đỉnh và mua đáy, giúp các nhà giao dịch đưa ra các quyết định giao dịch dựa trên các hành động giá rõ ràng hơn và ít đoán mò hơn.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Phương pháp giao dịch không quá năng động cũng như không quá thận trọng là chờ đợi giao dịch khi giá phá thủng đường xu hướng nối sóng 2 và sóng 4.

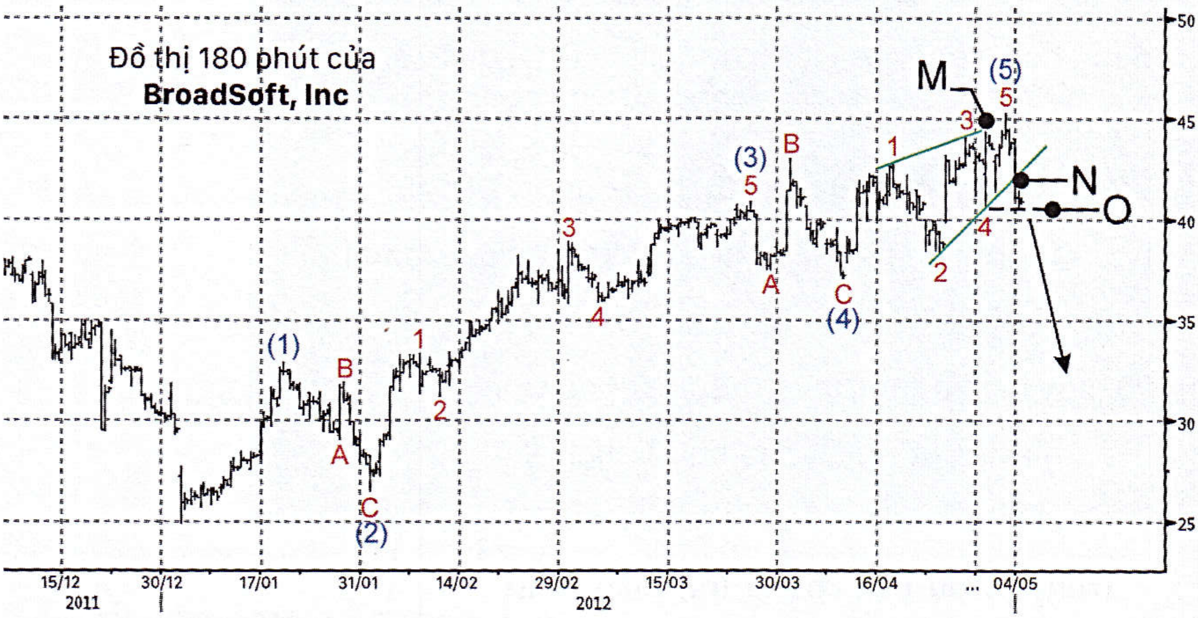
Theo kinh nghiệm giao dịch thực tế, người dịch tránh né kiểu giao dịch năng động nhất là bán khi sóng 5 đang hình thành với lệnh dừng lỗ đặt tại điểm sóng 5 dài hơn sóng 3. Giao dịch kiểu này rất dễ bị dính lệnh dừng lỗ. Người dịch ưa thích sử dụng các phương pháp thận trọng hơn là bán khi đường xu hướng nối sóng 2 - sóng 4 bị phá vỡ và bán khi đáy sóng 4 bị phá vỡ (suy luận ngược lại cho sóng chéo trong xu hướng giảm giá) – Chú thích của người dịch.

Trong ví dụ của chúng tôi, mẫu hình sóng chéo hoàn chỉnh đã tạo ra đợt giảm 350 điểm. Dù bạn giao dịch năng động hay thận trọng, tín hiệu giao dịch này cũng rất sinh lợi.

TIÊU ĐIỂM
Bất kể phong cách giao dịch của bạn là gì, sóng chéo thực sự là mẫu hình đáng phải chú ý vì chúng dễ dàng nhận diện và các tín hiệu giao dịch có độ tin cậy cao.

VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO MẪU HÌNH SÓNG CHÉO ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU BROAD SOFT (MÃ BSFT)

Hình 5.6 minh họa một ví dụ khác về cách thức giao dịch theo sóng chéo xuất hiện ở sóng 5 để bắt các điểm đảo chiều giá nhanh và mạnh. Ví dụ ở đây là cổ phiếu Broad Soft (Mã BSFT). Để giao dịch năng động nhất với mẫu hình sóng chéo, nhà giao dịch sẽ bán cổ phiếu BSFT khi sóng 5 đang hình thành (chính là điểm M trong Hình 5.6). Lệnh dừng lỗ nên đặt tại mức giá 46,43 USD, là mức giá tại đó sóng 5 trở nên dài hơn so với sóng 3.



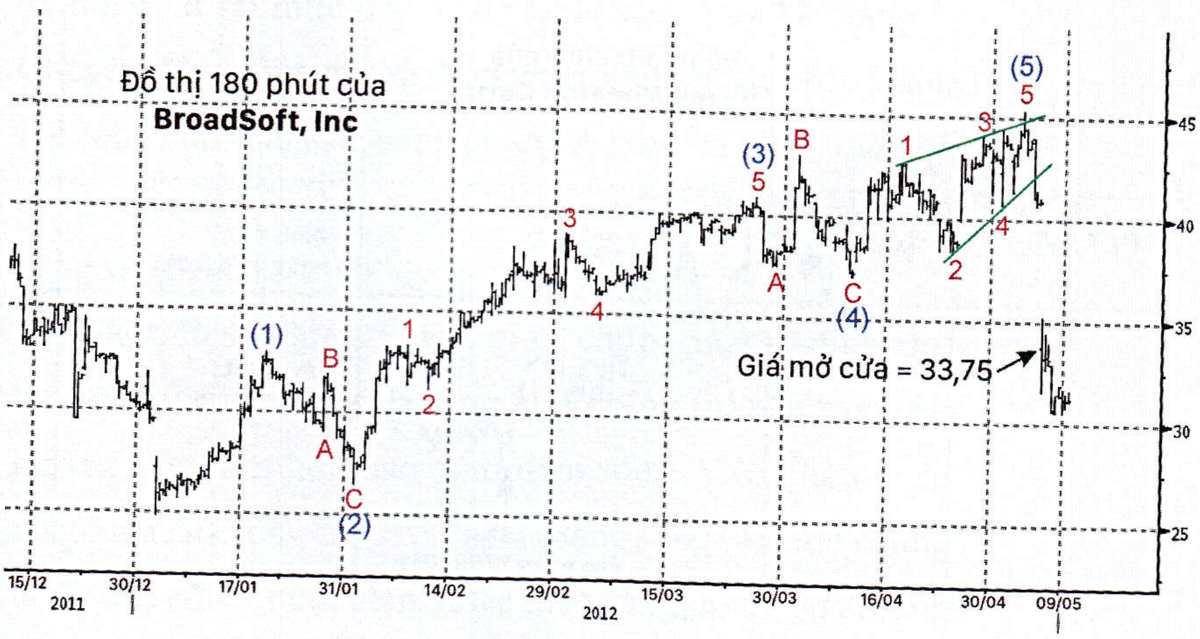
▲ Hình 5.6 - **Đồ thị 180 phút của BroadSoft, Inc**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Phương pháp giao dịch ít năng động hơn đối với mẫu hình sóng này là nhà chờ đợi cho đến khi giá phá vỡ đường xu hướng nối đáy sóng 2 và đáy sóng 4 (chính là điểm N). BSFT tạo điểm phá vỡ vào ngày 4 tháng 5 năm 2012, đồng

nghĩa nhà giao dịch sẽ mở vị thế tại mức giá 41 USD. Lệnh dừng lỗ trong cách giao dịch này đặt tại đỉnh của sóng chéo, tức tại mức giá 45,32 USD.

Hình 5.7 cho thấy bạn không thể sử dụng kỹ thuật giao dịch theo phương pháp thận trọng vì giá tạo khoảng trống giảm giá rất nhanh. Đáy của ngày giao dịch thứ 6 ngày 4 tháng 5 là tại mức giá 40,65 USD, tức cao hơn 3 cent so với mức giá 40,62 USD của đáy sóng 4. Vào buổi sáng ngày thứ hai, cổ phiếu BSFT tạo ra khoảng trống giảm giá hơn 17% khi mở cửa tại mức giá 33,75 USD. Vì thế, nếu sử dụng phương pháp giao dịch thận trọng, bạn sẽ không kịp mở vị thế và bỏ lỡ giao dịch hấp dẫn này (vì giá không bao giờ được giao dịch tại mức giá 40,62 USD). Đồ thị của BSFT minh họa khá tốt giá đã đảo chiều nhanh và mạnh như thế nào sau khi xuất hiện sóng chéo.



▲ Hình 5.7 - **Đồ thị 180 phút của BroadSoft, Inc**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG CHÉO C ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU SILVER WHEATON (MÃ SLW)

Trong ví dụ giao dịch tiếp theo, dựa trên hành động giá của cổ phiếu có tên Silver Wheaton (SLW), chúng ta sẽ minh họa cách thức thiết lập tín hiệu giao dịch theo sóng chéo và khai thác lợi nhuận bằng cách sử dụng hợp đồng quyền chọn.

Trên đồ thị giá 60 phút của SLW (Hình 5.8), hãy quan sát kỹ đoạn giá di chuyển từ mức đáy 32,43 USD vào ngày 12 tháng 5 năm 2011 cho đến đỉnh ngày 31 tháng 5 năm 2011. Đó là một chuyển động chậm và khá hỗn loạn, với nhiều sóng đè lên nhau. Đây là điều bạn thường nhìn thấy ở mẫu hình sóng hiệu chỉnh. Đợt tăng giá này khá nhỏ và trông giống như một đợt phục hồi ngược xu hướng bên trong sóng giảm lớn hơn.



▲ Hình 5.8 - **Đồ thị 60 phút của Silver Wheaton Corp**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.



▲ Hình 5.9 - **Đồ thị 60 phút của Silver Wheaton Corp**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hình 5.9 là giải thích của tôi theo mô hình sóng Elliott về hành động giá sau đỉnh ngày 8 tháng 4 tại mức giá 47,60 USD. Từ đỉnh này, tôi đánh nhãn các sóng (1)-(2)-(3) đã hoàn tất tại mức đáy 32,43 USD vào ngày 12 tháng 5. Chuyển động tăng giá và đi ngang sau đó được chia thành các sóng con như sau: sóng phẳng A gồm ba sóng nhỏ bên trong, sóng B gồm ba sóng giảm, và cuối cùng là sóng C có dạng sóng chéo.

Nguyên Lý Sóng Elliott giúp chúng ta xác định đợt tăng giá từ đáy tháng 5 là sóng hiệu chỉnh (4) bên trong xu hướng giảm lớn hơn bao gồm năm sóng. Việc nhận ra sự xuất hiện của sóng chéo ở sóng C trong sóng (4) giúp chúng ta dự báo có một đợt giảm khác theo sóng (5) để phá thủng đáy 32,43 USD. Bây giờ, cách nào là tốt nhất để khai thác tín hiệu giao dịch này?



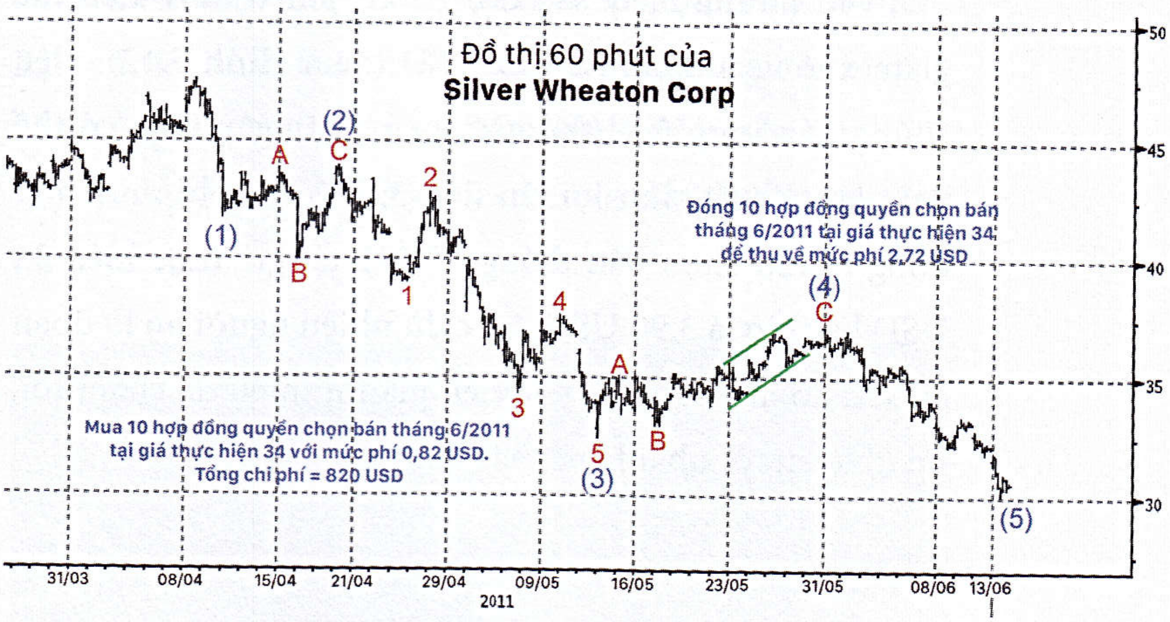
▲ Hình 5.10 - **Đồ thị 60 phút của Silver Wheaton Corp**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Phương án được lựa chọn là chờ thêm vài thanh giá và vào ngày 2 tháng 6, tôi thực hiện mua 10 hợp đồng quyền chọn bán tháng 6/2011 ở mức giá thực hiện 34 USD với chi phí 82 cent.

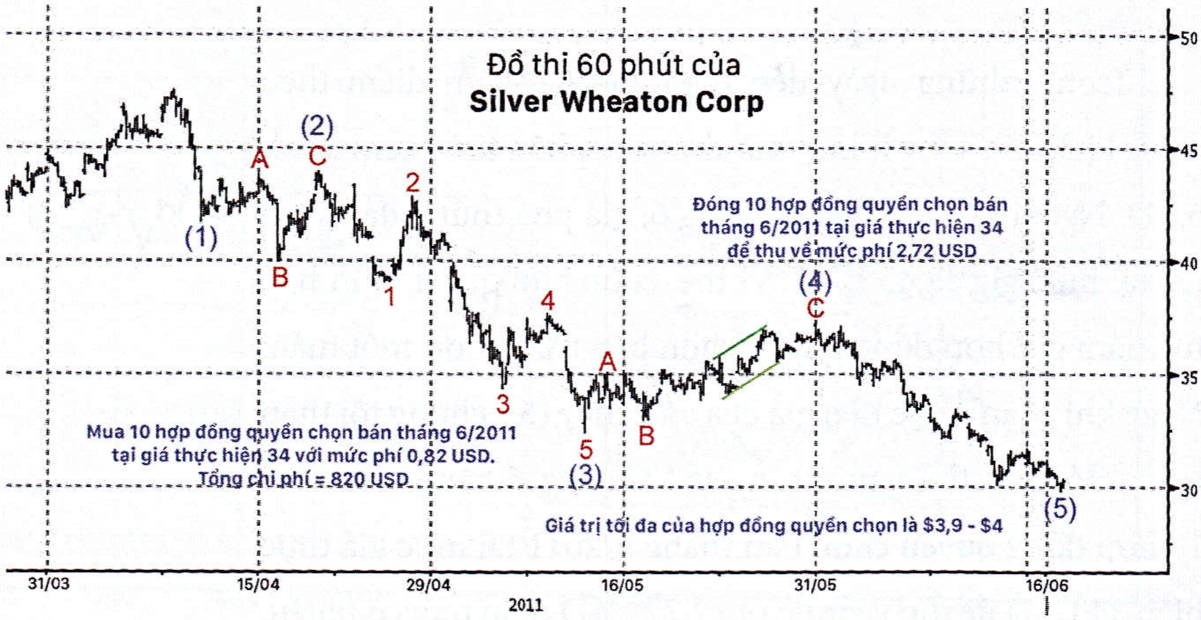
> Phí quyền chọn (*Premium*) là mức giá bạn phải trả để mua hợp đồng quyền chọn. Sau đây, gọi tắt phí quyền chọn là "phí". Khi bạn mua hợp đồng quyền chọn, bạn là người trả phí. Khi bạn bán hợp đồng quyền chọn, bạn là người thu phí – Chú thích của người dịch.

Khi giao dịch hợp đồng quyền chọn, tôi luôn thích mua các hợp đồng quyền chọn mua/quyền chọn bán đang ở trạng thái lỗ một chút (*OTM-out of money*). Tổng chi phí của 10 hợp đồng quyền chọn bán trong ví dụ này (chưa bao gồm phí hoa hồng) là 820 USD (xem Hình 5.10).

Trong những ngày tiếp theo, giá đã giảm điểm theo đúng kịch bản sóng Elliott mà chúng ta phân tích (xem Hình 5.11). Ngoài ra, vào ngày 8 tháng 6, giá phá thủng đáy sóng (3) tại mức giá 32,43 USD. Vì thế, chúng tôi quyết định tiếp tục nắm giữ hợp đồng quyền chọn bán trong hơn một tuần. Ngay khi chạm mục tiêu giá của sóng đẩy (5), chúng tôi thận trọng đóng vị thế này vào ngày 13 tháng 6 bằng cách bán 10 hợp đồng quyền chọn bán tháng 6/2011 tại mức giá thực hiện 34 USD để thu về mức phí 2,72 USD (cho mỗi cổ phiếu, tức 272 USD cho mỗi hợp đồng quyền chọn. Nói cách khác, khoản phí thu về cho 10 hợp đồng sẽ là 2.720 USD). Từ điểm mở vị thế tại mức phí 82 cent đến điểm đóng vị thế với mức phí thu về 2,72 USD, chúng ta có được tỷ suất sinh lợi 230%.

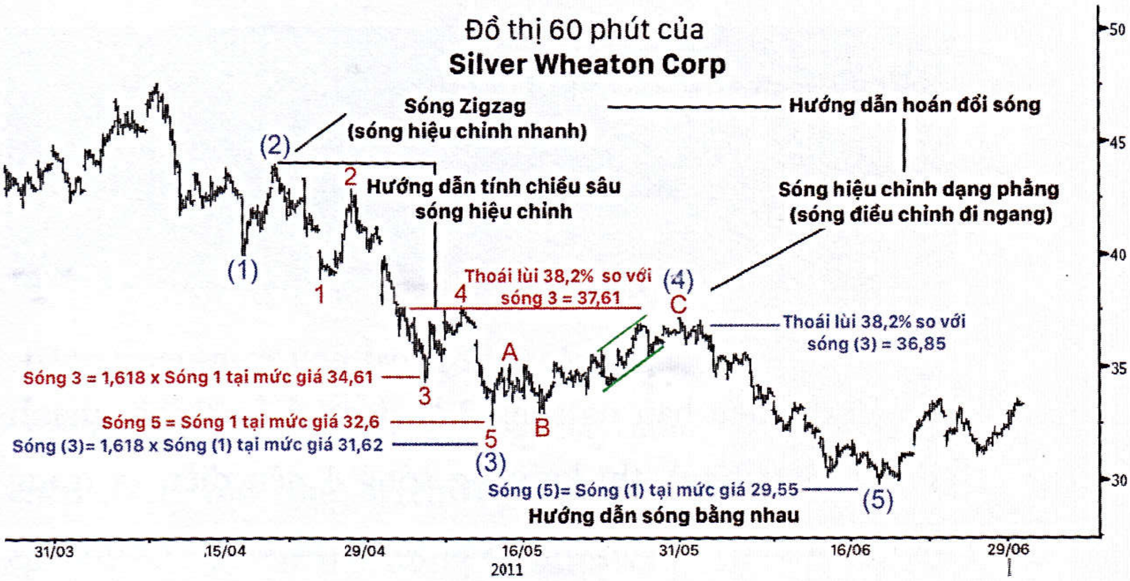


▲ Hình 5.11 - **Đồ thị 60 phút của Silver Wheaton Corp**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.



▲ Hình 5.12 - **Đồ thị 60 phút của Silver Wheaton Corp**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Vào những ngày sau đó, giá cổ phiếu SLW tiếp tục giảm xuống mức đáy 29,79 USD (xem Hình 5.12). Nếu chúng ta nắm giữ vị thế này thêm vài ngày nữa, có thể đem lại tỷ suất sinh lợi lên đến 375%, khi phí mua hợp đồng quyền chọn bán tháng 6/2011 tại giá thực hiện 34 USD bây giờ là 3,90 USD. Mặc dù nhiều người bỏ lỡ đoạn lãi sau đó, nhưng khi mục tiêu giá tối thiểu đã chạm tới, lời khuyên tốt nhất là nên chốt nó đi.



▲ Hình 5.13 - **Đồ thị 60 phút của Silver Wheaton Corp**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hãy quan sát đồ thị giá SLW trong Hình 5.13 từ quan điểm một nhà phân tích thay vì một nhà giao dịch. Bạn có thể nhìn thấy ở đây sự xuất hiện của các hướng dẫn sóng (*guideline*) khi thực hiện đếm sóng Elliott, một trong số đó được gọi là *hướng dẫn hoán đổi sóng (alternation).*

Hướng dẫn hoán đổi này còn được phát biểu như sau: *"Nếu sóng 2 đơn giản (Sóng Zigzag) thì sóng 4 nên có các dạng sóng phức tạp (bất bình thường, dạng phẳng, tam giác hoặc các dạng sóng thực hiện kết hợp). Ngược lại nếu sóng 2 phức tạp thì các sóng 4 có thể xuất hiện các dạng sóng phức tạp"*. Một lần nữa, người dịch lưu ý về sự khác nhau giữa hai thuật ngữ "hướng dẫn sóng" *(guideline)* và "quy tắc" *(rules)*. Hướng dẫn sóng (gọi tắt là "hướng dẫn") là kỳ vọng về một điều nhiều khả năng sẽ xảy ra khi không nhất

thiết phải xảy ra. Trong khi đó "quy tắc" là bắt buộc và không được vi phạm để mô hình sóng vẫn đúng - Chú thích của người dịch.

Ví dụ, nếu bạn có sóng 2 là dạng điều chỉnh nhanh (*sharp correction*), thì kỳ vọng sóng 4 nên diễn ra trong thời gian dài và đi ngang. Nếu sóng hai có chuyển động giá đi ngang, thì sóng bốn nên là sóng điều chỉnh nhanh. Sóng zigzag là dạng sóng điều chỉnh nhanh, trong dạng sóng phẳng và tam giác là những sóng điều chỉnh đi ngang. Những lần điều chỉnh mạnh trong các sóng hiệu chỉnh đi ngang thường không dẫn tới các đáy hoặc đỉnh mới. Lưu ý trên đồ thị của SLW, sóng (2) có dạng sóng zigzag (là một dạng sóng đơn giản, diễn ra trong thời gian ngắn và mức độ điều chỉnh khá sâu), trong khi sóng (4) có sóng hiệu chỉnh dạng phẳng (tức giá đi ngang và thời gian kéo dài lâu hơn). Đó chính là hướng dẫn hoán đổi sóng.

Các hướng dẫn sóng khác xuất hiện trong đồ thị này là: *Hướng dẫn tính chiều sâu sóng điều chỉnh:* Khi cấu trúc năm sóng được hoàn tất, các sóng hiệu chỉnh xu hướng chính sau đó có khuynh hướng đẩy giá về sóng bốn của cấp độ sóng nhỏ hơn. Bằng chứng ở đây là, đỉnh sóng (4) gần tương ứng với đỉnh sóng 4 của sóng (3).

Hướng dẫn sóng thứ ba là về *hướng dẫn sóng bằng nhau*: Trong sóng đẩy, sóng năm và sóng một thường có khuynh hướng bằng nhau khi sóng ba là sóng mở rộng. Thậm chí, các cấu trúc sóng nhỏ bên trong của sóng (3) cũng tuân theo hướng dẫn sóng này. Lưu ý rằng, sóng

5 tại mức 32,43 điểm sẽ có chiều dài bằng với sóng 1 là 32,60 điểm (tức chỉ có chênh lệch nhỏ 17 cent).

TIÊU ĐIỂM
Hướng dẫn hoán đổi sóng được áp dụng cho các sóng hiệu chỉnh. Ví dụ, nếu sóng hai là sóng hiệu chỉnh nhanh (sharp correction) nên kỳ vọng sóng bốn sẽ kéo dài và đi ngang. Nếu sóng hai là sóng hiệu chỉnh đi ngang, nên kỳ vọng sóng bốn sẽ hiệu chỉnh nhanh.

Có một hệ quả từ hướng dẫn sóng bằng nhau này: Bên trong một sóng đẩy, thông thường sẽ có một sóng đẩy con bên trong mở rộng. Trên thị trường cổ phiếu và các chỉ số chứng khoán, sóng ba thường hay là sóng mở rộng. Trên thị trường hàng hóa, sóng năm thường là sóng mở rộng. Khi sóng ba mở rộng, sóng năm và sóng một thường có khuynh hướng chiều dài bằng nhau. Lưu ý sóng (5) trong SLW có chiều dài bằng sóng (1) tại mức 29,55 USD. Mức đáy 29,79 USD chỉ thấp hơn 1% so với mức giá này là đáp ứng hướng dẫn sóng bằng nhau.

Tiếp theo, hãy kiểm tra một số tỷ lệ Fibonacci. Tỷ lệ Fibonacci phổ biến nhất của sóng ba là bằng 1,618 lần chiều dài sóng một. Sóng (3) của SLW bằng 1,618 lần chiều dài sóng (1) tại mức giá 31,62 USD. Sóng (3) đạt đáy tại 32,43 USD, tức chỉ cao hơn vài điểm so với mục tiêu giá theo tỷ lệ 1,618. Thậm chí tỷ lệ Fibonacci này cũng hoạt động rất tốt với các sóng nhỏ bên trong sóng (3). Sóng 3 của sóng (3) có chiều dài gấp 1,618 lần sóng 1 của sóng (3) tại mức giá 34,61 USD. Thực tế, SLW kết thúc tại mức sóng 3 tại 34,34 USD, tức chỉ ít hơn 0,27.

TIÊU ĐIỂM
Hướng dẫn sóng bằng nhau được áp dụng cho các sóng đẩy: Khi sóng ba mở rộng, sóng năm và sóng một thường sẽ có chiều dài bằng nhau.

Tỷ lệ Fibonacci thoái lùi (*retracement*) phổ biến của sóng bốn là 38,2% so với

sóng ba. SLW hồi phục theo sóng (4) đến mức giá tương ứng với tỷ lệ Fibonacci 38,2% chiều dài sóng (3) trước khi quay trở lại xu hướng giảm theo sóng (5). Tỷ lệ thoái lùi 38,2% của sóng (3) tương ứng tại mức giá 36,85 và trên thực tế, sóng (4) đạt đỉnh tại 37,20.

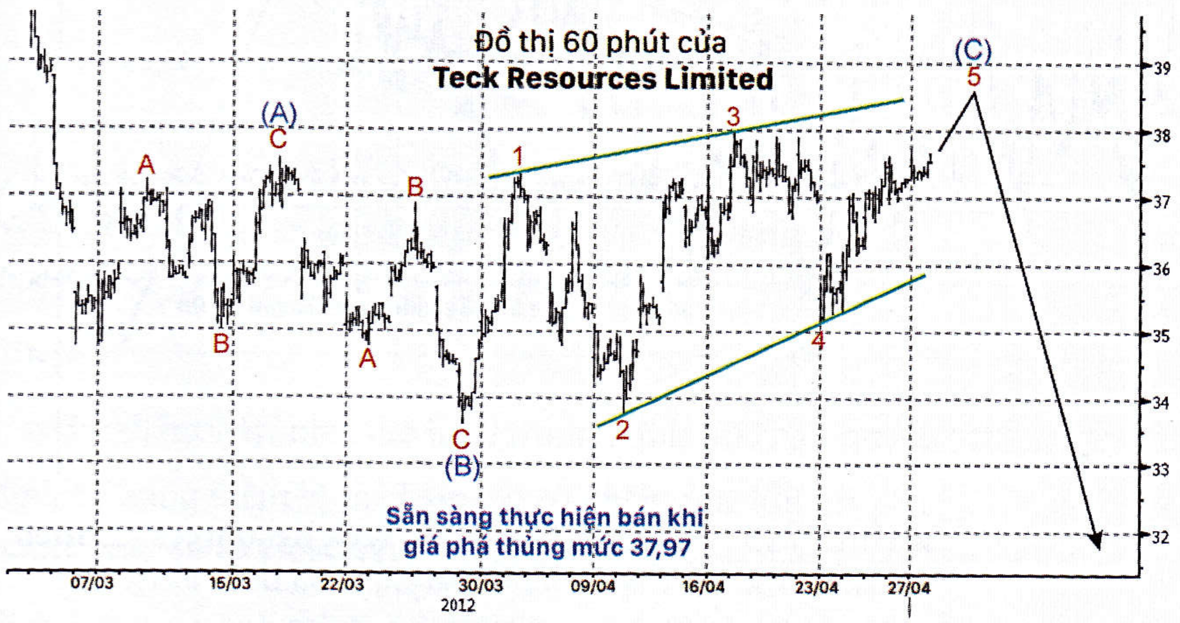
Thuật ngữ "Fibonacci Retracement" được dịch sang tiếng viết là "Fibonacci Thoái Lùi". Tuy nhiên, ở đây không được hiểu theo nghĩa đen là chỉ có lùi. Từ "Thoái Lùi" được hiểu theo nghĩa hiệu chỉnh cho xu hướng chính. Trong xu hướng tăng, Fibonacci Thoái Lùi cho biết mức độ điều chỉnh giảm so với xu hướng tăng trước đó. Trong xu hướng giảm, Fibonacci Thoái lùi cho biết mức độ hồi phục so với xu hướng giảm trước đó – Chú thích của người dịch.

Như vậy, giao dịch này ở SLW đã hoạt động rất tốt. Tín hiệu giao dịch được hình thành nhờ vào việc nhận diện các sóng đẩy. Các hướng dẫn sóng và các tỷ lệ Fibonacci đã giúp chúng ta có thêm sự tự tin để đếm sóng Elliott hiệu quả.

VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG CHÉO Ở SÓNG C ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU TECK RESOURCES LIMITED (MÃ TCK)

Để truyền đạt thêm cho các bạn kinh nghiệm giao dịch thực tế của tôi về mẫu hình sóng chéo xuất hiện ở vị trí sóng C trong mẫu hình A-B-C. Mẫu hình sóng xuất hiện ở cổ phiếu Teck Resources Limited (TCK) trong tháng 3 và tháng 4 năm

2012 là bất bình thường, với sóng (C) có dạng sóng chéo (xem Hình 5.14). Nếu tôi đã xác định mẫu hình chính xác tại thời điểm này, thì khả năng xảy ra cú giảm điểm nhanh và mạnh là cao, một khi giá phá thủng đỉnh cũ tại 37,97 USD, tức là đỉnh của sóng 3. Sự đảo ngược sẽ có mục tiêu giá nằm phía dưới điểm khởi đầu của sóng (C) là tại 33,61 USD.

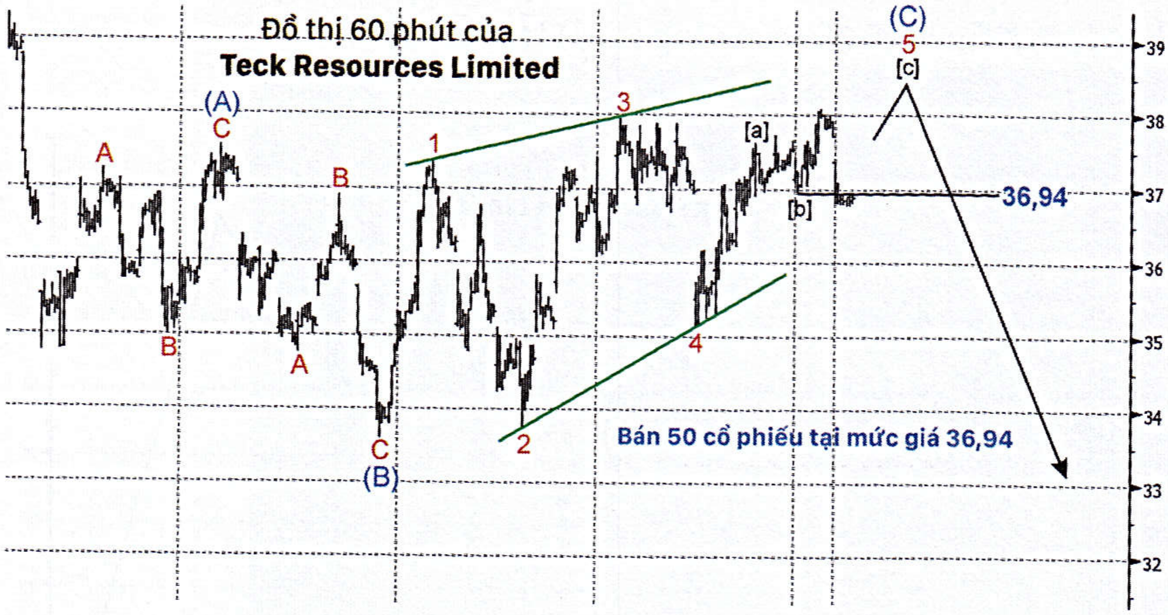


▲ Hình 5.14 - **Đồ thị 60 phút của Teck Resources Limited**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Vào ngày 2 tháng 5 năm 2012, TCK đã tạo một đỉnh mới cao hơn đỉnh sóng 3 (xem Hình 5.15). Tại điểm này, yêu cầu tối thiểu về mẫu hình sóng chéo đã xuất hiện, và sẵn sàng thiết lập một đợt giảm giá khá mạnh. Sau khi nhận ra mẫu hình sóng chéo, tôi quyết định thực hiện kỹ thuật mở vị thế.

Thay vì bán khi sóng 5 đang hình thành hoặc tham gia vị thế khi phá thủng đường xu hướng của sóng 2-4, tôi quyết định thực hiện bán một vị thế nhỏ khi giá phá thủng đáy sóng [b] trong sóng 5 tại mức giá 36,94 USD. Cách giao dịch

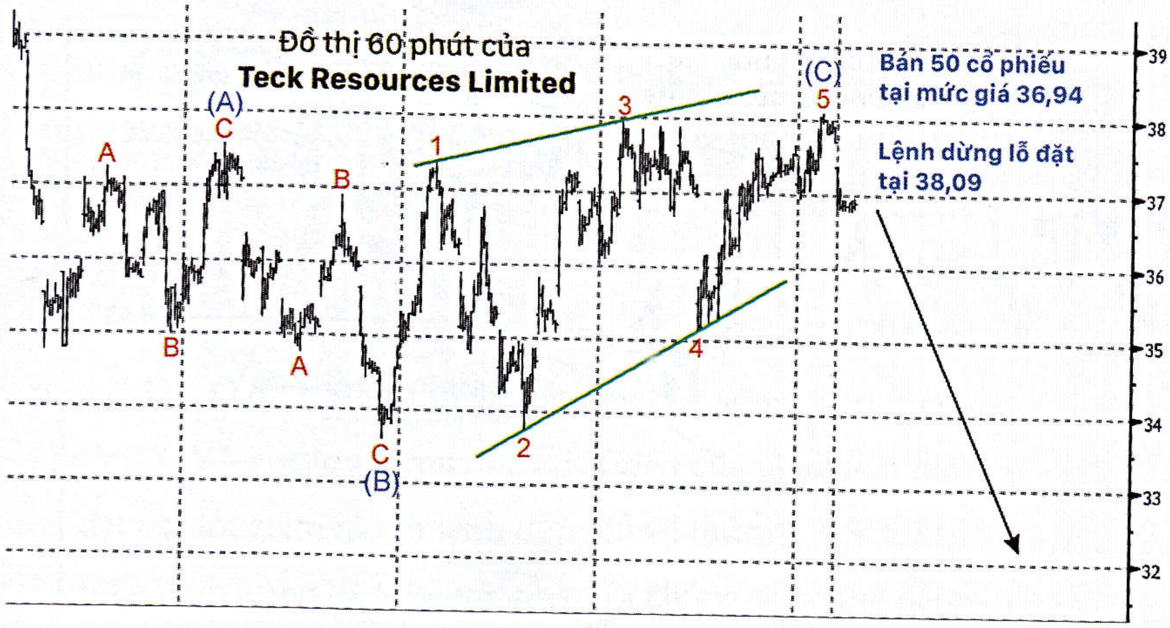
này là hơi năng động một chút, nhưng nó vẫn cho phép tôi chờ đợi sự xác nhận của hành động giá, tức đã phá đáy cũ của dao động trước đó. Tương tự, để hạn chế rủi ro của việc mở vị thế sớm, tôi chỉ thực hiện một quy mô vị thế nhỏ.



▲ Hình 5.15 - **Đồ thị 60 phút của Teck Resources Limited**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

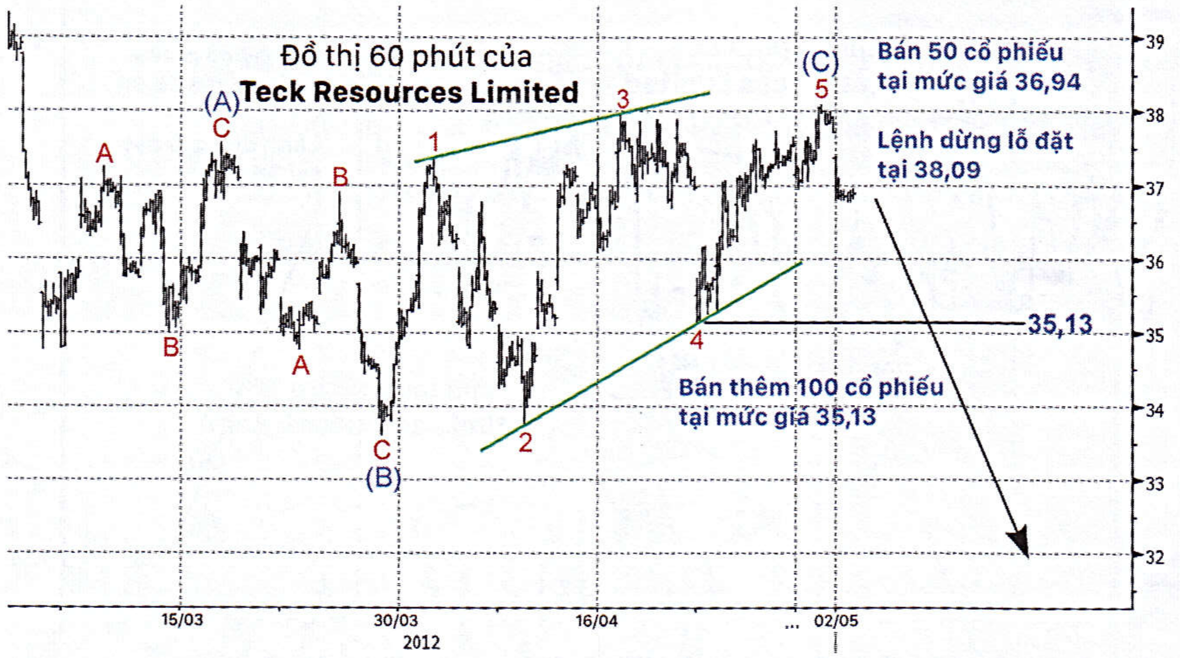
Khi lệnh bán tại mức giá 36,94 USD được kích hoạt, lệnh dừng lỗ ban đầu sẽ được thiết lập tại đỉnh cao gần nhất là 38,09 USD (xem Hình 5.16). Với mục tiêu giá tối thiểu của giao dịch này là dưới 33,61 USD, tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro ở mức rất hấp dẫn 3:1.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH
Để giảm bớt rủi ro do mở vị thế sớm, tôi thực hiện quy mô vị thế nhỏ.

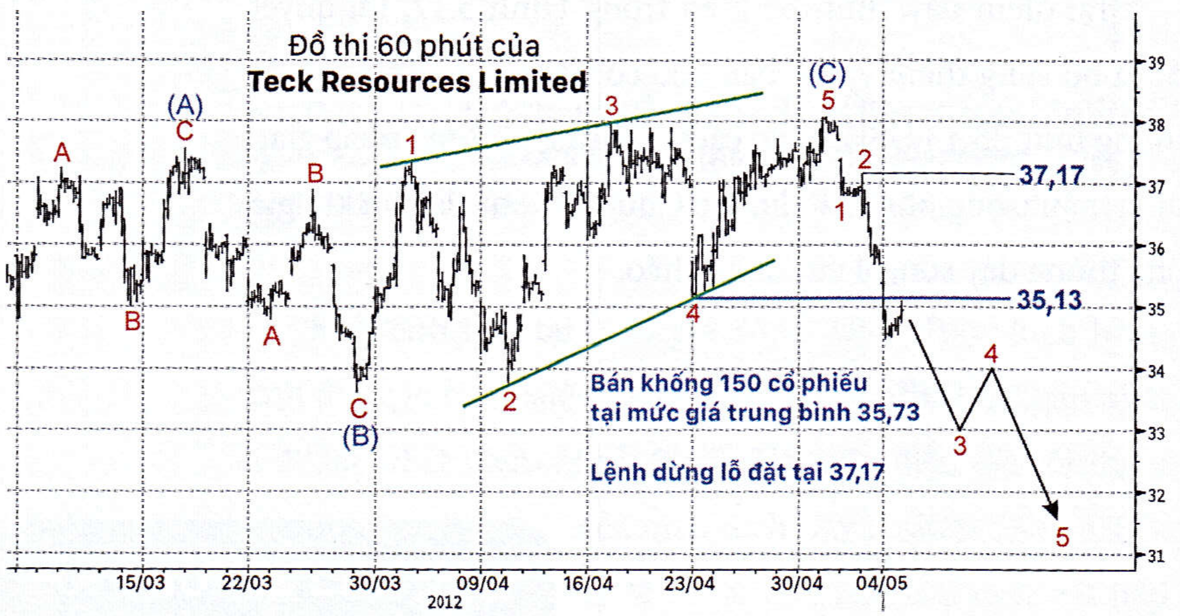


▲ Hình 5.16 - **Đồ thị 60 phút của Teck Resources Limited**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Tại điểm này, như thể hiện trong Hình 5.17, tôi quyết định bổ sung thêm vị thế bán 100 cổ phiếu nữa khi giá phá thủng mức 35,13 USD, bằng cách sử dụng phương pháp giao dịch thận trọng như thảo luận ở Chương 1, tức là bán khi giá phá thủng đáy sóng 4 của sóng chéo.



▲ Hình 5.17 - **Đồ thị 60 phút của Teck Resources Limited**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

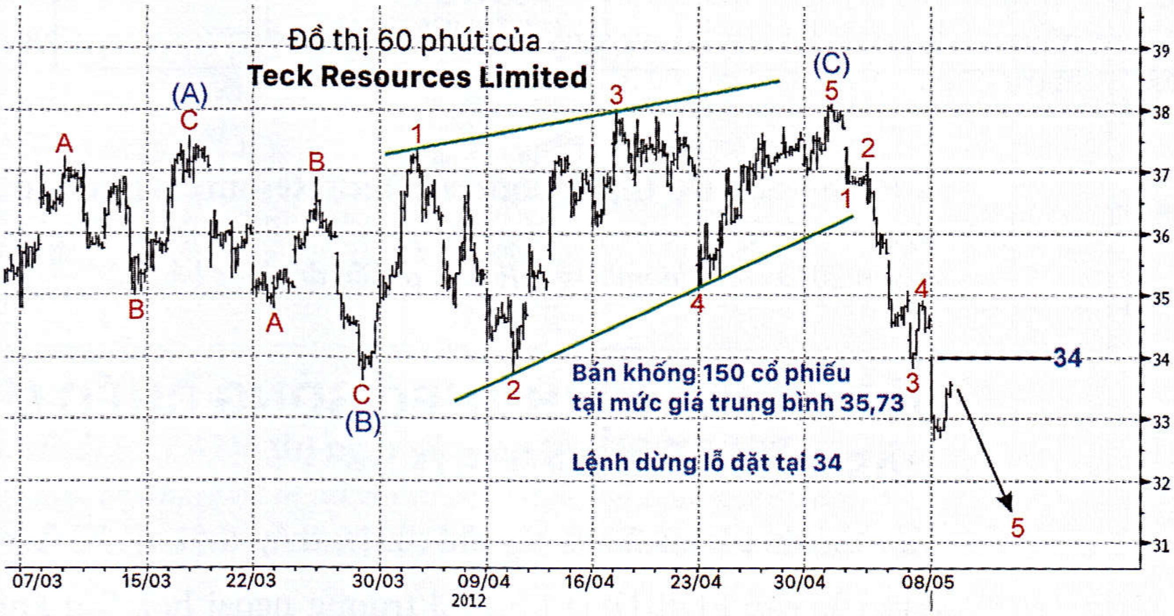


▲ Hình 5.18 - **Đồ thị 60 phút của Teck Resources Limited**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Vào ngày 4 tháng 5, vị thế thứ hai được kích hoạt, nâng tổng số lượng cổ phiếu bán khống ở mã cổ phiếu TCK lên 150 cổ phần với mức giá trị trung bình là 35,73 USD (xem

Hình 5.18). Sau lượt giao dịch đầu tiên, tôi thiết lập lệnh dừng lỗ tại mức 38,09 USD. Sau khi bổ sung thêm vị thế 100 cổ phiếu, tôi hạ thấp lệnh dừng lỗ về mức 37,17 USD, là đỉnh của sóng hai gần nhất.

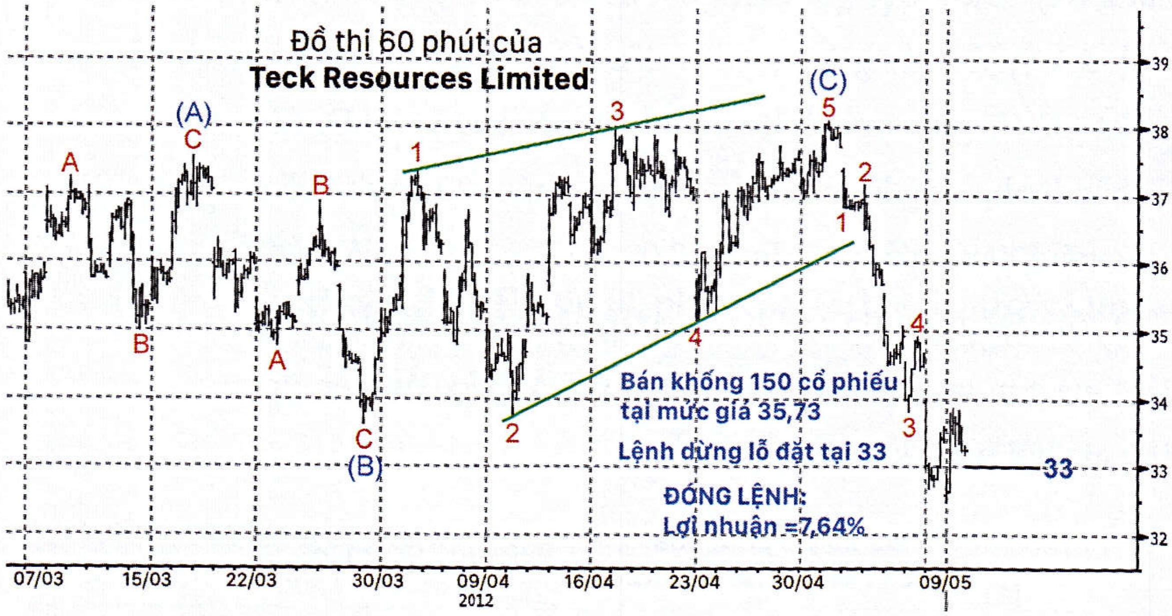
Bốn ngày sau, vào ngày 8 tháng 5, cổ phiếu TCK phá thủng đáy 33,61 USD, là điểm bắt đầu của sóng chéo (xem Hình 5.19). Vì mức giá mục tiêu đầu tiên của giao dịch này đã đạt tới, tôi giảm mạnh lệnh dừng lỗ về mức 34 USD. Khi hạ thấp lệnh dừng lỗ, tôi cũng nhận ra chúng ta có thể đếm được năm sóng giảm từ đỉnh 38,09 USD về mức giá 32,67 USD. Với đợt giảm giá mạnh của sóng năm, tôi biết khả năng giảm giá còn lại là không còn nhiều và có thể xuất hiện đợt tăng giá hồi phục khá mạnh.



▲ Hình 5.19 - **Đồ thị 60 phút của Teck Resources Limited**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Vào ngày tiếp theo (xem Hình 5.20), tôi hạ lệnh dừng lỗ của giao dịch này từ 34 USD xuống còn 33 USD để làm giảm rủi ro của tôi và bảo vệ lợi nhuận đang có. Ngày tiếp theo vào

ngày 9 tháng 5, cổ phiếu TCK chạm mức giá 33 USD và lệnh giao dịch bị đóng. Kết quả, chúng ta có được mức lãi 2,73 USD từ việc cổ phiếu giảm giá, tương ứng với tỷ suất sinh lợi 7,64%. Đây không phải là kết quả quá tệ cho một giao dịch diễn ra trong sáu ngày.

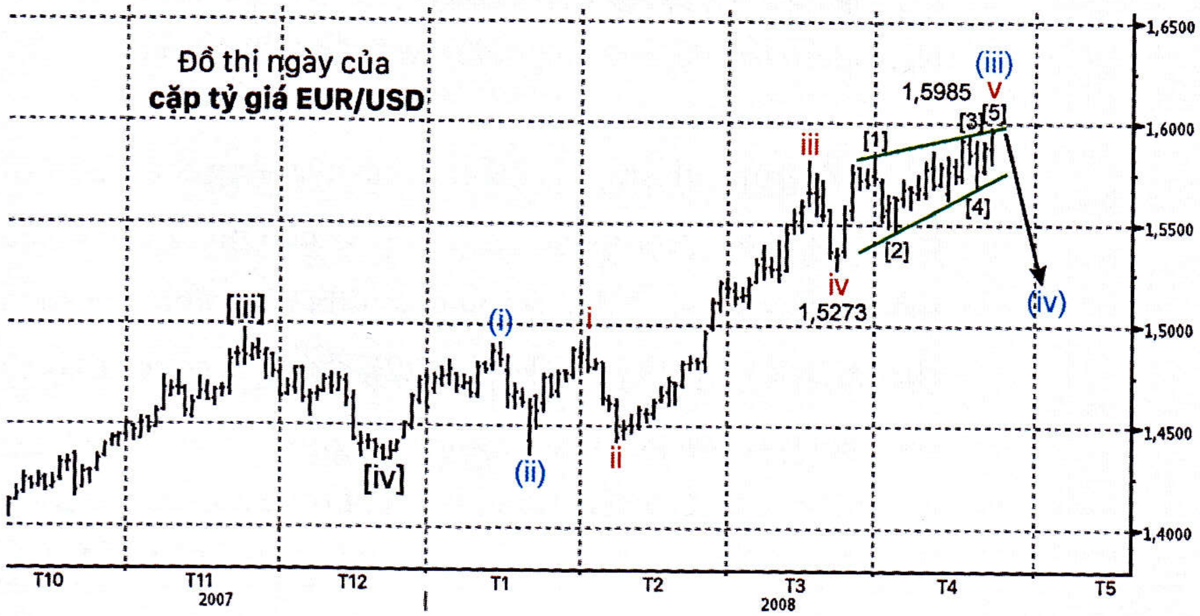


▲ Hình 5.20 - **Đồ thị 60 phút của Teck Resources Limited**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO SÓNG CHÉO Ở CẶP TỶ GIÁ EUR/USD

Vào tháng 4 năm 2008, tôi phát hiện thấy một vị thế hấp dẫn của cặp EUR/USD trên thị trường ngoại hối. Sau khi chạm đáy 0,8245 vào tháng 10 năm 2000, đồng Euro tăng giá không ngừng nghỉ và liên tục thiết lập đỉnh cao kỷ lục. Làm thế nào để biết khi nào xu hướng tăng giá dài hạn này trở nên kiệt sức? Mô hình sóng Elliott sẽ giúp bạn trả lời. Sóng Chéo ở tỷ giá EUR/USD đã tạo ra hai đợt bán tháo mạnh. Chúng ta hãy bắt đầu thảo luận từ lần bán tháo đầu tiên.

Dựa trên biểu đồ ngày (xem Hình 5.21) của hợp đồng tương lai cặp tỷ giá EUR/USD vào ngày 22 tháng 4 năm 2008, chúng ta nhận thấy thị trường hình thành xu hướng tăng bởi các con sóng rõ ràng là (i), (ii) và (iii). Trong sóng (iii), chúng ta có thể đếm được các sóng i đến sóng v, với sóng v đang đạt đỉnh tại 1,5985. Quan sát sóng v gồm năm sóng đè lên nhau và đang hội tụ để thiết lập nên hình dạng cái nêm. Đây là dấu hiệu của mẫu hình sóng chéo, báo hiệu khả năng thị trường sẽ tạo ra cú giảm nhanh và mạnh sắp tới.



▲ Hình 5.21 - **Đồ thị ngày của cặp tỷ giá EUR/USD**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Theo quy tắc sóng Elliott, đợt sụt giảm nhanh và mạnh sẽ phải trở về ít nhất là nơi sóng chéo bắt đầu hình thành, thậm chí xa hơn nữa. Trong trường hợp này, mức giá khởi đầu sóng chéo chính là điểm kết thúc sóng iv tại 1,5273.

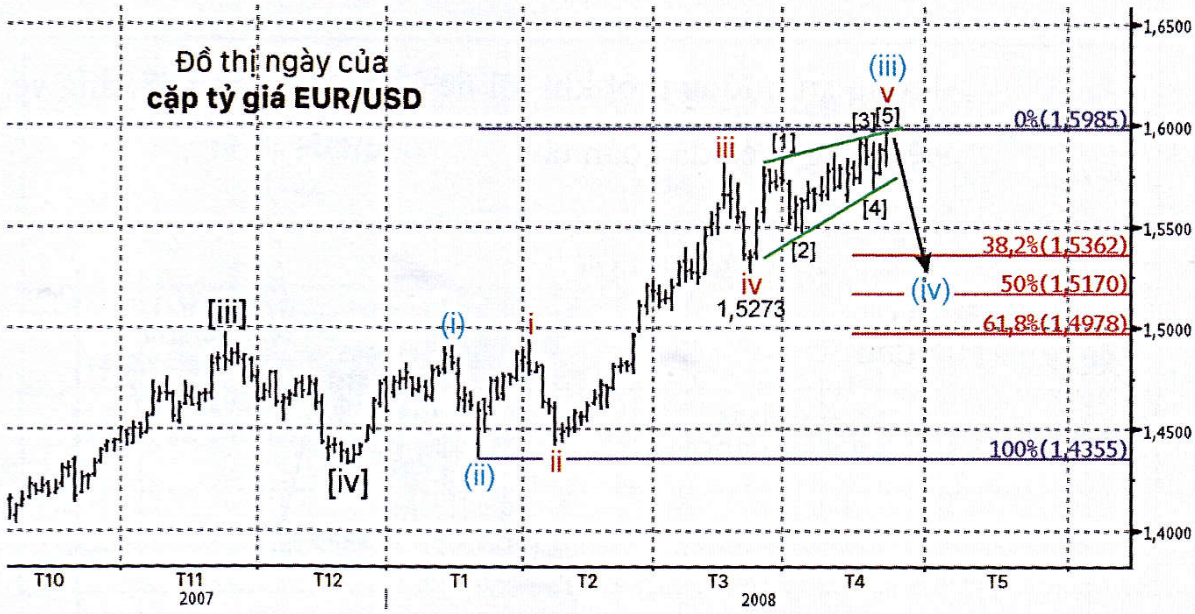


▲ Hình 5.22 - **Đồ thị 60 phút hợp đồng tương lai tháng 6/2008 của cặp tỷ giá EUR/USD**

N*guồn: Dữ liệu được cung cấp bởi TradeNavigator.com*

Một trong những đặc điểm chính của sóng chéo là tất cả các sóng nhỏ bên trong có thể thiết lập nên một hoặc nhiều mẫu hình zigzag. Ở đây, trong góc nhìn cận cảnh của sóng chéo trên đồ thị giờ (xem Hình 5.22), chúng ta có thể thấy rõ các mẫu hình zigzag này.

Sóng [1], [2] và [4] xuất hiện một sóng zigzag trong khi sóng [3] và [5] xuất hiện zigzag đôi. Sóng [5] rời khỏi đường xu hướng vì nó bị dội xuống bởi đường xu hướng nối sóng [1] và sóng [3]. Hiện tượng điểm phá vỡ giả (*throw-over)* thường dự báo sóng chéo được hoàn tất. Một khi giá phá thủng đường xu hướng nối sóng [2] và sóng [4], chúng ta có bằng chứng rõ ràng, sóng chéo đã kết thúc tại 1,5985. Diễn biến giá tiếp theo sẽ là cú giảm mạnh về ít nhất mức 1,5273 và thậm chí có thể thấp hơn nữa.



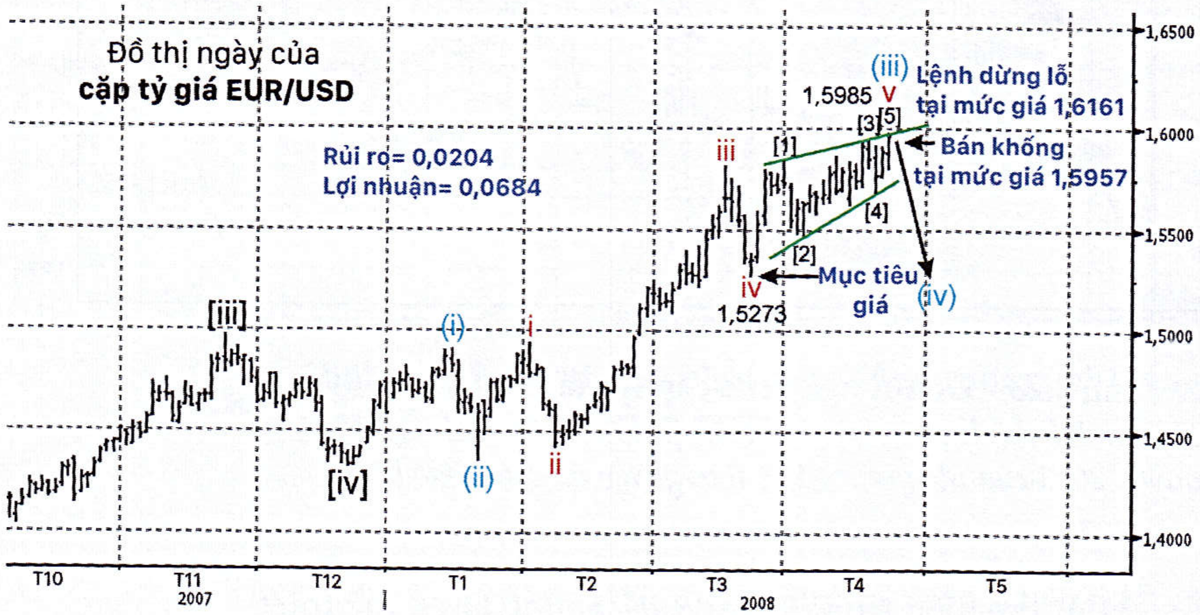
▲ Hình 5.23 - **Đồ thị ngày của cặp tỷ giá EUR/USD**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Như thể hiện trong Hình 5.23, chúng ta có thể thiết lập các mục tiêu giá thấp hơn bằng cách sử dụng tỷ lệ Fibonacci thoái lùi (*retracement*). Trong trường hợp này, mục tiêu giá 1,5273 rơi vào ở giữa tỷ lệ thoái lùi Fibonacci 38,2% và 50%. Vùng giá mục tiêu này phù hợp với thực tế rằng, sóng bốn thường thoái lùi khá nông (thường ưa thích tỷ lệ 38,2%) và thường thoái lùi về sóng bốn trước đó của cấp độ sóng nhỏ hơn.

Dựa trên kiến thức này, chúng ta có thể bán khống EUR/USD bởi hợp đồng tương lai tháng 6/2008. (Tất cả các mức giá quan trọng được vẽ trên đồ thị ngày là của hợp đồng tháng 6/2008).

Phụ thuộc vào khả năng chấp nhận rủi ro, bạn có thể chờ để bán khống khi đường xu hướng nối sóng [2] và sóng [4] bị phá vỡ (nếu bạn là người e ngại rủi ro) hơn là bán ngay lập tức (nếu bạn là người chấp nhận rủi ro). Về mặt cá nhân, tôi thích hành động hơn là chờ đợi điểm phá vỡ

đường xu hướng một khi tôi đã có bằng chứng rõ ràng về việc sóng chéo đã hoàn tất.



▲ Hình 5.24 - **Đồ thị ngày của cặp tỷ giá EUR/USD**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

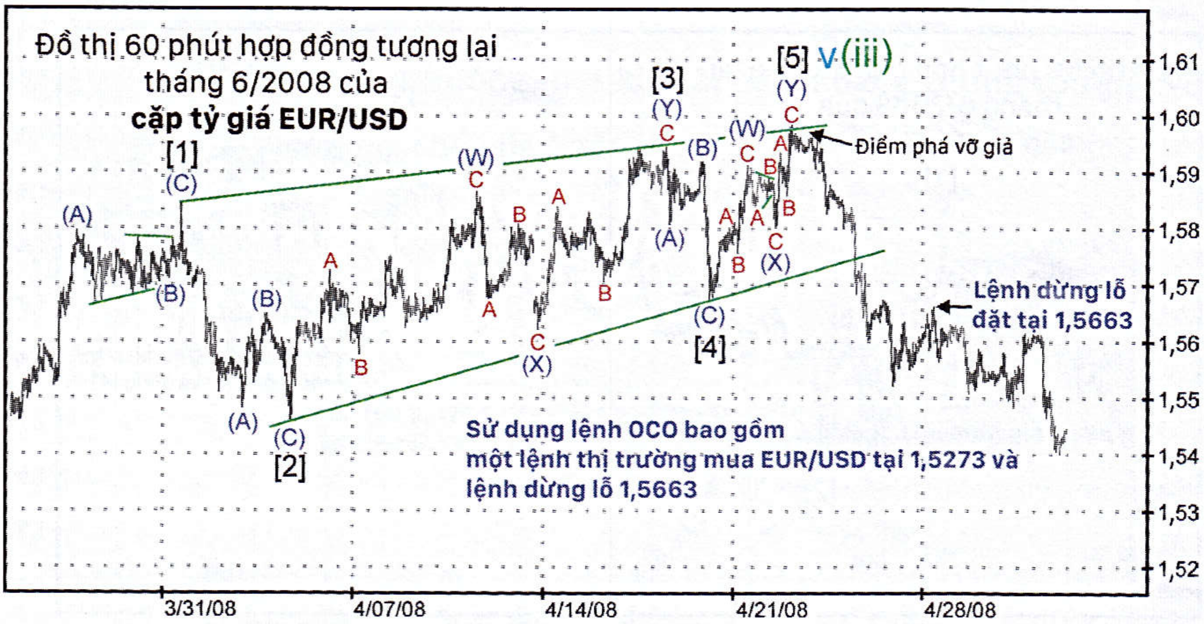
Giả sử chúng ta quyết định bán khống đồng Euro tại mức giá đóng cửa ngày 22 tháng 4 tại mức giá 1,5957 (xem Hình 5.24). Mục tiêu giá của chúng ta là 1,5273, chính là nơi sóng chéo bắt đầu hình thành. Lệnh dừng lỗ đặt tại mức 1,6161, là mức giá mà ở đó sóng [5] dài hơn sóng [3], tức mẫu sóng chéo không còn đúng. Rủi ro tiềm tàng của chúng ta là 204 điểm trong khi lợi nhuận tiềm năng là 684 điểm, dẫn đến tỷ số lợi nhuận/rủi ro là hơn 3:1.



▲ Hình 5.25 - **Đồ thị 60 phút hợp đồng tương lai tháng 6/2008 của cặp tỷ giá EUR/USD**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com.

Trên đồ thị giờ (xem Hình 5.25) vào ngày 24 tháng 4, EUR/USD phá vỡ đường xu hướng nối sóng [2] và sóng [4], là bằng chứng rõ ràng cho thấy sóng chéo đã kết thúc tại 1,5985. Lúc này, chúng ta có thể kéo mạnh lệnh dừng lỗ xuống. Chúng ta không muốn nhìn thấy giá sẽ hồi phục mạnh trở lại trên đường xu hướng [2]-[4], vì thế lệnh dừng lỗ nên đặt ở đỉnh gần nhất trước khi đường xu hướng này bị phá vỡ.



▲ Hình 5.26 - **Đồ thị 60 phút hợp đồng tương lai tháng 6/2008 của cặp tỷ giá EUR/USD**
Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com.

Hình 5.26 thể hiện đồ thị một tuần sau đó khi đồng Euro tiếp tục sụt giảm. Đây là cơ hội để hạ lệnh dừng lỗ về dưới đường xu hướng [2]-[4]. Mức dừng lỗ hợp lý được lựa chọn là 1,5663 vì nó là đỉnh của đợt điều chỉnh gần nhất. Chúng ta sẽ sử dụng loại lệnh OCO, tức bao gồm một lệnh thị trường để mua (chốt lãi) tại mức giá 1,5273 và một lệnh dừng lỗ đặt tại 1,5663.



▲ Hình 5.27 - **Đồ thị 60 phút hợp đồng tương lai tháng 6/2008 của cặp tỷ giá EUR/USD**

Nguồn: Dữ liệu được cho phép bởi TradeNavigator.com.

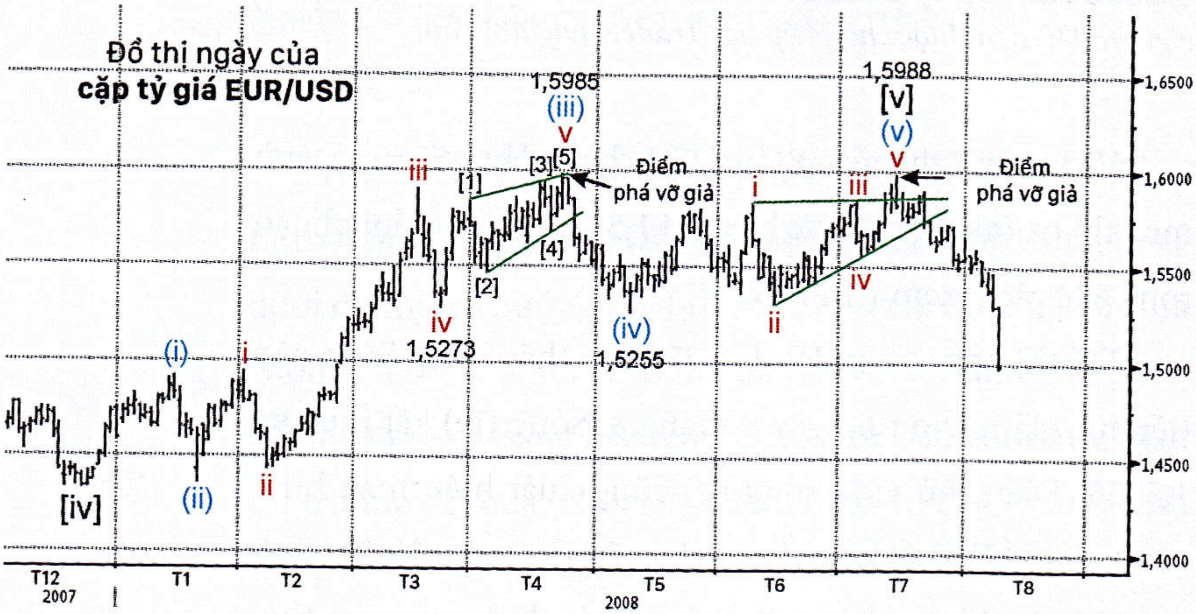
Vào ngày 7 tháng 5, EUR/USD chạm đáy 1,5255 và lệnh mua thị trường được thực hiện tại 1,5273, đem tới lợi nhuận ròng 684 pips (xem Hình 5.27).

Đồ thị ngày (xem Hình 5.28) cho thấy đồng Euro còn tiếp tục giảm cho tới ngày 8 tháng 8. Sóng (iv) kết thúc tại 1,5255. Điều thú vị là sóng (v) cũng xuất hiện mẫu hình sóng chéo. Nó xuất hiện điểm phá vỡ giả và sau đó đạt đỉnh tại 1,5988, chỉ cao hơn vài tick so với đỉnh cao mọi thời đại trước đó. Một cú giảm nhanh và mạnh xuất hiện sau mẫu hình sóng chéo thứ hai và đồng Euro không còn trở lại đỉnh cao này nữa. Liệu bạn có thể biết được đồng Euro sẽ phá thủng đáy cũ trước đó tại 1,5255, là điểm khởi đầu của sóng chéo trên đồ thị ngày? Vâng, chúng ta có thể làm được điều đó bằng cách phân tích cấu trúc sóng giảm cũng như mẫu hình sóng tại cấp độ sóng cao hơn. Bất kể như thế nào, một khi bạn đã nhìn thấy sóng chéo lần thứ hai, bạn sẽ biết

được thị trường sắp có cú giảm điểm nhanh và mạnh. Lúc này, 1,5255 chỉ là mục tiêu giá đầu tiên cho lần bán khống tiếp theo.

TIÊU ĐIỂM
Mức độ phá vỡ giả càng nhiều, sự đảo chiều sau đó càng mạnh.

Nói chung, hai mẫu hình sóng chéo xảy ra tại các cấp độ sóng khác nhau và đạt đỉnh tại cùng một mức giá, là tín hiệu cho thấy xu hướng chính đã đuối sức. Ở sóng chéo thứ hai, giá tạo điểm phá vỡ giả nhiều hơn hơn điểm phá vỡ giả của sóng chéo đầu tiên, và mức độ đảo chiều cũng mạnh mẽ hơn.



▲ Hình 5.28 - **Đồ thị ngày cặp tỷ giá EUR/USD**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu khác trong Reader Resources theo đường link **www.elliottwave.com/wave/ReaderResources.** Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy cuốn sách online có tên "*Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott*)" của Frost và Prechter, cùng các bài học về phân tích sóng Elliott, làm thế nào để giao dịch theo từng mẫu hình sóng cụ thể, và làm thế nào sử dụng Fibonacci và các chỉ báo kỹ thuật khác nhằm gia tăng niềm tin của bạn khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào giao dịch thực tế.

KIỂM TRA KIẾN THỨC CỦA BẠN

1. Sóng chéo kết thúc *(ending diagonal)* thường xuất hiện ở đâu?

(A) Sóng 5 thường xuất hiện sóng chéo kết thúc.

(B) Sóng A trong sóng zigzag hoặc sóng phẳng.

(C) Sóng 5 của sóng đẩy và sóng C của sóng phẳng hoặc sóng zigzag.

(D) Tại điểm kết thúc của mẫu hình sóng hiệu chỉnh.

2. Đúng hay sai: Sóng chéo kết thúc là tín hiệu cho thấy xu hướng chính sẽ được tiếp diễn.

3. Sau khi kết thúc sóng chéo, bạn có thể kỳ vọng điều gì?

(A) Thị trường chuyển động đi ngang.

(B) Thị trường sẽ đảo chiều nhanh và mạnh về điểm bắt đầu diễn ra mô hình sóng chéo.

(C) Xuất hiện mẫu hình sóng tam giác.

(D) Nên có một mẫu hình sóng chéo khác ở phía đối ngược.

4. Sóng chéo kết thúc, sóng năm thất bại và sóng năm mở rộng thường có đặc điểm nổi bật gì?

(A) Chúng luôn luôn tạo tín hiệu giảm điểm mạnh.

(B) Chúng là các sóng mở rộng, vì thế đem lại cơ hội giao dịch sinh lợi lớn.

(C) Chúng thường theo sau bởi một đợt đảo chiều giá nhanh và mạnh.

(D) Chúng đều là các sóng đẩy.

5. Đúng hay sai: Trong sóng chéo kết thúc hội tụ *(contracting ending diagonal)*, chiều dài sóng 3 ngắn hơn sóng 1 ■

PHẦN 3

TƯ DUY VƯỢT RA NGOÀI MẪU HÌNH SÓNG ELLIOTT

CHƯƠNG 06

KẾT HỢP SÓNG ELLIOTT VỚI CÁC CHỈ BÁO KỸ THUẬT

NGHIÊN CỨU HÀNH ĐỘNG THỊ TRƯỜNG là bản chất của phân tích kỹ thuật. Thuật ngữ phân *tích kỹ thuật* bao gồm nhiều nhà phân tích kỹ thuật với các trường phái khác nhau để nghiên cứu hành động giá. Ví dụ, sóng Elliott là mô hình trong đó một người có thể thực hiện phân tích kỹ thuật bằng cách nhận diện các mẫu hình sóng được tạo ra từ tâm lý đám đông. Những người khác có thể sử dụng các trường phái phân tích kỹ thuật khác như đồ thị nến Nhật Bản, đồ thị điểm và hình, chỉ báo RSI và MACD.

Công cụ kỹ thuật nào là tốt nhất? Các nhà phân tích kỹ thuật luôn tranh cãi về câu hỏi này, nhưng tôi nhìn nhận vấn đề theo cách sau: Công cụ kỹ thuật tốt nhất là công cụ phù hợp với bạn nhất. Đối với tôi, công cụ phù hợp nhất chính là sóng Elliott. Nhưng cho dù tôi là một nhà phân tích sóng Elliott, tôi cũng sử dụng các công cụ phân tích kỹ thuật khác để tìm kiếm bằng chứng tốt nhất ủng hộ hoặc bác bỏ giả thiết phân tích của mình, điều này sẽ làm cải thiện thành quả giao dịch.

Thực sự, sóng Elliott khi kết hợp với các chỉ báo kỹ thuật sẽ làm tăng khả năng thành công của bạn. Khi có sự xác nhận đồng thời của sóng Elliott và chỉ báo kỹ thuật, bạn nên thực hiện giao dịch ngay lập tức thay vì tiếp tục quan sát đồ thị và chờ đợi tín hiệu giao dịch khác tốt hơn. Trong tình huống có một mẫu hình sóng rất đẹp nhưng lại không được ủng hộ bởi các chỉ báo kỹ thuật; hoặc đã xuất hiện các tín hiệu kỹ thuật để giao dịch nhưng lại mâu thuẫn với

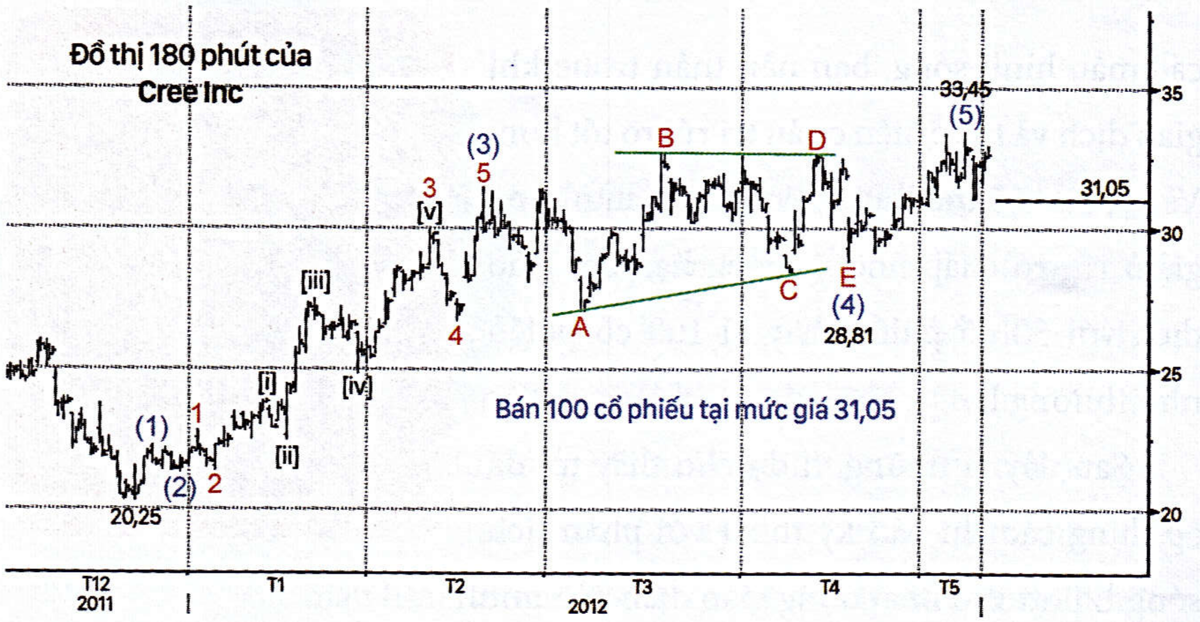
các mẫu hình sóng, bạn nên thận trọng khi giao dịch và thực hiện quản trị rủi ro tốt hơn. Ví dụ, bạn có thể thực hiện giao dịch nhưng giảm rủi ro chấp nhận, chẳng hạn chỉ giao dịch với 50 cổ phiếu thay vì 100 cổ phiếu như thường lệ.

TIÊU ĐIỂM
Nguyên Lý Sóng Elliot là một mô hình phân tích kỹ thuật được thực hiện bằng cách tìm kiếm các mẫu hình sóng được tạo ra từ tâm lý đám đông.

Sau đây là những ví dụ cho thấy tôi đã áp dụng các chỉ báo kỹ thuật với phân tích sóng Elliott vào hoạt động giao dịch của mình như thế nào.

VÍ DỤ GIAO DỊCH THEO TÍN HIỆU PHÂN KỲ ÂM CỦA CHỈ BÁO RSI ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CREE (MÃ CREE)

Trong ví dụ đầu tiên, Hình 6.1 cho thấy chỉ báo RSI hữu ích như thế nào trong việc xác định tín hiệu giao dịch ở cổ phiếu CREE. Được xây dựng bởi J.Welles Wilder, Jr, chỉ báo RSI là một trong những công cụ hiệu quả để đo lường đà tăng trưởng và xác định phân kỳ. Phân kỳ được hình thành khi giá và các chỉ báo di chuyển theo các hướng ngược nhau. Phân kỳ dương xảy ra khi giá tạo đáy mới trong khi các chỉ báo lại tạo đáy cao hơn. Ngược lại, phân kỳ âm xảy ra khi giá tạo đỉnh cao hơn nhưng chỉ báo lại thất bại tạo đỉnh mới.



▲ Hình 6.1 - **Đồ thị 180 phút của Cree Inc**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

CREE chuyển động theo năm sóng từ đáy tháng 12/2011 tại mức 20,25 USD lên đỉnh tháng 5/2012 tại mức 33,45 USD.

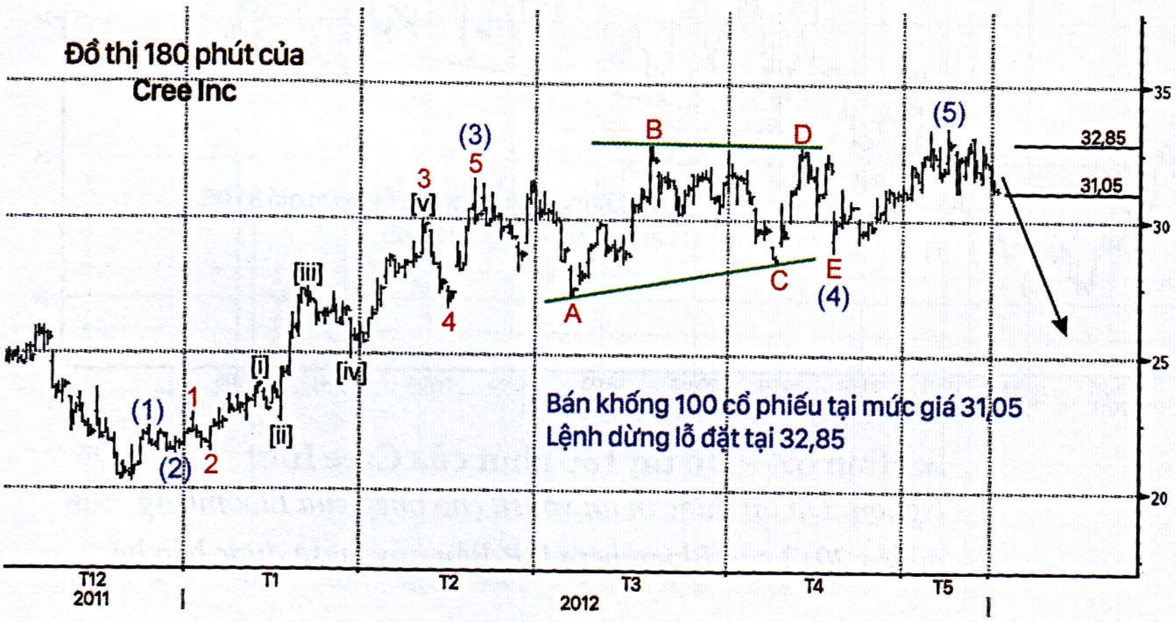


▲ Hình 6.2 - **Đồ thị ngày của Cree Inc**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hướng dẫn sóng Elliott về cách tính chiều sâu của sóng hiệu chỉnh đề nghị giá nên được đẩy về vùng giá sóng bốn trước đó, đặc biệt là tại đáy sóng bốn. Trong trường hợp này, đáy của sóng (4) là 28,81 USD. Vì thế, cơ hội giao dịch ở đây sẽ là bán khống nhằm khai thác cơ hội giá giảm về ít nhất mức 28,81 USD. Kế hoạch giao dịch sẽ là bán 100 cổ phiếu CREE khi giá nằm dưới mức 31,05 USD, là đáy của dao động trước đó. Nếu điều này xảy ra, lệnh dừng lỗ ban đầu nên nằm cao hơn một chút so với đỉnh 33,45 USD.

Không chỉ phương pháp đếm sóng Elliott ủng hộ quan điểm bán khống ở cổ phiếu CREE. Lưu ý trong Hình 6.2, giá và chỉ báo RSI đang tạo nên phân kỳ âm từ tháng 2, là một dấu hiệu cho thấy đà tăng giá bị suy yếu. Mặc dù CREE thiết lập đỉnh mới vào tháng 3, tháng 4 và tháng 5 nhưng chỉ báo RSI thì không. Phân kỳ âm thường là điềm báo về xu hướng giảm điểm.



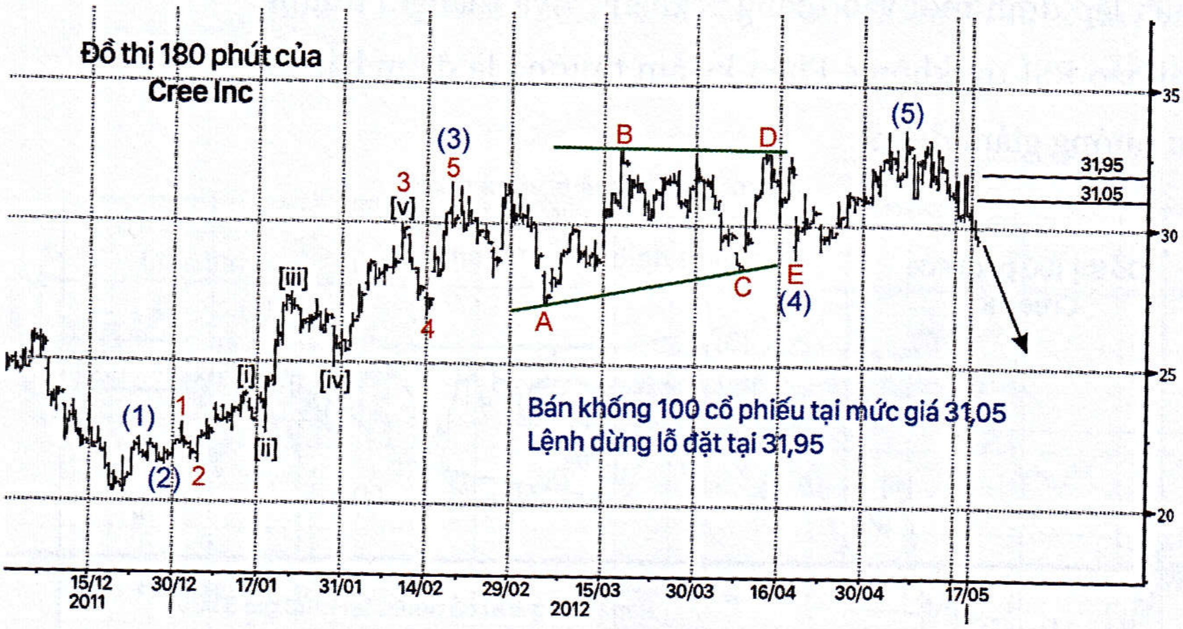
▲ Hình 6.3 - **Đồ thị 180 phút của Cree Inc**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Vì thế mẫu hình sóng Elliott giảm giá kết hợp với phân kỳ âm giữa giá và RSI tạo nên tín hiệu mạnh hơn để bán khống,

Trong những ngày tiếp theo (xem Hình 6.3), cổ phiếu CREE giảm xuống dưới mức 31,05 USD, đồng nghĩa kích hoạt lệnh bán khống. Lệnh dừng lỗ ban đầu nên đặt tại 32,85 USD, đơn giản vì nếu giá tăng vượt lên trên 32,85 sẽ cho thấy đợt sụt giảm từ đỉnh 33,45 USD chỉ mang tính hiệu chỉnh và xu hướng tăng dài hạn sẽ quay trở lại.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH

Luôn luôn tập trung quản trị rủi ro thật tốt cho từng giao dịch theo ba bước sau: giảm thiểu rủi ro, loại bỏ rủi ro, và bảo vệ lợi nhuận hiện có.



▲ Hình 6.4 - **Đồ thị 180 phút của Cree Inc**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sau khi vị thế bán khống được mở vào ngày 15 tháng 5, CREE tiếp tục giảm như kỳ vọng (xem Hình 6.4), vì thế chúng ta sẽ hạ lệnh dừng lỗ về mức 31,95 USD. Với mức

giá mở vị thế tại 31,05 USD và lệnh dừng lỗ đặt tại 31,95 USD, rủi ro cho giao dịch này sẽ ít hơn 1 USD.

TIÊU ĐIỂM
Một giao dịch thành công được tạo nên bởi ba yếu tố: Tâm lý giao dịch (chiếm khoảng 60%), quản trị rủi ro (khoảng 30%) và hệ thống giao dịch (chỉ khoảng 10%).

Khi bắt đầu giao dịch, bạn nên đặt lệnh dừng lỗ ở mức giá bạn đã phân tích. Sau khi giao dịch được thực hiện, bạn dần dần kéo lệnh dừng lỗ về hướng làm giảm rủi ro. Nếu như khẩu hiệu của các nhân viên bán hàng là *"luôn hết hàng"*, khẩu hiệu của các nhà giao dịch chuyên nghiệp là *"luôn quản trị được rủi ro"*. Điều này nghe có vẻ thì dễ nhưng giao dịch thành công tùy thuộc nhiều vào tâm lý của nhà giao dịch hơn là quản trị rủi ro. Nếu phân tích yếu tố cấu thành, quản trị rủi ro chỉ chiếm tầm quan trọng khoảng 30% trong một giao dịch thành công, hệ thống giao dịch chỉ 10% và tâm lý giao dịch chiếm đến 60%.

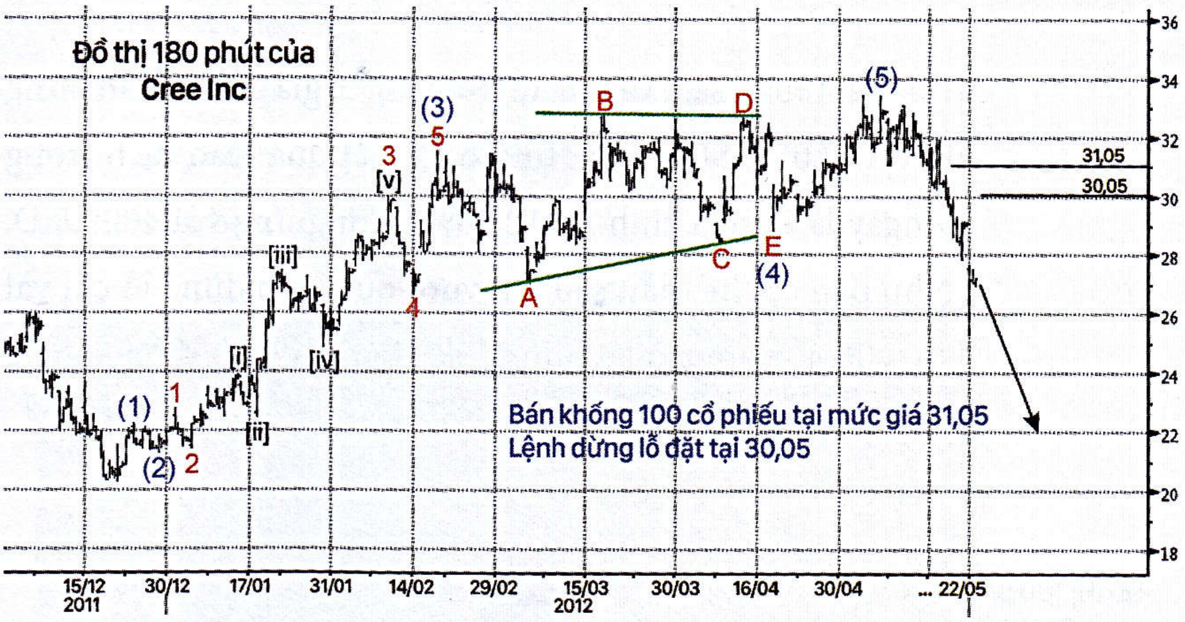


▲ Hình 6.5 - **Đồ thị 180 phút của Cree Inc**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Bằng cách hạ dần lệnh dừng lỗ về điểm mở vị thế bán khống tại 31,05 USD (xem Hình 6.5), chúng ta thực hiện bước thứ hai trong ba bước quản trị rủi ro là: giảm rủi ro về bằng 0. Tạm chưa tính đến chi phí giao dịch, nếu vị thế bị đóng lệnh ngay bây giờ, chúng ta sẽ không thua trong giao dịch này. Đây là điều mà tôi gọi là "*kinh doanh không có rủi ro*".

"Kinh doanh không có rủi ro" là cách giao dịch của các nhà giao dịch chuyên nghiệp. Chúng tôi đề nghị bạn đọc nên tìm hiểu về kỹ thuật *"bán một nửa"* của phù thủy chứng khoán Mark Minervini trong cuốn sách *"Tư Duy và Giao Dịch như nhà vô địch đầu tư chứng khoán"* để có được vị thế giao dịch "không có rủi ro". Tuy nhiên, phù thủy Mark Minervini gọi một cái tên khác là *"Cuộc Chơi Miễn Phí (Free Rolling)"* – Chú thích của người dịch.

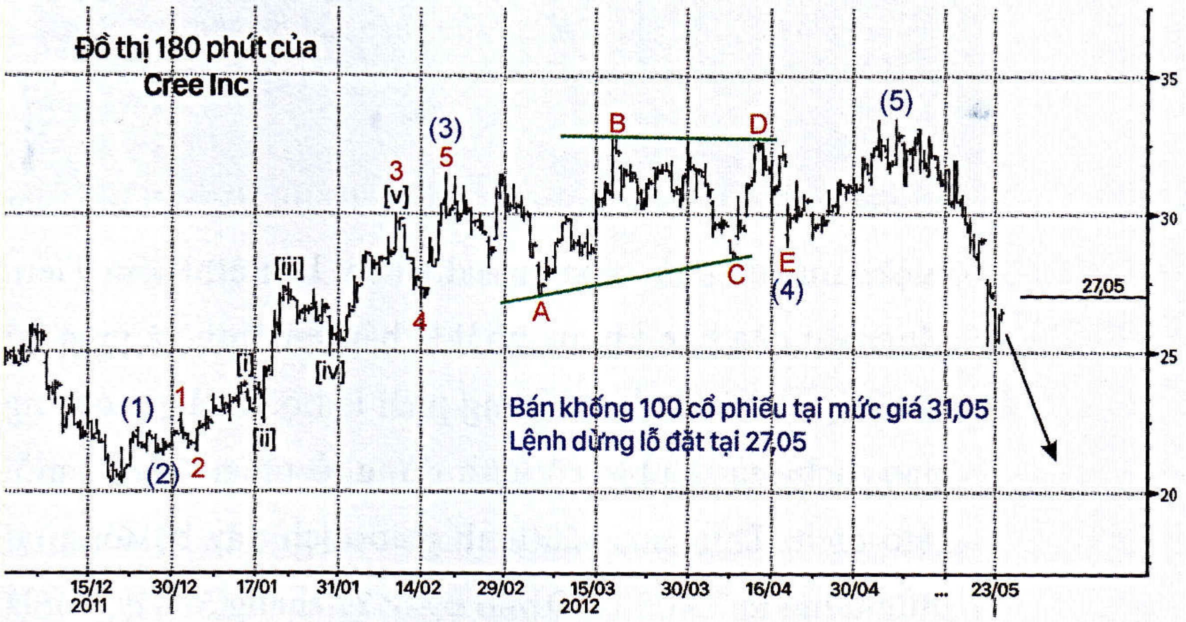
Bước tiếp theo là bảo vệ lợi nhuận đang có bằng cách hạ lệnh dừng lỗ về mức 30,05 USD (xem Hình 6.6), tức nằm dưới mức giá mở vị thế của chúng ta. Đây là động thái nhằm phản ứng với khoảng trống giảm giá xuất hiện vào ngày 22 tháng 5.



▲ Hình 6.6 - **Đồ thị 180 phút của Cree Inc**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Ngày tiếp theo (xem Hình 6.7), chúng ta đã bảo vệ nhiều hơn lợi nhuận đang có bằng cách hạ lệnh dừng lỗ xuống mức 27,05 USD. Với mức giá mở vị thế tại 31,05 USD và lệnh dừng lỗ hiện nay là 27,05 USD, chúng ta đã bảo vệ 4 USD lợi nhuận cho mỗi cổ phiếu trong giao dịch này.



▲ Hình 6.7 - **Đồ thị 180 phút của Cree Inc**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Một tuần sau, vào ngày 29 tháng 5, giá chạm lệnh dừng lỗ tại 27,05 USD (xem Hình 6.8). Kết quả giao dịch trong 9 ngày là tỷ suất sinh lợi 12,88%, tương ứng với 400 USD. Như bạn có thể thấy, sau khi vượt qua lệnh dừng lỗ chỉ vài xu, CREE giảm trở lại hơn 15%. Có phải lệnh dừng lỗ của chúng ta đã đặt quá chặt?



▲ Hình 6.8 - **Đồ thị 180 phút của Cree Inc**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Đây là một câu hỏi gây nhiều tranh cãi. Nhưng rốt cuộc, mục tiêu của nhà giao dịch chỉ là một: Kiếm Tiền. Mục tiêu của bạn không phải là bán tại đỉnh và mua tại đáy. Mục tiêu của bạn không phải là hoàn hảo cho từng giao dịch mà là phải có lệnh dừng lỗ tốt nhất cho mỗi giao dịch. Thực sự, nếu lệnh giao dịch này bị đóng tại mức dừng lỗ 30,05 USD vào ngày 22 tháng 5, đây vẫn là giao dịch có lãi. Đừng tự trách móc bản thân vì sự không hoàn hảo này. Nếu bạn kiếm tiền, hãy đứng dậy khỏi máy

tính và nở một nụ cười toe toét như chú mèo Cheshire. Nên nhớ, có một gã nào đó ở phía giao dịch đối lập (với vị thế của bạn) đã bị lỗ.

Mèo Cheshire là nhân vật được nhà văn người Anh Lewis Carroll sáng tạo nên và xuất hiện trong câu chuyện và phim *"Alice's Adventures in Wonderland"* (Alice ở xứ sở thần tiên). Được biết đến với cái miệng rộng ngoác và nụ cười tinh nghịch đặc trưng của mình, mèo Cheshire trở thành một nhân vật vô cùng đáng nhớ trong câu chuyện thú vị này. Mèo Cheshire thường xuất hiện vào những thời điểm đặc biệt trong truyện, ngồi trên cây với khuôn miệng cười rộng ngoác, có những lúc đã gây cho Alice không ít phiền toái. Khi biến mất, hình ảnh mèo Cheshire tan biến dần dần nhưng khuôn miệng cười đặc biệt ấy thì vẫn còn lưu lại. Nụ cười của mèo Cheshire đặc biệt và nổi tiếng đến mức, tại Anh còn có câu nói so sánh *"Grinning like a Cheshire cat"* (nghĩa là "Hãy cười toe toét như mèo Cheshire") – Chú thích của người dịch.

Mặc dù bạn muốn kiếm được nhiều tiền nhất cho từng giao dịch nhưng thái độ này có thể dẫn tới kết quả tiêu cực, chẳng hạn như hành động mua - bán vội vàng hoặc giao dịch quá mức. Là một nhà giao dịch, bạn nên thực hiện những giao dịch có khả năng chiến thắng 60%-80%, hơn là cố gắng chiếu đấu với những gã cao bồi. Bạn đừng nên trở thành một nhà giao dịch kiêu ngạo luôn cố gắng bán đỉnh và mua đáy trên thị trường.

VÍ DỤ VỀ KẾT HỢP ĐỒ THỊ NẾN NHẬT BẢN VÀ CHỈ BÁO MACD VỚI MẪU HÌNH SÓNG ELLIOTT ĐỂ BẮT SÓNG TĂNG Ở CỔ PHIẾU WAL-MART (MÃ WMT)

Trong ví dụ tiếp theo về cổ phiếu Wal-Mart (mã WMT) được thể hiện trong Hình 6.9, chúng ta sẽ kết hợp đồ thị nến Nhật Bản với chỉ báo MACD khi đếm sóng Elliott. Nếu bạn chưa biết về đồ thị nến Nhật Bản, tôi khuyến nghị bạn nên đọc của sách nổi tiếng của Steve Nison, *Japanese Candlestick Charting Techniques (Đồ Thị Nến Nhật Bản)*. Trong chuỗi sách hướng dẫn thực hành của Bloomberg, bạn cũng có thể đọc thêm cuốn sách của Michael C.Thomsett về đồ thị nến Nhật Bản.

Nói một cách đơn giản, đồ thị nến Nhật Bản cũng sử dụng các dữ liệu cơ bản là Giá Mở Cửa (O) - Giá Cao Nhất (H) - Giá Thấp Nhất (L) - Giá đóng cửa (C). Điểm khác biệt là cách sắp xếp và thể hiện các dữ liệu này như thế nào. Đồ thị nến Nhật Bản là một công cụ tuyệt vời thể hiện tương quan sức mạnh giữa bò (phe mua) và gấu (phe bán), đồng thời cung cấp các chỉ báo đảo chiều thị trường.

MACD là chỉ báo đo lường đà tăng trưởng được xây dựng bởi Gerald Appel vào cuối những năm 1970. Mặc dù nó là chỉ báo có độ trễ (vì được xây dựng dựa trên các đường trung bình di động), nhưng MACD vẫn là công cụ định thời điểm tuyệt vời ở các thị trường có xu hướng dài hạn và để đánh giá mức độ mạnh hoặc yếu của đà tăng trưởng hiện tại.

Trên đồ thị ngày của WMT (xem Hình 6.9) từ tháng 3 năm 2011 đến tháng 5 năm 2012, rõ ràng có một sóng đẩy đang hình thành. Bên trong sóng tăng giá này, ba sóng đầu tiên kết thúc tại 62,63 USD. Sóng (4) có sóng hiệu chỉnh dạng phẳng, bao gồm ba sóng A-B-C, với cấu trúc sóng con bên trong là 3-3-5. Đặc điểm rõ nét nhất để nhận diện ra dạng sóng phẳng là sóng B kết thúc gần điểm bắt đầu của sóng A. Dựa trên cách đánh nhãn này, chúng ta kỳ vọng giá tiếp tục tạo đỉnh cao mới theo sóng (5), tức cao hơn mức giá 62,63 USD.

SÓNG HIỆU CHỈNH DẠNG PHẲNG
Sóng phẳng bao gồm ba sóng là A-B-C với cấu trúc sóng con bên trong lần lượt là 3-3-5. Trong đó, sóng B sẽ kết thúc tại điểm khởi đầu của sóng A.

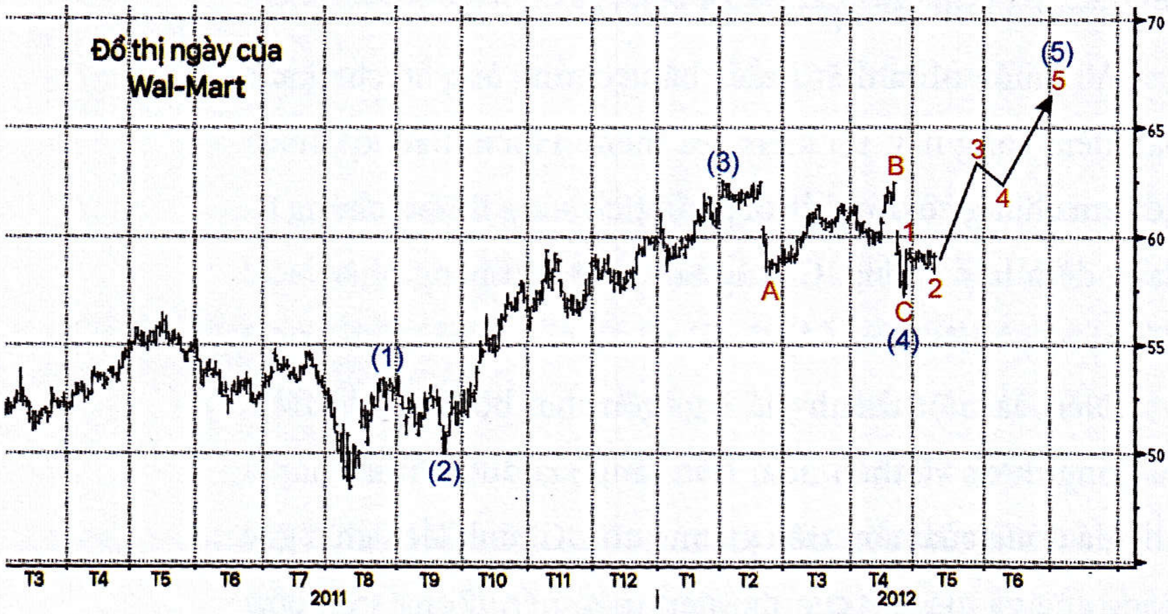
Vì muốn nhìn thấy nhiều bằng chứng ủng hộ cho kịch bản đếm sóng này, tôi kiểm tra thêm hai chỉ báo kỹ thuật để xem chúng có đồng ý với phân tích sóng Elliott chúng ta đang đếm hay không. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng phân tích đồ thị nến Nhật Bản.

Nến, là một thanh giá bao gồm hai bóng: bóng trên và bóng dưới, và thân nến. Nến tăng giá được hình thành khi giá đóng cửa nằm trên giá mở cửa. Chênh lệch giữa giá đóng cửa và giá mở cửa tạo nên thân nến. Bóng trên của nến được tạo bởi chênh lệch giữa đỉnh cao nhất và giá đóng cửa, trong khi bóng dưới chính là chênh lệch giữa giá mở cửa và đáy thấp nhất. Các cây nến tăng giá và giảm giá tạo nên các mẫu hình nến đảo chiều.

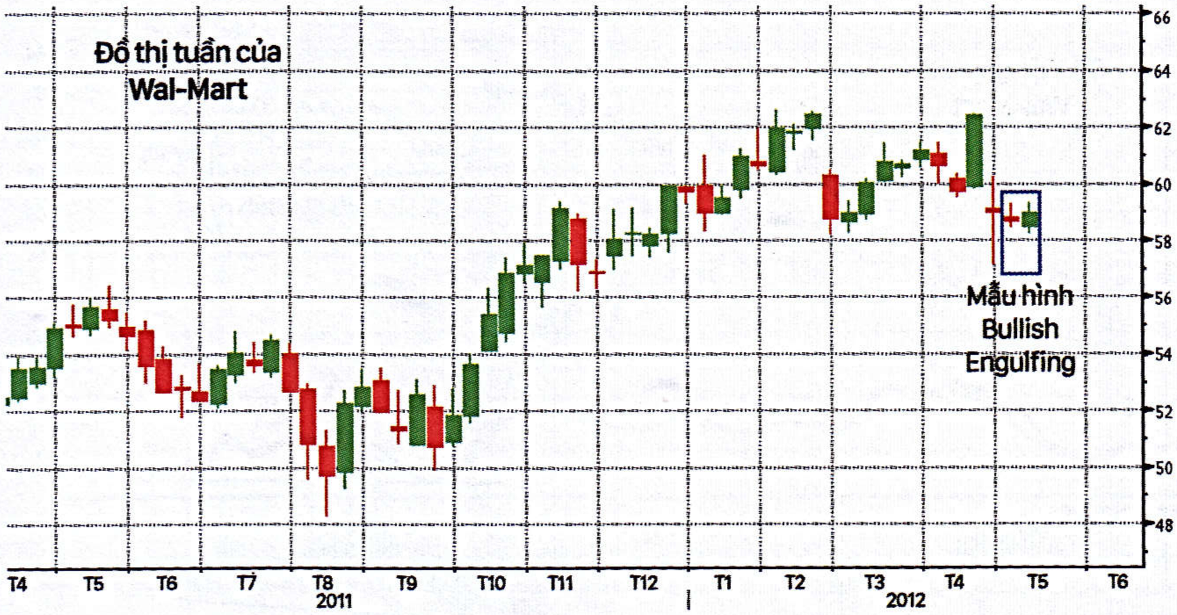
Trong trường hợp của cổ phiếu WMT, mẫu hình nến Nhật Bản được hình thành vào cuối tháng 4 và đầu tháng 5 được gọi là mẫu hình "Bullish Engulfing Pattern".

Theo thông lệ thường dùng của các nhà giao dịch Việt Nam, tên các mẫu hình nến không được dịch sang tiếng Việt mà để nguyên bản gốc tiếng Anh – Chú thích của người dịch. (xem Hình 6.10)

Mẫu hình này xảy ra khi giá mở cửa nằm phía dưới giá đóng cửa của cây nến trước đó nhưng giá đóng cửa lại nằm trên giá mở cửa của cây nến trước đó. Đó là mẫu hình đảo ngược tăng giá cho thấy xu hướng tăng giá xuất hiện. Kết hợp mẫu hình nến Nhật Bản với kịch bản đếm sóng tăng giá, chúng ta có tín hiệu mua với độ tin cậy cao.

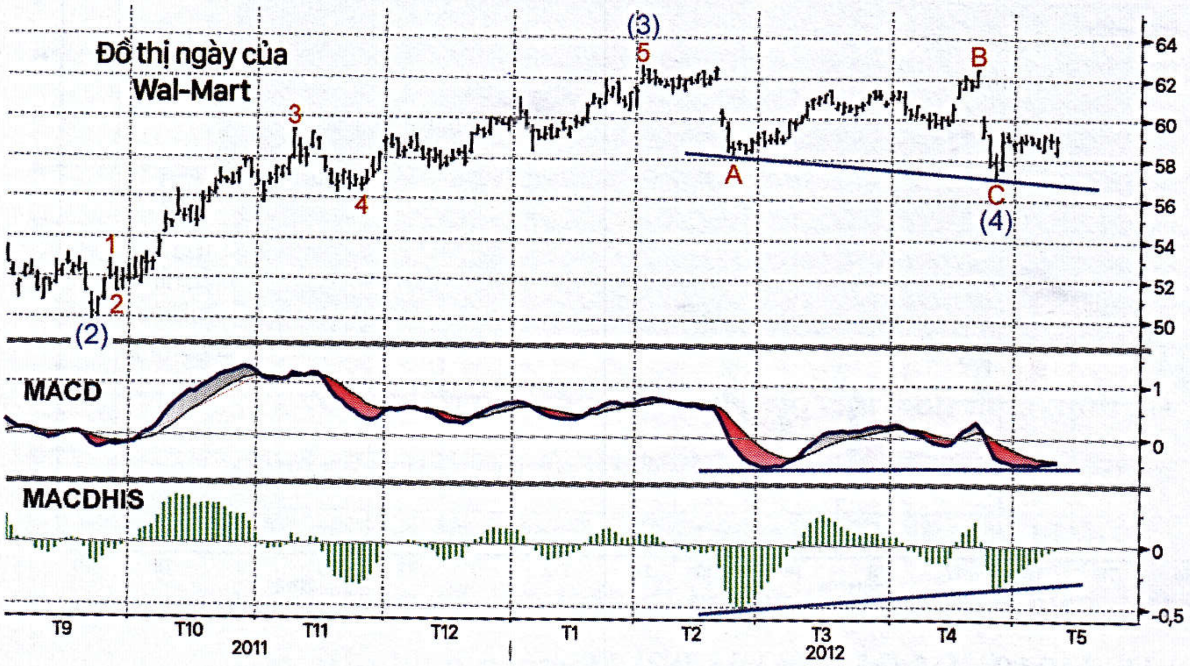


▲ Hình 6.9 - **Đồ thị ngày của Wal-Mart**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.



▲ Hình 6.10 - **Đồ thị tuần của Wal-Mart**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Bây giờ, chúng ta hãy nghiên cứu chỉ báo kỹ thuật khác. Đồ thị Hình 6.11 bao gồm hai chỉ báo: MACD (bao gồm đường MACD màu xanh dương và đường tín hiệu MACD màu đen) và MACD Histogram. Đường MACD là chênh lệch giữa EMA 12 giai đoạn và EMA 26 giai đoạn. Đường tín hiệu chỉ là đường trung bình di động mũ (EMA) 9 giai đoạn của đường MACD. MACD Histogram thể hiện chênh lệch giữa đường MACD và đường tín hiệu.



▲ Hình 6.11 - **Đồ thị ngày của Wal-Mart**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg l.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

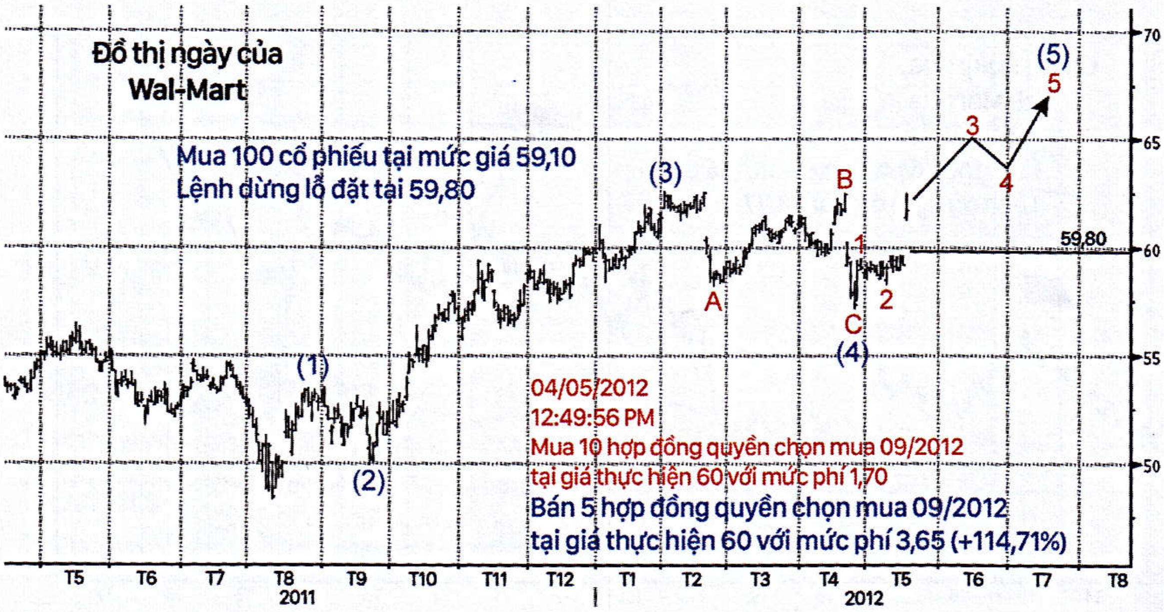
Đà tăng trưởng được thể hiện trên cả MACD và MACD Histogram bởi phân kỳ dương. Cụ thể, trong sóng (4), MACD tại đáy sóng C cao hơn MACD tại đáy sóng A. Phân kỳ dương hàm ý thị trường vẫn còn đang có lực tăng giá mạnh.

Với kịch bản đếm sóng tăng giá, mẫu hình Bullish Engulfing trên đồ thị tuần và phân kỳ dương giữa giá với MACD cũng như MACD Histogram, chúng ta có ba bằng chứng để mua WMT.



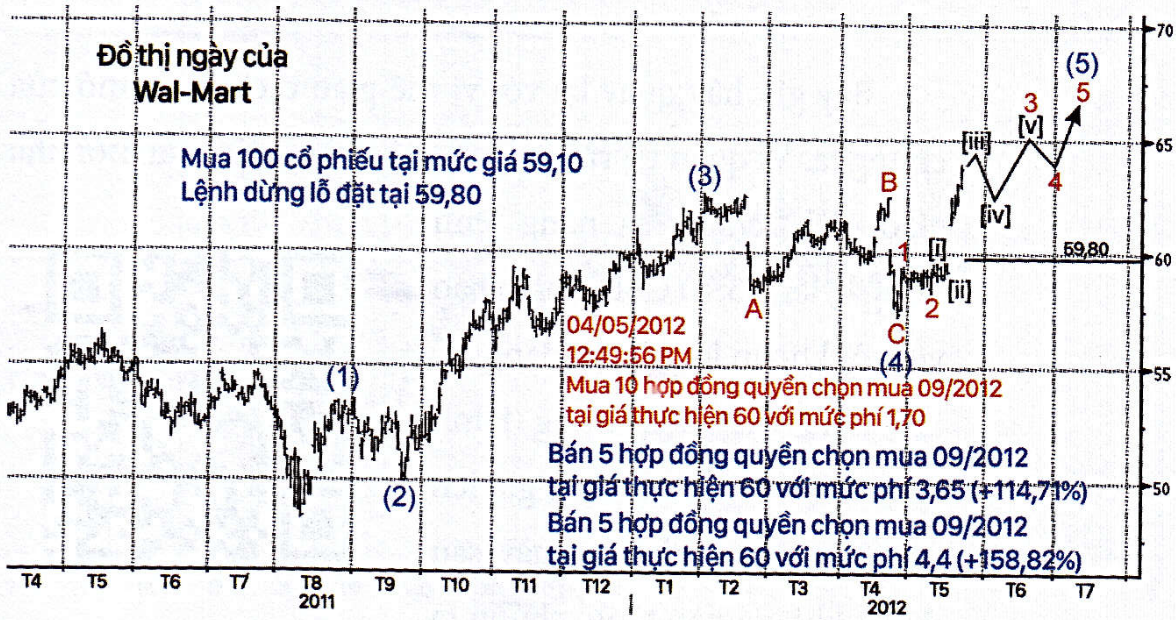
▲ Hình 6.12 - **Đồ thị ngày của Wal-Mart**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong ví dụ này (xem Hình 6.12), tôi nghĩ điều này vừa thú vị vừa mang tính hình mẫu nghiên cứu để giao dịch WMT theo cả hai cách. Đầu tiên, chúng ta sẽ mua 100 cổ phiếu WMT tại mức giá 59,10 USD với lệnh dừng lỗ 58,27 USD. Chưa tính đến phí hoa hồng, chi phí mua sẽ là 5.910 USD. Thứ hai, sử dụng các hợp đồng quyền chọn bằng cách mua mười hợp đồng quyền chọn, mua tháng 9 năm 2012 tại giá thực hiện 60 USD với mức phí 1,7 USD. Chưa tính đến phí hoa hồng, tổng phí mua hợp đồng quyền chọn này là 1.700 USD.



▲ Hình 6.13 - **Đồ thị ngày của Wal-Mart**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

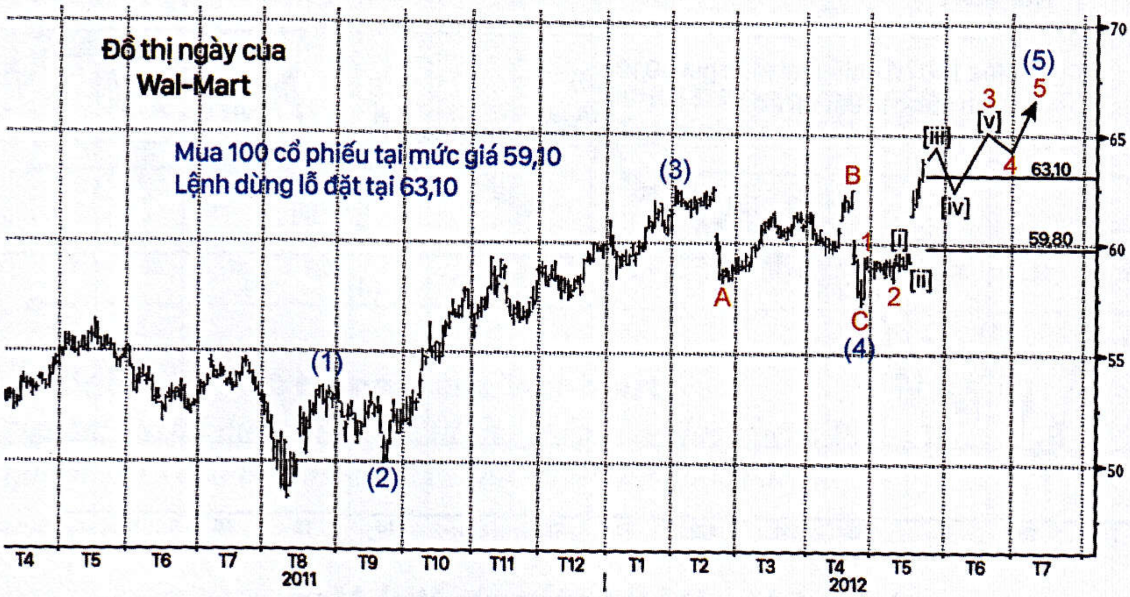
Hình 6.13 cho thấy điều gì diễn ra sau khi chúng ta mua vào. WMT xuất hiện khoảng trống tăng giá mạnh vào ngày 17 tháng 5. Phản ứng với hành động giá này, chúng ta nâng lệnh dừng lỗ từ 58,27 USD lên 59,80 USD, tức cao hơn mức giá mở vị thế mua. Chúng ta đóng năm hợp đồng quyền chọn mua tại mức phí 3,65 USD và thu về 1.825 USD chưa bao gồm phí hoa hồng. Như vậy, chúng ta bỏ túi khoản lợi nhuận 125 USD so với vốn đầu tư ban đầu 1.700 USD. Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn năm hợp đồng quyền chọn mua tháng 9 còn lại đầy triển vọng.



▲ Hình 6.14 - **Đồ thị ngày của Wal-Mart**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sau khi giá xuất hiện khoảng trống tăng giá, WMT tiếp tục tăng giá lên cao hơn (xem Hình 6.14) nên chúng ta bán số hợp đồng quyền chọn còn lại tại mức phí 4,40 USD. Trong cuộc chơi hợp đồng quyền chọn, chúng ta thu hồi lại được tổng vốn đầu tư 1.700 USD (chưa bao gồm phí hoa hồng) và tạo ra khoản lợi nhuận 2.325 USD.



▲ Hình 6.15 - **Đồ thị ngày của Wal-Mart**

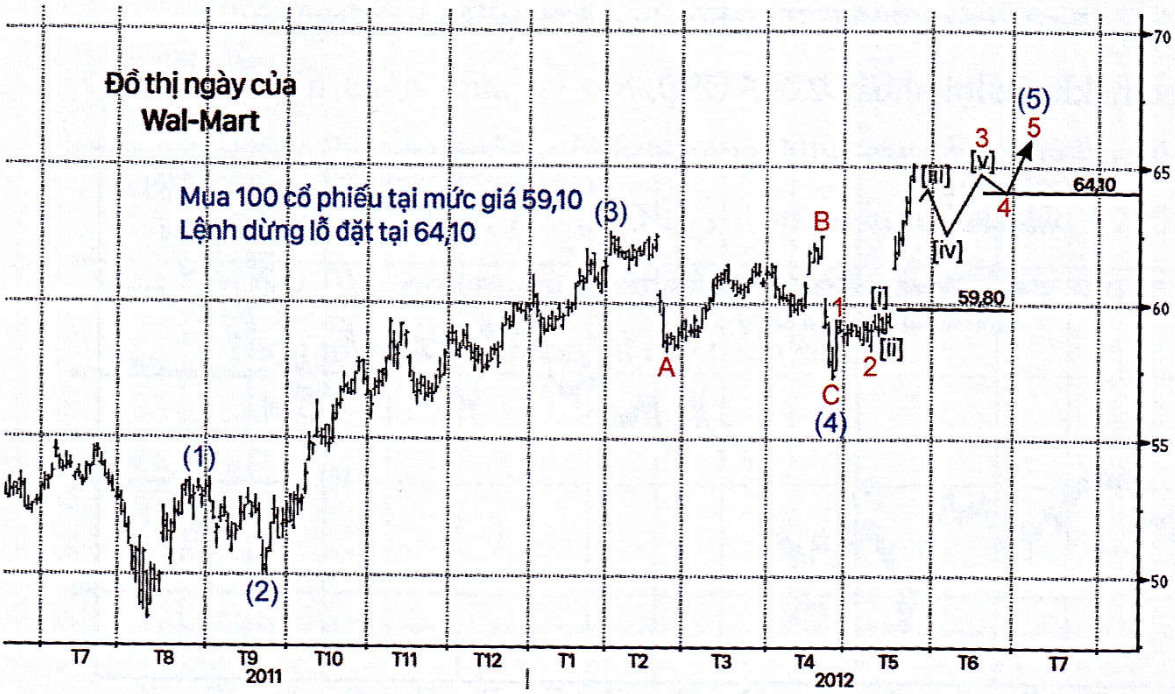
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Bây giờ hãy quay lại với vị thế giao dịch đang mở của chúng ta. Vì quản trị rủi ro là ưu tiên hàng đầu của mỗi nhà giao dịch, chúng ta nâng lệnh dừng lỗ lên 63,10 USD nhằm bảo vệ một khoản lợi nhuận đáng kể.

Như thể hiện trong Hình 6.15, WMT tiếp tục tăng giá lên cao hơn trong những ngày sau đó và khi giá còn tăng, chúng ta nâng lệnh dừng lỗ từ 63,10 USD lên 64,10 USD và sau đó là 65,10 USD như bạn thấy trong hai đồ thị ở Hình 6.16 và Hình 6.17.

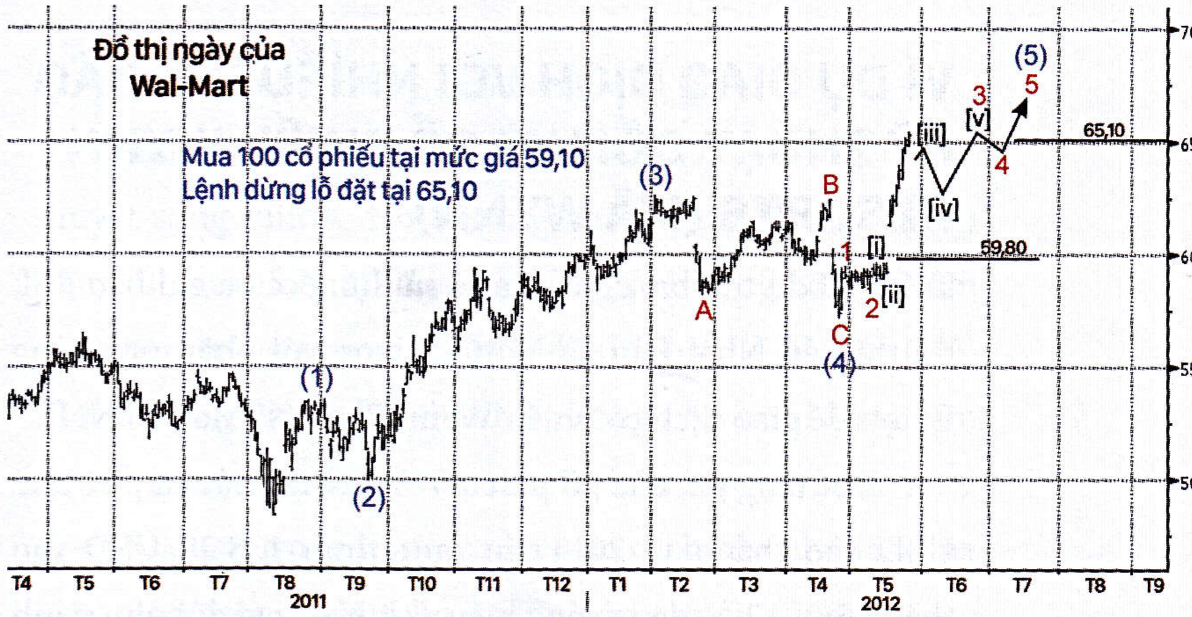
▲ *Xem thêm video về cách xác định sự thay đổi xu hướng bằng phương pháp sử dụng sóng Elliott và các chỉ báo kỹ thuật.*

Tại mức giá 65,60 USD, lệnh dừng lỗ bị chạm tới và chúng ta đóng vị thế với mức lợi nhuận 650 USD (hoặc 9,91%) (xem Hình 6.18).



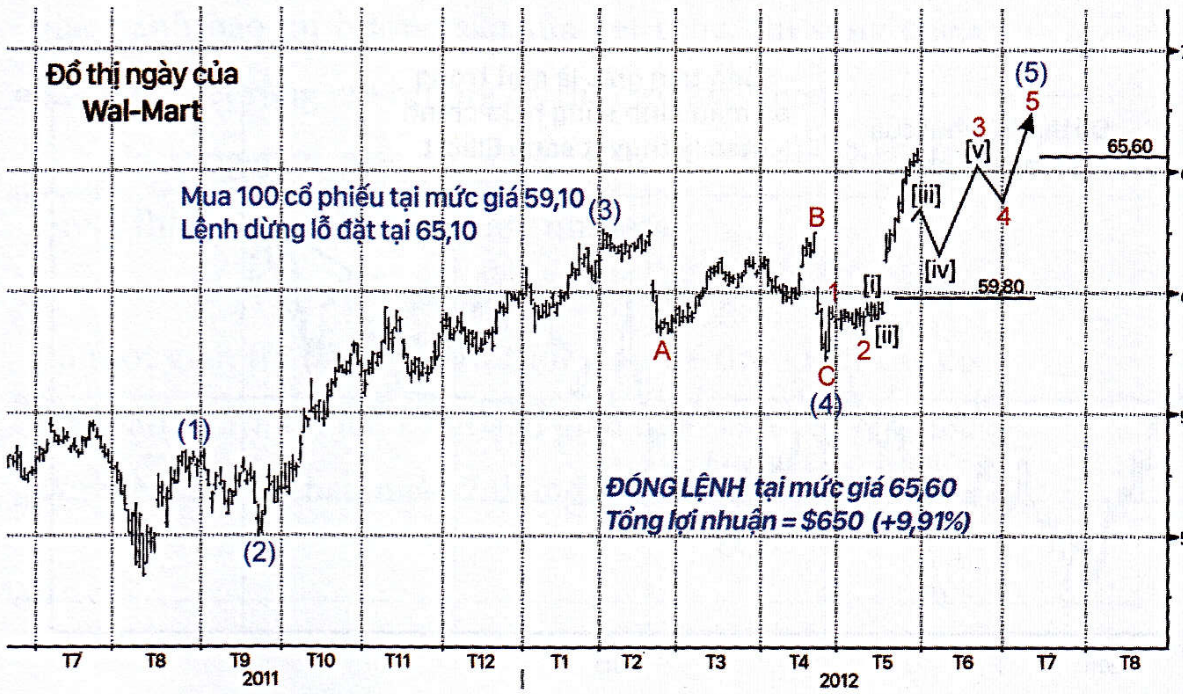
▲ Hình 6.16 - **Đồ thị ngày của Wal-Mart**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.



▲ Hình 6.17 - **Đồ thị ngày của Wal-Mart**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.



▲ Hình 6.18 - **Đồ thị ngày của Wal-Mart**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

VÍ DỤ GIAO DỊCH VỚI NHIỀU CHỈ BÁO KỸ THUẬT ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU WYNN RESORTS (MÃ WYNN)

Trong ví dụ thứ ba, chúng ta sẽ sử dụng cả ba chỉ báo RSI, đồ thị nến Nhật Bản và MACD cùng với phân tích sóng Elliott để giao dịch cổ phiếu Wynn Resorts (Mã WYNN).

Đợt tăng giá của cổ phiếu WYNN từ mức đáy 101,02 USD vào tháng 12/2011 lên mức đỉnh 138,28 USD vào tháng 5/2012 có dạng sóng hiệu chỉnh zigzag đôi như đánh nhãn trong Hình 6.19. Cách đếm nhãn sóng Elliott này hàm ý đợt tăng giá từ tháng 12/2012 chỉ là một đợt hiệu chỉnh trong xu hướng giảm.



▲ Hình 6.19 - **Đồ thị 180 phút của Wynn Resorts**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hành động giá xuất hiện trong tháng 3 và tháng 4 là rất đáng lưu ý. Cụ thể, diễn biến giá tháng 3 xuất hiện mẫu hình tam giác hội tụ (*contracting triangle*) trong khi mẫu hình

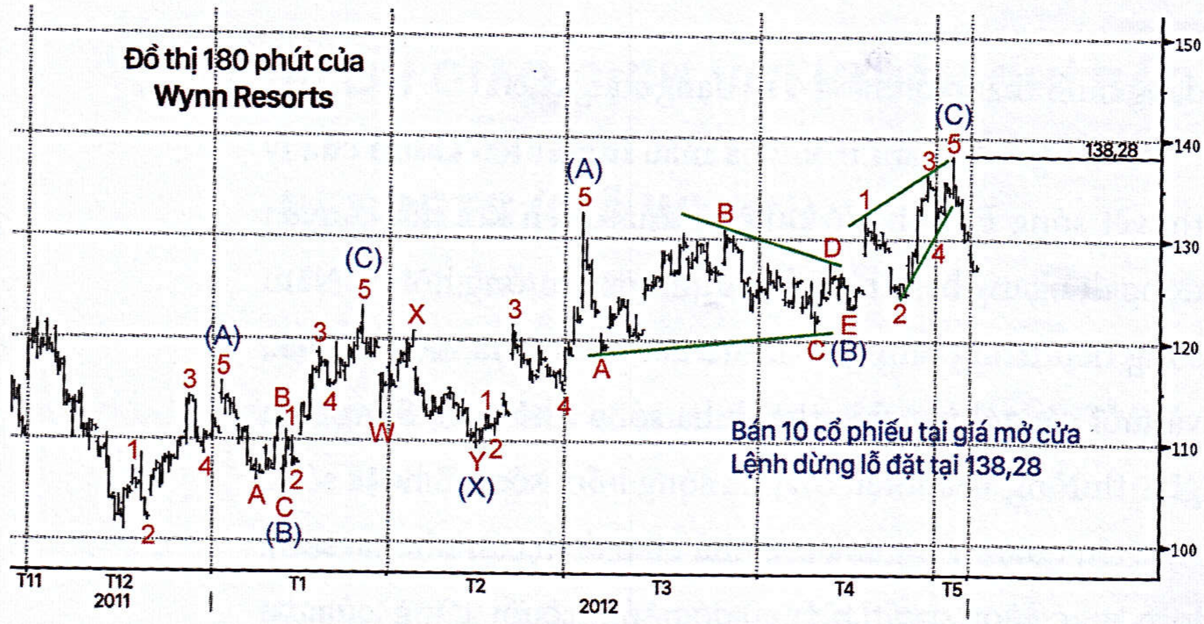
đang hình thành ở tháng 4 có dạng sóng chéo.

Tam giác là một trong ba mẫu hình hiệu chỉnh của lý thuyết sóng Elliott. Nó thường xuất hiện khi giá chuyển động đi ngang bên trong hai đường xu hướng hội tụ. Năm sóng bên trong tam giác được đánh nhãn là A-B-C-D-E, và mỗi sóng được chia thành ba sóng nhỏ hơn. Sóng tam giác thường xuất hiện ở vị trí sóng bốn, sóng B hoặc sóng X. Điều quan trọng mà các nhà giao dịch cần nhớ là, sóng tam giác luôn xuất hiện trước sóng cuối cùng của xu hướng chính.

Sóng chéo thường xuất hiện ở vị trí sóng đẩy 5 hoặc vị trí sóng C trong mẫu hình A-B-C. Trong khi sóng tam giác cảnh báo xu hướng sắp sửa kết thúc, thì sóng chéo cho bạn biết rằng, xu hướng đã thực sự kết thúc.

Cả sóng tam giác và sóng chéo đều được thiết lập trong tháng 4 và dễ dàng được nhận ra.

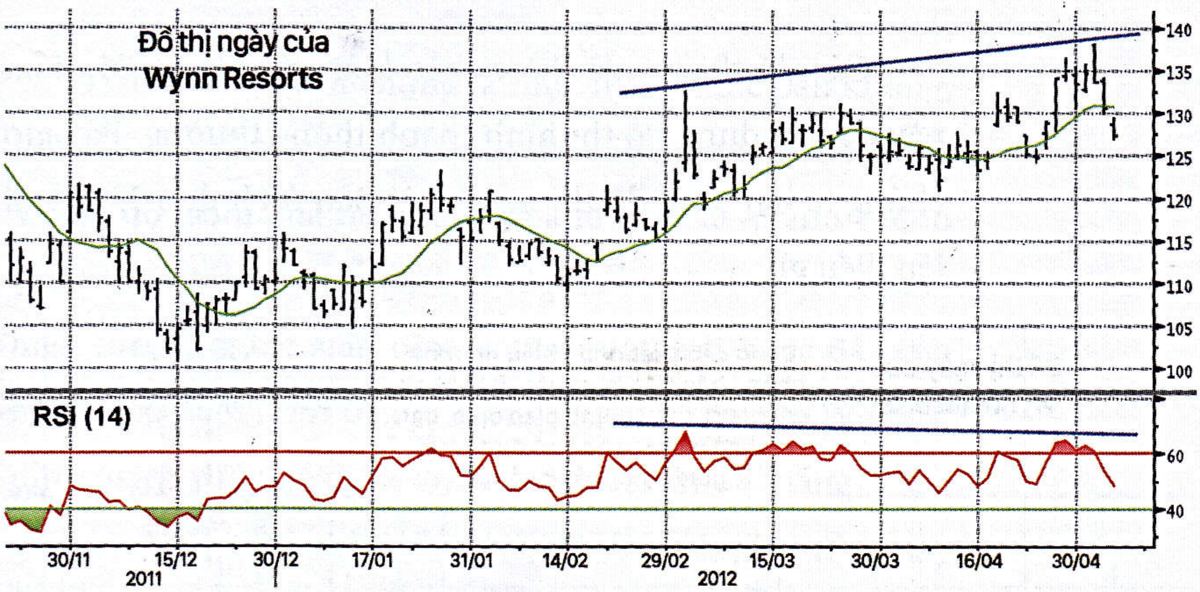
Khi đã phân tích đồ thị này kỹ lưỡng vào cuối tuần (là thời gian tôi dành nhiều thời gian để tìm kiếm các cơ hội giao dịch), tôi lên kế hoạch giao dịch bán 10 cổ phiếu WYNN vào thứ hai, ngày 7 tháng 5 (xem Hình 6.20).



▲ Hình 6.20 - **Đồ thị 180 phút của Wynn Resorts**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

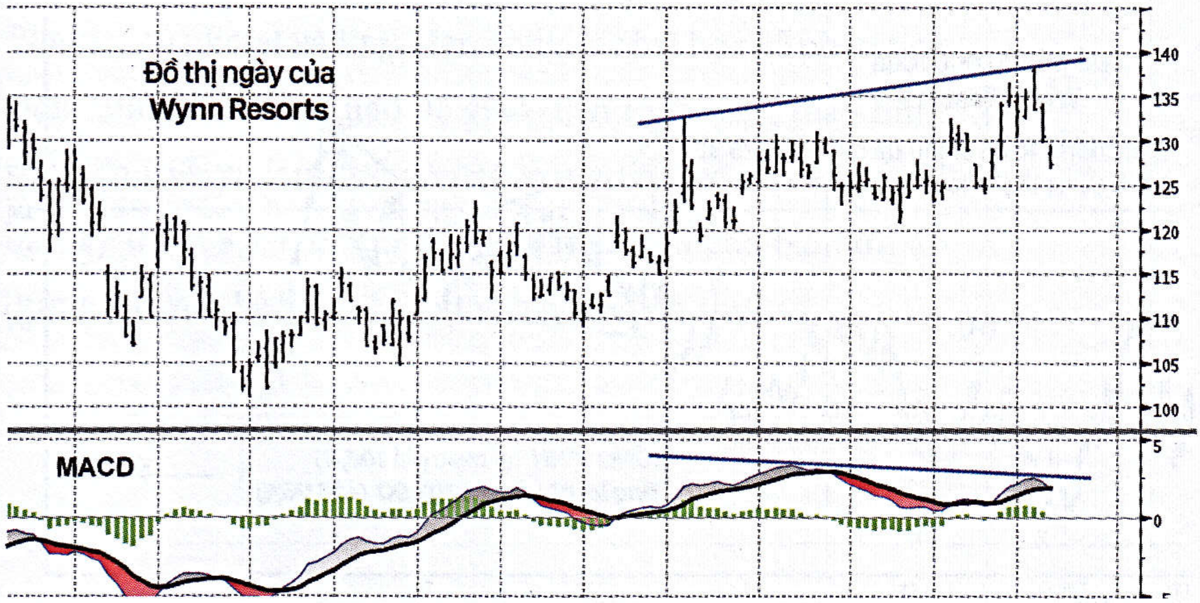
Tôi nhanh chóng thực hiện vị thế này vì WYNN đã giao dịch dưới đáy sóng 4 của sóng (C) cuối cùng trong sóng zigzag đôi. Nếu bạn nhớ lại Chương 1, việc phá vỡ đáy sóng bốn của sóng chéo là kỹ thuật mở vị thế thận trọng để giao dịch cho mẫu hình này. Một khi vị thế được mở, lệnh dừng lỗ đầu tiên cho giao dịch này được đặt ở đỉnh tháng 5 là 138,28 USD.

Nhưng ngoài hai mẫu hình sóng Elliott để thực hiện bán khống ở WYNN, chúng ta còn có hai lý do khác. Cụ thể, có mẫu hình phân kỳ âm giữa giá với chỉ báo RSI trên đồ thị ngày (xem Hình 6.21). Mặc dù phân kỳ âm thường không phải lúc nào cũng tạo ra tín hiệu giảm điểm, nhưng khi kết hợp với đếm sóng Elliott, tín hiệu sẽ mạnh hơn.



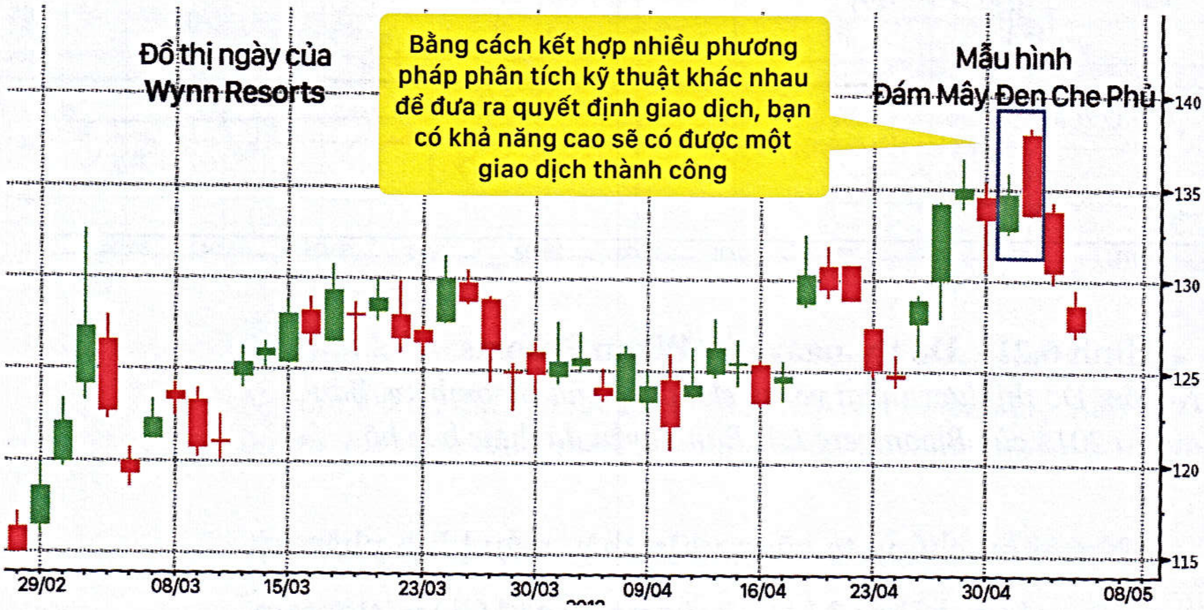
▲ Hình 6.21 - **Đồ thị ngày của Wynn Resorts**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Ngoài ra, chúng ta cũng nhìn thấy mẫu hình phân kỳ âm giữa giá và chỉ báo MACD cũng như MACD Histogram như thể hiện trong Hình 6.22. Như vậy, hai chỉ báo đo lường đà tăng trưởng ủng hộ cho kịch bản đếm sóng giảm giá.

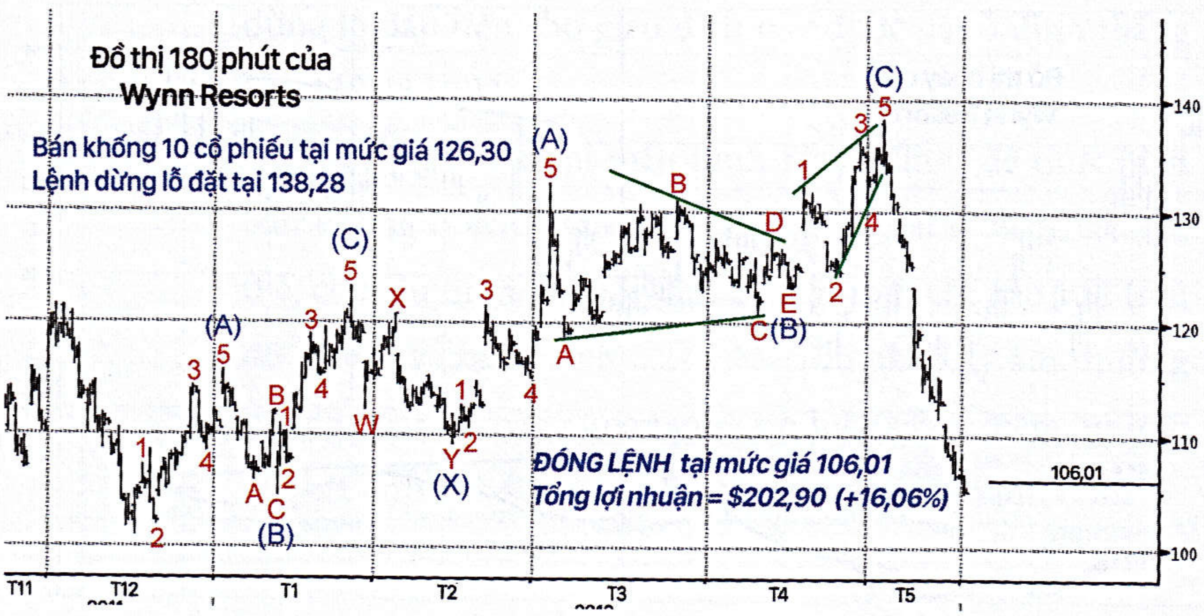


▲ Hình 6.22 - **Đồ thị ngày của Wynn Resorts**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Các đồ thị giá đã được thảo luận cho đến thời điểm này đều sử dụng đồ thị hình thanh thông thường. Bây giờ chúng ta hãy xem đồ thị nến Nhật Bản ở Hình 6.23 sẽ nói lên điều gì.



▲ Hình 6.23 - **Đồ thị ngày của Wynn Resorts**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.



▲ Hình 6.24 - **Đồ thị 180 phút của Wynn Resorts**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hai tuần sau khi chúng ta thực hiện vị thế bán khống, WYNN đã giảm gần 20% như thể hiện trong Hình 6.24. Vì tốc độ giảm quá nhanh, điều khó nhất là quản trị lệnh dừng lỗ động *(trailing stop)*. Trong trường hợp này, tôi thực hiện theo quy tắc giản đơn là sử dụng đỉnh hoặc đáy của ngày giao dịch hôm trước. Trong trường hợp của WYNN, đỉnh ngày trước đó được vượt qua vào ngày 18 tháng 5, khi giá giao dịch trên mức 106,01 USD. Do đó, giao dịch này sẽ được đóng tại mức giá này và mang về mức lợi nhuận 202,90 USD, hoặc 16,06% trong 10 ngày giao dịch.

CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu khác trong Reader Resources theo đường link www.elliottwave.com/wave/ReaderResources. Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy cuốn sách online có tên "*Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)*" của Frost và Prechter, cùng các bài học về phân tích sóng Elliott, làm thế nào để giao dịch theo từng mẫu hình sóng cụ thể, và làm thế nào sử dụng Fibonacci và các chỉ báo kỹ thuật khác nhằm gia tăng niềm tin của bạn khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào giao dịch thực tế.

KIỂM TRA KIẾN THỨC CỦA BẠN

1. Bạn nên làm gì nếu như phân tích sóng Elliott và các chỉ báo kỹ thuật có những kết quả nhận định khác nhau?

   (A) Đừng giao dịch, hãy tìm kiếm tín hiệu giao dịch tốt hơn.

   (B) Chỉ tin vào phân tích sóng của bạn.

   (C) Hãy thực hiện theo các chỉ báo kỹ thuật yêu thích của bạn.

   (D) Thay đổi kịch bản phân tích sóng.

2. Đúng hay sai: Khi giá hình thành nên xu hướng tăng nhưng chỉ báo RSI lại có xu hướng giảm, phân kỳ âm thường là chỉ báo tiên đoán trước giá sẽ tăng.

3. Để quản trị rủi ro cho một giao dịch, hãy tập trung vào ba bước sau:

   (A) Thực hiện phân tích cẩn trọng, kiểm tra các chỉ báo kỹ thuật, và thiết lập lệnh dừng lỗ ban đầu.

   (B) Thiết lập lệnh dừng lỗ ban đầu, thoát khỏi giao dịch trước khi chạm phải lệnh dừng lỗ, và gặt hái lợi nhuận.

   (C) Giảm thiểu rủi ro, loại bỏ rủi ro và bảo vệ lợi nhuận.

   (D) Đưa ra kịch bản chính về đếm sóng Elliott, chọn ra một vài kịch bản đếm sóng thay thế, và cuối cùng so sánh với chỉ báo kỹ thuật ưa thích của bạn.

4. Mục tiêu của bạn ở mỗi giao dịch là:

   (A) Đóng lệnh tại mức giá tốt nhất có thể.

   (B) Có được lệnh dừng lỗ tối ưu nhất.

(C) Bán tại đỉnh và mua tại đáy.

(D) Kiếm tiền.

5. Đúng hay sai: Tâm lý của một nhà giao dịch là quan trọng hơn cả quản trị rủi ro hoặc hệ thống giao dịch.

6. Điểm khác biệt chính giữa đồ thị nến Nhật Bản và đồ thị hình thanh là gì?

(A) Cách thức khối lượng được tính đến.

(B) Dữ liệu minh họa tương quan sức mạnh giữa bên mua và bên bán như thế nào.

(C) Sự phân kỳ thể hiện ra sao.

(D) Chỉ báo MACD hoạt động tốt với đồ thị hình nến Nhật Bản như thế nào ■

CHƯƠNG 07

CÁC CHIẾN LƯỢC CƠ BẢN GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN

PHÂN TÍCH SÓNG ELLIOTT VÀ CÁC CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN có thể được kết hợp với nhau rất tốt. Chương 7 trình bày các chiến lược cơ bản để giao dịch hợp đồng quyền chọn so với giao dịch hợp đồng tương lai. Chương 8 sẽ trình bày các chiến lược giao dịch hợp đồng quyền chọn phức tạp hơn.

Một trong những lý do tốt nhất để sử dụng hợp đồng quyền chọn là biến những giao dịch căng thẳng (do bạn cảm thấy không chắc chắn về kịch bản tiếp theo của thị trường) thành những giao dịch an toàn hơn. Mặc dù tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro khi mua bán hợp đồng tương lai và các công cụ tài chính cơ sở thường cao hơn so với khi sử dụng hợp đồng quyền chọn, nhưng bù lại, hợp đồng quyền chọn có thể khuếch đại thành quả giao dịch của bạn hoặc tạo ra tỷ suất sinh lợi cao hơn.

Ở cuối Chương 5, chúng ta đã thảo luận về trường hợp cặp tỷ giá EUR/USD với sự xuất hiện của mẫu hình sóng chéo. Đồ thị thể hiện trong Hình 7.1 thể hiện phân tích sóng cho đến ngày 22 tháng 4 năm 2008, và chi tiết cách thức thực hiện giao dịch với mẫu hình này.

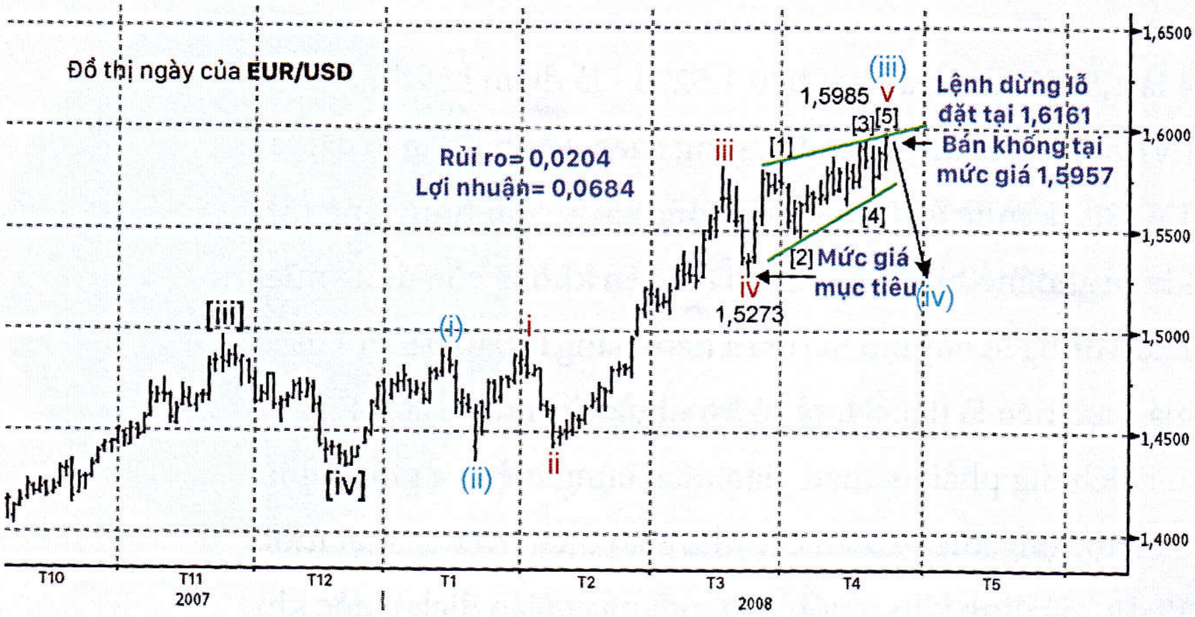
Chúng ta có kết luận ngắn gọn từ ví dụ này như sau: sóng chéo khi xuất hiện ở sóng năm sẽ cho thấy xu hướng đã kết thúc hoặc sắp sửa kết thúc. Theo hướng dẫn giao dịch sóng Elliott, sẽ có một cú giảm điểm nhanh và mạnh về ít nhất là nơi sóng chéo bắt đầu, hoặc thậm chí sâu hơn nữa. Chúng ta thực hiện bán khống hợp đồng tương lai tháng 6/2008 của EUR/USD tại mức giá đóng cửa ngày 22 tháng

4 là 1,5957, với giá mục tiêu 1,5273 - là điểm kết thúc sóng (iv) và cũng là điểm bắt đầu sóng chéo. Lệnh dừng lỗ đặt tại 1,6161, là mức giá mà tại đó sóng [5] sẽ dài hơn sóng [3], khiến cho mô hình sóng chéo trở nên không còn đúng nữa. Lệnh dừng lỗ này tạo ra rủi ro tiềm năng là 0,0204. Với mức giá mục tiêu là 0,0684, tỷ số lợi nhuận/rủi ro sẽ là 3,4:1.

Không phải lúc nào giao dịch cũng diễn ra giống như bạn kỳ vọng, điều khiến các nhà giao dịch trở nên mệt mỏi. Ví dụ, giả định bạn muốn chờ một ngày giao dịch trước khi thực hiện giao dịch này, nhằm kiểm tra xem tất cả phân tích của bạn có đúng không trước khi hành động. Với giá đóng cửa ngày 23 tháng 4, bạn sẽ bán khống tại mức giá 1,5854 và mức giá mục tiêu là 1,5273, lệnh dừng lỗ như cũ tại 1,6161. Nhưng rủi ro tiềm năng sẽ cao hơn là 0,0307 so với lợi nhuận tiềm năng là 0,0581, tức tỷ số lợi nhuận/rủi ro là 1,89:1. Đây không phải là con số thực sự hấp dẫn. Không phải là lợi nhuận tiềm năng bị giảm đi mà do rủi ro tiềm năng trở nên cao hơn.

TIÊU ĐIỂM

Mặc dù việc mua bán bằng hợp đồng tương lai và các công cụ giao dịch cơ sở thường có tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro cao hơn so với khi sử dụng hợp đồng quyền chọn, nhưng hợp đồng quyền chọn sẽ khuếch đại thành quả giao dịch và tạo nên tỷ suất sinh lợi ROI lớn hơn.



▲ Hình 7.1 - **Đồ thị ngày của EUR/USD**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Giả sử bạn không thể nào chấp nhận được khả năng bị thua lỗ hơn ba cây nến (khoảng 307 điểm) cho giao dịch này nếu như dự báo sai lầm. Bạn nên làm gì? Nếu bạn thắt lệnh dừng lỗ lại, giao dịch này sẽ trở nên dễ dàng bị dính lệnh dừng lỗ do những biến động nhiễu (nghĩa là giá tăng để chạm vào lệnh dừng lỗ nhưng sau đó đột ngột quay trở lại giảm điểm theo hướng bạn dự báo).

> Những biến động kiểu này rất hay hình thành các mẫu hình giá đảo chiều gọi là "Cái đuôi con chuột túi". Xem thêm cuốn sách *Phương pháp giao dịch kiếm sống (The New Trading For A Living)* của tác giả Alexxander Elder - Chú thích của người dịch.

Không có một kế hoạch giao dịch hợp lý, giao dịch này có thể bị đóng nhiều lần và kết thúc bởi một khoản lỗ lớn hơn dự tính ban đầu. Không những thế, điều này sẽ làm ảnh

hưởng tiêu cực đến cảm xúc của bạn khi liên tục bị dính lệnh dừng lỗ. Bạn có thể cảm thấy khủng hoảng tinh thần và không dám bán khống lần nữa. Chính vào thời điểm bạn không dám làm bất cứ điều gì, bạn sẽ bỏ lỡ một cơ hội lớn. Sóng chéo nằm ở sóng năm không xuất hiện thường xuyên nhưng lại tạo ra các giao dịch rất sinh lợi. Cũng giả định nguồn vốn ban đầu của bạn khá ít và không đủ để đáp ứng yêu cầu ký quỹ các hợp đồng tương lai của tỷ giá EUR/USD. Vào tháng 4 năm 2008, yêu cầu ký quỹ ban đầu tại sàn CME (Sàn giao dịch hàng hóa Chicago) là 3.510 USD cho mỗi hợp đồng tương lai EUR/USD.

Thật may mắn, khi gặp phải hai vấn đề này, giao dịch hợp đồng quyền chọn có thể giúp bạn nếu như bạn sẵn sàng từ bỏ một chút lợi nhuận tiềm năng. Đây được gọi là chiến lược *bear put spread* (xem Hình 7.2).

Bear Put Spread tạm dịch là "đầu cơ chênh lệch giá xuống bằng **quyền chọn** bán". Tuy nhiên, người dịch muốn giữ nguyên tên tiếng Anh để tiện cho người đọc trong việc tra cứu – Chú thích của người dịch.

Chiến Lược Bear Put Spread

Mua 1 hợp đồng quyền chọn bán ngang giá (ATM)
Bán 1 hợp đồng quyền chọn bán bị lỗ (OTM)
Ghi nợ ròng

Đây là chiến lược để thu lời khi thị trường giảm giá vừa phải trong thời gian tương đối dài hạn là 3-6 tháng.

Rủi ro tối đa bằng khoản ghi nợ ròng (hay "khoản phí bạn trả ròng").

Lợi nhuận tối đa bằng giá thực hiện của hợp đồng ATM trừ khoản ghi nợ ròng.

Điểm hòa vốn: Giá thực hiện của vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán trừ đi khoản ghi nợ ròng.

▲ Hình 7.2 - **Chiến lược Bear Put Spread.**

Sau đây là cách thức mà chiến lược này hoạt động: Bạn có thể mua một hợp đồng quyền chọn bán (put) ngang giá (*ATM - At The Money*), tức có giá thực hiện bằng với giá hiện tại của tài sản cơ sở. Vị thế này được thực hiện nhằm tìm kiếm lợi nhuận trong thị trường giá xuống. Bạn cũng đồng thời bán một hợp đồng quyền chọn bán bị lỗ (*OTM - Out of The Money*), tức có giá thực hiện thấp hơn giá hiện tại của tài sản cơ sở. Bạn bán hợp đồng quyền chọn bán OTM với giá thực hiện bằng với mục tiêu giá của xu hướng giảm trong khung thời gian giao dịch của bạn.

Hợp đồng quyền chọn bán OTM giúp bạn giảm tổng rủi ro nhưng cũng giới hạn mức lãi tối đa tại giá thực hiện của hợp đồng quyền chọn bán OTM. Cả vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán và bán hợp đồng quyền chọn bán có cùng thời gian đáo hạn như nhau.

HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN BÁN
Hợp đồng quyền chọn bán thể hiện quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) để bán một tài sản cơ sở. Tương tự, hợp đồng quyền chọn mua thể hiện quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) để mua một tài sản cơ sở.

Vị thế này dẫn tới một *khoản ghi nợ ròng (net debit)* nhất định, hay dòng tiền ra nhất định. Rủi ro tối đa đã được chốt tại khoản ghi nợ ròng, và lợi nhuận tối đa cũng được chốt tại mức chênh lệch giữa giá thực hiện ATM và OTM, trừ đi khoản ghi nợ ròng. Điểm hòa vốn tại ngày đáo hạn hợp đồng quyền chọn là giá thực hiện của vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán trừ đi khoản ghi nợ ròng.

Khoản ghi nợ ròng (*net debit*) là chênh lệch phí hợp đồng quyền chọn giữa hai vị thế hay còn gọi là **"khoản phí bạn trả ròng"**. Trong hình 7.3, 0,0228 là phí mua hợp đồng quyền chọn bán, và 0,0054 là phí bán hợp đồng quyền chọn bán, nên khoản ghi nợ ròng (hay khoản phí bạn trả ròng) là 0,0174. Rủi ro tối đa bằng khoản ghi nợ ròng là 0,0174. Lợi nhuận tối đa bằng 1,5850 (giá thực hiện của ATM)-1,5250 (giá thực hiện của OTM)-0,0174 (khoản ghi nợ ròng)=0,0426. Điểm hòa vốn bằng 1,5850 (giá thực hiện của ATM)-0,0174 (khoản ghi nợ ròng)=1,5678 - Chú thích của người dịch.

Chiến lược *bear put spread* rất phù hợp để bắt các chuyển động giá ngược xu hướng chính trong ngắn hạn, chẳng hạn như sóng hai và sóng bốn với mức độ điều chỉnh không quá lớn. Nếu bạn dự báo chính xác về mức đáy, bạn có thể bán hợp đồng quyền chọn bán OTM tại một mức giá nhất định mà không làm giảm lợi nhuận tiềm năng tăng thêm. ***Lưu ý quan trọng***: vì chiến lược này dẫn tới khoản ghi nợ ròng, nên thời gian là vấn đề. Do đó, điều quan trọng là bạn

phải lựa chọn ngày đáo hạn hợp đồng quyền chọn đủ để giá chạm tới mức lợi nhuận tiềm năng.

Tuy nhiên, chiến lược *bear put spread* có thời gian còn lại cho tới ngày đáo hạn quá nhiều cũng làm phát sinh rủi ro, thậm chí khi vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán đạt tới lợi nhuận tiềm năng tối đa (nói cách khác, nó đã trở nên có lời ITM (*in the money*)), và vị thế bán hợp đồng quyền chọn bán trở nên ngang giá. Điều này là vì giá trị của các hợp đồng quyền chọn có lời lớn sẽ không còn nhạy cảm với thời gian còn lại cho tới ngày đáo hạn hoặc những thay đổi trong độ biến động hàm ý. Những thay đổi giá trị gần như là đi cùng với những thay đổi trong giá của tài sản cơ sở và bằng với giá trị nội tại, là chênh lệch giữa giá thực hiện và giá của tài sản cơ sở. Nếu thời gian cho tới ngày đáo hạn còn nhiều và độ biến động hàm ý tăng, bạn sẽ không kiếm được nhiều lợi nhuận tăng thêm từ những biến số này, khi bạn đã đạt tới giá mục tiêu và bán vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán.

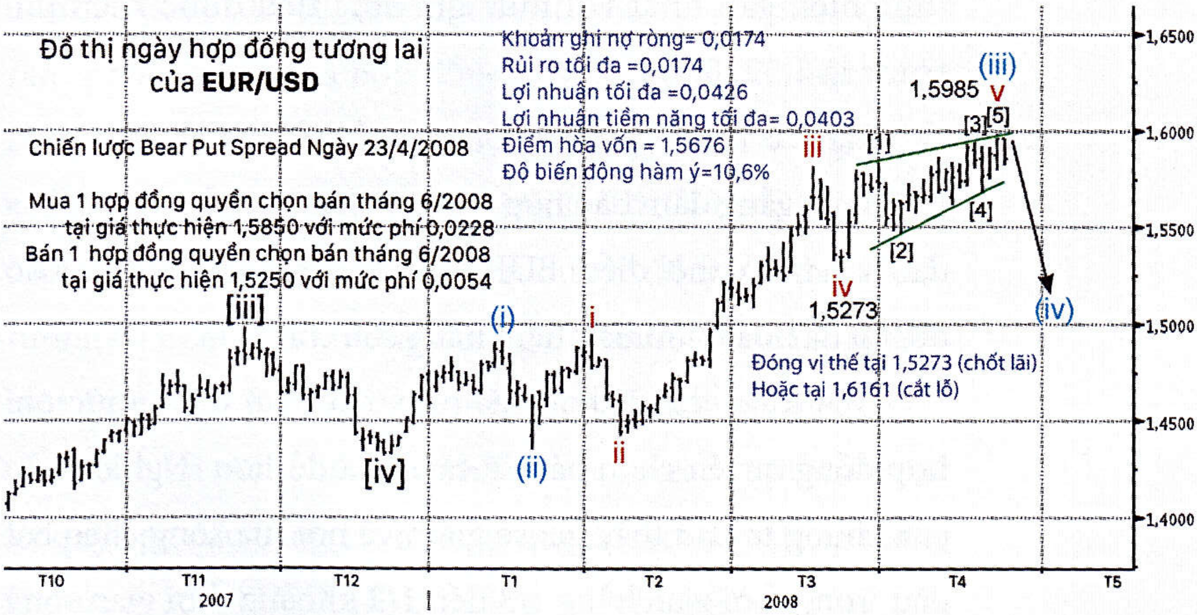
Ngược lại, giá trị của hợp đồng quyền chọn ngang giá lại nhạy nhất với khoảng thời gian còn lại cho tới ngày đáo hạn và những thay đổi trong độ biến động hàm ý. Do đó, nếu thời gian cho tới ngày đáo hạn còn nhiều và độ biến động hàm ý tăng, bạn sẽ phải cầu mong đó là khi bạn đã đạt tới mục tiêu giá và mua lại vị thế bán khống hợp đồng quyền chọn bán.

TIÊU ĐIỂM
Tại ngày đáo hạn, giá trị hợp đồng quyền chọn đơn giản chỉ là hàm của chênh lệch giữa giá thực hiện và giá đóng cửa tài sản cơ sở.

Với chiến lược *bear put spread*, tình huống đạt được lợi nhuận tối đa là khi chuyển động giá kỳ vọng sẽ kết thúc đúng vào ngày đáo hạn và bằng với giá thực hiện của vị thế bán hợp đồng quyền

chọn bán. Theo cách này, không cần thiết phải mua lại vị thế bán khống hợp đồng quyền chọn bán, vì nó đã trở nên không còn giá trị.

Hãy quan sát một vài ví dụ về chiến lược *bear put spread* vào ngày 23 tháng 4 năm 2008, bằng cách sử dụng hợp đồng quyền chọn bán đối với hợp đồng tương lai tháng 6/2008 của EUR/USD để xem liệu chiến lược này có làm giảm thiểu rủi ro tiềm năng và so sánh với chiến lược bán khống hợp đồng tương lai. Nên nhớ, tại ngày đáo hạn, giá trị hợp đồng quyền chọn đơn giản chỉ là hàm của chênh lệch giữa giá thực hiện và giá đóng cửa tài sản cơ sở. Trước ngày đáo hạn, giá trị hợp đồng quyền chọn là hàm của các biến số bao gồm: giá tài sản cơ sở, độ biến động hàm ý, và thời gian còn lại cho tới ngày đáo hạn. Hình 7.3 tóm tắt một vài thông số.



▲ Hình 7.3 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai EUR/USD**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong hợp đồng này, giá cao nhất là 1,5964, đáy thấp nhất là 1,5826 và giá đóng cửa là 1,5854. Dựa trên giá đóng

cửa thực tế của hợp đồng quyền chọn, bạn mua hợp đồng quyền chọn bán ngang giá (ATM) tháng 6/2008 tại mức giá thực hiện 1,5850 với mức phí 0,0228 và bán hợp đồng quyền chọn bán bị lỗ (OTM) tháng 6/2008 tại mức giá thực hiện 1,5250 và thu về mức phí 0,0054.

Kết quả là khoản ghi nợ ròng (dòng tiền ra), hoặc rủi ro tối đa, đã được cố định tại 0,0174. Lợi nhuận tối đa của chúng ta tại ngày đáo hạn được cố định tại 0,0426.

Vì chúng ta kỳ vọng EUR/USD sẽ giảm xuống còn 1,5273, lợi nhuận tiềm năng tại ngày đáo hạn sẽ là 0,0403, tức tỷ số lợi nhuận/rủi ro sẽ là 2,3:1. Mức giá hòa vốn của chúng ta là 1,5676.

Tại sao tôi chọn mức giá thực hiện 1,5250 để thực hiện bán khống hợp đồng quyền chọn bán? Đó là mức giá thực hiện gần nhất với mức giá mục tiêu được xác định trước là 1,5273.

Tại sao tôi chọn hợp đồng quyền chọn tháng 6/2008? Nhằm cố gắng đảm bảo hợp đồng quyền chọn bán sẽ không đáo hạn trước thời điểm EUR/USD sẽ chạm tới 1,5273 và do đó, tối đa hóa lợi nhuận tiềm năng của chúng ta.

Mặt khác, càng chọn các ngày đáo hạn ở xa, mức phí hợp đồng quyền chọn bán sẽ càng đắt đỏ hơn. Nghiên cứu của chúng ta cho thấy giá sẽ giảm về nơi mà sóng chéo bắt đầu trong thời gian bằng 1/3 đến 1/2 khoảng thời gian sóng chéo hình thành. Sóng chéo mất 21 ngày hoặc xấp xỉ bốn tuần để hình thành. Lý tưởng nhất, hợp đồng quyền chọn bán chúng ta sử dụng nên còn hai tuần nữa là đáo hạn từ điểm kết thúc sóng chéo. Thêm một chút thời gian đệm để phòng ngừa sai sót, ngày đáo hạn nên rơi vào giữa tháng 5.

Hợp đồng quyền chọn tháng 5 sẽ đáo hạn vào ngày 9 tháng 5, vừa đúng thời gian lý tưởng và vẫn còn phòng ngừa một chút thời gian cho việc định sai thời điểm. Hợp đồng tháng 6 đáo hạn vào ngày 6 tháng 6. Đó là ngày mà đủ thời gian cho giá giảm về điểm bắt đầu sóng chéo và không mất quá nhiều chi phí cho hợp đồng quyền chọn bán với ngày đáo hạn trễ hơn.

Hãy xem chiến lược hợp đồng quyền chọn này làm thay đổi kết quả so với việc bán khống hợp đồng tương lai như thế nào. Nó làm giảm rủi ro tối đa từ 0,0307 xuống còn 0,0174. Đồng thời chiến lược hợp đồng quyền chọn cũng làm giảm lợi nhuận tiềm năng từ 0,0581 xuống còn 0,0403. Tuy nhiên, tỷ số lợi nhuận/rủi ro tăng từ 1,89:1 lên 2,3:1

Tiếp theo, hãy quan sát ROI. Vào tháng 4/2008, việc bán khống hợp đồng tương lai ở đồng Euro yêu cầu khoản ký quỹ ban đầu là 3.510 USD cho mỗi hợp đồng. Với chiến lược *bear put spread*, việc mua hợp đồng quyền chọn bán không yêu cầu phải ký quỹ, vì chúng ta chỉ cần trả phí hợp đồng quyền chọn (*premium*). Tổng ghi nợ ròng là 0,0174 hoặc 174 điểm. Mỗi điểm trị giá 12,50 USD cho mỗi hợp đồng, vì 1 hợp đồng tương lai EUR/USD tương đương 125 Euro. Tổng lượng tiền mặt chi ra là 2.175 USD. Vị thế bán khống hợp đồng quyền chọn bán (là một phần của chiến lược spread), yêu cầu mức ký quỹ ban đầu bằng 1% mức ký quỹ đối với hợp đồng tương lai, tức là 35,10 USD. Do đó, tổng chi tiền mặt cộng với tiền ký quỹ cho chiến lược hợp đồng quyền chọn là 2.210,10 USD so với 3.510 USD khi thực hiện vị thế trên thị trường tương lai. Bằng cách sử dụng hợp đồng quyền chọn, bạn có thể giảm được số vốn đầu tư bằng tiền mặt 1.300 USD cho mỗi hợp đồng, (bạn có thể sử dụng số tiền này để giao dịch trên

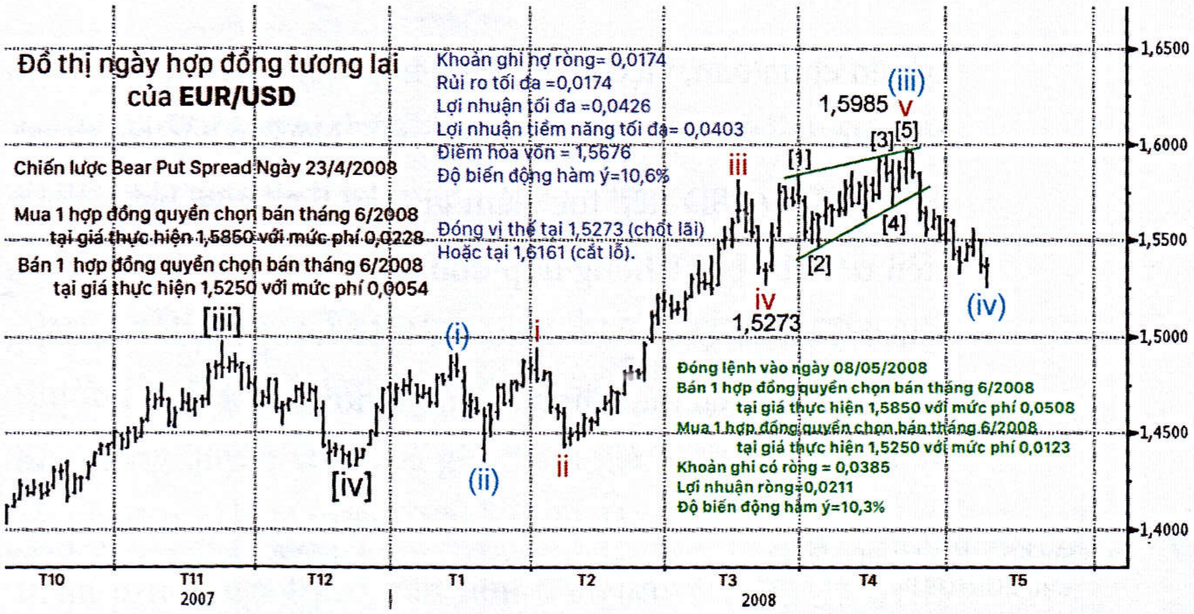
thị trường tài chính khác nhằm thu lời). Sử dụng chiến lược hợp đồng quyền chọn giúp bạn cải thiện tỷ suất sinh lợi trên vốn *tiềm năng* tối đa.

Thế tỷ suất sinh lợi *thực tế* thì sao? Đây là lúc quan sát dòng tiền thực tế. Trong vị thế ở thị trường tương lai, phải mất 3.510 USD tiền mặt ký quỹ để kiếm được 581 điểm lợi nhuận tiềm năng, hoặc 7.262,50 USD cho mỗi hợp đồng. Tại thời điểm kết thúc giao dịch, chúng ta nhận về khoản tiền ký quỹ 3.510 USD. Như vậy, tỷ suất sinh lợi là 206,9%. Với chiến lược hợp đồng quyền chọn, bạn bỏ ra 2.210,10 USD tiền mặt để kiếm được 577 điểm lợi nhuận tiềm năng từ vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán, tương ứng 7.212,50 USD cho mỗi hợp đồng. Tại thời điểm kết thúc giao dịch, chúng ta nhận về tiền ký quỹ 35,10 USD. Tỷ suất sinh lợi là 227,9% bên cạnh tiết kiệm số vốn đầu tư bằng tiền mặt 1.300 USD.

TIÊU ĐIỂM

Với chiến lược Bear Put Spread, tình huống lý tưởng (mang lại lợi nhuận cao nhất) là giá sẽ chạm vào mục tiêu giá vào đúng ngày đáo hạn hợp đồng và bằng với giá thực hiện của vị thế bán hợp đồng quyền chọn bán. Lúc này, bạn không cần phải mua lại vị thế bán hợp đồng quyền chọn bán vì nó đã đáo hạn mà không còn giá trị gì.

Phần tiếp theo trong chiến lược này là đóng vị thế hợp đồng quyền chọn khi EUR/USD chạm tới mục tiêu giá 1,5273, với hy vọng diễn ra gần ngày đáo hạn. Nếu, trước khi chạm tới 1,5273, EUR/USD tăng tới 1,6161, chiến lược này sẽ bị đóng và chúng ta mất khoản phí mua hợp đồng quyền chọn, cũng chính là khoản lỗ tối đa. Bây giờ hãy xem điều sẽ xảy ra trong vài ngày kế tiếp ở đồ thị tiếp theo (xem Hình 7.4).

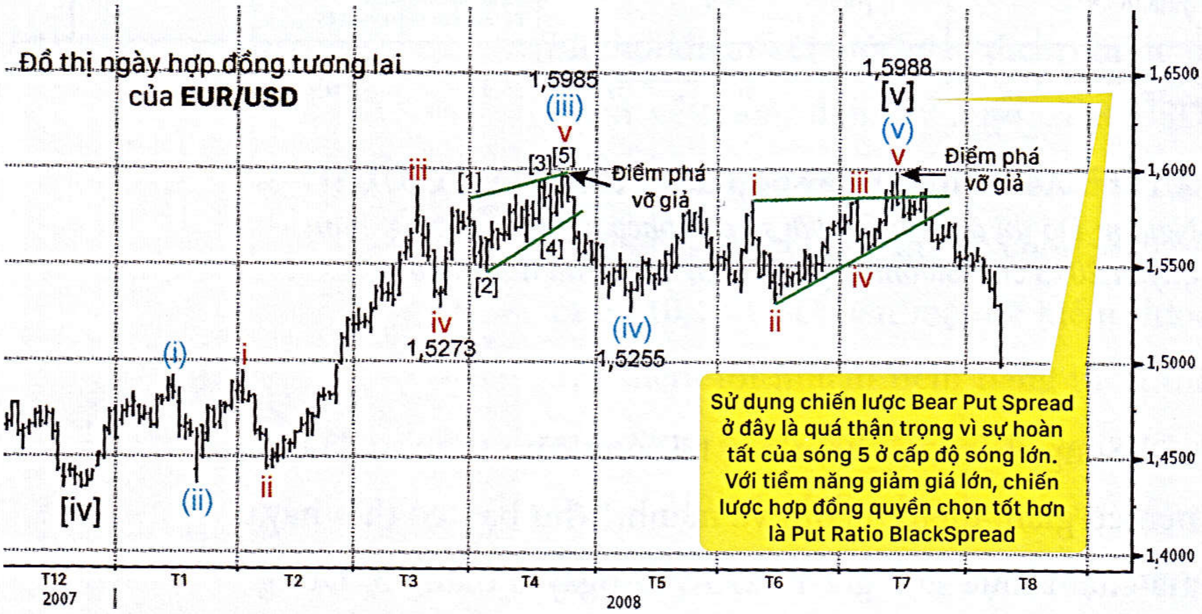


▲ Hình 7.4 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai EUR/USD**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sóng chéo xuất hiện ở vị trí sóng năm thực sự đã tạo nên cú giảm điểm nhanh và mạnh. Như bạn có thể thấy, giá chạm mục tiêu giá 1,5273 vào ngày 8 tháng 5. Đúng như kỳ vọng, đợt điều chỉnh này diễn ra đúng bằng một nửa thời gian sóng chéo hình thành. Đỉnh cao nhất trong ngày này là 1,5415 và đáy thấp nhất trong ngày là 1,5255. Đứng trên quan điểm rủi ro, không có lý do gì để nắm giữ vị thế này lâu thêm, nên đây là lúc để đóng giao dịch hợp đồng quyền chọn.

Tại giá đóng cửa ngày 8 tháng 5, có thể bán khống hợp đồng quyền chọn bán tháng 6 tại giá thực hiện 1,5850 với mức phí 0,0508 và mua lại hợp đồng quyền chọn bán tại giá thực hiện 1,5250 với mức phí 0,0123, dẫn đến khoản ghi có ròng (*net credit*) là 0,0385 và tổng lợi nhuận ròng là 0,0211. Tại sao lại phải mua lại vị thế bán khống hợp đồng quyền chọn bán? Một khi bạn đã thu lời từ vị thế mua hợp đồng

quyền chọn bán, việc bán khống hợp đồng quyền chọn bán trở nên "chưa được đóng (*uncovered*)". Nếu dự báo trở thành sai và EUR/USD tiếp tục giảm giá sâu hơn nữa, bạn sẽ mất tiền ở vị thế bán khống hợp đồng quyền chọn bán và thậm chí mất tất cả lợi nhuận. Như thể hiện trong Hình 7.5, đồng Euro tăng trở lại mức đỉnh cao mọi thời đại.



▲ Hình 7.5 - **Đồ thị ngày hợp đồng tương lai EUR/USD**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Bạn đã đạt được kỳ vọng giá giảm về mức 1,5273, tại sao giao dịch này chỉ có lợi nhuận tiềm năng 0,0211 chứ không phải lợi nhuận tiềm năng tối đa là 0,0403? Mức chênh lệch gần một nửa này là vì vào ngày 8 tháng 5, đồng Euro đóng cửa tại mức 1,5366, tức cao hơn 93 điểm so với mức giá mục tiêu. (Chúng ta đang giả định giao dịch này được tính theo giá đóng cửa thực vì giá lịch sử trong ngày của hợp đồng quyền chọn là không có).

Thực tế, chiến lược của bạn nên đặt một lệnh cho nhà môi giới để đóng vị thế khi hợp đồng tương lai tháng 6 của EUR/USD giao dịch tại mức 1,5273. Động thái này sẽ mang tới khoản lợi nhuận gần với lợi nhuận tiềm năng tối đa hơn nhưng vẫn không hoàn toàn chính xác, vì nhà môi giới thường không thể thực hiện chính xác lệnh trên thị trường hợp đồng quyền chọn, và giá chạm giá mục tiêu sớm hơn khung thời gian lý tưởng: Vẫn còn khoảng một tháng trước ngày đáo hạn hợp đồng quyền chọn bán. Đối với hợp đồng quyền chọn, thời gian càng nhiều càng tốn kém. Vì vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán tại mức giá thực hiện 1,5850 cuối cùng sẽ trở nên có lãi lớn (ITM), bạn sẽ có được giá trị nội tại (*instrinsic value)* của hợp đồng quyền chọn bán khi bạn bán nó nhưng không kiếm được nhiều tiền trong khoảng thời gian còn lại cho đến ngày đáo hạn.

GIÁ TRỊ NỘI TẠI
Giá trị nội tại là chênh lệch giữa giá thực hiện của hợp đồng quyền chọn đang lãi và giá tài sản cơ sở của hợp đồng quyền chọn này.

Ngược lại, vì vị thế bán khống hợp đồng quyền chọn bán cuối cùng trở thành ngang giá, nên phải trả nhiều hơn để mua lại vị thế này do độ nhạy của vị thế này với khoảng thời gian còn lại cho đến ngày đáo hạn. Nên nhớ, như tôi đã chỉ ra lúc bắt đầu thảo luận này: Giá trị của các hợp đồng quyền chọn có lãi lớn (ITM) là không nhạy với khoảng thời gian còn lại cho đến ngày đáo hạn hoặc với những thay đổi trong độ biến động hàm ý. Giá trị thay đổi đi cùng với những thay đổi trong giá của tài sản cơ sở và bằng với giá trị nội tại. Ngược lại, giá trị của hợp đồng quyền chọn đang ngang giá (ATM) là nhạy nhất với khoảng thời gian còn lại cho đến ngày đáo hạn và những thay đổi trong độ biến động hàm ý.

Trong những ngày tôi còn đang là nhà giao dịch tại Citibank, bất cứ khi nào một ai đó nói họ biết thị trường sẽ đi như thế nào, chúng tôi luôn châm biếm, "*Đừng nói cho tôi biết cái gì, hãy nói cho tôi biết khi nào!*" Ở đây, chúng ta đang nói về tầm quan trọng của việc biết khi nào giá sẽ bắt đầu có xu hướng nhằm biết được thời điểm mở hoặc đóng vị thế.

Lúc đó tôi chưa hiểu lắm về tầm quan trọng chiến lược kinh doanh spread của hợp đồng quyền chọn. Với một số chiến lược hợp đồng quyền chọn nhất định, điều quan trọng là biết khi nào chuyển động giá sẽ kết thúc và biết khi nào nó sẽ bắt đầu. Vì thế bạn có thể hỏi, "*Một trong các hướng dẫn sóng Elliott nói rằng chuyển động giá từ điểm sóng chéo hoàn tất về mục tiêu giá sẽ bằng 1/3 đến 1/2 khoảng thời gian hình thành sóng chéo. Tại sao chúng ta không dựa vào thông tin này để lựa chọn ngày đáo hạn gần hơn cho hợp đồng quyền chọn của chúng ta?*", câu trả lời là bạn có thể làm điều đó, nhưng bạn sẽ cảm thấy rất căng thẳng.

Sóng chéo mất bốn tuần để hình thành. Nhìn lại, hợp đồng quyền chọn tháng 5 có thể là lựa chọn hoàn hảo vì chúng đáo hạn vào ngày 9 tháng 5, tức khoảng hai tuần kể từ ngày kết thúc sóng chéo. Bạn có thể mua lại vị thế bán khống hợp đồng quyền chọn bán vào ngày 8 tháng 5 mà không bị ảnh hưởng gì vì nó sẽ đáo hạn vào ngày tiếp theo, và vẫn sẽ kiếm được số lợi nhuận tương tự ở vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán. Nhưng tại sao chúng ta không sử dụng hợp đồng quyền chọn tháng 5? Chỉ còn một tháng trước khi đáo hạn là quá rủi ro khi mà sự phân rã thời gian đang chống lại bạn. Chỉ còn hai tuần trước khi đáo hạn thực sự là một cuộc chiến căng thẳng. Đây là trường hợp mà thời gian còn lại

cho tới ngày đáo hạn tạo ra một rủi ro không mong muốn, thậm chí nó đã đáp ứng được các hướng dẫn sóng Elliott quan trọng.

Khi phân tích sóng Elliott của bạn đưa ra tín hiệu đảo chiều, chưa hẳn là bạn nên thực hiện tín hiệu giao dịch. Điều này còn phụ thuộc nhiều vào khả năng chấp nhận rủi ro của mỗi nhà giao dịch. Nó liên quan đến việc đặt lệnh dừng lỗ một cách hợp lý. Khoản lỗ tiềm năng lớn không phải là vấn đề nếu như tỷ số lợi nhuận/rủi ro đủ hấp dẫn. Thách thức là phải tìm ra vùng an toàn cho riêng bạn giữa điều mà các phân tích của bạn đang đề cập và điều mà bạn cảm thấy an toàn khi thực hiện.

CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu khác trong Reader Resources theo đường link **www.elliottwave.com/wave/ReaderResources.** Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy cuốn sách online có tên "*Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)*" của Frost và Prechter, cùng các bài học về phân tích sóng Elliott, làm thế nào để giao dịch theo từng mẫu hình sóng cụ thể, và làm thế nào sử dụng Fibonacci và các chỉ báo kỹ thuật khác nhằm gia tăng niềm tin của bạn khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào giao dịch thực tế.

KIỂM TRA KIẾN THỨC CỦA BẠN

1. Chiến lược Bear Put Spread sử dụng tốt nhất trong tình huống nào sau đây:

(A) Sóng 3 mở rộng.

(B) Sóng 5.

(C) Sóng chéo.

(D) Các chuyển động giá ngược chiều xu hướng chính trong ngắn hạn.

2. Đúng hay sai: Không phải tất cả các đợt điều chỉnh đều chạm tới các tỷ lệ Fibonacci thoái lùi.

3. Lý do các chiến lược hợp đồng quyền chọn hoạt động tốt với phân tích sóng Elliott là vì:

(A) Việc đếm sóng có thể sai.

(B) Hợp đồng quyền chọn có thể mang lại cho bạn một vị thế mà phù hợp với nhiều kịch bản đếm sóng hợp lý.

(C) Khó có thể thiết lập lệnh dừng lỗ khi sử dụng sóng Elliott.

(D) Sóng Elliott là mô hình dự báo định giá hợp đồng quyền chọn.

CHÚ THÍCH CỦA NGƯỜI DỊCH CHƯƠNG 7

Nhằm giúp bạn đọc hiểu hơn về chiến lược Bear Put Spread, người dịch có những chú thích và ví dụ minh họa như sau.

Chiến lược **Bear Put Spread** nghĩa là **mua** hợp đồng quyền chọn bán với giá thực hiện cao và **bán** hợp đồng quyền chọn bán có giá thực hiện thấp.

Chiến lược này được sử dụng để **khai thác xu hướng giảm.**

Ví dụ: Giả sử như cổ phiếu Hewlett-Packard Company (NYSE: mã HPQ) đang được giao dịch tại mức giá 22,50 USD vào ngày 26/05/2012. Bạn nhìn thấy kịch bản giảm giá của cổ phiếu này và thực hiện chiến lược Bear Put Spread như sau.

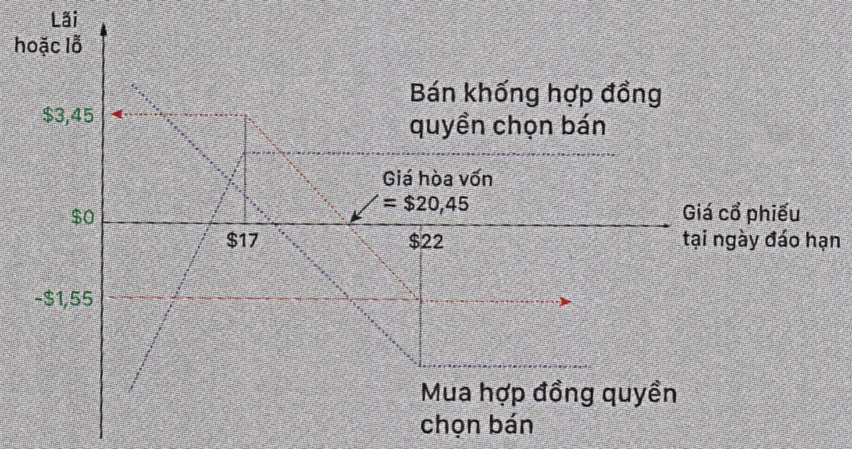
Mua hợp đồng quyền chọn bán tháng 11/2012 tại **giá thực hiện 22 USD** với mức phí 2,1 USD

Bán hợp đồng quyền chọn bán tháng 11/2012 tại **giá thực hiện 17 USD** với mức phí 0,55 USD

Tại sao bạn mua hợp đồng quyền chọn bán? Mua hợp đồng quyền chọn bạn sẽ giúp bạn thu lợi vì có quyền bán cổ phiếu HPQ tại giá 22 USD

Tại sao phải phát hành hoặc bán một hợp đồng quyền chọn bán? Bán hợp đồng quyền chọn bán nghĩa là bạn kỳ vọng giá sẽ tăng hoặc chuyển động đi ngang trong vài tháng tới. Bạn sẽ nhận được khoản phí 0,55 USD bằng cách phát hành hoặc bán hợp đồng quyền chọn bán, do đó, rủi ro tối đa của bạn sẽ giảm xuống còn 2,1-0,55=1,55 USD cho mỗi cổ phiếu.

Chúng ta có thể mô tả bằng biểu đồ sau:



Chiến lược Bear Put Spread hoạt động như thế nào?

Nếu Giá cổ phiếu giảm xuống còn 17 USD.

- Lúc này, vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán tháng 11/2012 tại giá thực hiện 22 USD sẽ ở trạng thái lời (ITM), tức 5 USD.
- Vị thế bán hợp đồng quyền chọn bán tháng 11/2012 tại giá thực hiện 17 USD sẽ ở trạng thái ngang giá (ATM), tức 0 USD.
- Tổng phí hợp đồng quyền chọn bạn đã trả: 2,1 USD - 0,55 USD = 1,55 USD.
- Lợi nhuận: 5 USD - 1,55 USD = 3,45 USD.

Nếu giá cổ phiếu giảm xuống còn 20,45 USD .

- Lúc này, vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán tháng 11/2012 tại giá thực hiện 22 USD sẽ ở trạng thái lời (ITM), tức 1,5 USD.
- Vị thế bán hợp đồng quyền chọn bán tháng 11/2012 tại giá thực hiện 17 USD sẽ không được thực hiện bởi người mua hợp đồng quyền chọn bán, tức 0 USD.

- Tổng phí hợp đồng quyền chọn bạn đã trả: 2,1 USD - 0,55 USD = 1,55 USD.
- Lợi nhuận: 1,55 USD - 1,55 USD = 0 USD

Nếu giá cổ phiếu tăng lên 23 USD...

- Lúc này, vị thế mua hợp đồng quyền chọn bán tháng 11/2012 tại giá thực hiện 22 USD sẽ bị lỗ (OTM), tức 0 USD.
- Vị thế bán hợp đồng quyền chọn bán tháng 11/2012 tại giá thực hiện 17 USD sẽ không được thực hiện bởi người mua hợp đồng quyền chọn bán, tức 0 USD.
- Tổng phí hợp đồng quyền chọn bạn đã trả: 2,1 USD - 0,55 USD = 1,55 USD.
- Lợi nhuận: 0 USD - 1,55 USD = -1,55 USD.

Nhược điểm của phương pháp này: Khóa lợi nhuận tiềm năng nếu giá cổ phiếu giảm sâu hơn.

Khoản lỗ tối đa: 2,1 USD (phí hợp đồng mà bạn trả) - 0,55 USD (phí hợp đồng mà bạn thu về) = 1,55 USD (khoản phí bạn trả ròng).

Lợi nhuận tối đa: 22 USD – 17 USD (chênh lệch giữa hai giá thực hiện của hai hợp đồng quyền chọn bán) - 1,55 USD (khoản phí bạn trả ròng) = 3,45 USD.

Điểm hòa vốn: 22 USD (giá thực hiện cao hơn) - 1,55 USD (khoản phí bạn trả ròng) = 20,45 USD ■

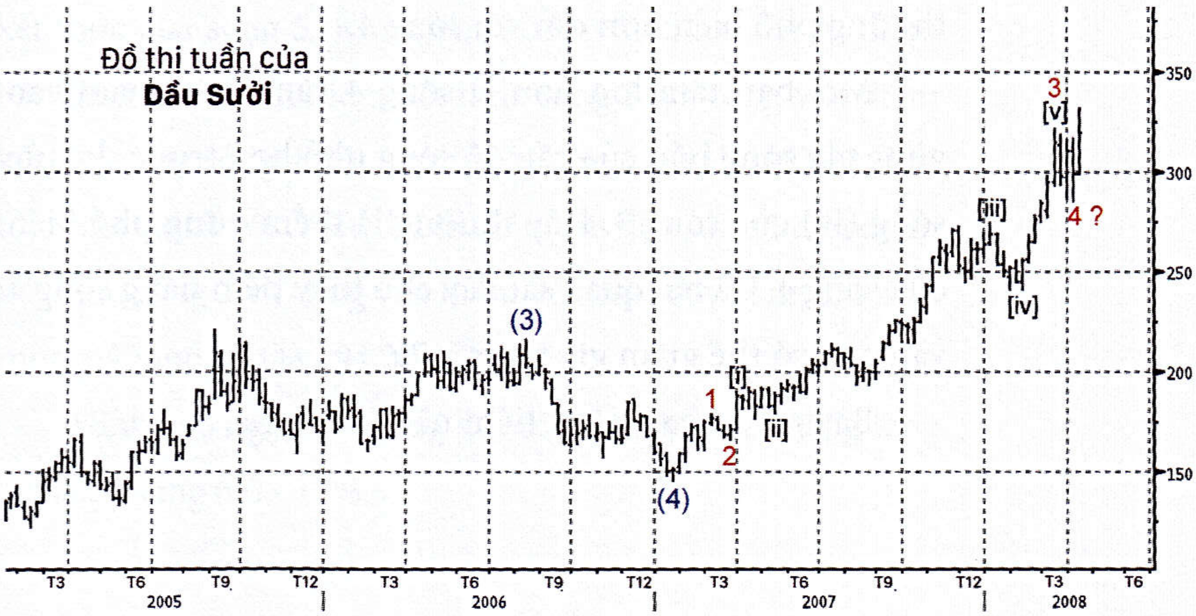
CHƯƠNG 08

NHỮNG CHIẾN LƯỢC NÂNG CAO GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN

này. Thật may mắn, chiến lược hợp đồng quyền chọn có thể giúp bạn trong tình huống này. Hãy quan sát một tình huống trên thị trường tương lai của dầu dùng để sưởi (*heating oil - gọi tắt là dầu sưởi)* từ năm 2008.

Hình 8.1 thể hiện đồ thị tuần thị trường tương lai dầu sưởi cho đến ngày 11 tháng 4 năm 2008.

Từ đáy năm 2007, chúng ta có thể đếm các sóng Elliott là 1, 2, 3 và khả năng đang xuất hiện sóng 4. Trong sóng 3, chúng ta có thể đếm các sóng [i], [ii], [iii] [iv] và [v]. Mặc dù sóng 3 có vẻ mở rộng, nhưng chúng ta biết rằng, ở các cấp độ sóng lớn trên thị trường hàng hóa, sóng 5 mới thường là sóng mở rộng. Việc cả sóng 3 và sóng 5 cùng mở rộng là khá hiếm.



▲ Hình 8.1 - **Đồ thị tuần của Dầu Sưởi**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong ví dụ này, chúng ta có một cơ hội hấp dẫn để mua dầu sưởi cho sóng 5 tăng. Câu hỏi đặt ra là liệu sóng 4 đã kết

TIÊU ĐIỂM
Tất cả sóng hiệu chỉnh nên chạm vào các tỷ lệ Fibonacci thoái lùi so với sóng đẩy trước.

thúc hay chưa. Có thể đoạn tăng giá nhỏ từ điểm kết thúc sóng 4 chỉ là một phần của sóng hiệu chỉnh dạng bất bình thường, và giá dầu sưởi sẽ rớt trở lại. Hoặc giá dầu sưởi sẽ bắn vọt theo sóng tăng 5. Chúng ta cần định lượng khả năng giảm giá cũng như tăng giá trước khi đưa ra quyết định. Đầu tiên hãy nhìn vào tỷ lệ thoái lùi của sóng 4.

Thông thường, tất cả sóng hiệu chỉnh nên chạm vào một tỷ lệ Fibonacci thoái lùi nhất định so với sóng đẩy trước đó. Trong Hình 8.2, chúng ta nhìn thấy sóng 4 chỉ thoái lùi 23,6% so với sóng 3, tương đương với mức giá 284,89. Đây là mức hiệu chỉnh có thể chấp nhận được, mặc dù còn khá nông. Mức thoái lùi 38,2% so với sóng 3 thường phổ biến hơn đối với sóng 4.

Mối bận tâm lớn hơn là sóng 4 vẫn chưa chạm vào vùng giá sóng bốn của cấp độ sóng nhỏ hơn trước đó, tức sóng (iv) của sóng 3. Đây thường là điểm dừng phổ biến của sóng 4. Cả hai quan sát này cho thấy tiềm năng sóng 4 vẫn còn có thể giảm giá thêm nữa.

Bây giờ hãy xem xét tiềm năng tăng giá.

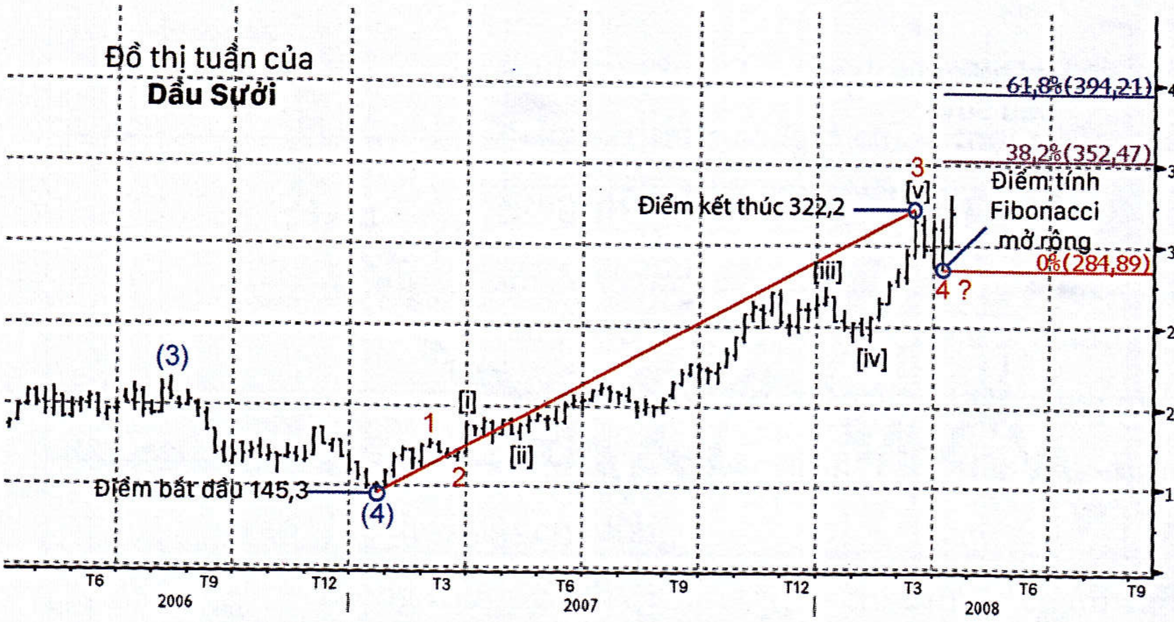


▲ Hình 8.2 - **Đồ thị tuần của Dầu Sưởi**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong Hình 8.3, tôi tính toán hai tỷ lệ Fibonacci Projection (Fibonacci mở rộng) phổ biến để dự báo điểm kết thúc của sóng 5. Khi nhân 0,382 với chiều dài từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3, và cộng vào điểm kết thúc đáy sóng 4, tôi có mức giá mục tiêu là 352,47. Khi tôi nhân 0,618 với chiều dài từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3 và cộng vào điểm kết thúc đáy sóng 4, tôi có mức giá mục tiêu là 394,21.

Đỉnh cao ngày 11 tháng 4 là 332,04 nên tiềm năng tăng giá là khoảng 6% - 19%.

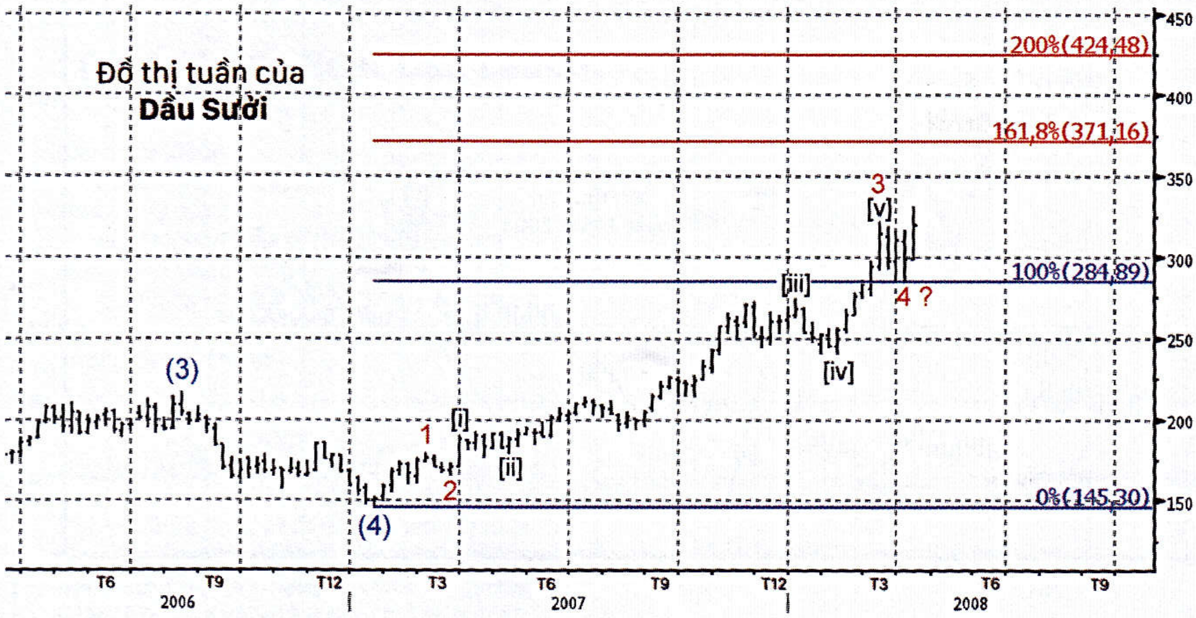


▲ Hình 8.3 - **Đồ thị tuần của Dầu Sưởi**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

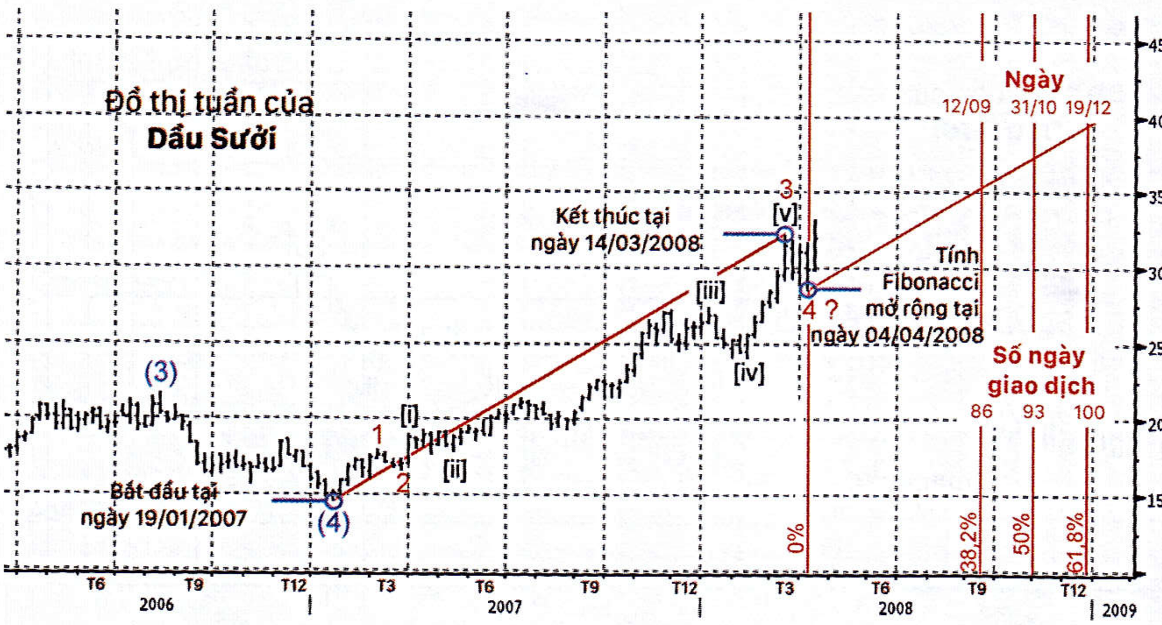
Trong Hình 8.4, tôi sử dụng bộ chia Fibonacci (*Fibonacci divider*) để ước tính điểm kết thúc của sóng 4. Điểm kết thúc (hoặc bắt đầu) của sóng 4 thường chia toàn bộ sóng đẩy thành Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng (0,618/0,382) hoặc hai phần bằng nhau. Đồ thị này tạo ra hai vùng như thế dựa trên điểm kết thúc của sóng 4. Để tạo ra Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng, sóng 5 nên kết thúc tại 371,16, tức rơi vào giữa hai tỷ lệ Fibonacci mở rộng. Nếu sóng 4 chia toàn bộ khung gia thành hai phần bằng nhau, sóng 5 nên kết thúc tại 424,48, tức nằm cao hơn các tỷ lệ Fibonacci dự phóng. Mặc dù không có vùng tập hợp Fibonacci để tính toán mục tiêu giá, nhưng có một vùng giá cao tiềm năng là điểm kết thúc cho sóng 5.

Để thực hiện giao dịch bằng hợp đồng quyền chọn (là những công cụ nhạy cảm với thời gian), chúng ta cần phải xác định mục tiêu thời gian cho sóng 5.



▲ Hình 8.4 - **Đồ thị tuần của Dầu Sưởi**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hình 8.5 thể hiện các tỷ lệ Fibonacci thời gian mà tôi dùng để ước tính điểm kết thúc của sóng 5. Theo hướng dẫn giao dịch sóng Elliott, thời gian diễn ra sóng năm bằng thời gian diễn ra sóng 1 đến sóng 3, nhân với các tỷ lệ Fibonacci là 38,2%, 50% hoặc 61,8%. Bạn có thể nhận thấy các tỷ lệ Fibonacci thời gian xuất hiện trên đồ thị thanh giá tuần tương ứng với các ngày: 12 tháng 9, 31 tháng 10 và 19 tháng 12 năm 2008.



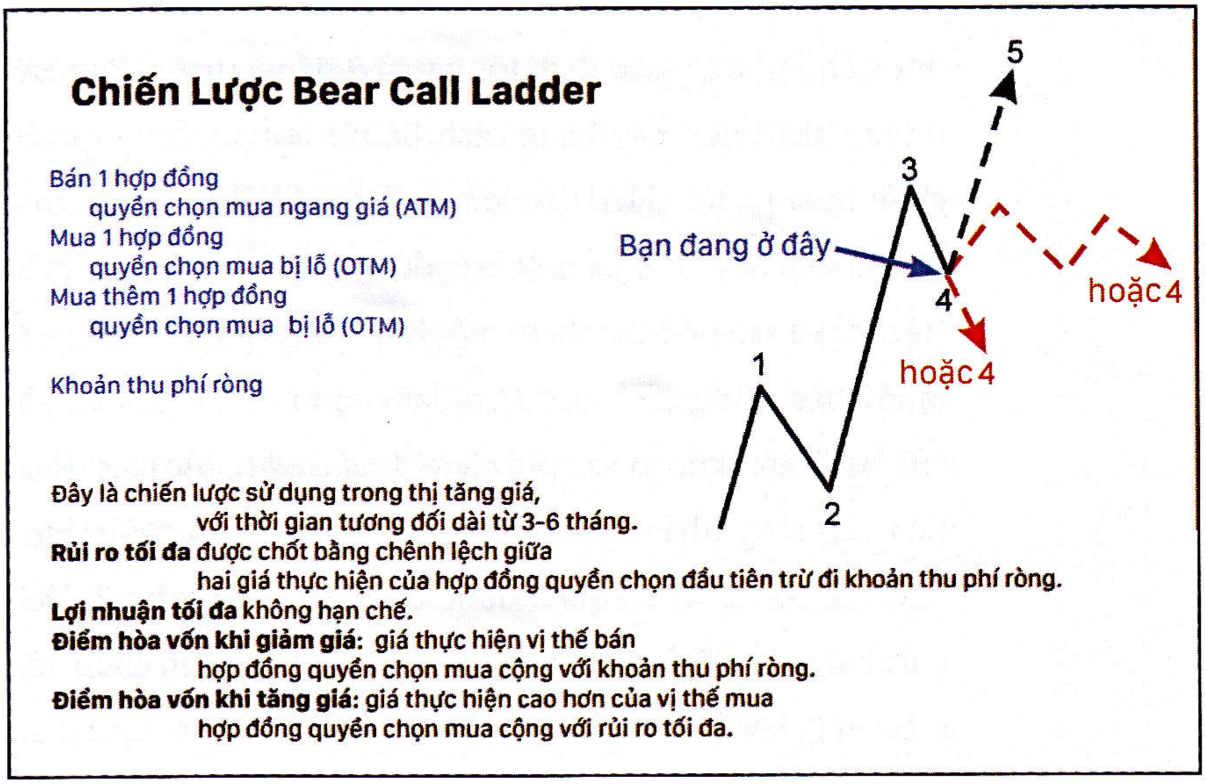
▲ Hình 8.5 - **Đồ thị tuần của Dầu Sưởi**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Tình huống lưỡng nan là sóng 4 có thể sụt giảm sâu hơn nữa để thiết lập dạng sóng bất bình thường, hoặc nó có thể chuyển động đi ngang nhằm tạo nên mẫu hình sóng tam giác. Nói cách khác, có thể sóng 4 đã kết thúc, và thị trường bây giờ đang tăng giá theo sóng 5. Nếu bạn cố gắng thực hiện vị thế mua, bạn có thể bị dính lệnh dừng lỗ bởi tình huống xảy ra dạng sóng bất bình thường hoặc do giá chuyển động đi ngang trong kịch bản dạng sóng tam giác. Nếu bạn không làm gì cả vì sợ thua lỗ, bạn có thể bỏ lỡ cơ hội lớn để bắt sóng tăng giá mạnh. Bạn giải quyết tình huống khó này như thế nào? Bạn có thể sử dụng chiến lược hợp đồng quyền chọn rất phù hợp với tình huống này được gọi là chiến lược *Bear Call Laddle*. Nó cũng được biết đến với cái tên *Short Call Ladder*.

TIÊU ĐIỂM

Theo hướng dẫn sóng, khoảng thời gian diễn ra sóng 5 bằng khoảng thời gian bắt đầu sóng 1 đến kết thúc sóng 3 nhân với các tỷ lệ Fibonacci là: 38,2%, 50% hoặc 61,8%.



▲ Hình 8.6

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hình 8.6 minh họa cả hai tình huống đếm sóng Elliott và thể hiện cấu trúc của chiến lược hợp đồng quyền chọn.

Trong tài liệu nghiên cứu về hợp đồng quyền chọn, mọi người thường phân loại chiến lược Bear Call Ladder như một cái gì đó mơ hồ và lẫn lộn. Bạn thuộc phe mua? Hay bạn thuộc phe bán? Bạn đang bán hợp đồng quyền chọn mua ngang giá (ATM), nhưng bạn cũng đang mua hai hợp đồng quyền chọn mua bị lỗ khác (OTM). Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra? Nghe thật vô lý khi đứng từ quan điểm sóng Elliott, nhưng nó không hoàn toàn khó hiểu. Nó giúp bạn được bảo vệ khi gặp phải các kịch bản sóng thay thế khác. Hãy xem tại sao chiến lược này lại hữu ích trong tình huống này.

Chiến lược Bear Call Ladder về cơ bản là chiến lược tăng giá. Nó là một chiến lược tương đối dài hạn, có thể áp

dụng cho những giao dịch tồn tại từ 3 đến 6 tháng. Bạn xây dựng chiến lược này bằng cách bán một hợp đồng quyền chọn mua có lời (ITM) hoặc ngang giá (ATM) và sử dụng nguồn tiền này để mua một hợp đồng quyền chọn mua bị lỗ (OTM) và sau đó mua thêm một hợp đồng quyền chọn mua bị lỗ khác. Bằng cách này, bạn đang tạo ra một "khoản ghi có ròng" hay "khoản thu phí ròng" (*net credit)*, tức một dòng tiền vào ròng nhằm tối đa hóa sự hiệu quả của chiến lược này. Rủi ro tối đa của bạn được cố định. Nó là chênh lệch giữa hai mức giá thực hiện của hai hợp đồng quyền chọn đầu tiên trừ đi khoản thu phí ròng. Lợi nhuận tối đa không bị hạn chế (nghĩa là không bị cố định). Chiến lược này có hai mức giá hòa vốn: mức giá hòa vốn ở chiều tăng giá là giá thực hiện của vị thế bán hợp đồng quyền chọn mua cộng với khoản thu phí ròng; và mức giá hòa vốn ở chiều giảm giá là giá thực hiện cao hơn của vị thế mua hợp đồng quyền chọn mua cộng với rủi ro tối đa. Nếu thị trường giảm giá hoặc chuyển động đi ngang (so với mức giá mà bạn đã bán hợp đồng quyền chọn mua) từ bây giờ cho đến thời gian đáo hạn hợp đồng quyền chọn, bạn sẽ thu lời được khoản thu phí ròng và đi du lịch cùng với số tiền đó. Nếu thị trường tăng mạnh từ bây giờ cho đến ngày đáo hạn hợp đồng quyền chọn, hợp đồng quyền chọn mua OTM với giá thực hiện cao hơn sẽ tăng giá trị. Nếu thị trường chỉ tăng giá đôi chút, bạn sẽ mất tiền.

Nói tóm lại, bạn đang đặt cược vào một đợt tăng giá mạnh. Bạn đang thiên về kịch bản đây là hướng đi của xu hướng chính. Tuy nhiên, bạn cần phải có sự bảo vệ nếu giá giảm hoặc đi ngang. Bạn sẽ bị thua lỗ nếu như giá thị trường tăng giá theo xu hướng chính nhưng chỉ một mức nhỏ. Nói

cách khác, bạn sẽ từ bỏ những sóng tăng giá nhỏ để bắt những sóng tăng giá lớn. Chiến lược sẽ trở nên hữu ích khi bạn đang ở phe mua nhưng cảm thấy căng thẳng và lo lắng về triển vọng của thị trường giảm điểm hoặc chuyển động đi ngang. (Trong thị trường giảm giá, chiến lược này được sử dụng ngược lại và có tên là "Bull Put Ladder", được hình thành theo cách tương tự nhưng sử dụng hợp đồng quyền chọn bán).

Hãy áp dụng chiến lược này cho tình huống của dầu sưởi.

Hình 8.7 thể hiện góc nhìn cận cảnh về sóng 4 ở thị trường tương lai dầu sưởi trên đồ thị ngày.



▲ Hình 8.7 - **Đồ thị ngày của Dầu Sưởi**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sự sụt giảm từ đỉnh sóng 3 có thể được đánh nhãn là sóng [a] của sóng 4, và đợt tăng giá sau đó được đánh nhãn là sóng [b]. Điều này có nghĩa sẽ còn một đợt giảm nữa theo

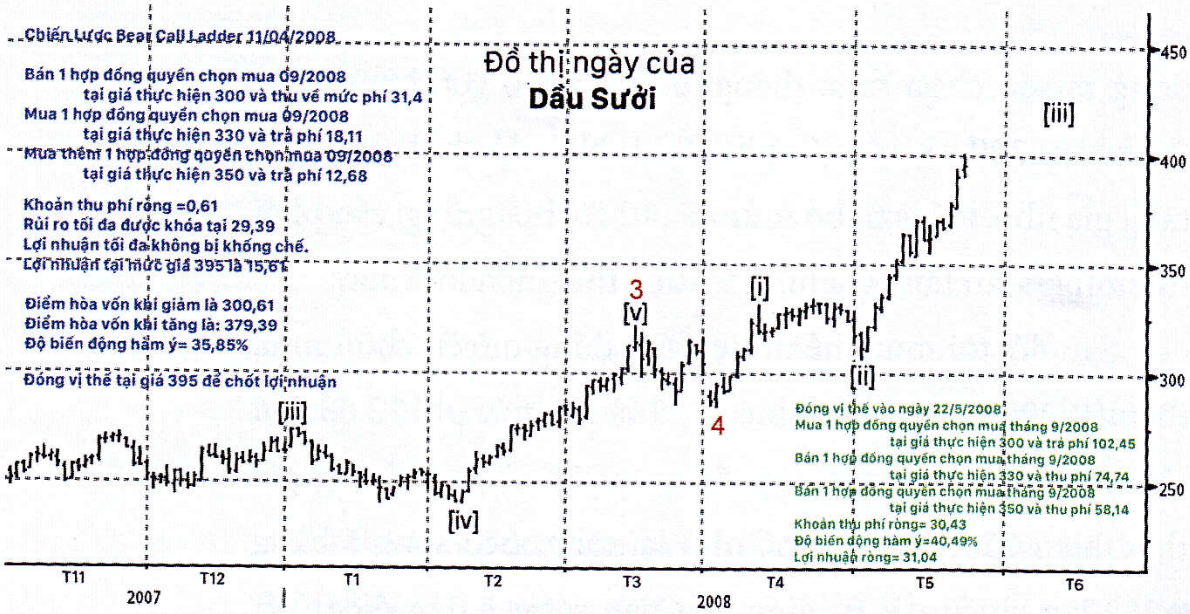
sóng [c]. Sóng 4 cũng có thể chuyển động đi ngang thành sóng dạng tam giác, dạng phẳng hoặc dạng sóng hiệu chỉnh kết hợp, hoặc giá có thể tăng vọt theo sóng 5.

Dựa trên tín hiệu giao dịch này, đây là thời điểm để thực hiện chiến chiến lược Bear Call Ladder. Vào ngày 11 tháng 4, tôi bán 1 hợp đồng quyền chọn mua tháng 9/2008 tại giá thực hiện 300 và thu phí 31,40. Hợp đồng quyền chọn tháng 9 được dựa trên trên hợp đồng tương lai tháng 9. Vào ngày 11 tháng 4, đỉnh cao nhất trong ngày của hợp đồng tương lai tháng 9 là 316,05 và đáy thấp nhất trong ngày là 311,60. Trên đồ thị ngày, hợp đồng có thời gian đáo hạn gần nhất (*front contract*) là hợp đồng tương lai tháng 5, có đỉnh cao nhất trong ngày là 323,76 và đáy thấp nhất trong ngày là 315,57. Do đó, tại thời điểm này, hợp đồng tương lai tháng 9 đang được giao dịch với mức chiết khấu nhẹ so với hợp đồng tương lai tháng 5. Mặc dù tôi đang giao dịch hợp đồng tương lai tháng 9, nhưng tôi đang phân tích sóng Elliott trên đồ thị ngày kết nối, vì dữ liệu lịch sử này mang lại cho tôi một bức tranh tốt hơn về các mẫu hình sóng. Hợp đồng quyền chọn tháng 9 sẽ đáo hạn vào ngày 26 tháng 8 năm 2008, gần với tỷ lệ Fibonacci thời gian 38,2% (xem Hình 8.5). Điều này đưa cho chúng ta khoảng thời gian khá phù hợp là 5 tháng, vì thế đây không phải là một chiến lược ngắn hạn. Nên nhớ, chúng ta đang tìm kiếm một chuyển động tăng giá mạnh ở các cấp độ sóng lớn. Tại thời điểm tôi thực hiện vị thế bán hợp đồng quyền chọn mua tháng 9/2008 tại giá thực hiện 300, hợp đồng này đang lời một chút (ITM). Hợp đồng tương lai tháng 9/2008 đang được giao dịch tại mức giá 312 đến 316. Tôi mua một hợp

đồng quyền chọn mua tháng 9/2008 bị lỗ (OTM) tại giá thực hiện 330 và trả mức phí 18,11. Nếu đó chỉ là một đợt tăng giá nhỏ, tôi sẽ từ bỏ mức lãi 30. Tôi hiểu rằng, cần phải hy sinh khoản tăng giá nhỏ để thực thi chiến lược này.

Sau đó, tôi mua thêm một hợp đồng quyền chọn mua tháng 9/2008 tại giá thực hiện 350 và trả mức phí 12,68. Tại sao lại mua thêm một hợp đồng quyền chọn mua tại giá thực hiện 350? Bạn có thể nhớ lại rằng, nếu sóng 5 bằng 0,382 lần chiều dài từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3, thì nó sẽ tăng đến mức giá 352,47 (xem Hình 8.3). Tôi tìm kiếm sóng 5 ít nhất phải tăng lên mức giá 352 và tiềm năng còn tăng lên cao hơn nữa. Khoản thu phí ròng là 0,61 *(31,40 - 18,11 - 12,68 = 0,61 - Người dịch)*. Rủi ro tối đa được cố định ở mức 29,39 *(330 - 300 - 0,61 = 29,39 - Người dịch)*. Lợi nhuận tiềm năng về mặt kỹ thuật là được thả nổi, nhưng 394,21 là một mục tiêu giá tốt, như được rút ra từ phân tích trước đây (xem Hình 8.3). Làm tròn con số này lên là 395 điểm. Nếu đóng vị thế tại mức giá này sẽ lãi được 15,61.

Tối thiểu, thị trường nên tăng đến mức giá 352. Mức hòa vốn khi giảm giá là 300,61 *(300 + 0,61 = 300,61 - Người dịch)*. Mức hòa vốn khi tăng giá là 379,39 *(350 + 29,39 = 379,39 - Người dịch)*. Độ biến động hàm ý là 35,85%. Nếu giá sụp đổ, tôi sẽ lãi được khoản thu phí ròng.



▲ Hình 8.8 - **Đồ thị ngày của Dầu Sưởi**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

> **TIÊU ĐIỂM**
> Điểm hòa vốn bằng với giá trị hợp đồng quyền chọn tại ngày đáo hạn. Trước ngày đáo hạn, điểm hòa vốn mang đến một điểm giá mục tiêu và biến động theo hai biến số là: khoảng thời gian còn lại cho tới ngày đáo hạn và sự thay đổi của độ biến động hàm ý.

Hình 8.8 thể hiện kết quả. Vâng, giá dầu sưởi đã tăng vọt. Thanh giá cuối cùng của đồ thị này là ngày 22 tháng 5 và thể hiện cho hợp đồng tương lai tháng 6. Thanh giá này có mức đỉnh cao nhất trong ngày là 401,53 và mức đáy thấp nhất trong ngày là 390,80, vì thế giá đã sắp sửa chạm mức giá mục tiêu 394. Hợp đồng tương lai tháng 9 ghi nhận mức đỉnh cao nhất trong ngày là 406,65 và mức đáy thấp nhất trong ngày là 397,53, điều này có nghĩa nó đang được giao dịch với mức phần bù so với hợp đồng sắp đáo hạn.

Đây là lúc để thoát khỏi vị thế này. Tôi mua lại một hợp đồng quyền chọn mua tháng 9/2008 tại giá thực hiện 300 và trả mức phí 102,45. Sau đó, tôi bán một hợp đồng quyền chọn mua tháng 9/2008 tại giá thực hiện 330 và trả phí 74,74, và bán

một hợp đồng quyền chọn mua tháng 9/2008 tại giá thực hiện 350 và trả phí 58,14. Nhà giao dịch có thể kiếm được khoản thu phí ròng là 30,43 *(74,74 + 58,14 - 102,45 = 30,43 - Người dịch)*, bên cạnh khoản thu phí ròng 0,61 lúc bắt đầu giao dịch. Độ biến động hàm ý của các hợp đồng quyền chọn ngang giá là 40,49%. Tuy nhiên, có một chút nhầm lẫn. Đó là con số dành cho hợp đồng tháng 6, chỉ vừa mới được giao dịch hai tuần. Độ biến động của hợp đồng tháng 9 (hợp đồng được giao dịch năng động hơn) là khoảng 34%, tức cũng không có sự khác biệt lớn so với hợp đồng tháng 6. Cuối cùng, giao dịch này tạo ra khoản lợi nhuận ròng là 31,04 đô la.

Như thể hiện trong Hình 8.9, sóng 5 kết thúc tại 415,86, gần với mức 424,48 được đánh dấu trong Hình 8.4. Tại mức điểm 424,48, điểm kết thúc của sóng 4 chia toàn bộ khung giá thành hai phần bằng nhau, đáp ứng một trong các cách tính mục tiêu giá của chúng ta.



▲ Hình 8.9 - **Đồ thị ngày của Dầu Sưởi**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Nhìn lại, thật dễ dàng để nói rằng tôi đã thực hiện vị thế mua như trên và kiếm được nhiều tiền. Nhưng bạn có dám thực hiện vị thế mua? Liệu bạn nên đặt lệnh dừng lỗ ở đâu? Tại đáy của sóng 4 ư? Điều này sẽ tạo ra mức rủi ro lớn. Trong những tình huống bạn cảm thấy căng thẳng khi thực hiện vị thế mua hay vị thế bán, chiến lược giao dịch hợp đồng quyền chọn sẽ là một phương pháp thay thế hữu hiệu. Chìa khóa là tạo ra khoản thu phí ròng ngay lúc bắt đầu, mặc dù điều không phải lúc nào cũng khả thi. Khả năng thực thi chiến lược này sẽ thay đổi tùy theo các điều kiện thị trường tại mỗi thời điểm.

CHIẾN LƯỢC LONG STRADDLE ĐỂ BẮT SÓNG 5 TĂNG GIÁ MẠNH Ở MÙA THU HOẠCH ĐẬU NÀNH

Trong ví dụ trước, bạn nên làm gì nếu như tiền đặt cược *(stake)* trở nên cao hơn nhiều? Nói cách khác, phân tích sóng Elliott nói cho bạn điều gì khi khả năng tăng giá hoặc giảm giá thêm 15% trong khoảng thời gian tương đối ngắn? Liệu bạn có nên đứng ngoài thị trường? Ví dụ tiếp theo sẽ chỉ cho bạn cách giải quyết tình huống lưỡng nan này.

Hình 8.10 là đồ thị ngày hợp đồng tương lai tháng 5/2008 của đậu nành cho tất cả các mùa được kết hợp lại vào ngày 6 tháng 2 năm 2008. Hợp đồng tương lai đậu nành được niêm yết theo cent mỗi giá và bước giá nhỏ nhất là ¼ của 1 cent, thường được thể hiện thành tám phần. Ví dụ, 1436^6 nghĩa là 1436 và 6/8 hoặc ¾ của một cent.



▲ Hình 8.10 - **Đồ thị ngày đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Từ đáy ngày 16/8/2007, chúng ta có thể đếm được năm sóng tăng lên đỉnh 1392^0, tạo thành một sóng đẩy. Nhưng câu hỏi là: liệu sóng [5] đã qua hay ít nhất chỉ vừa mới kết thúc? Nếu như thế, liệu sẽ có một đợt giảm giá mạnh? Nếu sóng [5] vẫn chưa kết thúc, sẽ còn có đợt tăng giá mạnh nữa hay không? Sử dụng phân tích sóng Elliott, tôi kiểm tra cả hai tình huống này.

Trong hình 8.11, tôi đã vẽ một kênh xu hướng cho sóng đẩy năm. Sóng [5] đang tiệm cận đường trên của kênh, là bằng chứng cho thấy sóng 5 đã hoàn tất và sẽ xuất hiện một cú đảo chiều giảm giá. Hãy xem liệu có tập hợp Fibonaccci nào nằm gần đường kênh trên ở vùng giá 1400-1450 (là nơi mà giá có thể chạm đường kênh trên vào tháng tới)? Nếu có, điều này sẽ ủng hộ cho kịch bản xuất hiện cú đảo chiều giảm giá mạnh.



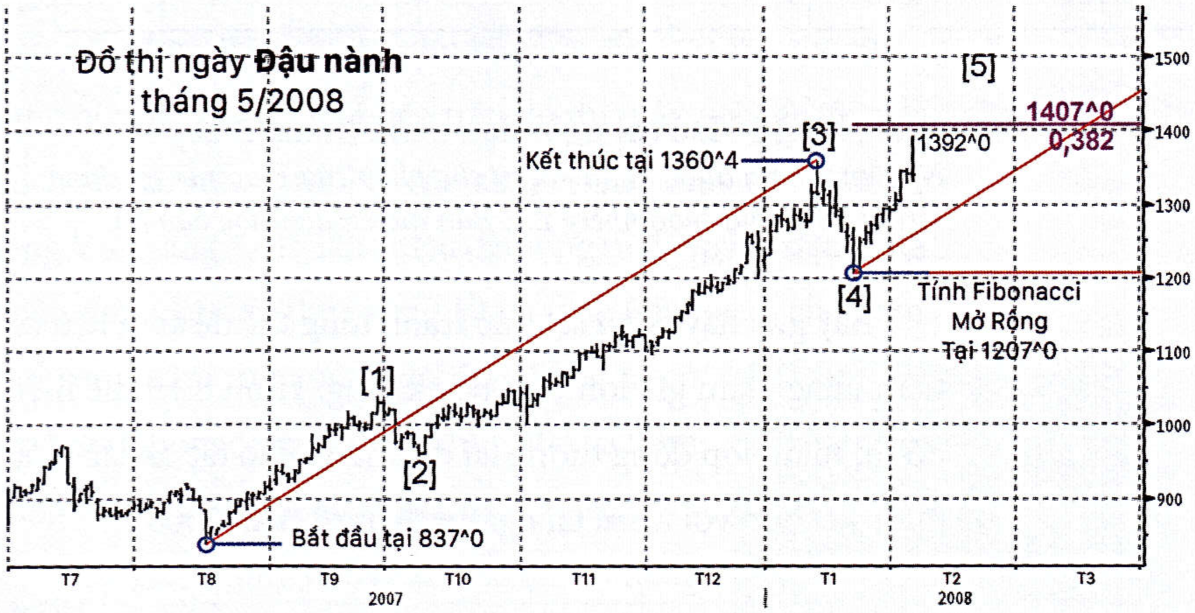
▲ Hình 8.11 - **Đồ thị ngày đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Như thể hiện trong Hình 8.12, nếu sóng [5] kết thúc tại 1435^6 thì điểm kết thúc của sóng [4] sẽ chia toàn bộ khung giá sóng đẩy thành Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng.



▲ Hình 8.12 - **Đồ thị ngày đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hình 8.13 thể hiện nếu sóng [5] kết thúc tại 1407^0, nó sẽ bằng 0,382 lần chiều dài khoảng cách từ điểm bắt đầu sóng [1] đến điểm kết thúc sóng [3]. Bây giờ, chúng ta đã có hai cách dự báo điểm kết thúc của sóng [5] và mỗi cách đều cho ra mục tiêu giá cao hơn đỉnh hiện tại 1392^0. Nếu sóng [5] kết thúc gần các mức giá mục tiêu này, hãy xem thử thị trường có thể giảm giá được bao nhiêu.



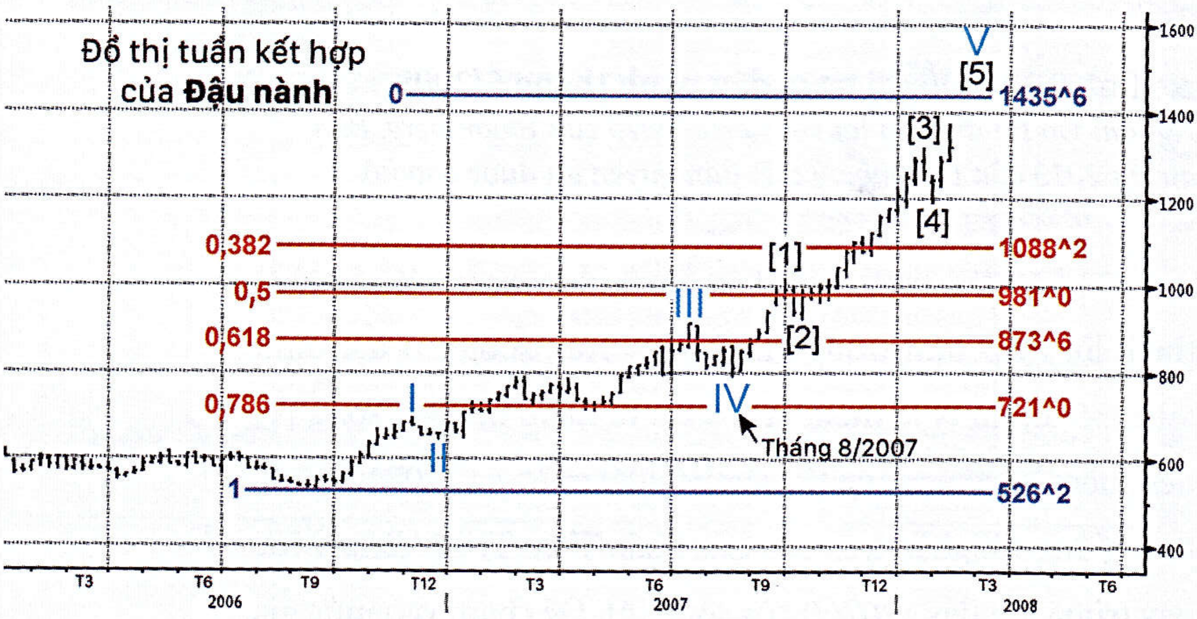
▲ Hình 8.13 - **Đồ thị ngày đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Để bắt đầu một cách thận trọng, hãy xem xét các tỷ lệ thoái lùi thấp như trong Hình 8.14. Nếu sóng [5] đạt đỉnh tại 1435^6, thì tỷ lệ thoái lùi 38,2% từ điểm bắt đầu sóng [1] đến điểm kết thúc sóng [5] sẽ xảy ra tại mức giá 1207^0, cũng tương ứng với phần trên của Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng. Mức này trùng với đáy 1207^0 của sóng [4]. Để chạm vào mức giá này, thị trường sẽ giảm khoảng 16%. Nếu sóng [5] đạt đỉnh tại mức đỉnh hiện tại là 1392^0, tỷ lệ thoái lùi 38,2% sẽ tương ứng với mức giá 1180, tức thị trường sẽ sụt giảm khoảng 15%.



▲ Hình 8.14 - **Đồ thị ngày đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Bây giờ, hãy quan sát bức tranh tổng thể để xem liệu có tiềm năng giảm giá lớn hơn hay không. Hình 8.15 thể hiện đồ thị tuần hợp đồng tương lai đậu nành cho tất cả các mùa được kết hợp với nhau tại ngày 6 tháng 2 năm 2008.



▲ Hình 8.15 - **Đồ thị tuần kết hợp của đậu nành**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Sóng đẩy của chúng ta bắt đầu từ đáy tháng 8 năm 2007 là sóng năm mở rộng (điều thường xảy ra với thị trường hàng hóa) trong sóng đẩy lớn hơn bắt đầu từ đáy tháng 9 năm 2006 tại mức giá 526^2. Nếu sóng [5] của sóng V kết thúc tại 1435^6, tỷ lệ thoái lùi 38,2% của sóng I đến sóng V sẽ tương ứng với mức giá 1088^2, tức sẽ có một đợt giảm 24%. Sau khi sóng năm mở rộng hoàn tất, sự hiệu chỉnh sẽ thường diễn ra về vùng giá của sóng mở rộng thứ hai. Trong trường hợp này, đợt giảm giá nên lui về mức giá 900. Vì chúng ta đang quan sát đồ thị nối tiếp trên đồ thị tuần, hãy để tôi giải thích thêm, nếu sóng [5] của sóng V kết thúc tại 1418^0, sóng V sẽ bằng 1,618 lần chiều dài sóng từ điểm bắt đầu sóng I đến điểm kết kết thúc sóng III, là tỷ lệ Fibonacci phổ biến cho sóng năm mở rộng. Do đó, chúng ta có tập hợp Fibonacci tại vùng đỉnh 1400 và tiềm năng xảy ra một đợt giảm mạnh ngay lập tức.

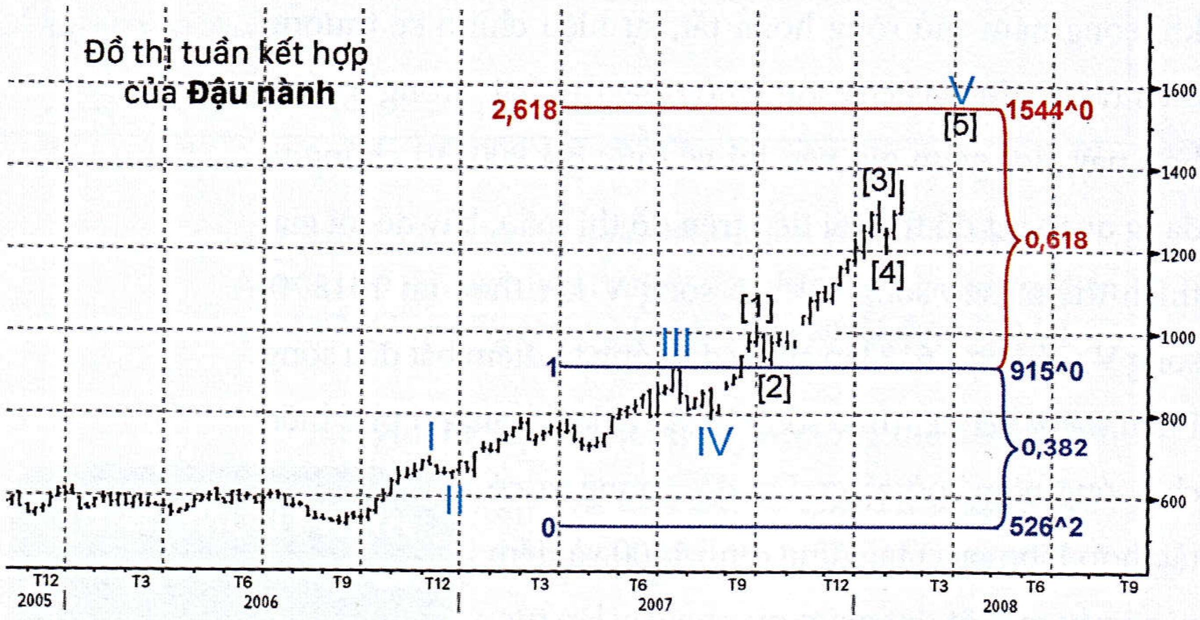
Bây giờ, chúng ta hãy xem xét tiềm năng tăng giá. Trên thị trường hàng hóa, sóng năm thường là sóng mở rộng và kết thúc bằng hiện tượng gọi là "thổi bùng lên- blow off", tức giá tăng rất nhanh gần như là thẳng đứng. Bên trong sóng V mở rộng, cũng có thể sóng [5] sẽ mở rộng và do đó giá sẽ còn vượt xa các mục tiêu giá mà chúng ta tính toán.

HIỆN TƯỢNG THỔI BÙNG LÊN

Hiện tượng thổi bùng lên là đợt tăng giá nhanh và dốc do bên mua đổ xô mua vào một cách vội vàng. Theo sau là một đợt giảm giá nhanh và mạnh với độ dốc tương tự.

Hãy xem xét các mức giá mục tiêu tương ứng với các tỷ lệ Fibonacci dự phóng để đánh giá khả năng tăng giá. Trên đồ thị dài hạn được thể hiện trong Hình 8.16, nếu sóng V kết thúc tại 1544^0, điểm bắt đầu của sóng IV sẽ chia toàn bộ sóng đẩy bắt đầu từ đáy tháng 9 năm 2006 thành Các Phần

Theo Tỷ Lệ Vàng. Tại mức giá này, sóng V là sóng mở rộng. Lưu ý, các sóng con bên trong sóng V thậm chí còn dài bằng hoặc dài hơn cả những sóng đẩy không mở rộng trước đó. Điều này hàm ý đợt tăng giá tiếp theo từ đỉnh hiện tại sẽ có mức lãi khoảng 11%.



▲ Hình 8.16 - **Đồ thị tuần kết hợp của đậu nành**

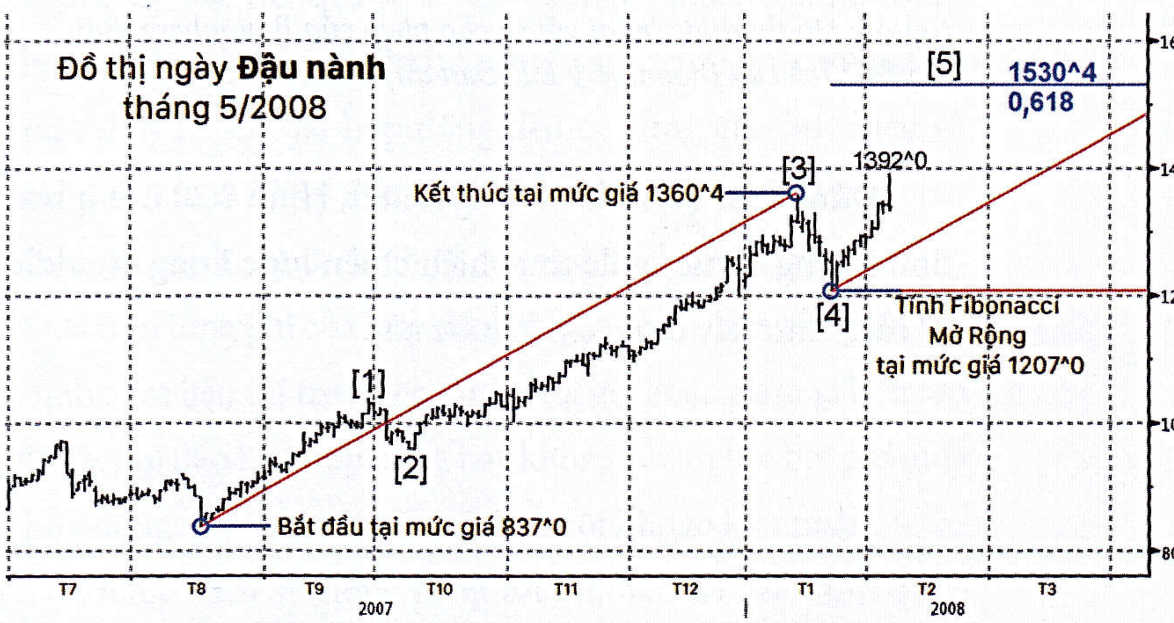
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Đồ thị ngày của hợp đồng tháng 5 năm 2008 được thể hiện trong Hình 8.17. Nếu sóng [5] kết thúc tại 1577^0, điểm kết thúc sóng [4] sẽ chia toàn bộ sóng đẩy thành hai phần bằng nhau. Như vậy, mức tăng giá từ đỉnh hiện tại sẽ là 13%.



▲ Hình 8.17 - **Đồ thị ngày của đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Như thể hiện trong Hình 8.18, nếu sóng [5] kết thúc tại 1530^4, nó sẽ bằng 0,618 lần chiều dài từ điểm bắt đầu sóng [1] đến điểm kết thúc sóng [3]. Điều này tương ứng với mức lãi khoảng 10%. Do đó, chúng ta có tập hợp Fibonacci ở vùng 1.500 USD sẽ là giá mục tiêu mà sóng đẩy sẽ chạm tới.



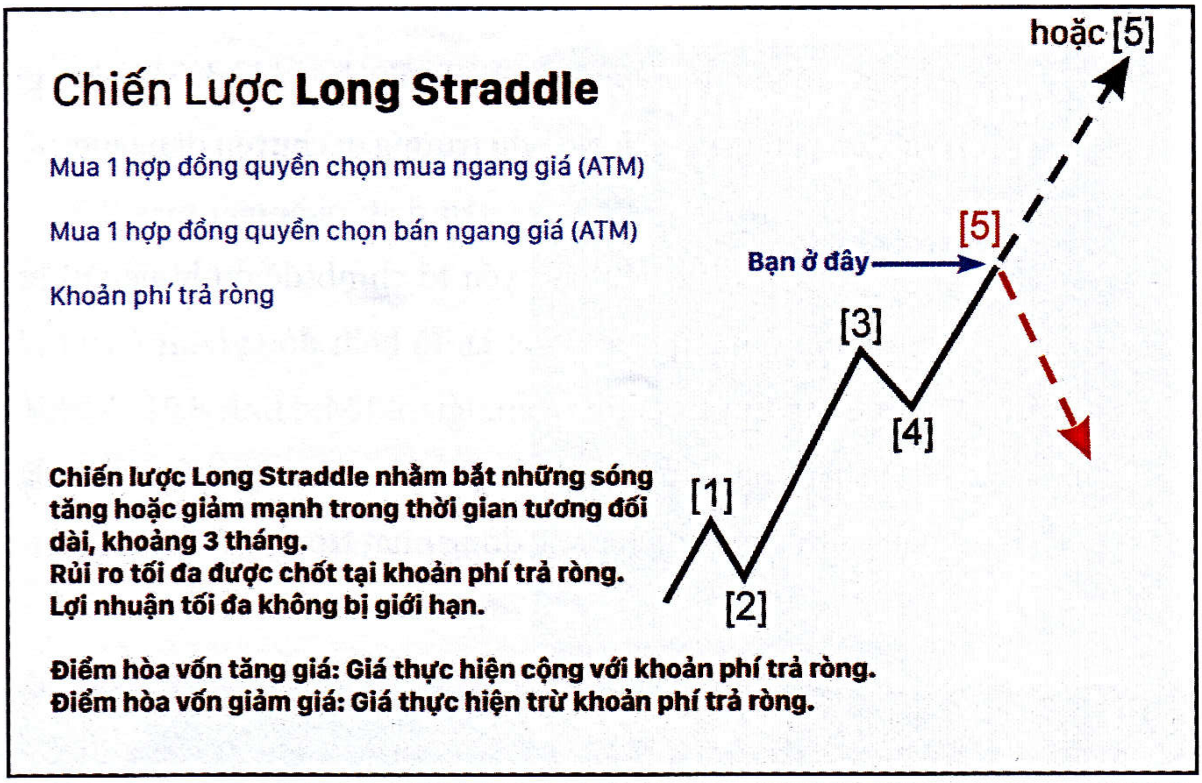
▲ Hình 8.18 - **Đồ thị ngày của đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Hình 8.19 minh họa dự báo của chúng ta cũng như tình huống lưỡng nan đang gặp phải nếu như chúng ta bị hạn chế trong việc chỉ giao dịch theo vị thế mua hoặc vị thế bán. Bạn nên làm gì nếu thị trường có thể đi theo nhiều hướng trái ngược nhau? Chiến lược hợp đồng quyền chọn trong tình huống này được gọi là *Long Straddle (Mua Hai Chiều).*



▲ Hình 8.19 - **Đồ thị ngày của đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Đứng trên quan điểm sóng Elliott, Hình 8.20 minh họa tình huống lý tưởng để thực hiện chiến lược Long Straddle và cách thức xây dựng chiến lược này.



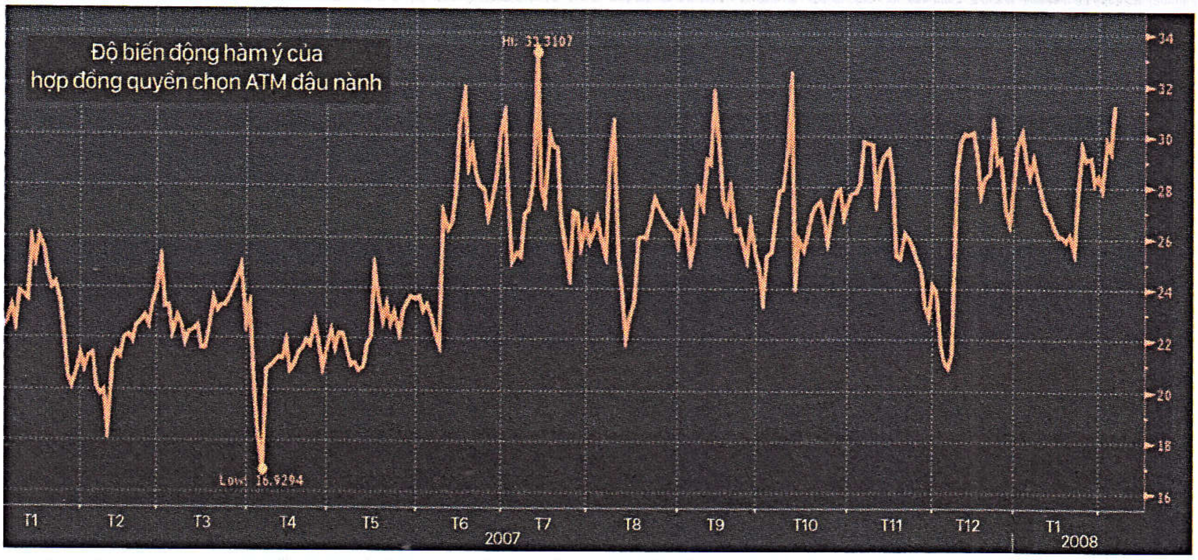
▲ Hình 8.20 - **Chiến Lược Long Straddle**

Để thực thi chiến lược Long Straddle, bạn phải mua một hợp đồng quyền chọn mua ngang giá *(ATM)* và mua một hợp đồng quyền chọn bán ngang giá *(ATM)*. Theo cách này, bạn đã có vị thế để bắt các chuyển động tăng giá mạnh hoặc giảm giá mạnh sắp tới. Kết quả sẽ là bạn có một "khoản ghi nợ ròng" hay còn gọi là "khoản phí trả ròng" (*net debit)* hoặc dòng tiền mặt chảy ra. Cả hai hợp đồng đều có cùng giá thực hiện và ngày đáo hạn. Ngày đáo hạn luôn là ba tháng kể từ ngày bắt đầu giao dịch. Lý do kinh tế của giao dịch này là rất rõ ràng. Dựa trên tổng phí của hợp đồng quyền chọn, bạn cần phải xác định xem liệu thị trường có thể tăng giá hoặc giảm giá đủ lớn trước khi đáo hạn hợp đồng hay không nhằm thu hồi phí mua hợp đồng quyền chọn và có thêm một khoản lợi nhuận.

Bằng cách sử dụng sóng Elliott, bạn đã xác định được tiềm năng tăng giá và giảm giá. Bây giờ, chúng ta phải so sánh các dự báo này với chi phí mua hợp đồng quyền chọn

và sau đó tính toán mức giá hòa vốn cho cả kịch bản tăng giá và kịch bản giảm giá. Nếu thị trường di chuyển đi ngang, bạn mất tiền.

Như ví dụ trước đây, yếu tố chính để định giá chi phí mua hợp đồng quyền chọn là độ biến động hàm ý của các hợp đồng quyền chọn ngang giá ATM. Hình 8.21 thể hiện độ biến động hàm ý hợp đồng quyền chọn ngang giá của đậu nành được giao dịch năng động nhất trong năm vừa qua.



▲ Hình 8.21 - **Độ biến động hàm ý của hợp đồng quyền chọn ATM đậu nành**

Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Có một vài tin xấu: Nếu bạn giao dịch ngay bây giờ, bạn sẽ phải trả phí phần bù độ biến động cao nhất do độ biến động đang ở mức cao nhất trong mười hai tháng qua. Tuy nhiên, điểm hòa vốn sẽ giảm trong thời gian dự báo, và bạn có thể thực hiện giao dịch này. Có cách khác để làm giảm phí mua hợp đồng quyền chọn là sử dụng các hợp đồng quyền chọn có thời gian cho tới ngày đáo hạn ngắn nhất có thể (nhưng vẫn

đủ thời gian cho mẫu hình sóng xuất hiện).

Hãy xem liệu giao dịch này hoạt động như thế nào.

Nếu bạn mua các hợp đồng quyền chọn có thời gian đáo hạn nhiều hơn ba tháng, tức bên ngoài tháng 5, thì phí mua sẽ rất đắt. Nếu bạn mua các hợp đồng quyền chọn tháng 4 năm 2008 (sẽ đáo hạn vào ngày 20 tháng 3) bạn sẽ có một cơ hội. Vì bạn sẽ có gần hai tháng để mẫu sóng có thể xuất hiện. Hợp đồng tương lai làm tài sản cơ sở cho hợp đồng quyền chọn này là hợp đồng tương lai tháng 5 năm 2008.

LỜI KHUYÊN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG MINH

Có cách khác để làm giảm chi phí thực hiện chiến lược Long Straddle. Bạn sẽ mua hợp đồng quyền chọn bán và hợp đồng quyền chọn mua hơi lỗ một chút (OTM). Sau đó, bạn sẽ tính xem mức giá hòa vốn cho cả kịch bản tăng giá và giảm giá, để xem chúng có phù hợp với dự báo của bạn hay không.

Sử dụng phân tích Fibonacci thời gian, toàn bộ sóng đẩy (từ điểm bắt đầu sóng [1] đến điểm kết thúc sóng [5]) sẽ diễn ra trong khoảng thời gian bằng với con số Fibonacci là 144 ngày nếu sóng [5] kết thúc vào ngày 13 tháng 3. Tiếp theo, khoảng thời gian diễn ra sóng [5] bằng 38,2% lần khoảng thời gian từ điểm bắt đầu sóng [1] đến điểm kết thúc sóng [3] nếu như sóng [5] kết thúc vào ngày 19 tháng 3. Cuối cùng, trên đồ thị dài hạn, khoảng thời gian hình thành sóng V bằng 0,618 lần khoảng thời gian từ điểm bắt đầu sóng I đến điểm kết thúc sóng III nếu sóng V kết thúc vào ngày 22 tháng 2. Vì thế, chúng ta phải có khung thời gian Fibonacci mục tiêu khá hẹp cho điểm đảo chiều là từ ngày 22 tháng 2 đến ngày 19 tháng 3. Tin tốt là nó sẽ kết thúc một ngày trước ngày đáo hạn hợp đồng quyền chọn tháng 4 năm 2008.

Liệu chúng ta có đủ thời gian hay không? Câu trả lời ngay lập tức là: vâng, có thể kịp.

Trong Hình 8.22, tôi đã xây dựng chiến lược long straddle. Vào ngày 6 tháng 2, hợp đồng tương lai tháng 5 năm 2008 đang được giao dịch ở vùng giá từ 1392 đến 1332 và đóng cửa ở mức 1339. Tôi mua một hợp đồng quyền chọn mua tháng 4 năm 2008 tại mức giá thực hiện 1340 với mức phí 60 và mua 1 hợp đồng quyền chọn bán tháng 4 năm 2008 tại mức giá thực hiện 1340 với mức phí 61. Tổng phí trả ròng là 121 *(60 + 61 = 121 - Người dịch)*. Mức giá hòa vốn của hợp đồng quyền chọn mua là khi giá tăng lên mức 1461 *(1340 + 121 = 1461 - Người dịch)* và mức giá hòa vốn của hợp đồng quyền chọn bán là khi giá giảm xuống mức 1219 *(1340 - 121 = 1219 - Người dịch)*. Cả hai mức này đều nằm bên trong vùng giá dịch chuyển của thị trường theo phân tích sóng Elliott về lợi nhuận tiềm năng. Vâng, hãy xem điều gì sẽ xảy ra.



▲ Hình 8.22 - **Đồ thị ngày của đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong đồ thị ở Hình 8.23 vào ngày 3 tháng 3, thị trường đã đạt tới mức đỉnh 1586^2! Tức đậu nành đã chạm vào mục tiêu tăng giá 1577 trong ngày 3 tháng 3. Lưu ý, giá đã vượt qua cạnh trên của kênh xu hướng trong sóng [5]. Chỉ còn hai tuần nữa là tới ngày đáo hạn hợp đồng quyền chọn (tức không có nhiều lợi thế để nắm giữ vị thế mua hợp đồng quyền chọn mua lâu hơn nữa), nên tôi đã bán vị thế mua hợp đồng quyền chọn mua vào ngày 3 tháng 3 với mức lãi 222 ¼ điểm (hợp đồng tương lai tháng 5 đóng cửa tại mức giá 1559^4), tương với lợi nhuận ròng là 101 ¼ điểm. Hợp đồng quyền chọn bán có ít giá trị ở thời điểm hiện tại, vì chúng vẫn còn đang ở vùng lỗ khá nhiều. Tốt nhất là nên nắm giữ hợp đồng quyền chọn bán. Nếu đây là đỉnh của hiện tượng tăng giá theo kiểu thổi bùng lên (*blow off top*), và sau đó sẽ là một cú đảo chiều giảm mạnh. Với một chút may mắn, chúng ta có thể kiếm được nhiều tiền từ những hợp đồng quyền chọn bán này.



▲ Hình 8.23 - **Đồ thị ngày của đậu nành Tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Trong bất cứ trường hợp nào, vào lúc này, chúng ta đã có một giao dịch thành công. Hãy chuyển tới ngày 20 tháng 3, là ngày đáo hạn hợp đồng quyền chọn bán (xem Hình 8.24).



▲ Hình 8.24 - **Đồ thị ngày của đậu nành tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

Giá đậu nành sụp đổ và giảm về mức 1207, cuối cùng đóng cửa đúng tại mức giá này. Hợp đồng quyền chọn bán đáo hạn trong trạng thái lời 133 điểm. Tổng lợi nhuận ròng cho chiến lược Long Straddle là 234 ¼ điểm.

Hình 8.25 thể hiện diễn biến sau đó. Đậu nành được giao dịch tại mức đáy 1106^4 và sau đó bật tăng trở lại. Lưu ý đường biên dưới của kênh xu hướng sẽ trở thành đường kháng cự khi giá hồi phục (một kiến thức cơ bản về phân tích kỹ thuật). Đường xu hướng này được chạm tới vào ngày 16 tháng 6 năm 2008 và đợt tăng giá bị chấm dứt.

Trong ví dụ này, phân tích sóng Elliott của chúng ta đã dẫn tới một tình huống tiến thoái lưỡng nan. Tôi có thể quản

trị tình huống này bằng cách chọn một lệnh mua hoặc bán như thường lệ đi kèm với một lệnh dừng lỗ. Nhưng tôi có thể đã lỗ lớn. Chiến lược hợp đồng quyền chọn có tên Long Straddle là một phương án xử lý hiệu quả rất vừa vặn với kịch bản đếm sóng của tôi. Nó đã giúp tôi có được lợi nhuận.

Khi sử dụng hợp đồng quyền chọn, bạn sẽ phát huy được lợi thế từ việc sử dụng phân tích sóng Elliott không chỉ ở khía cạnh xác định hướng đi của thị trường và mục tiêu giá, mà còn giúp chúng ta biết được thị trường còn có thể di chuyển đi ngang trong bao lâu. Trên thị trường đậu nành, mẫu hình sóng Elliott là bằng chứng rõ ràng cho thấy hiện tượng tăng giá theo kiểu thổi bùng lên sẽ xuất hiện, vì thế nó đã dự báo thị trường có độ biến động mạnh, là một công cụ tốt khi sử dụng chiến lược Long Straddle.



▲ Hình 8.25 - **Đồ thị ngày của đậu nành Tháng 5/2008**
Nguồn: Đồ thị được in lại với sự cho phép của Bloomberg. Bản quyền 2013 của Bloomberg L.P. Bản quyền đã được bảo hộ.

CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu khác trong Reader Resources theo đường link **www.elliottwave.com/wave/ReaderResources.** Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy cuốn sách online có tên "*Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)*" của Frost và Prechter, cùng các bài học về phân tích sóng Elliott, làm thế nào để giao dịch theo từng mẫu hình sóng cụ thể, và làm thế nào sử dụng Fibonacci và các chỉ báo kỹ thuật khác nhằm gia tăng niềm tin của bạn khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào giao dịch thực tế.

KIỂM TRA KIẾN THỨC CỦA BẠN

1. Phát biểu nào sau đây là đúng về các sóng mở rộng?

(A) Sóng 1 thường là sóng mở rộng.

(B) Sóng 4 thường là sóng mở rộng trên thị trường hàng hóa.

(C) Sóng mở rộng gấp đôi thường liên quan đến các sóng đẩy mua kéo dài.

(D) Sóng 5 thường là sóng mở rộng trên thị trường hàng hóa.

2. Thời điểm tốt nhất để sử dụng chiến lược Bear Call Ladder là khi:

(A) Bạn hoàn toàn cảm thấy rối trí về các kịch bản đếm sóng.

(B) Bạn kỳ vọng thị trường sẽ đi ngang trong sóng 4 hoặc sụt giảm.

(C) Bạn thiên về kịch bản tăng giá, nhưng lo ngại thị trường có thể di chuyển đi ngang hoặc giảm giá.

(D) Bạn kỳ vọng thị trường sẽ có cú đảo chiều nhanh ở sóng 5 hoặc sóng C.

3. Dạng sóng nào sau đây thường dẫn tới bẫy giá?

(A) Sóng ba mở rộng.

(B) Sóng dạng zigzag.

(C) Sóng dạng bất bình thường hoặc dạng sóng tam giác.

(D) Sóng năm thất bại.

4. Bạn kỳ vọng sóng năm mở rộng sẽ kéo dài khoảng bao xa?

(A) 1,618 lần chiều dài từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3.

(B) Bằng chiều dài sóng 1 cộng vào đáy sóng 2.

(C) Bằng 0,618 lần chiều dài sóng 3.

(D) Bằng hai lần chiều dài sóng 1.

CHÚ THÍCH CỦA NGƯỜI DỊCH

Chiến Lược Bear Call Ladder: Được sử dụng như một vị thế mua ròng dài hạn. Lợi thế là sẽ không khống chế lợi nhuận tối đa nếu giá tăng cao hơn giá thực hiện.

Cách thực thi chiến lược:

- Bán hợp đồng quyền chọn mua với giá thực hiện thấp hơn (đang bị lỗ - OTM)
- Mua hợp đồng quyền chọn mua có cùng ngày đáo hạn với giá thực hiện nằm ở giữa.
- Mua hợp đồng quyền chọn mua có cùng ngày đáo hạn với giá thực hiện cao hơn.

Ví dụ: Giả sử cổ phiếu Best Buy Co., Inc (mã BBY sàn NYSE) đang giao dịch tại mức giá 19,20 USD ngày 29 tháng 5 năm 2012.

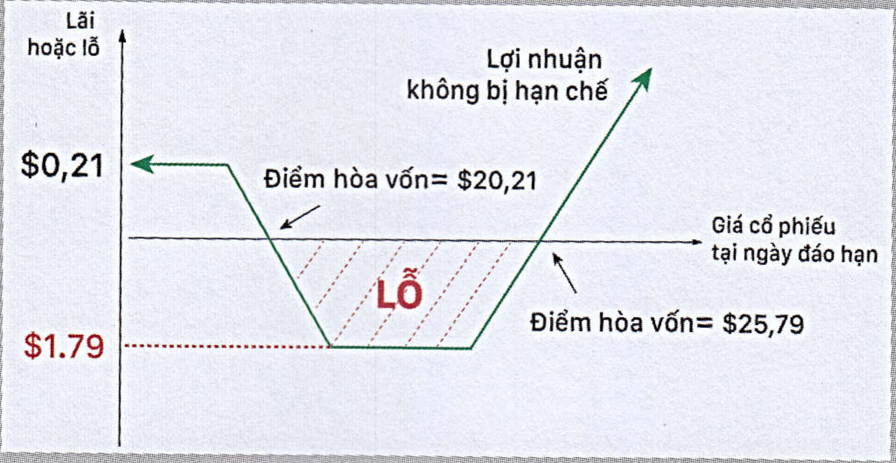
Lúc này, chiến lược Bear Call Ladder được thực hiện như sau:

- Bán một hợp đồng quyền chọn mua tháng 9/2012 tại giá thực hiện 20 USD và thu về khoản phí 1,49 USD.
- Mua một hợp đồng quyền chọn mua tháng 9/2012 tại giá thực hiện USD 22 và trả phí 0,85 USD.
- Mua một hợp đồng quyền chọn mua tháng 9/2012 với giá thực hiện 24 USD và trả phí 0,44 USD.

Chúng ta biểu diễn sơ đồ hoạt động của chiến lược như sau:

Chiến lược Bear Call Ladder hoạt động như sau:

Khoản phí thu ròng: 1,49 USD - 0,84 USD - 0,44 USD = 0,21 USD



Lợi nhuận tối đa: Không bị hạn chế.

Khoản lỗ tối đa: 22 USD (giá thực hiện ở giữa) - 20 USD (giá thực hiện thấp hơn) - 0,21 USD (Khoản phí thu ròng) = 1,79 USD

Điểm hòa vốn (phía giảm giá): 20 USD (giá thực hiện thấp hơn) + 0,21 USD (khoản phí thu ròng) = 20,21 USD

Điểm hòa vốn (phía tăng giá): 24 USD (giá thực hiện cao hơn) + 1,79 USD (khoản lỗ tối đa) = 25,79 USD

CHƯƠNG 09

NHỮNG CHIA SẺ
KINH NGHIỆM GIAO DỊCH CỦA NHÓM TÁC GIẢ

NHỮNG CHIA SẺ TỪ JEFFREY KENNEDY...

Điều gì giúp bạn trở thành một nhà giao dịch thành công bền vững? Đó là phải có triết lý giao dịch được định nghĩa rõ ràng, kỷ luật giao dịch để tuân thủ chúng, thực hiện quản trị tiền nghiêm ngặt, kiên nhẫn, và những kỳ vọng một cách thực tế. Thiếu bất cứ một yếu tố nào ở trên không chỉ khiến bạn không thể thành công trên con đường giao dịch tài chính, mà còn làm bạn thua lỗ.

Để tôi đưa cho bạn một ví dụ cho thấy tại sao kỷ luật giao dịch là điều cực kỳ quan trọng. Nhờ có kỷ luật giao dịch, tôi có thể tuân thủ kế hoạch giao dịch thay vì chạy theo đám đông, những người thường xuyên thua lỗ vì mua tại đỉnh và bán tại đáy. Vào cuối năm 2009, tạp chí *The Wall Street Journal* đã thực hiện một nghiên cứu nhằm tìm ra quỹ đầu tư cổ phiếu thành công nhất từ năm 2000 đến năm 2009. Bài báo lưu ý quỹ tương hỗ tốt nhất thập niên là CGM Focus, với mức tăng trưởng hàng năm là 18,2% (xem bài báo có tựa đề tiếng Anh: "*Best Stock Fund of the Decade: CGM Focus*" của tác giả Eleanor Laise, ngày 31 tháng 12 năm 2009).

Với tỷ suất sinh lợi ấn tượng trên, một nhà đầu tư có thể chứng kiến khoản đầu tư 100.000 USD của mình trở thành hơn 500.000 USD sau hơn mười năm. Thật không may, công ty nghiên cứu MorningStar, Inc lại cho biết, về trung bình, các cổ đông của CGM Focus lại thua lỗ hàng

năm là 11%. Nói cách khác, khoản vốn đầu tư ban đầu 100.000 USD về trung bình sẽ chỉ còn 30.000 USD.

Tại sao các phần lớn các nhà đầu tư lại thua lỗ ngay khi đã đầu tư vào quỹ tương hỗ tốt nhất thập niên? Đàm luận về sự vội vàng của đám đông nhà đầu tư, tác giả Robert Prechter đã viết trong báo cáo The Elliott Wave Theorist tháng 4 năm 2011 như sau. Mỗi lần giá chứng chỉ quỹ đầu tư này tăng vọt, các nhà đầu tư lại vội vàng đổ tiền vào quỹ CGM Focus. Nhưng khi tỷ suất sinh lợi chứng chỉ quỹ này giảm xuống, nhà đầu tư chậm chạp cắt lỗ. Thật ngạc nhiên khi rất nhiều nhà đầu tư thua lỗ trong một thị trường tăng giá, nhưng đây là một thực tế quá đỗi quen thuộc của nghề giao dịch tài chính.

> Robert Prechter là tác giả của cuốn sách *"Elliott Wave Principle - Nguyên Lý Sóng Elliott"* nổi tiếng. Đây là cuốn sách giúp thế giới biết đến phương pháp sóng Elliott. Ông là nhà sáng lập của công ty Elliottwave International và cũng là người viết lời giới thiệu cho cuốn sách bạn đang cầm trên tay - Chú thích của người dịch.

Đó là lý do tại sao bạn phải tuân thủ các quy tắc quản trị rủi ro. Nhiều nhà giao dịch cá nhân đã thành công vì giới hạn rủi ro của mỗi vị thế bằng 1%-3% danh mục. Nếu chúng ta áp dụng quy tắc này cho tài khoản giao dịch trị giá 5.000 USD, thì rủi ro cho bất cứ giao dịch nào cũng nên được giới hạn trong khoảng từ 50 USD đến 150 USD. Quy tắc giao dịch chúng tôi đề nghị là bạn nên chấp nhận tỷ lệ

lợi nhuận/rủi ro tối thiểu là 3:1. Nghĩa là, nếu rủi ro của bạn là 500 USD, thì lợi nhuận mục tiêu phải là 1.500 USD hoặc lớn hơn. (Tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro 3:1 là một con số chấp nhận được và hoàn toàn khả thi trong giao dịch thực tế).

Thậm chí ngay khi có triết lý giao dịch đúng đắn, kỷ luật giao dịch tốt và quản trị tiền chặt chẽ nhưng sự thiếu kiên nhẫn có thể phá hủy giao dịch của bạn. Làm thế nào để bạn khắc phục sự thiếu kiên nhẫn? Chỉ khi nào hiểu được hai nguyên nhân tạo nên sự thiếu kiên nhẫn là: *nỗi sợ hãi và sự buồn chán,* bạn sẽ biết cách chế ngự. Bước đầu tiên để khắc phục sự thiếu kiễn nhẫn là định nghĩa rõ ràng các quy tắc thiết lập tín hiệu giao dịch và thề rằng sẽ không bao giờ giao dịch khi không đáp ứng đầy đủ các quy tắc này. Tiếp theo, hãy yên tâm rằng thị trường sẽ vẫn còn ở đó vào ngày mai, tuần tới, năm tới và nhiều năm sau nữa. Vì thế, sẽ vẫn còn có nhiều cơ hội tốt cho bạn giao dịch. Nên nhớ, giao dịch không phải là một cuộc chạy đua, và giao dịch quá mức chẳng giúp ích gì nhiều cho bạn.

Nếu có một bài tập để giúp bạn cải thiện kỹ năng giao dịch, đó chính là rèn luyện tính kiên nhẫn. Hãy trở nên kiên nhẫn và tập trung vào các mẫu hình sóng Elliott và các tín hiệu giao dịch có độ tin cậy cao mà chúng tôi đề cập trong cuốn sách này, bạn sẽ có thành tích giao dịch tốt hơn. Đối với một nhà giao dịch thành công bền vững, vấn đề là chất lượng tín hiệu giao dịch chứ không phải là số lượng giao dịch.

Để đạt được thành công bền vững trong nghề giao dịch tài chính không phải là điều dễ dàng. Đó là một công việc đòi hỏi phải có sự nỗ lực và thái độ nghề nghiệp nghiêm

túc. Tuy nhiên, phần thưởng mang lại sẽ xứng đáng với những gì bạn bỏ ra. Tỷ suất sinh lợi cao hơn trung bình, một cảm giác hài lòng là những giá trị bạn nhận được. Nhưng bạn phải có góc nhìn thực tế về nghề giao dịch tài chính. Hãy nhớ điều tôi đã viết lúc khởi đầu cuốn sách này: Một ví dụ tuyệt vời về kỳ vọng thực tế của một nhà giao dịch mới tham gia thị trường năm đầu tiên là: *đừng để bị mất tiền*. Nếu bạn đạt được mức tỷ suất sinh lợi 0%, bạn đã vượt lên trên đám đông và sắp sửa trở thành một nhà giao dịch thành công bền vững lâu dài. Trong hai năm sau đó, đơn giản hãy cố gắng đạt được tỷ suất sinh lợi mỗi năm 5%-10%.

Giao dịch là một công việc mang tính cá nhân. Nó sẽ nói lên nhiều điều về con người bạn và cách thức bạn xử lý những cảm xúc như căng thẳng (vào những ngày giao dịch tồi tệ) hoặc thỏa mãn và thăng hoa (vào những ngày giao dịch tốt). Hiểu rõ tầm quan trọng của bạn trong hoạt động giao dịch và học cách kiểm soát cảm xúc sẽ quyết định thành công hoặc thất bại trong nghề giao dịch tài chính. Sử dụng phân tích sóng Elliott mang lại cho bạn một hình mẫu giá rõ ràng, từ đó giúp bạn giữ được cái đầu lạnh khi bắt đầu thực hiện một giao dịch và khi đối diện với một thị trường đang chuyển động nhanh. Tuy nhiên, phân tích sóng Elliott không thể bảo vệ bạn tránh khỏi thua lỗ do những vấn đề thuộc về cảm xúc. Cảm xúc sẽ trở thành kẻ thù khi chúng liên quan đến tiền bạc. Hãy đọc lại nhiều lần các ví dụ giao dịch trong cuốn sách này để hiểu được thông điệp tôi muốn truyền tải đến các bạn.

Để hiểu nhiều hơn về tầm quan trọng của triết lý giao dịch, kỷ luật giao dịch, quản trị tiền, tính kiên nhẫn và kỳ vọng thực tế, tôi khuyến khích bạn nên đọc những cuốn sách kinh điển sau: *"The Disciplined Trader (Nhà Giao Dịch Kỷ Luật)"* của Mark Douglas và *"Super Trader (Nhà Giao Dịch Siêu Hạng)"* của Tiến sĩ Van K. Tharp.

NHỮNG CHIA SẺ TỪ WAYNE GORMAN...

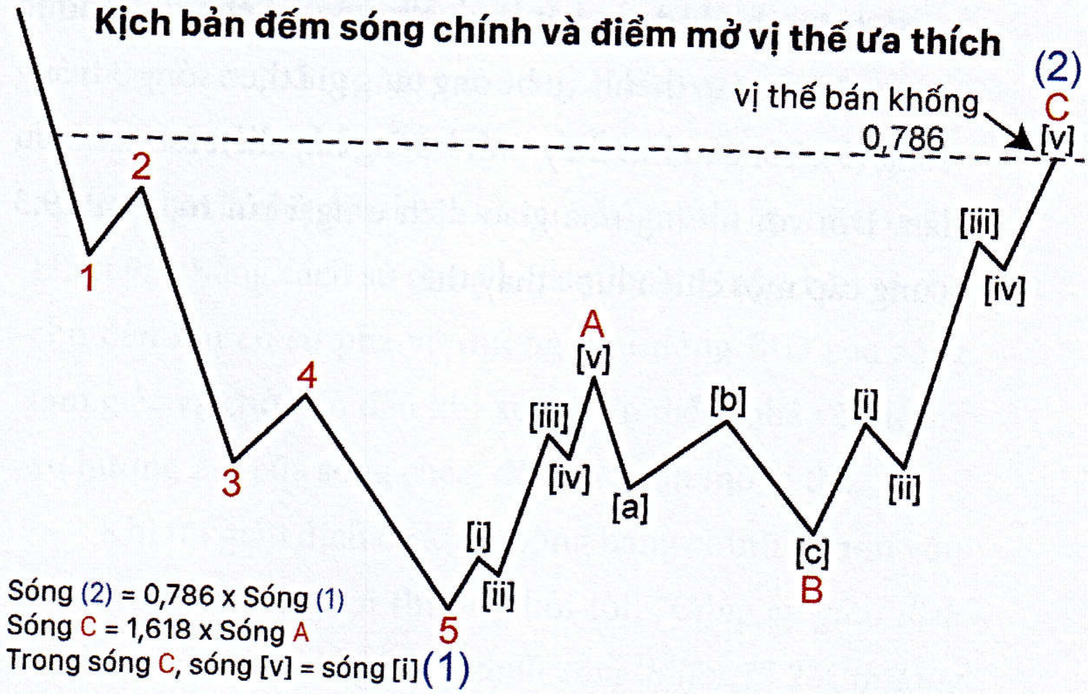
Mỗi nhà giao dịch có một phong cách giao dịch riêng. Ví dụ, tôi thích mạo hiểm rủi ro một chút. Tôi thích sử dụng các mẫu hình sóng Elliott để thiết lập tín hiệu giao dịch sớm nhất có thể, một khi dự báo sự đảo chiều xu hướng, hơn là chờ đợi sự xác nhận của hành động giá. Nói cách khác, tôi quan sát các mức dừng lỗ chặt nhất và tốt nhất có thể, thay vì chờ đợi bằng chứng cho thấy xu hướng thực sự thay đổi.

Để dự đoán thị trường sẽ chuyển động như thế nào sắp tới, tôi sẵn lòng chấp nhận rủi ro khi tôi sai lầm. Nếu tôi muốn bán khống, tôi sẽ bán khống gần đỉnh nhất có thể với lệnh dừng lỗ được đặt ngay ở đỉnh cao gần nhất, thậm chí ngay cả khi tôi không chắc chắn xu hướng đã thực sự thay đổi. Tôi không thích chờ đợi cho đến khi có sự xác nhận và sau đó bán khống tại các mức giá thấp hơn với mức rủi ro cao hơn, mặc dù điều đó sẽ giúp tôi có sự chắc chắn hơn về sự đảo chiều của xu hướng.

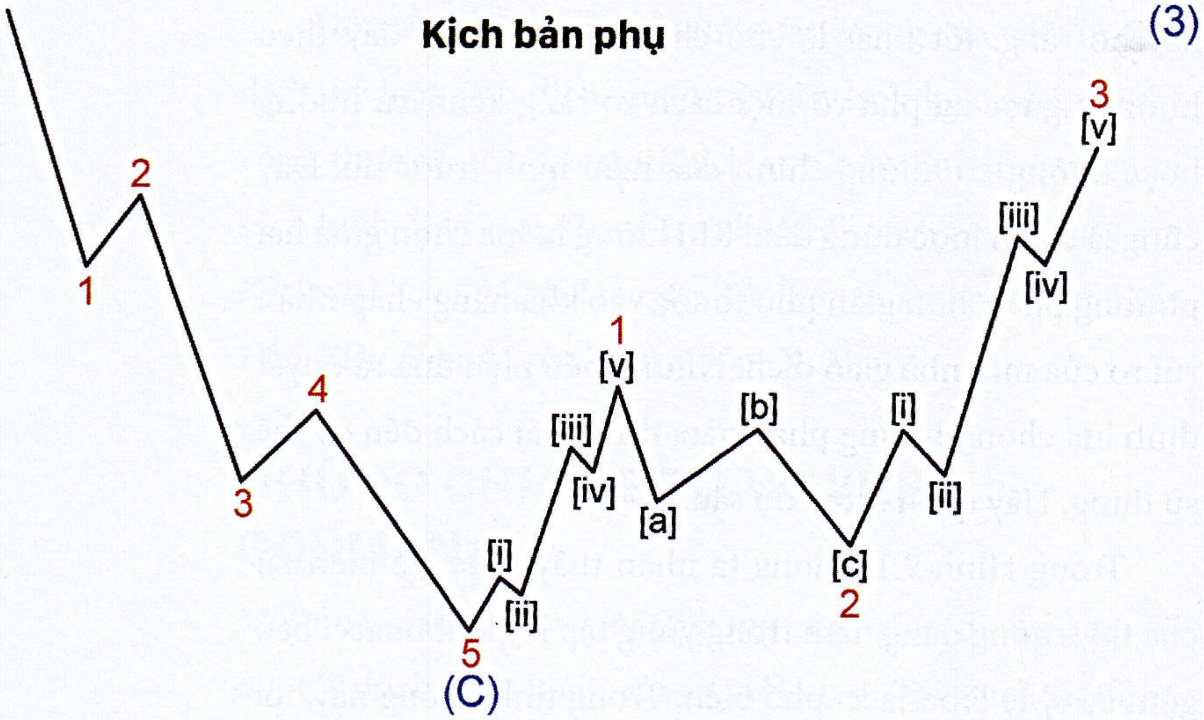
Phương pháp này phụ thuộc vào việc tích lũy đủ bằng chứng hỗ trợ cho kịch bản xu hướng thay đổi ngay lập tức. Những nhà giao dịch khác (có phong cách giao dịch khác)

lại cho rằng, tốt nhất là chờ cho đến khi sóng đẩy theo hướng ngược lại phá vỡ một cách rõ ràng kênh xu hướng hoặc đường xu hướng chính của mẫu hình trước đó. Đây cũng là chiến lược đúng đắn. Khi lưỡng lự lựa chọn giữa hai phương pháp, đơn giản phụ thuộc vào khả năng chấp nhận rủi ro của mỗi nhà giao dịch. Nhưng nếu phải đưa ra quyết định lựa chọn phương pháp nào, thì cả hai cách đều có thể sử dụng. Hãy quan sát ví dụ sau.

Trong Hình 9.1, chúng ta nhận thấy mức giá hiện tại của thị trường đang nằm trong vùng tập hợp Fibonacci bao gồm ba tỷ lệ Fibonacci phổ biến. Trong tình huống này, tôi thích bán khống với lệnh dừng lỗ trên một tick so với điểm bắt đầu sóng (2). Tại sao điều này trông có vẻ rủi ro và thiếu bằng chứng ủng hộ? Theo ngôn ngữ của tòa án, bằng chứng chỉ là do suy diễn. Chưa thể kết luận xu hướng đã thay đổi mặc dù có bằng chứng rõ ràng cho điều đó.

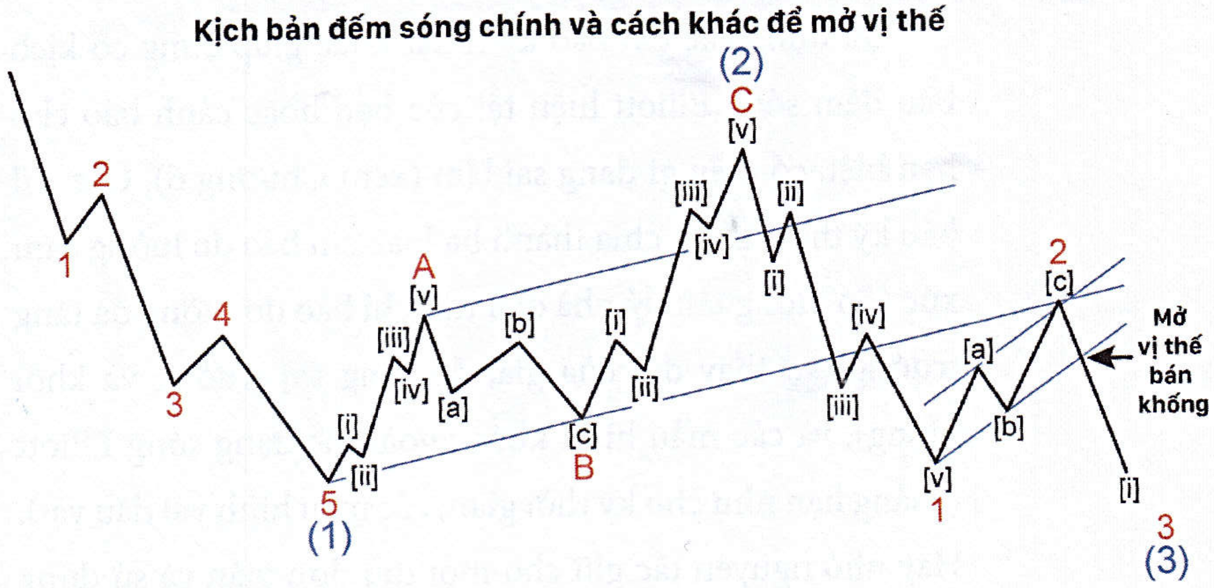


▲ Hình 9.1 - **Kịch bản đếm sóng chính và điểm mở vị thế ưa thích.**



▲ Hình 9.2 - **Kịch bản phụ.**

Tôi đã phạm phải sai lầm. Nếu xu hướng không thay đổi, liệu đây có phải là kịch bản đếm sóng đúng? Có thể đáy trên đồ thị này (xem Hình 9.2) đã hoàn tất sóng (C) của sóng hiệu chỉnh dạng bất bình thường, vì thế thị trường đang sắp sửa tạo thành xu hướng tăng giá theo sóng 3 trong sóng (3). Tôi đã nhìn thấy tình huống này diễn ra rất nhiều lần. Đối với những nhà giao dịch e ngại rủi ro, Hình 9.3 cung cấp một chiến lược thay thế.



▲ Hình 9.3 - **Kịch bản đếm sóng chính và cách khác để mở vị thế.**

Bạn có thể chờ cho đến khi sóng đẩy chuyển sang giảm giá bằng cách phá vỡ đường xu hướng dưới của kênh xu hướng được tạo bởi sóng zigzag (2). Sau đó, tiến hành bán khống ở sóng [i] của sóng 3 trong sóng (3), khi nó phá vỡ kênh xu hướng được tạo bởi sóng 2. Không có bằng chứng rõ ràng nào cho thấy điểm đảo chiều sắp xảy ra, nên khôn ngoan nhất là chờ đợi thêm sự xác nhận, như thể hiện trong Hình 9.3. Bằng cách sử dụng logic tương tự này, bạn sẽ cho cho đến khi có sự phá vỡ đường xu hướng B-D của sóng tam giác và chờ cho đến khi xuất hiện điểm phá vỡ đường xu hướng 2-4 của sóng chéo, để tiến hành mở vị thế.

Khi tôi giao dịch để kiếm sống bằng chính nguồn vốn của mình, mọi người thường hỏi tôi, "*Công cụ giao dịch ưa thích của bạn là gì bên cạnh sóng Elliott?*" Tôi thường trả lời, "*Tôi sử dụng bất cứ thứ gì có trong tay miễn là nó hữu ích.*"

Sử dụng các chỉ báo kỹ thuật khác giúp củng cố kịch bản đếm sóng Elliott hiện tại của bạn hoặc cảnh báo cho bạn biết, có điều gì đang sai lầm (xem Chương 6). Các chỉ báo kỹ thuật được chia thành ba loại: chỉ báo đo lường cảm xúc (đo lường tâm lý nhà đầu tư), chỉ báo đo lường đà tăng trưởng (sự thay đổi của giá, độ rộng thị trường và khối lượng), và các mẫu hình khác ngoài các dạng sóng Elliott (chẳng hạn như chu kỳ thời gian, các mẫu hình vai đầu vai). Hãy nhớ nguyên tắc giữ cho mọi thứ đơn giản và sử dụng bất cứ thứ gì phù hợp với bạn. Sử dụng quá nhiều chỉ báo khiến bạn càng thêm rối rắm hơn là hữu ích.

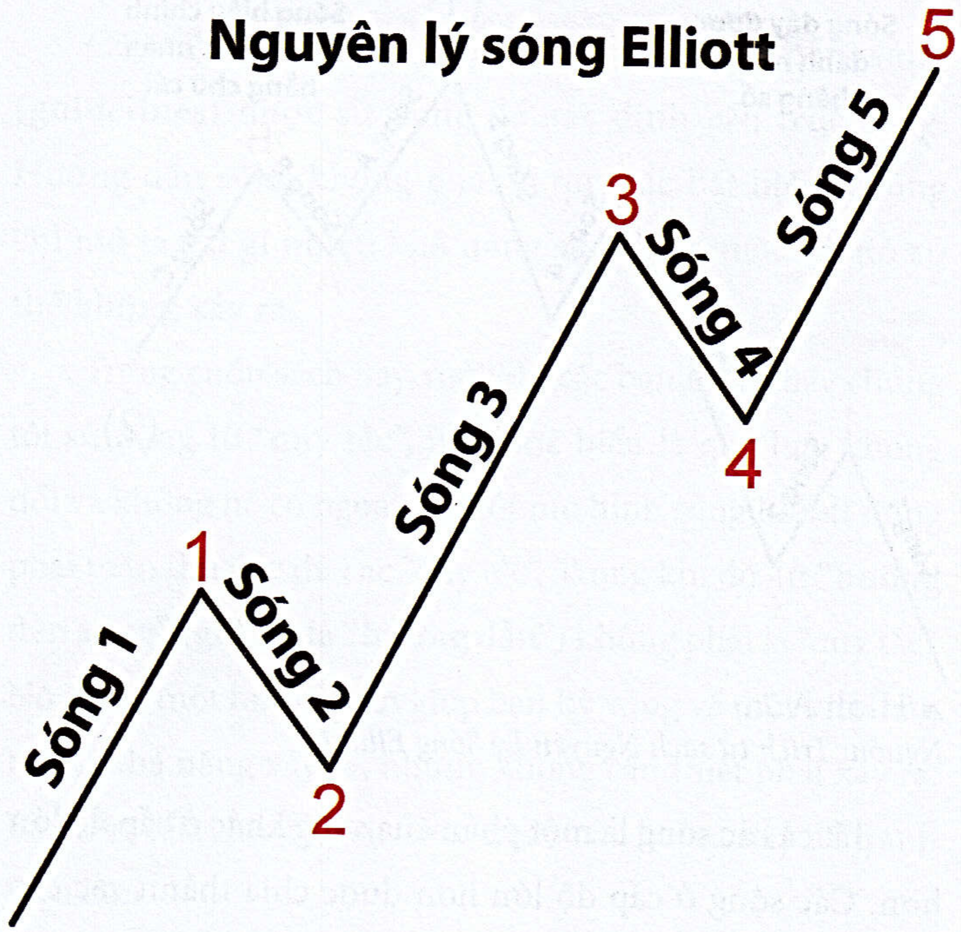
Cuối cùng, hãy nhớ rằng hiểu biết của chúng ta về phân tích sóng Elliott đang ngày càng một nhiều hơn. Những gì chúng ta biết về các mẫu hình sóng là thực sự hấp dẫn và hữu ích, nhưng vẫn còn có nhiều điều cần phải khám phá. Bạn không phải chờ một ai đó đưa ra một phát hiện. Khi bạn phân tích và giao dịch, bạn có thể tự bổ sung thêm kiến thức cho chính mình ■

PHỤ LỤC A

GIỚI THIỆU
VỀ NGUYÊN LÝ SÓNG
ELLIOTT

VÀO NHỮNG NĂM 1930, R.N. Elliott đã phát hiện thấy chuyển động giá tuân theo một mẫu hình nhất định mà ông gọi đó là *sóng*. Elliott gọi các đặc điểm của mẫu hình này là Nguyên Lý Sóng. Mỗi sóng đều có một điểm bắt đầu và một điểm kết thúc về cả giá lẫn thời gian. Mẫu hình sóng là liên tục nên điểm kết thúc của sóng này là điểm khởi đầu của sóng tiếp theo. Mẫu hình sóng cơ bản bao gồm năm sóng riêng biệt được liên kết lại với nhau và được hình thành khi giá có xu hướng tăng hoặc giảm (xem Hình A.1).

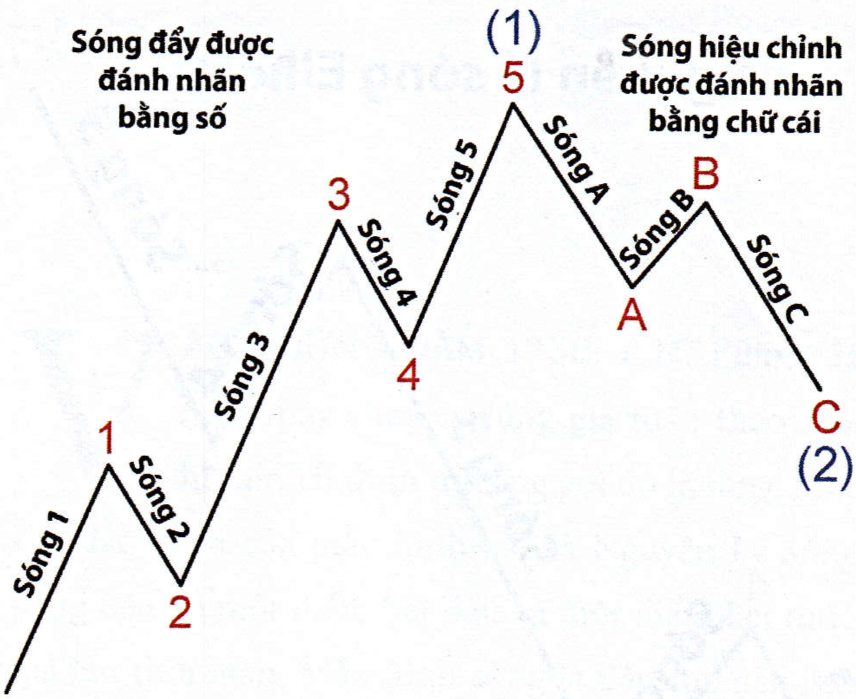
Chuỗi năm sóng, được đánh nhãn bằng các con số từ 1 đến 5, được gọi là sóng *sóng chuyển động (motive wave)*, vì nó đẩy thị trường đi theo hướng của xu hướng chính. Các sóng con bên trong là 1, 3, và 5 cũng được gọi là sóng chuyển động. Các sóng con 2 và 4 được gọi là *sóng hiệu chỉnh*, vì chúng làm gián đoạn xu hướng chính và di chuyển ngược hướng xu hướng chính.



▲ Hình A.1: MẪU HÌNH SÓNG CƠ BẢN
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

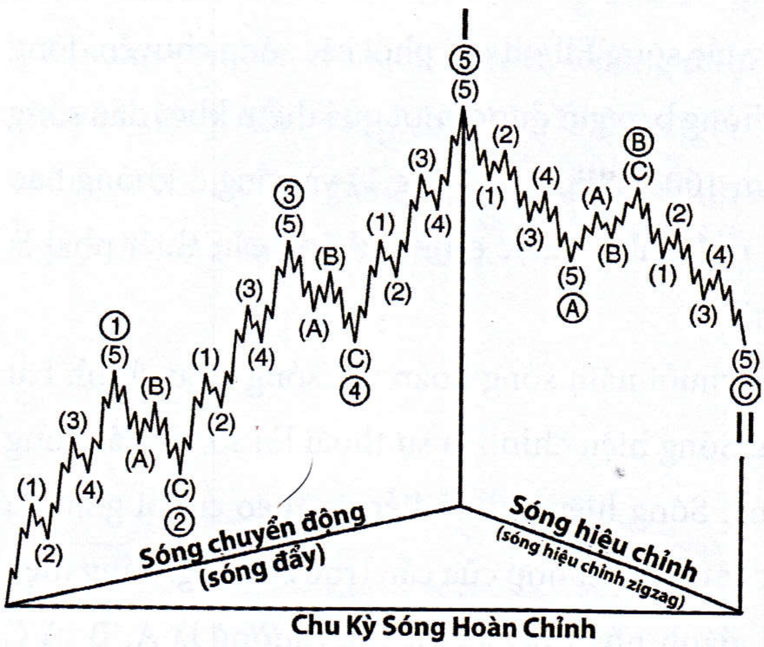
Hai quy tắc sóng Elliott chi phối các sóng chuyển động là: Sóng 2 không bao giờ được vượt quá điểm khởi đầu sóng 1 (hay ít hơn 100% chiều dài sóng 1) và sóng 3 không bao giờ là sóng ngắn nhất (mặc dù nó không cần thiết phải là sóng dài nhất).

Sau khi chuỗi năm sóng hoàn tất, sóng hiệu chỉnh bắt đầu diễn ra. Sóng hiệu chỉnh là sự thoái lùi so với các sóng chuyển động. Sóng hiệu chỉnh diễn ra theo chuỗi gồm ba sóng hoặc các dạng kết hợp của cấu trúc ba sóng. Sóng hiệu chỉnh được đánh nhãn bằng chữ cái, thường là A, B và C (xem hình A.2).



▲ Hình A.2
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Tất cả các sóng là một phần của sóng khác ở cấp độ lớn hơn. Các sóng ở cấp độ lớn hơn được chia thành các cấp độ sóng nhỏ hơn như Hình A.3. Các sóng đẩy và sóng hiệu chỉnh có thể tăng giá hoặc giảm giá.



▲ Hình A.3
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Có một số **quy tắc (rules)** và **hướng dẫn sóng (guidelines)** được sử dụng để xác định cấu trúc sóng. Hướng dẫn sóng không phải là quy tắc bất biến, chúng chỉ mô tả cái gì nhiều khả năng sẽ xảy ra, mặc dù nó có thể không xảy ra.

Trong cuốn sách này, mỗi khi các bạn nhìn thấy chúng tôi sử dụng từ **"quy tắc"**, nó được hiểu là quy luật không đổi và không hề có ngoại lệ. Một mô hình sóng Elliott đúng phải tuân thủ đầy đủ các "quy tắc". Trong khi đó, từ **"hướng dẫn sóng" (gọi tắt là "hướng dẫn")** không phải là "quy tắc". Nó chỉ là một hướng dẫn giúp bạn kỳ vọng về một kịch bản nhiều khả năng xảy ra, nhưng không cần thiết phải xảy ra. Bạn đọc cần chú ý kỹ sự khác nhau của hai từ này để tránh hiểu lầm.

CÁC SÓNG CHUYỂN ĐỘNG

Có hai loại sóng chuyển động là *sóng đẩy (impulse)* và *sóng chéo (diagonal).*

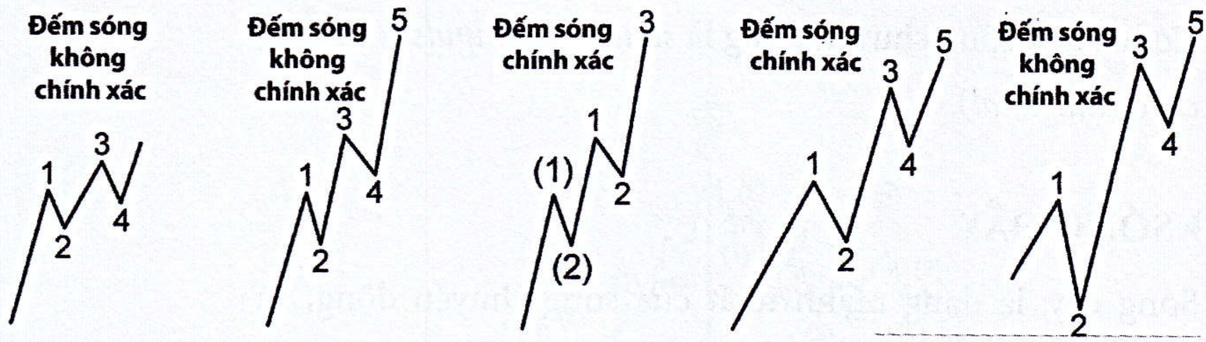
▸ SÓNG ĐẨY

Sóng đẩy, là dạng mạnh nhất của sóng chuyển động, và tuân theo ba quy tắc sau:

1. Sóng 2 không bao giờ được vượt quá điểm khởi đầu của sóng 1. Nói cách khác, nó luôn ngắn hơn 100% chiều dài sóng 1.
2. Sóng 3 không bao giờ là sóng ngắn nhất, nhưng không cần thiết phải là sóng dài nhất.
3. Sóng 4 không bao giờ được phép vi phạm vào vùng giá của sóng 1.

Ngoài ba quy tắc trên, có một hướng dẫn sóng thường được sử dụng là: Sóng 4 không nên vi phạm vào vùng giá của sóng 2.

Các quy tắc này cực kỳ quan trọng khi ứng dụng theo khung thời gian thực. Trong Hình A.4, kịch bản đếm sóng đầu tiên (từ bên trái sang của Hình A.4) là không đúng, vì điểm kết thúc sóng 4 đã vi phạm vào vùng giá của sóng 1. Kịch bản đếm sóng thứ hai cũng không chính xác vì sóng 3 là ngắn nhất. Kịch bản đếm sóng thứ ba mới chính xác khi thể hiện ba con sóng đầu tiên của sóng (3) dài hơn sóng (1). Kịch bản đếm sóng thứ tư là chính xác vì sóng 3 không phải là sóng ngắn nhất. Kịch bản đếm sóng cuối cùng (bên tay phải của Hình A.4) là không chính xác vì sóng 2 đã vượt quá 100% chiều dài sóng 1.



▲ Hình A.4

Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

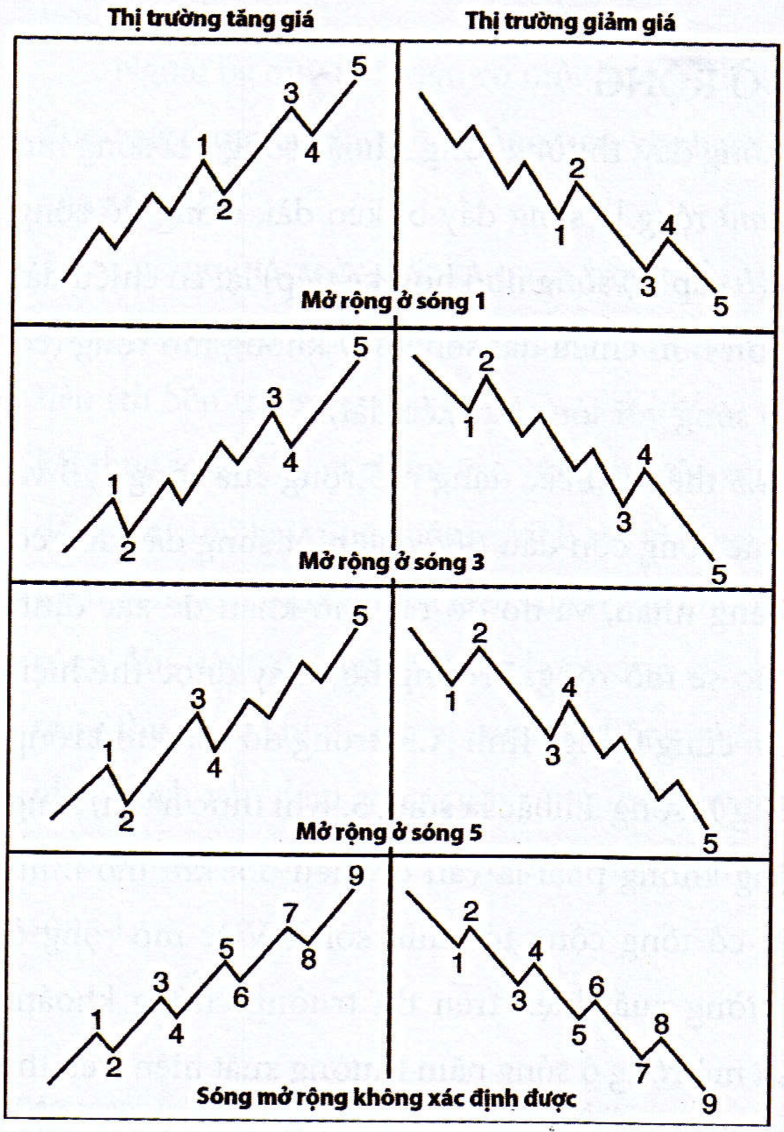
Trong sóng đẩy, sóng 1 và sóng 5 có thể diễn ra hai dạng của sóng chuyển động (hoặc là có dạng sóng đẩy hoặc là sóng chéo), trong khi sóng 3 luôn chỉ có dạng sóng đẩy. Sóng 2 và sóng 4 gọi là sóng hiệu chỉnh. Do đó, chúng ta gọi cấu trúc sóng đẩy bên trong là 5-3-5-3-5.

▸ SÓNG MỞ RỘNG

Trong một sóng đẩy, thường sóng 3 hoặc sóng 5 là sóng mở rộng. *Sóng mở rộng* là sóng đẩy bị kéo dài, trong đó sóng con của nó (ở cấp độ sóng nhỏ hơn kế tiếp) lại có chiều dài bằng hoặc lớn hơn chiều dài sóng đẩy không mở rộng (có cùng cấp độ sóng với sóng đẩy kéo dài).

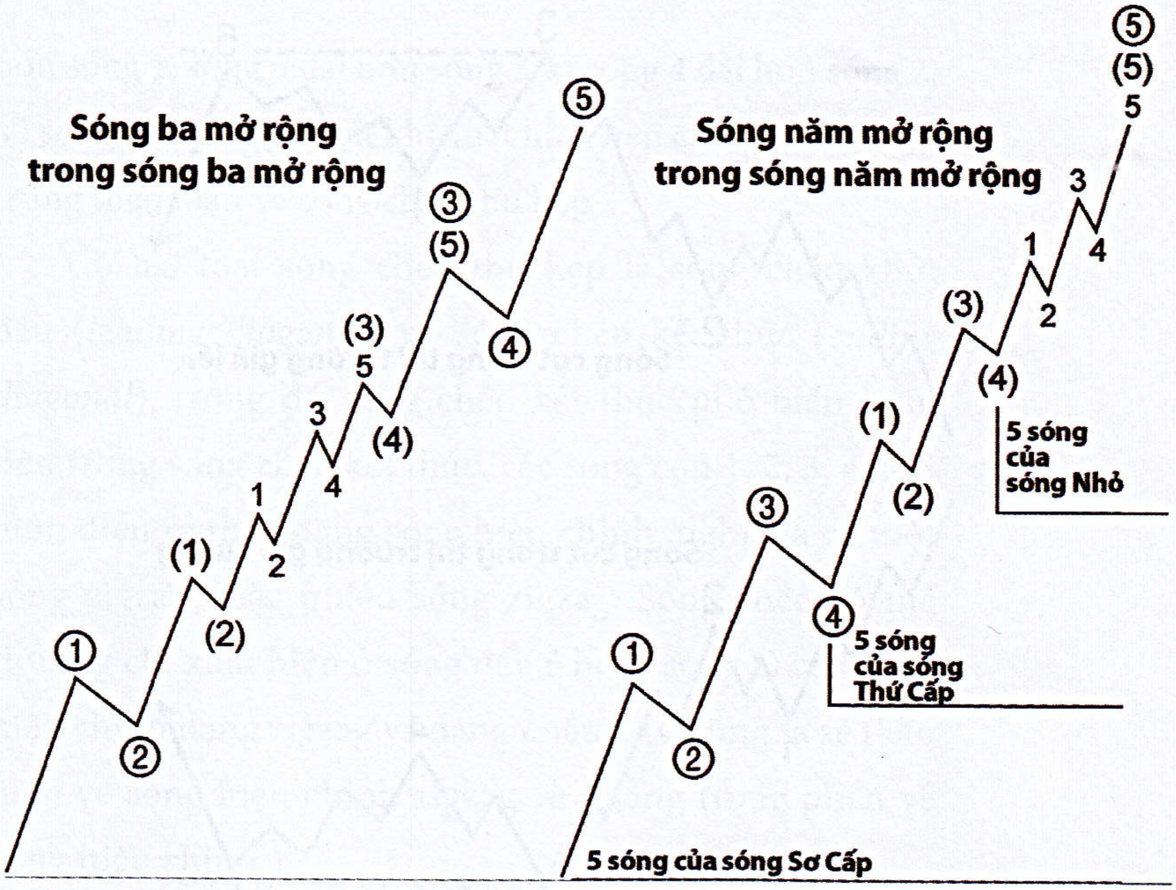
Hình A.5 thể hiện các dạng mở rộng của sóng 1, 3 và 5. Đôi khi các sóng con đầu tiên của một sóng đẩy đều có chiều dài bằng nhau, và do đó rất khó khăn để xác định sóng đẩy nào sẽ mở rộng. Trường hợp này được thể hiện ở đồ thị cuối cùng trong Hình A.5, trong đó sóng mở rộng có thể là sóng 1, sóng 3 hoặc là sóng 5. Khi thực hành, sóng nào mở rộng không phải là vấn đề, nên đôi khi mô hình sóng Elliott có tổng cộng tới chín sóng. Việc mở rộng ở sóng ba thường xuất hiện trên thị trường chứng khoán, trong khi sự mở rộng ở sóng năm thường xuất hiện trên thị trường hàng hóa.

Nếu sóng 1 mở rộng, sóng 3 và sóng 5 nên kỳ vọng có chiều dài bằng nhau. Nếu sóng 3 mở rộng, kỳ vọng sóng 5 có chiều dài bằng sóng 1. Nếu sóng 1 và sóng 3 có chiều dài bằng nhau, kỳ vọng sóng 5 là sóng mở rộng. Sau khi sóng 5 mở rộng kết thúc, chúng ta kỳ vọng một cú đảo ngược nhanh và mạnh sẽ xuất hiện, với mục tiêu giá là sóng con thứ hai của sóng mở rộng. Hiếm khi có hai sóng chuyển động cùng mở rộng, nhưng nếu điều này xảy ra, đó luôn là sóng 3 và sóng 5. Chúng ta gọi chúng là cấu trúc *sóng mở rộng hai lần.*



▲ Hình A.5
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Khi có một sóng mở rộng xảy ra bên trong một sóng mở rộng, nếu sự mở rộng xảy ra ở vị trí sóng nào ở cấp độ sóng lớn hơn thì sóng con bên trong (ở cấp độ sóng nhỏ hơn) cũng mở rộng tại vị trí sóng đó. Ví dụ, trong sóng 3 (vòng tròn) mở rộng, sóng (3) con bên trong sóng 3 (vòng tròn) thường là sóng mở rộng (xem Hình A.6). Tương tự, nếu sóng (5) mở rộng, thì sóng 5 con bên trong sóng (5) cũng là sóng mở rộng.

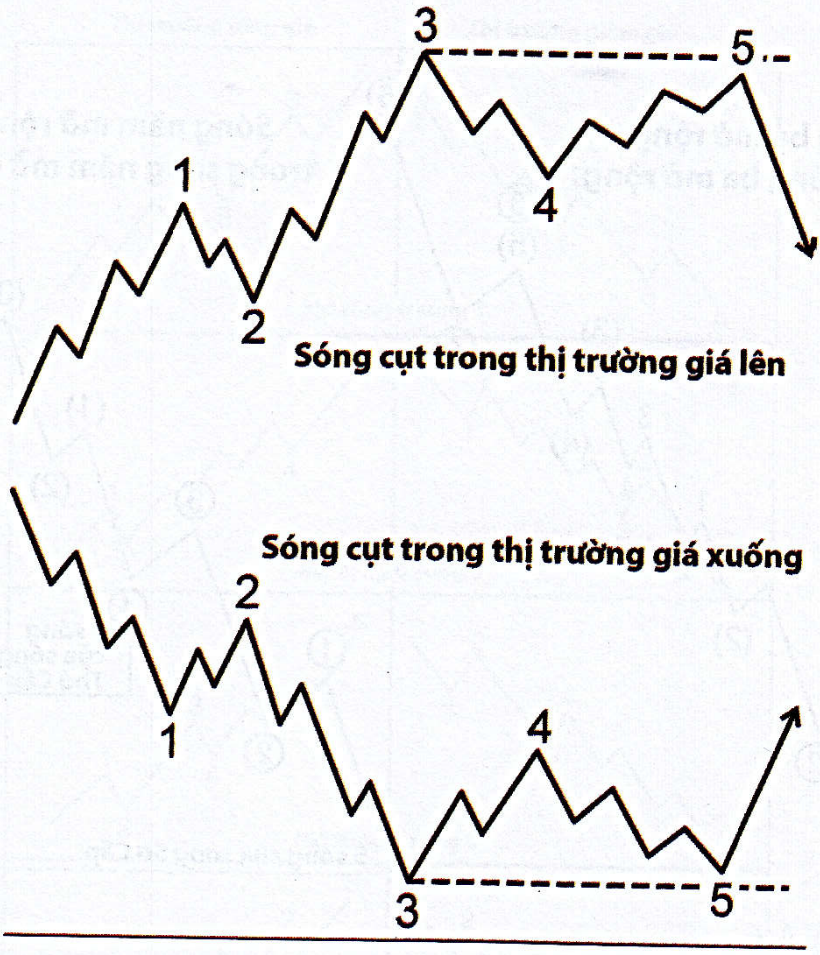


▲ Hình A.6

Nguồn: Trích từ sáchNguyên Lý Sóng Elliott

▸ SÓNG CỤT

Trong sóng đẩy, sóng cụt thường xảy ra khi sóng 5 thất bại kết thúc cao hơn điểm kết thúc của sóng 3. Sóng 5 cụt thường thể hiện cấu trúc năm sóng (xem Hình A.7). Sóng 5 cụt là dấu hiệu cho thấy sự kiệt sức của xu hướng chính ở cấp độ sóng lớn hơn, thường được báo hiệu trước bởi sự mở rộng cực mạnh của sóng 3 cùng cấp độ sóng. Sóng 5 cụt thường được theo sau bởi sự đảo ngược giá nhanh và mạnh.



▲ Hình A.7
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

▸ SÓNG CHÉO

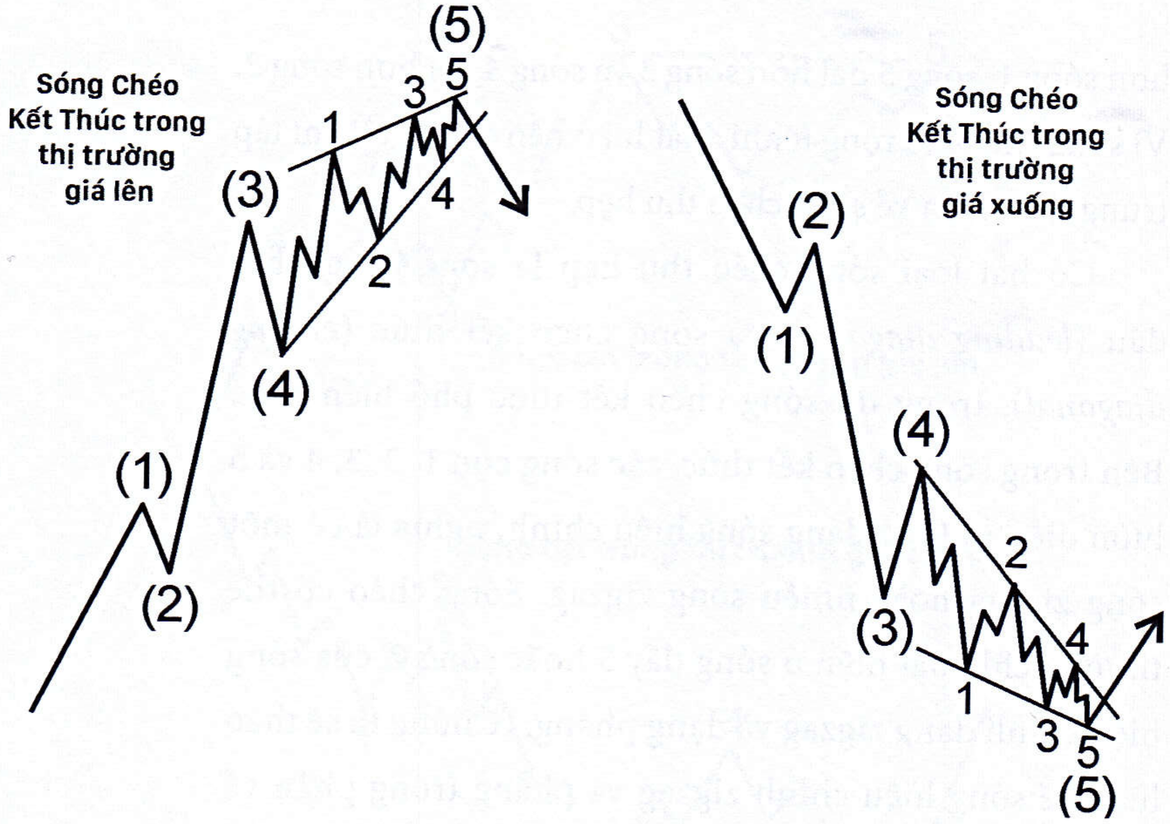
Mặc dù sóng chéo và sóng đẩy đều là sóng chuyển động, nhưng sóng chéo có điểm khác biệt lớn so với sóng đẩy, trong đó chúng chỉ tuân theo hai quy tắc đếm sóng đầu tiên nhưng không tuân thủ quy tắc thứ ba (là sóng 4 không bao giờ được phép vi phạm vào vùng giá của sóng 1). Thực sự, trong sóng chéo, sóng 4 luôn vi phạm vào vùng giá của sóng 1.

Sóng chéo thường thu hẹp nhưng cũng có thể được mở rộng (điều hiếm khi xảy ra). Trong trường hợp thu hẹp, sóng 3 ngắn hơn sóng 1, sóng 5 ngắn hơn sóng 3 và sóng 4 ngắn hơn sóng 2. Trong trường hợp mở rộng, sóng 3 dài

hơn sóng 1, sóng 5 dài hơn sóng 3 và sóng 4 dài hơn sóng 2. Vì sóng chéo mở rộng ít khi xuất hiện nên chúng tôi chỉ tập trung thảo luận về sóng chéo thu hẹp.

Có hai loại sóng chéo thu hẹp là sóng chéo khởi đầu (*leading diagonal)* và sóng chéo kết thúc (*ending diagonal*), trong đó sóng chéo kết thúc phổ biến hơn. Bên trong sóng chéo kết thúc, các sóng con 1, 2, 3, 4 và 5 luôn diễn ra theo dạng sóng hiệu chỉnh, nghĩa là có một sóng zigzag hoặc nhiều sóng zigzag. Sóng chéo có thể thường chỉ xuất hiện ở sóng đẩy 5 hoặc sóng C của sóng hiệu chỉnh dạng zigzag và dạng phẳng. (Chúng ta sẽ thảo luận về sóng hiệu chỉnh zigzag và phẳng trong phần về sóng hiệu chỉnh.)

Trong Hình A.8, sóng (5) là sóng chéo thu hẹp. Nó được định hình bởi hai đường xu hướng hội tụ, điều khiến sóng chéo có dạng giống như mẫu hình cái nêm. Một đường xu hướng liên kết các điểm kết thúc của sóng 1 và sóng 3, và một đường xu hướng khác liên kết các điểm kết thúc của sóng 2 và sóng 4. Sóng 5 có thể nằm ngay hoặc ngay trên hoặc bên dưới một chút so với đường xu hướng 1-3. Nếu sóng 5 vượt qua đường xu hướng 1-3 nhưng sau đó đảo chiều, nó được gọi là "phá vỡ giả *(throw-over)*". Sự điều chỉnh nhanh và mạnh thường đưa giá trở về ít nhất là nơi bắt đầu sóng chéo và thậm chí xa hơn nữa. Sự đảo ngược thường xảy ra trong khoảng thời gian bằng ⅓ đến ½ thời gian hình thành sóng chéo.

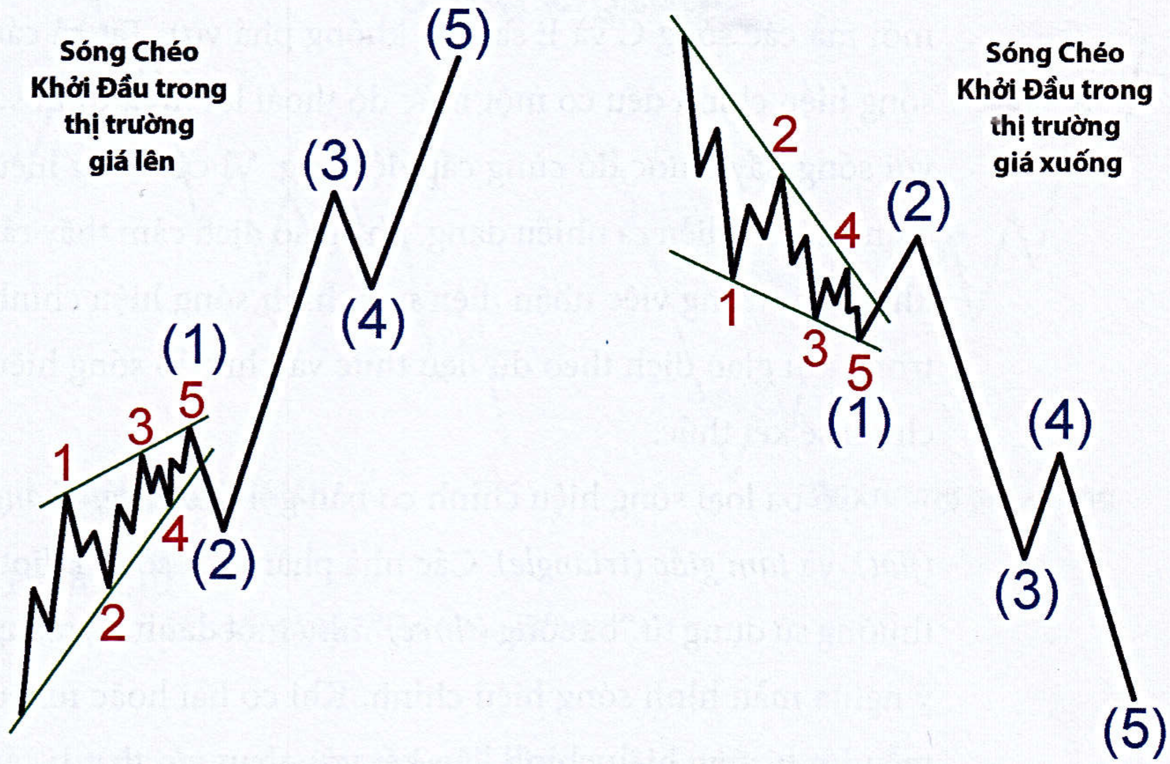


▲ Hình A.8

Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Trong sóng chéo khởi đầu, các sóng đẩy gồm 1, 3 và 5 và các sóng hiệu chỉnh đều có dạng zigzag. Sóng 2 và sóng 4 luôn có mẫu hình zigzag. Sóng chéo khởi đầu có thể xuất hiện ở sóng 1 của sóng đẩy và sóng đầu tiên của sóng zigzag mà chúng ta gọi là sóng A. Dạng sóng chéo khởi đầu tương đối hiếm.

Trong Hình A.9, sóng (1) có dạng sóng chéo khởi đầu thu hẹp và có cấu trúc tương tự như sóng chéo kết thúc thu hẹp. Sau khi sóng (1) dạng sóng chéo khởi đầu hoàn thành, kỳ vọng sóng (2) sẽ thoái lùi sâu so với sóng (1).



▲ Hình A.9

Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

▸ SÓNG HIỆU CHỈNH

Trên các thị trường, chúng ta thường nghe câu châm ngôn cổ: "*Không có chuyển động giá nào xảy ra theo đường thẳng*". Mô hình sóng Elliott đúng với kinh nghiệm này. Xu hướng thị trường thường bị gián đoạn. Trong thuật ngữ sóng Elliott, chúng ta gọi những lần gián đoạn này là các sóng hiệu chỉnh.

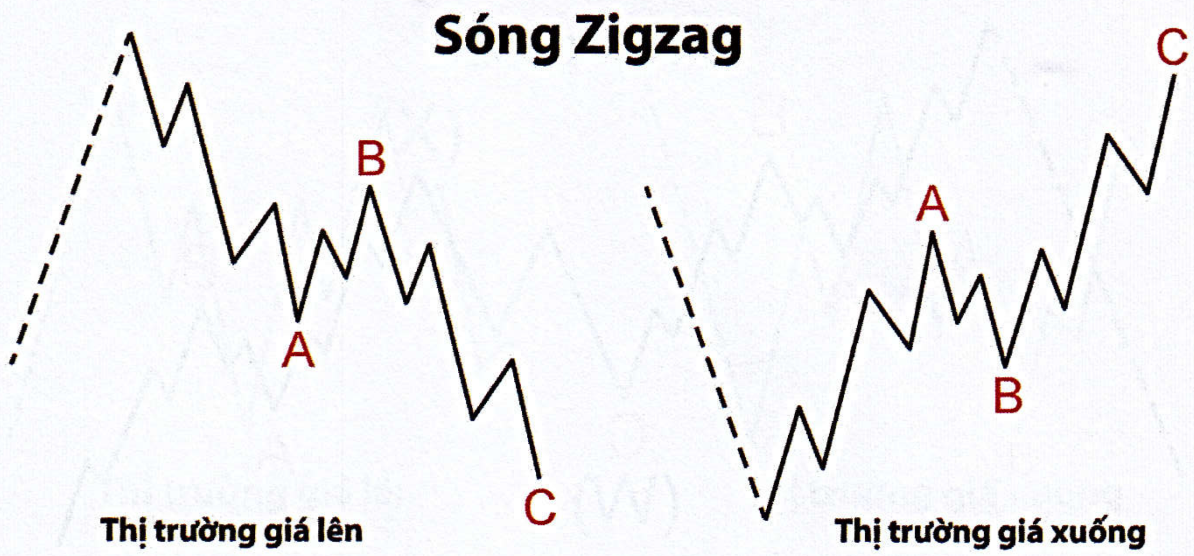
Sóng hiệu chỉnh có thể diễn ra *nhanh (sharp)* hoặc *đi ngang (sideways)*. Một sóng hiệu chỉnh nhanh thường có độ dốc tương đối lớn, và thường sóng đầu tiên trong sóng hiệu chỉnh không bao giờ tạo đáy mới (ví dụ trong sóng hiệu chỉnh zigzag, sóng C mới thiết lập đáy mới chứ không phải sóng A). Sóng hiệu chỉnh đi ngang gần như nằm ngang và, trước khi kết thúc, nó thường thiết lập đáy mới ở sóng hiệu chỉnh đầu tiên (ví dụ trong sóng tam giác, sóng A tạo đáy

mới mà các sóng C và E sau đó không phá vỡ). Tất cả các sóng hiệu chỉnh đều có một mức độ thoái lùi nhất định so với sóng đẩy trước đó cùng cấp độ sóng. Vì các sóng hiệu chỉnh có thể diễn ra nhiều dạng, nhà giao dịch cảm thấy rất khó khăn trong việc nhận diện mẫu hình sóng hiệu chỉnh trong khi giao dịch theo dữ liệu thực và khi nào sóng hiệu chỉnh sẽ kết thúc.

Có ba loại sóng hiệu chỉnh cơ bản gọi là *zigzag, phẳng (flat),* và *tam giác (triangle).* Các nhà phân tích sóng Elliott thường sử dụng từ "ba sóng *(three)*" như một danh từ, mang ý nghĩa mẫu hình sóng hiệu chỉnh. Khi có hai hoặc nhiều mẫu hình sóng hiệu chỉnh liên kết với nhau tạo thành các sóng hiệu chỉnh đi ngang, chúng được gọi là *sóng hiệu chỉnh kết hợp (combination).*

SÓNG HIỆU CHỈNH ZIGZAG

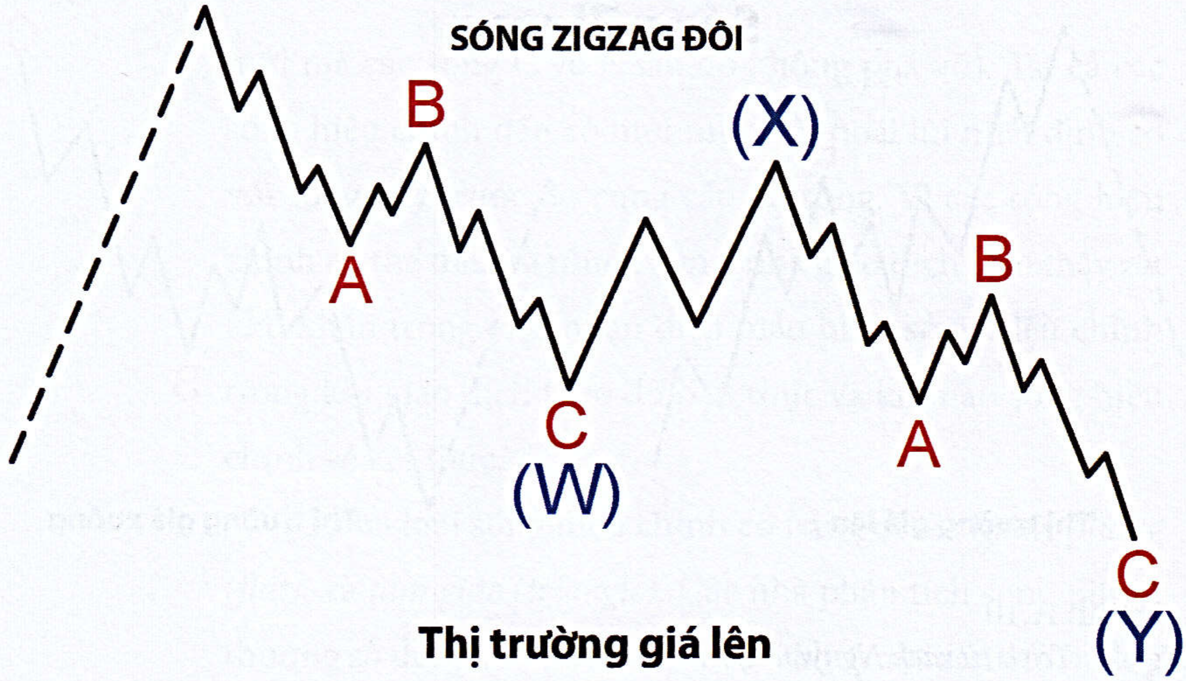
Zigzag là một dạng sóng hiệu chỉnh nhanh, gồm ba sóng, được đánh nhãn là A-B-C. Sóng A luôn là sóng đẩy hoặc sóng chéo khởi đầu, trong khi sóng C luôn là sóng đẩy hoặc sóng chéo kết thúc. Sóng B luôn là sóng hiệu chỉnh, nghĩa là có thể xuất hiện các dạng zigzag, phẳng, tam giác hoặc sóng hiệu chỉnh kết hợp. Do đó, chúng ta gọi cấu trúc bên trong sóng zigzag là 5-3-5 (xem Hình A.10).



▲ Hình A.10
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Trong sóng zigzag, sóng B không bao giờ vượt qua điểm khởi đầu của sóng A, và sóng C gần như luôn vượt quá điểm kết thúc của sóng A. Nếu sóng C không vượt qua điểm kết thúc của sóng A, nó được gọi là sóng C cụt.

Sóng hiệu chỉnh zigzag có thể xuất hiện thành một lần, hai lần hoặc ba lần sóng zigzag. Sóng hiệu chỉnh gồm 3 zigzag tương đối ít. Bất cứ khi nào có nhiều hơn một sóng zigzag, thường sẽ có một dạng sóng hiệu chỉnh khác để liên kết các sóng zigzag lại với nhau. Trong trường hợp sóng zigzag đôi (*double zigzag*), sóng zigzag đầu tiên được đánh nhãn là W, sóng zigzag thứ hai được đánh nhãn là Y và hai sóng zigzag này được nối với nhau bằng một sóng hiệu chỉnh khác được đánh nhãn là X. Trong trường hợp bộ ba sóng zigzag *(triple zigzag)*, sóng zigzag thứ ba được đánh nhãn là Y. Sóng nối giữa sóng zigzag thứ hai và zigzag thứ ba vẫn là sóng X. Sóng X luôn di chuyển ngược hướng với sóng W (xem Hình A.11).

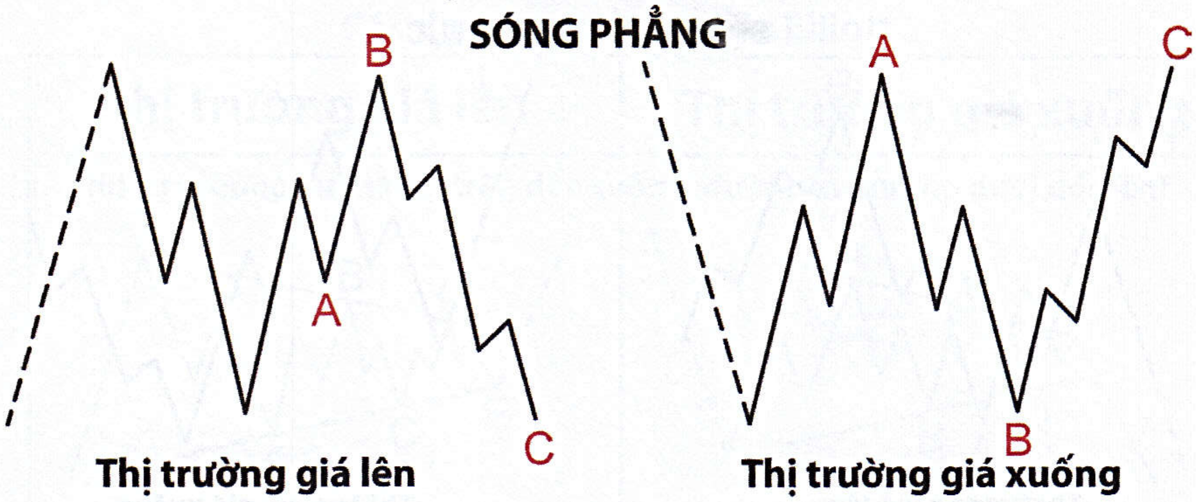


▲ Hình A.11
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

▶ SÓNG PHẲNG

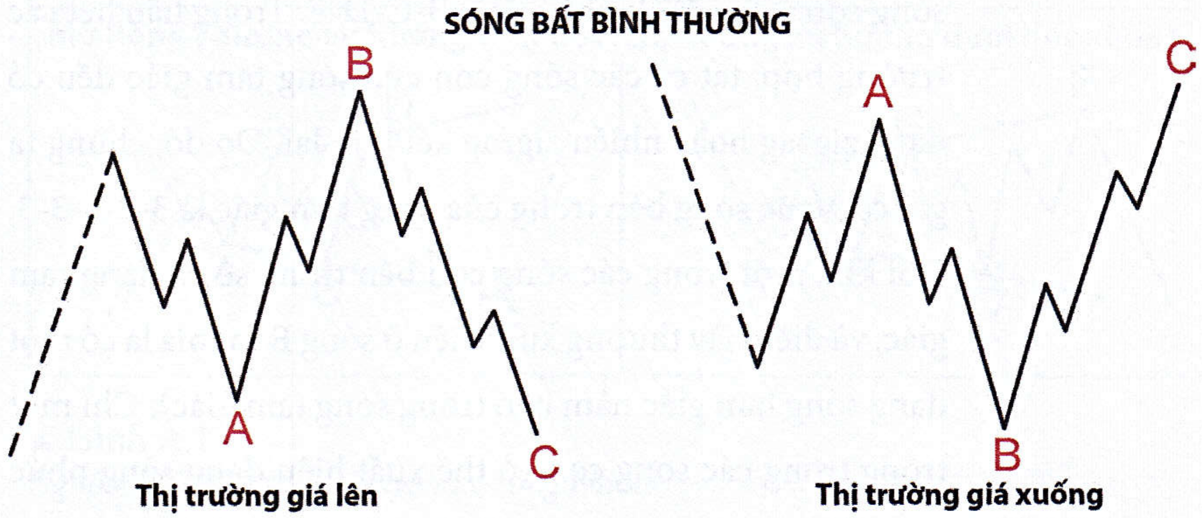
Sóng phẳng là một dạng sóng hiệu chỉnh nằm ngang, gồm ba sóng, được đánh nhãn là A-B-C. Sóng A và sóng B luôn là sóng hiệu chỉnh, và sóng C là sóng chuyển động. Do đó, chúng ta gọi cấu trúc bên trong của sóng phẳng là 3-3-5. Trong sóng phẳng, sóng A và sóng B không bao giờ xuất hiện dạng tam giác và hiếm khi xuất hiện sóng phẳng. Sóng B thường thoái lùi ít nhất 90% sóng A. Có ba loại sóng phẳng: dạng bình thường *(regular)*, dạng bất bình thường *(expanded)*, và dạng liên tục *(running)*. Loại phổ biến nhất của sóng phẳng là dạng bất bình thường. Sóng phẳng liên tục *(running flat)* tương đối hiếm.

Trong sóng dạng phẳng, sóng B kết thúc tại mức giá bắt đầu của sóng A, và sóng C kết thúc gần với điểm kết thúc của sóng A (xem Hình A.12).



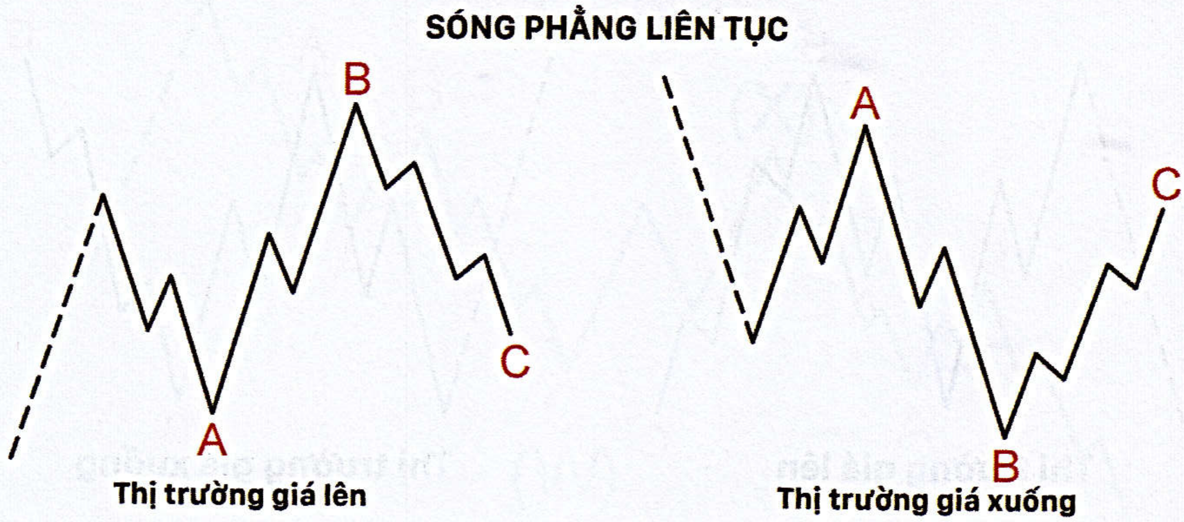
▲ Hình A.12
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Trong sóng bất bình thường, sóng B kết thúc vượt quá điểm bắt đầu sóng A, và sóng C kết thúc vượt quá điểm kết thúc của sóng A (xem Hình A.13).



▲ Hình A.13
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

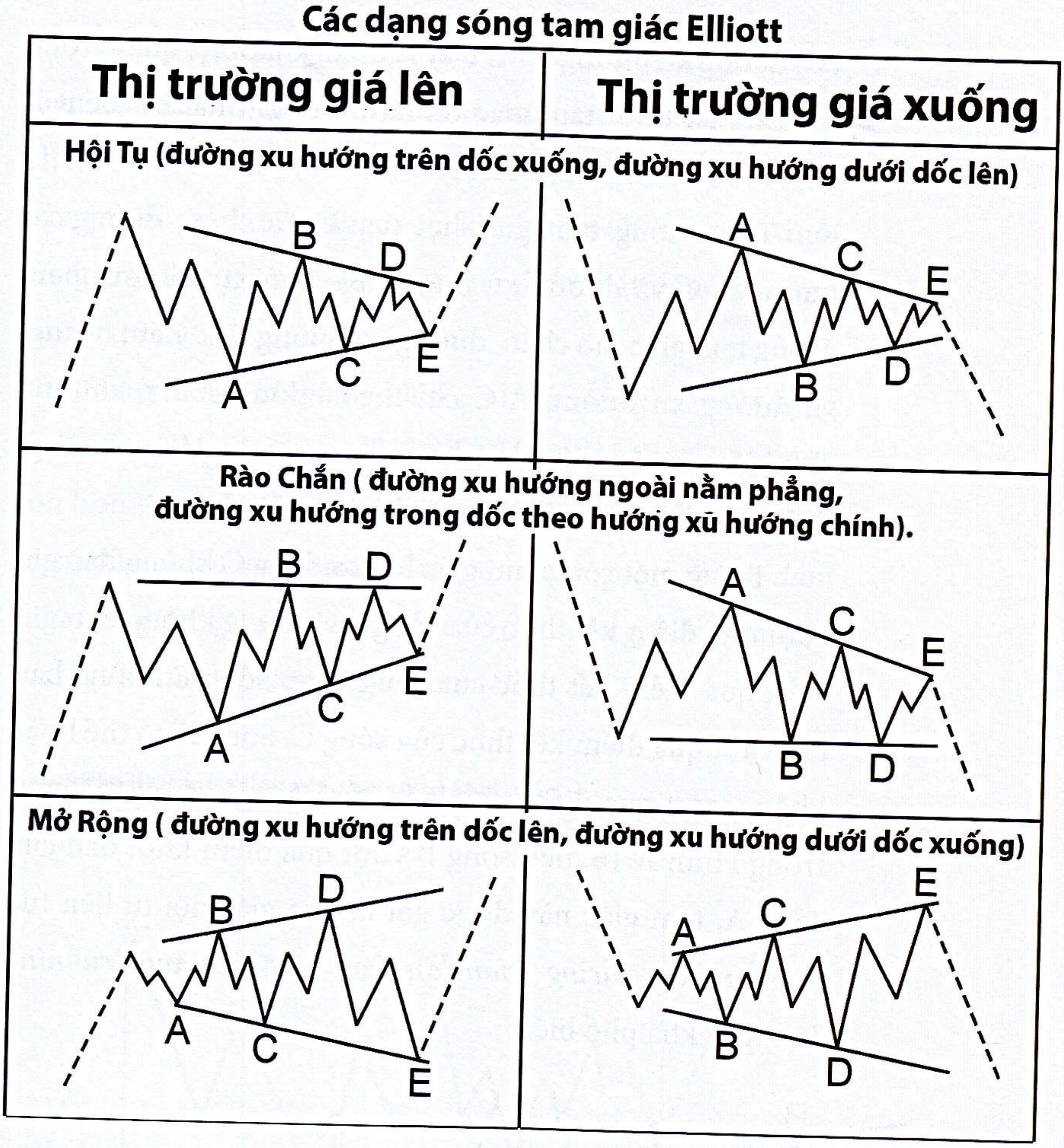
Trong sóng phẳng liên tục *(running flat)*, sóng B vượt quá điểm bắt đầu của sóng A, và sóng C thất bại chạm tới điểm kết thúc của sóng A (xem Hình A.14).



▲ Hình A.14
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

SÓNG TAM GIÁC

Sóng tam giác là dạng sóng hiệu chỉnh đi ngang với các sóng con được đánh nhãn là A-B-C-D-E. Trong hầu hết các trường hợp, tất cả các sóng con của sóng tam giác đều có dạng zigzag hoặc nhiều zigzag kết hợp lại. Do đó, chúng ta gọi cấu trúc sóng bên trong của sóng tam giác là 3-3-3-3-3. Đôi khi, một trong các sóng con bên trong sẽ có dạng tam giác, và điều này thường xuất hiện ở sóng E (nghĩa là có một dạng sóng tam giác nằm bên trong sóng tam giác). Chỉ một trong trong các sóng con có thể xuất hiện dạng sóng phức tạp diễn ra trong thời gian dài là sóng C, D, hoặc E. Hình A.15 thể hiện ba loại sóng tam giác: hội tụ *(contracting)*, rào chắn (*barrier*) và mở rộng (*expanding*).



▲ Hình A.15

Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

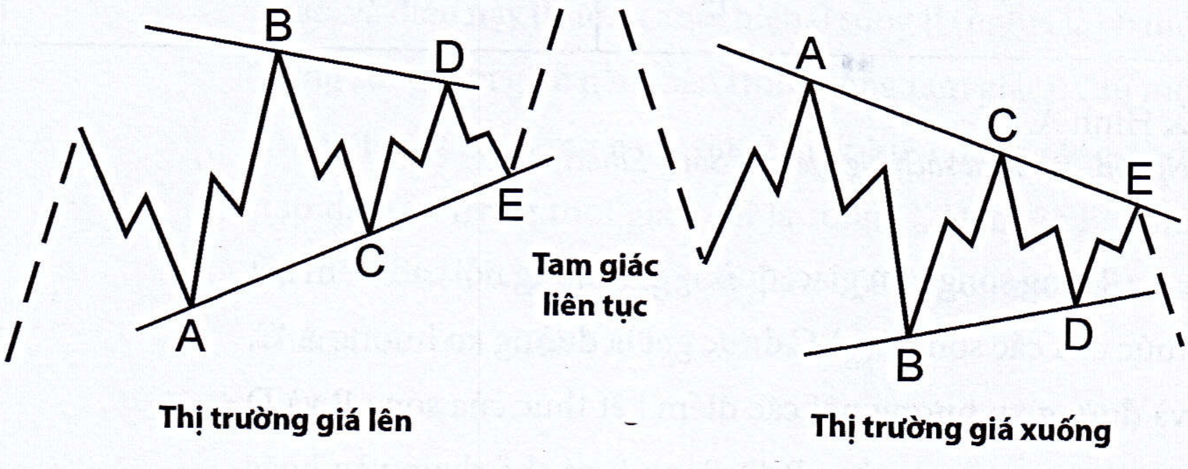
Trong sóng tam giác, đường xu hướng nối các điểm kết thúc của các sóng A và C được gọi là đường xu hướng A-C, và đường xu hướng nối các điểm kết thúc của sóng B và D gọi là đường xu hướng B-D. Sóng E có thể chạm vào hoặc vượt qua cả đường xu hướng A-C.

Trong sóng tam giác hội tụ và các dạng sóng khác của mẫu hình sóng Elliott, điểm E không nhất thiết phải chạm

vào đường xu hướng A-C. Đây là điểm khác biệt quan trọng so với mẫu hình tam giác thông thường (phải có điểm E chạm vào đường xu hướng A-C).

Trong sóng tam giác hội tụ và rào chắn, đường xu hướng A-C và đường xu hướng B-D hội tụ lại với nhau. Trong tam giác rào chắn, đường xu hướng B-D nằm ngang, và đường xu hướng A-C chỉ theo hướng của xu hướng chính ở cấp độ sóng lớn hơn. Trong tam giác mở rộng, đường xu hướng A-C và B-D phân kỳ với nhau.

Trong một sóng tam giác hội tụ, sóng C không bao giờ vượt quá điểm kết thúc của sóng A, sóng D không bao giờ vượt quá điểm kết thúc của sóng B, và sóng E không bao giờ vượt quá điểm kết thúc của sóng C. Sóng B có thể hoặc không vượt qua điểm khởi đầu của sóng A. Như thể hiện trong Hình A.16, nếu sóng B vượt quá điểm khởi đầu của sóng A, tam giác này được gọi là tam giác hội tụ liên tục *(running contracing triangle)*. Tam giác liên tục *(running triangle)* khá phổ biến.



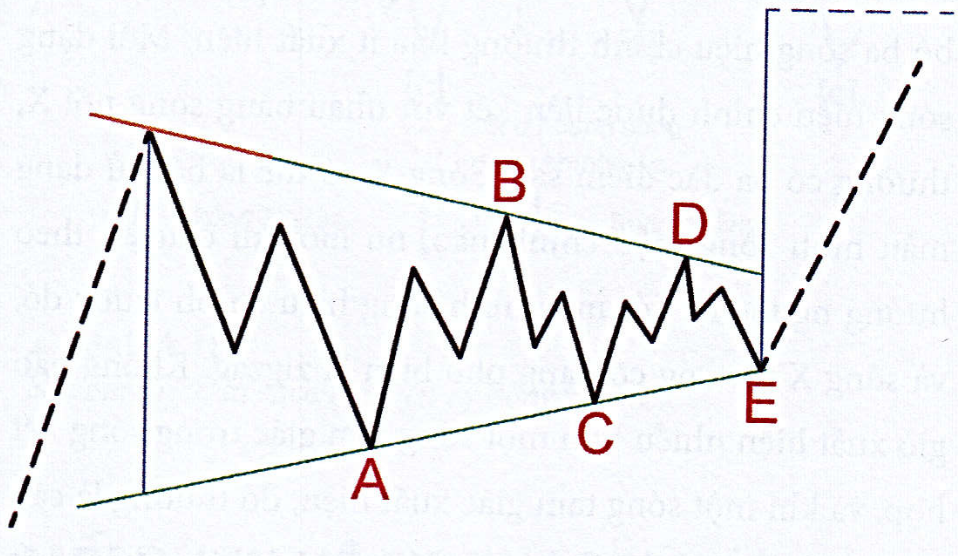
▲ Hình A.16

Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Tam giác rào chắn có đặc điểm tương tự như tam giác hội tụ, chỉ có một ngoại lệ sau: Trong tam giác rào chắn, sóng D kết thúc tại cùng mức giá với sóng B. Trong sóng tam giác mở rộng, sau khi hoàn tất sóng A, mỗi sóng con bên trong đều vượt quá điểm bắt đầu của sóng con trước đó.

Sóng tam giác luôn xuất hiện trước sóng chuyển động cuối cùng theo hướng của xu hướng chính ở cấp độ sóng lớn hơn tiếp theo. Sau sóng chuyển động cuối cùng thường là cú đảo chiều giá nhanh và mạnh, được gọi là *"kiếm đâm hậu tam giác" (post-triangle thrust) (hay còn gọi là "mục tiêu giá của mẫu hình tam giác") (xem Hình A.17).*

Quy tắc tính mục tiêu giá cho sóng tam giác.



▲ Hình A.17

Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Đối với sóng tam giác hội tụ và tam giác rào chắn, chúng ta có thể ước tính mục tiêu giá tối thiểu cho cú "kiếm đâm" này bằng cách kéo dài đường xu hướng A-C và đường xu hướng B-D ngược về điểm bắt đầu của sóng A, sau đó

vẽ một đường dọc thẳng đứng nối hai đường xu hướng này tại điểm A. Khoảng cách đường dọc thẳng đứng này chính là "chiều dài" hoặc "độ rộng" của tam giác. Sau đó, chúng ta có thể cộng (nếu xu hướng tăng) hoặc trừ (nếu xu hướng giảm) độ rộng của tam giác vào điểm kết thúc của sóng E để ước tính mục tiêu giá tối thiểu cho chuyển động giá tiếp theo của xu hướng chính.

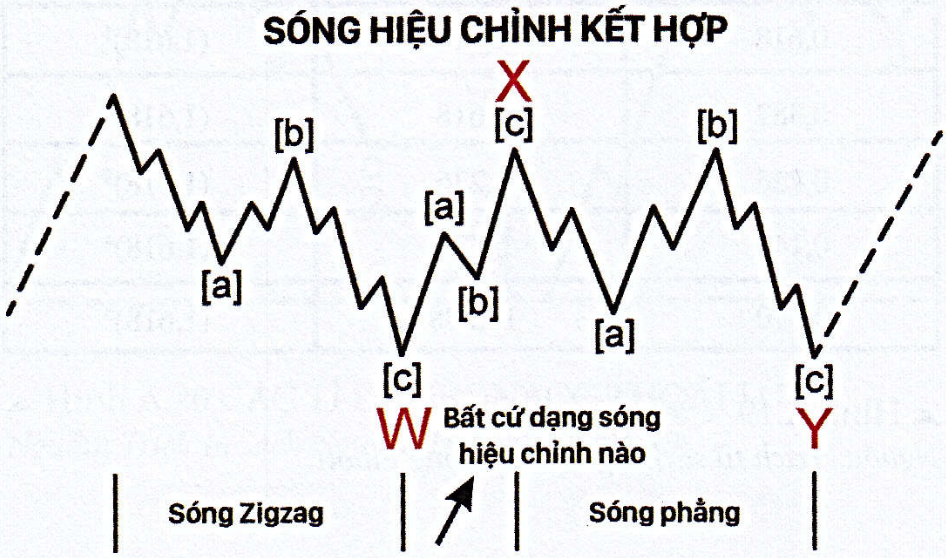
Trong sóng đẩy, quy tắc tính mục tiêu giá cho sóng tam giác ước tính chiều dài của sóng 5. Nếu sóng 5 vượt qua mục tiêu giá ước tính, chúng ta kỳ vọng sóng 5 sẽ mở rộng.

SÓNG HIỆU CHỈNH KẾT HỢP

Sóng hiệu chỉnh kết hợp là mẫu hình hiệu chỉnh đi ngang bao gồm hai hoặc nhiều dạng sóng hiệu chỉnh. Cấu trúc bộ ba sóng hiệu chỉnh thường khá ít xuất hiện. Mỗi dạng sóng hiệu chỉnh được liên kết với nhau bằng sóng nối X, thường có ba đặc điểm sau: Sóng X có thể là bất cứ dạng mẫu hình sóng hiệu chỉnh nào, nó luôn di chuyển theo hướng ngược lại với mẫu hình sóng hiệu chỉnh trước đó, và sóng X thường có dạng phổ biến là zigzag. Không bao giờ xuất hiện nhiều hơn một sóng tam giác trong sóng kết hợp, và khi một sóng tam giác xuất hiện, đó thường là cấu trúc sóng hiệu chỉnh cuối cùng trong sóng hiệu chỉnh kết hợp (hay nói cách khác, trong sóng hiệu chỉnh kết hợp, sóng tam giác (nếu xuất hiện) sẽ luôn xuất hiện cuối cùng). Có hai loại sóng hiệu chỉnh kết hợp là *sóng hiệu chỉnh đôi (double three)* và *bộ ba sóng hiệu chỉnh (triple three).*

Sóng hiệu chỉnh đôi bao gồm hai mẫu hình sóng hiệu chỉnh. Trong đó sóng hiệu chỉnh đầu tiên kí hiệu là W và

sóng hiệu chỉnh thứ hai được đánh nhãn là Y, được nối với nhau bằng sóng X. Hình A.18 thể hiện một trong nhiều dạng của sóng hiệu chỉnh đôi. Bộ ba sóng hiệu chỉnh bao gồm có ba mẫu hình sóng hiệu chỉnh, lần lượt được đánh nhãn là sóng W, Y và Z, và được nối với nhau bằng sóng X. Bộ ba sóng hiệu chỉnh khá hiếm. Bên trong sóng hiệu chỉnh đôi và bộ ba sóng hiệu chỉnh, sóng X luôn có dạng zigzag và không bao giờ có dạng tam giác.



▲ Hình A.18

Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

MỐI QUAN HỆ FIBONACCI GIỮA CÁC SÓNG

Giá và thời gian của các sóng thường có mối quan hệ với nhau theo tỷ lệ Fibonacci. Trong phân tích sóng, tỷ lệ Fibonacci quan trọng nhất là 0,618 hay 61,8%, được gọi là Tỷ Lệ Vàng hay Sự Cân Bằng. Nó được ký hiệu bằng chữ cái Hy Lạp là *Phi* (ϕ). Nghịch đảo của tỷ lệ vàng là 1,618. *Phi* là một con

số mà khi cộng với 1, cũng bằng nghịch đảo của nó. Nếu chúng ta lấy bình phương của phi hoặc lấy 1 trừ cho *phi*, kết quả đều bằng 0,382, cũng là một tỷ lệ Fibonacci khác.

Hình A.19 thể hiện các tỷ lệ Fibonacci.

Mỗi tỷ lệ Fibonacci đều liên quan đến số *phi* là 0,618 hoặc là nghịch đảo của 1,618.

Các Tỷ Lệ Fibonacci Thoái Lùi và Mở Rộng.

Tỷ lệ Fibonacci	Nghịch đảo	Φ^N
0,618	1,618	$(1,618)^1$
0,382	2,618	$(1,618)^2$
0,236	4,236	$(1,618)^3$
0,146	6,854	$(1,618)^4$
0,090	11,098	$(1,618)^5$

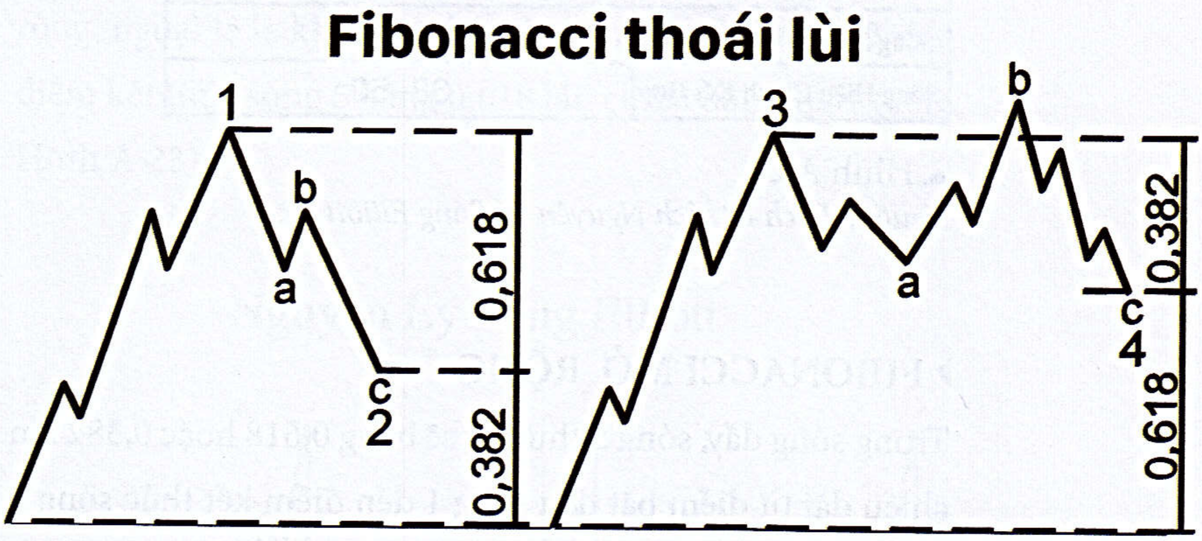
▲ Hình A.19
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Các tỷ lệ Fibonacci liên quan đến mẫu hình sóng là 0,5 (½), 0,786 (căn bậc hai của 0,618), 1 (1/1) và 2 (2/1).

Trong các mẫu hình sóng Elliott, có ba loại công cụ Fibonacci mà chúng ta thường sử dụng là *Retracement (Fibonacci Thoái Lùi), Multiples* hoặc *Expansion (Fibonacci Mở Rộng)* và *Dividers (Bộ Chia Fibonacci)*. Mặc dù các công cụ này thường được sử dụng để ước tính chiều dài của các sóng ở khía cạnh giá, nhưng chúng cũng có thể được sử dụng để ước tính chiều dài sóng ở khía cạnh thời gian.

FIBONACCI THOÁI LÙI

Trong các sóng đẩy, sóng hai thường có mức độ thoái lùi sâu gần 0,618 so với chiều dài sóng một. Sóng bốn thường có mức thoái lùi thấp hơn và gần với tỷ lệ 0,382 so với chiều dài sóng ba (xem Hình A.20).



▲ Hình A.20 CÁC TỈ LỆ FIBONACC THOÁI LÙI
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Trong sóng zigzag, tỷ lệ thoái lùi của sóng B so với sóng A tùy thuộc vào cấu trúc giá của sóng B. Ví dụ, trong Hình A.21, nếu sóng B nằm trong sóng zigzag, sóng B thường thoái lùi 0,5 đến 0,786 lần chiều dài sóng A. Nếu sóng B nằm trong sóng tam giác, sóng B thoái lùi 0,382 đến 0,50 chiều dài sóng A.

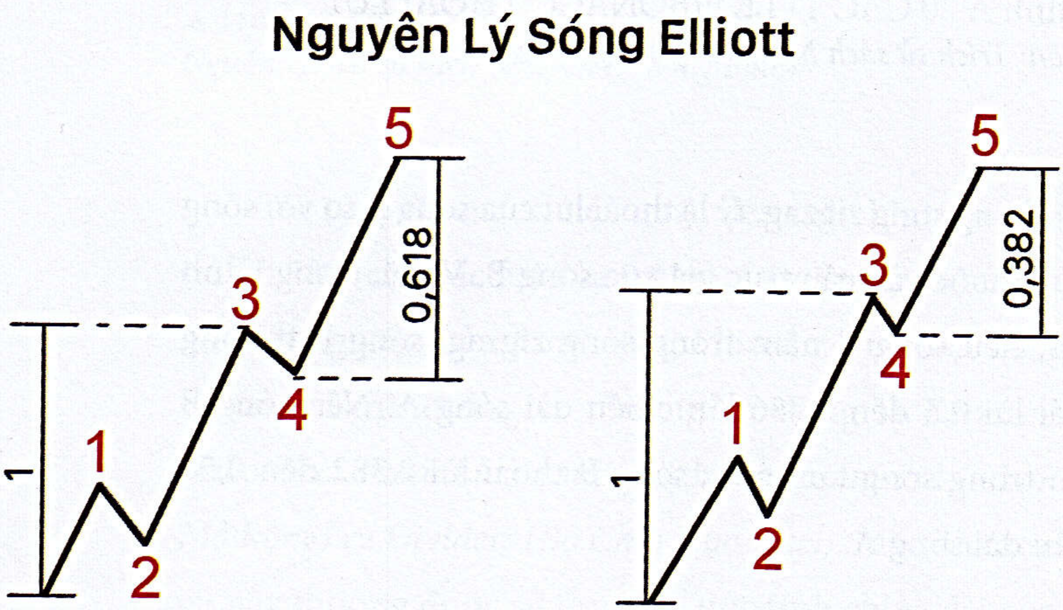
Hướng dẫn về các mức thoái lùi phổ biến của sóng B so với sóng A trong sóng Zigzag	
Sóng B	Mức Thoái Lùi Ròng (%)
Sóng zigzag	50–79
Sóng Tam Giác	38–50
Sóng Tam Giác Liên Tục	10–40
Sóng Phẳng	38–79
Sóng Hiệu Chỉnh Kết Hợp	38–50

▲ Hình A.21

Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

FIBONACCI MỞ RỘNG

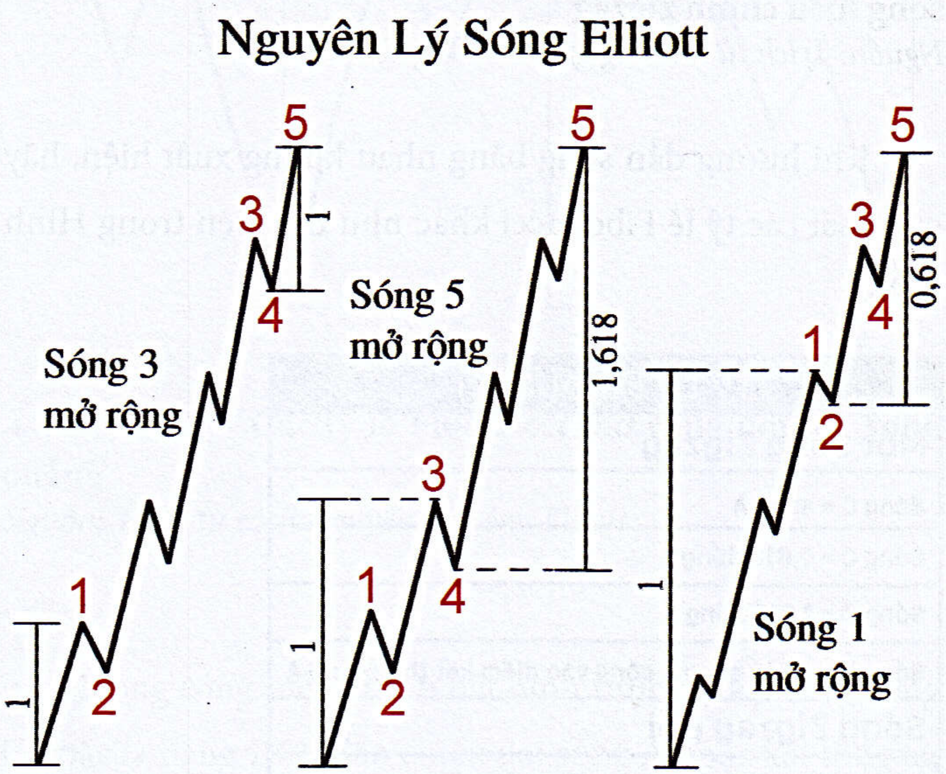
Trong sóng đẩy, sóng 5 thường sẽ bằng 0,618 hoặc 0,382 lần chiều dài từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3 (xem Hình A.22).



▲ Hình A.22 - **Các tỉ lệ Fibonacci thoái lùi**

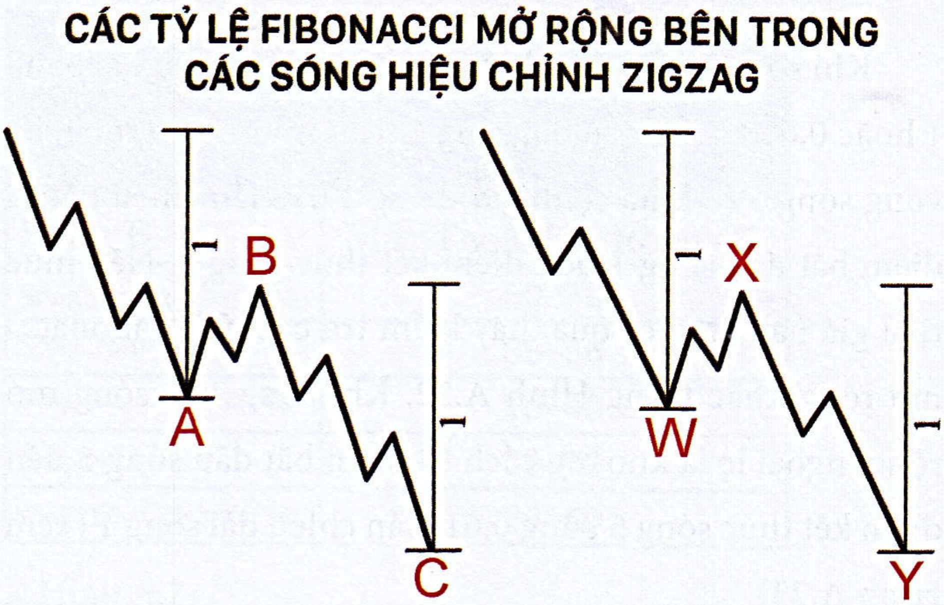
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Khi sóng 3 mở rộng, kỳ vọng sóng 5 có chiều dài bằng 1 hoặc 0,618 lần chiều dài sóng 1. Khi sóng 5 mở rộng, kỳ vọng sóng 5 (ở khía cạnh giá) bằng 1,618 lần chiều dài từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3. Nếu mục tiêu giá này bị vượt qua, hãy kiểm tra các tỷ lệ Fibonacci mở rộng khác trong Hình A.22. Khi sóng 1 là sóng mở rộng, ngoại lệ là khoảng cách từ điểm bắt đầu sóng 3 đến điểm kết thúc sóng 5 bằng 0,618 lần chiều dài sóng 1 (xem Hình A.23).



▲ Hình A.23 - **Các tỷ số Fibonacci mở rộng ở các sóng đẩy**
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Các tỷ lệ Fibonacci phổ biến nhất trong cấu trúc một sóng zigzag hoặc nhiều sóng zigzag là *bằng nhau*, ví dụ, C=A trong một sóng zigzag, Y=W trong sóng zigzag đôi (xem Hình A.24).



▲ Hình A.24 - **Các tỷ lệ Fibonacci mở rộng bên trong các sóng hiệu chỉnh zigzag**
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Khi hướng dẫn sóng bằng nhau không xuất hiện, hãy quan sát các tỷ lệ Fibonacci khác như thể hiện trong Hình A.25.

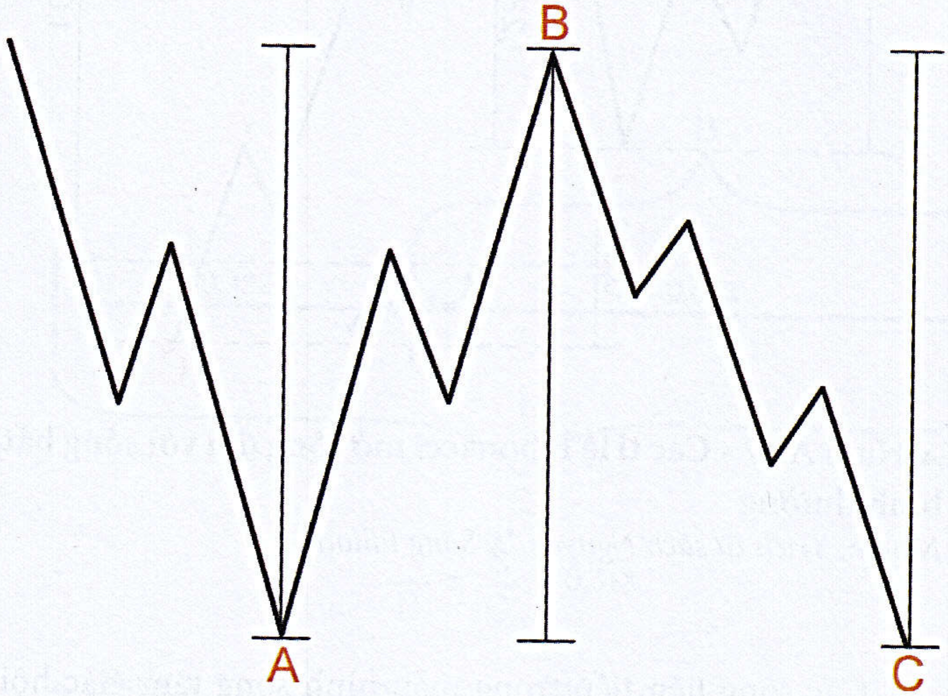
Tỷ Lệ Fibonacci
Một Sóng Zigzag
Sóng C = sóng A
Sóng C = 0,618 Sóng A
Sóng C = 1,618 Sóng A
Sóng C = 0,618 sóng A cộng vào điểm kết thúc sóng A
Sóng Zigzag Đôi
Sóng Y = Sóng W
Sóng Y = 0,618 Sóng W
Sóng Y = 1,618 Sóng W
Sóng Y = 0,618 sóng W cộng vào điểm kết thúc sóng W
Bộ Ba Sóng Zigzag
W = Y = Z
Tỷ lệ 0,618, ví dụ Sóng Z = 0,618 Sóng Y

▲ A.25
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Các tỷ lệ Fibonacci cho sóng hiệu chỉnh bao gồm nhiều zigzag cũng tương tự như sóng hiệu chỉnh chỉ một zigzag.

Trong sóng hiệu chỉnh phẳng, sóng A, B và C thường bằng nhau (xem Hình A.26).

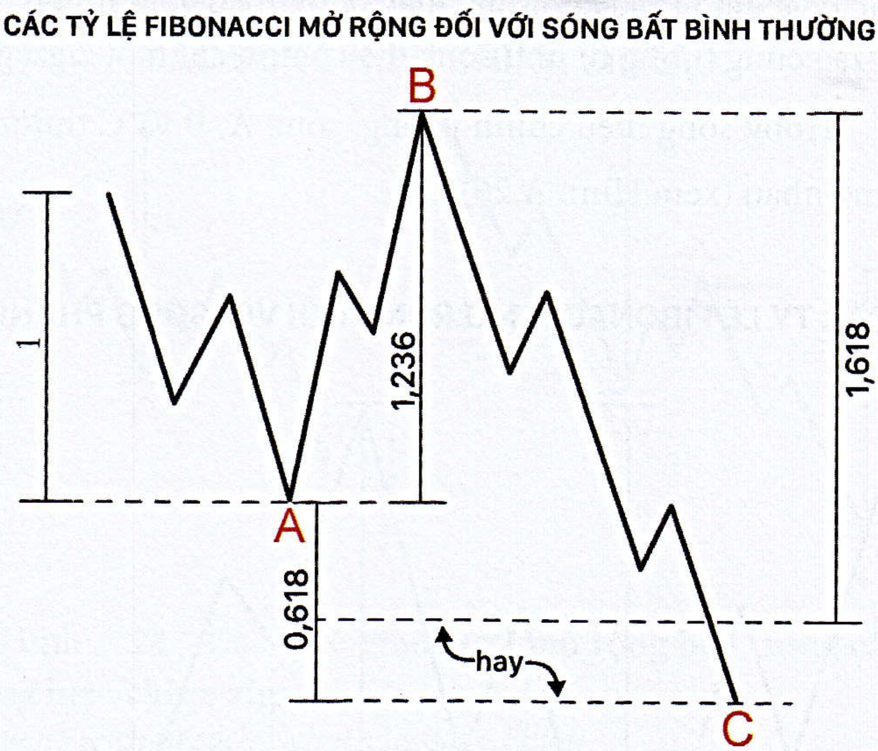
CÁC TỶ LỆ FIBONACCI MỞ RỘNG ĐỐI VỚI SÓNG PHẲNG



▲ Hình A.26 - **Các tỷ lệ Fibonacci mở rộng đối với sóng phẳng**

Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

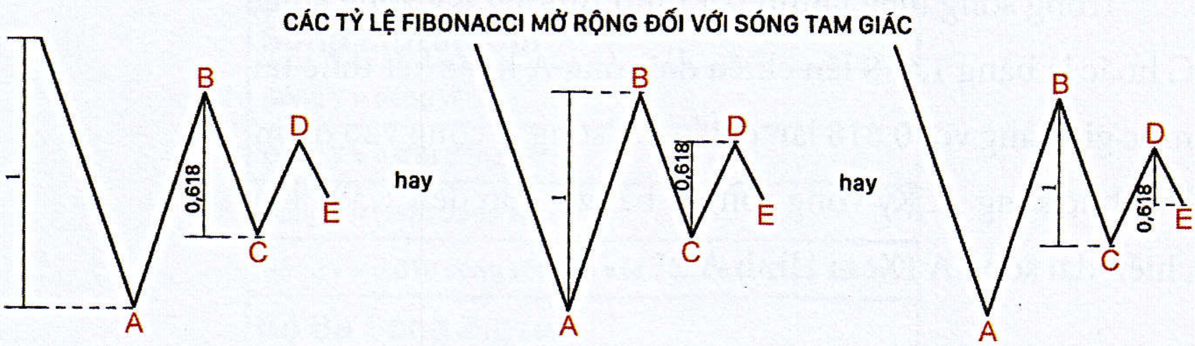
Trong sóng hiệu chỉnh bất bình thường, kỳ vọng sóng C hoặc là bằng 1,618 lần chiều dài sóng A hoặc kết thúc tại mức giá bằng với 0,618 lần chiều dài sóng A cộng vào điểm kết thúc sóng A. Kỳ vọng sóng B bằng 1,236 đến 1,382 lần chiều dài sóng A (Xem Hình A.27).



▲ Hình A.27 - **Các tỉ lệ Fibonacci mở rộng đối với sóng bất bình thường**
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Các sóng liên tiếp trong mẫu hình sóng tam giác hội tụ liên quan với nhau theo tỷ lệ Fibonacci 0,618 (xem Hình A.28).

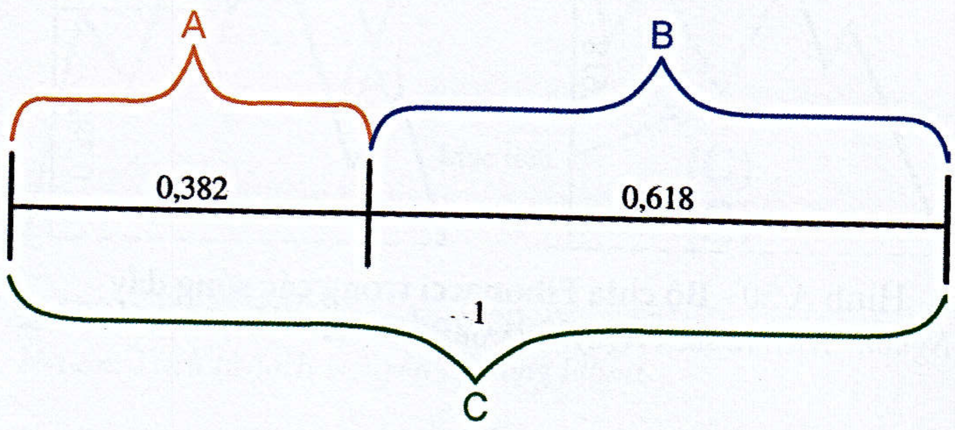
Đối với mẫu hình sóng tam giác mở rộng, tỷ lệ Fibonacci được sử dụng là 1,618.



▲ Hình A.28 - **Các tỉ lệ Fibonacci mở rộng đối với sóng tam giác**
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

▸ BỘ CHIA FIBONACCI

Nếu chúng ta muốn chia bất cứ chiều dài nào để có được tỷ số giữa phần nhỏ (A) với phần lớn (B) bằng tỷ số giữa phần lớn (B) với toàn bộ chiều dài (C), thì phải sử dụng đến tỷ lệ Fibonacci 0,618 (xem Hình A.29).

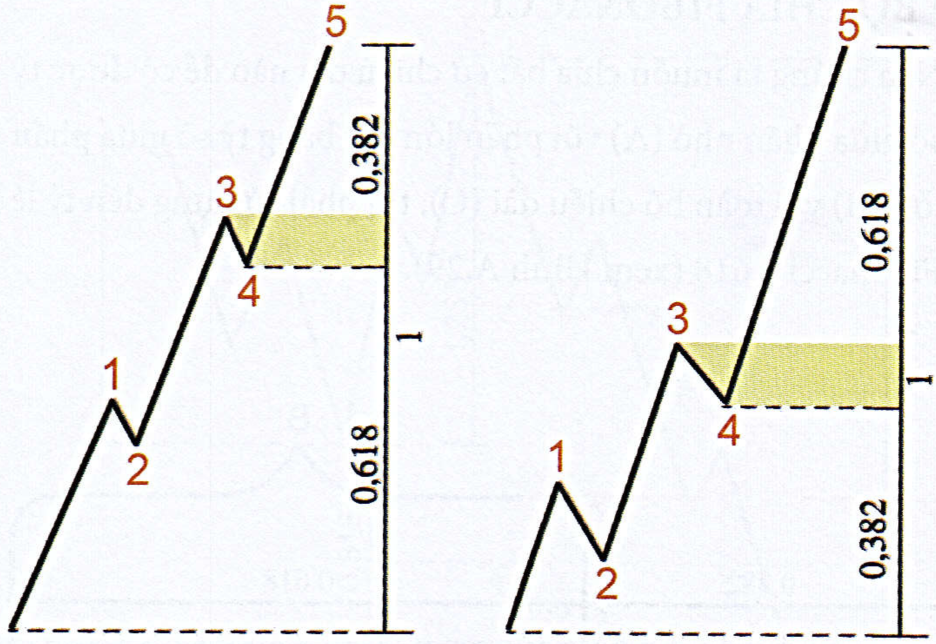


$$\frac{A}{B} = \frac{B}{C} = 0{,}618$$

▲ Hình A.29 - **Các phần theo tỷ lệ vàng**
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Đây được gọi là Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng (Golden Section), tức được chia thành các tỷ lệ Fibonacci 0,382 và 0,618. Có những điểm kết thúc sóng (thường là sóng 4) sẽ chia mẫu hình sóng (hoặc toàn bộ sóng đẩy) thành Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng hoặc đôi khi sẽ là hai phần bằng nhau (0,5/0,5).

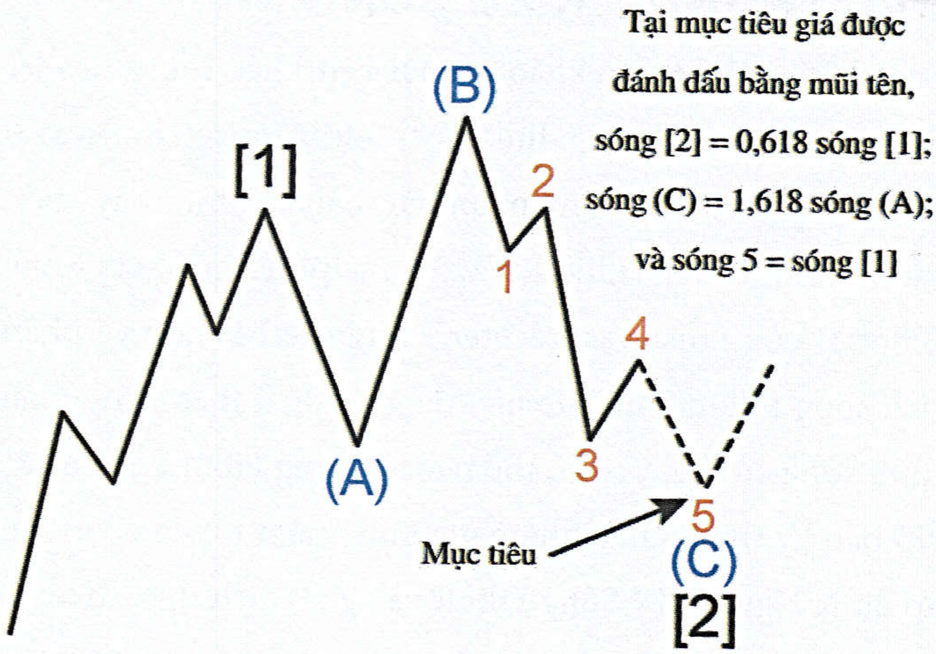
Trong một sóng đẩy, sóng 4 (là điểm kết thúc sóng) thường sẽ chia toàn bộ sóng thành Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng hoặc đôi khi sẽ là hai phần bằng nhau (xem Hình A.30).



▲ Hình A.30 - **Bộ chia Fibonacci trong các sóng đẩy**
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

VÙNG TẬP HỢP FIBONACCI

Bất cứ khi nào có thể, chúng ta không nên chỉ dựa vào một tỷ lệ Fibonacci để dự báo thị trường. Cách tốt nhất để sử dụng Fibonacci là tìm kiếm *Vùng Tập Hợp Fibonacci (Fibonacci Clusters)*. Vùng tập hợp Fibonacci xuất hiện khi hai hoặc nhiều tỷ lệ Fibonacci nằm gần với nhau tại một mức giá. (Vùng tập hợp Fibonacci thời gian xảy ra khi hai hoặc nhiều tỷ lệ Fibonacci thời gian nằm gần nhau tại một thời điểm). Vì các mẫu hình sóng xuất hiện đồng thời tại các khung thời gian, nên hoàn toàn có thể tìm được vùng tập hợp Fibonacci. Biểu đồ trong Hình A.31 thể hiện một tập hợp Fibonacci.



▲ Hình A.31 - **Vùng tập hợp Fibonacci**
Nguồn: Trích từ sách Nguyên Lý Sóng Elliott

Hình A-31 thể hiện, tại cùng một mức giá, có ba tỷ lệ Fibonacci như sau:

1. Sóng Sơ Cấp [2] thoái lùi 0,618 lần so với sóng Sơ Cấp [1].
2. Trong sóng bất bình thường, sóng Thứ Cấp (C) bằng 1,618 lần chiều dài sóng Thứ Cấp (A).
3. Bên trong sóng Thứ Cấp (C), sóng Nhỏ 5 bằng sóng Nhỏ 1.

CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG

Bạn đọc có thể tham khảo các tài liệu khác trong Reader Resources theo đường link www.elliottwave.com/wave/ReaderResources. Trong phần này, bạn sẽ nhìn thấy cuốn sách online có tên "Elliott Wave Principle (Nguyên Lý Sóng Elliott)" của Frost và Prechter, cùng các bài học về phân tích sóng Elliott, làm thế nào để giao dịch theo từng mẫu hình sóng cụ thể, và làm thế nào sử dụng Fibonacci và các chỉ báo kỹ thuật khác nhằm gia tăng niềm tin của bạn khi áp dụng Nguyên Lý Sóng Elliott vào giao dịch thực tế.

CHÚ THÍCH CỦA NGƯỜI DỊCH VỀ VÙNG TẬP HỢP FIBONACCI VÀ BỘ CHIA FIBONACCI

▸ Các tỷ lệ Fibonacci thường sử dụng được chia làm hai nhóm:

- Nhóm dưới 100% gồm: 23,6%, 38,2%, 50%, 61,8%, 76,4% hoặc 78,6%, 100%.
- Nhóm trên 100% gồm: 127%, 161,8%, 200%, 261,8%, 300%, 400%, 423%.

▸ Hướng dẫn tìm vùng tập hợp Fibonacci (Fibonacci Cluster)

Nhà giao dịch có thể sử dụng các công cụ Fibonacci Thoái Lùi và Fibonacci Mở Rộng để tìm kiếm vùng tập hợp Fibonacci theo hướng dẫn sau:

- Dự phóng mục tiêu giá của sóng 3:

- Sử dụng Fibonacci Mở Rộng với nhóm tỷ lệ

Fibonacci trên 100% của sóng 1.

- Sử dụng Fibonacci Thoái lùi với nhóm tỷ lệ Fibonacci trên 100% của sóng 2.

● Dự phóng mục tiêu giá của sóng 4:

- Sử dụng Fibonacci Mở Rộng với nhóm tỷ lệ Fibonacci trên 100% của sóng 1.
- Sử dụng Fibonacci Thoái lùi với nhóm tỷ lệ Fibonacci dưới 100% của sóng 2.
- Sử dụng Fibonacci Thoái lùi với nhóm tỷ lệ Fibonacci dưới 100% của sóng 1-3 (từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3).

● Dự phóng mục tiêu giá của sóng 5:

- Sử dụng Fibonacci Mở Rộng với nhóm tỷ lệ Fibonacci trên 100% của sóng 1.
- Sử dụng Fibonacci Mở Rộng với nhóm tỷ lệ Fibonacci trên 100% của sóng 1-3 (từ điểm bắt đầu sóng 1 đến điểm kết thúc sóng 3).
- Sử dụng Fibonacci Thoái lùi với nhóm tỷ lệ Fibonacci trên 100% của sóng 4.

Ví dụ, sau đây chúng ta tìm vùng tập hợp Fibonacci cho sóng (5) của cổ phiếu Vinamilk (mã VNM) vào quý 1/2018.

Theo đó, vì sóng (5) là sóng mở rộng nên chúng ta sử dụng hai cách tính mục tiêu giá là:

- Sóng (5) = Một lần chiều dài sóng (1)-(3) (sử dụng Fibonacci Mở Rộng) tại mức giá 212.

- Sóng (5) = 2,618 lần chiều dài sóng (4) (sử dụng Fibonacci Thoái Lùi) tại mức giá 208.

Vì sóng (5) có năm sóng con bên trong được đánh nhãn từ 1 đến 5 và điểm kết thuc sóng 5 cũng chính là sóng (5) nên ta cũng sử dụng cách tính sau:

- Sóng 5=1,618 lần chiều dài sóng 1-3 (sử dụng Fibonacci Mở Rộng) tại mức giá 206.

Như vậy, các mức giá mục tiêu trên nằm trong vùng 206-212, chính là vùng tập hợp Fibonacci.



Hình A.32- Tính vùng tập hợp Fibonacci cho VNM (đơn vị: 1,000 đồng)

▸ Bộ Chia Fibonacci

Bộ Chia Fibonacci có thể được sử dụng để kiểm tra mức độ tin cậy của vùng tập hợp Fibonacci. Nếu vùng tập hợp Fibonacci khiến cho toàn bộ sóng đẩy được chia thành Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng, đó sẽ là

mục tiêu giá có độ tin cậy cao.
Ở trường hợp của cổ phiếu VNM, chúng ta thấy đáy sóng (4) đang chia toàn bộ sóng đẩy (kết thúc tại mức giá 212) thành Các Phần Theo Tỷ Lệ Vàng (0,618).
Chúng ta thấy rằng, VNM đã giảm điểm mạnh sau khi chạm vào vùng tập hợp Fibonacci 206-212 ■

PHỤ LỤC B

CÁCH THỨC SỬ DỤNG CÁC HÀM CHỨC NĂNG TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CỦA BLOOMBERG

TRONG CUỐN SÁCH NÀY, một số hàm của Bloomberg Professional được sử dụng. Đối với mỗi hàm, hãy gõ các từ gợi ý sau trong Terminal Bloomberg, và sau đó gõ phím <GO> để truy cập.

Terminal là một thiết bị đầu cuối thường gồm một bàn phím, màn hình để liên hệ với bộ xử lý trung tâm trong hệ thống máy tính. - Chú thích của người dịch.

TỪ GỢI Ý CỦA BLOOMBERG	THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN
ECUR	CTRB: Elliott Wave International Currency Outlook (Báo cáo Triển Vọng Thị Trường Tiền Tệ của công ty Elliott Wave International)
ECOM	CTRB: Elliott Wave International World Commodities Outlook Research (Báo cáo Triển Vọng Thị Trường Hàng Hóa Toàn Cầu của công ty Elliott Wave International)
ESTK	CTRB: Elliott Wave International World Stock Markets Outlook Research (Báo cáo Triển Vọng Thị Trường Chứng Khoán Toàn Cầu của công ty Elliott Wave International)
TFMW	CTRB: Trendsetter Financial Markets Ltd Elliott Wave Analysis (Phân tích sóng Elliott của công ty Trendsetter Financial Markets Ltd)
EINT	CTRB: Elliott Wave International Interest Rate Outlook Research (Báo cáo Triển Vọng Lãi Suất của công ty Elliott Wave International)